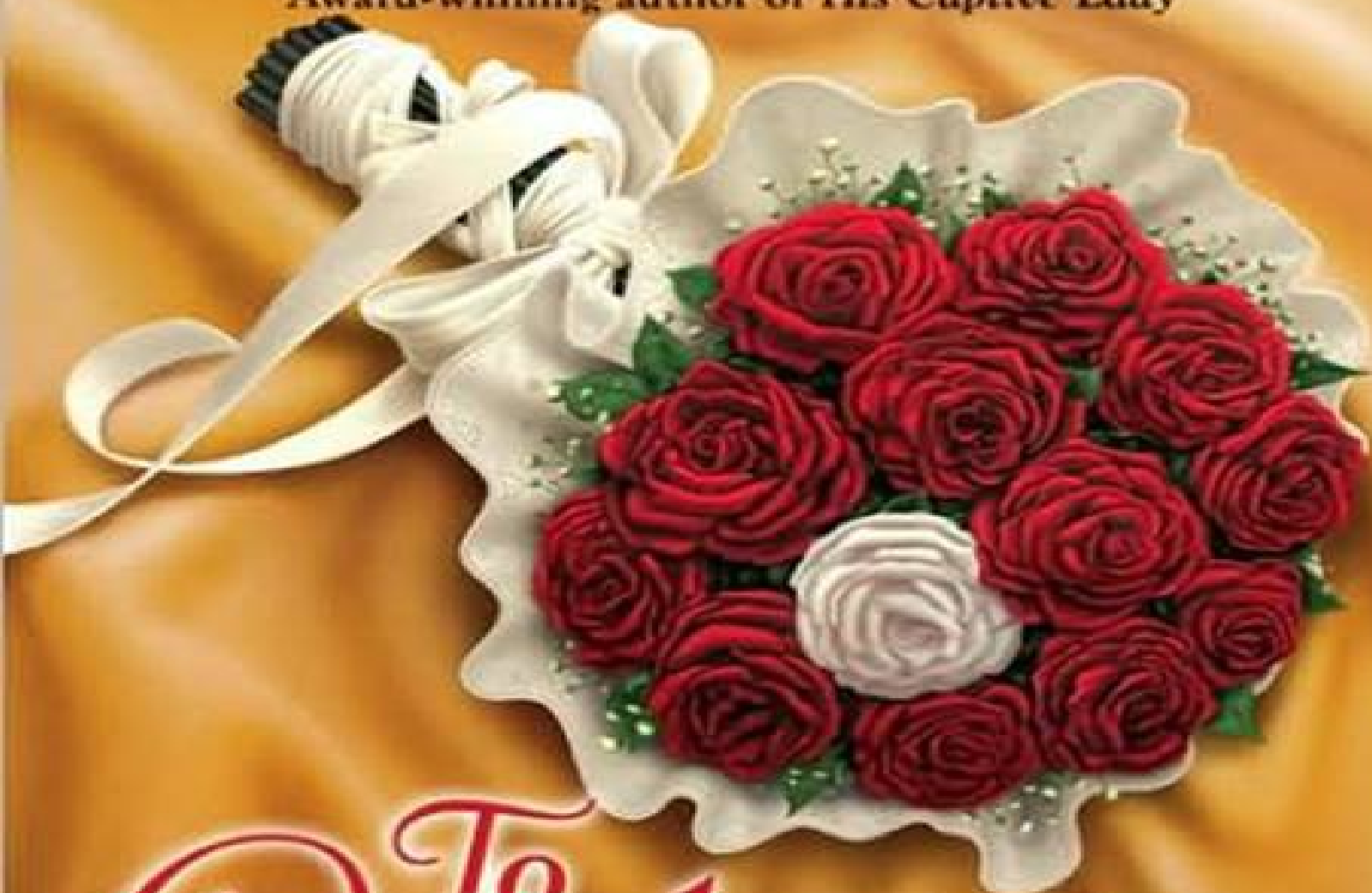


Anne Gracie

Award-winning author of *His Captive Lady*



To Catch A Bride

"For fabulous Regency
flavor, witty and addictive,
you can't go past Anne Gracie."
— New York Times bestselling
author STEPHANIE LAURENS

BẮT CÔ DÂU

ANNE GRACIE

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

[MỞ ĐẦU](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[ĐOẠN KẾT](#)

MỞ ĐẦU

Anh quốc

Tháng 12 năm 1817

Tiếng roi vung vút, phá vỡ sự tĩnh lặng của cảnh quan băng giá. Tiếng móng ngựa khua càng lớn dần lên khi hai cỗ xe song mã càng đến gần khúc quanh, cổ kè cổ. Con đường rất hẹp, khúc quanh sắc cạnh mà không con nào chậm lại.

Những con ngựa đang đua nhau, đang phi hết tốc lực tiến về phía trước, những cái đầu vươn ra, thở phì phò trong cái lạnh băng giá.

Chúng phi ầm ầm qua khúc quanh với những bánh xe của cỗ xe màu bạc và vang đỏ lướt qua cỗ xe màu đen và vàng.

“Vì Chúa, Rafe, cẩn thận chút nào, nếu không vì cậu thì cũng vì tôi với chứ, vì cỗ xe mới sáng bóng của tôi nữa,” Luke Ripton, người lái cỗ xe màu đen vàng, hét lên.

Đáp lại, cây roi của Rafe Ramsey vút qua mấy con ngựa của anh và dừng lại trên sườn chúng.

“Cậu cưỡi ngựa như một thằng điên ấy, điên còn hơn cả ngày thường.”

“Tôi có một đám cưới để đi đến mà.”

Rafe giật dây cương hồi thúc những chú ngựa của mình phóng nhanh hơn.

“Cậu muốn tới đó mà còn sống, phải không?”

Rafe liếc nhìn bạn mình. Mắt anh lóe lên tia màu xanh biển.

Nhìn thấy cái nhìn đó, Luke không chút băn khoăn kìm cương con ngựa mình lại để cho cỗ xe của ông bạn dẫn đầu. Anh và Rafe đua nhau suốt. Thường thì đó là những cuộc đua vui vẻ.

Nhưng tâm trạng Rafe hôm nay thì...

Đó không phải là vì anh, Luke biết. Rafe đã đến chỗ hẹn của họ với tâm trạng đã như vậy. Không gì Luke có thể nói để cậu ta kìm lại. Rafe phản hồi cho mỗi câu nói hài hước châm biếm với một sự lạnh lùng, gần như là một sự tiết kiệm của lịch sự, như thể lịch sự có thể cản vậy.

Luke, nhận ra những dấu hiệu của ông bạn già, bởi nên thôi không nói nữa. Rafe là một trong số những người bạn lâu năm nhất của anh và là một gã lạnh lùng, điềm tĩnh nhất mà anh biết. Nhưng cũng có những lúc hiếm hoi cậu ta lại rơi vào tâm trạng như thế này và điều duy nhất có thể làm là cứ để cho chúng tự bùng nổ.

Nguyên nhân luôn luôn giống nhau: Axebridge.

Rafe hiếm khi để bạn bè chịu đựng những cơn giận của mình – sự giận dữ của Rafe không để lộ ra ngoài, mà nó đốt cháy anh từ bên trong. Chúng đánh nhau để thoát ra ngoài. Những lúc như vậy anh thường đưa ngựa.

Hôm nay Luke dồn ép Rafe khó hơn bao giờ hết, hy vọng trước khi họ đến được đám cưới của Harry, Rafe đã đốt hết được cơn giận của mình và trở lại vẻ quyến rũ thường thấy của cậu ta lần nữa.

Thay và đó Rafe vẫn còn đang bị bực trong nước đá và đang bốc khói với cơn thịnh nộ; mắt cậu ta đang ẩn chứa một biểu hiện trống rỗng kỳ lạ đã nói với Luke rằng tâm trí cậu ta hiện giờ đang ở đâu đâu. Lucy đi một cách thận trọng hơn, như thể anh có thể bù đắp cho ông bạn của mình, người đang phi ngựa như bị ma ám.

Lối vào Alverleigh đã ở trong tầm mắt, những bức tường đá cao của điền trang bị ngắt ra bởi một đôi cánh cổng sắt sừng sững màu đen, được hỗ trợ bởi hai trụ đá lớn. Hôm nay chúng được mở ra để chào đón các khách mời của cho đám cưới của Harry, em kế ngài bá tước với Quý cô Helen Freymore.

Cỗ song mã của Rafe lao xuống dốc hướng về phía cổng, cái đèn trên xe đu đưa lắc lư với từng cái xóc nảy của ổ gà.

Cậu ta chạy quá nhanh trong điều kiện trơn trượt như thế này, Luke nghĩ. “Coi chừng băng ở phía dưới đồi đấy,” anh hét lên.

Rafe không một biểu lộ. Cậu ta dường như không biết gì, đang bị bực trong những lớp suy nghĩ tối tăm.

Một cái gì đó, giống như một con thú nhỏ – có lẽ một con cáo – lao ra đường phía trước những con ngựa. Một con ngựa chồm lên và loạng choạng, con ngựa khác xô vào nó, cỗ xe chao đảo, va vào một mảng băng đen, và bắt đầu trượt xiên theo vòng cung hướng về phía các bức tường đá và cánh cổng sắt.

“Coi chừng,” Luke hét lên, nghĩ chắc Rafe sẽ đâm vào các bức tường đá hoặc vào cánh cửa. “Nhảy đi!”

Rafe kéo phanh với một tay, tay kia kìm cương lại, buộc những con ngựa đang hoảng loạn của mình vào sự kiểm soát. Cái phanh trượt một góc sắc nhọn nhưng không làm chậm lại; không có chỗ bấu vào trên mặt băng.

Rafe ép mấy con ngựa của mình chạy qua cánh cổng, và thả phanh. Trọng lượng của cỗ xe đang trượt đi kéo những con ngựa về phía sau và sang bên phải. Chúng lao lên trong hỗn loạn và khiếp sợ.

Cậu ta vụt cây roi. Những con ngựa nhảy vọt lên về phía trước. Có một tiếng va lớn của gỗ với đá hoặc sắt. Cỗ xe tròn trành, nảy lên, và nghiêng sang một bên, đang cân bằng trên một

bánh xe duy nhất. Chắc chắn nó sẽ lật úp ngay thôi.

“Nhảy đi, đồ ngốc, nhảy đi!” Luke hét lên.

Thay vào đó Rafe ném mình sang một bên như một người chơi môn du thuyền, đang sử dụng trọng lượng của mình như một đối trọng. Trong vài giây như bất tận cỗ xe bấp bênh trên bờ vực, sau đó trông thành trở lại với một cú đập mạnh lên cả hai bánh xe.

Cậu ta liếc ra đằng sau nhìn Luke, nghiêng cái roi trong một kiểu chào, và tiếp tục phóng lên lối vào với mấy con ngựa đang mướt mồ hôi.

Luke đi vào khi Rafe đang hướng dẫn cho các người giữ ngựa của Alverleigh làm mát mấy con ngựa của cậu ta một cách từ từ, sau đó gãi gãi nhẹ vào chúng, cho ăn cám nóng và một sự đối đãi tốt nhất.

“Cậu điên rồi,” Luke tuyên bố, nhảy xuống từ cỗ xe của mình và ném dây cương vào một người giữ ngựa. “Chút xíu nữa thôi là cậu chết rồi.”

Miệng Rafe xoắn lại trong một nụ cười rầu rĩ. “Như ném con mèo vào mấy con bồ câu vậy thôi. Mấy cái kế hoạch chết tiệt.”

“Đám cưới của Harry và Nell mà là chết tiệt á, ví von hay nhỉ!” Luke bẻ lại. “Tôi cũng không cho chuyện kế thừa Axebridge là chuyện vớ vẩn, nhưng giờ quanh cậu đều là bạn bè, vì thế ráng mà kiếm chế mình.”

Rafe chớp mắt và có một chút khó chịu lóe lên trong mắt anh. Trong một giọng đã bình tĩnh hơn nhiều anh nói, “Cậu đúng, Luke. Tôi không nghĩ cho Harry và Nell.”

“Cậu cũng đã chẳng nghĩ cho ai hết,” Luke nói với anh một cách thẳng thừng.

Rafe cho ông bạn một cái nhìn tìm kiếm và đưa ra một tiếng thở dài thảm não. “Tôi tệ đến vậy sao?”

Luke, đã qua cơn bức mình. “Tệ nhất tôi từng nhìn thấy trong những năm qua. Tội mình kiếm gì uống đi.”

“Đồng ý.” Rafe nói lỏng cái ca vát lựa và tháo đôi găng tay da cưới ngựa ra. “Và vì tôi thắng, cậu nợ tôi 500 teclinh đấy nhé.”

“Biết rồi, đồ trời đánh,” Luke nói khi họ bước lên các bậc thang của Alverleigh. “Phải thừa nhận mấy con ngựa đó khỏe thật đấy. Tôi cứ nghĩ cậu sẽ đâm vào mấy cái trụ cổng mất thôi. Mấy con ngựa của cậu thật tuyệt vời.”

“Duyên dáng và dũng cảm dưới lửa đạn,” Rafe đồng ý. “Mấy giờ thì tới giờ lễ vậy? Tôi không biết liệu còn bụng cho một cái đám cưới bây giờ không nữa.”

“Cậu tốt hơn là còn,” Luke cảnh cáo cậu ta.

Rafe cho anh một nụ cười mờ nhạt. “Đừng lo, tôi sẽ cố gắng, vì Nell và Harry. Cuộc hôn nhân này, ít nhất thì cũng là một điều đáng để chúc mừng.”

Khi anh nói, bạn của họ, Gabriel Renfrew, em trai của bá tước và cũng là anh khác mẹ với chú rể, đang bước xuống bậc thang để đón họ.

“Chuyển đi các cậu thế nào?” anh hỏi sau khi màn chào hỏi kết thúc.

“Vô cùng dựng tóc gáy,” Luke nói.

Gabe nhướn một bên mày. “Các cuộc đua của các cậu đều dựng tóc gáy hết cả mà. Có gì khác biệt sao?”

Luke hất đầu mình tới Rafe. “Cậu ta vừa mới đến từ Axebridge.”

Gabe liếc nhìn Rafe. “Hiểu rồi. Vậy là cậu cuối cùng cũng đã thu xếp cho đám cưới rồi à?”

Rafe không trả lời. Một cơ nhỏ trong hàm anh co giật.

“Uống gì nhé,” Gabe hỏi.

“Ừ,” Luke đồng ý. “Và kiểm chai nào to to ấy – cậu ta chắc cần nó.”

“Thôi đi,” Rafe nói lạnh lùng. “Tôi hoàn toàn bình tĩnh.”

“Tôi biết rồi, bạn thân mến,” Gabe nói. “Đó mới là vấn đề.”

Vài giờ sau Rafe ngồi trong nhà thờ ở chỗ ngồi dành riêng cho gia đình, nhìn anh bạn Harry đang đi tới lui như một con sư tử bị nhốt trong lồng, chờ cô dâu của mình.

Có tiếng ồn ào ở lối vào của nhà thờ. Rafe không cần quay đầu để xem ai đang đến.

Đôi mắt xám của Harry, thường khi âm đạm, sáng lên khi nhìn thấy cô dâu của mình. Chúng tràn ngập cảm xúc không cần che đậy làm Rafe phải nhìn đi chỗ khác.

Rafe nghe thấy sự im lặng hoàn toàn và giọng Harry đầy tự hào khi anh hứa sẽ yêu thương và trân trọng người phụ nữ của mình.

Anh bắt gặp nụ cười kín đáo thoáng qua giữa Gabe với Callie, nàng công chúa của trái tim cậu ta, chắc là đang nhớ tới đám cưới của mình.

Hãy luôn có nhau và luôn bên nhau...Hãy yêu thương và trân trọng nhau...

Cho đến khi cái chết chia lìa.

Rafe cảm thấy lạnh đến tủy.

Liệu anh có thể thực hiện một lời hứa như thế? Không với Lady Lavinia. Không sau những gì anh đã học được ở Axebridge.

Nhưng liệu có bao giờ anh có thể?

Mà có gì quan trọng đâu nhỉ? Dù sao thì Rafe cũng sẽ chẳng bao giờ yêu. Sẽ không bao giờ.

Anh không như Gabe, đã nhiều lần yêu hời hợt cho đến khi rơi vào tình yêu sâu nặng và không thể đổi dời với Callie.

Anh cũng không như Harry, đã yêu hai lần, lần đầu quá bất hạnh anh đã không giữ được khi mà chính bản thân cũng không biết được mình sống hay chết. Còn bây giờ, thật sự say đắm trong tình yêu, cậu ấy đang đứng trước bàn thờ, nhìn cô dâu của mình, một người đàn ông đã hoàn toàn thay đổi.

Rafe đã không hiểu, và bây giờ anh cũng không hiểu.

Anh chưa bao giờ yêu đến như thế này, chưa một lần trong suốt 28 năm cuộc đời của mình, thậm chí trong một giờ cũng chưa, và cho đến hiện tại, anh cũng chưa muốn bắt đầu.

Phụ nữ, phải, chỉ hiểu được chính xác trên mối quan hệ thân xác. Anh đối xử tốt với họ và hào phóng trong việc chia tay. Họ cũng dường như không để tâm đến chuyện đó. Không ai trong số họ quan tâm đến chuyện sẽ xuyên thủng bản chất lạnh lùng của anh.

Trong chiến tranh sự lạnh lùng này có đất dụng võ. Trong chiến tranh, nó hữu ích, để giữ sự lạnh lùng tàn nhẫn, không để cho bản thân bị chi phối bởi cảm xúc. Anh đã tìm thấy sức mạnh trong nó, giữ thế giới ở một khoảng cách, giữ cho đau buồn và sầu khổ không chạm được vào anh. Con người có thể chết vì đau thương và sầu khổ. Anh nghĩ mình đã đạt tới sự kiểm soát hoàn hảo, rất ít gì có thể khiến anh khó chịu.

Và sau đó anh muốn trở về nhà. Chính xác hơn, anh muốn trở lại Axebridge. Cha của Rafe, ngài bá tước quá cố của Axebridge, đã chết trong khi anh còn đang tham gia cuộc chiến, vì vậy Axebridge đã không còn là nơi khó chịu như khi Rafe còn là một đứa trẻ nữa. Và vì bá tước hiện tại, anh trai anh, không có con trong 10 năm hôn nhân, Rafe hiểu rằng anh buộc phải cưới vợ để đảm bảo sự thừa tự. Lần đầu tiên trong đời Rafe thấy mình cần thiết cho gia đình, và anh đã chuẩn bị để thực thi nhiệm vụ.

Anh trai anh thậm chí còn đã tìm ra cho anh một cô dâu phù hợp. Rafe không thật sự thích người đó lắm, nhưng anh cũng không có ai, và Lady Lavinia Fettiplace có xuất thân tốt – thuộc dòng dõi cao quý và đang sống ở Anh. Cô ấy có của hồi môn tốt và cũng xinh đẹp. Anh có thể làm được, anh nói với mình hàng trăm lần.

Cho đến sáng nay, khi anh trai anh tiết lộ các điều khoản mà anh ấy và Lady Lavinia đã đồng ý, mà không cần hỏi ý kiến Rafe...

Con giận lại trào lên lần nữa. Rafe cố dần xuống. Đây không phải là lúc, là nơi để trút giận. Anh không còn là một cậu bé con nữa. Gia đình anh chỉ có thể làm tổn thương anh nếu anh để cho họ làm thế.

Lễ cưới đã xong, tiệc tối chúc mừng cũng đã xong, và họ đã nhảy múa suốt đêm. Trong sáng nay cô dâu và chú rể cũng đã cưới xe ngựa đi trong tiếng chúc mừng vui vẻ, Nell rạng ngời hạnh phúc, Torie bé nhỏ trong nôi cạnh cô, và Harry đầy tự hào với ánh sáng trong đôi mắt cậu ấy mà Rafe chưa bao giờ nhìn thấy.

Những vị khách còn lại cũng đã sớm rời đi ngay sau đó, vội vã về nhà để đón Giáng sinh, cầu nguyện cho thời tiết sẽ trong trẻo. Rafe và Luke, không có vẻ vội vàng đặc biệt, là một trong số những vị khách cuối cùng rời đi. Họ đã nói lời tạm biệt của mình, và đang ghét phải đứng chờ sau đó, đã lang thang về phía chuồng ngựa để chờ các cỗ xe của họ.

“Tôi sẽ không đua với cậu nữa đâu,” Luke thông báo khi họ đi xuống đường xe chạy rải đầy sỏi. Trời lạnh, một buổi sáng trong lành, không khí khô, với chỉ một làn gió nhẹ. Hoàn hảo cho một cuộc đua.

Rafe nghiêng đầu. “Như cậu muốn.”

“Tôi biết cậu,” Luke kiên trì. “Dưới cái vẻ che đậy bình tĩnh này cậu vẫn đang bực bội chuyện gì đó đã xảy ra, phải vậy không?”

Rafe nhún vai. Anh có thể trấn an bạn mình rằng chuyến đi vừa rồi đã làm anh bình thường lại rồi, nhưng anh đã không. Chạy đua đã không làm anh hạ hỏa lúc này. Mà là sự phản bội. Nhưng anh biết anh sẽ làm gì.

Họ chờ phía trước chuồng ngựa, giậm giậm chân trong tiết trời giá lạnh, nhìn những người làm việc ở chuồng ngựa kéo những cỗ xe của họ lên.

“Có muốn tôi đi với cậu đến Axebridge không?” Luke ước mồm

“Nhưng gần đến Giáng sinh rồi mà.” Rafe giật mình. “Còn gia đình cậu thì sao?”

“Mẹ và mấy bà chị sẽ không phiền đâu.” Luke là con trai duy nhất còn sống trong gia đình toàn là đàn bà con gái. Mẹ anh là một quả phụ, và hiện tại tất cả trừ cô con gái út đều đã lập gia đình, nhưng họ vẫn “mê mẩn” em trai mình.

Rafe mỉm cười. “Cậu là một kẻ nói dối.”

“Tôi sẽ giải thích,” Luke nói. “Họ sẽ không để tâm khi biết là cậu. Cậu cũng biết Mẹ thích cậu như thế nào mà – mấy cô gái cũng thế.”

Rafe lắc đầu. “Không. Về nhà và mừng Giáng sinh với gia đình cậu đi. Cho tôi gửi lời chúc đến tất cả mọi người nhé.”

“Vậy thì về nhà với tôi đi,” Luke nói. “Cùng đón Giáng Sinh với chúng tôi. Mọi người sẽ nghĩ đó là một món quà ý nghĩa nhất.”

“Tôi đã gửi cho mẹ cậu một món quà rồi,” Rafe nói với anh. Như một đứa con trai, anh đã trải qua nhiều Giáng sinh vui vẻ với gia đình Ripton. Đó là một nơi ẩn náu khỏi gia đình của anh, khỏi một người anh trai lớn tuổi hơn rất nhiều mà anh hầu như không hiểu được, và khỏi một người cha hiếm khi thừa nhận sự tồn tại của đứa con trai thứ của ông.

“Cậu cứng đầu quá đấy,” Luke nói, lắc đầu. “Vậy thì được rồi, cứ việc đau khổ nếu cậu muốn thế. Tôi sẽ gặp cậu ở Axebridge trong năm mới vậy.”

“À, đúng rồi...Vũ hội...”

Luke cho Rafe một cái nhìn tìm kiếm. “Sao cậu nói nghe có vẻ mơ hồ vậy, Ramsey. Bộ cuối cùng đính hôn với Lady Lavinia đã làm cậu chán rồi sao?” Anh nhìn Rafe tìm kiếm. “Hay là đã kết thúc rồi?”

Rafe nhún vai, “Vũ hội vẫn diễn ra như tôi được biết.”

“Vậy à, vậy thì tôi sẽ-“

“Tuy nhiên, tôi sẽ không ở đó,” Rafe hoàn thành, có một cái nhìn khắc nghiệt khi một cậu bé giúp việc ở chuồng ngựa đóng yên ngựa.

“Cái gì? Vậy chứ cậu sẽ ở đâu?”

“Còn nhớ tôi đã ngồi với ai trong bữa ăn tối qua chứ?”

Luke nhăn trán, cố nhớ lại. “Có vài quý bà lớn tuổi, phải không? Phải nói đó là một chỗ ngồi chán ngắt-“

“Lady Cleeve. Một quý bà rất thú vị. Đã kể cho tôi nghe một câu chuyện thú vị.”

Luke nhìn chăm chăm vào anh. “Cậu đang nói chuyện gì vậy? Kể cho cậu nghe một câu chuyện?”

Rafe gật đầu. “Hình như bà ấy có một cháu gái thất lạc.”

“Ý cậu là mất tích? Cô nàng bỏ trốn với ai đó à?”

“Không, không phải như vậy,” Rafe nói. “Người phụ nữ lớn tuổi ấy nghĩ rằng cô cháu gái đã chết với mẹ cách đây hơn 12 năm. Một chuyện đau lòng. Con trai bà đã chết cách đây 6 năm, và kể từ đó Lady Cleeve đã nghĩ là bà chỉ còn lại một mình trên thế giới này.”

“Buồn nhỉ,” Luke nói, “nhưng có gì-“

“Cách đây vài tháng, Alaric Stretton – cậu cũng biết đó, cái gã nghệ sĩ đi khắp thế giới và viết những cuốn sách về nó – một ngày nọ sau vài năm lang thang ở những góc ngách xa xôi của thế giới đã có mặt ở nhà bà ấy. Hình như họ là những người bạn cũ của gia đình – ông ấy đã từng đến thăm họ ở Ấn Độ.”

Luke cho anh một cái nhìn như thể muốn nói, tại sao cậu lại kể cho tôi nghe chuyện này?

Rafe tiếp tục, “Stretton đã bảo với bà ấy cháu gái của bà ấy vẫn còn sống khỏe mạnh với cha mình chỉ mới cách đây 6 năm. Ông ấy thậm chí còn đã phác họa một bức chân dung của cô bé và cha cô – bức của cô bé khá có hồn – ông ấy là một họa sĩ giỏi cực kỳ. Vì vậy bây giờ Lady Cleeve nghĩ cô gái có thể vẫn còn sống. Bà ấy muốn đến tuyệt vọng được tìm thấy cô ấy.”

“Nghe xa vời quá.”

“Nhưng cũng rất có thể được.”

“Nhưng làm thế nào làm được mà không-“ Luke ngừng lại với một biểu hiện choáng váng. “Đừng nói với tôi – đây là lý do cậu sẽ bỏ buổi tiệc đính hôn của cậu đấy nhé?”

Rafe chỉ mỉm cười. Anh bị cám dỗ để không có mặt ở bữa tiệc đó; đó là điều họ xứng đáng nhận được, sau tất cả. Nhưng đó không phải là cách của Rafe. Thay vào đó, sáng nay, anh đã gửi một tin nhắn lịch sự cho Lady Lavinia và một tin khác cho anh trai và chị dâu, cho lời xin lỗi của mình.

Luke vung tay lên trong bức tức. “Để đi săn ngỗng trời sau câu chuyện hoang đường về cháu nội của một bà già nào đó hả? Dựa trên một phác họa được vẽ bởi một nhà thám hiểm điên khùng nào đó đã dành chín năm trời xục xạo mỗi mười nơi tồi tàn nhất trên thế giới này?”

Rafe không nói gì. Anh đã quyết định.

Luke tiếp tục. “Tôi biết cậu hay mềm lòng trước những phụ nữ lớn tuổi, nhưng-“

“Lady Cleeve là bạn thời con gái của Bà nội,” Rafe nói một cách đơn giản. “Họ tương đồng mọi thứ trong cuộc đời mình.”

“Ôi Trời, vậy đó là tất cả lý do đó hả?” Luke nói, lắc đầu đầu hàng. “Vậy cô cháu này lần cuối cùng được nhìn thấy ở đâu?”

“Ai Cập.”

Hàm Luke rớt xuống. “Vậy cậu sẽ đi săn ngỗng trời ở Ai Cập á?”

Một lần nữa, Rafe mỉm cười.

Xe của họ đã sẵn sàng. Luke không nhúc nhích. “Rafe Ramsey, cậu đúng là điên hoàn toàn

ről.”

Rafe lắc đầu. “Không phải điên, bạn thân mến. Chỉ...bực mình thôi.”

“Vậy hả, vậy hãy làm những điều mà chúng ta hay làm khi giận dữ ấy,” Luke nói trong sự bực bội. “Đánh ai đó! Đánh ông anh của cậu ấy, hoặc là đánh tôi cũng được – đánh bất kỳ ai ấy! Còn hơn là chơi trò đuổi bắt ở tận Ai Cập.”

Rafe chỉ mỉm cười.



CHƯƠNG 1

Ai Cập

Năm 1818.

“Anh ta kia, người đàn ông mà em đã nói với chị,” Ali nói, chỉ chỉ với một ngón tay nhỏ, bần thiêu. “Họ nói tên anh ta là Rameses. Họ nói anh ta đến từ nước Anh để mua một cô gái, và anh ta sẽ trả bằng tiền vàng.”

Rameses? Tên của một vị vua vĩ đại? Từ trong bóng râm của con hẻm, Ayisha không khó để nhận ra người nước ngoài đó bằng việc đặt các câu hỏi; anh ta cao hơn hẳn một cái đầu so với bất kỳ người đàn ông nào khác trong khu chợ này.

Rameses. Đó là một cái tên lạ đối với một người Anh.

Anh ta không giống những người đã từng truy đuổi cô trong quá khứ.

Điểm đầu tiên là anh ta sạch sẽ.

Và đẹp trai. Không phải kiểu đẹp trai thông thường – Ayisha biết đẹp trai là thế nào – nhưng với một sự mộc mạc, chân phương mà thanh lịch. Như thể được tạc ra từ đá cẩm thạch.

Da anh ta có bị rám nắng nhẹ, nhưng vẫn nhạt màu hơn so với hầu hết người mà cô biết. Giống như màu da của cô, bên dưới lớp quần áo. Anh ta đội một chiếc mũ sáng màu che chắn khuôn mặt mình từ ánh nắng mặt trời, nhưng quần áo anh mặc thì rõ ràng là ngoại quốc: phong cách Anh Quốc ôm khít, không cho gió lùa vào người. Chiếc áo khoác màu xanh đen được cắt vừa khít để lộ đôi vai mạnh mẽ. Bên trong là một cái áo sơ mi trắng với một cà vạt quanh cổ trong một nút thắt phức tạp.

Quá nhiều lớp quần áo, quá chật, và vải quá dày.

Tuy vậy trông anh ta không bị đổ mồ hôi và trông nhàu nhĩ như những người Anh mới tới đất nước này thường bị. Người đàn ông này trông lạnh lùng và trầm tĩnh. Và cứng cỏi. Cô không thể không nhìn chằm chằm vào cái quần ống chèn dài màu da bò, để lộ đôi chân nam tính đầy cơ bắp và đôi ủng cao, bóng màu đen. Chúng rất...gợi hình.

Những người đàn ông mà Ayisha thấy mỗi ngày đều mặc áo choàng rộng thùng thình hoặc quần rộng thùng thình và áo vừa dài vừa rộng. Quần áo của họ không cho thấy được hình dáng cơ thể.

Không như người này, gần như là không biết xấu hổ: mỗi góc cạnh cơ bắp rắn chắc đều bị bày ra. Cô nuốt xuống.

Nếu họ mà giống anh ta, chắc cô sẽ không bao giờ ẩn được mình dưới hình hài một thằng nhóc có tên là Azhar trong suốt những năm qua.

Cô nhìn sự cong lên và duỗi ra của những bắp cơ khi người Anh nọ sải bước qua khu vực chợ đầy rác rến và hỗn loạn với sức mạnh uyển chuyển của một con sư tử.

Cô đột ngột cảm thấy nóng ran, mặc dù đang đứng trong bóng râm mát mẻ.

Rameses. Cái tên thật hợp với người.

“Anh ta có một bức vẽ của cô gái anh ta muốn,” Ali tiếp tục. “Một cô gái người Frankish. Anh ta đã đưa nó cho nhiều người trong chợ xem hôm qua. Gadi đã xem nó. Anh ấy nói có thể đó là em gái của chị, nếu chị có một đứa.”

Ayisha làm thinh. Gadi đã nói gì? Gadi có thể nhìn thấy nét tương đồng giữa một bức họa của một cô gái Frankish nhỏ và Azhar, một cậu bé đường phố quý quý người Ai Cập sao?

Suy nghĩ của cô bay đến một bức họa được vẽ bởi một du khách người Anh cách đây 6 năm, đã từng ở với họ một lần. Ông ta có thể vẽ để làm cho một người sống dậy. Cô vẫn nhớ là đã ngạc nhiên về nó như thế nào, khi xem cây bút chì trong tay ông ta lướt qua trên một tờ giấy và sau đó, khuôn mặt của cô lúc 13 tuổi đang nhìn chăm chăm trả lại cô từ một tờ giấy trắng.

Không thể là bức họa đó được... lẽ nào là nó?

Không, người Anh đó đã cầm đi bức họa khi ông ta rời khỏi Ai Cập, đi tới Trung Quốc. Cô đã quá nhút nhát để hỏi xin ông ta cho nó.

Làm thế nào mà bức họa đó lại rơi vào tay của người Anh này được? Và cho dù là đúng đi nữa, thì tại sao anh ta lại mang nó đến Ai Cập?

Tại sao anh ta lại đem nó đi loanh quanh đây vậy? Và còn đề nghị cho cô gái trong bức họa tiền nữa chứ.

Đó có thể là em gái của chị...

Bức họa đó có thể hủy hoại cuộc đời cô.

Cô nhìn chăm chăm người nước ngoài cao lớn đó, cố tìm câu trả lời bằng cách nào đó có thể hiện ra trên mặt anh ta. Đằng sau cô trong khu chợ gia vị, một người bán gia vị đang rang

mè, cây rau mùi, và những hạt thì là Ai Cập với các quả hạch để làm dukkah.

Dạ dày cô sôi lên với mùi thơm ngon này, nhưng vẫn không rời mắt khỏi người Anh nọ. Như thể anh ta cảm nhận được sự quan tâm của cô, anh ta đã thay đổi hướng đi và bước về phía con hẻm nơi cô đang ẩn mình.

Đám đông rẽ ra trước anh ta như rẽ sóng, và không phải chỉ bởi vì anh ta cao và là người nước ngoài. Mà là một cái gì đó về chính bản thân người đàn ông này. Anh ta di chuyển như một tổng trấn, như một sultan (*), như một hoàng đế – không phải ở dáng điệu nghênh ngang, mà là với một không khí vô thức của sự quả quyết, của cái vẻ chỉ huy tỏa ra từ trong xương – và đám đông phản ứng một cách bản năng.

Anh ta là một người đã quen với việc đi bất tới nơi nào anh ta muốn.

Một người đàn ông quen với việc có được bất cứ gì – hay bất cứ ai – mà anh ta muốn có. Nhưng không phải lần này, cô tuyên bố trong im lặng. Không phải cô.

“Họ nói anh ta là một quý tộc Anh,” Ali nói. “Họ còn nói anh ta có vàng để mua bất cứ gì anh ta muốn và tiêu nó như nước. Nhưng tại sao lại đến nơi này để mua một cô gái nhỉ? Không lẽ họ không có những cô gái ở Anh hay sao?”

Ayisha khụt khịt mũi. “Có chứ, chắc chắn là có. Một tên ngốc và vàng của anh ta sẽ sớm bị xâu xé hết thôi.” Những từ ngữ hùng hồn làm sao. Chúng đi ngược lại với cái lạnh trong các lỗ ở dạ dày cô.

“Gadi nói nếu chị mà nhỏ hơn, anh ta sẽ mặc cho chị như một đứa con gái và bán chị cho cái tên Rameses kia, lấy tiền xài.” Ali cười vui vẻ ở câu đùa đó – một câu đùa thân mật và công khai. Ở Cairo này, chỉ có cậu ta và Laila là biết Ayisha là con gái.

Cổ họng Ayisha thắt chặt. Cô phải có bức vẽ đó, lấy nó và hủy nó. Gadi đã nghĩ cô giống với cô gái trong bức vẽ đó... Gadi là một tên ngốc. Anh ta không biết gì. Nhưng nếu anh ta tiếp tục nói đùa kiểu đó với bất kỳ ai muốn nghe... Cổ họng cô đắng nghét.

Chú của Gadi là một trong số những người đã săn đuổi cô những năm trước. Nếu ông ta nhìn thấy bức vẽ đó bây giờ... nếu Gadi nói câu đó với ông chú của anh ta...

Chú của Gadi thông minh hơn Gadi nhiều. Chú của Gadi cũng biết cô trông như thế nào trước đây.

Một khi người ta bắt đầu hình dung cô như là một cô gái – cho dù có là đùa đi chăng nữa – thì chẳng bao lâu nữa cũng có ai đó nhận ra...

Chú của Gadi không phải là người duy nhất săn lùng cô cách đây mấy năm.

“Gadi nói nhiều thứ nhảm nhí,” cô nói với Ali.

Ali lắc đầu. “Không phải, anh Gadi biết nhiều về thế giới này lắm.”

Ayisha không nói gì. Thằng bé mồ côi mười tuổi này đang anh hùng hóa người đàn ông không phù hợp nhất.

Tại sao thằng bé không chọn thêm ai đó đứng đắn hơn để so sánh nhỉ?

Không có nhiều lựa chọn cho một cậu bé mồ côi. Chính xác là đường phố Cairo không nhiều đàn ông tử tế. Cuộc sống của những khu ổ chuột nghèo nàn không nuôi được kiểu người tử tế. Còn ai biết rõ hơn cô?

Cô nép sâu hơn vào trong bóng râm và chờ cho người Anh nọ đến gần hơn. Cô muốn nhìn anh ta gần hơn, đủ gần để nhìn rõ mắt anh ta. Đó là mạo hiểm, nhưng cô cần phải tự mình thấy được thái độ của người mà cô sẽ phải xử trí.

Hãy hiểu kẻ thù của mình.

Anh ta sải bước qua đám đông ồn ào, thờ ơ với tiếng ồn, với những chuyển động và bụi bẩn. Cô chưa bao giờ nghĩ đàn ông cũng đẹp trước đây, nhưng người đàn ông này có một vẻ đẹp nam tính, săn gọn làm cô cứ muốn nhìn chăm chăm.

Và đã nhìn chăm chăm.

Anh ta như ai đó bước ra từ một trong những câu chuyện cổ tích của Mama; đẹp nhưng nguy hiểm. Mama đã luôn kể những câu chuyện tuyệt vời, cũng như những câu chuyện đáng sợ, và mặc dù một số trong số đó là sự thật, nhưng hầu hết là không. Cái khó là phải nhận ra đâu là sự khác biệt...

Nhưng Ayisha đã không còn là một đứa trẻ cả tin, ngây thơ nữa, và cô cũng không phải là một con mồi dễ dàng. Sáu năm trên đường phố đã biến cô thành một người khác. Cô đã có kinh nghiệm, đã thông minh hơn, xảo quyệt như một con cáo, như một con chồn cái.

Người Anh nọ dừng lại, đẩy chiếc mũ qua trán và quay đầu như thể đang tìm một cơn gió nhẹ trong cái không khí như đứng lặng, đầy bụi bặm. Cô đã đủ gần để nhìn rõ mặt anh ta, các đường góc cạnh như tạc của một khuôn hàm rắn chắc, một sóng mũi thẳng, đậm, một cái trán rộng.

Da anh ta trơn mịn và có màu nâu nhạt, không một vết rỗ hay nhược điểm nào, chỉ có một vết sẹo nhỏ, thẳng, đã nhạt màu ở khóe miệng. Nó đã thu hút mắt cô nhìn vào miệng anh ta... và một khuôn miệng thật đẹp. Khuôn miệng mạnh mẽ, đôi môi như được chạm trổ, đang mím chặt ở thời điểm này. Cô muốn trượt một ngón tay lên nó... xem thử nó mềm thế nào.

Nhưng đôi mắt anh ta là thu hút cô nhất; viền mi mắt dày, hình quả hạnh và trông như thể buồn ngủ.

Buồn ngủ? Một cảm giác kim châm chạy qua cô. Buồn ngủ như một con rắn hổ mang, đôi

mắt anh ta chẳng bỏ lơ thứ gì. Anh ta đang nhìn thẳng vào cô.

Anh ta không thể nhìn rõ cô được, cô tự nhắc mình – không với ánh mặt trời đang rọi thẳng vào mắt anh ta và với Ayisha đang trong chỗ tối nhất của cái ngõ hẹp. Cô đã chọn kỹ chỗ này. Gian hàng gia vị là nơi tối nhất. Ánh nắng không tốt cho các loại gia vị.

Tuy nhiên anh ta vẫn không di chuyển, đôi mắt anh ta, không còn chút buồn ngủ nào, đang nhìn vào trong bóng râm, thẳng vào cô, như thể anh ta có thể nhìn thấy cô, đang xiên cô với cái nhìn của mình. Cô cứng người, vẫn đứng im như một con chuột đang đối mặt với một con trăn, và khi cô nhìn vào mắt anh ta, một cái lạnh như thép chạy dọc xuống sống lưng cô.

Chúng không giống đôi mắt nào mà cô từng nhìn thấy – lạnh lùng, màu xanh nhạt, giống như bầu trời ngay trước lúc bình minh, vào giờ phút mà sự hy vọng đang xuống ở mức thấp nhất và các linh hồn rời khỏi trái đất. Chúng không có sự ấm áp, không hy vọng, không hối tiếc. Một người đàn ông mà sự sống hay cái chết không tạo ra sự khác biệt. Không lạ khi đám đông rẽ ra cho anh ta.

Cô ép mình bên những viên gạch, hòa làm một với nơi tối nhất. Anh ta không thể thấy cô, nhưng cái nhìn trực tiếp của anh ta rất đáng sợ.

Ở kế bên, người bán gia vị đã bắt đầu nghiền nát hỗn hợp dukkah với muối.

Nếu anh ta mà cử động dù là nhỏ nhất về phía cô, cô sẽ chạy. Có hàng tá lối thoát; cô biết thành phố này, biết mỗi con hẻm và khu chợ và đường cống rãnh. Cô sẽ không bị bắt. Cô chờ đợi, không thở, mỗi cơ bắp đều căng lên.

Mùi hăng của các loại gia vị rang và nghiền nhuyễn xộc vào trong lỗ mũi cô, có nguy cơ làm cô ngộp thở.

Đôi mày rậm của anh ta nhíu lại, đôi mắt anh ta thu hẹp, và cánh mũi anh ta phập phồng, như thể anh ta đang chơi trò đánh hơi.

Các quý tộc Anh thích săn cáo. Papa từng kể cho cô nghe việc đó, từng hứa rằng một ngày nào đó ông sẽ đưa cô về Anh, dẫn cô đi săn.

Papa cũng từng là một người hay kể chuyện. Cô tin mỗi từ được ông nói ra, vì ai có thể nghi ngờ Papa bất cứ điều gì chứ?

Nhưng Papa đã chết, và các câu chuyện của ông hóa ra còn không trung thực hơn cả những câu chuyện của Mama. Ayisha sẽ không bao giờ nhìn thấy nước Anh, nhìn thấy vùng đất hài hòa xanh tươi trong những câu chuyện của Papa.

Mà nếu có được đi nữa, thì không gì, hay không một quý tộc người Anh nào có thể làm cô làm một cuộc săn cáo.

Cô đã bị săn đuổi quá thường xuyên để mà thích thú với môn thể thao đó.

Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên một quý tộc người Anh đến đây. Có phải anh ta đã chán mấy con cáo nước Anh nên đã tìm cách đến đây để săn một... cô gái?

Một tiếng loảng xoảng bất ngờ nổi lên và tiếng la hét đến từ phía bên kia của khu chợ – một cuộc cãi cọ ầm ĩ ở một sạp bán cam – và ánh nhìn chăm chăm màu xanh đổi hướng, gần như ngay lập tức.

Trong chớp mắt Ayisha di chuyển, rời khỏi con hẻm tối đó và luồn đi dưới những tấm bạt của một sạp hàng.

Cô nhìn qua khe giữa các tấm vải khi anh đưa mắt nhìn vào quầy hàng bán cam, sau đó tia nhìn trở lại cái hẻm. Chính xác nơi cô đã đứng.

Đôi chân mày anh ta nhú lại thành một vết nhăn mờ khi quét tia nhìn xung quanh. Anh ta nhìn vào sạp hàng và đôi mắt nheo lại, như thể anh biết cô ở đó, núp dưới bàn, ẩn mình bên dưới mấy tấm vải sọc hồng cam, nhưng anh ta không thể nào, không thể biết được, trừ khi anh ta là một djinn (*) hoặc là một phù thủy.

(* : quỷ sứ – ND)

Ayisha không tin có chuyện như vậy. Những người mà sáu năm qua cô đã sống cùng có thể tin vào các djinn, afrits (*) và những linh hồn ma quỷ khác. Nhưng Ayisha thì không. Cô là người có học – một chút – có thể đọc và viết trong vài ngôn ngữ – cũng một chút và là một người Công giáo. Ma quỷ dưới mắt cô là không có thật.

Cô làm dấu thánh, chỉ để đề phòng.

(*: ma quỷ – ND)

Và rồi đột nhiên anh ta bước đi, tiếp tục hướng đã định, sải bước qua khu chợ, màu xanh thắm bên dưới hàng mi buồn ngủ kia không bỏ sót cái gì.

Ayisha thở lại.

Không, anh ta không giống như những người đã săn đuổi cô trước đây. Anh ta nguy hiểm hơn nhiều, rất nhiều.

Cô chờ cho đến khi anh ta đã đi đến đầu kia của khu chợ, rẽ vào một góc, và biến mất, sau đó cô mới trượt ra từ bên dưới sạp hàng và tìm thấy Ali đang hướng đầu về phía xa của quảng trường. Cô chộp vào phía sau cổ cậu ta và kéo cậu ta quay lại.

“Ôi, cái gì-“

“Em sẽ không đi theo người đàn ông đó,” cô bảo cậu bé trong một giọng nghiêm khắc. “Anh ta nguy hiểm.”

Ali khịt mũi. “Nhưng em có thể-“

“Chị nói rồi, Ali.” Cô nắm chặt đôi vai gầy của thằng nhóc và siết lại. “Không được đi theo anh ta, cũng không được nói chuyện với anh ta – chị nói rõ rồi chứ?”

Thằng bé ngọ nguậy dưới cái nhìn của cô. “Nhưng mà, Ash, em muốn thấy bức tranh đó, em muốn xem thử nó có giống chị nhiều như anh Gadi nói hay không.”

“Không có giống đâu.”

“Sao chị biết khi chị còn chưa bao giờ nhìn thấy nó nữa mà?”

“Chị không cần nhìn mới biết, đó chỉ là một trong những câu chuyện vớ vẩn của Gadi mà thôi.”

Ali nói hờn dỗi, “Nếu em có được những đồng vàng của anh ta, chúng ta có thể có được căn nhà ở Alexandria-“

“Vậy làm thế nào em có được số đồng vàng đó được?”

Ali nhìn tránh đi.

“Ali! Em không nghĩ là sẽ trộm của người Anh đó chứ!”

Ali cúi đầu và thì thầm, “Anh Gadi nói người Anh đó có nhiều đồng vàng lắm, anh ấy sẽ không bỏ qua nó đâu.”

“Vậy thì cứ để Gadi trộm nó – và hãy nhớ chị đã kể cho em nghe chuyện người ta gọi cậu ta là Gadi-một-tay thế nào rồi đó.” Cô khịt mũi khinh bỉ. “Người đàn ông đó trông như thể là một người nước ngoài buồn ngủ, nhưng anh ta rất nguy hiểm.”

Ali cau kỉnh nhún vai. “Em có thể làm được nếu chị dạy cho em.”

“Không, chị không dạy. Trộm cắp là sai. Và nguy hiểm.”

“Vậy chị làm đi.”

“Chị cũng không làm.” Cô đi cùng thằng nhóc vào những con hẻm hẹp, ngoằn ngoèo, cứ bước mà không nghĩ gì. Những con hẻm này là lãnh địa của cô.

Cậu ta nói hờn dỗi, “Chị cũng từng làm thế rồi mà. Và lúc ấy chị chỉ lớn hơn em bây giờ có một chút. Anh Gadi nói-“

“Gadi nói hơi nhiều rồi đó. Chị chỉ trộm cắp khi chị còn nhỏ bởi vì hoặc làm thế hoặc là chết đói. Nhưng bây giờ chị đã làm việc, và lao động làm người ta có danh dự. Với lại-“ Cô chạm nhẹ tay vào khuôn hàm mỏng màu nâu của cậu bé. “Em sẽ không bao giờ chết đói, không trong khi

Laila và chị còn sống. Em được lựa chọn.”

“Nhưng mà-“

“Đủ rồi!” Cô lắc cậu bé. “Laila sẽ chết mất nếu có chuyện gì xảy ra với em. Em là báu vật của chị ấy – dù chị không hiểu được tại sao chị ấy lại quan tâm đến một thằng nhóc tinh ranh, bẩn thỉu muốn trở thành một tên trộm nữa.”

“Đau em, Ash.” Ali đảo mắt và cổ tỏ ra đang đau thay vì hài lòng.

“Không có đau em gì hết, theo chị.” Cô đẩy nhẹ cậu bé hướng về phía cửa sau ngôi nhà của họ. Một mùi thơm ngon của bánh nướng tràn ngập không khí. “Phụ chị Laila làm bánh đi. Không được ăn quá nhiều đó. Và tránh xa người Anh đó ra nghe chưa.”

“Rameses,” Ali nhắc cô. “Nhưng em muốn thấy bức tranh đó. Em muốn xem chị-“

“Không nói thêm gì nữa hết về cái người đó cũng như bức tranh của anh ta nghe chưa!” Cô nói trong giọng bức bối. “Làm việc đi.”

Chắc cũng chẳng bao lâu nữa thì cô sẽ lại gặp phải người Anh đó; ngoài việc là người nước ngoài, anh ta còn là loại người có thể thu hút được sự chú ý của mọi người.

Cô nhìn thấy anh ta ở nhà của Hassan, cậu bé làm vườn trước đây của cha cô. Cho dù nếu không có tới năm người khác nhau không nói cho cô biết có một tổng trấn to lớn người nước ngoài đến nói chuyện với Hassan, thì cô cũng biết anh ta ở đó. Đôi ủng đen, dài, sáng bóng của anh ta dựng ngoài cửa trước.

Cô bị cám dỗ để lấy chúng đi, không phải là ăn cắp mà là giấu chúng đi. Dám đi săn lùng cô à! Cho anh ta thử cảm giác chân trần như cô. Nhưng có quá nhiều người nhìn thấy.

Cô đã không nói chuyện với Hassan trong sáu năm qua – cô không nói chuyện với bất kỳ người hầu nào của cha cô trước đây – sau chuyện đã xảy ra cô không dám làm thế – nhưng cô biết khu vực này an toàn.

Nhà của Hassan nhỏ và cũ. Chỉ có hai phòng cho cả gia đình. Người Anh cao lớn kia hẳn thấy rất tù túng, và rất nóng, vì thế có thể họ sẽ phải mở cửa sau. Từ đằng sau nhà, cô có thể nhìn thấy.

Cô lén vào một cái ngõ hẹp chỉ vừa đủ chỗ cho cô, không ai để ý thấy, nhảy lên một bức tường và lên tiếp mái của ngôi nhà đằng sau. Các căn nhà ở rất gần nhau nên cô có tầm nhìn tuyệt vời vào trong cái sân nhỏ phía sau của ngôi nhà Hassan, nơi đang có một phụ nữ nấu thứ gì đó trên một bếp đất nung nhỏ. Cô ta đang pha trà và đem nó lên mời khách, vẩn vơ cửa mở.

Ayisha nằm úp bụng, hai tay che mắt để đỡ chói, và cố nhìn vào bên trong ngôi nhà. Hơi

khó nhìn, nhưng cuối cùng mắt cô cũng đã điều tiết đủ để cô thấy người Anh đó lấy bức tranh từ trong chiếc áo khoác ra và cho Hassan xem. Hassan nhìn, gật đầu, và nói gì đó, sau đó lắc đầu.

Cô ngẩn cổ lên cố nghe xem họ nói gì, bất cứ gì, nhưng cô không thể nghe thấy gì. Thật bực bội. Có nhiều người Anh ăn nói như sấm giập, cứ như thể mọi người trong thành phố đều muốn nghe họ nói vậy, nhưng còn người này, chết tiệt anh ta đi, lại nói nhỏ xíu. Giọng anh ta và Hassan cứ rì rả rì rầm với nhau.

Ayisha nằm xem, vừa nóng, vừa khát nước, vừa bực bội. Cuối cùng người Anh đó cũng đứng dậy, đưa cho Hassan cái gì đó – có thể là đồng vàng, cô cay đắng nghĩ – rồi rời đi, phải cúi đầu xuống để ra khỏi cửa. Cô leo xuống và chạy ra phía trước, lo lắng có thể mất dấu anh ta lần nữa. Cô chạy vào con đường của nhà Hassan và dừng lại nửa chừng trong lớp bụi mù.

Người Anh nọ nhìn lên và nhìn vào cô – thẳng vào cô. Anh ta vẫn chưa xỏ xong đôi ủng dài, chạt của mình, nhưng dừng việc kéo chúng lại và nhìn chăm chăm vào cô. Đôi mắt lạnh lùng nheo lại và đôi mày đen của anh ta cũng chụm lại với nhau.

Ayisha rửa thầm và chạy theo hướng ngược lại. Cô sẽ đánh vòng để theo anh ta sau. Anh ta đã nhìn thấy cô, đã nhìn chăm chăm vào cô, rồi cau mày. Mày đúng là đồ ngốc, bất cần, ngu xuẩn, tại sao lại lôi kéo sự chú ý vào mình như thế chứ. Tất nhiên là anh ta đã để ý. Làm gì có ai, nhất là mấy đứa con trai, lại vội vã chạy ra đường như một tên điên, sau đó quay đầu và bỏ chạy chứ.

Tim cô đang đập thình thịch. Anh ta không thể biết cô là ai, cô tự trấn an mình. Không ai trong thế giới của cha cô gặp cô trong vòng sáu năm qua, hơn nữa, cô đang sống dưới hình dạng một đứa con trai. Nếu vẻ nguy trang của cô có thể bị nhận diện chỉ trong nháy mắt thì cô sẽ không bao giờ sống sót được trong sáu năm qua trên đường phố. Không có chuyện một phụ nữ được chấp nhận, được cho phép mặc đồ của đàn ông. Đó là một tội lỗi, một tội ác. Cô sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, và sau đó... cô rùng mình với những điều vừa nghĩ.

Không, sự nguy trang của cô rất ổn. Không ai biết cô là con gái ; chỉ có Ali, thằng bé như là em trai của cô, ngủ cạnh cô trên thảm rơm mỗi đêm. Và Laila. Chị ấy đã phát hiện ra sự lừa đảo này cách đây vài năm, nhưng đã giữ bí mật và còn giúp Ayisha hoàn hảo hơn lớp nguy trang của mình.

Với những người khác, Ayisha là cậu bé đường phố, tên Azhar.

Và không ai – ngay cả Laila – biết được ba mẹ cô là ai. Điều này còn đáng giá hơn cả mạng sống của Ayisha.

Nói đúng hơn, nó chính xác là những gì làm cuộc sống của cô có giá trị.

Cô không tin ai với cái bí mật đó. Cô buộc mình quên đi mình là ai. Chỉ những khi bị ai đó

săn đuổi cô mới phải nhớ lại.

Ai đó bây giờ là cái người Anh đó.

Nhưng anh ta không thể nào nhìn thấu được bí mật của cô, không phải chỉ trong một hai lần nhìn thấy. Chỉ là cô đã bất cẩn, đã đi quá đà, đã quá tập trung vào anh ta, đó là tất cả. Không có gì là bất bình thường, trừ đôi mắt kỳ lạ có vẻ như nhìn thấu mọi thứ.

Cô sẽ cẩn thận hơn trong tương lai.

Cô sẽ bắt kịp lại anh ta trong một thời gian ngắn thôi. Cô đổi khăn quần đầu, thay cái khăn màu xanh bám đầy bụi bằng cái màu trắng với một sọc đỏ. Cô cũng luôn quần một cái bản to quanh hông. Trong đám đông, mọi người nhận diện nhau qua cái khăn ; đổi nó cũng có nghĩa là bạn đã trở thành một người khác.

Cô đã theo anh ta suốt ngày, nhưng ẩn mình kỹ càng, trong bóng râm, trong khe cửa, trong các con hẻm, sau lưng người khác. Có vài lần anh ta quay lại và quét mắt khắp nơi như thể anh ta biết cô ở đó. May mắn là cô nhỏ người, ăn mặc xoàng xĩnh và rất có kỹ năng ẩn mình.

Anh ta đến nhà hầu hết các người làm trước đây của cha cô vào ngày hôm đó. Anh ta rất kỷ lưỡng, chết tiệt – không như những người trước đó.

Mỗi lần như vậy anh ta đều lấy ra túi da có bức họa của cô ở túi trước áo khoác và đưa cho họ xem. Ai cũng nhìn chăm soi, gật đầu, rồi lại lắc đầu hoặc nhún vai.

Nhưng chẳng có cơ hội nào để cô lấy trộm bức họa đó cả. Trong một đám đông người sẽ là tốt nhất, như vào lần đầu tiên cô nhìn thấy anh ta, nhưng anh ta không trở lại cái nơi bộn rộn nhất thành phố đó lần nào cả.

Suốt cả buổi chiều đó toàn là những ngôi nhà nhỏ trong các con hẻm hẹp hoặc hẻm cụt ; toàn là những vị trí bất thuận lợi để cô giở ngón nghề cũ của mình ra, cho dù anh ta không bị theo sau bởi những kẻ tò mò hoặc những kẻ ăn xin thì cũng là những người mà cô biết. Và chắc chắn sẽ làm cho họ thắc mắc tại sao Azhar lại thích thú với bức họa đó.

Còn bây giờ người Anh đó đang đứng trước cửa ngôi nhà một người đã từng làm những công việc lặt vặt. Ông ta bây giờ đã béo hơn, nhưng cô vẫn nhớ ông ta. Gamal. Cô chưa bao giờ thích ông ta. Sẽ là phép lịch sự để mời người nước ngoài nọ vào nhà. Những người khác đều làm vậy, nhưng Gamal muốn mọi người nhìn thấy vị khách sang trọng của mình, vì thế đã để anh ta đứng ngoài nắng.

Ayisha không thể chấp nhận sự bất lịch sự đó của ông ta, nhưng cô lại thấy mình có thể tận dụng cơ hội đó. May mắn lúc đó có một nhóm người tò mò tụ tập lại. Cô đánh bạo đến gần hơn.

« Hah ! Em biết ngay chị nói dối khi nói chị không quan tâm, » một giọng thì thầm đặc trưng ở khuỷu tay của cô.

« Ali, em đang làm gì ở đây vậy ? » Cô âm thầm nguyên rửa và kéo cậu bé ra khỏi tầm bị nghe thấy. « Chị đã bảo em phụ Laila làm bánh mì. »

« Thì em cũng làm rồi, » Ali phần nộ nói. « Còn bây giờ chị ấy bảo em đi kiếm rau cho ngày mai. » Cậu đưa ra một túi vải.

« Chị chẳng thấy rau nào mọc ở đây cả, » cô chỉ ra. « Sông mới là chỗ cần tìm, đi đi. Chị đã nói em tránh xa người đàn ông này mà. »

« Đau em, Ash, hái rau là việc của con gái và-«

Đó là một lập luận cũ rích mà Ayisha không kiên nhẫn để nghe. « Vậy chứ ăn uống và cái lời mới là việc của con trai à ? Em muốn lớn lên như Omar phải không ? »

Ali nhăn nhó, không thích sự so sánh đó.

Anh trai Omar của Laila tránh nhúc nhích người càng nhiều càng tốt. Laila phải là người kiếm tiền để nuôi họ, phải học làm bánh mì và bánh ngọt bằng cái lò đất sét trong khoảng sân nhỏ xíu. Chị ấy đã phải lòng sức khắp thành phố để kiếm củi và phân khô động vật để làm nguyên liệu đốt lò, chị làm bánh với rau dại và thảo mộc, và một chút xíu phó mát, nhưng chị ấy là một người sinh ra để nấu ăn và bánh chị làm ra bán rất nhanh.

Chị ấy cũng là người sinh ra để làm mẹ, mặc dù chưa sinh để gì hết. Chị ấy trần trụi với hoàn cảnh của những trẻ em đường phố, sẽ cho tất cả ăn uống nếu có thể, nhưng Omar cấm tiệt điều đó. Anh ta lấy đến từng đồng xu Laila kiếm được. Đó là quyền của anh ta, như là người chủ gia đình.

Nhưng chỉ mỗi đồng xu anh ta biết, Laila và Ayisha đã ấp ủ một kế hoạch...

« Omar không phải là đàn ông ; anh ta là một con đỉa, » Ayisha nói. « Và không có chuyện đó chỉ là việc của phụ nữ. Vì vậy nếu Laila bảo em phải đi hái rau, thì em phải đi hái rau – hiểu không ? »

Ali thở dài và gật đầu, sau đó buồn bã nhìn vào nơi người Anh nọ đứng trong đôi ủng màu đen dài của anh ta, trông cao to, đẹp trai và hấp dẫn hơn nhiều so với mấy cọng rau. « Chúng ta không thể chỉ đến hỏi xem bức vẽ đó sao ? »

« Không. »

« Sao không ? Chị muốn, em cũng muốn mà. Vậy chứ sao chị ở đây ? »

« Chị chỉ đi ngang qua và tò mò dừng lại thôi, » cô nói với thằng bé. « Nhưng chị cũng phải đi làm việc đây, vì vậy cậu bé hái rau bé nhỏ của chị cũng vậy phải không nè. Đi đi em. » Cô đẩy nhẹ cậu bé theo hướng ra bờ sông.

Ali đi, bước chân nặng trĩu, với cái nhìn của một kẻ sắp tử vì đạo, nhưng sau đó thằng

bé đột nhiên tươi tỉnh lại và nhảy vọt đi. Ayisha cười toe. Thằng bé không dễ bị thúc ép và cô yêu nó vì điều đó. Cô quay trở lại người Anh nọ, nhưng anh ta đang rời đi, khuôn mặt xa xôi, không thể đọc được.

Gamal vẫn còn bên ngoài nhà mình và tự hào với đám đông hàng xóm tò mò, những người này đang tới gần hơn sau khi người Anh rời đi. Ayisha lên vào đằng sau họ để nghe xem Gamal nói gì.

« Vị khách của tôi – Rameses, là một lãnh chúa rất có địa vị ở Anh, là em trai của Hoàng đế nước Anh. »

Ayisha cố không khịt mũi. Làm như một hoàng tử Anh sẽ đi vi hành ở Cairo mà không có người thông dịch và người bảo vệ có vũ trang đi kèm vậy. Cho dù Hoàng đế Anh có cho phép thì Mehmet Ali, ngài tổng trấn cũng sẽ không cho.

Gamal ưỡn ngực ra hết cỡ và nói, « Đúng vậy đấy, ông ta đã đi cả quãng đường từ dài từ phía bên kia của thế giới chỉ để nói chuyện với tôi. Ông ta hỏi tôi về người Anh đã từng sống ở trong dinh thự hoa hồng gần bờ sông. »

« Không phải người đó đã chết rồi sao ? » ai đó hỏi.

« Phải, » Gamal nói, « nhưng tài sản đó đang bị bỏ hoang và gia đình của người Anh đó muốn phục hồi nó lại. »

Tài sản. Một cơn lạnh chạy dọc sống lưng Ayisha.

« Không phải ông đã lấy trộm nó sao, Gamal ? » ai đó trêu chọc, và mọi người cười ồ, không phải trong một cách thân thiện.

« Tại sao tôi, người nói chuyện với các lãnh chúa người Anh, lại phải bực mình với mấy tên nông dân không biết gì nhỉ ? » Gamal cho các người hàng xóm của mình một cái nhìn khinh khỉnh rồi bước vào trong nhà, đóng cửa lại.

Những người hàng xóm lẩm bẩm cáu kỉnh, và bắt đầu bực bội tản đi. Chẳng còn gì nhiều hơn để biết và ngày cũng sắp hết, vì vậy Ayisha bỏ đi.

Cô đuổi theo người Anh và người thông dịch của anh ta khi họ đi rẽ vào con đường chính và bước vào một con hẻm nhỏ rải sỏi, yên tĩnh. Các bước chân của Ayisha chậm dần. Cô biết con đường này. Ngôi nhà thứ ba cuối hẻm là...

Nhà của Zamil.

Chắc chắn là vậy, vì họ đã dừng lại ở nhà của Zamil và gõ lên cánh cửa dày, được gia cố bằng sắt.

Lo lắng đục lỗ dạ dày cô. Anh ta muốn gì với Zamil ?

Cô đứng khuất trong bóng tối khi người thông dịch nói với ai đó qua lớp lưới. Một lúc sau, họ được phép vào. Cánh cửa nặng trĩu kêu lách cách đóng lại sau họ.

Mỗi bản năng trong cô rít lên bảo rằng hãy chạy xa khỏi nơi này hết mức có thể. Cô bắt đầu bỏ đi, nhưng sau đó quay lại. Cô phải biết cô đang chống lại cái gì. Cô phải biết. Cô vẫn còn một chút dẫn dắt, không dứt khoát.

«Mày muốn gì ở nhà Zamil hả, thằng nhóc kia ? » một giọng gầm gừ sau lưng cô.

Cô quay phắt người lại và thấy một gã đàn ông to lớn đứng lù lù sau cô, khuôn mặt sọc sọc ghê rợn của gã ẩn dưới hàm ria mép đen lớn. Ayisha nhận ra gã ngay lập tức. Gã biết tất cả những người sống trên đường phố là người Hy Lạp, những người Hy Lạp của Zamil, gã cũng là người phóng dao nhanh nhất thủ đô Cairo. Và là kẻ xấu xa nhất.

« Chà, nói đi chứ ! Muốn thó đồ của Zamil phải không ? » Gã khom người và đưa mặt gã tới sát mặt Ayisha, nhe hàm răng sừng đen thui. Vài cái nhon hoắc. Hơi thở thối um.

Không thể không bị dọa sợ khi đứng trước một gã như thế này. Ayisha hất đầu về phía cánh cửa. « Ông chủ của tôi, lãnh chúa người Anh, đang ở trong đó. »

« Chủ á ! » Gã Hy Lạp chế nhạo. «Chẳng khách hàng nào của Zamil, nói chi đến một lãnh chúa người Anh, lại muốn một con chó con rách rưới, gầy trơ xương như mày. Cút đi, thằng chó – trừ khi-« Đôi mắt gã chạy qua người cô và nụ cười đếu cáng của gã làm Ayisha quặn bụng. « Trừ khi mày có gì đó để bán. »

Cô sờn gai ốc, nhưng vờ như không để ý tới sự thích thú của gã. « Không có, tôi chỉ bán thông tin, đại ca. Chứ anh nghĩ ai dẫn lãnh chúa người nước ngoài đó đến nhà này chứ ? Bộ anh nghĩ người hầu của ngài ấy biết nhà của Zamil à ? »

Cô khịt mũi, sau đó cho gã đàn ông bự con một cái nhìn xác xược. « Có lẽ Zamil vĩ đại – hoặc cánh tay phải đắc lực nhất của ông ấy – sẽ khen thưởng tôi vì việc này cũng nên ? »

Gã Hy Lạp nhìn đăm đăm một lúc, sau đó giật đầu ra sau cười ha hả. « Tao thích mày rồi đó, nhóc, » gã nói và thụi vào lưng Ayisha.

Gã đập một nắm tay vào cánh cửa và cánh cửa mở ra. Gã Hy Lạp nói, « Thằng khỉ tào tợn này nghĩ nó đủ tuổi để ngó qua hàng của Zamil. Hãy cho nó vào gặp ông chủ của nó. » Khi cánh cửa kéo ra, gã nói với Ayisha, « Cẩn thận cái đôi mắt to của mày đó, nhóc. »

« Mắt tôi ? » cô cau mày.

« Tốt hơn là nó đừng có nhảy ra khỏi hốc mắt của nó khi gặp mấy cô nàng của Zamil, » gã nói, và cả hai gã đàn ông cười ầm lên.

Ayisha cố toét miệng ra cười và thông dong đi vào trong khi tim đập như trống trận. Cánh cổng nặng trĩu cuối cùng cũng đóng lại, và cô đang đứng trong một thế giới khác, một thế giới tách biệt khỏi cái thành phố bụi bặm và đổ nát.

Cô đang đứng trong một cái sân được lát đá màu mật ong, có những khung vòm được chạm khắc và những cây cột có những rãnh dọc. Một đài phun nước trong một cái hồ đầy hoa sen. Hoa nhài mọc quấn vào những khung tò vò sắt.

Một tá đàn ông ăn bận sang trọng chờ trong sân, mỗi người đều có người hầu kề bên. Họ nói chuyện với nhau, kiểu chuyện trò giữa những người xa lạ trong khi chờ đợi điều gì đó. Trong một ô cửa đóng kín, một người Thổ cao lớn đang đứng, ra lệnh cho những người không nhìn thấy được ở bên trong.

Cô biết họ đang chờ gì. Dạ dày cô xoắn lại. Cô muốn bỏ chạy, chạy qua bên kia cánh cổng sắt to lớn kia. Chạy về phía an toàn.

Những người hầu đem thức uống cho những người đàn ông đang chờ : trà, nước trái cây, những đĩa thức ăn nhỏ tuyệt đẹp. Cô có thể ngửi thấy mùi thức ăn, thơm và ngon. Cô thấy đói bụng, cô đã không ăn gì ngày hôm nay, nhưng cho dù họ có mời cô – nhưng chắc chắn là sẽ không mời – thì cô cũng không thể nuốt nổi. Không ở chỗ này.

Cô phát hiện ra người Anh nọ đang ở phía xa của cái sân. Bộ đồ nước ngoài của anh ta đã thu hút những cái nhìn tò mò và một chút thù địch, nhưng anh ta vẫn đứng đó, dường như không quan tâm đến những cái nhìn với một thái độ dửng dưng, không đọc được.

Giữ đầu thấp xuống, cô thơ thẩn đi, nhưng kín đáo quan sát và tiến dần đến phía sau anh ta, rồi ngồi xổm dựa vào bức tường như những người đầy tớ cấp thấp nhất vẫn làm để chờ ông chủ mình.

Người Anh nọ nói gì đó với người thông dịch, anh ta tiến về phía một người đàn ông đang đứng trên bục ở góc khác của cái sân, một người đàn ông mập mạp trong chiếc áo choàng lụa. Zamil.

Anh ta bị người của Zamil chặn lại sau ba bước, nhưng sau một trao đổi ngắn, thì được họ hộ tống đến chỗ Zamil. Một lát sau Zamil vẫy tay về phía người Anh nọ.

Ayisha lách qua đám đông để đến gần hơn.

Anh ta rút cái túi ra và đưa cho Zamil xem bức họa. Zamil nhìn nó và nhún vai. Người Anh nọ nói gì đó – nhưng Ayisha không thể nghe được.

Cô nhích đến gần hơn, đúng lúc nghe Zamil nói, « Không, một trinh nữ da trắng trẻ tuổi bán được giá lắm, mà lại còn cách đây sáu năm... » Ông ta nhún vai. « Ai biết được giờ cô ta ở đâu ? Nhưng chắc chắn một điều, cô ta không còn là trinh nữ nữa. »

Ông ta nhìn vào khuôn mặt bình thản của người Anh và cười khùng khục. « Nhưng cá tươi

thì ngon hơn cá ương, đúng không ? » Ông ta hất cằm về phía bụi đậu giá. « Các cuộc đấu giá sẽ bắt đầu sớm nếu ngài muốn mua. »

Nhưng người Anh nọ thậm chí còn không nhìn theo hướng đó. Với một lời chào cộc lốc, anh ta quay người và bước đi, sải bước qua đám đông những người đi chợ, như thể họ không ở đó. Cũng như những người ở khu chợ, những người này đều dạt qua để anh ta bước qua. Chắc hẳn do đối mặt xanh bạc sáng rực, cô nghĩ khi bước theo anh ta ra ngoài. Chúng đủ lạnh để đóng băng cả tuyết.

Cô theo anh ta, nhưng không theo kịp ; không ai nhường đường cho một thằng bé bẩn thỉu. Người Anh nọ đã bước ra ngoài đường khi Ayisha nghe đám đông đằng sau cô xì xầm.

Cô cố hướng về cánh cổng, không thể nhìn.

Nhưng cô có thể nghe.

Đó là một chợ nô lệ nữ. Ayisha nghe thấy tiếng nhốn nháo trả giá, nghe thấy thông báo, « Một cô gái Circassian, một trinh nữ đảm bảo... », nghe thấy làn sóng trả giá dâng lên.

Dạ dày Ayisha nhộn nhạo. Cô suýt nữa là đã chuồn ra ngoài được, ước gì cô đã theo kịp người Anh nọ ra ngoài.

Người đàn ông ở cánh cửa cười với khuôn mặt tái mét của cô. « Quá nhiều người đẹp khóa thân là quá nhiều cho một cậu bé, tao hiểu. Gã người Thổ cảnh báo mày rồi mà. Nhưng mà con bé Circassian đó nhìn ngon nhỉ, nhóc ? » Gã cười khùng khục khi đẩy chốt cửa. Còn giờ thì, mỗi khi mày nhìn một phụ nữ trong mạng che mặt, mày sẽ biết chính xác cái mạng che đó đang che cái gì rồi há ? »

Ayisha chạy vụt qua gã. Cô chạy và chạy cho đến khi xương sườn đau nhói và hơi thở phát ra tiếng kêu.



CHƯƠNG 2

Cô chạy cho đến khi ra tới sông Nile, dòng chảy vô tận của cuộc sống. Và cái chết. Ở bên dòng sông này cô luôn cảm thấy thoải mái. Nhưng cũng luôn nhớ không bao giờ lơ là mất cảnh giác, bởi vì ở đây luôn luôn có cá sấu...

Trong và ngoài dòng nước.

Cô ngồi trên bờ và ôm hai đầu gối đến cằm, nhìn chăm chăm mặt nước và nhớ...

Nhớ gỗ đã bị vỡ vụn, ổ khóa bị giật đứt rời ra thế nào sau những cú đập mạnh. Những giọng nói thô, trầm. Các tên cướp đã đến. Chúng luôn biết khi nào thì tấn công.

Những người hầu tất cả đều đã chạy trốn hết khi dấu hiệu đầu tiên của sự xâm nhập xuất

hiện.

Không còn người nào ở đó để ngăn chúng. Chỉ có Ayisha. Với một người cha đã chết và một người mẹ đang hấp hối.

Mama đã nắm chặt tay Ayisha với chút hơi tàn còn sót lại. « Trốn đi con. » Bà chỉ vào gầm giường.

Ayisha trượt nhanh xuống gầm giường. Cô nằm đó như một con chuột, không dám thở. Ở phía trên Mama đang thở yếu ớt vào... ra... vào... ra...

Một cặp đôi chân trần, to lớn, dơ dáy thận trọng hướng đèn giường của mẹ cô. Chúng dừng lại cách vài bước chân.

Ayisha nín thở. Các móng chân của người đàn ông sần quắp lên và đầy ghét bẩn.

« Chết rồi, » chủ bàn chân nọ nói sau một lúc.

Không phải Mama, cô nghĩ. Không phải. Mama cũng đang trốn.

« Có thấy con bé không ? » người đàn ông khác hỏi.

« Không, nhưng nó sẽ ở đây. »

Ở đây ? Cô chuẩn bị tinh thần, đợi gã lôi cô ra khỏi chỗ trốn bất kỳ lúc nào.

« Tiếp tục tìm. Một đứa trẻ da trắng còn trinh sẽ đem về cho chúng ta một món tiền kha khá ở chợ nô lệ. Còn nhiều hơn cả tất cả những thứ này gộp lại. » Hắn lắc lắc một nắm đồ trang sức của mẹ cô.

Rồi Mama đã mở mắt lên và nguyên rửa hần... với hơi thở hấp hối...

Ayisha rùng mình, ôm lấy gối, và nhìn chằm chằm vào dòng sông, dòng chảy vô tận, vĩnh cửu. Con sông này đã nhìn thấy mọi thứ. Nhưng không gì làm nó ngạc nhiên, không gì làm nó lo lắng... Mọi thứ đều trôi qua.

Tim cô đập chậm lại. Cảm giác tồi tệ đã qua đi.

Chẳng ích gì nếu cứ sống trên những điều không thể thay đổi. Mục tiêu của cô bây giờ là sự sống còn. Thật là ngu ngốc khi đi tới chỗ của Zamil. Tự mình chuốc lấy cảm giác sợ hãi và kinh tởm. Cô đã mong đợi gì chứ ?

Cô đứng lên. Đã muộn rồi, và cô đã lãng phí cả ngày để theo dõi người Anh thay vì đi kiếm tiền.

Cô chỉ kiếm được vài đồng hôm nay. Nhưng ít ra thì cô cũng có thể kiếm một chút củi đốt cho cái lò lúc nào cũng đói của Laila.

Cô đi lượm lật lau sậy khô, cành cây, cỏ khô và phân lạc đà khô. Nhiệm vụ quen thuộc này đã xoa dịu được cô. Lần đầu tiên cô gặp Laila, Laila đã cho cô ăn và Ayisha đã trả tiền cho bữa ăn của cô bằng củi. Nó đã trở thành mối liên kết giữa họ.

Không biết đã bao lâu rồi kể từ hôm đó, cô nghĩ. Cô giờ không còn là một đứa trẻ đói khát tuyệt vọng và sợ hãi. Cô đã là một thiếu nữ, và cô đã có được những lựa chọn. Cô chỉ phải thực hiện chúng.

Mặt trời đang từ từ sà xuống bầu trời khi cô lê bước về nhà với củi kiếm được. Cô vẫn trả công cho bữa ăn tối của mình, nhưng Laila bây giờ như gia đình cô, như mẹ cô. Chị ấy trước tiên đã che chở Ayisha dưới đôi cánh tay mình, và sau đó là Ali. Chị ấy sẽ đưa họ vào nhà nếu có thể, nếu không có Omar.

Căn hộ hai phòng tắm và mọi thứ bên trong nó – gồm cả Laila – đều thuộc về Omar, anh trai của Laila.

Ayisha đi cửa sau vào trong cái sân nhỏ và đặt củi xuống thành một đồng gọn gàng bên cạnh lò nướng, sẵn sàng cho buổi sáng.

Mmrrow? Con mèo của cô, Tom, chào cô bằng cách nhảy xuống từ trên bức tường cao bao quanh sân như nó vẫn luôn làm thế. Tom thích quan sát thế giới từ trên cao.

Ayisha mỉm cười khi nó đuổi người, sau đó nhảy xuống và cọ mình tới lui quanh mắt cá chân cô. Ayisha ẵm nó lên và ôm nó. Nó rên nho nhỏ và dụi vào đầu cô.

Cô liếc vào tấm nệm rơm bên dưới băng ghế dài nơi Ali ngủ. Trống không. “Ali đâu rồi?” cô hỏi con mèo. “Thằng bé lẽ ra đã về nhà rồi chứ.”

Cô gõ nhẹ vào cửa sau. Cô và Ali hiếm khi vào trong nhà. Omar không cho phép. Nếu Laila muốn đưa về nhà mấy đứa ăn xin tắm rửa, thì đó là do chị ấy ngu ngốc, nhưng bọn họ không được vào trong nhà của anh ta và anh ta cũng sẽ không trả một xu nào cho thức ăn hay quần áo cho bọn họ.

Vì thế Ayisha và Ali ngủ ở đằng sau, trên một tấm nệm rơm bên dưới một cái ghế dài. Cũng không tệ lắm. Vào mùa đông, khi nào quá lạnh, họ sẽ ngủ cạnh lò nướng, cái lò vẫn còn ấm đủ lâu sau khi lửa tàn, và Tom sẽ ngủ ở chân Ayisha, để giữ ấm cho họ. Còn vào mùa hè, thì ngủ ở ngoài mát hơn bên trong. Dù sau cũng vẫn tốt hơn nhiều nếu ngủ ngoài đường.

Laila mở cửa. Môi chị bị nẻ ra và còn đọng lại máu khô.

“Chuyện gì vậy chị?” Ayisha hỏi. Như thể cô không biết.

Sau mười lăm năm kết hôn, chồng Laila đã gửi trả chị về cho anh trai Omar của chị như một

món hàng không mong muốn. Bị ly hôn vì không thể sinh con. Nó là kết thúc của tất cả những giấc mơ của Laila, vì không ai muốn cưới một người đàn bà không thể sinh đẻ. Bây giờ chị đang sống với Omar, một kẻ ngu ngốc, lười biếng và ích kỷ.

Ayisha khinh thường anh ta. Anh ta đối xử với Laila như với những người đầy tớ, như thể vì chị không sinh được con khiến chị không phải là con người.

Laila lắc đầu. “Không có gì. Nhưng... anh ta đã lấy hết cả tiền hôm nay rồi. Hôm nay kiếm được khá lắm.”

Ayisha nhìn vào nhà. “Anh ta đi rồi?”

“Ừ, chúng ta sẽ không gặp lại anh ta cho tới khi anh ta tiêu hết số đó trong các nhà thổ.” Chị cho Ayisha một cái nhìn vô vọng. “Chúng ta sẽ không bao giờ thoát được, không bao giờ.”

“Có, chúng ta sẽ làm được,” Ayisha nhanh nhẹn nói và bắt đầu lấy mấy cục gạch ở góc xa chiếc lò nướng ra. “Hắn không biết, đúng không? Cho dù hắn có lấy trộm tiền của chị, em cũng vẫn sẽ có thứ gì đó để thêm vào.” Cô kéo cục gạch ra và lấy từ trong hốc đá một túi da nhỏ. Cô thêm vào một nắm nhỏ những đồng tiền và đặt nó vào lại cái hốc. “Vì vậy chúng ta vẫn còn tốt hơn ngày hôm qua. Thêm một bước gần hơn đến Alexandria.”

Đó là ước mơ của họ để kiếm đủ tiền và cùng nhau rời khỏi Cairo, không cho ai biết. Họ sẽ bắt đầu lại ở Alexandria, và Omar sẽ không bao giờ tìm thấy Laila, cũng như không ai tìm ra Ayisha. Họ sẽ được tự do. Họ sẽ thuê một ngôi nhà và xây một lò nướng, như bây giờ. Mọi người ở Alexandria sẽ thích bánh của Laila nhiều như mọi người ở Cairo này.

Và nếu họ không bị Omar ăn cắp thành quả của mình, thì ai biết được họ đã có thể hoàn thành được điều gì rồi? Họ thậm chí đã có thể có đủ tiền để cho Ali đi học nghề. Tách nó khỏi đường phố và khỏi những rắc rối.

« Laila, Laila, cô có đó không ? » giọng một phụ nữ gọi. Là người hàng xóm.

Họ mở cửa trong bức tường ra.

« Cô có nghe gì chưa ? Ali – nó bị bắt rồi ! Con trai tôi vừa mới nói tôi biết, » người hàng xóm nói.

Bên cạnh cô Laila bật ra một âm thanh lo lắng.

« Ai bắt ? Chuyện gì xảy ra ? » Ayisha hỏi nhanh. Người hàng xóm này hay có xu hướng kịch tính hóa mọi chuyện.

« Ali đã cố ăn trộm đồ của một người nước ngoài, » người phụ nữ giải thích. « Ông ta đã bắt thằng nhỏ và đưa nó đi rồi. »

« Ôi trời ! » Cô biết ngay lập tức người nước ngoài kia là ai và Ali đã cố ăn trộm cái gì. «

Thằng nhóc khờ khạo. »

« Họ sẽ chặt tay thằng nhỏ mất, » Laila thì thầm, tái mặt. « Nó sẽ trở thành một kẻ tàn phế, một kẻ ăn mày. »

« Nếu người của tổng trấn bắt nó, thì đời nó coi như xong,» người hàng xóm đồng ý. « Nhưng người nước ngoài kia mới là người bắt nó. Ai biết những người nước ngoài làm gì với những tên trộm chứ ? »

« Đó là tin tốt, » Ayisha nói, giọng nghe tốt hơn là cô cảm thấy. « Nó có thể bị đánh, nhưng tay sẽ không sao. Người Anh không chặt tay trẻ con, » cô nói, hy vọng đó là sự thật. Cô quay sang người hàng xóm. « Người nước ngoài đó đã dẫn Ali đi đâu ? »

« Đến một biệt thự màu hồng cạnh bờ sông. Ngôi biệt thự có cây sung lớn ấy. »

Là nhà cũ của Ayisha. Cô đã không ở đó kể từ khi... « Em biết chỗ đó, » cô nói. « Em sẽ tới đó và đưa Ali về. »

« Nhưng bằng cách nào chứ ? » Laila hỏi. « Chúng ta không có tiền chuộc và Omar sẽ không-

« Em sẽ vào bên trong mà người Anh không biết. Em sẽ tìm thấy Ali và lén đưa nó trở ra. »

« Nhưng- “ Laila đưa mắt nhìn người hàng xóm.

« Không sao đâu, » Ayisha nói với chị. « Vẫn còn thời gian trước khi các cổng bị đóng lại. »

Dưới sự cai trị của tổng trấn, như là một biện pháp kềm ngăn ngừa bệnh dịch và tội phạm, mỗi quận của Cairo đều bị chặn lại bởi các cánh cổng ở mỗi đầu con đường khi màn đêm buông xuống. Thêm một luật nữa là bất kỳ ai đi ra ngoài ban đêm đều phải cầm theo đuốc hoặc đèn lồng. Ít ra thì các biện pháp này đã làm giảm tỉ lệ tội phạm đáng kể. Nhưng bệnh dịch hạch lại là một vấn đề khác.

« Em sẽ đi ngay tới nhà của người Anh đó và chờ cho đến khi đêm xuống. Đừng lo, chị Laila, Ali và em sẽ trở về nhà vào rạng sáng mai. »

Từ một cái móc ở thành sân, cô cầm lấy một cuộn dây thừng dây thừng và quấn nó quanh eo.

Cô luôn mang theo một con dao giấu dưới nón. Còn giờ thì cô buộc thêm một dây da quanh bắp chân và vắt vào bên trong một vũ khí khác, một con dao găm mỏng. Cô hy vọng sẽ không phải dùng mấy con dao này.

Laila ôm cô. « Allah sẽ phù hộ em. »

Ayisha gật đầu. Cô chưa bao giờ giết người, nhưng cô sẽ giết chết tên người Anh đó trước

khi cô để hần bắt được cô.

Cái bẫy đã được giăng. Thằng nhóc đang ngủ. Rafe đứng dậy từ cái ghế bên cạnh giường và lặng lẽ bước ra ngoài, đóng cửa lại.

Anh đứng chỗ mấy cánh cửa Pháp đang mở, nhìn ra ngoài màn đêm, hít một hơi thở sâu. Ánh trăng lưỡi liềm chiếu tia sáng yếu ớt qua một màn mây mờ, biến dòng sông bên dưới thành một dải lụa. Không khí ban đêm mát và ẩm. Một làn gió thổi nhẹ khuấy động lá cây sung già cao lớn sát tường, và anh có cảm giác như có thể ngửi thấy mùi hăng nhẹ của sa mạc. Có vẻ như chỗ này là một thế giới khác xa so với cái thị trấn đông đúc, nhếch nhác dù chỉ cách có nửa dặm.

Dưới ánh sáng ban ngày, ngôi nhà vốn là của Sir Henry Cleeve chỉ là một ngôi nhà bị bỏ hoang, sang trọng nhưng xuống cấp. Nhưng vào ban đêm, nó trở thành một lâu đài đẹp đến nao lòng. Mấy con ve sầu đang kêu rả rít bên ngoài những cây sen và mùi hương phảng phất của các khóm hồng Đamát phía dưới sân.

Hơi đáng tiếc khi phải biến nó thành một cái bẫy. Hầu như. Nhưng có kẻ nào đó đã theo dõi anh cả ngày hôm nay, anh có thể cảm nhận được, cảm thấy được qua từng sợi lông dựng đứng sau gáy.

Và kẻ đó đã bắt thằng bé này đi trộm bức ảnh.

Chắc kẻ đó bị kích động bởi bức ảnh và tiền vàng, như Baxter đã nói. Và đó là một dấu hiệu hy vọng.

Rafe chỉ được ở trong nhà của gia đình Cleeve trong ba tuần. Anh đã rất may mắn. Vào ngày đầu tiên đến Cairo, anh đã đến gặp Johnny Baxter, là bà con của một người bạn của anh.

« Johnny sẽ là người cậu cần ở Cairo, » anh bạn Bertie của anh đã nói thế. « Ông ấy biết mọi người và mọi thứ. »

Johnny Baxter, Bertie nói với Rafe, đã bị thương nặng trong trận chiến sông Nile và đã chọn ở lại Ai Cập, để chết trong ánh nắng mặt trời thay vì trong khoang tàu hôi thối.

Baxter không chỉ sống, mà còn rất giàu có. Ông đã sống sót qua trận chiếm đóng Ai Cập của Napoleon và đã cố xoay sở để vượt qua được những khó khăn sau đó. Ông yêu Ai Cập và dự định sống suốt đời ở đó.

« Hơn nữa, » Bertie nói với Rafe. « Ông ấy đã hoàn toàn là người bản địa. Ông ấy đã cưới người phụ nữ đầu tiên chăm sóc vết thương cho ông ấy. Bà ấy đã mất năm ngoái, nhưng điều đó không tạo ra sự khác biệt gì với Johnny. Ông vẫn ăn bận như một người Ả Rập, vẫn liếng thoắng ngôn ngữ của người bản xứ, vẫn kiếm tiền ở đó, và không tính trở về quê hương. Nhìn ông không biết ông là người Anh, nói chi là một người Anh chính cống – bởi nên gia đình đã từ

ông, tất nhiên. Vì xấu hổ có một đứa con hòa nhập vào cộng đồng người bản xứ.

« Nhưng dù sao đi nữa, Johnny là một người tin được. Rất thân thiết với mọi thành phần dân bản xứ – từ những người ăn xin trên đường phố đến bậc đế vương hoặc là cái người mà cậu gọi là đứng đầu quốc gia ấy. Nếu bất cứ ai có thể giúp cậu thì đó là Johnny. »

Nhưng khi Rafe liên lạc với Baxter, anh khám phá ra điều Bertie không đề cập tới : Baxter có thói quen xa lánh với xã hội của Châu Âu.

Lúc đầu ông đã từ chối gặp Rafe. Ông ấy không tiếp các vị khách đến từ Anh Quốc, đã để lại đằng sau lưng cái thế giới văn minh lịch sự rồi, người hầu của ông nói.

Nhưng Rafe không dễ bỏ cuộc. Kinh nghiệm trong quân đội đã dạy anh rằng hiểu rõ địa thế sẽ tiết kiệm được thời gian và sai lầm.

Rafe đã đưa danh thiếp của anh vào lần thứ hai, lần này cùng với một thông điệp ngắn, viết tay.

Baxter đã gặp anh trong một bộ áo choàng đầy đủ của người Ả Rập, đã cho anh một cái nhướn mày im lặng, và yêu cầu cà phê bằng tiếng Ả Rập. Ông chờ trong im lặng, bắt chéo chân trên một chiếc đi văng thấp, quan sát Rafe với một con mắt sắc sảo. Ông khoảng bốn mươi, khuôn mặt dày dặn phong trần và những vết sẹo mờ. Bị phỏng thuốc súng và trúng mảnh bom, Rafe nghĩ.

Nhận ra chiến thuật của ông, Rafe không cố gắng để lấp đầy sự im lặng mà ngồi tựa lưng, thư giãn, và chờ đợi. Khi cà phê được đem đến, nó vẫn còn lẫn cặn và anh phải thành thật thừa nhận là nó rất dở, nhưng anh vẫn uống mà không nói lời nào.

Một sự im lặng kéo dài.

Cuối cùng, Rafe ngáp và nói, «Chúng ta đang chơi cùng một trò chơi như khi tôi còn đi học, ai chớp mắt trước người đó sẽ thua. Tôi thường thắng. Tôi khá hiểu thắng, ông sẽ thấy. »

« Nhưng cậu đã nói chuyện trước, » Baxter nói nhẹ nhàng.

Rafe nhún vai. « Một ngày hôm nay tôi rất mệt mỏi. Hơn nữa, tôi cũng chán chơi mấy trò trẻ con rồi. » Anh bắt gặp cái nhìn chăm chú của Baxter.

Sau một lúc, Baxter nghiêng đầu trong vẻ thừa nhận, và không khí giữa hai người đã dễ chịu hơn. Ông gọi thêm cà phê.

Rafe đưa tay lên. « Tôi không thêm, cảm ơn. »

Baxter nghiêm mặt. « Cậu không thích cà phê của tôi à ? »

« Không, nó dở òm, » Rafe nói một cách điềm tĩnh.

Không khí ngưng đọng trong một lúc, sau đó Baxter bật cười. « Chỉ có vài người dám nói với tôi như vậy, nhưng cậu nói cũng đúng. Đầu bếp của tôi và gia đình cậu ta hôm qua vừa mới xin về quê – gia đình có tang – và tôi vẫn chưa tìm ra người thay thế. Cậu tin không ? Không ai trong số người làm của tôi có thể pha cà phê đúng cách. »

Ông tựa lưng và nói trong một tông giọng thân thiện hơn nhiều, « Nào, kể cho tôi nghe cậu đã gặp cháu họ Bertie của tôi – người duy nhất trong gia đình tôi nói chuyện với tôi. Cả hai chắc gặp nhau trong chiến tranh, tôi đoán thế. »

Rồi họ nói chuyện về chiến tranh, và Rafe đã cho ông biết các tin tức về người cháu bà con của ông. Sau những câu chào xã giao, Rafe đã giải thích lý do anh đến đây. « Tôi được khuyên nên tìm sự trợ giúp của Cộng đồng người Anh ở đây. »

« Và cậu đã bỏ qua lời khuyên đó ? »

Rafe nhún vai. « Bởi tôi nghĩ nếu Cộng đồng người Anh mà biết bất cứ điều gì về cô gái này thì vấn đề đã được giải quyết từ lâu rồi. »

Baxter khịt mũi. « Hoàn toàn chính xác. Hầu hết mấy người đó đều là những kẻ trưởng giả học làm sang. Chẳng biết gì về người dân ở đây trừ những người mà họ muốn, tất cả đều như nhau. Tôi giao thiệp với họ càng ít càng tốt. »

Rafe gật đầu. « Bertie nói ông sẽ là người thích hợp nhất để tư vấn cho tôi về tình hình địa phương. »

Baxter nhận thấy toàn bộ câu chuyện về cô con gái mất tích của Sir Henry Cleeve hấp dẫn ông. Ông đồng ý với Rafe rằng vì không thấy tin tức gì về cô gái từ Cộng đồng người nước ngoài, cho nên tốt hơn hết là ông sẽ thiết lập mạng lưới người địa phương để tìm cô gái. « Hãy phát tán bức ảnh đó, chịu tốn một ít vàng – sớm muộn gì cũng sẽ có thông tin thôi. »

Ông nói với Rafe về ngôi nhà không người ở của gia đình Cleave và có người muốn thuê nó. Ông khuyên Rafe hãy cố gắng tìm được người càng sớm càng tốt. « Vì bệnh dịch hạch có thể trở thành một vấn đề trong những tháng nóng hơn. »

« Được, » Rafe đảm bảo với ông. « Tôi có ý định quay về anh trước lúc đó. »

« Tốt. Tôi cũng đề nghị cậu nên gặp Zamil, lúc tổ chức chợ nô lệ. Vì nếu cô gái đó còn sống và chẳng có tin tức gì về cô ta trong sáu năm qua, rất có thể cô ta đã ở trong hậu cung đâu đó. Rất tồi tệ, tôi biết, cho nên tốt hơn hãy nói với bà lão ấy là cô gái đã chết, nhưng một cô gái trinh da trắng sẽ được giá rất cao, và Zamil chỉ giao dịch với những món hàng chất lượng. Nói với ông ta Baxter gọi cậu tới. »

Và vì thế anh đã tới chỗ của Zamil.

Những món hàng chất lượng. Quai hàm Rafe siết lại. Anh hy vọng cô bé trong bức ảnh này

đã không kết thúc ở một chỗ như thế.

Và cũng chẳng thu được gì ; chỗ Zamil chẳng giúp ích được gì.

Rafe nhắm nháp ly brandy và chờ đợi, có vẻ như sự tĩnh lặng của đêm nay đẹp hơn lên vì biết nó sẽ không kéo dài được bao lâu.

Bằng cách phát tán bức ảnh và đem vàng ra như đã thực sự khuấy lên một sự việc thú vị. Có kẻ nào đó đang sục sạo quanh đây, và phải có lý do cho điều đó.

Đó là một cảm giác kỳ lạ, cái khoảnh khắc chợt dấy lên ở trong khu chợ đó. Cái cảm giác nhận ra có kẻ đang nhìn anh, đang theo dõi anh. Với cường độ mãnh liệt.

Kẻ theo dõi đó đứng trong bóng râm của con hẻm hẹp, và làm Rafe ngay lập tức bị phân tâm, anh đã hành động. Nhưng cái cảm giác râm ran sau vai vẫn tiếp tục, suốt cả ngày hôm đó. Anh đang bị theo dõi.

Ra khỏi khu chợ, một thằng nhóc đường phố đã chạy ra từ đâu đó chỗ ngôi nhà, đã nhìn anh, rồi quay đầu và bỏ chạy như một con thỏ – Anh nghĩ mình có thoáng thấy nó ở chỗ của Zamil nhưng không chắc chắn. Và rồi kẻ đó là thằng bé này, Ali, nó đã cố trộm bức ảnh.

Cái cảm giác râm ran sau vai Rafe lại trỗi lên. Có ai đó đang ở trong bóng tối ngoài kia, đang nhìn.

Một tên trộm ? Hay một sát thủ ? Là người đã bắt một thằng bé làm công việc của một người đàn ông ? Mạch anh đập nhanh trong trạng thái đề phòng.

Anh liếc nhìn Ali đang ngủ, bị trói và bịt miệng trên giường ở phòng kế bên.

Giam cầm một đứa trẻ con – dù có là kẻ móc túi hay không – không phải là chuyện Rafe cố vũ, đặc biệt là đối với một thằng bé nhỏ xíu này.

Nhưng thằng bé này sẽ là chìa khóa cho biết ai đã đi theo anh suốt ngày hôm nay, là dấu vết đầu tiên anh lần ra được của cái điều mà anh đã chắc chắn như là một cuộc săn ngỗng trời. Cho đến bây giờ.

Một dấu vết đi thẳng tới bức ảnh thay vì là túi tiền của anh.

Thằng nhóc Ali có thể không phải là một tên móc túi điêu luyện, nhưng nó sẽ là một chiến binh gan dạ. Nó chẳng thừa nhận điều gì trừ tên của nó, mặc cho Rafe, thông qua người thông dịch, đã tra hỏi nó gắt gao. Trong một giọng run rẩy, nó khẳng định nó không có gia đình, không nhà cửa, không cả chủ nhân. Và nó khẳng khẳng – lặp đi lặp lại rằng – không có ai kêu nó trộm cái túi chứa bức vẽ cả. Một sự khẳng định quá nhiều, Rafe nghĩ. Một thằng nhóc ăn mày can đảm.

Liệu tên chủ nhân kia sẽ đến đây vì thằng bé ? Một kẻ hèn nhát, đã sử dụng bàn tay của một

đưa trẻ con vì lợi ích của một bức vẽ vô giá trị.

Nhưng rõ ràng là nó đã không vô giá trị với một người nào đó.

Rafe thấy vui vì anh đã đến Ai Cập. Anh cảm thấy mình đã có nhiều hoạt động hơn anh đã có trong những năm qua. Và cả ngày mặt trời rọi thẳng vào anh, thấm vào xương anh. Anh thấy như mình chưa nhận đủ nó. Anh đã chịu cái lạnh thấu quá lâu rồi...

Anh bình tĩnh chờ đợi. Cũng đã rất lâu rồi kể từ khi anh phải thức canh ai...

Ánh trăng đang trôi dần về phía tây. Rafe cũng đang trôi dạt trong những ký ức không vui, bực bội ngẫm nghĩ về cái tương lai mà anh trai anh đã vạch sẵn cho mình. Thấy phát điên về cái ý tưởng anh phải bảo đảm sự kế thừa của chức vị Bá tước Axebridge...

Tiếng sột soạt của thứ gì đó cạ vào những viên gạch bên ngoài làm Rafe hoàn toàn tỉnh táo.

Anh nhẹ nhàng ẩn mình đằng sau cánh cửa sổ. Căn phòng này đã được để mở đêm nay, những cánh cửa chớp gỗ chạm khắc đã đóng kín lại. Anh đứng trong bóng tối và chờ đợi.

Một bóng người trượt vào không tiếng động trên ban công. Nhỏ người và mảnh khảnh. Một thằng nhóc khác, chết tiệt. Lớn hơn đứa đầu tiên, một thiếu niên chứ không phải một cậu bé, nhưng dù vậy, vẫn không phải là một người đàn ông. Không phải là tên chủ nhân mà Rafe đang khinh miệt.

Rafe đã để lại một ngọn đèn vặn nhỏ trong phòng của Ali. Hình dạng của cậu bé trên giường có thể nhìn thấy được qua một cánh cửa cố tình khép hờ. Như một bóng ma, kẻ xâm nhập bước qua cánh cửa sổ mở và lướt nhanh qua sàn nhà hướng về phía cậu bé.

Rafe bắt gặp ánh lóe lên của thép. Một con dao ! Một sát thủ ? Anh nhảy về phía trước và chặt vào bàn tay cầm con dao. Một tiếng kêu nhỏ và con dao rơi xuống sàn nhà. Thằng nhóc xoay người và đá – thẳng vào chỗ hiểm của Rafe.

Rafe né tránh và cú đá trượt lên phía trên đùi anh. Cú đá này chắc sẽ làm tê liệt anh nếu nó trúng mục tiêu. Thằng nhóc này có cú đá của một con la !

Thằng nhóc giáng xuống một nắm đấm nữa đồng thời thêm một cú đá vào cùng mục tiêu ban đầu. Rafe có thể không quan tâm tới chuyện thừa kế, nhưng anh quan tâm đến anh bạn nhỏ của mình. Rafe, chửi thề, đá chân thằng bé ra khỏi bên dưới anh và đánh ngã nó xuống sàn.

Thằng nhóc phát hiện ra con dao và cố chụp lấy nó. Nhưng Rafe đá nó văng vào bên dưới chiếc sofa. Anh quay lại và nhìn thấy thằng nhóc cố tiến ra cửa sổ. Anh lao tới, hạ gục nó xuống sàn, ngồi lên người nó.

Thằng nhóc bị khuất phục trong một lúc. Rafe có thể nghe thấy tiếng nó thở khàn khàn. Anh

chắc là đã làm nó hết hơi. Tốt. Anh lật nó lên, nhưng mặc dù vẫn còn đang thở như một con cá mắc cạn, cậu ta vẫn chống trả trở lại, đấm và đá, vùng vẫy như một con lươn chết tiệt, cố gắng để cho một chân tự do vào chỗ bấu vệt của gia đình Rafe một lần và cho tất cả.

Thằng nhóc nhỏ xíu – không nghi ngờ là bị thiếu ăn – nhưng đã chiến đấu như một con quỷ nhỏ, mặc dù sức mạnh của nó so với Rafe thì thật đáng thương. Lúc nào cũng gặp phiền phức chết tiệt, Rafe nghĩ, né tránh một cú đấm khác, cố tóm lấy những cú đấm của nó. Anh cần phải hỏi nó vài câu, nhưng trước tiên anh phải chế ngự nó đã.

« Tôi sẽ không làm đau cậu nếu cậu đầu hàng, » anh nói bằng tiếng Anh, sau đó chọt nhớ ra, liền lặp lại bằng tiếng Pháp.

Thằng bé nhe răng trong cái kiểu mà Rafe nghĩ có thể là một nụ cười. Anh nói lỏng một chút và thằng bé lại bất thành linh tấn công.

« Oái ! » Thằng khỉ nhỏ đã đập trúng anh. Thật là đủ lắm rồi. Một cú móc nhanh vào quai hàm thằng bé. Đầu nó giật ra sau và nó nằm im.

Rafe nhăn nhó. Anh hẳn đã đánh mạnh hơn dự định. Anh muốn làm thằng quỷ nhỏ này khuất phục, chứ không phải làm nó bất tỉnh.

Ngồi xổm trên hai đùi của mình, quỳ dạng chân trên cơ thể nằm ngửa của thằng nhóc, được xem như là kẻ tấn công trẻ tuổi của anh. Trong ánh sáng mờ từ căn phòng bên kia, tất cả những gì anh có thể thấy là khuôn mặt của một đứa trẻ bụi đời đầy bụi bẩn. Nó trông khoảng mười lăm, ốm và cũng ăn bận như Ali. Cái khăn xếp của nó đã bị bung ra trong trận chiến và tóc nó rất ngắn, bị cắt lỏm chớm mà Rafe cho là thằng bé đã tự làm mà không cần dùng tới gương hay kéo. Nhưng không phải là xấu, anh nghĩ.

Những đường nét của thằng nhóc, bên dưới lớp bụi bẩn, khá thanh tú...

Chúa tôi. Nếu anh không biết rõ hơn...

Anh đã nghĩ thằng nhóc này thiếu cơ bắp. Cú móc của anh nhẹ hều vậy mà...

Anh nhìn vào ngực thằng nhóc. Phẳng như cái bánh kếp.

Anh thay đổi vị trí của mình, cho đến khi anh đang ngồi trên hai chân của thằng nhóc. Anh chăm chú nhìn vào điểm giao nhau giữa hai chân thằng bé. Cái quần rộng thùng thình, nhưng...

Chỉ còn một cách. Anh sờ vào...Không có gì. Hay nói đúng hơn là ở vào độ tuổi dậy thì như nó thì không thể không có gì.

Thằng nhóc là con gái. Và, anh nghĩ, nhìn vào những hình nét của cô gái trong ánh sáng mờ, không phải là một cô gái bất kỳ nào đó.

Đôi mắt cô gái khẽ mở ra. « Đồ khốn ! » cô nói nhanh bằng tiếng Pháp và trong khoảnh khắc

Rafe lơ là thả lỏng tay – đã giật tay ra – và lại chống cự bên dưới anh.

Nếu anh nghĩ các hành động trước đó của cô là giận dữ, thì việc cô chống cự với anh bây giờ là một hành động tuyệt vọng – vùng vẫy, dấm đá, cào cấu.

« Bình tĩnh, » anh nói hỗn hển bằng tiếng Anh, cố gắng giữ cô nằm yên mà không làm cô bị thương thêm nữa. « Tôi sẽ không làm đau cô. Tôi đến để giúp cô. »

Cô vẫn tiếp tục chống cự.

Anh lặp lại bằng tiếng Pháp, đề phòng cô đã quên tiếng Anh.

Cô nhổ vào mặt anh.

Anh văng tục và tóm lấy hai tay cô, giữ cho hông cô bị kẹp giữa hai đùi anh. Hai bắp đùi của anh kẹp chặt cô dễ dàng, nhưng cô vẫn tiếp tục vùng vẫy và cào cấu anh.

« Ngừng lại, đồ ngốc, » anh nói. « Bà nội cô đã nhờ tôi giúp. »

Bằng tiếng Pháp cô đã chửi rửa anh và bảo anh hãy đặt cái bà nội ấy vào lại chỗ đó đi. Và sau đó cô cắn vào cánh tay anh. Lần nữa.

« Con bé này ! Cô muốn tôi dấm cho thêm cái nữa phải không ? » Anh không thể. Anh chưa bao giờ đánh một người phụ nữ nào trong đời mình – cho tới tối nay. Và điều này làm anh thấy tức giận.

Cô lại vùng vẫy và giật ra được một tay, và cố cào vào mắt anh. Anh tránh được và bắt lấy tay cô lại lần nữa, nhưng không được trước khi cảm thấy máu đang nhỏ giọt xuống cổ mình.

« Cái trò này đang trở nên chán ngắt rồi đấy, » anh nghiêng rằng. Anh có thể dễ dàng vịn cổ con mèo này – và đang muốn làm thế. Nhưng cả hai đều biết anh đang giơ cao đánh khẽ.

Cô ta sẽ không dừng lại. Chỉ còn một cách để khuất phục cô ta mà không làm đau cô thêm nữa. Rafe biết chính xác mình cần phải làm gì.

Trong một chuyển động nhanh chóng, anh ghim toàn bộ cơ thể cô xuống sàn, ép sát vào anh ; hai bắp đùi mạnh khỏe của anh ép chặt hai chân mảnh khảnh, nhỏ nhắn của cô. Cơ thể to lớn của anh phủ lên cơ thể nhỏ xíu của cô, rất mật thiết, không có chút không khí nào lọt qua giữa hai người họ.

Cô vùng vẫy điên cuồng, nhưng Rafe to lớn hơn, khỏe mạnh hơn, và nặng hơn ; anh đè lên cô trong mỗi tắc.

Anh nằm trên cô, không nhúc nhích, để mặc cho trọng lượng của mình làm việc của nó, âm thầm gửi một thông điệp im lặng : cô là tù nhân của anh.

Đầu cô lắc điên cuồng. Anh bắt lấy khuôn mặt cô giữa hai tay mình và giữ yên nó. Anh không tin tưởng để hàm răng trắng như ngọc trai này gần bất cứ nơi nào gần da của anh.

Anh kẹp hai cánh tay cô bên dưới khuỷu tay mình. Cô vùng vẫy trong vô ích, và nhận ra mình đã hoàn toàn bất lực, liền tuôn ra một tràn mà anh nghĩ đó là kiểu chửi thề du dương nhất của Ả Rập.

Anh chờ cho đến khi cô nói hết hơi rồi mới nói, « Chà, vô ích thôi. Tôi không hiểu tiếng Ả Rập. »

Cô ngay lập tức chuyển sang tiếng Pháp.

« Tuyệt, » anh tiếp tục. « Vậy là cô hiểu tiếng Anh. » Anh ước gì anh có thể nhìn thấy đôi mắt cô. Đường cong của má cô khá đáng yêu, anh có thể cảm nhận được dù da cô bị lấp đầy bụi. Và cảm thấy nó như lụa.

Cô cố gắng đẩy anh ra nhưng tất cả chỉ làm cho cơ thể anh, đã nhận thức được cơ thể phụ nữ mảnh mai đang tiếp xúc gần gũi như thế nào, phản hồi lại.

Cô chắc cũng đã cảm nhận được, anh nghĩ. Cô ngay lập tức nằm im, sau đó lại tiếp tục mắng anh là đồ khốn, một lần nữa bằng tiếng Pháp.

Anh cười khùng khục.

Cô cứng người lại. « Anh không thấy xấu hổ à ? » cô rít lên bằng tiếng Pháp.

« Không nhiều lắm. Thật ra mà nói thì tôi còn thấy hài lòng vì có vẻ như mọi thứ rất tuyệt sau mỗi quyết tâm tấn công của cô vào cơ thể nam tính của tôi. »

« Tấn công? » cô nói nhanh. « Anh thật là một người tử tế làm sao. » Cô nói bằng tiếng Anh.

Đó là thời khắc anh đã chờ đợi. Anh nhắc người lên, di chuyển cơ thể cả hai để cho họ mặt đối mặt nhau. « Tiểu thư Alicia Cleeve, tôi đoán là cô. »



CHƯƠNG 3

Cô nằm cứng người trong im lặng một lúc lâu. Anh ước gì anh có thể nhìn thấy rõ gương mặt cô, nhưng mặt trăng lại trượt ra đằng sau những đám mây một lần nữa và mặc dù anh có thể nhận ra rõ hình dạng và góc cạnh của khuôn mặt nhưng không đủ sáng để nhìn kỹ bất kỳ chi tiết nào.

Rafe chỉ đơn giản là nằm trên cô và chờ. Im lặng kéo dài. Cơ thể anh rung lên và căng thẳng đối với chủ thể mà nó khao khát. Thật kỳ quái. Nó không biết cái gì mới là tốt cho nó.

Nếu cho cô ta một nửa cơ hội, cô ta sẽ được nước làm tới ngay.

Rafe có thể không biết gì về tình yêu, nhưng anh hiểu phụ nữ. Đặc biệt là về thể chất. Bọn họ – tất cả thường là mềm mại và nhiều đường cong.

Nhưng cô này thì có vẻ như được cấu thành từ xương cùi chó. Những cú chó bất thành linh, dữ dội. Và từ móng vuốt. Và răng.

Tuy nhiên nó lại làm người anh cứng lại và đẩy lên phản hồi theo cái kiểu mà anh hiểu. Hẳn là suốt mấy tuần vừa qua anh đã bị phơi nắng quá nhiều. Bao nhiêu là nhiệt đã rót vào người anh. Đã đến lúc nó kiếm chỗ để đi ra. Và đây là lúc đó.

Cơ thể anh đang nóng lên – nóng lên vì con bé man di bắn thủ vừa mới cố gắng để moi ruột anh.

Thật không giống anh chút nào. Anh nổi tiếng là người lịch sự và đứng đắn. Đặc biệt là đối với phụ nữ.

Có lẽ nào cơ thể anh đã bị say nắng đến choáng váng mất rồi ?

«Thả tôi ra, » cuối cùng cô cũng gầm gừ. « Ngài như một con voi ấy, đè bẹp tôi rồi đây này. »

« Còn cô thì như một cái bao đựng toàn mèo. »

Miệng cô ta biến dạng. Cô ta cũng biết đùa sao?

« Tôi không thể thở được, » cô nhấn mạnh. «Ngài đang làm tôi chết ngạt. »

«Tôi tưởng cô sẽ khạc ra một tràng chửi rửa nữa chứ. Ấn tượng nhỉ, chửi rửa bằng ba thứ tiếng cơ đấy. Hẳn là đã tập luyện nhiều lần lắm rồi phải không ? »

Lần này anh chắc chắn là cô ta đang cố để không cười. Cô ta cũng có giác quan hài hước đó chứ. Anh cảm thấy cơ thể mềm mại của cô bên dưới anh. Rafe thả lỏng người. Cuộc giao tranh đã kết thúc. Tiểu thư Cleeve đã quyết định là người biết điều.

« Đáp lại lời thăm hỏi, tôi nghĩ tôi nên giới thiệu bản thân mình. Rafe Ramsey, hân hạnh được phục vụ tiểu thư. » Anh thả cô ra và bắt đầu ngồi dậy.

Một sai lầm. Khoảnh khắc cô cảm thấy anh di chuyển ra khỏi người mình, cô đã lập tức hành động. Anh vật cô trở lại bên dưới người. Trong ba giây anh đã ghì chặt cô bên dưới anh lần nữa, chỉ là không quá thô lỗ ở lần này. Chúa tôi, cô gái này người toàn là xương. Và tràn đầy sinh lực.

« Thế này chỉ làm cô mệt mỏi thêm thôi, cô gái. Tôi chẳng làm hại gì cô cả. »

« Anh sắp làm gãy cánh tay tôi đấy, » cô gầm gừ.

« Có thể, » anh đồng ý. « Nếu cô cứ tiếp tục vùng vẫy như thế. Đó không phải là chủ ý của tôi-»

Ngay lúc đó một ánh trăng rơi vào khuôn mặt cô nàng. Rafe nhìn chăm chăm vào tù nhân của mình. Cô nàng thật... dễ thương. Đôi mắt cô ta khá đẹp – có màu xanh dương, hoặc xanh lá, hoặc ở đâu đó giữa hai màu này – chúng được diềm quanh bởi rèm mi đen láy và khơi gợi một sự kích thích với góc nhìn nghiêng thế này. Mũi cô ta nhỏ và thẳng, đôi môi đầy đặn và căng mọng. Và làn da của cô ta, bên dưới một lớp bụi bẩn thật sự, có cảm giác mềm và mịn.

« Chúa tôi, » anh thì thầm. « Một vẻ đẹp hiếm thấy. »

Cô hất đầu ra sau và đập vào mũi anh, thật mạnh.

« Ôi! » Đau như quỷ. Anh phải xử lý con quỷ nhỏ này mới được. Cô ta không đầu hàng một cách dễ dàng. Vẫn không thả hai cổ tay cô ra, anh xoay sở để tròng một cánh tay qua đầu cô và giữ nó ấn xuống sàn. Mũi anh đau điếng. Mắt anh chảy nước.

Cô ta nhìn anh tự đắc.

« Người nào bọc Cleopatra trong một tấm thảm để đưa đến Rome hẳn phải biết mình làm gì, » anh bảo cô với giọng đầy cảm xúc.

Đôi mắt màu xanh lá khá đẹp nheo lại như một con mèo đang tức giận.

Chiếc mũ khăn xếp của cô nằm gần tay phải của anh. Anh chuyển cả hai cổ tay của cô sang tay trái của mình, giữ cuộn khăn xếp ra, và dùng nó để buộc hai tay cô lại với nhau. Anh ngồi dậy, bắt lấy đôi chân đang đá của cô, và buộc chúng lại với nhau với đầu dây khác.

“A,” anh nói khi phát hiện ra con dao buộc ở bắp chân của cô. “Thật là một tiểu thư láu lỉnh, tiểu thư Cleeve. Nhưng đây cũng là một vũ khí hữu dụng đấy.” Anh lấy nó ra.

“Đừng có gọi tôi như vậy!”

“Gọi cô gì cơ? Một tiểu thư? Cũng hơi thối phồng sự thật, tôi đồng ý.”

“Tiểu thư Cleeve,” cô cúi kính nói. “Tôi không phải cô ta.”

“Không? Tên trộm bắn thiếu nhất thành Cairo tình cờ lại là người nói tiếng Anh thật hoàn hảo?” Anh dùng con dao của cô cắt phần còn lại của chiếc khăn xếp, và giúp cô ngồi dậy.

Cô trừng mắt nhìn anh. “Tôi nói được nhiều ngôn ngữ.”

“Tôi đã nghe thấy. Nhưng hầu hết đều là kiểu ngôn ngữ đường phố, tôi cho là thế, nhưng tiếng Anh của cô thì-”

“Tôi học được từ những thủy thủ người Anh ở Alexandria.”

Anh bật cười. “Vậy thì mấy thủy thủ ở Alexandria lịch sự khủng khiếp, nhỉ. Giọng của cô thật hoàn-”

“Thì sao chứ? Giọng Pháp của tôi cũng tuyệt lắm đấy, giọng Nga cũng thế và giọng-”

“Không nghi ngờ điều đó, nhưng mỗi âm tiết của vốn tiếng Anh đường phố của cô là của tầng lớp thượng lưu và không phải kiểu của những người bốc xếp ở Alexandria, vì thế thôi đừng có nói những điều vô nghĩa nữa. Tôi không phải là người mới sinh ngày hôm qua và tôi không thích những kẻ nói dối.”

“Tốt, tôi cũng không thích anh, vậy hãy để tôi đi và tôi sẽ không làm phiền anh nữa.”

“Cô sẽ không đi đâu cả.” Anh kéo cô đứng dậy. “Cô là Alicia Cleeve, là con gái duy nhất của Sir Henry và Lady Cleeve, và tôi đến đây để đưa cô về nhà với bà của cô.”

Cô nhìn trừng trừng vào anh và lặp lại. “Lần này là lần cuối, người Anh-”

“Ramsey, Rafe Ramsey.”

“Người Anh,” cô bướng bỉnh lặp lại. “Tôi không phải là Alicia Cleeve, tôi không có bà, và tôi đã có nhà – hoặc sẽ là vậy nếu anh chịu để tôi đi.”

Anh nhún vai. “Chẳng ích gì đâu. Tôi có một tấm ảnh của Alicia Cleeve năm mười ba tuổi và chẳng nghi ngờ gì đó chính là cô. Cô đã lớn hơn, gầy hơn, bắn hơn, và cung cách giao tiếp của cô có khả năng là đã bị xuống cấp rõ ràng, nhưng ngoại trừ điều đó, cô đã chẳng thay đổi gì nhiều ở tất cả.”

Cô quắc mắt nhìn anh trong im lặng. Cái nhìn của cô đi lang thang khắp phòng. “Anh đã làm gì với Ali?”

“Cậu ta ở phòng bên cạnh.” Rafe hắt đầu. “Đang ngủ.”

“Ngủ?” Cô khịt mũi và cố chống lại sự trói buộc của mình. “Cho dù với tất cả ồn ào này? Anh

đã làm nó bị thương rồi phải không? Hoặc là đã đánh thuốc mê nó. Nếu anh làm đau nó, tôi sẽ-

“Tôi không làm trẻ con đau,” anh ngắt lời. “Hoặc đánh thuốc chúng. Giờ hãy dừng lại hoặc cô sẽ làm chính mình bị đau đấy.” Trong nỗ lực vùng vẫy của mình đầu cô đã trượt qua một góc nhỏ của cái chân bàn. Anh cúi người và vốc cô lên. Trời ạ, cô nhỏ nóng nảy này nhẹ tênh.

“Thả tôi ra. Tôi cần gặp thẳng bé,” cô yêu cầu. Cô vờ như không ý thức về tình trạng bất lực của mình, nhưng cơ thể cô căng thẳng và cứng lại vì sợ. Cái cảm nhỏ nhón của cô hất lên đầy hiếu chiến.

“Cô vẫn sẽ bị trói lại cho đến chừng nào tôi thấy được.” Tia lửa giận dữ sâu trong anh đang bùng lên. Làm thế quái nào mà người ta lại để cho một cô bé người Anh được sinh ra trong ấm êm – con gái của một tông nam tước, vì Chúa – chết đói trong một đất nước xa lạ? Bất kể cô đã trải qua chuyện gì cũng đã biến cô thành một con mèo hoang.

“Tôi sẽ không nói một từ cho đến khi anh chứng minh cho tôi thấy Ali không sao cả.” Đôi môi đầy đặn, mềm mại của cô mím lại với nhau thành một đường mỏng. Cô trừng mắt nhìn anh qua kẽ hở ngò vực màu xanh lá.

“Được thôi.” Rafe bồng cô vào phòng Ali. Anh cũng đã bế phụ nữ đủ thường xuyên trước đó, và khi bạn ôm họ tựa vào ngực mình họ thường đem lại một sự mềm mại, thỏa mãn cho một vòng ôm cứng rắn. Chứ không phải là cảm giác giống như ôm một con mèo nhỏ gầy nhảnh, bị mắc bẫy và sẵn sàng bùng nổ với giận dữ và sợ hãi.

Tuy nhiên cơ thể anh – mặc cho tất cả những gì đã xảy ra – vẫn bị khuấy động.

Anh cẩn thận đặt cô lên giường và lùi lại vài bước ra khỏi ánh sáng của ngọn đèn anh đã thắp lên cho cậu bé, và buộc cơ thể mình cư xử cho phải phép.

Ali ngồi dậy trên giường. Cậu nhìn cô lặng lẽ, hàm ý.

“Nó bị bịt miệng!” cô phản nộ nói. “Nó không thể thở được.”

“Thằng bé có thể thở,” Rafe bình tĩnh nói và tháo miếng vải ra. “Nó chỉ không thể cảnh báo gì cho đồng bọn nữa thôi. Mà giờ thì chuyện đó cũng không còn quan trọng.”

Một tràng tiếng Ả Rập đầy giận dữ phun ra sau đó khi cô liếng thoảng hỏi cậu bé. Cậu nhóc lúng búng các câu trả lời với cái đầu cúi gằm và những cái nhăn nhó tội lỗi.

“Tắm?” cô cau có nói với Rafe. “Anh đã bắt nó tắm?”

Rafe nhún vai. “Thằng nhóc bẩn khiếp.” Bộ cô nghĩ anh sẽ nhét một thằng bé đường phố bẩn thỉu, đầy chấy rận vào một chiếc giường với những tấm trải sạch sẽ? Anh rất muốn làm thế một lần với cô.

Anh đã chỉ dẫn cho người hầu, Higgins, pha nước tắm cho cậu bé, bắt cậu bé kỳ cọ mình

mấy sạch sẽ, và đảm bảo không còn chỉ trong tóc. Tuy nhiên Higgins đã báo cáo một thực tế thú vị, sự dơ bẩn của cậu nhóc chỉ giới hạn ở khuôn mặt, bàn tay và bàn chân. Dưới vẻ bề ngoài đó, cậu ta có vẻ sạch sẽ một cách đáng ngạc nhiên. Dù vậy anh vẫn bắt cậu ta đi tắm.

Ai đó đã chăm sóc cậu ta khá tốt. Rafe, nhìn cách tiểu thư Cleeve nhẹ nhàng vuốt mái tóc ngắn, chia lên của Ali khi cô tiếp tục cuộc thẩm vấn của mình, đã gần như chắc chắn người đó là ai. Không nghi ngờ chiếc áo sơ mi bẩn thỉu vằn vện của cô cũng chủ yếu là ở bên ngoài. Cô cũng không có mùi ôi chua một chút nào khi anh lăn mình với cô trên sàn nhà.

Tất nhiên, anh đã biết. Sự bẩn thỉu kia chỉ là nguy trang.

Cô có mùi... anh hồi tưởng lại... như một con mèo nhỏ dính bụi. Cô sạch sẽ bên dưới vẻ ngoài bẩn thỉu. Anh tự hỏi liệu bên dưới vẻ cáu bẳn và xù xì của mình, cô có thể là một người dịu dàng hơn. Ngọt ngào hơn.

Chắc sẽ rất thú vị khi dạy cho con mèo nhỏ này tiếng ư ử, anh nghĩ. Cơ thể anh nhói lên muốn thử.

Nhưng cô ấy là nhiệm vụ của anh, anh nghiêm khắc nhắc mình nhớ. Cháu nội của Lady Cleeve, không phải là một người tình tiềm năng. Con mèo rừng nhỏ của Lady Cleeve. Chứ không phải của anh.

Đầu cô quay ngoắt với vẻ cáo buộc. “Ali nói anh đã cho nó ăn thứ gì đó.”

“Không phải thuốc, với lại tôi cũng không bỏ đói trẻ con,” anh lạnh lùng nói với cô. “Cậu nhóc ăn thứ mà tôi ăn.”

Với những cái nhìn và khí thế thế này cô sẽ đột kích được London bằng bão táp.

Cô quay trở lại Ali và thằng bé rõ ràng là đã xác nhận điều đó, vì sau một cái hừm nhỏ – đầy bức mình rằng cô đã không bắt chẹt được anh trong bất cứ hành động mờ ám nào, anh đoán thế – cuộc trao đổi tiếp tục.

Rafe nhìn, cái ngôn ngữ này đổ vào anh như nước đổ dầu vẹt. Anh đã học được một ít tiếng Ả Rập từ một cuốn sách trên chuyến hành trình đến đây, nhưng họ nói chuyện quá nhanh đối với anh để hiểu được nhiều hơn một từ riêng rẽ đặc biệt nào đó. Nhưng bạn cũng có thể hiểu được khá nhiều về người khác chỉ bằng việc quan sát.

Cô trách mắng thằng bé theo cách các bà mẹ trên thế giới này la rầy các đứa con không ngoan của họ, tuy vậy cô còn quá trẻ để là mẹ của thằng nhóc. Bất luận thế nào, thằng bé rõ ràng là người Ả Rập và cô, cũng rõ ràng như thế, không phải là người Ả Rập. Vậy-

“Không thể nào!” Rafe chớp mắt khi giọng cô cắt ngang suy nghĩ của anh. Cô nhìn chăm chăm vào anh, với một biểu hiện kỳ lạ. “Chị không tin.”

“Tin gì cơ?” anh hỏi cô.

“Nó nói anh đã kể cho nó nghe một câu chuyện cổ tích trước khi nó ngủ!”

Rafe trông có vẻ không hiểu. “Sao?” Anh sẽ không thừa nhận.

“Ali Baba và bốn mươi tên cướp.”

“Tôi không nói được tiếng Ả Rập – làm thế nào tôi có thể kể cho nó nghe bất cứ chuyện gì, huống hồ chỉ một câu chuyện?”

“Vùng ơi mở ra,” Ali nở một nụ cười bên lên.

Thằng quỷ nhỏ xấu xa.

Rafe đứng dậy và mạnh mẽ bế cô vào hai cánh tay của mình. “Giờ thì cô đã được thỏa mãn khi thấy cậu bé không hề hấn gì, tôi có mấy câu hỏi dành cho cô đây. Còn em, nhóc,” anh nghiêm khắc nói. “Đi ngủ đi.”

“Vùng ơi mở ra,” Ali trả lời một cách vui vẻ.

Rafe đá lại cánh cửa đằng sau mình. Anh bế cô băng qua căn phòng. Một lần nữa cơn giận dữ bất ngờ bùng lên sâu bên trong anh. Cô ấy chẳng có gì, chẳng có gì cả. Ngoài da bọc xương và thái độ ngang ngạnh. Cùng đôi mắt đầy hiểu biết...

Khỉ thật, anh lại bị khuấy động một lần nữa. Anh thả cô lên ghế sofa.

Cô giơ hai tay bị trói lên. “Anh sẽ không cởi trói cho tôi sao?”

“Không.”

“Anh không tin tôi?” Khuôn mặt cô đã hoàn toàn bị khuất sau bóng tối.

“Không một chút nào.” Mũi anh vẫn còn đau. Những bộ phận khác cũng thế. Anh quay đi, về bên ngoài là để thắp sáng một ngọn đèn, nhưng cũng là để cảnh cáo cơ thể bất kham của mình.

Anh quay trở lại, ngọn đèn đã sáng, và nhận ra cô nàng ngọc ngậy ở góc xa của chiếc ghế và ngồi với hai đầu gối trên ngực và hai cổ tay bị buộc lại ở phía trên chúng. Một cái nút phòng thủ nhỏ.

Anh đặt cái đèn ở nơi nó sẽ chiếu ánh sáng vào khuôn mặt cô và giữ anh trong bóng tối. Cô trừng mắt nhìn anh, khuôn mặt cô vẫn vẹn vết bầm. Cô trông như mới mười lăm.

Theo bà nội của cô thì cô đã mười chín, gần hai mươi. Anh cố gắng tưởng tượng ra hình ảnh cô đã sạch sẽ và trong một bộ váy. Vâng, mười chín tuổi là hợp lý. Với đôi mắt của một người phụ nữ còn trông già dặn hơn nhiều.

“Cô bao nhiêu tuổi?”

Cô đặt chiếc cảm nhỏ kiên nghị lên trên đầu gối và không nói gì. Im lặng kéo dài. Rafe không nói gì. Im lặng, anh biết từ thời gian anh còn trong quân ngũ, có thể vừa là công cụ vừa là một vũ khí.

Ánh đèn chiếu sang lên khuôn mặt mịn màng, hờn dỗi, phần nữ tính nhất của cô. Không, không phải phần nữ tính nhất. Lòng bàn tay của anh nhớ lại sự mềm mại mà anh đã cảm thấy giữa hai chân nàng. Anh khoanh tay, đang cố hết sức để xóa bỏ ký ức đó.

Anh không cần điều này. Nó hoàn toàn không phù hợp. Anh được gọi đến đây để tìm cô gái này, chứ không phải là để ham muốn cô.

“Không phải việc của anh.” Cô nhìn anh vẻ nghi ngờ, thù địch, chuẩn bị tinh thần cho các bất an, khổ sở cố gắng không để anh nhìn thấy cô sợ như thế nào.

Rafe cau mày. Tại sao cô vẫn sợ? Anh đã bảo cô nhiều lần rằng anh ở đây như là người của bà nội cô. Anh đến để giải cứu cô. Anh đã đảm bảo cô nhiều lần rằng anh sẽ không làm đau cô. Và cô đã biết rõ như quý rằng anh cũng đã chẳng làm tổn thương Ali dù anh đã bắt được cậu nhóc khi nó đang cố cướp của anh.

Nhưng cô có vẻ căng thẳng hơn bao giờ hết. Ngay khi anh nghĩ về điều này, câu trả lời xuất hiện; cô hẳn đã thấy cái chỗ bắn thủ anh đã vào. Chết tiệt.

“Tất cả đều không phải như cô thấy, cô tuyệt đối an toàn với tôi,” anh nói trong một giọng mạnh mẽ. “Tôi cũng không làm đau phụ nữ.” Anh chuyển đến một cái ghế khác xa hơn.

“Nói điều đó với mấy vết bầm tím của tôi ấy.”

“Tôi xin lỗi, nhưng lúc đó tôi không biết cô là một phụ nữ. Nếu cô lén lút vào nhà người khác mà ăn mặc như một tên tội phạm muốn mưu sát...” Anh nhún vai.

“Vì thế anh sẽ không xin lỗi hết thảy mọi chuyện?”

Anh nhìn cô. “Tôi là người đã nói là làm. Bà nội cô sẽ không nhờ tôi nếu tôi có gây nguy hại gì cho cô.”

Cô khịt mũi. “Tôi không có một bà nội nào hết. Cởi trói tôi đi.”

“Tôi đã nói là tôi xin lỗi, chứ không phải tôi là một thằng ngốc.”

Cô nắm bắt gì đó trong âm ngữ Ả Rập.

“Để đảm bảo,” anh tựa người vào trong chiếc ghế. “Giờ thì, nếu cô đã hết nghĩ xấu về tính cách và lai lịch của tôi, tôi sẽ cho cô biết về bà nội của mình.”

“Tôi đã nói, tôi không có bà nội.”

“Vậy thì tôi sẽ kể cho cô về Lady Cleeve, nữ thừa kế Lady Cleeve, bà của tiểu thư Alicia Cleeve, người sở hữu bức chân dung giống cô đến ngạc nhiên.”

Cô trừng mắt nhìn anh qua đầu gối của mình.

Anh mỉm cười. “Vậy đó, cô tù nhân bé nhỏ dễ cáu giận của tôi ạ, cô không có lựa chọn.”

Cô phát ra một tiếng thở dài vẻ chịu đựng và nhắm mắt lại.

“Tôi đã gặp bà của – Lady Cleeve ở đám cưới của một người bạn.”

Anh kể cho cô về Lady Cleeve, làm thế nào mà anh gặp được bà lần đầu tiên ở đám cưới của Harry hồi tháng 12. “Lúc đầu, bà ấy chỉ là một trong số những quý bà lớn tuổi ngồi bên cạnh tôi tại bàn. Hãy tưởng tượng tôi ngạc nhiên thế nào khi bà ấy hóa ra là Allie Todd, người bạn lâu năm nhất của bà tôi.”

Đôi mắt màu xanh lá vẫn nhắm nhưng có một nếp nhăn mờ trên vầng trán mịn. Cô đang dõi theo câu chuyện.

“Bà tôi luôn gọi bà ấy bằng tên thời con gái, Alicia Todd,” Rafe giải thích và cái cau mày biến mất. “Tôi đoán cô được đặt theo tên Alicia của bà.”

Đôi mắt cô vẫn khép nhưng âm sắc của sự im lặng đã thay đổi.

Anh tiếp tục, “Bà tôi đã từng đọc cho tôi nghe nhiều bức thư của bà ấy. Chúng không giống những bức thư thông thường. Chúng rất thú vị, đầy những câu chuyện về những con rắn dưới gầm giường, về những con hổ ăn thịt dê và về những người săn bắt những con thú ăn thịt – những người cưỡi trên những con voi.”

Anh có thể nói cô đã quan tâm, mặc dù bản thân không thể hiện ra điều đó. “Những bức thư đó làm cho một cậu bé mơ ước được phiêu lưu đến Ấn Độ.” Anh ngược lên và cô ngay lập tức nhắm mắt lại.

Anh tiếp tục, “Khi Sir John, chồng bà ấy, qua đời, Lady Cleeve đã trở về quê nhà Anh Quốc. Cách đây tám năm. Bà nhận ra mọi thứ đã thay đổi, hầu hết các bạn bè cũ của bà đều đã không còn, đã qua đời, phần lớn.”

Anh điềm nhiên thêm vào, “Bà của tôi là trong số họ.” Giọng anh chưa bao giờ dao động.

Anh chưa bao giờ nói chuyện buồn của mình trước đây và anh cũng sẽ không bắt đầu bây giờ. Anh lúc ấy đang học tại trường, và không ai nghĩ tới việc nói cho một cậu bé không quan trọng rằng Bà của cậu đã qua đời. Không cho đến khi đã hàng tuần qua đi sau đám tang, khi anh được gửi đến Axebridge cho kỳ nghỉ thay vì đến nhà của Bà như thường lệ. Và khi anh hỏi lý do, cha anh đã nói với anh rằng đó là bởi vì Bà của anh đã mất, tất nhiên.

Hiển nhiên như thể Bà không phải là người duy nhất trên thế giới này quan tâm đến anh....

Nhưng điều đó đã là quá khứ. Rafe không sống trong quá khứ.

Anh nhấp một ngụm brandy, sau đó tiếp tục. “Lady Cleeve dự định đến Ai Cập – bà ấy đã không gặp cha cô nhiều năm rồi – nhưng chiến tranh đã trì hoãn bà, và sau đó, khi mà việc đó có thể thực hiện được và các sắp xếp của bà cuối cùng cũng ổn thỏa, thì bà nhận được tin về cái chết của ông ấy.”

Anh dừng lại, tìm từ để giải thích điều không thể giải thích. “Bà ấy không biết về cô, không biết cô vẫn còn sống. Tôi thực sự không hiểu tại sao.”

Cô ôm hai đầu gối của mình vào ngực và không nói gì, gương mặt cô bất động và khó chịu như thể cô không quan tâm bất cứ gì về chuyện này. Anh không thể tưởng tượng ra cuộc sống cô thế nào trong sáu năm qua, nhưng anh không thể trách cô vì sự giận dữ và không tin tưởng này.

“Bà ấy đã nhận được một lá thư cách đó vài năm từ cha cô, cô biết không, trong đó ông ấy đã bảo với bà ấy rằng vợ và con gái ông đã chết. Bức thư đã không giải thích nhiều – tôi đoán ông ấy chỉ nói qua loa về nỗi buồn đau của mình.” Anh lắc đầu. “Lady Cleeve nghĩ ông ấy ngụ ý rằng cô đã chết. Bà ấy bảo tôi nói với cô rằng bà đã rất tiếc thương cho cô cháu nhỏ được đặt theo tên bà. Trước đó bà đã luôn gửi thư và quà cho cô, còn nhớ chứ? Một con búp bê tóc vàng?”

Cô đã không động đậy một cơ bắp, quyết tâm không nói một từ. Một sinh vật bé nhỏ bướng bỉnh. Anh ngưỡng mộ ý chí của cô, cho dù anh không hiểu lý do tại sao cô không nói đơn giản rằng, “Cảm ơn anh rất nhiều, vâng, xin hãy đưa tôi về với bà tôi.”

Anh rồi sẽ khuất phục được cô theo ý mình. Cô sẽ trở về Anh Quốc với anh; cô không có lựa chọn.

Cô không còn có để rời bỏ Anh Quốc hoặc làm vui lòng người bạn lâu năm nhất của bà anh. Anh không thể, cũng sẽ không để lại cô nàng bé nhỏ dũng cảm, ăn mặc như con trai – lẩn trốn trong bồn tắm và rách rưới và giận dữ – cho số phận của mình.

Không hiểu tại sao, trong cuộc tranh cãi bạo lực trên sàn nhà, người đẹp bé nhỏ hoang dại này đã khuấy động được anh, điều mà không người phụ nữ nào trước đây làm được.

Giờ thì nó là một thách thức mang tính cá nhân.

“Rõ ràng cha cô đã luôn là một người lười viết thư và sau cái chết của mẹ cô, các bức thư thậm chí còn hiếm hoi hơn nữa và chẳng còn bất kỳ những liên hệ cá nhân nào. Và sau đó ông ấy qua đời.”

Anh chờ, nhưng cô vẫn không nói gì. Anh tiếp tục, “Trong sáu năm qua bà của cô đã nghĩ rằng chỉ còn mình bà trên thế gian này, không gia đình, chỉ còn một số người bà con xa và vài người bạn còn lại.”

Điều đó không so sánh được với việc cháu nội của bà đã cô độc thế nào. Cái cách cô ngồi bó gối một cách phòng thủ ở góc ghế sofa đã chứng minh điều đó.

“Cách đây vài tháng, Lady Cleeve đã được Alaric Stretton đến thăm – có lẽ cô còn nhớ ông ấy – một Digan và là một nghệ sĩ nổi tiếng? Ông ấy đã đến thăm cha cô đôi lần.”

Cô không động đậy một cọng lông mi.

“Lady Cleeve gặp ông ấy lần đầu tiên ở Ấn Độ cách đây vài năm. Ông ấy đã ghé thăm cha cô một hoặc hai tháng trước khi ông mất, và ông ấy đã tặng cho Lady Cleeve một vài món đồ kỷ niệm. Nó đây.”

Anh đứng lên và mở tập bìa bằng da nâu cho cô xem.

Ayisha nhìn chăm chăm vào những bức ảnh đã gây ra tất cả những rắc rối này. Đó là Papa, trông chính xác như cô nhớ, nghiêm khắc, một chút lạnh lùng, nghiêm nghị. Và kia, ở nửa còn lại của tập bìa, khuôn mặt mười ba tuổi của chính cô nhìn vào cô, một chút lo lắng, một chút mơ màng.

Cô còn nhớ ông Stetton rất rõ. Cao lêu nghêu và tóc vàng, với đôi mắt xanh ấm áp. Ông đã kể cho cô nghe về các chuyến đi của mình để giữ cô ngồi im trong khi ông phác họa cô. Những câu chuyện đã làm cô mê mẩn.

Nhưng cô đã không còn là cô gái kia nữa. Những câu chuyện có thể dệt nên một cái bẫy...

Người Anh tiếp tục trong giọng trầm, lạnh lẽo nhưng hấp dẫn. Cô ước gì nó không hấp dẫn. Cô không muốn nghe bất cứ gì về chuyện này, nhưng giọng nói đó...

“Lady Cleeve nhận ra người đã chết không phải là cô, mà là một đứa con gái khác, có lẽ là một đứa trẻ sơ sinh. Và vì thế bà ấy đã yêu cầu tôi đến đây để tìm cô. Và, cô đây rồi, cuối cùng cũng đã tìm được, như một nữ chính mất tích đã lâu trong một quyển tiểu thuyết.”

Ayisha nhìn đắm đắm vào bức ảnh của cha cô và của chính cô hồi còn nhỏ. Dạ dày cô nhộn nhạo, và hàm của cô nhói lên từ nơi anh đã đã đắm vào, đột nhiên cảm thấy lạnh.

Anh nhận ra và lấy một tấm chăn, quấn nó cẩn thận quanh vai cô, nhét nó vào để đảm bảo cô được ấm áp.

Cô cứng người chống lại anh.

Anh không phải là loại đàn ông cố ý làm đau một phụ nữ, nhưng cô sẽ không phạm sai lầm bằng cách tin tưởng anh.

Anh nguy hiểm theo cách khác.

“Bà của cô rất cô đơn, Alicia. Đó là mong muốn thiết tha nhất của bà để tìm thấy cô và đưa cô về Cleeveden.”

Cô sẽ không nhìn anh.

Anh nghiêng người về phía trước và giọng anh đậm như cà phê đen khi anh nói, “Hãy đi với tôi và cô sẽ không bao giờ bị đói lần nữa. Bà của cô sẽ đảm bảo cô sẽ không bao giờ phải ao ước bất cứ điều gì – nếu có bao giờ, lần nữa. Và khi bà ấy qua đời, cô sẽ thừa kế ngôi nhà và tài sản của bà ấy.”

Cô không nhúc nhích một cơ bắp. Anh ta không cần phải biết điều cô quan tâm.

Anh tiếp tục, “Bà ấy là một phụ nữ lớn tuổi, rất cần cô. Tất cả những gì bà ấy muốn là đưa cô về nhà và yêu thương cô.”

Ayisha im lặng trong một lúc lâu. Đưa cô về nhà và yêu thương cô... cô sẽ không bao giờ phải bao giờ phải ao ước bất cứ điều gì lần nữa.

Ồ, anh ta là một phù thủy thực sự, với cái giọng trầm, rất có sức thuyết phục của mình. Có phải anh ta đã đọc được ý nghĩ của cô nên mới dùng cái giọng đó để nói lên ước mơ thầm kín nhất trong trái tim cô: có một ngôi nhà của riêng mình, được yêu thương. Được là một phần của một gia đình.

“Không có gia đình là một điều khủng khiếp,” cô cuối cùng cũng thầm thì. “Không thuộc về ai cả.” Cô nhớ những tháng đầu tiên đau đớn khổ sở vì cô đơn, trước khi con mèo của cô kết bạn với cô.

“Tôi biết.” Người Anh quỳ xuống và bắt đầu cởi trói chân cô. “Tôi vui vì cô đã quyết định đúng đắn. Nếu chúng ta về Anh trong hai ngày tới, chúng ta có thể sẽ có mặt ở Anh Quốc vào lễ Phục Sinh. Khoảng đầu năm nay – tháng ba.”

Ayisha cắn môi và nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay to lớn khéo léo cởi nút thắt miếng vải trói cô. Chúng không phải là bàn tay của một người đàn ông thanh nhã, không phải của một học giả như Papa.

Ồ, cô muốn, rất muốn chấp nhận đề nghị của anh, đi đến với người bà mời gọi cho cô tình yêu và một ngôi nhà, một ngôi nhà ở nước Anh, vùng đất xanh tốt và dễ chịu mà Papa đã luôn nói ông sẽ đưa cô đến... Kịp lúc cho một lễ Phục sinh của người Anh. Một mùa xuân Anh quốc.

Anh đã đề nghị cho cô một câu chuyện cổ tích, nhưng cô không phải là nàng công chúa trong câu chuyện đó.

Cô nhìn đôi tay của anh: đôi tay của người chiến binh, hoặc là của một kỵ sĩ, bị chai và sọc, rám nắng và mạnh mẽ. Chúng hầu như có thể bóp chết cô mà không cần phải dùng quá sức. Nếu họ biết cô đã giữ bí mật gì suốt những năm qua, họ sẽ làm gì với cô?

Cô nhắm chặt mắt cố chống lại sự quyến rũ của đôi mắt xanh, rất xanh này. Chúng thật đáng sợ, đôi mắt đó, nó như chưa bao giờ rời khỏi người cô, nhìn thẳng vào linh hồn cô, mời mọc cô tin vào lời anh ta, tin tưởng anh ta, trao phó bản thân cô cho sự chăm sóc của anh ta...

Nó giống như là nhìn vào một hồ nước sâu và biết rằng nó sẽ kéo bạn xuống và chìm bạn chết đuối, nhưng bạn vẫn muốn nhảy vào nó.

Và điều tệ nhất là, cô muốn làm thế. Cô muốn tin tưởng anh, tin rằng ở đâu đó có một người bà yêu quý muốn cô, muốn yêu thương cô, cung cấp cho cô một gia đình, một nơi trú ngụ trên thế giới này, một nơi an toàn...

Nhưng cô cũng đã từng có một gia đình, tình yêu, và an toàn, và rồi chúng tan biến đi mất như một vũng nước dưới ánh mặt trời. Cô và Mama đã nghĩ rằng Papa là Chúa trời, là quyền năng, là sức mạnh – vậy mà ông ấy đã bỏ lại họ không một thứ gì. Còn hơn là không có gì. Khổ hơn hết, bởi vì họ đã biết cuộc sống tốt đẹp là như thế nào...

“Cô sẽ không bao giờ bị đói khát thêm nữa,” anh thêm vào, giọng anh quá trầm và thuyết phục, như mật ong đen pha với thuốc phiện. “Sẽ chẳng ai gây tổn hại cô được nữa. Cô sẽ được an toàn và được bảo vệ mãi mãi.”

Những từ ngữ này âm thầm cuộn quanh trái tim cô, giật kéo, cố gắng tìm lối vào.

Những từ nguy hiểm, không đáng tin cậy. Những từ đó, cho dù nếu cô có tin vào chúng, thì cũng không phải là dành cho Ayisha. Chúng dành cho cô gái khác.

Cô lắc đầu, như thể xóa nó ra khỏi bùa mê của anh ta. “Hãy nói với quý bà đó rằng Alicia Cleeve đã chết.” Cô làm một cử chỉ nhỏ tỏ ra vô ích với đôi tay bị trói. “Còn ở đây, chỉ có Ayisha.”



CHƯƠNG 4

« Anh ta để em đi ? » Laila sững sốt. « Anh ta đã đánh em, trói em lại, rồi sau đó chỉ thả em đi vậy sao ? »

« Dạ, » Ayisha nói. « Anh ta nói em hãy nghĩ kỹ rồi hãy trở lại. » Cô đã trở lại nhà Laila ngay khi các cánh cổng của thành phố mở ra.

« Trở lại vì Ali – nó không sao chứ ? »

« Vâng, như em đã nói với chị. » Ayisha đã nói với Laila hàng chục lần rằng Ali không sao, nhưng Laila suốt đêm qua lo lắng không yên và sẽ chỉ hoàn toàn yên tâm đến khi nào thằng bé về nhà, an toàn.

Ayisha ngồi xổm xuống để nhuộm lò. Laila thường thức dậy lúc trời vừa rạng sáng để bắt

đầu nướng bánh, nhưng hôm nay thay vì thế chị đang lo lắng. Vì vậy họ đã bắt đầu việc nướng bánh muộn hơn.

Cô thấy hành động của người Anh kia thật khó hiểu, còn hơn cả khó hiểu – nó đáng lo ngại. Cô không hiểu anh ta đang chơi trò gì, nhưng cô chắc chắn đó là một trò chơi khó lường.

“Chúng ta phải làm sao để Ali được thả ra? Có phải tên người Anh đó muốn tiền?” Laila hỏi, với một cái liếc nhìn tới nơi cất giấu bí mật của họ ở đằng sau những viên gạch.

“Không phải. Anh ta có tiền còn nhiều hơn cả số em và chị liệu có bao giờ thấy trong một đời.” Ayisha đẩy một nắm củi vào lò.

Laila kéo ra những miếng bột nhào và nhào thành viên. “Anh ta muốn em thế chỗ cho Ali?”

“Dạ,” Ayisha nói. Buổi sáng khí trời rất lạnh, vì thế nhiệt độ từ lò làm cho rất dễ chịu. Cô rửa tay và mặt trong một chậu nước ấm.

“Nhưng anh ta đã bắt được em. Anh ta đã có thể giữ lại em rồi cơ mà.” Laila mạnh tay nhào bột. “Vậy tại sao em được thả ra?”

“Anh ta muốn em tự nguyện quay trở lại,” Ayisha nói với giọng châm biếm.

“Và em thật sự là người Anh ư?” Laila vẫn chưa được thuyết phục.

“Một nửa người Anh, đúng vậy.”

“Và cha em là một quý tộc? Và em có thể nói tiếng Anh?”

“Vâng ạ.”

“Nói gì đó đi.”

“Chị Laila là bạn tốt nhất của em,” Ayisha nói bằng tiếng Anh.

Laila trù mếu nựng cầm cô. “Còn em, gà con, em như là con gái của chị,” chị trả lời trong cùng một ngôn ngữ. Họ nhìn chăm chăm vào nhau và bật cười.

“Chị nói được tiếng Anh sao?” Ayisha kêu lên.

Laila cười khúc khích. “Không giỏi bằng em. Chị học khi còn là con gái. Chị làm việc cho người Anh trước khi chị lấy chồng. Và nhìn vào em – suốt từ đó giờ, chị chưa bao giờ nghĩ em là một cô gái Anh quốc.” Chị cán dẹp những viên bột thành những miếng tròn.

“Đúng rồi. Em sinh ra ở đây mà.”

“Xùy!” Laila bác bỏ. “Cha em là một quý tộc Anh. Điều đó có nghĩa là em là người Anh. Và bao nhiêu lâu nay em đã ẩn mình trong sợ hãi, ăn mặc như một cậu bé.”

Ayisha nói, “Chị biết lý do mà.”

Laila gạt phăng lý do đó đi với một bàn tay dính bột. “Tất nhiên là chị biết lý do. Nhưng bây giờ điều đó sẽ khác đi. Hãy để người đàn ông đó, người Anh đó, đưa em trở về với bà nội ở nước Anh. Tại sao không chứ?”

“Laila, chị biết tại sao không được mà.”

“Xùy! Họ làm sao mà biết được, thế nên em quan tâm làm gì? Quý bà kia sẽ chăm sóc em và em sẽ chăm sóc lại bà ấy, và rồi sau khi bà ấy qua đời em sẽ thành người giàu có và sở hữu nhà của bà ấy và muốn gì mà chẳng được.”

“Em không thể làm điều đó.”

Laila đập dẹp những viên bột. “Có chuyện gì với em vậy, cô bé? Đó là mọi thứ mà em đã mơ ước và còn hơn thế nữa.”

“Em biết, nhưng –”

“Không nhưng nhị gì hết. Đây là cơ hội mà em đã chờ đợi bấy lâu. Và nếu bà lão đó thực sự là bà nội của em, em phải đi tới chỗ bà ấy và chăm sóc cho bà ấy, vì bà ấy là máu mủ của em và em cũng vậy đối với bà ấy. Và em biết việc này là sự thật.”

Laila phúi bột ra khỏi hai tay và vuốt má Ayisha với mu bàn tay của mình. “Hãy tưởng tượng cảnh em chỉ một mình trên thế giới này, Ayisha, bé yêu – và rồi em nhận ra em có gia đình – đó là một món quà, một món quà thiêng liêng.” Đôi mắt nâu dịu dàng của chị đã ẩm nước.

“Nhưng em-”

“Không phải em, mà là người phụ nữ già cả kia. Bà ấy đã mất đi chồng và con trai duy nhất, và bây giờ, khi mà bà đã ở vào tuổi xế chiều, cô đơn, chiếc bóng, và không còn hy vọng, thì đứa cháu nội xinh xắn mà bà nghĩ là đã chết, đã biến mất, lại quay về với mình. Tất nhiên đó là một món quà thiêng liêng và em không thể chối từ, bé con à.”

“Nhưng cả em và chị đều biết em không phải là người bà ấy muốn. Chị là gia đình của em, Laila. Chị và Ali.”

Laila lắc đầu. Chị khum cầm Ayisha và nói, “Hãy nghe chị, bé yêu của chị. Ở đây tương lai nào dành cho em, khi mà phải ăn vận như con trai, suốt ngày phải lẩn trốn những kẻ tìm kiếm em? Em kết hôn thế nào được? Em sẽ có những đứa con thế nào?”

“Em chắc sẽ không lấy chồng đâu.”

Laila lắc đầu, đôi mắt chị từng trái và hiểu biết. “Em rồi sẽ có, bé à. Một ngày nào đó em sẽ

gặp được một người đàn ông mạnh mẽ, đẹp trai và trái tim em sẽ đập thùm thùm thùm.” Chị thụi nắm tay vào ngực cô. “Và hai đầu gối của em sẽ yếu đi và chỗ ấy của em sẽ ầm ập và – aha, em đỏ mặt kìa! Chắc là em đã gặp được người đó rồi, phải chăng là người Anh kia-”

“Không phải, tại mấy lời buồn cười của chị mới làm em đỏ mặt,” Ayisha cãi lại. “Cái gì mà chỗ ấy của em sẽ ầm ập chứ!” Tuy nhiên, cô có thể cảm thấy hai má mình đang nóng lên. Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu cô nhận thấy người Anh kia thật hấp dẫn? Anh ta đẹp trai, đó là tất cả.

Laila cười khúc khích. “A, bé con, cho đến khi nào em ôm chặt một người đàn ông mạnh mẽ giữa hai đùi của mình và cảm thấy anh ta như một con ngựa giống trút hạt giống nóng bỏng của mình vào cơ thể em, thì đừng có nói chuyện đó buồn cười.”

Ayisha bất động, môi cô khô lại với hình ảnh mà Laila gợi lên trong đầu cô. Laila đã luôn là một người ăn nói phàm tục, nhưng chuyện này...

“Giờ thì em thật sự mắc cỡ rồi đấy, và chị cũng thế.” Laila cười lặng lẽ và ôm Ayisha. “Đã lâu rồi kể từ khi chị có một người đàn ông trên giường mình, chị quên mất cách xử sự của mình rồi.”

“Có thực sự như thế giữa một người đàn ông và một người đàn bà? Nó...” Ayisha cố tìm một từ. “Rất tuyệt?”

Laila thở dài. “Với chồng chị, thì đúng là vậy, dù chị biết không phải phụ nữ nào cũng như thế với người đàn ông của họ. Nhưng ông ấy rất mãnh liệt với chị, và chị cũng vậy với ông ấy, và khi ông ấy đến với chị vào buổi tối, ông ấy như một con ngựa giống.” Đôi mắt chị sáng rực, nhớ lại.

“Nhưng ông ấy đã bỏ chị.” Ayisha không thể tưởng tượng được nỗi đau mà nó hẳn đã gây ra cho Laila.

Ánh sáng tắt đi trong đôi mắt Laila. “Chị đã nghĩ là ông ấy yêu chị, và có lẽ là ông ấy cũng đã có, một chút.” Chị làm một cử chỉ bất lực.

“Nhưng không đủ. Hôn nhân liên quan tới tài sản – mà gia đình chị thì lại nghèo, nhớ không? – và liên quan tới con cái, và vì vậy khi mà chị không thể cho ông ấy đứa con, ông ấy đã bỏ chị và lấy vợ khác.” Chị thở dài tiếc nuối. “Cô ta đem đến cho ông ấy đất đai và các đứa con trai, vì thế ông ta chắc cũng là một con ngựa giống với cô ta.”

Ayisha lắc đầu. Sau mười lăm năm yêu và tin tưởng một người đàn ông, phần thưởng cho Laila là thế. Bị quăng ra rìa và ném cho lòng thương xót của con sên lười Omar.

Đó là những gì xảy ra khi bạn tin tưởng một người đàn ông sẽ chăm sóc cho bạn. Nó đã xảy ra với Mama, nó đã xảy ra với Laila. Ayisha sẽ không bao giờ phạm phải sai lầm tương tự. Không bao giờ.

“Chị có hay nghĩ tới ông ấy không?” Ayisha hỏi.

Laila lắc đầu. “Không, chỉ khi... Đôi lúc chị tỉnh giấc trong đêm, nóng và không ngủ được, chị lại nhớ... một con ngựa giống trên giường mình.”

Chị nhìn Ayisha và cười khúc khích. “Nhìn mặt em kìa! Chị chắc là đã làm em bị sốc rồi, một bà già như chị mà lại đi nói những chuyện thế này. Thôi nào, chúng ta làm cho xong món bánh thôi. Buổi sáng sắp qua rồi.”

“Ba mươi lăm thì không phải già,” Ayisha nói.

“Sẽ có thể, nếu sống trong những hồi ức như chị.” Laila thở dài. “Chị sẽ ngủ một mình trong suốt quãng đời còn lại, vì thánh Allah đã làm cho chị hiếm muộn, người đàn ông nào muốn cưới một người đàn bà không sinh đẻ được làm vợ chứ? Còn em, Ayisha – em thì lại chọn sống như thế này, ẩn mình như một cậu bé.”

Chị để cho lời nói của mình lắng xuống, sau đó nói, “Đó không phải là tương lai dành cho em, bé à; đó sẽ là một ngục tù suốt cả cuộc đời.”

Chị ấy nói đúng, Ayisha biết.

Laila sắp các bột bánh hình tròn lên trên những vỉ nướng. “Mở nắp lên để chị xem lò đủ nóng chưa.” Chị cầm lên một cái bình nước nhỏ và một nắm các nhánh thảo mộc. Ayisha lấy miếng nắp đập cửa lò ra. Hơi nóng phun ra.

Laila rẩy nước lên đáy đá của lò nướng với nhánh thảo mộc. Nó kêu xèo xèo. “Được rồi,” chị tuyên bố. “Đưa chị mấy cái khay nào.”

Ayisha chuyển các khay bánh cho Laila, chị khéo léo đẩy chúng vào lò bằng một thanh gỗ dài, sau đó đập nắp lò lại.

“Đừng để chị quên nhé,” Laila nói, khuôn mặt chị đỏ ửng từ nhiệt của cái lò nướng. Chị bắt đầu lau bằng ghế dài. “Cha em chắc cũng muốn việc này cho đứa con gái còn sống duy nhất của ông.”

Ayisha nhăn nhó. “Cha đã để em lại với hư không.” Còn tồi tệ hơn là hư không. Ông đã để cô lại làm mục tiêu cho những tên ác quỷ.

“Nếu em không muốn đi tới Anh, em sẽ không được cho cơ hội này. Hơn nữa, máu mủ là máu mủ; em có bốn phận với bà của mình.”

“Vậy nếu họ phát hiện ra thì sao?”

“Xùy!” Laila phẩy tay. “Sao họ biết được? Họ ở Anh, ở bên kia thế giới.”

“Có nhiều người ở đây biết. Những người Anh, hiện giờ đang ở Anh Quốc.” Những người đã không tỏ ra nhân từ, xót thương một đứa trẻ chín tuổi.

“Em cứ lo bò trắng răng,” Laila nói. “Nếu bà của em đã không biết, thì những người khác làm sao biết? Không, em cứ việc đi Anh đi.”

“Nhưng còn chị và Ali thì sao?”

Laila khịt mũi. “Cô bé ngốc, em quên mất ai chăm sóc cho em rồi sao? Chị đột nhiên trở thành một bà già không thể chăm sóc cho gia đình mình rồi ư? Đừng lo cho chị và Ali. Chúng ta sẽ ổn thôi, em sẽ thấy. Nào, bánh chắc là được rồi đây.” Chị ném cho Ayisha miếng vải để bảo vệ cho hai bàn tay khỏi bị nóng và nhặt lên thanh gỗ dẹp.

Ayisha lấy ra chiếc giỏ mây dẹt, họ cho bánh mì vào và trong một hoặc hai tiếng sau đó họ tập trung vào bánh mì nướng và bán chúng qua cửa sập gỗ trong bức tường nhìn ra ngoài đường. Mẻ bánh buổi sáng luôn được bán hết một cách nhanh chóng: mọi người không thể cưỡng lại mùi thơm ngon lan tỏa trong không khí.

Khi tất cả bánh mì đã được bán và một nửa thu nhập đã được cất an toàn trong cái hốc bí mật đằng sau những viên gạch, Laila làm cho cả hai người họ một phần cà phê từ chỗ cất giấu đặc biệt của Omar.

Họ ngồi trong sân sau, nhấm nháp phần cà phê đậm đặc, bốc khói, và chia nhau khúc bánh mì nóng hổi, tươi mới cuối cùng mà Laila luôn để dành lại cho họ. Hôm nay chị phết mật ong lên nó cho một bữa ăn đặc biệt.

Ayisha nhấm nháp cà phê và liếm mật ong chỗ mấy ngón tay. Bánh mì nóng với mật ong và cà phê là món ăn yêu thích nhất của cô trên thế gian này, nhưng hôm nay cà phê dường như quá đắng, bánh mì thì nhặt nhéo, và mật ong chỉ đơn thuần là chất dính dính.

Chị Laila đã không hiểu. Với chị ấy: sự lựa chọn chỉ đơn giản là: hoặc là giàu hoặc là đói; là chăm sóc bà nội và để phần còn lại cho tự mình nó giải quyết lấy.

Nhưng Ayisha đã sống một cuộc sống của sự dối trá và nó nặng nề, khó khăn hơn là Laila nhận thấy. Cô không quan tâm đến chuyện lừa gạt những người xa lạ. Nhưng khi bạn bắt đầu biết về họ, trở thành bạn với họ, quan tâm đến họ, thì cái sự lường gạt này trở thành... phức tạp.

Và khi – nếu họ đến vì quan tâm đến bạn, thì nó trở thành... đau đớn.

Trong cuộc đời này chỉ có Laila và Ali biết cô là một con gái. Omar không biết. Thậm chí Ali lúc đầu còn không biết. Hồi còn chưa biết gì, nó đã chấp nhận cô như là con trai. Nhưng ngay khi nó hiểu được cô là con gái, cô biết nó đã cảm thấy bị phản bội.

Chuyện này sẽ còn tồi tệ hơn ở Anh. Nói dối với bà của cô, để cho một quý bà lớn tuổi chăm sóc cô... Nó giống như là chuyện có được miếng ăn bằng những lời giả dối; cũng giống như ăn trộm tình yêu thương vốn dành cho người khác, nuôi dưỡng hy vọng trên nền tảng những lời dối trá.

Đi đến Anh Quốc và làm lại một cuộc đời mới – đó là điều cô đã mơ ước. Nhưng bằng cái giá của việc sống một cuộc sống đối trá khác? Điều đó có thể không bị phạt tù, nhưng nó cũng giống như bị một cái rìu treo trên đầu, chờ ngày rơi xuống.

Cách duy nhất để tránh nói dối là kể với người Anh kia toàn bộ sự thật. Nhưng điều đó sẽ đặt cô hoàn toàn vào quyền lực của anh ta, mà cô thì đơn giản là không thể, và cũng sẽ không dám làm.

“Em trông lo lắng thế, bé con của chị,” Laila quan sát.

“Em không muốn đi với anh ta. Em không tin anh ta.”

“Anh ta đã cố làm gì đó với em à?” Laila gay gắt hỏi.

Ayisha nghĩ. Cô đã cảm thấy sự khuấy động của anh ta... Anh ta có thể đã cưỡng đoạt được cô nếu anh ta muốn thế, cho dù cô có chống cự đến từng hơi thở, nhưng...

“Không ạ,” cô nói. “Anh ta rất tôn trọng em. Nhưng mà, với cháu nội của Lady Cleeve... anh ta mới thế.”

Một khoảng lặng, sau đó cô nói tiếp, “Nhưng em không muốn trở lại đó.”

“Chị có thể thấy,” Laila nói. “Vậy còn Ali thì sao?”

Những cuộn dây tội lỗi xoắn lại trong bụng Ayisha. “Chị đi được không?”

Laila nhún vai. “Chị sẽ cố, tất nhiên, em biết chị sẽ làm vậy, nhưng nếu anh ta muốn em thì làm thế sẽ không tốt. Anh ta là một người ngoan cường, em có thấy thế? Hay là có thể thuyết phục được”

Ngowan cường? Còn hơn cả ngowan cường, Ayisha nghĩ. Dễ thuyết phục như một nhân sư. Và cũng dễ hiểu làm sao.

Cô nhấp ngụm cà phê đắng vẻ suy nghĩ. Cô không có lựa chọn. Ali là trách nhiệm của cô.

“Em sẽ đi.” Cô uống hết tách cà phê của mình, ngập ngừng, sau đó úp ngược cái tách trên chiếc đĩa. Rồi đưa cái tách cho Laila. “Nói cho em biết đi.”

Laila nghiên cứu hình dạng vệt khô quanh đáy tách. Tất cả đều vô nghĩa, tất nhiên, Ayisha nghĩ. Cô không mê tín dị đoan; cô là người có giáo dục, là một tín đồ Công giáo. Nhưng dù sao thì biết cũng tốt hơn, ít ra là trong trường hợp này...

Laila cau mày. “Có nhiều chuyện sẽ xảy ra, nhiều... mâu thuẫn. Một thế lực mạnh mẽ sẽ xâm nhập vào cuộc sống của em, và em sẽ-” Chị dừng lại.

“Sẽ?”

Laila lơ đểnh nhún vai và đặt chiếc tách xuống, “Không rõ ràng. Đôi khi cà phê giống thế này.”

Ayisha không tin một lời nào. “Cho em biết đi.”

Laila thở dài và cầm tách cà phê lên lại. “Một vài lựa chọn khó khăn – và rất đau đớn ở phía trước. Chị nhìn thấy nguy hiểm. Chị thấy đau khổ. Em bị kéo vào nhiều hướng khác nhau, và các con đường phía trước rất nhiều và rối rắm. Em không thể nhìn thấy lối nào là lối nào và em sẽ cảm thấy bị lạc đường và sợ hãi.”

Ayisha thuộm mặt. Vậy thì chẳng có gì mới cả. Cô hiện đã rối ren và không biết phải làm gì.

Laila tiếp tục, “Có một người đàn ông và một câu hỏi của niềm tin. Em phải lắng nghe con tim mình và làm theo nó – cho dù có vẻ như sẽ bị tổn thương.”

Trái tim của cô? Mỗi bản năng trong cô đã bảo cô rằng hãy càng tránh xa Rafe Ramsey càng tốt.

Người đàn ông đó thật nguy hiểm. Trong đủ mọi lý do.

Nhưng đó là Ali. Cô đã khiến thằng bé vướng vào chuyện này, cho nên cô phải đưa nó ra. Laila đã gọi Ayisha là con gái trong trái tim của chị ấy. Nếu thế thì Ali là đứa em trai trong trái tim của Ayisha.

Hãy làm theo trái tim cô? Thông điệp đã rất rõ ràng. Phải giải cứu Ali.

Rủi ro đã có thể thấy trước, Rafe nói với bản thân lần thứ mười. Cho cô tự do, thiết lập cho cô một khởi đầu của sự tin tưởng. Anh là một người đàn ông trọng lời hứa. Anh đã nói là sẽ không làm tổn thương Ali và cô sẽ thấy đó là sự thật – nếu cô quay trở lại. Nhưng nếu cô quan tâm tới thằng bé – và anh chắc chắn là cô có – thì cô sẽ không bỏ thằng bé ở đây. Cô sẽ quay trở lại.

Nếu anh biết nhìn người.

Khó khăn nằm ở chỗ. Anh có thể đánh giá đàn ông, nhưng phụ nữ – lại là một vấn đề hoàn toàn khác.

Cô ấy muốn nói cái chết tiệt gì thế nhỉ, Alicia đã chết, chỉ còn Ayisha?

Đôi khi phụ nữ có vài kiểu lý luận kỳ cục, anh đoán vậy. Nhưng quả thực là Alicia Cleeve đã chết, khi khuôn mặt của chính cô nhìn vào cô từ bức vẽ của Alaric Stretton.

Rafe chẳng đại gì mà cố gắng làm sáng tỏ lý do của cái lý luận đó – nếu cô ta muốn được gọi

là là Ayisha, thì anh sẽ gọi như vậy. Anh cũng sẽ gọi cô là Nữ hoàng Sheba nếu điều đó làm cô đi với anh trở về Anh Quốc mà không nặng nề và khó chịu gì.

Nhưng nếu có nặng nề và khó chịu thì anh cũng vẫn cứ làm thế. Anh không ngại việc kéo cô vừa la hét vừa đâm đá trở về Anh. Và không nghi ngờ là gồm cả cào cấu và cắn xé, anh tự thêm vào, cẩn thận chạm vào vùng cổ nơi cô đã cào vào anh tối qua. Chỗ đó vẫn còn đau một chút. Vết cào của một con mèo cái thường làm.

Người hầu của anh, Higgins, đã quan sát các dấu vết đó sáng nay với đôi môi mím lại, rất chuyên nghiệp để mà công khai sự không hài lòng của mình. Ông đã cạo râu cho Rafe rất cẩn thận, tránh những vết xước dài, sau đó bôi vào một trong số những thuốc mỡ đặc biệt của ông, lẩm bẩm rằng ở xứ sở phương Đông thì đừng có coi khinh những vết thương.

Rafe đi xuống cầu thang. Ali ngồi ở bàn ăn, đang vui khuôn mặt rất sạch sẽ của mình với bánh mì nướng, xúc xích cừu, và trứng bác. Higgins, đã được Rafe chỉ định để giám sát cậu nhóc, ngồi bên cạnh nó, đang rất cố gắng, theo Rafe phán đoán, dạy Ali cách cư xử ở bàn ăn của người Anh. Ông đã không hài lòng với việc Rafe yêu cầu phục vụ bữa sáng cho thằng bé ở phòng ăn. Một thằng bé thế này, thái độ của ông cho thấy, được ăn ở chỗ rửa bát cũng là may mắn cho nó lắm rồi.

Higgins đứng dậy khi Rafe đi vào.

Ali ngược lên và vẫy một cái nĩa với Rafe trong một kiểu cách thân thiện, rõ ràng không có ý định từ bỏ bữa sáng của mình.

Higgins thở dài và nắm cổ áo thằng nhóc kéo nó đứng lên. “Nói, ‘chào bữa sáng, thưa ngài,’ ” ông nói và làm mẫu khom người một cách cung kính.

Ali, đang túm lấy miếng xúc xích trong tay như thể nó có thể bị kéo đi bất kỳ phút nào, nuốt xuống một mồm đầy trứng bác và nói với Rafe trong một nụ cười toe hạnh phúc, “Vùng ơi, mở ra.” Cậu ta làm một cái khom người thoát nhìn thì y hệt của Higgins nhưng thực ra thì là một sự chế nhạo hoàn toàn, sau đó lấy hết tốc lực làm sạch cái đĩa của mình.

Rafe không thể nén cười. Một thoáng oắt láu lỉnh. “Cám ơn ông, Higgins. Sabaah el kheer, ” anh nói Chào buổi sáng với Ali bằng tiếng Ả Rập.

Đôi mắt Ali mở to. Cậu ta đáp trả bằng một tràng tiếng Ả Rập.

Rafe giơ tay lên. “Chậm thôi,” anh nói. “Tôi chỉ biết một chút.” Anh lấy một đĩa đầy trứng bác và xúc xích từ các đĩa thức ăn đầy nắp trên tủ búp-phê. Thật kỳ lạ khi nhìn thấy một dãy các đĩa thức ăn đầy nắp trên tủ búp-phê chính xác như nó được phục vụ ở Anh quốc, nhưng đây là một ngôi nhà đã được cho nhiều người Anh thuê trong mấy năm qua, và một số người hầu từng ở ngôi nhà này đều đã được huấn luyện phù hợp. Và không nghi ngờ nếu họ đã không được đào tạo, thì Higgins cũng sẽ nhìn thấy như thế. Một người đàn ông biết những việc nên làm như thế nào, Higgins; ông ấy còn hơn cả một người hầu.

Anh cắn vào một miếng xúc xích và khám phá ra một sự bùng nổ của các vị giác trên lưỡi. Nó không giống xúc xích Anh – được làm từ thịt cừu, không phải thịt heo. Nó tẩm nhiều gia vị và thơm ngát với các loại gia vị, giống các xúc xích anh đã từng ăn ở Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Rất ngon.

Điều quan trọng trên tất cả những điều kỳ lạ là anh đã tìm thấy Tiểu thư Cleeve. Còn sống và khỏe mạnh. Và không phải trong một đám tỳ thiếp nào đó.

Ma quỷ nào xui khiến anh thả cô ta ra vậy nhỉ?

Nếu sáng nay cô ta không quay trở lại, anh sẽ lại bắt đầu từ con số không.

Một người hầu ở nhà bếp đem lên cà phê tươi và rót cho Rafe một tách. “Higgins, tiểu thư Cleeve có gởi lời nhắn nào không?”

“Tôi cũng không biết nữa, thưa ngài. Tôi đang phải tập trung vào cái thằng oắt hoang dã này. Lau miệng bằng khăn ăn, nhóc, chứ không phải tay áo của cậu,” Higgins nói với Ali, đưa cho Ali một cái khăn ăn sạch.

Ali lập tức bỏ nó vào túi.

Tiếng chuông cửa kêu inh ỏi ngoài sảnh.

Raffe uống cạn tách cà phê của mình. Tuyệt, anh đã không lạc mất cô sau tất cả. “Ông sẽ mở cửa chứ, Higgins? Tiểu thư Cleeve đấy.”

Rafe đứng lên khi vị khách của anh bước vào, nhìn quanh với vẻ nghi ngờ, hình ảnh đặc thù của một đứa trẻ bụi đời sẵn sàng để chạy trốn. Cái nhìn của cô thẳng đến Ali để kiểm tra xem nó có còn sống, có bị gì không, có lẽ thế, sau đó phóng tầm mắt đến mỗi góc phòng, trước khi quay trở lại Rafe.

Cô ta nghĩ gì thế nhỉ, có phải nghĩ là anh có nửa tá tay sai lực lưỡng đang ẩn nấp đâu đó, đang chờ để bổ nhào vào cô? Sự cảnh giác của cô thối bùng lên ngọn lửa giận dữ trong anh lần nữa: chỉ có Chúa mới biết cô đã phải chịu đựng những gì kể từ khi cha cô qua đời. Anh nghĩ tới bức chân dung cô năm mười ba tuổi: vẻ ấn tượng của một cô bé nhút nhát và dễ bị tổn thương.

Còn bây giờ, sau sáu năm, chẳng có lấy một cái xương tin tưởng nào trong cơ thể cô.

Anh nắm lấy tay cô. “Tiểu thư Cleeve, thật vui khi cô có thể quay trở lại với chúng tôi lần nữa.” Thú vị thật, anh nghĩ. Khuôn mặt cô, nếu có thể nói như thế, bần hơn cả tối qua.

Cô giật tay cô lại. “Đừng gọi tôi như thế. Tôi đã nói với anh rồi, tôi không biết gì về Alicia Cleeve cả, tôi là Ayisha.” Cô tự mình đi tới chỗ Ali và làm một cuộc điều tra nhanh bằng tiếng Ả Rập.

Rafe kéo ra một cái ghế và đặt nó bên cạnh cô chỗ thẳng nhóc. Cô lơ đãng ngồi xuống, tập trung vào các câu trả lời của Ali. Ánh nắng mặt trời rọi qua làn da cô. Rafe bắt lấy cơ hội để nhìn gần hơn.

Như anh nghĩ, cái sự bắn thủ này đã được bôi phết một cách cẩn thận. Dọc theo cầm, cô chà lên một ít tro, tạo nên một vết mờ mờ giống một hàm râu mọc lún phún. Một nghệ sĩ trong bùn bắn, là tiểu thư Cleeve.

“Gì?” Cô cho anh một cái nhìn sắc bén qua vai. Đôi mắt màu xanh lá được viền quanh với rèm mi đen, dày phát ra tia lửa cảnh báo anh. Tiểu thư Cleeve không thích bị đàn ông đứng quá gần, có vẻ thế.

Anh sắp bước lùi lại thì nhận ra có một mảng sẫm màu trên phía bên kia hàm của cô.

“Xem nào,” anh nói và nâng nhẹ cầm cô trong tay anh. Cô cố kéo ra.

“Bình tĩnh,” anh lặng lẽ nói. “Tôi chỉ muốn xem vết tím bầm tôi đã gây ra cho cô tối qua mà thôi.” Anh xoay phía mặt bên kia của cô ra chỗ ánh sáng, chúng nó, dấu tích của nắm đấm của anh rất rõ ràng và thắm lại bên dưới lớp bụi nghệ thuật.

“Tôi xin lỗi,” anh nói khi buông cô ra. “Nếu tôi biết cô là phụ nữ...”

“Nó không có đau,” cô nói nhanh và quay đi.

Rafe ra hiệu cho một người hầu mang cà phê tươi đến và khi người đàn ông hấp tấp rời đi, Rafe cho trứng, bánh mì và xúc xích lên một cái đĩa và đặt nó trước mặt cô.

Cô ngược lên. “Cái gì thế?”

“Điểm tâm.” Cô sẽ lại tranh luận vấn đề này cho xem, anh có thể thấy.

“Nhưng-”

“Tôi luôn thết đãi các vị khách của mình, và vì cô đã đến vào giờ ăn sáng...” Anh ngồi xuống.

Cô cau mày nhìn cái đĩa. “Cám ơn ngài, nhưng tôi đã dùng bữa sáng của tôi rồi.” Cô nói nghe không chắc chắn lắm. Tốt nhất là đừng khơi gợi vấn đề; nếu anh cố ép cô có khả năng sẽ từ chối.

Anh nhún vai. “Tôi có thể nói gì nhỉ? Những bốn phần của lòng mến khách. Chỉ vài miếng, và chỉ là hình thức. À, và đây là cà phê.” Anh chú tâm vào cà phê của mình và ăn miếng xúc xích khác chỉ để có việc làm. Hoặc cũng có lẽ không phải hoàn toàn là để có việc làm. Anh đã rất thích xúc xích Anh quốc, nhưng những thứ nhiều gia vị thế này cũng rất tuyệt. Anh không nhìn cô.

Ayisha nhìn chăm chăm vào chiếc đĩa. Hai miếng xúc xích béo ngậy, ấm nóng, mập mập và

thơm lừng. Đã bao lâu rồi kể từ khi cô ăn thịt nhĩ? Cũng như trứng, kem và bơ vàng ngậy mùi cùng với một chút bơ.

Nhưng một khi bạn chấp nhận thức ăn của một người đàn ông bạn phải có những nghĩa vụ...

“Chị không muốn à?” Ali hỏi.

Cô liếc cái đĩa trống không của nó. “Cậu đã ăn bao nhiêu những thứ này rồi?” Cô chạm vào một xúc xích với cái nĩa.

“Bốn,” Ali nói với vẻ tự hào. “Chúng được gọi là xúc xích lem và chúng là thứ ngon nhất em từng nếm được trong đời, Ash. Nếu em ăn thêm một thứ nữa em nghĩ chắc em sẽ bể bụng mất. Nhưng em có để dành thêm hai cái nữa trong túi em nè, nếu chị không muốn, thì em-”

“Không,” cô vội vàng nói, với một cái nhìn vào người đàn ông cao to ở cuối bàn. Anh ta đang ăn, có vẻ như không để ý gì tới họ. “Lấy trộm thức ăn là cách cư xử kém khi mà chủ nhà đã rất hào phóng với em.”

Mặt Ali xịu xuống. “Vậy em phải trả lại chúng hả chị?”

Cô ngáp ngừng.

“Em chưa bao giờ ăn được những thứ tuyệt vời thế này, Ash,” cậu ta thì thầm. “Nhưng em cũng không muốn xúc phạm Rameses vì ngài ấy đã rất tốt với em, vì thế nếu chị nói em phải trả lại chúng thì-”

“Tốt với em?” cô thốt lên. Người Anh nọ nhìn lên, và cô lập tức hạ giọng thấp xuống, mặc dù cô biết anh ta không thể hiểu họ nói gì. “Ông ta đã bắt và trói em lại.”

Ali nhún vai. “Em đã cố trộm đồ của ngài ấy. Ngài ấy lẽ ra đã giao em tới người của tổng trấn, nhưng mà ngài ấy đã không làm thế.”

“Phải, nhưng-”

“Ngài ấy thậm chí cũng đã không đánh em, Ash. Và ngài ấy còn đưa em đến bàn ăn riêng của ngài ấy và cho em dùng thức ăn mà ngài ấy ăn. Thức ăn ngon nhất mà em đã ăn trong đời mình. Chị thử sẽ thấy.”

Hương vị mê hồn trên chốc cô, làm miệng cô chảy nước. Ayisha nhìn cái đĩa chất đầy và liếc nhìn người Anh. Anh ta có vẻ như đang mải mê với thứ gì đó trên bàn bên cạnh anh ta, vì thế cô cắt một miếng nhỏ xúc xích và thả nhanh vào miệng.

Các hương vị tan chảy trong miệng cô. Nó ngon không ngờ. Và một khi cô đã bắt đầu thì liền không thể ngừng lại.

“Nói với chị rồi mà,” Ali thì thầm bên cạnh cô khi cô âm thầm xử xong cây xúc xích đầu tiên, sau đó tới cây khác. “Xúc xích lem.”

Cô cũng ăn trứng bác, bánh mì nướng, và nuốt nó xuống với cà phê sữa theo phong cách Châu Âu. Thật tuyệt vời.

“Thấy không, đồ ăn của ngài ấy thật ngon và ngài ấy cũng thế,” Ali nói khi cô ăn xong. “Em biết chị không tin em, nhưng ngài ấy còn kể cho em một câu chuyện vào tối qua nữa đó.”

Cô thăm miệng với khăn ăn của mình. “Sao em hiểu anh ta nói gì? Em không biết tiếng Anh và anh ta không nói được tiếng Ả Rập.”

“Em biết em hiểu gì mà,” Ali nói với cái cằm nhỏ bướng bỉnh hất lên mà cô biết rất rõ. “Em thích ngài ấy.”

Ayisha cau mày. “Cái vụ tắm rửa tối qua ấy, chuyện gì xảy ra thế?” Ali thường nặng lên với chuyện tắm rửa.

“Em tắm trong một cái thùng thiết bị, với nước nóng lên tới tận tai em luôn, và xà phòng có mùi thơm đến nỗi em muốn ăn luôn ấy.” Cậu ta nhăn mặt. “Nhưng mà vị của nó thì không ngon lắm.”

“Anh ta có làm em đau không? Hay là dọa làm em sợ?”

“Ai cơ, Higgins á? Không. Ông ấy chỉ chỉ vào em và sau đó là bồn tắm, và ông ấy nhìn chăm chăm xuống cái mũi dài ngoằn của ông ấy – trông như một con lạc đà ấy – cho đến khi em bước vào trong.” Ali nhún vai. “Sau đó ông ấy cởi đồ em ra và đưa cho em một chiếc áo mặc ngủ, và sáng nay thì đồ em sạch bong. Thấy không?”

Ayisha tròn mắt. Sau những phiền phức mà cô và chị Laila thường dùng để bắt thẳng nhóc này đi tắm, hóa ra chỉ cần ai đó chỉ vào một cái bồn tắm và nhìn xuống qua chiếc mũi dài thôi sao?

“Không ai làm đau em à?”

“Không có, lúc đầu em có sợ thật, nhưng mà họ đã rất tốt với em, Ash.” Cậu nhóc nhìn cô với vẻ lo lắng, như thể cô có thể làm hỏng việc bởi sự thô lỗ.

Cô liếc nhanh xuống người Anh qua chiếc bàn dài, chỉ để thấy anh đang nhìn cô.

Cô quay mặt đi và một chốc sau đó lại nhìn trở lại. Anh ta vẫn đang nhìn cô. Tại sao?

Có lẽ nào bị dính trứng? Hai tay cô ngứa ngáy muốn kiểm tra xem có phải vậy không. Cô khoanh chúng trước ngực. Cô lẽ ra không được quan tâm liệu có bị dính trứng khắp mặt hay không. Cô đã muốn bị thấy không có vẻ hấp dẫn gì hết mức có thể, và thức ăn trên mặt thì cực kỳ không đẹp tí nào. Vậy cho nên nếu có trứng... thì tốt thôi, cô tự nhủ.

Nhưng cái cách đôi mắt xanh đỏ nhìn cô... Nó rất đáng sợ. Như một cái vuốt ve.

Cô cảm thấy hai má mình đang nóng lên, hất cằm lên, cô đáp trả cái nhìn lại anh. Hoàn toàn không giống một cái vuốt ve.

Anh mỉm cười, gấp khăn ăn của mình lại, và đứng dậy, nói, “Giờ thì cô đã ăn xong bữa sáng của mình, tiểu thư Cleeve, chúng ta hãy nói về tương lai của cô trong phòng khách nhé.” Anh nhấn chuông.

Đột nhiên cô cảm thấy thức ăn nặng như chì trong dạ dày. “Vậy còn Ali?” cô nói. “Tôi bây giờ đã ở đây, hãy thả nó đi.”

“Ali ở lại,” người Anh nói một cách quả quyết.

“Nhưng chị Laila sẽ lo lắng cho nó – nó đã đi suốt đêm.”

Anh hiểu. “Được rồi. Higgins,” anh nói với người đàn ông xuất hiện ở cửa. “Đưa cậu bé về nhà. Dẫn theo người phiên dịch với ông và trấn an bà Laila rằng tiểu thư Ayisha an toàn. Thế có đủ không?” anh thêm vào, quay sang Ayisha.

Cô gật đầu, miễn Ali không còn là một con tin nữa. Cô nói thêm với Ali, “Hãy nói với chị Laila chị ổn và đừng có lo gì hết nhé.”

Ali gật đầu, và với một cái vẫy tay thân thiện với người Anh, rồi quay sang Higgins, hoàn toàn không lo gì về số phận của Ayisha.

“Tôi sẽ gặp cô trong phòng khách trong một lúc nữa, tiểu thư Cleeve,” người Anh nói. “Cô đi trước đi. Tôi cần nói vài điều với Higgins.”



CHƯƠNG 5

Cô bước vào phòng khách một mình và ngay lập tức bị cuốn trở lại quá khứ. Đó là chiếc đèn bằng đồng nặng treo trên trần; cô nhớ nó đã đong đưa nhẹ nhàng, làm những cái bóng nhảy múa.

Đó là những chiếc quạt mà Papa đã gom góp dựng lên khi họ có được chúng ở Ấn Độ. Ngay cả tấm thảm Ba Tư cũ trải trên sàn nhà lát gạch cũng giống như xưa, dù đã bị cũ sòn hơn một chút.

Nhưng mùi thì khác; không có thấp thoáng mùi xì gà Papa hút mỗi tối. Căn phòng được sơn màu xanh lá nhạt thay vì là màu kem, và một số đồ nội thất đã thay đổi. Nếu không thì giống như xưa.

Cô bị hút vào, như luôn thế, các kệ sách. Trước sự ngạc nhiên của cô, nhiều cuốn sách của cha cô vẫn còn đó, mặc dù bây giờ chúng đã rất cũ, gáy sách đã bị sứt sọc, các tựa đề đã nhạt đi,

do đã được đọc bởi rất nhiều người sống trong ngôi nhà này, những người đã không trân quý các cuốn sách như Papa đã từng, họ ít chăm sóc chúng hơn ông.

Cô lướt nhẹ các ngón tay qua vài tựa sách bị bỏ quên, vuốt ve những cuốn sách mà cô nhớ, một vài cuốn cô đã rất thích. Đã bao lâu rồi kể từ khi cô đọc một quyển truyện nhỉ?

“Bạn bè xưa cũ?” Giọng trầm trầm phía sau làm cô giật mình. Cô xoay lại thì thấy anh đang đứng gần, rất gần đến nỗi cô có thể ngửi thấy mùi hương sạch sẽ, đặc biệt của anh, mùi tươi mát đặc trưng của nước cạo râu và mùi vải lạnh sạch sẽ, thơm mùi nắng, và thứ gì đó mơ hồ hơn, nam tính hơn ẩn bên dưới nó. Nó làm cô muốn tựa vào anh, tựa vào khuôn ngực rộng, mạnh mẽ và...

Cô nuốt khan và bước lùi lại, tạo khoảng cách giữa cô và các cuốn sách, giữa bản thân cô với mùi hương nhàn nhạt, quyến rũ gây nhiễu loạn của anh.

Cô vờ như hiểu lầm ý anh. “Bạn? Không, tôi đang nhìn các cuốn sách và các bìa sách rất đẹp.” Cô vuốt các chữ vàng. “Nó bằng vàng thật phải không?”

“Đúng vậy, và tôi khá chắc là cô cũng có thể đọc được ‘các bìa sách rất đẹp’ nữa đấy. Cô đã không bị rắc rối gì để tìm thấy phòng khách nhỉ.”

Cô nhún vai. “Nó đâu có khó tìm.”

“Phải, không với ai đó đã từng sống ở đây.”

Cô quay lưng lại từ kệ sách. Cô đã không nhận ra cô đã nhớ những cuốn sách này nhiều thế nào cho đến khi cô nhìn thấy chúng lần nữa.

“Tôi hy vọng căn phòng này đã khuấy lên được vài ký ức.”

Không tin tưởng với câu trả lời của bản thân, cô nhún vai ra vẻ thờ ơ. Đúng là có khuấy động thật: cho nên cô phải lấy lại bình tĩnh, lấy lại kiểm soát. Bảo vệ bản thân. Từ chối anh ta.

Anh ra hiệu về phía một chiếc ghế, nhưng đó là chiếc ghế mà mẹ cô rất thích dùng cho sự thuê thùa vì thế thay vào đó Ayisha đã chọn một chiếc ghế mây sáng màu. Người Anh ngồi trong một chiếc ghế bành lớn, chạm khắc tinh tế ở tay ghế đối diện cô: chỗ ngồi yêu thích của cha cô. Đôi mắt cô tìm kiếm chiếc ghế đầu mà cô thường ngồi khi Papa dạy cô học, nhưng không thấy nó đâu.

“Giờ thì, tiểu thư Cleeve-”

“Tên tôi là Ayisha,” cô ngắt lời. “Tôi không phải là người anh nghĩ và tôi sẽ không đi tới Anh quốc với anh.” Đấy. Cô đã nói.

Anh tựa người ra sau, bắt chéo đôi chân dài, nhìn cô với đôi mắt xanh như xuyên thấu qua, và nói, “Tại sao?”

“Tại sao?” cô lặp lại. “Bởi vì như tôi đã nói, tôi không phải là người mà anh nghĩ-”

“Phải, phải, tôi cũng đã nghe như thế trước đó, nhưng ngay cả nếu như cô không phải là tiểu thư Cleeve thực sự đi nữa, thì tại sao cô vẫn không thể đi với tôi tới Anh, nơi thực sự giàu sang và an nhàn đang chờ đợi cô?”

Cô nhìn chăm chăm vào anh, bối rối. “Tôi không hiểu.”

“Cô nghèo túng, thiếu chút nữa là bị chết đói, phải lang thang trên đường phố-”

“Tôi không phải là kẻ lang thang đường phố!”

“Theo tôi thấy, thì gần như là thế. Cô đang trộm cắp để kiếm ăn-”

“Tôi không có ăn cắp!” cô giận dữ nói.

“Cô đã đột nhập vào một ngôi nhà tư nhân, tối qua, lặn theo hai con dao-”

“Đó là bởi vì anh đã bắt cóc một đứa trẻ.”

“Tôi đã cứu một thằng bé khỏi bị trừng phạt như một tên trộm. Tôi cho là cô đã phái thằng bé tới để trộm bức ảnh-”

“Tôi không có! Tôi sẽ không bao giờ khuyến khích nó trộm cắp. Tôi đã bảo nó không được đi tới bất cứ chỗ nào gần anh! Tôi thậm chí còn cấm nó không được đi theo anh và-”

“Tuy nhiên nó đã cố trộm bức ảnh của cô.”

Cô cắn môi.

“Tôi tin là hình phạt cho tội trộm cắp ở đây khá nghiêm khắc. Họ chặt một bàn tay, phải thế không? Tổng trấn, Mehmet Ali, đã điều hành một đất nước rất nghiêm ngặt tuân thủ luật pháp, họ bảo tôi thế.”

Cô nuốt xuống, không trả lời cho lời buộc tội của anh. Cô đã không kêu Ali đi ăn cắp, nhưng mà cũng bởi vì cô nên nó mới bị cấm dỗ.

“Vì vậy,” anh tiếp tục, “cô đang sống trong nghèo túng, trong một đất nước không phải quê hương cô -”

“Tôi được sinh ra ở đây.”

Anh đập nắm tay vào thành ghế. “Cha cô là một người Anh – một tông nam tước, chết tiệt – và cô biết chính xác cô thuộc về nước Anh với bà của cô! Cô mười chín rồi, vì Chúa!”

Cô quay mặt đi, hơi hoảng bởi vì cơn giận dữ của anh, nhưng cũng khó chịu bởi điều đó.

Anh tức giận cái gì chứ? Cô mới là người bị ức hiếp.

Cô cảm thấy xấu hổ cho bản thân mình ngay cả khi cô chỉ nghĩ đến điều đó; anh ta không phải là một kẻ bắt nạt. Mà đó là chỉ bởi vì cô không có câu trả lời cho anh – không vì điều đó làm cho cuộc sống của cô thậm chí còn tồi tệ hơn điều anh đang chỉ ra.

Anh tiếp tục trong một giọng khô khan, đều đều, “Nhìn cô xem! Cô đang chết đói, đang sống ở nơi cô phải che giấu thân phận mình như một cậu bé vì sự an toàn, việc bị phát hiện bị hủy hoại chỉ như đường tơ kẻ tóc – vậy mà khi cô được trao tặng cho một ngôi nhà, một sự an nhàn, và một cuộc sống mới an toàn, thoải mái thì cô lại từ chối nó. Thậm chí còn không để tâm suy xét nó. Tại sao vậy?”

Cô cau mày.

“Cô vẫn không hiểu sao? Một kẻ mạo danh sẽ không lưỡng lự một phút nào. Một tên trộm đường phố bé nhỏ thông minh-”

“Tôi không có ăn trộm,” cô nói một cách tự phát, nhưng anh lơ cô đi.

“Một tên trộm đường phố thông minh bé nhỏ cơ hội sẽ chụp lấy lời đề nghị của tôi trong tích tắc. Phải vậy không, tiểu thư đừng-gọi-tôi-là-Cleeve?” Anh dựa người vào ghế, đôi mắt xanh, buồn chán nản nhìn cô.

Im lặng kéo dài. “Anh đã nói có một tài sản,” cô cuối cùng cũng lên tiếng. “Nhiều không?” Cô cố gắng làm ra vẻ háo hức và quý quyết.

Anh giật đầu ra sau và phá ra cười. “Đừng bao giờ thử kiếm sống bằng nghề diễn kịch nhé. Cô sẽ không bao giờ kiếm được tiền như là một diễn viên đầu. Tiếc thật, trễ quá rồi, cô bé thân yêu của tôi ạ.”

Anh nghiêng người gần hơn. “Tôi đã nhìn khuôn mặt của cô đêm qua, khi chúng ta đang trao đổi với nhau. Khi tôi nói với cô bà của cô cô đơn và muốn có một gia đình, cô đã có một biểu hiện rất thật.”

Ayisha làm một cử chỉ không thừa nhận.

Giọng anh trầm xuống. “Cô đã cố gắng để che giấu nó đi, nhưng tôi đã nhìn thấy. Cô đã xúc động, một cách sâu sắc. Sau đó, khi tôi đề cập tới việc bà ấy có một gia tài cô chỉ chớp mắt một cái: cô rõ ràng chỉ chờ tôi ngừng nói để cô có thể nói với tôi rằng Alicia đã chết, và ở đây, tại đây chỉ có Ayisha.”

“Đó là sự thật,” cô nói.

Nhưng anh không tin, cô có thể thấy. Vấn đề là, không có lời giải thích hợp lý nào mà cô có thể cho anh – trừ sự thật. Và cái sự thật đó quá nguy hiểm.

“Tốt thôi.” Anh dựa lưng như thể đang chờ để nghe một câu chuyện. “Giải thích thử xem. Nếu tôi nói với bà cô rằng tôi đã tìm thấy đứa cháu gái mất tích đã lâu của bà nhưng không đưa được cô ấy về nhà, tôi sẽ cần một lý do hợp lý.”

Cô nghiêng hàm. “Tôi đã nói với anh những gì cần phải nói với bà ấy: cái cô Alicia Cleeve kia đã chết rồi.”

“Nhưng cô thì không.”

Cô lắc đầu.

“Đủ vô lý rồi đấy. Không gì cô có thể nói hay làm sẽ thuyết phục được tôi cô không phải là Alicia Cleeve, vì thế chúng ta hãy thôi cái sự tranh luận vô nghĩa này đi. Chuyện gì xảy ra với cô sau khi cha cô chết vậy, Alicia?”

Cô quay người sang bên, để cô không phải nhìn vào đôi mắt xanh ấy.

Anh tiếp tục. “Tôi đã nói chuyện với các người hầu đã từng rời bỏ ngôi nhà này. Hẳn phải rất đáng sợ với cô, khi bị bỏ lại hoàn toàn một mình với người cha nằm chết trên giường.”

Ayisha cố không nghĩ về điều đó.

“Cô cũng đã bị bệnh phải không? Tôi biết họ đã tìm thấy hai thi thể ở đó – Ngài Henry và một người phụ nữ – chắc là một người tôi tớ nào đó, họ-”

Cô ngắt lời anh, “Tôi chưa bao giờ bị bệnh.” Một người tôi tớ nào đó. Văn tự trên bia mộ của Mama.

“Vậy là cô đã bỏ đi bởi vì cô sợ bị nhiễm bệnh?”

Im lặng kéo dài. Và trong suốt thời gian căng thẳng đó, là đôi mắt xanh chán chường nhìn vào cô.

“Tôi đã nói tôi không có bệnh,” cuối cùng cô lên tiếng, không thể chịu đựng được sự im lặng này.

Anh gật đầu. “Tôi biết. Nhưng tôi không hiểu tại sao cô bỏ đi. Tại sao không chờ cho đến khi ai đó đến – chính quyền địa phương chẳng hạn, hoặc ai đó từ lãnh sự quán Anh? Họ sẽ phải chăm sóc cô.

Cô cố gắng giữ cho khuôn mặt mình vô cảm. Các ký ức đang xoắn lấy cô, khuấy động lên bởi căn phòng này, bởi các câu hỏi của anh... Những hình ảnh mà cô đã rất khó khăn để mà khóa nó đi. Hình ảnh của cơ thể Papa chỉ còn da bọc xương nằm chết cứng. Và Mama, quần trí, người mang bệnh, nhưng cứ vượt đi vượt lại tấm trải bằng vải bông trắng của ông, hoàn toàn tuyệt vọng...

Cô cầm lên một chiếc gối và bắt đầu nghịch các tua rua của nó. “Tôi không biết anh đang nói về chuyện gì. Tôi đã không ở đây.” Cô tránh cái nhìn của anh. Cô không giỏi nói dối, cô biết. Mọi người luôn phát hiện ra khi nào cô đang cố thực hiện một lời nói dối. Cô có thể nói dối, đó không là vấn đề, nhưng khi nhìn vào mắt họ và nói với họ những lời giả dối... thì cô không có khả năng. Cô cảm thấy tội lỗi, vì thế trông cô như phạm tội.

Điều đó không tạo ra sự khác biệt. Anh từ chối tin cô. “Nhưng tại sao lại rời khỏi ngôi nhà này? Cô sẽ được an toàn hơn-” Anh dừng lời, cái nhìn sắc sảo của anh như thể cho biết anh vừa nghĩ ra điều gì đó – hoặc đọc được những suy nghĩ của cô.

Anh nghiêng người về phía trước. “Cô đã không cảm thấy an toàn trong ngôi nhà này nữa.”

Tất nhiên cô đã không cảm thấy an toàn. Nhưng tại sao cô lại phải bỏ đi? Cô cho anh một cái nhìn tế nhị và co lại hai chân trên ghế.

“Ở lãnh sự quán họ nói với tôi rằng ngôi nhà này đã bị bỏ hoang và đã bị cướp tấn công vào giai đoạn nào đó. Có phải vậy không? Cô có ở đó khi các tên cướp xông vào không?”

Cô không trả lời, chỉ xé tơ tua rua của chiếc gối, khuôn mặt cô nghiêm lại, đôi mắt lộ vẻ mệt, dường như tâm trí chỉ tập trung vào chiếc gối.

Thay vào đó cô nhìn thấy đôi chân trần to lớn, bẩn thỉu đang tiến đến giường mẹ cô... rồi dừng lại... chỉ cách mặt cô vài inch... những cái móng chân của người đàn ông, xoắn cong, sừng lên, đầy ghét bẩn...

Ayisha đã nằm đó không biết là trong bao lâu, không dám thở, nghĩ rằng cô sắp bị lôi ra khỏi nơi ẩn náu của mình.

Giống như điều cô thấy trong các cơn ác mộng kể từ cái đêm khủng khiếp đó...

“Ayisha, có phải các tên đàn ông đã đến và... làm tổn thương cô?” anh hỏi nhẹ nhàng.

Mi mắt của cô như có kim châm với những giọt nước mắt chực trào ra. Cô nhấp nháy mắt để xua chúng đi. Cái giọng trầm dịu dàng này thật cảm dỗ. Nó là tiếng hát trầm trầm quyến rũ, dễ ngọt cô, xúi giục cô tin vào anh, để nói cho anh mọi thứ, để anh chăm sóc cô. Nhưng nếu cô làm thế, cô quyết liệt tự đấu tranh với bản thân, những nỗ lực của cô trong sáu năm qua sẽ là vô nghĩa.

Cô cộc cằn nói, “Họ không có cưỡng hiếp tôi, nếu đó là điều anh đang nghĩ.” Cô đã không rơi vào cảnh bị cưỡng bức đêm đó... Mà trái lại. Đang chờ đợi nó. Cô sẽ bị ở đâu đó thôi – cô chẳng có nơi nào khác để đi. Một đứa trẻ da trắng còn trinh sẽ đem lại một khoản tiền kha khá cho Zamil.

Cô sau đó thậm chí còn không biết còn trinh nghĩa là gì, nhưng cô biết chúng có ý nghĩa với cô. Và cái chỗ của Zamil là một cái chợ nô lệ... cho những nô lệ rất đặc biệt.

Người Anh tiếp tục. “Sao cô không đến Lãnh sự quán Anh?”

Bởi vì cô không tin cô sẽ được an toàn hơn với đàn ông ở lãnh sự quán so với mấy tên cướp kia. Luật pháp Anh không có giá trị ở Ai Cập, chỉ có luật của tổng trấn, vì vậy với Ayisha thì cái kết quả cuối cùng sẽ là như nhau cả thôi. Nó sẽ thế nếu người Anh này khám phá ra sự thật về cô.

Cô sẽ không trở thành một món đồ.

Cô vút cái gối xuống phía bên kia chiếc ghế. “Tôi sẽ không đi Anh quốc với anh, và buổi trò chuyện hôm nay là vô nghĩa.” Cô rút hai chân ra và bắt đầu đứng dậy.

“Lady Cleeve cần cô.”

“Không, không phải,” cô lóe lên. “Bà ấy thậm chí còn không biết tôi. Nhưng có những người ở đây cần tôi, vì thế-”

“Ai? Ali? Cô có thể đưa thằng bé đi cùng cô về Anh. Cho nó vào trường học-”

Cô khịt mũi. “Và nó bị đối xử như một tên ‘thổ dân bản thổ’ trong suốt quãng đời còn lại? Tôi không nghĩ thế.”

“Nhưng-”

“Hơn nữa, tôi có thể thấy cảnh Ali ở trong một trường nội trú Anh đầy phép tắc. Nó sẽ không ưa điều đó. Không, Ali thuộc về nơi này. Và tôi cũng thế.”

“Đó là những gì cô lo lắng?” anh kiên trì. “Rằng người Anh sẽ không tôn trọng cô? Bởi vì Ali có thể sẽ gặp phải những thái độ – dù không phải ai ở Anh cũng phiền diện như vậy – nhưng chuyện đó sẽ không như thế đối với cô. Cô là con gái của Sir Henry và Lady Cleeve, và là cháu nội của Dowag-”

Cô cứng người lại với lời nói của anh. Aye, mấu chốt của vấn đề: mới là con gái của Lady Cleeve. Cô thì không.

“Không. Không thể nào. Tôi có những trách nhiệm ở đây, và không gì anh có thể nói sẽ thuyết phục được tôi đi. Hãy về nói lại với quý bà đó rằng Alicia Cleeve đã chết.” Đó là sự thật, sau tất cả, cô nghĩ.

“Còn bây giờ,” cô nói, đứng lên với hai tay chống trên hông, “Anh sẽ thả tôi chứ?”

Anh nhướng một bên mày đen lên. “Tôi không nghĩ cô là một tù nhân.”

“Ồ,” cô nói. “Tốt. Vậy thì tôi đi đây.” Cô cần phải đi, phải thoát khỏi sự hiện diện đáng lo ngại của anh ta, vì thế cô mới có thể suy nghĩ với một cái đầu thông suốt.

Cô hiên ngang đi ra cửa, kéo mạnh nó ra, và dừng lại. “Anh sẽ làm gì nếu tôi biến mất?”

“Ồ, không biết nữa,” anh nói vẻ biếng nhác. “Có lẽ tôi sẽ nhờ người của tổng trấn đi tìm cô cũng nên.”

Cô tái mặt. “Anh sẽ không làm thế.”

Rafe mỉm cười. “Có lẽ không, nhưng biết đâu tôi sẽ thử, nếu tôi là cô. Trong quân đội, cấp dưới của tôi tin tôi bởi vì họ biết tôi là người nói là làm. Họ cũng biết tôi là một kẻ tàn nhẫn sẽ làm bất cứ gì miễn là đạt được mục đích và sẽ dễ dàng hơn nếu tuân lệnh tôi hơn là làm trái ý tôi. Tôi đã hứa với Lady Cleeve tôi sẽ cố hết sức để tìm cháu gái bà và đưa cô ta về nhà. Và tôi sẽ làm vậy.” Anh chờ cho lời mình thấm vào cô, sau đó mới thêm vào, “Thế cho nên hẹn gặp cô vào bữa ăn tối nay.”

Ayisha nhìn chăm chăm vào anh với vẻ hoài nghi. Anh vừa mới dọa sẽ kêu người của tổng trấn tới bắt cô xong, rồi giờ lại như tình cờ mời cô tới dùng bữa tối?

“Không, không được.” Cô sẽ không nấn ná trong cái hang ổ của quỷ này lâu hơn là cô cần phải thế.

“Cô đã có hẹn à? Tiếc thật, họ sẽ nhớ cô lắm đấy.”

Cô cau mày. “Ai cơ?”

“Chị Laila bạn cô và anh bạn nhỏ Ali.”

“Sao?”

“Tôi đã mời họ dùng bữa tối. Ngay sau hoàng hôn.” Anh nở một nụ cười khế, gây nhiễu loạn một lần nữa. Nó mời gọi cô tranh luận nhưng đồng thời cũng tuyên bố với vẻ tự mãn rằng cô sẽ không có cửa thắng.

“Họ sẽ không đến.” Chị Laila sẽ chết vì tò mò, còn thằng nhóc Ali thì sẽ ca ngợi về những cây xúc xích, nhưng không chắc về chuyện Laila sẽ đến.

“Ồ, tôi cho là họ sẽ đến.”

“Không. Những phụ nữ Ả Rập đoan chính sẽ không ăn với những người đàn ông xa lạ, đặc biệt là không với những người đàn ông ngoại quốc xa lạ,” cô trịnh trọng thông báo với anh.

Cô thấy nhẹ nhõm với việc chị Laila sẽ không gặp anh. Chị Laila có khả năng sẽ đồng ý với anh, sẽ hối thúc Ayisha đi với anh. Laila có một điểm yếu với đàn ông đẹp trai.

Laila không hiểu sự nguy hiểm mà anh ta đã nói. Laila nghĩ lời nói dối nhỏ là vô hại. Chị ấy sẽ nghĩ người Anh này là vô hại. Chị ấy sẽ chỉ nhìn thấy một người đàn ông đẹp trai muốn đưa Ayisha đến một cuộc sống tốt đẹp hơn. Và một người bà cô đơn cần gia đình để chăm sóc bà ấy

trong tuổi xế chiều.

Laila đã không nhìn thấy mối đe dọa mà người đàn ông này đã mang đến cho Ayisha – trên mọi cấp độ. Laila sẽ không cảm thấy như thể đôi mắt xanh này thái ra từng miếng mỏng tuyến phòng thủ của cô, để lại cô trần trụi và dễ bị thương tổn.

“Tiếc thật, tôi rất muốn gặp cô ấy.” Trông anh chẳng có vẻ gì là tiếc nuối.

Anh cúi người và nắm lấy bàn tay cô trong tay anh và nhìn xuống nó, bàn tay nâu nâu bé nhỏ của cô trong bàn tay to lớn, thanh lịch của anh. Đôi bàn tay anh mạnh mẽ, cô biết, đủ mạnh để giữ cô an toàn qua khỏi mép một vách núi, nhưng các móng tay của anh quá sạch và bóng mịn. Còn của cô thì lởm chởm và bẩn thỉu. Bối rối, cô cố rút nó ra khỏi cái nắm chặt của anh.

Và sau đó anh đã làm một việc kinh ngạc; anh nâng tay cô lên và đặt đôi môi cương nghị của anh lên mặt sau của những ngón tay cô.

“Tạm biệt, tiểu thư Cleeve.” Đôi môi anh ấm áp và kiên nghị. Một cảm giác ngứa ran chạy lên cánh tay cô. Cô nhìn chòng chọc vào bàn tay mình trong ngạc nhiên, giật nó lại, và cố tập hợp lại trí thông minh của mình.

“Không phải tạm biệt,” cô kiên quyết nói, “mà là vĩnh biệt, ngài Ramsey.”

Cô xoay tay nắm cửa trước. Nó không khóa. Cô bước ra ngoài, thầm nhủ chắc anh ta sẽ kéo cô lại. Cô liếc nhìn anh.

Anh khom người, một cách duyên dáng. “Tạm biệt,” anh lặp lại với nụ cười khiêu khích.

Cô bước với một tốc độ thông thả đến cổng trước, và trước sự ngạc nhiên của cô, nó cũng không khóa. Cô đóng nó lại cẩn thận đằng sau mình, chắc chắn rằng anh ta không thể nhìn thấy cô thêm nữa, sau đó phóng như bay.



CHƯƠNG 6

Đã hàng năm rồi kể từ lần anh đi câu cá hồi, Rafe nghĩ khi anh nhìn cô bước đi với một sự hứng hờ một cách cường điệu xuống đường, nhưng cái cảm giác này giống như thế. Cứ để sợi dây xoắn ra, rồi quấn kéo cô nàng vào. Cứ để cô nàng chống trả, vẫy vùng, bơi ra. Sau đó lại kéo cô nàng vào.

Tiểu thư Cleeve bé nhỏ có thể chiến đấu và tranh luận tất cả những gì cô nàng muốn, nhưng Rafe đã quyết định: cô là của anh.

Anh chưa từng gặp một phụ nữ trẻ khác thường đến vậy trong cuộc đời mình. Và nếu cô nghĩ anh cứ thế mà thoái lui...

Phải lấy hết tất cả sự kiểm soát của bản thân mình rằng, anh mới để cô ấy đi: mỗi một bản

năng trong anh bảo rằng phải đưa cô – lòi cô nếu cần thiết, đang đâm đá, cào cấu và cắn xé - ra khỏi cuộc sống kinh khủng này. Anh có thể có cô ấy trên một chuyến tàu rời Alexandria vào ngày mai nếu anh muốn.

Anh vẫn có thể cảm thấy cô bên dưới anh trên sàn nhà, với tất cả xương xẩu, nước bọt và lòng quả cảm đến tuyệt vọng, mạo hiểm mạng sống của mình cho một tên trộm đường phố rách rưới bé nhỏ.

Cô kiêu hãnh, cô gái này, và can đảm, và sau tám năm tham gia chiến tranh, Rafe biết giá trị của cả hai điều đó. Anh sẽ cuộn cô ấy lại trong một tấm thảm và kéo mạnh cô lên một chiếc tàu nếu anh phải làm thế, nhưng anh thích để cô bước lên ván cầu theo cách riêng của mình, đầu ngẩng cao.

Anh nhìn cô cẩn thận đóng lại cánh cổng và thông dong ra khỏi tầm nhìn, như thể cô không nóng lòng để đi khỏi anh càng xa càng tốt.

Làm thế nào mà cô sống sót qua chừng đấy thời gian trên đường phố? Như là một cậu bé? Bộ đồ Ả Rập rộng thùng thình đã che giấu được hình dáng của cô, cùng với dáng điệu nghênh ngang đậm chất đường phố rất hoàn hảo, và sự bắn thủ nguy trang mà anh khá chắc chắn là một làn da đẹp, nhưng với Rafe, mọi thứ về cô đều vô cùng nữ tính.

Cho dù không ai đoán được giới tính thật của cô, thì cũng có rất nhiều người đàn ông muốn săn tìm một chàng trai đẹp.

Tại sao cô không muốn đi tới nước Anh? Cô sợ gì?

Và cô ám chỉ Alicia đã chết, ở đây chỉ có Ayisha là nghĩa làm sao?

Cô đã nói rằng cô không bị cưỡng hiếp, nhưng có chuyện gì đó đã xảy ra, anh chắc chắn thế. Có một thể giới tri thức trong đôi mắt cô, và vài nỗi sợ hãi bị giấu kín.

Cô không có biểu hiện trở nên hung dữ mà anh từng thấy trong mắt của phụ nữ bị cưỡng hiếp – anh đã nhìn thấy quá nhiều điều đó trong chiến tranh – một cái nhìn vô tri, chết chóc trong những đôi mắt có thể châm ngòi cho cơn giận dữ gặm mòn hoặc tủi nhục kinh tởm bản thân.

Nhưng còn lý do nào khác khiến cô nói rằng mình đã chết và tự gọi mình bằng một cái tên khác?

Câu hỏi này giày vò anh.

Anh đưa cô về nhà ở Anh càng sớm chừng nào, càng tốt chừng đó. Cô có thể đặt nó, bất kể gì, trong quá khứ và bắt đầu một cuộc đời mới, tươi đẹp hơn.

Nhưng trước tiên anh phải cắt bỏ khỏi cô những ràng buộc của cuộc sống này. Người đàn bà kia, Laila, và cậu nhóc nọ, Ali.

Laila hẳn đã có dọa dẫm gì đó với tiểu thư Cleeve. Ali mang tất cả những dấu hiệu của một tên trộm được đào tạo, dù vụng về, trong khi tiểu thư Cleeve đã lặng lẽ leo qua những bức tường cao quanh ngôi nhà và trượt không một tiếng động vào bên trong. Đó không phải là lần đầu tiên cô làm việc này, anh dám chắc.

Laila có thể là một tên trộm đầu sỏ. Anh sẽ gặp người đàn bà đó, và sớm thôi.

Như thể tình cờ, anh gặp Ali trên đường một thời gian ngắn sau đó. Anh nghi ngờ cậu nhóc này khá hiếu kỳ, hoặc có lẽ muốn thức ăn.

“Tới đây và nhận một ít đồ ăn này,” Rafe nói thông qua người phiên dịch của anh.

Ali không cần lời mời lần thứ hai. Nó ngồi ở bàn và chờ đợi, đôi mắt ánh lên vẻ đề phòng.

Higgins, cho thấy một sự hiểu biết các cậu bé hiếm thấy, mang ra một đĩa lớn bánh mì, vài loại trái cây, và một ly cao đầy sữa. Trong khi Ali tiếp tục làm việc theo cách của mình với thức ăn, Rafe hỏi thẳng bé.

“Cái người tên Laila kia, đã bắt em làm việc cho bà ta à?”

“Vâng ạ, tất nhiên. Làm suốt. Không ngừng nghỉ,” thằng bé tuyên bố.

“Loại công việc gì vậy?”

Ali nhìn quanh quất với vẻ bí ẩn, nghiêng người ra phía trước, rồi nói, “Công việc của phụ nữ!” Nó dốc cạn cái ly và chùi vệt sữa trên mép với ống tay áo. Higgins đưa cho nó một chiếc khăn ăn. Ali cảm ơn ông ấy một cách trang trọng và bỏ túi nó. Higgins thở dài.

Rafe không quan tâm tới chuyện khăn ăn. “Công việc của phụ nữ là gì thế?”

“Là hái rau cỏ ở bờ sông ấy ạ, rồi quét nhà, rồi bán bánh nướng và bánh mì ngoài đường,” Ali nói với anh. “Thật ra thì bán bánh không tệ lắm, bởi vì bánh của chị Laila ngon nhất Cairo và em được ăn những cái bị vỡ, còn chuyện quét nhà, ừm, không ai nhìn thấy em làm chuyện đấy cả. Nhưng còn chuyện rau cỏ...” Thằng nhóc lắc đầu với vẻ kinh khủng. “Mấy đứa con trai cứ chọc, ghẹo em suốt.”

Miệng Rafe co giật. Có lẽ thằng bé không bị bóc lột gì cả, không phải theo cách anh ban đầu đã nghi ngờ. Thằng bé có vẻ là một cậu nhóc lành lợi.

Anh nhớ lại phản ứng của tiểu thư Cleeve với đề nghị của anh rằng Ali có thể theo cô đến Anh quốc. Liệu thằng bé có cảm thấy điều tương tự? Anh tự hỏi. Hai người họ rõ ràng là rất quý nhau.

“Cậu có biết tôi sẽ đưa Ayisha về Anh không?”

Ali nhai nhóp nhép một miếng bánh mì vẻ không quan tâm. “Chị ấy có nói với em là anh muốn làm thế, nhưng chị ấy sẽ không đi. Chị ấy cứng đầu như một con la ấy. Không ai có thể bắt Ash làm những việc chị ấy không muốn.”

“Vậy nếu em có thể đi cùng cô ấy tới Anh thì sao?”

Ali ngừng miếng cắn giữa chừng. Cậu đặt miếng bánh mì xuống và xem xét vấn đề. “Đến Anh?”

“Ừ.”

“Em và Ash với nhau?”

“Ừ.”

“Tại sao?”

“Bởi vì Ayisha có một người bà ở Anh và bà ấy muốn cô ấy trở về và sống với bà ấy.”

Ali gật đầu và cầm miếng bánh lên trở lại. “Người già cần gia đình để chăm sóc cho họ.”

“Quý bà ấy rất giàu. Ayisha cũng sẽ trở nên giàu có nếu cô ấy về.”

Ali gật đầu đồng ý. “Thế thì tốt quá.”

“Nhưng cậu có thể đi cùng Ayisha nếu cậu muốn.”

Ali cho anh một cái nhìn sắc sảo. “Chị Laila cũng thế?”

Rafe lắc đầu. “Không, Laila thì không,” anh nói với vẻ kiên quyết. Quý bà Cleeve có thể sẽ sẵn sàng chấp nhận một thằng nhóc bụi đời Ả Rập mười tuổi như là cái giá phải trả cho việc cháu gái bà trở về, nhưng anh chắc chắn bà ấy sẽ vạch đường chiến tuyến với một phụ nữ Ả Rập trung niên quê mùa.

Ali nhún vai và, hoàn thành tất cả các miếng bánh mì, bắt đầu nhai một quả táo. “Vậy thì em ở đây. Chị Laila, chị ấy không có ai cả, chỉ có Omar, và ông ta là người không tốt.”

“Cậu muốn ở lại?”

Ali nhìn thẳng vào anh và nói một cách giản đơn, “Chị Laila, chị ấy đã nhặt em từ đường phố, đối xử với em như con trai. Con trai thì chăm sóc cho mẹ mình. Em ở đây. Khi nào em lớn, em sẽ có ngôi nhà của riêng mình và chị Laila sẽ sống với em ở đó.”

Rafe không nói được lời nào.

Những trở ngại rõ ràng là từ sai.

Anh nhìn thẳng bé nhỏ thỏ hùng hồn xử gọn ghẽ trái táo, đến lõi và tất cả, cho đến khi tất cả những gì còn lại là cái cuống táo.

Rafe tin vào lòng trung thành, vào giá trị của nó, yêu cầu nó từ những người thân cận với anh. Lòng trung thành sẽ là phần thưởng là một câu châm ngôn anh chưa bao giờ nghi ngờ.

Cho đến bây giờ. Nhưng sự chân thành thẳng thắn của Ali đã hạ gục anh trong sáu giây với sức mạnh đơn giản của nó. Bởi vì lòng trung thành có thể không cho phép giữ tiểu thư Cleeve ở vị trí xứng đáng của mình trong xã hội.

Anh tò mò muốn gặp cái người tên Laila này. Bà ta chắc chắn có thể truyền cảm hứng cho lòng trung thành.

Và rồi sau đó anh sẽ làm gì? Thủ tiêu bà ta? Đánh lừa bà ta? Ép buộc bà ta? Anh sẽ biết chiến thuật nào phù hợp khi anh gặp bà ta. Anh không nghi ngờ sẽ có một kiểu đánh đấm gì đó.

Ali, đã ăn tất cả mọi thứ trong tầm nhìn, đứng lên, cảm ơn Rafe và Higgins vì bữa ăn, và bỏ đi. Một cậu bé rất bộc trực. Và đáng chú ý.

Rafe liếc nhìn đồng hồ trong sảnh. Vẫn còn thời gian để viết vài bức thư và sau đó vừa khít thời gian cho vài cuộc viếng thăm chiều nay.

Anh sẽ tới chỗ Laila và sẽ biết bà ta là loại phụ nữ nào. Nhưng trước đó, sẽ là một chuyến thăm viếng người đàn ông không ưa giao thiệp nhất thành Cairo.

“Azhart! Hê, Azhar!”

Ayisha quay người để xem ai đang gọi cô. Là Gadi. Anh ta đang chạy về phía cô, vỗ lên lưng cô, và móc cánh tay anh ta qua cánh tay cô trong kiểu cách thông thường của bạn bè.

Bản năng trong cô châm chích cô: cẩn thận. Gadi chưa bao giờ là bạn cô. Ali đã nhìn thấy khách khứa của Gadi, không còn con đường nào khác xung quanh.

“Hê, Azhar, không bán bánh nướng hôm nay à. Đi cùng nhá.” Ánh mắt anh ta thả xuống ngực cô và lập tức ở đó rất lâu.

Ayisha biết ngay lập tức anh ta đang tìm kiếm gì: bằng chứng cô là con gái. Anh ta sẽ không nhìn thấy gì, cô nhắc nhở bản thân, nhắc nhở xung mạch đang đập nhanh của cô. Ngực cô đã được bó chặt, và cô đã mặc vài lớp áo rộng thùng thình quanh chúng.

Anh ta nhìn lên và nở nụ cười cố gây ấn tượng. “Mày đi đâu đấy?”

“Ra sông, hái rau,” cô nói, cho anh ta thấy cái túi.

Gadi khịt mũi khiếm nhã. “Xời! Chuyện của đàn bà!” Anh ta liếc mắt sang cô, vẻ láu cá. “Nhưng mày không thấy phiền hà, nhỉ?”

“Ngoài sông yên tĩnh và trong lành. Hái rau cho tôi có thời gian suy nghĩ.”

Anh ta khịt mũi. “Một người đàn ông đích thực sẽ thấy mất mặt khi làm loại việc đấy.”

Cô cười nhạt. “Nhìn dáng anh thì thấy, Gadi, anh đã luôn ăn ngon. Khi nào bụng anh trải qua những ngày không có miếng ăn, đàn ông đích thực hay không đích thực, anh sẽ thấy việc nào thì việc, cho được thức ăn vào trong bụng thì cũng đều là việc tốt cả.”

Gadi cau mày. “Mày đang nói tao béo đấy à?”

Cô nén cười. Gadi là một gã đàn độn, và thói phù phiếm của anh ta không phải là một thứ nhỏ nhặt hay xấu hổ gì. “Không, Gadi, anh mạnh khỏe và cao lớn. Còn tôi, tôi đói suốt, thế nên tôi nhỏ người và gầy nhom.”

Gadi ép chặt cánh tay cô. “Mày gầy nhom,” anh ta hài lòng đồng ý. Vẫn giữ cô, anh ta quay sang nhìn kỹ vào cô. “Chú tao nói biết mày.”

Ayisha nhún vai. “Ông ấy? Có thể. Tôi không biết ông ấy.” Giọng cô tỏ vẻ thờ ơ, không quan tâm. Cô hy vọng Gadi không nhận ra mạch của cô đã nhảy vọt lên.

“Ông nói cha mày nợ ông gì đó.” Gadi chăm chú quan sát khuôn mặt cô.

Ayisha hơi hoang mang nhìn anh ta. “Cha tôi? Có thể. Tôi không biết. Tôi đã không gặp cha từ khi tôi còn rất nhỏ.”

“Chú tao nói cha mày là một người Anh giàu có.”

Ayisha nhìn chăm chăm anh ta một lúc, sau đó phá ra cười. “Một người Anh? Ồ phải, thấy tôi không, chàng trai người Anh giàu có trong bộ đồ người Anh giàu có.” Cô bước vài bước trong một dáng điệu nghênh ngang châm chọc, sau đó lại cười phá ra.

Gadi trông hoang mang, nhưng vẫn tiếp tục. “Da mày trắng và mắt mày rất kỳ lạ. Mày có thể là người Anh.” Dưới chiêu bài kiểm tra tình trạng quốc tịch, Gadi xem xét kỹ lưỡng khuôn mặt cô nhằm tìm những dấu hiệu của nữ giới.

May mắn thay bản thân anh ta là một trong những thanh niên có dáng vẻ khá nữ tính, và râu của anh ta còn chưa bắt đầu phát triển.

“Phù!” Ayisha làm một âm thanh khinh bỉ. “Có rất nhiều người ở Ai Cập có làn da và đôi

mắt sáng màu dạo này – người Pháp này, người Hy Lạp, người Albania nữa này – với lại nhìn anh xem – mắt anh gần như là màu vàng đấy thôi.” Ayisha làm cử chỉ. “Mẹ tôi bảo cha tôi đến từ Venice, nhưng bà ấy nói ông ấy cũng là một kẻ đại dối trá, thế nên có thể ông ấy là người Anh. Nhưng thế thì có gì quan trọng nào?” Cô phun nước bọt xuống đất. “Ông ấy đã dong buồm bỏ lại chúng tôi hàng mấy năm nay rồi, cùng với tiền của chú anh.”

Họ bước đi trong im lặng. Phía trước là ngã ba đường, nơi cô sẽ rẽ phải để ra sông và Gadi rẽ trái để ra chợ. Thật kịp lúc cho Ayisha.

“Tao nhớ tới cái ngày đầu tiên tao nhìn thấy mày trên đường phố,” Gadi nói. “Mày cứ thế mà xuất hiện, từ hư vô.” Rồi ánh mắt anh ta thả cái nhìn tìm kiếm xuống ngực cô.

Ayisha khịt mũi. “Từ Alexandria, chứ đâu. Cứ tưởng như là mãi mãi mới tới được đây. Chân tôi muốn rụng ra luôn.”

Ánh mắt anh ta rút xuống chân cô. “Mày đi bộ từ Alexandria? Suốt từng ấy đường?”

“Chứ còn cách nào khác? Anh nghĩ ông bố người Anh giàu có của tôi mua cho tôi một con lạc đà để tôi có thể cưỡi vào Cairo như một ông hoàng chắc?” Cô cười. “Tôi ước gì mình có một ông bố người Anh giàu có. Ôi, thế thì tôi sẽ sống một cuộc đời...”

Ngã rẽ ở gần ngay phía trên họ. Gadi cố thêm một câu cuối. “Mày biết chuyện người Anh với bức họa rồi chứ?”

“Tất nhiên, toàn bộ khu chợ đều nói tới chuyện đấy mà.” Cô quyết định mạo hiểm. “Mọi người nói anh ta có một bức họa trông rất giống tôi. Thực ra, Ali nói tôi nên mặc đồ con gái và xem thử tôi có thể nhận được tiền từ người Anh đấy không.”

Gadi cau mày. “Hầy, đó là sáng kiến của tao!”

Cô khịt mũi và nói trong một giọng châm biếm, “Anh nghĩ người Anh đó là tên gốc chắc? Tôi biết tôi nhỏ người. Tôi có thể trông như con gái từ đằng xa, nhưng lại gần thì sao? Với cả cô gái trong bức họa đó được cho là một người Anh. Làm thế nào tôi nói chuyện với người đàn ông bằng tiếng Anh đây?”

“Ồ.” Gadi không nghĩ tới điều đó.

Cô gần như có thể nhìn thấy anh ta đang cho là chú mình đã đại sai rồi: bởi vì nếu người Anh kia đang tìm kiếm cô và nếu cô thật sự là con gái, vậy thì tại sao cô không đi tới chỗ anh ta? Bỗng lộc kia nhất định là béo bở.

Chú của Gadi đã không nói cho anh ta mọi thứ, rõ ràng là thế.

“Ừm, chú tao vẫn muốn nói chuyện với mày.”

Ayisha rẽ về phía con sông, tự hỏi Gadi thế nào mà lại không nghe thấy tiếng đập của trái

tim cô. Nó gần như là inh ỏi.

“Cũng được,” cô nói qua vai. “Nhưng không phải hôm nay, Gadi. Tôi có nhiều việc phải làm.”

Trước sự nhẹ nhõm của cô, anh ta thả tay cô ra và quay đi. Ayisha tiếp tục thông thả bước, biết rằng Gadi quay lại và nhìn cô với một cái cau mày.

Cô đã thuyết phục được anh ta lần này, nhưng trong bao lâu đây? Chú của Gadi sẽ không dễ dàng bị lừa. Cái lưới đang gần ngay trên cô. Lựa chọn của cô đang bị thu hẹp, nhưng cô có thể vẫn còn, có lẽ, có được điều gì đó từ người Anh kia...

Một lát sau đó, Ayisha đứng cạnh cánh cổng nhà của người Anh, run run. Không giống cô chút nào, nhưng có cái gì đó về người đàn ông này làm suy yếu quyết tâm của cô. Một phần trong cô vẫn khẳng khái cho rằng điều duy nhất an toàn để làm là phải tránh xa ra. Phần khác nói rằng cô nên nỗ lực cho những gì cô muốn, có chí làm quan có gan làm giàu mà. Hay gọi đó là dũng cảm nhỉ?

Hay là sự trơ tráo? Đó là phần mà Ayisha đang cố hết sức để nén nó xuống; cái phần đang nhảy lên phẫn khích vào lúc anh ta bước ra cửa trước trong chiếc quần ống chèn màu nâu sẫm dài, ôm khít và đôi ủng cao bóng loáng.

Anh ta nhìn thấy cô ngay lập tức, tất nhiên, và điều đó ít nhất cho cô một quyết định, cô sẽ không để anh ta nhìn thấy cô bỏ chạy như một kẻ nhát gan mà cô đột nhiên cảm thấy mình như thế.

Hãy vượt qua nó. Anh ta chỉ có thể từ chối. Chẳng có mạo hiểm gì và thế là xong.

“Tiểu thư Cleeve, vào trong tránh nắng nhé và cho phép tôi mời cô một đồ uống giải nhiệt,” anh nói, với tất cả bằng chứng của sự hài lòng – chắc là đang bí mật reo hò với chiến thắng, cô có thể nói thế. Anh ta đã nói cô sẽ trở lại và cô đã trở lại.

Cô không muốn chấp nhận, nhưng cung cách của người Ai Cập yêu cầu cô phải lịch sự và chấp nhận lời mời dùng nước uống, ít nhất là thế.

Khi Higgins đặt một ly nước chanh trước mặt cô, cô nheo mắt nhìn Rafe. “Anh nói anh muốn giúp tôi. Rằng anh không thích cách tôi sống. Và rằng bà tôi lo lắng cho tôi.”

“Phải,” anh thận trọng trả lời.

“Vậy thì tại sao không giúp tôi nhỉ?”

“Sao?”

“Cho tôi tiền mà anh nói bà tôi sẽ cho tôi.”

Anh nhượng một bên chân mày rậm. “Bao nhiêu?”

Cô nói ra một món tiền rất lớn, một số tiền trơ trẽn. Chị Laila chắc sẽ ngất đi nếu biết cô đã làm điều này, nhưng tại sao không chứ? Cô thật sự là cháu gái của người phụ nữ già cả kia. Nó sẽ giải quyết tất cả các vấn đề của họ. Cô, Laila và Ali có thể rời Cairo và bắt đầu một cuộc sống mới, tốt đẹp, thoát khỏi quá khứ của cô, và trên hết tất cả, thoát khỏi Omar.

“Thế cô sẽ làm gì với số tiền này?”

“Mua một ngôi nhà ở Alexandria,” cô nói không do dự.

Anh chụm các ngón tay thành hình tháp và nhìn cô qua chúng. “Tôi hiểu. Vậy ai sẽ sống trong ngôi nhà đó?” Giọng anh có vẻ điềm tĩnh.

“Ali, tôi và chị Laila,” cô bảo anh. Biểu hiện của anh làm cô ngần ngại, nhưng cô nên cố gắng vì món tiền này, cô quyết định. Đó ít nhất là điều Papa có thể làm cho cô. “Anh sẽ cho tôi tiền để làm việc đó chứ?”

“Không.”

Cô cau mày. Anh thậm chí không bận tâm để mà suy xét nó. “Tại sao không?”

“Bởi vì Lady Cleeve đã không yêu cầu tôi đi chừng ấy quãng đường để đặt cô vào trong một ngôi nhà với những người khác. Bà yêu cầu tôi tìm cô bởi vì bà đã khổ sở gặm mình ra thành từng mảnh vì lo lắng cho cô. Bà ấy là một quý bà già cả chỉ còn lại một mình trên thế giới này, và trái tim bà ấy khát khao đưa cô về nhà để bà có thể yêu thương cô và bảo đảm tương lai cho cô.”

Ayisha nhìn ra xa, cố giấu đi việc lời anh đã làm cô cảm thấy thế nào. Anh đã vẽ ra một bức tranh rất hấp dẫn, nhưng loại cảm giác tử tế, ấm áp, yêu thương này là dành cho một cô gái khác, một cô gái đã chết, không phải cho Ayisha.

Cô cố làm cho mình trấn tâm trước bà lão không quen biết kia. Cô không muốn được yêu thương và chăm sóc bởi một người phụ nữ ngoại quốc cho đứa con gái cơ hội, ngoài giá thú của con trai bà. Ayisha có khả năng sẽ là một sự xấu hổ kinh khủng cho bà. Quý bà già cả ấy sẽ muốn cô khuất mắt bà ấy. Biến khỏi tầm nhìn của bà.

“Nhưng nếu tôi có một ngôi nhà ở Alexandria-”

“Tôi đã hứa,” người Anh nói với cô. “Và tôi giữ lời hứa của mình.”

“Tôi không quan tâm, anh không thể hứa hẹn gì vì tôi,” cô giận dữ. “Và anh không thể bắt tôi đi.”

Người Anh nghiêng đầu và trầm ngâm nhìn cô. Đó không phải là kiểu nhìn gây sức ép, cô nghĩ, mà nó giống như thể anh vừa nhận thấy một đốm bẩn trên mũi cô. Thế thì thật vô lý. Có nhiều hơn một đốm bẩn. Cô đã rất xa xỉ với chuyện làm bẩn hôm nay. Ngoài chuyện đó là sự ngượng thường ngày ở cô, nó còn là một thông điệp gửi tới anh ta: cô đã không – và sẽ không bao giờ – là một quý cô người Anh.

Đôi mắt xanh lạnh lùng đó vẫn tiếp tục công việc đánh giá của nó.

“Sao?” cô nói vẻ phòng thủ. “Chuyện đó thế nào?”

“Tôi sẽ không cho cô tiền cho căn nhà ở Alexandria, nhưng tôi sẽ mua một căn cho Laila và tôi cũng sẽ tìm một công việc cho Ali.”

Nhẹ nhõm tràn qua người cô. “Anh sẽ-”

“Chỉ khi cô đi cùng tôi tới Anh,” anh kết thúc.

Cô rơi vào im lặng. Anh ta đã đặt cô vào một tình thế lưỡng nan.

Không có Ayisha, chị Laila sẽ không bao giờ có dũng khí để thoát khỏi ông anh của mình. Không nếu không có sự giúp sức. Và Ayisha phải ra khỏi Cairo ngay vì chú của Gadi đang đánh hơi quanh cô. Một ngôi nhà ở Alexandria là giải pháp cho tất cả các vấn đề của họ.

Cái người Anh lạnh lùng, thiếu lòng trắc ẩn này có thể vô tâm tặng cho cô giấc mơ của họ mà không cần bất cứ nỗ lực nào – và tất cả sẽ trả giá bằng tự do của cô.

Anh ta cũng xấu xa như Gadi và chú của hắn. Gần gần thế.

Ayisha ước gì cô có thể quăng trả lại lời đề nghị của anh ta vào trong hàm răng trắng đều kia, nhưng quả thật nó rất hấp dẫn. Còn hơn cả hấp dẫn. Và anh ta biết điều đó, cái tên xấu xa tự mãn ấy.

“Tôi sẽ xem xét nó.” Cô cần thời gian, cần thời gian để xem xem mình còn cách gì giải quyết chuyện này không, cần thời gian để xem cô liệu có thể có điều cô muốn mà vẫn được tự do không.

“Khi nào thì cô cho tôi câu trả lời?”

Cô hếch mũi lên và đáp trả lại cái phong thái lạnh lùng, không-liên can gì-đến tôi của anh ta. “Sớm thôi.”

“Baxter, tôi cần một ngôi nhà ở Alexandria,” Rafe nói khi anh được đưa vào căn phòng tối, mát lạnh bên trong dinh thự của Baxter. “Ông có quen biết gì ở đó không?”

“Tôi có người quen khắp nơi. Loại nhà thế nào?” Baxter ngồi khoanh chân trên một đồng gối, hút thuốc lá từ một cái tẩu, một hình ảnh đặc trưng của giai cấp thống trị phương Đông.

“Nhỏ thôi, dành cho hai người, và có một khoảnh sân lớn đủ để xây một cái lò nướng. Cho phụ nữ nướng bánh.”

Baxter đặt miệng cái tẩu thuốc sang bên. “Anh quyết định ở lại?”

“Không phải cho tôi, mà cho một người phụ nữ và một thằng bé – tiểu thư Cleeve hiện đang sống với họ.”

Baxter nhồm người lên với câu này. “Anh đã tìm ra cô gái rồi à? Cô gái nhà Cleeve ấy?”

“Đã tìm.”

“Ở đâu? Thế nào vậy?”

“Cô ấy, ừm, bất ngờ ghé thăm tôi ở ngôi nhà của cha cô ấy.” Càng ít người biết được tiểu thư Cleeve đang sống trên đường phố Cairo với bộ dạng như một cậu bé bụi đời, càng tốt.

“Như thế nào? Từ hư không à?”

“Ừm. Gần gần như thế.”

Baxter tựa người trở lại. “Có tiền mua tiên cũng được, cổ nhân nói thế. Tôi có thể thu xếp một ngôi nhà, năm phần trăm huê hồng, và cậu có thể nhận nhà vào cuối tuần.” Baxter viết nguệch ngoạc trên một mảnh giấy, rung chuông gọi người hầu, giải thích bằng tiếng Ả Rập, và dựa vào ghế khi người đàn ông vội vã đi ra. Ông ta cười nhạt. “Tôi nghe nói cậu tóm được một tên trộm vặt trẻ tuổi. Đó không phải là tiểu thư Cleeve đấy chứ?”

“Gần vậy,” Rafe trả lời. Baxter không phải là loại người nói chuyện tầm phào. “Thằng nhóc là em trai nuôi của cô ấy. Nó cố ăn trộm bức họa, và cô ấy tới để cứu thằng nhóc ra khỏi tay tôi.”

“Tôi hiểu...” Baxter cho anh một cái nhìn không rõ nghĩa.

“Cô ấy đã cải trang thành một cậu bé,” Rafe xác nhận. “Và nhìn bên ngoài thì có vẻ không bị ai khống chế. Ngôi nhà này là dành cho người phụ nữ đã đưa cô ấy về ở cùng, và thằng bé kia, Ali, có vẻ như cũng được cô ta thu dưỡng.”

“Ngôi nhà là trả công cho họ?”

Rafe gật đầu. “Cũng vì tiểu thư Cleeve sẽ không đi với tôi nếu họ không được thu xếp tốt.”

Baxter nhướng mày.

“Lòng trung thành đích thực,” Rafe công nhận.

Một người hầu bưng ra cà phê và những chiếc bánh dẻo nướng nhỏ. Rafe nhấp một ngụm cà phê có vị gừng. Dở kinh khủng.

“Chuyện này làm tôi nhớ tới vấn đề quan trọng kế tiếp,” Rafe nói. “Tôi có một đề nghị dành cho ông. Ông có một đế chế kinh doanh tầm cỡ, đúng không nhỉ?”

Baxter nhún vai lập lòe.

“Ông sẽ dành một chỗ ở Alexandria để đào tạo cho một cậu bé thông minh chứ?”

Baxter trầm ngâm nhấm nháp cà phê của mình, sau đó nhăn mặt. “Lại khét nữa rồi. Đầu bếp của tôi phải về quê, bởi thế nên...” Ông đặt cái tách nhỏ xuống cái khay đồng. “Anh nói, một cậu bé? Tên trộm nhỏ bé của cậu phải không? Em trai nuôi của cô ấy?”

“Phải, nó đi ăn trộm, nhưng cái việc chết tiệt đó không thích hợp với nó. Theo tôi đoán thì nó cũng không thành thạo lắm.” Anh nhìn thẳng vào Baxter và nói, “Tôi muốn nó tránh xa cái sự thành thạo kia. Sau tám năm trong quân ngũ, tôi nhìn được người. Nó là một thằng nhóc có triển vọng.”

“Mấy tuổi?”

“Chừng mười tuổi, tôi đoán thế.”

Baxter dăm dăm nhìn anh. “Anh muốn giải phóng cô ấy khỏi những vướng bận của mình và giúp cô ta thanh thoi lương tâm mà rời đi.”

“Thằng thẩn mà nói thì, phải. Tôi sẽ trả tiền học phí cho nó – tôi đoán có một trường tử tế ở Alexandria – nếu ông đào tạo cho nó phần nào công việc của ông và để mắt đến nó.”

Baxter nghĩ ngợi trong một lúc, sau đó ngả người về phía trước và đưa tay ra. “Chấp nhận. Đem thằng bé đến đây và nếu tôi thích nó, tôi sẽ cho nó một bài kiểm tra.”

“Em phải làm sao đây, chị Laila?” Ayisha đi tới lui trong khoảnh sân nhỏ. “Anh ta khiến em không thể nào từ chối.”

Laila quét quét mấy cục than. “Luôn luôn có lựa chọn,” chị diềm tĩnh nói. “Một ngôi nhà, một công việc cho Ali – những điều này không quan trọng. Mà quan trọng là em.”

Ayisha nhìn chăm chăm. “Chị nói sao cơ, chúng không quan trọng sao? Đó là tất cả những gì chúng ta mong muốn.”

Laila ngừng quét trong một lúc. “Vấn đề không phải là chúng ta muốn gì. Mà là em muốn làm gì với cuộc đời của mình. Em sẽ kiểm soát cuộc đời của mình và cố gắng làm gì đó với nó,

hay em sẽ tiếp tục lẫn trốn thế giới này như em vẫn thế từ nhỏ tới giờ?”

Ayisha chớp mắt. “Nhưng chị biết tại sao em phải lẫn trốn mà.”

“Chị biết,” Laila đồng ý. “Và có lý do chính đáng để làm vậy, đó là sự thật. Nhưng em không thể sống như thế toàn bộ cuộc đời mình. Đã đến lúc dừng lại, hãy đối mặt với những gì em đang có, hãy mạo hiểm cho những hạnh phúc có khả năng đến với em.”

Ayisha cau mày. “Có phải chị đang nói em là một kẻ hèn nhát? Em ngày nào mà chả phải mạo hiểm chứ.”

Laila vỗ nhẹ vào má cô. “Chị biết em làm gì, và không ai có thể gọi em là một kẻ hèn nhát. Nhưng em bảo vệ trái tim mình; em sợ yêu thương.”

“Không đúng. Em yêu chị và Ali-”

“Chị biết chị biết, nhưng em bây giờ đã là một phụ nữ, và đã đến lúc em cho phép mình yêu thương một người đàn ông. Chị biết, em muốn trốn tránh, muốn vờ như mình không quan tâm, nhưng chị là ai cơ chứ, chị là người biết em kể từ khi em còn là một đứa trẻ đầy. Chị không biết người đàn ông đã khuấy động sự giận dữ và sợ hãi của em; chị cũng không biết anh ta là người tốt hay xấu, là người dành cho em hay chỉ là một người đưa tin. Nó tùy thuộc vào em. Nhưng em phải rời khỏi nơi này, Ayisha à, mặc dù chị rất đau lòng khi nói thế. Đất nước này không dành cho em. Em không thể cả đời ở đây. Và em biết điều đó trong trái tim mình.”

Ayisha cảm thấy mặt mình dúm dỏ. “Đây là nhà em.”

Laila lắc đầu, buồn bã. “Đúng là thế cho đến bây giờ, nhưng em hãy nhìn vào bên trong em, em gái, và nói với chị em không biết, sâu trong thâm tâm em, rằng một ngày nào đó em phải trở về quê cha đất tổ của em.”

Đó là sự thật, Ayisha biết, nhưng cô không muốn nó thế này. “Một ngày nào đó em sẽ đến Anh, nhưng không phải... không phải như thế này. Em không muốn đi với anh ta.” Anh làm cô sợ... không, không phải là sợ. Anh đáng sợ... Cũng không đúng. Nhưng anh là một mối đe dọa với cô, cô cảm thấy nó mỗi khi anh nhìn cô và cô thấy run rẩy bên trong mình.

Laila mỉm cười. “Đấy, em đã hiểu, nhưng em chống cự nó. Hãy quyết định đi, bé con, hãy quyết định ngay; hoặc em sống trong sợ hãi, hoặc em sẽ xem nó như là một trái cam và vắt đến cùng những giọt ngọt ngào của nó? Đó là lựa chọn của em.”

Chị vỗ nhẹ lên má Ayisha. “Nào, trong khi em quyết định phải làm gì, cụ bán gia vị muốn em viết thêm vài tấm nhãn hàng. Ông cụ rất hài lòng với những tấm em đã làm. Rồi sau đó, sao em không ra sông và hái cho chị một chút rau tươi nhỉ? Con sông đấy là một chỗ rất tuyệt để suy nghĩ.”

Tiểu thư Cleeve đã yêu cầu một khoản tiền ít ỏi đến tội nghiệp, nhưng cô rõ ràng là không biết điều đó. Nó chỉ bằng một góc những khoản chi lặt vặt trong giao tế xã hội. Rafe đi theo người thông dịch qua các con đường, hướng tới nhà của Laila.

Anh đang dắt một con ngựa. Các con đường ở góc phố này rất hẹp và tầng trên của các căn nhà quá sát nhau cho một người đàn ông cưỡi ngựa. Anh không nhận ra điều đó khi thuê con ngựa này.

Anh cần vận động và đã thuê một con ngựa với ý đồ cưỡi mỗi inch thất vọng bị dồn nén ra khỏi người mình. Sau khi anh đã gặp được Laila, anh dự tính làm một chuyến cưỡi ngựa thỏa thích dọc theo con sông.

Laila sống trong một góc phố chật chội và dơ dáy. Khi họ tiến đến thì thấy Ali đang chạy ào tới, một nụ cười rạng rỡ toé toét trên khuôn mặt gầy gò rám nắng của cậu bé. Cậu ta cứ trầm trồ xuýt xa với con ngựa, vì thế Rafe xốc nó lên lưng ngựa, làm thằng bé sượng rân. Nó kiêu hãnh cưỡi con ngựa, cười toé toét và gọi í ới với những ai nhìn thấy nó.

Nó chỉ vào ngôi nhà của Laila. Đó là một ngôi nhà nhỏ tồi tàn nhưng con đường trước nhà được quét tước sạch sẽ. Ali trượt xuống và, nắm cánh tay Rafe, hồ hởi dẫn anh vào một con hẻm thậm chí còn nhỏ hơn và đập lên một cánh cửa gỗ cao ẩn trong bức tường.

“Thằng bé nói Laila ở phía sau ngôi nhà này,” người thông dịch thì thầm, ngay khi cánh cửa trong bức tường mở ra.

Một người phụ nữ đầy đặn, nhỏ người nhìn lên Rafe và con ngựa với vẻ ngạc nhiên và nhanh chóng kéo mạng che mặt lại. Chị ta có đôi mắt đẹp: lớn, sáng, và sẫm màu, nhưng chúng chăm chú nhìn anh trong một vẻ đánh giá điềm nhiên làm anh nhớ tới cái nhìn duyệt binh của vị sĩ quan đầu tiên của mình, khi anh còn là một tân binh.

Anh chịu đựng cái nhìn dò xét hà khắc của người đàn bà bé nhỏ kia với vẻ tỉnh rụi. Có hay không có sự hợp tác của chị ta, anh cũng sẽ đưa Alicia Cleeve trở về Anh quốc.

Ali làm một màn giới thiệu, và Rafe cúi chào Laila đang ra hiệu cho họ buộc con ngựa ở cổng và sau đó bước vào khoảnh sân nhỏ. Khoảnh sân này được rải sỏi gọn gàng và quét dọn sạch sẽ, với các loại rau trồng trong các chậu và một cây phong lữ đỏ thắm thông xuống từ một chỗ trên cao cạnh mái nhà. Có một chiếc lò hình vòm, những chiếc khay gỗ chất chồng, và mùi bánh nướng tươi mới còn vương lại.

Một con mèo mướp già, lông xù xơ xác ngồi trên đỉnh mái vòm và nhìn lờm lờm vào Rafe, đuôi nó ngoe nguẩy về cảnh báo.

“Vậy ra,” Laila nói, “cậu là người đó.”

“Phải,” Rafe trả lời thông qua người thông dịch.

Chị ta khẽ gật đầu, như thể anh được cho là xứng đáng. “Chào cậu. Mời cậu vào trong nhà

nhé?” Chị ta ra hiệu về phía cửa sau, nơi có vài đôi giày tời tàn được đặt gọn gàng, cạnh nhau.

Rafe, sở hữu một đôi ủng được thiết kế để có một người hầu kéo chúng ra, thả dài với phong tục địa phương và khom người xuống để kéo chúng ra. Ali chạy tới để giúp đỡ, nắm kéo chúng với sự thích thú.

Laila dẫn họ vào trong ngôi nhà nhỏ đó; hai phòng, một phòng với vài chiếc đi-văng thấp, phòng thứ hai là cái góc nhỏ thụt vào được che màn. Cho thấy rõ ràng sự nghèo nàn của họ.

“Cà phê?” chị ta nói.

“Cám ơn,” anh trả lời. Vị khét, đắng của cà phê nhà Baxter vẫn còn trong miệng anh, nhưng anh đã thấy rằng người Ai Cập cực kỳ hiếu khách, và anh không muốn làm mích lòng họ. Anh không cần sự hợp tác của người phụ nữ này, nhưng điều đó sẽ dễ dàng hơn với Alicia nếu anh có được nó. Laila sẽ không khiến nó dễ dàng với anh, anh có thể nói thế.

Các hành động của chị ta có vẻ hiếu khách, nhưng cặp mắt sẫm màu kia đầy vẻ nghi ngờ.

Chị ta mang lại một cái khay đựng hai tách nhỏ chứa đầy thứ chất lỏng đen đáng sợ và một cái đĩa với những bánh dẻo tròn nhỏ. Chị ta mời chúng với Rafe và người thông dịch, sau đó quỳ xuống một cách trang nhã trên hai đầu gối gấp lại và chờ họ dùng thức uống. Còn chị ta thì không dùng gì, Rafe nhận thấy.

Rafe động viên mình và thận trọng nhấp một ngụm cà phê đen, đặc kia. “Ngon quá,” anh ngạc nhiên nói. Anh nhấp thêm một ngụm, rồi lại một ngụm nữa. Anh hình như đã thấy thích loại cà phê này.

“Chị biết lý do tôi tới đây,” anh nói. Không cần phải quanh co dài dòng.

Laila ném một cái nhìn sang Ali, đang ngồi khoanh chân bên cạnh đầu gối Rafe, và nói gì đó bằng tiếng Ả Rập.

“Kêu cậu ta ra ngoài quét sân,” người thông dịch giải nghĩa. Ali bắt đầu đi, với hai vai xụi lơ và đôi chân nặng trĩu, hình ảnh của một kẻ bị đọa đày.

“Này, chàng trai, chăm sóc con ngựa giúp tôi nhé? Cho nó ít nước,” Rafe nói với cậu ta. Anh đã cho con ngựa uống nước ở nhà Baxter, nhưng việc này sẽ làm thẳng nhóc phân tâm cũng như để đảm bảo không ai quấy rầy con ngựa của anh.

Khuôn mặt Ali sáng lên khi nó hiểu ra, và vui vẻ chạy ra ngoài.

“Anh cũng có thể đi,” Laila nói bằng tiếng Anh với người thông dịch, làm cả hai người họ ngạc nhiên. Chị nói thêm, “Tiếng Anh của tôi không giỏi lắm, nhưng cũng đủ dùng.”

Rafe gật đầu với người thông dịch, người này trông có hơi khó chịu, rồi đi.

Laila giải thích. “Đây là chuyện giữa cậu, tôi và Ayisha. Tôi không biết tên tiếng Anh của con bé – Alissya Cli-?”

“Alicia Cleeve,” Rafe giải thích. Anh ăn một miếng bánh dẻo hấp. “Ngon quá.”

Chị ta cộc lốc gạt đầu, không tỏ vẻ thú vị với lời khen của anh. “Cậu đến để đưa Ayisha của tôi về Anh.”

“Vâng-”

“Nhưng hôm qua cậu đã đi đến chợ nô lệ của Zamil,” chị ta nói. “Tại sao?” Chị ta sầm soi nhìn anh.

Đó là một cuộc tấn công thẳng thắn táo bạo, không mong đợi từ một phụ nữ. Laila đã hơi chiếm được cảm tình của Rafe.

“Đó là để xem thử liệu ông ta có bán cô gái này chưa. Chị sẽ, tôi nghĩ, nhận ra cô ấy.” Anh kéo ra bức họa Alicia Cleeve. “Có người bảo với tôi rằng cô ấy có thể đã bị bắt cóc và bán như là một nô lệ. Và rằng Zamil có thể biết.”

“Chuyện xấu xa ấy đã từng xảy ra trước đây,” Laila thừa nhận. Chị đưa tay ra nhận bức họa.

“A,” chị mỉm cười với nó. “Thế ra, Ayisha trông như thế này trước khi con bé sống ngoài đường phố.” Chị nhìn chằm chằm vào bức vẽ. “Nhỏ xíu, dễ thương, ngơ ngác. Hết cà phê của cậu rồi chứ?”

“Vâng, cảm ơn chị, nó rất ngon.”

“Lật chiếc tách lại.”

Rafe cau mày. “Xin lỗi, gì cơ?”

“Lật chiếc tách lại. Như thế này.” Chị diễn tả, lật úp chiếc tách của mình trên đĩa, để lớp cạnh dày ở đáy cốc chảy ra.

Sửng sốt, nhưng Rafe cũng làm theo. Một tập tục anh chưa từng trải qua trước đây. Trông nó khá bồn bồn.

Laila đưa lại cho anh bức họa của Ayisha. “Cậu đã kết hôn?”

“Chưa,” anh nói, ngạc nhiên với sự đột ngột thay đổi chủ đề.

“Tại sao chưa?”

Câu mắng chị ta thật bất nhã chực chờ thoát ra khỏi lưỡi anh, nhưng anh chỉ cứng nhắc nói, “Tôi từng là một người lính và phải chinh chiến xa nhà trong tám năm qua.”

“Cậu bị thương nặng?” Chị ta liếc đống quần anh.

Môi anh xoắn lại. Không còn ai có thể buộc tội sự khôn khéo ở người đàn bà này. “Không nguy hiểm đến tính mạng.”

“Cậu bao nhiêu tuổi rồi?”

“Hai mươi tám.” Anh khoanh hai tay và ngồi tựa ra sau.

Chị ta gật nhanh đầu một cái. “Đến lúc lấy vợ được rồi.”

“Chị với anh trai tôi, luận điệu giống hệt nhau,” anh nhàn nhạt nói.

Chị ta trầm tư nhìn anh, cầm lên tách cà phê của anh, và nhìn chăm chăm vào nó trong một lúc lâu. Các biểu cảm khác nhau lần lượt lướt qua trên khuôn mặt chị ta. Chị ta lẩm bẩm gì đó bằng tiếng Ả Rập, liếc nhìn anh, lại nhìn vào chiếc tách, rồi gật đầu lần nữa. Thân người chị ta chậm chậm thư giãn trở lại. Chị ta thở dài và đặt tách cà phê xuống.

Một khoảng lặng ngắn, sau đó Laila nói, “Cậu sẽ cuốn Ayisha của tôi ra khỏi tôi. Sớm thôi, phải không?”

Đầu hàng rồi sao? Sớm vậy ư? Nhưng anh sẽ không hỏi. “Cô ấy sẽ có một cuộc sống tốt hơn bất cứ gì chị có thể cho cô ấy.”

Laila gật đầu. “Tôi biết, và đó là chuyện tốt,” chị ta nói, làm anh ngạc nhiên. “Nhưng con bé không muốn đi.”

Có phải chị ta đang cố gắng kích động anh vì tiền? “Cô ấy sẽ đi,” Rafe nói bằng giọng dứt khoát, “dù có muốn hay không. Dù chị có muốn cô ấy đi hay không. Chị không hiểu điều gì là tốt đẹp cho cô ấy.”

“Cậu buộc con bé đi tới Anh?” Laila nói.

“Đánh đòn và la hét nếu cần,” anh khẳng định. “Và cả chị lẫn bất kỳ ai cũng không ngăn cản được tôi.”

“Tốt.” Chị ta ép chặt hai bàn tay mình vào nhau. “Cậu phải làm cho nó đi. Con bé rất bướng, cậu biết rồi đấy. Tôi nói với con bé cuộc sống này không phù hợp với nó, rằng đó chẳng khác gì một nhà tù cho nó để sống như thế – nhưng nó sẽ chịu nghe? Nó cần một người đàn ông. Tôi nhìn thấy điều đó trong tách của nó.”

Rafe chớp mắt trước sự thay đổi hần thái độ này. Anh đã chờ đợi một sự đối nghịch, chờ đợi sự chỉ trích đạo đức và nhân phẩm của anh, hoặc là cố gắng van cầu nài nỉ, chứ không phải giống sự tán thành của người mẹ thế này. Và cái đề nghị Ayisha cần một người đàn ông...

“Chị hẳn đã ngộ nhận, thưa chị,” anh cứng rắn nói. “Tôi không đến để tìm kiếm một cô dâu.

Tôi đến đây đơn giản là để hộ tổng tiểu thư Cleeve về với bà cô ấy.”

Đôi mắt nâu của Laila nhấp nháy. “Thế thì là vậy.”

Rafe không nói gì. Các bà mối mai của nhà Almack (*) có đồng nghiệp ở đây rồi.

(*: nơi tổ chức các vũ hội mai mối ở London – ND)

“Con bé là một phụ nữ, Ayisha của tôi, chứ không phải là một cô bé,” Laila tiếp tục với sự nhẹ nhàng của một chiếc búa tạ. “Gần hai mươi cái xuân sang rồi. Xinh đẹp. Cũng đã đến lúc lấy chồng.”

Rafe cương quyết hướng cuộc chuyện trò này sang hướng khác. “Tôi thấy tò mò – làm thế nào chị biết Alici – Ayisha?”

“Năm năm trước, cũng có thể là sáu. Con bé ngơ ngác, đói lả – tôi không thích nhìn thấy bất kỳ trẻ con nào phải chịu đói khát. Con bé theo tôi, đi theo mùi bánh nướng của tôi. Tôi dõi theo nó từ khóe mắt mình. Tôi cho nó ăn. Tôi từng cho trẻ con bị đói ăn uống, nhiều lần. Nhưng Ayisha, nó là đứa đặc biệt. Nó đền ơn tôi.”

Anh nhíu mày. Đây là mấu chốt của vấn đề. “Như thế nào?”

“Nó tìm củi đốt cho tôi.” Laila trải hai tay ra trong một cử chỉ mộc mạc. “Sao tôi có thể quay lưng lại với một đứa trẻ như thế, đói khát, nhưng vẫn còn đầy đủ tự trọng?” Chị thở hắt ra, nhớ lại. “Thế là tôi để nó ngủ ở phía sau kia.” Chị chỉ ra sân sau.

“Phía sau? Ý chị là bên ngoài? Ngoài trời?” Rafe sững người.

“Cậu cho thế là tồi tệ, nhưng con bé ở bên ngoài an toàn hơn bên trong. Anh trai tôi, anh ta nghĩ con bé là một thằng nhóc vô giá trị, nhưng anh ta chịu để cho nó ngủ trong sân bởi vì nó ham làm và giúp đỡ tôi nướng bánh. Nếu anh ta biết nó là con gái...” Đôi mắt chị chớp xuống và chị trải hai bàn tay trong cử chỉ số mệnh rất phổ biến ở phương đông. Rafe có thể điền vào phần còn lại.

“Cô ấy muốn tôi mua cho cô ấy một ngôi nhà ở Alexandria,” anh nói với Laila, để ý tới phản ứng của chị.

Mắt Laila mở to. “Con bé nói với cậu chuyện đó?”

“Vâng.”

“Nhưng cậu không đồng ý?” Laila lo lắng hỏi. “Con bé phải đi với cậu tới Anh quốc.”

“Tôi sẽ không cho cô ấy tiền. Và cô ấy sẽ đi đến nước Anh.”

“Tốt.”

“Chị không nhớ cô ấy sao?”

Mắt Laila mở to. “Tất nhiên tôi sẽ nhớ. Nó thân thiết với tôi như là con gái tôi vậy. Trái tim tôi sẽ đau nếu không có con bé.” Chị chạm vào tim mình. “Nhưng tôi biết con bé phải về với huyết thống của mình. Nó phải trở thành chính mình.”

Laila không có gì giống như anh đã tưởng tượng. Anh đã nghĩ đến loại người quỷ quyết sử dụng tiểu thư Cleeve như một chiêu bài. Chứ không phải là người giục anh đưa cô gái ấy đến Anh vì lợi ích của cô ta. Mặc dù rõ ràng chị ta phụ thuộc vào khả năng kiếm tiền của cô ấy.

“Làm thế nào Ali biết được việc này?” anh hỏi.

Laila mỉm cười triu mến. “Nó cũng là đứa giống Ayisha. Không gia đình. Con bé mang nó về nhà như một con cún con đói khát vào một ngày nọ, và...” Chị nhún vai. “Cái miệng nó nhỏ xíu để mà cho ăn; cũng chẳng tốn nhiều thức ăn với nó, ngay cả bây giờ.”

Thằng nhóc ăn như một con ngựa. “Nếu như có thể có một công việc cho Ali thì sao?”

Mắt chị sáng lên. “Học việc?”

Anh lắc đầu. “Tôi không thể hứa gì, nhưng một người quen của tôi sẽ xem xét cho nó một công việc.”

“Ai?”

“Một người đàn ông tên Baxter.”

Chị gật đầu về tư lự. “Một người Anh ăn mặc như một người Ả Rập. Tôi có nghe nói về ông ta. Ông ta giàu và nhúng tay được vào rất nhiều việc.” Chị nhìn Rafe đánh giá. “Sao cậu làm việc này cho Ali?”

“Ayisha sẽ rời Ai Cập dễ dàng hơn nếu biết chị an toàn và thằng bé có tương lai tốt.”

Chị gật đầu. “Ừm, điều này thì đúng. Nó lo lắng cho tất cả mọi người, con bé đấy. Cái người tên Baxter ấy, ông ta là người tốt?”

“Tôi tin vậy, nhưng tôi chỉ gặp ông ấy có hai lần. Tôi quen thân em họ của ông ấy.”

Chị phẩy tay xem thường từ em họ của Baxter. “Khi mẹ Ali chết, hàng xóm của thằng bé nhận nuôi nó, nhưng hấn ta đánh đập nó suốt khiến Ali bỏ trốn. Tôi không để Ali đi với bất cứ người nào ác độc.”

Rafe gật đầu. “Vậy thì bây giờ đi với tôi, chị và Ali có thể cùng gặp Baxter.”

Chị liếc ra cửa. “Giờ thì không được, vì anh trai tôi sắp về, muốn có bữa tối,” chị nói. “Nhưng hãy quay lại vào ngày mai nhé, khoảng giữa buổi sáng. Anh ta sẽ đi ra ngoài và chúng

ta có thể đi nói chuyện với tay Baxter này.”

Rafe đứng lên và cúi chào. Anh đã thực sự kính trọng người đàn bà nhỏ bé này. Giờ thì anh đã hiểu lý do Ayisha và Ali cảm thấy có trách nhiệm với chị – yêu thương chị. Chị đã chẳng đòi hỏi gì cho mình. “Vậy thì ngày mai, giữa buổi sáng.”

Ở ngạch cửa, anh xỏ vào lại đôi ủng, sau đó quay người trở lại Laila, nói như thể nhớ ra, “Chị nói Ayisha đi đâu nhỉ?” Thực ra thì chị ta đâu có nói gì.

Laila nhún vai. “Ra sông, chắc vậy. Hái rau.”



CHƯƠNG 7

“Azhar! Hê, Azhar!”

Ayisha buộc mình ra về lơ đãng quay lại. Gadi? Hai lần trong vài ngày thì có gọi là quá nhiều không nhỉ? Không phải là một dấu hiệu tốt. Cô đang ở ngoại ô thị trấn, gần như là nơi hái rau yêu thích của cô. Chứ không phải là một nơi Gadi ưa tới.

“Lại ra sông nữa phải không, biết mà.” Gadi móc cánh tay mình vào cánh tay cô. “Có lẽ lần này tao sẽ đi với mày.” Bàn tay anh ta khép quanh phía trên cánh tay cô.

“Tôi cần phải ra chợ trước cái đã, xem thử có gì không” cô ra về hững hờ nói và quay đi. Gadi nắm chặt cô lại.

Anh ta không đang nhìn cô, anh ta đang nhìn lên phía trước. Đến nơi có hai người đàn ông đang đứng, lảng vảng một cách đáng nghi.

Cô cứng người lại và cố gắng kéo người ra. “Anh muốn gì chứ, Gadi? Tôi không có tiền trong người đâu.”

Thêm hai người đàn ông đứng trên đường ra chợ, ngăn không cho cô thoát thân. Một người to bè và thấp người, và khi ông hướng về phía cô, Ayisha cảm thấy dạ dày nhộn nhạo. Chú của Gadi.

Cô đã muốn giết người nhiều năm trước khi khám phá ra chủ của đôi chân trần với các móng cứng quắc, mà lần cuối cùng cô thấy là khi cô mười ba tuổi và nằm dưới giường khi mẹ cô chết, cố nín thở.

Chính là chú của Gadi đã nói câu, Tiếp tục tìm kiếm. Con bé ở quanh đây thôi – nó chẳng còn nơi nào khác để đi. Một đứa trẻ da trắng còn trinh sẽ đem lại một khoảng tiền kha khá ở chỗ Zamil.

Gadi túm chặt cánh tay cô với cả hai bàn tay. “Tao đã bảo mày là chú tao muốn gặp mày rồi mà.”

Cô không còn là một đứa trẻ, nhưng cô vẫn là người da trắng và là một trinh nữ. Và bị sa bẫy.

Không lời cảnh báo, cô vịn người và đá Gadi, nhắm tới bộ phận đàn ông của anh ta. Anh ta gặp người lại với một tiếng thét. Chú anh ta và những người đàn ông phía sau cô bắt đầu chạy tới. Ayisha rút dao ra, tuyệt vọng nhìn quanh. Chỉ có con đường duy nhất là ra sông, nhưng cô không biết bơi. Dù vậy, nó vẫn còn tốt hơn là bị bắt làm nô lệ. Có lẽ, cô nghĩ, nghĩ tới mấy con cá sấu.

Chú của Gadi và người của ông ta dàn thành hình bán nguyệt quanh cô.

“Tôi sẽ giết bất cứ ai chạm vào tôi.” Cô vung con dao và lùi lại, tuyệt vọng ước gì cô đã đi cùng ai đó.

Chú của Gadi nhăn răng cười, phô ra hàm răng sừng vàng khè. Ông ta nói gì đó và mỗi người đàn ông đều cầm một con dao.

“Đừng có ngu ngốc,” chú Gadi thấp giọng. “Bọn tao không muốn làn da trắng trẻo đẹp đẽ của mày mang theo, nhưng bọn tao sẽ làm nếu buộc phải làm. Dù có thế thì tao cũng vẫn sẽ bán được món hàng hư hỏng dễ dàng thôi. Tao tìm mày đã lâu lắm rồi đấy.” Ông ta bước lên. “Tao không thể ngờ chỗ mày trốn đêm đó.”

Ayisha nhích dần ra sau, cảm thấy bờ đất mềm ướt của con sông dưới chân. “Đừng có tới gần hơn,” cô gầm gừ. Cô đã bị mắc kẹt. Một trong hai lựa chọn duy nhất của cô là xông vào những người đàn ông này với con dao của mình, hoặc là cô chỉ có thể quay người và nhảy. Cô có thể sống... nếu cô không bị chết đuối. Nếu không có con cá sấu nào...

Chú của Gadi nhích tới gần hơn với biểu hiện chiến thắng tự mãn trên khuôn mặt ông ta.

Con sông này đã luôn là bạn cô. Ayisha thì thầm nhanh một lời cầu nguyện, hít sâu một hơi, tuyệt vọng, và chuẩn bị tinh thần để nhảy.

Bỗng một tiếng quát và tiếng móng guốc ầm ầm làm cô quay phắt người lại, giật mình. Cô nhìn chăm chăm, sững sờ. Đó là người Anh trên một con ngựa đen cao lớn, điên cuồng phi tới, như thể quỹ dữ đang điều khiển anh.

Anh hướng con vật thẳng vào nhóm đàn ông kia và họ hoảng loạn tản ra. Trong khoảnh khắc cùng lúc đó, anh nhảy ra khỏi con ngựa, xông vào một trong những người đàn ông. Người đàn ông nọ bị hạ gục và nằm thở hổn hển, như sắp hết hơi. Người Anh nhồm dậy.

“Đằng sau!” cô thét lên, khi một gã khác xông đến anh với một con dao. Người Anh cúi xuống, con dao trượt qua trong đường tơ kẽ tóc, nhưng trong một chuyển động nhanh chóng người Anh đã chop được kẻ tấn công và quăng hắt xuống sông. Hắt la hét và điên cuồng vung vẩy.

Ayisha không phải là người duy nhất không biết bơi.

Người Anh đứng giữa cô và ba gã khác. Chỉ có Gadi là ở ngoài phạm vi của anh. Bọn chúng tiến đến anh từ ba phía sau đó, nhưng Ayisha không có thời gian để nhìn hay giúp đỡ anh, vì Gadi bước tới cô với một con dao.

Cô lách người tránh và vung dao vào hấn. Hấn hét lên và xoay người về phía cô. Hấn vung dao vào cô, một cái, hai cái, nhưng cô nhanh nhẹn hơn, và hấn trượt cả hai lần.

Cô nghe thấy một tiếng xương vỡ khủng khiếp vang lên và từ khóe mắt mình, cô nhìn thấy một người đàn ông khác gục xuống dưới những cú đâm của người Anh, gào thét trong đau đớn. Nhưng cô không thể rời mắt khỏi Gadi.

Gadi đột ngột đá cô và tước con dao ra khỏi tay cô. Cô khom người, nhanh như chớp, bốc lên một cục đá lớn bên sông. Những năm trên đường phố đã dạy cho cô dùng bất cứ gì trong tay; cô có thể không có vũ khí, nhưng vẫn có thể chiến đấu.

Cô ném cục đá vào hấn, cật lực. Nó bật ra khỏi trán hấn. Hấn loạng choạng, máu nhỏ giọt từ một vết cắt nhỏ, nhưng vẫn tiếp tục bước tới.

“Tao sẽ tóm cổ mày vì nó,” hấn gầm gừ và giơ dao lên, lưỡi dao hình lưỡi liềm đầy chết chóc sắc nhọn như lưỡi một con dao cạo.

Cô không dám rời mắt khỏi nó, không dù là một tíc tắc. Không có thời gian để chớp lấy cục đá khác. Hấn ở quá gần. Điều tốt nhất cô có thể làm là né đòn, hoặc ít nhất là giảm đến mức tối thiểu.

Có một tiếng nước bắn tóe và một tiếng thét khác, và cặp mắt Gadi liếc nhanh sang khi một người đàn ông khác bị ném xuống sông.

Và ngay lập tức người Anh tới chỗ cô, nhảy vào Gadi với một tiếng gầm giận dữ. Con dao của Gadi lóe lên khi hấn tấn công, nhưng người Anh rất nhanh. Anh né đòn và tiếp theo sau đó là một cú đâm mạnh, rồi lại một cú khác. Gadi lảo đảo, con dao quàng xiên.

Người Anh giáng cú đâm thứ ba vào phía đầu bên kia của Gadi. Không một âm thanh, Gadi làm rớt con dao và ụp mặt vào bùn.

Hấn không nhúc nhích.

Người Anh quay sang Ayisha. “Cô không sao chứ?” Anh chỉ thở hổn hển một chút.

Ayisha gật đầu.

Anh nhanh chóng nhìn cô, tìm kiếm, mỉm cười, khum cầm cô trong một cái vuốt ve nhanh, và quay người lại, đứng giữa cô và người đàn ông còn lại cuối cùng. Chú của Gadi.

Ông ta có một con dao; người Anh không có gì ngoài hai bàn tay. Nhưng anh đã đánh bại

bốn gã đàn ông với đôi bàn tay này. Chú của Gadi lưỡng lự, khuôn mặt ông ta suy tính.

Đôi mắt xanh lơ của người Anh sáng rực. “Giờ chỉ còn lại một kẻ cặn bã.” Anh oai vệ tiến về phía chú Gadi với một nụ cười lạnh lùng, xa lạ trên mặt. Hai nắm tay anh to lớn, rướm máu siết chặt lại có chủ định.

Với một tiếng thét, chú Gadi xoay người và bỏ chạy.

Cùng lúc đó, Gadi, đang phát ra âm thanh khục khặc, giật mặt hấn ra khỏi bùn và bò đi bằng cả bốn chi. Người đàn ông thứ ba, người có xương kêu răng rắc khi té xuống, nhồm người lên và lảo đảo như say rượu theo sau họ.

Người Anh không thềm để ý. Anh quay sang Ayisha, kiểm tra tỉ mỉ khuôn mặt cô, nhẹ nhàng rà đôi tay qua thân thể cô, kiểm tra thương tích. “Cô có bị thương không?”

Cô lắc đầu, ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột từ người chiến binh hoang dã thành người bảo hộ dịu dàng.

Cô đang run. Cô khó có thể tin rằng mọi chuyện đã kết thúc. Điều cô lo sợ trong những năm qua cuối cùng đã xảy ra, và cô vẫn còn sống. Cô rùng mình.

Anh lập tức kéo cô vào người anh, choàng đôi cánh tay mạnh mẽ, ấm áp của anh quanh cô, ôm cô vào ngực anh. Cô tựa người vào anh, cảm thấy lạnh, mặc dù trời ấm, và khi đôi cánh tay anh siết chặt quanh cô, cô cảm thấy mình an toàn hơn trong... nhiều năm qua.

“Bọn chúng săn đuổi gì sao?” anh hỏi sau một lúc.

Ayisha cứng người. “Tôi không biết.”

Anh không nói gì trong một lúc, sau đó nâng cằm cô lên, tốt hơn là nhìn vào mắt cô. “Chúng hấn đã nói gì đó. Có chuyện gì sao? Chúng đã phát hiện ra cô là con gái? Chắc chắn đây không phải là vụ cướp của.”

Cô không thể tránh được đôi mắt này. Có gì đó về cái kiêu xanh của chúng, chúng sáng rực bên dưới hai rèm mi buồn ngủ – nếu cô nhìn vào chúng, tất cả bí mật của cô có thể sẽ bị trút ra hết.

Và rồi sau đó cô sẽ ra sao?

Liệu anh có còn nhìn cô với sự dịu dàng quan tâm như vậy?

Không. Sự quan tâm kia là dành cho tiểu thư Alicia Cleeve, con gái hợp pháp của một quý tộc Anh và một phụ nữ Anh. Không phải cho Ayisha.

Nhưng một cô gái có thể mơ mộng. Cô nhắm mắt lại và tựa đầu vào ngực anh. Cô thể nghe thấy tiếng tim anh đang đập.

Anh ôm cô như thế một lúc trong im lặng. “Được rồi, tôi sẽ không hỏi cô nữa. Giờ, chúng ta quay về nhé?” Giọng anh có một chút lạnh lùng hơn. Anh không thích cô không nói cho anh biết.

Anh sẽ còn kém thích hơn nếu cô nói cho anh biết.

Cô bình tĩnh lại và bước ra khỏi vòng tay anh. Cô tặng anh một nụ cười tươi tắn. “Cảm ơn anh vì đã cứu tôi. Nếu anh không tới kịp lúc, gan dạ dũng cảm như thế, như một hiệp sĩ từ một câu chuyện cổ tích, cuối tuần mã đến cứu người đẹp thì...” Cô liếc nhìn quanh. “Tôi không biết là anh có thể cười ngượng.”

“Còn rất nhiều việc về tôi cô không biết.” Anh dõi theo cái nhìn của cô. Ngựa của anh đang đứng cách đó khoảng một trăm bước chân hoặc hơn, đang gặm cỏ, dây cương của nó lỏng lẻo. “Tôi đã thuê nó hôm nay.”

Anh tiến về phía nó. Nó lùi lại vài bước, cảnh giác nhìn. “Chết tiệt, tôi không nghĩ... Các con ngựa của riêng tôi đều tới khi tôi huýt sáo. Chúng ta sẽ phải tóm cổ cái con súc vật này thôi.”

Gần một giờ sau đó họ mới bắt được con vật – Ayisha đã cố gắng đỡ nó với một nhúm lá rau tươi ngon – và sau đó cơn khiếp sợ của cô với trận đánh kia cũng qua.

Cô vuốt mõm con ngựa đen to lớn khi cho nó ăn một ít lá rau.

“Cô thích ngựa?”

Cô gật đầu. Anh trèo lên ngựa với một chuyển động uyển chuyển, sau đó đưa tay ra. Anh nắm tay cô trong một cái siết mạnh mẽ, chắc chắn và trong vòng ba giây, dễ dàng nhấc cô lên phía sau anh.

Cô nhích lại gần, vòng tay quanh hông anh, và tựa má vào tấm lưng rắn chắc, to lớn của anh. Cô có thể ngửi thấy mùi của anh, mùi mồ hôi còn mới nam tính của anh, mùi nước cạo râu, và mùi ngựa.

Cô cảm thấy một sự lâng lâng kỳ lạ và gần như là một sự nhẹ nhõm. Điều cô luôn lo sợ đã tới và cũng đã qua; chú của Gadi biết cô là ai.

Cô không còn lựa chọn nào. Sự giả trang của cô đã không còn đất dụng võ. Cô không thể ở lại Cairo. Nguy trạng không còn, sẽ có rất nhiều người biết... Lựa chọn duy nhất của cô là đi tới Anh.

Với người chiến binh đẹp trai, dịu dàng, đáng sợ này, một người đàn ông cô không hiểu nhưng cũng không thể cưỡng lại.

“Họ cứ bắt em tắm đi – tắm lại!” Ali chào đón Rafe với vẻ ủ ê khi anh tới vào ngày hôm sau.

“Ờ, và cậu ta đã nặng xì lên thế nào,” Ayisha thêm vào sau khi cô giải thích cho Rafe thằng bé đã nói gì. Cô đang cố gắng hết sức để vờ như chẳng có gì xảy ra ngày hôm trước, nhưng có một sự e thẹn ánh lên trong đôi mắt dễ thương của cô làm anh thấy ảm áp.

Còn anh, thực tế là, đang cố để không kéo cô vào vòng tay mình và kiểm tra lại lần nữa rằng cô vẫn ổn. Anh đã tỉnh giấc vài lần đêm qua, nhớ lại cảnh tượng cái thằng du đãng to con kia đang vung dao vào cô, nghe thấy âm thanh con dao hằn tạo ra khi nó cắt qua quần áo của cô.

Quần áo, chứ không phải là da thịt, tạ ơn Chúa.

Anh lẽ ra cho cá sấu ăn thịt thằng đó.

Đôi mắt cô căng thẳng quét qua người anh. “Anh có sao không? Anh đang chảy máu-”

“Chỉ vài vết xước thôi, không sao,” anh cộc lốc nói. Anh không quen bị chú ý. “Đã rửa sạch và không còn nhớ đến nữa.”

“Tốt. Tôi không thể nhớ mình đã cảm ơn anh chưa, nhưng-”

“Cô đã cảm ơn tôi. Nhiều lần.” Lời cảm ơn tốt nhất là thời điểm cô tự nguyện đi cùng anh, với phản ứng run rẩy và tìm kiếm sự an ủi, biết rằng mình đã an toàn. Và sau đó, khi họ cưới ngựa trở về, hai cánh tay cô quấn quanh anh, cơ thể mảnh mai của cô ép vào anh.

“Ờ, vậy thì tốt rồi,” cô thì thầm. Cô có vẻ như muốn nói gì đó nữa, nhưng rồi khép miệng lại và quay trở lại thằng bé.

Anh nhìn cô đang ằm ỉ với Ali, và ngực anh thắt lại. Không thấy ngạc nhiên trong hai năm qua với những vũ hội và những bữa tiệc ở quê nhà, anh đã không tìm được một phụ nữ để kết hôn. Anh đã tìm nhầm chỗ.

Rafe nhìn chăm chăm xuống cô, muốn đưa cô trở lại vòng tay anh, nhưng biết điều đó còn quá sớm. Ali không phải là người duy nhất trông gọn gàng và sạch sẽ không thường thấy, anh nhìn, dù cô vẫn còn ăn mặc như một cậu bé. Đó như một sự thừa nhận rằng những ngày phải nguy trang của cô đã sắp kết thúc.

Như anh đã tưởng tượng, làn da khỏe khoắn đã được tắm rửa sạch sẽ của cô rất mịn màng và sáng màu. Như kem và hoa hồng. Anh ngứa ngáy muốn chạm vào da cô, để thử xem liệu nó có mềm mịn như lụa như nó đã trông như thế không.

Cô bắt gặp cái nhìn của anh và một đốm hồng nhẹ nhàng trộm qua làn da mềm mại. “Đó là vì Ali, thế thôi,” cô nói, như thể cần bào chữa cho sự sạch sẽ của mình. “Tất cả những gì chúng tôi muốn là tạo ra một ấn tượng tốt. Gia đình của một người rất quan trọng.

Rafe cúi đầu xuống. Gia đình của một người? Con gái của một tông nam tước Anh tuyên bố

rằng cô là gia đình của một trẻ mồ côi đường phố? Và nói với vẻ trang nghiêm đến thế, tự hào đến thế.

Cô là một điều gì đó đặc biệt, đúng thế. Hầu hết các cô gái sẽ chỉ đơn giản là vui mừng mà buông bỏ những người quen biết nghèo nàn để trở nên cao nhã trên thế giới. Còn người này thì không.

Anh nhìn thấy sự giáo dục bẩm sinh bên trong người đẹp nhỏ bé rách rưới này hơn là ở trong hàng tá những thiên kim tiểu thư ở quê nhà.

Tuy nhiên, điều đó sẽ không dễ dàng cho cô ở Anh. Xã hội Anh quốc là một mê cung của những sắc thái tinh vi và những cạm bẫy cho những kẻ khinh suất và ngu dốt, được thiết kế để loại trừ những người không thuộc về nó. Xuất thân của cô sẽ đảm bảo cho cô quyền được gia nhập vào giới quý tộc, nhưng không nhất thiết nó phải chấp nhận cô.

Ayisha đã trải qua hầu hết cuộc đời mình ở đường phố nhiều bằng thời gian cô sống trong nhà của cha cô. Khi hầu hết các cô gái Anh thuộc tầng lớp của cô đang học chơi dương cầm, thêu thùa, vẽ tranh màu nước, và khiêu vũ, thì Ayisha đã nếm được mùi đói khát và hiểm nguy là như thế nào, đã phải học cách trộm cắp và chiến đấu, đóng vai là một đứa con trai và học cách sinh tồn.

Không, nó sẽ không dễ dàng, nhưng anh sẽ ở đó, ở mỗi bước đường đến đó để giúp cô. Cô có dũng khí để làm bất cứ gì.

Anh sẽ mang theo trong tâm trí mình mãi mãi hình ảnh cô, lưng quay ra sông, trang bị với chỉ một con dao, với một đồng những kẻ côn đồ địa phương đang áp sát cô. Đưa cái nhìn tuyệt vọng ra sau lưng, tới con sông đang chảy xiết đầy cá sấu. Anh đã nhìn thấy điều đó trong mắt cô, thấy quyết định hoặc nhảy xuống hoặc đứng đó và chiến đấu. Một cô gái mảnh khảnh chống lại năm tên đàn ông có vũ trang.

Tám năm tham gia chiến tranh và anh chưa bao giờ sợ đến thế trong cuộc đời mình. Sợ rằng anh sẽ không đến kịp.

Cuối cùng Laila cũng hiện ra từ ngôi nhà, che mạng và mặc một chiếc áo choàng rộng phủ kín tất cả.

Trước sự ngạc nhiên của Rafe, chị nắm tay anh và hôn lên nó.

“Ayisha kể cho tôi biết cậu đã làm những gì,” chị nói, đôi mắt ngân ngấn nước. “Bất cứ điều gì tôi có thể làm cho cậu, người Anh, tôi sẽ làm.”

“Không có gì. Ai cũng sẽ làm điều tương tự,” anh cộc lốc nói.

Chị mỉm cười và vỗ nhẹ vào ngực anh. “Không phải bất cứ ai. Chỉ có một chiến binh.”

Họ vội vã xuyên qua một mê cung của những con phố hẹp, Ayisha dẫn đường, cho đến khi họ tới nhà của Baxter.

“Tôi thấy cậu đem đến cả một phái đoàn,” Baxter nói với vẻ châm biếm khi người hầu của ông ta dẫn tất cả bọn họ vào trong. Rafe thực hiện việc giới thiệu mọi người, giới thiệu Ayisha bằng tiếng Anh như là tiểu thư Alicia Cleeve.

Mắt Baxter mở to. “Cậu ta nói đã tìm thấy cô. Rất hân hạnh được gặp cô, tiểu thư Cleeve.” Ông khom người.

“Xin gọi tôi là Ayisha,” cô nói, liếc Rafe, “tôi thích tên đó.”

Baxter cúi người, “Tiểu thư Ayisha. Và đây là Ali.”

Ali cúi đầu và liếc quanh căn phòng với đôi mắt sáng lên vẻ tò mò.

“Và đây hẳn là Laila.” Baxter cho Laila một cái nhìn thăm dò, sau đó cúi chào.

Laila lăm bắm gì đó với Ayisha bằng tiếng Ả Rập, nhưng trước khi Ayisha có thể trả lời, Baxter, với một cái nhìn hóm hỉnh, trả lời bằng ngôn ngữ tương tự.

Mắt chị mở to ngạc nhiên; chị trông bối rối và nói gì đó khiến Baxter bật cười.

“Cô ấy bị sốc khi nghe một người nước ngoài nói tiếng Ả Rập giỏi đến thế,” Baxter giải thích, rồi nói tiếp với Rafe, “Cô ấy nói với tiểu thư Cleeve rằng mặc dù đôi mắt xanh của tôi đẹp như mắt con gái, nhưng tôi có một vóc dáng đẹp của một người đàn ông.”

Ông nháy mắt với Ayisha và nói thêm, “Tuy nhiên, tôi thích mắt nâu hơn, và cô có thể nói với Laila rằng mắt của cô ấy là đôi mắt đẹp nhất tôi từng thấy trong một thời gian dài.” Dù rất nhỏ, nhưng có thể thấy Laila đang nổi lên một đốm hồng hồng.

“Con bé không cần phải nói gì với tôi,” Laila trả lời bằng tiếng Anh. Với vẻ nghiêm trang, chị tự mình ngồi lên chiếc gối ở xa nhất, không nhìn ai.

Baxter nhìn chị với một biểu hiện thích thú, sau đó ông gọi người đem cà phê tới trong khi ông phỏng vấn Ali.

Baxter đưa Ali vào thư phòng của ông và họ bắt đầu nói chuyện. Thư phòng được tách ra từ căn phòng mà những người khác đang ngồi bằng một bức màn dệt nặng, chỉ được kéo ra một phần, vì thế âm thanh của các giọng nói của họ tuy mờ nhạt nhưng vẫn có thể cảm nhận được.

Cà phê được mang vào cùng với một đĩa những chiếc bánh kẹo nhỏ. Người hầu rót cà phê và đưa nó cho mọi người, sau đó rời đi.

Rafe nhìn cà phê và quyết định không mạo hiểm lần nữa. Từ khóe mắt mình anh nhìn thấy

Laila nhấp nó, sau đó đặt cái tách xuống với một cái nhăn mặt. Chị liếc Rafe.

“Mấy gã này pha cà phê dở nhất mà tôi từng được nếm,” anh lặng lẽ nói.

Chị nghiêng người ra trước và nhìn chăm soi vào mấy cái bánh. “Mấy cái bánh này bị ôi rồi. Thấy không? Có mốc trên một cái này.” Chị liếc vào thư phòng nơi Baxter và Ali đang chuyện trò thân thiết với nhau. “Cậu nói cà phê ở đây luôn dở òm?”

Rafe gật đầu.

Laila do dự và liếc vào thư phòng, nơi Baxter và Ali nói chuyện, đến cửa ra vào nơi các người đầy tớ đã rời khỏi. “Họ làm xấu hổ chủ nhân của mình,” chị nói nhẹ nhàng, sau đó nhồm dậm và trượt ra khỏi phòng.

Ayisha, ngồi kế Rafe, không thích thú gì với cà phê. Cô nhìn cuộc phỏng vấn của Ali như một con chim ưng, ngھn cổ lên để nghe. Mấy người hầu trở lại và lấy đi cà phê gần như không được chạm vào và những chiếc bánh thiu.

Ayisha, vẫn không rời mắt khỏi Ali, lăm bắm gì đó bên dưới hơi thở mình và nắm chặt tay lại.

“Có chuyện gì sao?” Rafe hỏi.

“Tôi sẽ bóp cổ thằng nhóc đó!”

Rafe liếc qua khoảng trống tới Baxter, người không có vẻ gì là không hài lòng với Ali. Nếu có bất cứ gì thì đó là trông ông ấy có vẻ thích thú. “Tại sao?”

Cô đảo mắt. “Baxter hỏi nó, ‘Nếu một chủ sạp bán một chục cam giá năm đồng paras, vậy với nửa đồng piastre cậu sẽ có bao nhiêu cam?’ (*) Và anh biết thằng khỉ nhỏ trả lời sao không? Nó nói-” Cô nhại giọng thằng bé. “Năm đồng paras cho một chục cam là quá mắc, cháu sẽ tới chỗ Ahmed bốn ngón chân, cái người có cái sạp ở đằng sau nhà thờ ấy ạ, ổng sẽ bán cho cháu bốn đồng một chục – có thể còn rẻ hơn nữa cơ!” Cô siết nắm tay. “Nó có một cơ hội lớn và nó đang làm hỏng mất!”

(*: 40 paras = 1 piastre – ND)

Rafe đặt một bàn tay lên nắm tay của cô. “Không, ông ấy sẽ không. Nhìn mặt Baxter xem. Ông ấy trông thích thú hơn bất kỳ điều gì ấy chứ. Ông ấy đang nói gì thế?”

Cô dịch cho anh. “Ai là Ahmed bốn ngón chân và tại sao ông ấy bán rẻ hơn? Và Ali đang nói, ‘Ông ấy sống chỗ gần nhà thờ với cái tháp xanh, và ổng có hai em trai và bốn người em bà con làm việc ở các cảng của Alexandria và họ luôn có thể có những thứ giá rẻ hơn. Ahmed luôn có thể cho ông giá tốt nhất.’”

Baxter cười to.

“Đừng lo lắng,” Rafe thì thầm. “Tôi mạo muội cho rằng thằng bé đang làm rất tốt. Có một người được gọi là Ahmed bốn ngón chân à?”

“Ồ vâng. Ông ấy có thể cấp cho anh bất cứ gì anh muốn, nhưng mặc dù ông ấy luôn bán rẻ nhất, nhưng không phải lúc nào cũng là ngon nhất. Tốt nhất là nên cẩn thận kiểm tra các món hàng chỗ Ahmed bốn ngón,” cô lơ đãng nói.

Baxter tiếp tục đặt ra cho Ali những vấn đề lắt léo, và Ali trả lời tất cả không chút ngập ngừng, còn khá thường xuyên thêm vào đó ý kiến riêng của mình.

Ayisha theo dõi và lắng nghe, không để ý tới tình trạng Rafe ngồi sát bên, quên mất tay cô đang nằm trong tay anh. Anh không nhúc nhích để làm cô chú ý tới nó. Cảm giác như cô đang ngồi rúc vào anh.

Sau khoảng mười lăm phút, cô quay sang Rafe, bối rối. “Bây giờ họ đang làm gì thế nhỉ? Cờ tào cáo á? Sao kỳ vậy? Ali tới đây là để làm việc mà.”

“Cô có thể phán đoán một người qua cách họ chơi cờ này nọ. Ali có giỏi trò này không?” Anh ngồi tựa vào mấy cái gối khi Baxter và thằng bé nhỏ xíu bắt đầu một ván cờ tào cáo.

“Có, nhưng nó chơi cờ vua giỏi hơn. Tôi ước gì Baxter yêu cầu nó chơi cờ vua.” Cô hất đầu tới một bộ cờ vua đặt trên một chiếc bàn thấp. “Lần nào nó cũng thắng tôi hết. Nó thật sự là một đứa thông minh, anh biết đấy.”

“Tôi đồ là cha cô đã dạy cô chơi cờ vua,” Rafe lặng lẽ nói.

Cô gật đầu. “Tôi chưa bao giờ chơi tốt. Tôi không có chiến lược-” Cô dừng lại và nhìn Rafe, nhìn xuống chỗ tay họ tiếp xúc nhau, và giật tay mình lại, như thể anh đã trộm nó vậy.

Họ ngồi rất sát nhau trên chiếc đi-văng thấp. Cô ngược lên nhìn anh và nhích người để tạo khoảng cách nhiều hơn giữa họ.

“Cô không nghĩ đã đến lúc cô thôi giả vờ đi?”

“Giả vờ?” Cô thận trọng nhìn anh.

“Rằng cô không phải là con gái của Sir Henry Cleeve.”

Cô nhìn xuống và cắn môi. Chúa ơi, cô thật xinh đẹp. Anh muốn hôn cô, và anh sẽ, anh thề, nhưng không phải ở đây, không phải trong căn phòng này, với Baxter và thằng bé và bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy.

“Không phải thế. Tôi chỉ là không cảm thấy thoải mái vì bị gọi là Alicia Cleeve,” cuối cùng cô nói.

“Vậy thì tôi nên gọi cô là gì đây?”

“Ayisha,” cô nói. “Ayisha thôi.”

“Tôi sẽ gọi cô là Ayisha ở nơi riêng tư,” anh đồng ý. “Và cô sẽ gọi tôi là Rafe. Nhưng ở nơi công cộng, tôi e là vẫn phải gọi cô là tiểu thư Cleeve.”

“Công cộng nào cơ? Chúng ta hiếm khi nói chuyện ở nơi công cộng.”

“Phải, nhưng ở trên tàu, chẳng hạn, tôi nên gọi cô là tiểu thư Cleeve.”

“Tàu?”

“Higgins đang chuẩn bị đặt vé cho chúng ta chuyển tàu rời Alexandria vào tuần tới.”

Cô cho anh một cái nhìn như bị lừa. “Tôi đã đồng ý đâu chứ. Anh đã không cho một ngôi nhà ở Alexandria.”

“Nó đang được thu xếp. Khoảng cuối tuần này là xong.”

“Sớm quá,” cô thì thầm.

“Vâng, tất cả chúng ta có thể đi cùng nhau tới Alexandria và cô có thể xem họ dọn vào, sau đó chúng ta sẽ đi.”

Trông cô không vui chút nào. Anh thấy nhói lòng. Rồi cô sẽ vui vẻ hơn ở Anh quốc hơn cả những ngày ở đây, anh thề. Anh sẽ làm được điều đó.

Khi ván cờ tào cáo gần kết thúc, Laila trở lại chỗ ngồi của mình và một chốc sau đó người hầu bước vào lần nữa với cà phê và một đĩa bánh kẹp nhỏ.

“Thằng bé này xem chút nữa là hạ gục tôi ở trò cờ tào cáo rồi đấy,” Baxter nói khi trở ra từ thư phòng. Ông ngồi xuống giữa họ trở lại. Ông nhìn chăm chăm vào hơi nước tỏa ra từ những chiếc tách nhỏ, nhúu mào, và sau đó khịt khịt mũi. Cái cau mày của ông sâu hơn, và ông cầm một chiếc tách lên và nếm thử nó.

“Hallelujah!” ông nói và dốc cạn chiếc tách với vẻ sung sướng. “Không người làm nào của tôi làm được thế này, tôi thề. Cái này còn ngon hơn cả tiệm cà phê pha chế.” Ánh nhìn của ông bắn qua Laila. Chị quay mặt đi.

Baxter cầm lên một miếng bánh kẹp nhỏ. “Vẫn còn ấm,” ông nói và ăn nó.

Laila nghiêng người ra phía trước và rót cho ông một tách cà phê mới.

“Cô có liên quan tới những thứ này phải không?” Baxter hỏi. “Cà phê ấy?”

“Vâng,” Laila nhỏ giọng trả lời. “Tôi xin lỗi, tôi biết đây không phải là nơi để tôi quấy rầy –

Tôi không có ý thiếu tôn trọng ngài, thưa ngài.”

Baxter thấy tay với lời xin lỗi của chị, nhưng Laila tiếp tục. “Tôi ghét nhìn thấy cà phê ngon bị lãng phí và thứ không phù hợp được phục vụ,” chị nói. “Nên tôi đã chỉ cho các người làm của ông cách để làm nó.”

“Cô đã làm ư?” Baxter trông có vẻ thú vị. “Cô cũng làm những chiếc bánh kẹp này phải không?”

Chị gật đầu. “Vâng, chúng làm nhanh và dễ lắm. Tôi đã bày cách làm cho các cậu chàng kia rồi.”

“Vậy thì hy vọng họ không quên.” Baxter trầm ngâm nhìn chị. “Gần đây đầu bếp của tôi đã nghỉ việc, mà ông ấy và gia đình ông ấy lại là những người lo liệu tất cả cho tôi. Những cậu kia thì mới đây thôi. Họ thật thà và khá sẵn lòng, nhưng chính xác thì vẫn chưa biết cách pha chế cà phê.”

Ông ăn thêm một chiếc bánh kẹp, nhìn chị vẻ quan tâm. “Cô chắc là quả phụ, tôi đoán thế. Và Ali là con trai của cô phải không?”

Laila ngẩng đầu lên và nói với thái độ đường hoàng. “Ly hôn. Tôi không có con, nhưng với tôi Ali cũng như con trai tôi vậy.”

Baxter nghiêng đầu. “Cậu bé may mắn.” Ông quay sang Ali. “Nào, đây là ba đồng para. Hãy đi mua cho tôi những chiếc bánh ngon nhất mà cậu có thể tìm thấy.” Thằng bé nhận tiền và háo hức chạy đi.

Baxter nói với Rafe và Ayisha. “Các bạn có phiền không nếu tôi để hai người ở đây trong vài phút? Tôi cần nói chuyện với Laila về thằng bé, tất nhiên, về việc thỏa thuận những điều kiện làm việc, nếu hai người không phiền, tôi muốn nói chuyện với cô ở trong nhà bếp. Tôi muốn hỏi xin lời khuyên của một người phụ nữ am hiểu.”

Rafe gật đầu đồng ý và Baxter quay sang Laila. “Cô Laila?”

Chị nhìn vào mắt ông ấy, và trong một lúc lâu họ chỉ nhìn vào nhau. Sau đó chị khẽ gật.

Baxter đưa tay ra để giúp chị đứng dậy. Sau hai mươi năm ở Ai Cập, đây là một sai lầm ông ấy lẽ ra không nên phạm phải, Ayisha nghĩ.

Laila lưỡng lự và nhìn chằm chằm ông ấy trong một lúc, đầu chị nghiêng sang một bên. Sau đó, trước sự ngạc nhiên của Ayisha, chị đặt tay mình vào trong tay Baxter và duyên dáng đứng lên từ mấy chiếc gối.

Ông ấy mỉm cười, sau đó làm cử chỉ cho chị đi trước.

Laila bước đi, có vẻ gì đó như yếu điệu. Ayisha há hốc miệng. Nếu cô không biết rõ chị, cô

sẽ nghĩ Laila đang... quyến rũ ông ấy.



CHƯƠNG 8

“Vây, cô nghĩ nhà bếp của tôi thế nào?” Baxter hỏi Laila khi họ đã vào bếp. Nhà bếp là một sự kết hợp của phong cách Âu Châu và kiểu truyền thống, và vì Baxter là một người đàn ông giàu có, nên nó được trang bị rất tốt.

“Đầu bếp của tôi và gia đình ông ta đã về quê để nhận quyền thừa kế,” Baxter nói với chị. “Ông ta đã có vợ, một vợ và hai con. Họ đã sống trong tiểu khu riêng biệt ở đằng sau ngôi nhà này. Tôi đưa cô đi xem những tiểu khu này nhé?”

Laila cho ông một cái nhìn dò hỏi, sau đó nghiêng đầu về ưng thuận. Ông dẫn chị ra khoảng sân sau nhà. Nó khá rộng rãi và có một góc nhỏ trồng các loại rau thơm đã bị bỏ mặc.

Laila đưa cái nhìn đánh giá lên nó. “Không có lò nướng?”

“Đầu bếp của tôi mua bánh mì ở lò bánh trong làng.”

Laila khụt khịt mũi. Ông chỉ cho chị khu nhà của người đầu bếp: bốn phòng, một ít đồ nội thất. “Tay đầu bếp đã đem đồ đạc về cùng ông ta, nhưng nếu có người thích hợp đảm nhiệm công việc này, tôi sẽ, tất nhiên, cung cấp bất cứ gì cần thiết,” Baxter ngừng lời.

Laila quay lại và cho ông một cái nhìn dò hỏi.

“Tại sao ngài lại nói với tôi chuyện này?”

Baxter ngập ngừng, tìm kiếm từ ngữ thích hợp. “Ramsey yêu cầu tôi thay mặt cậu ta mua một ngôi nhà ở Alexandria.”

Laila cau mày. “Nhưng tôi đã bảo cậu ta – con bé phải đi tới Anh-”

Baxter ngắt lời. “Một ngôi nhà nhỏ, cậu ta nói thế, cho một người phụ nữ và một cậu bé.”

Laila há hốc và tay chị đưa lên ngực. “Một người phụ nữ và một cậu bé? Ý ngài là... tôi và Ali?”

Baxter mỉm cười. “Tôi tin là như vậy. Cậu ta nói một ngôi nhà với một khoảng sân để họ có thể xây một cái lò nướng, vì người phụ nữ kia là người làm bánh mì và bánh nướng tuyệt vời và mong muốn bắt đầu công việc kinh doanh ở đây.”

“Một ngôi nhà... Ở Alexandria... cho Ali và tôi ư?” chị lặp lại trong một lời thì thầm.

“Phải. Nhưng tôi có một đề nghị khác: trở thành đầu bếp của tôi, Laila. Trở thành đầu bếp

của tôi, sống ở đây, trong khu nhà này với Ali, và tôi sẽ xây cho cô một cái lò cho việc kinh doanh của cô.”

Đôi mắt chị nheo lại. “Ngài cho phép tôi bán bánh mì và bánh nướng của tôi?”

“Ừm, miễn là nó không cản trở việc nấu ăn cho tôi và quản lý nhà cho tôi. Như cô nói, các người giúp việc của tôi cần được giúp đỡ. Thành thật mà nói thì, những chuyện lặt vặt gia đình tôi không quan tâm lắm.”

Chị chậm rãi nhìn xoáy vào ông. “Ý ngài là? Ngài muốn tôi làm việc cho ngài?”

“Đúng thế.”

Chị nhìn kỹ khu nhà của người đầu bếp sau đó, với con mắt bình phẩm, và rồi tới khoảng sân và nhà bếp. Cuối cùng chị quay lại nhìn ông. “Vậy cái giá tôi phải trả cho những thứ này là?”

Đôi mắt Baxter nhấp nháy. “Khu nhà này đi kèm với chức vụ công việc – miễn phí.”

“Và đổi lại, tôi phải nấu ăn và lau dọn-”

“Quản lý việc lau dọn, quản lý những người hầu. Cô sẽ không phải tự mình làm những việc đấy.”

“Và tôi vẫn có thể lo chuyện buôn bán của mình.”

“Ừm. Và một mức lương.” Ông nói ra con số khiến hai chân mày của chị biến mất dưới tấm mạng che mặt.

“Ngài cũng sẽ trả lương cho tôi ư?”

“Tất nhiên.”

Chị nheo mắt nhìn vào ông và ép hai bàn tay vào hông. “Ngài còn mong đợi gì khác nữa với tôi phải không? Tôi nói cho ngài biết, tôi là một người phụ nữ đứng đắn.”

Baxter mỉm cười. “Tôi biết, và tôi ngưỡng mộ điều đấy. Tiền lương và những điều kiện khác cũng giống như tôi đã trả cho người đầu bếp tiền nhiệm. Vậy, cô sẽ nhận công việc này chứ?”

Một khoảng lặng dài. “Tôi muốn,” chị nói. “Nhưng tôi phải hỏi ý anh trai tôi. Anh ấy là chủ gia đình.”

Baxter cười toe. “Tuyệt. Tôi sẽ nói chuyện với anh trai cô, nhưng tôi tin chúng tôi sẽ dàn xếp được. Vì vậy cô và tôi cứ thỏa thuận nào.” Ông đưa tay ra trong một kiểu cách của người Âu châu, và mặc dù điều đó không phải là tập tục của chị, nhưng Laila vẫn đưa tay ra bắt.

Ông làm chị ngạc nhiên sau đó khi nắm lấy tay chị bằng cả hai tay ông. Ông chậm rãi nâng nó lên môi mình. Chị nhìn chăm chăm, như bị thôi miên, không biết phải làm gì. Ông ép đôi

môi ấm, rắn chắc của mình vào lưng bàn tay chị trong một nụ hôn chậm rãi.

Laila rùng mình, cảm thấy hơi nóng của ông phà vào da chị. Bối rối, chị giật tay lại.

Ông mỉm cười. “Cô có mùi thơm quá, giống mùi bánh mì tươi.”

“Bởi vì tôi đã làm bánh mì sáng nay,” chị nói trong một giọng cộc cằn. “Đừng làm thế lần nữa. Điều đó không đúng đắn.” Chị làm thẳng mạng che với hai tay có một chút run rẩy.

Ông khom người, nhưng không nói gì. Nụ cười của ông không thay đổi.

Chị chạm nhẹ lên vai ông. “Đi thôi,” chị nói về cái kính. “Chúng ta lãng phí thời gian đủ rồi. Những người khác đang chờ.”

Nụ cười của Baxter càng đậm thêm. Nếu cô ấy thật sự tức giận, cô ấy sẽ không chạm vào ông dù chỉ một chút.

Trong lúc Baxter và Laila đi khỏi, còn Ali đã chạy ra ngoài, Rafe và Ayisha ngồi cạnh nhau trên chiếc đi-văng thấp có lót nệm, trầm mặc.

Cuối cùng Rafe lên tiếng, “Cô rất yêu Laila, phải không?”

“Tất nhiên, chị ấy là bạn tôi. Còn hơn thế nữa, chị ấy đã giống như là mẹ của tôi vậy.”

“Chị ấy đã kể cho tôi nghe hai người gặp nhau lần đầu thế nào,” Rafe nói. “Chị ấy đã cho cô một ít thức ăn và cô đã đền ơn chị ấy với củi đốt lò.”

Im lặng trong một lúc, sau đó Ayisha nói, “Còn nhiều hơn là chỉ đơn giản cho tôi thức ăn. Tôi trước đây cũng được cho ăn. Chủ những gian hàng ở chợ đôi lúc cũng ném cho một đĩa trẻ đường phố một mẩu trái cây bị hư, hoặc một miếng bánh mì cũ, vụn. Họ quăng nó ra đất, và nhìn những kẻ đói khát nhặt nó lên và nhồi nhét chúng vào trong mồm. Như những con chuột.”

Anh nhìn cô trừng trừng. “Tôi hy vọng cô chưa bao giờ tuyệt vọng đến vậy.”

“Tôi đã. Thường xuyên. Vào cái ngày tôi gặp chị Laila, tôi đã không ăn gì trong bốn ngày,” cô nói trong một giọng đều đều.

Bàn tay anh siết chặt, các khớp đốt ngón tay trắng bệch.

Ayisha nhìn anh. Anh vẫn nghĩ sẽ biến cô thành một tiểu thư người Anh. Anh cần biết điều này về cô.

“Tôi lúc ấy gần mười bốn tuổi. Tôi đã sống ngoài hè phố được chín tháng,” cô nói. “Chủ yếu bằng cách trộm cắp. Nhưng bốn ngày trước đây, tôi đã thấy một tên trộm bị trừng phạt. Tôi nghe thấy hắn hét lên như một con thú khi họ chặt bàn tay hắn.”

Cô đã kinh hãi nhìn chăm chăm vào phần tay còn lại của người đàn ông, đang phọt máu ra; bàn tay đang nằm dưới đất, những ngón tay co giật, như thể vẫn còn sống.

Ai đó bốc cái bàn tay đó lên – cô không rõ liệu có phải nó đã được trả lại cho tên trộm đang rên rỉ hay ném cho mấy con chó ăn. Cô cứng người lại, không khỏi ngẫm lại cái chuyện kinh khủng đó, rất có thể là bàn tay của cô đang nằm trên đất, đang co giật.

Mỗi giọt máu đỏ tươi đọng lại trên đất và tụ lại trên đất trước khi từ từ thấm vào nó. “Người ta nói máu đặc hơn nước,” cô nói. “Đó là sự thật.”

“Tôi biết,” Rafe khô khốc nói, và có gì đó trong giọng anh làm cô nhìn anh và nhớ rằng anh đã từng có tám năm trong chiến tranh.

Cô nhìn chăm chăm vào anh, hoang mang. Cô chỉ nhìn thấy chuyện xảy ra với một người đàn ông và chưa bao giờ quên được. Nhưng còn anh – anh hẳn đã nhìn thấy những chuyện kinh khủng đó hết lần này tới lần khác. Anh ta thậm chí còn có khả năng đã từng chặt tay và giết người. “Nếu anh đã từng là một người lính, anh hẳn đã nhìn thấy chuyện đó nhiều lần-”

“Phải,” anh cắt ngang lời cô. “Nhưng tôi muốn nghe chuyện của cô.”

Một chàng thanh niên phải làm thế nào, cô tự hỏi, để sống được khi chuyện đó cứ lặp đi lặp lại, phải trải qua những năm tháng trong cuộc đời mình, chiến đấu, sống một cuộc sống gai góc, tàn khốc, cố giết người, và hy vọng không bị giết.

Cho đến ngày hôm qua, không một dấu hiệu cho thấy điều đó; anh trông luôn luôn sạch sẽ và thanh lịch và điềm tĩnh. Quá điềm tĩnh, có lẽ, cô nghĩ. Liệu có phải sự sạch sẽ của anh, đôi ủng sáng bóng của anh và quần áo không tì vết của anh – là một loại nguy trạng, như sự rách rưới và bẩn thỉu của cô?

Bên bờ sông hôm đó, cô đã nhìn thấy một mặt khác của anh, một khía cạnh xù xì, tàn khốc, gan góc: một người chiến binh. Một đấu sĩ. Một người bảo hộ.

Cô sẽ không bao giờ quên hình ảnh đôi mắt xanh sáng rực, nụ cười lạ lùng mà anh đã để lộ khi anh tấn công những người đàn ông đó với đôi tay không một tấc sắt. Hai nắm tay anh đầy máu, các đốt ngón tay bị rách xước, nhưng tàn trận đấu, bàn tay to lớn chai sần của anh, khi anh khế khum lên má cô, chứa đựng một sự dịu dàng đến khó tin trong một khung cảnh bạo lực như vậy.

“Cô đã nhìn thấy một tên trộm bị trừng phạt và sau đó cô đã sợ việc trộm cắp,” anh nhắc cô.

“Vâng, và bốn ngày sau đó tôi đã rất đói. Cái bụng trống rỗng của cô đã cằn cào lên trong những ngày đó. Cô đã sống như một con chuột, nhặt nhạnh những đồ thừa thãi ở bất cứ đâu cô có thể.

“Sau đó tôi đã ngửi thấy một mùi ngon nhất trên đời.” Cô mỉm cười. “Anh chưa từng ăn một miếng bánh nào của chị Laila, nhưng hãy tin tôi, nếu anh được ăn...” Cô thở dài. “Chị Laila, dù lúc đấy tôi không biết tên chị, đang mang một cái khay có nắp che đi qua những con phố, bán chúng, còn nóng hôi hổi. Tôi đi theo, hít vào cái mùi đấy như thể đó là đồ ăn. Tôi ao ước chị ấy ném cho tôi một miếng bánh vụn hoặc một miếng vỏ bánh cũng được. Nhưng chị đã không.”

Anh gật đầu ý bảo cô tiếp tục.

“Tôi đã đi theo chị ấy về nhà, nhưng vẫn không có gì. Chị ấy mở cổng và vẫy tay bảo tôi vào trong.”

“Và cô đã theo vào-”

Cô khịt mũi. “Không. Sau chín tháng trên đường phố. Tôi không tin ai. Vì thế chị ấy vào trong và đóng cửa lại.” Cô nở một nụ cười rầu rĩ. “Nhưng dù vậy tôi vẫn không thể rời bỏ cái mùi đó.”

“Tiếp đi.” Vẻ mặt anh ảm đạm.

“Một chốc sau chị ấy lại bước ra. Chị đặt một cái bánh trên bậc cửa; cả một cái, còn nguyên-” Giọng cô vỡ vụn, và cô mím môi, nhớ lại, cố gắng thu thập sự bình tĩnh của mình.

Anh chạm vào tay cô, và cô rút nó ra. Sự thương cảm lúc này sẽ làm cô phát khóc mất thôi. Lạy Chúa, tại sao cô nhạy cảm thế này? Cô đã kể cho Ali nghe câu chuyện này hàng chục lần rồi mà.

Cô nuốt xuống và ép mình tiếp tục. “Chị đặt một cái bánh trên bậc cửa; một cái bánh còn nguyên, hoàn hảo trên một cái đĩa sạch sẽ, đẹp đẽ. Một cái đĩa.”

Mùi thơm của chiếc bánh làm cô chảy nước miếng, nhưng cái đĩa kia làm cô chảy nước mắt – chính thế, thậm chí ngay bây giờ, khi chỉ nhớ lại điều đó. Cô nhìn anh qua đôi mắt đang ươn ướt và có thể thấy anh không hiểu.

Trong một giọng run rẩy, cô giải thích, “Tôi đã không ăn trong một cái đĩa hàng tháng trời rồi, anh biết không. Cái bánh thật tuyệt vời, nhưng cái đĩa – cái đĩa nói với tôi rằng – tôi là một con người, không phải một – không phải một-”

“Không phải một con chuột,” anh lặng lẽ hoàn thành, và kéo cô vào bên anh. Cô gật đầu và để mình tựa vào bên vai rắn chắc, to lớn của anh, ngửi thấy mùi nam tính, sạch sẽ của anh, lau nước mắt khi cô nhớ lại chuyện ngày ấy.

Bụng cô đã gào lên đòi cô nhét chiếc bánh vào nhanh nhất có thể và chạy đi; thay vào đó, cô đã lấy chiếc đĩa đến một chỗ an toàn và chậm rãi ăn cái bánh, với một sự khuây khỏa, như một con người, không phải một con chuột. Bởi vì cái đĩa đã nhắc cô rằng cô là ai.

Anh đưa cho cô một chiếc khăn tay. Các khớp ngón tay anh đang thành sẹo và xấu xí, chiếc

khăn tay của anh còn mới tinh. Cô lau nước mắt.

“Cái bánh vẫn còn ấm và rất ngon. Đó là bữa ăn tuyệt vời nhất mà tôi đã từng có,” cô kết thúc và sụt mũi vào chiếc khăn, cảm thấy mình hơi ngớ ngẩn. Tất cả sự om sòm này là vì một cái đĩa.

“Laila kể với tôi rằng, sau đó cô đã đi lượm củi cho cái lò của chị ấy.”

“Tất nhiên,” Ayisha nói, ngồi thẳng dậy, và trả lại chiếc khăn cho anh. “Chị ấy đã cho tôi một điều gì đó thật vô giá. Tôi phải đáp lại, cho dù nó chẳng đặc biệt gì.” Cô đã rửa sạch cái đĩa và lau khô nó hết mức có thể, sau đó đi lượm củi, củi khô và phân lạc đà khô.

Cô tiếp tục, “Chị Laila không chỉ cho tôi một cái bánh, đêm đó, chị ấy còn chứa chấp tôi.”

Anh gật đầu. “Tôi hiểu.”

“Tôi vẫn còn nợ chị ấy,” Ayisha nói với vẻ xấu hổ.

Anh nhìn thẳng vào cô. “Tôi biết. Và tôi sẽ tìm cho chị ấy những điều tốt đẹp, tôi hứa với cô. Người của Baxter hiện đang thương lượng để mua một ngôi nhà ở Alexandria. Nó sẽ đứng tên Laila và Ali. Không ai có thể lấy nó từ họ, mãi mãi.”

Cô không nói gì trong một lúc lâu. Cô cầm lên chiếc gối lần nữa và nghịch với tua rua của nó. Những ngón tay cô run rẩy.

“Tốt lắm,” cô nói trong một giọng có chút ghen ghen. “Khi nào chị Laila có một nơi an toàn để sống và Ali có việc làm, tôi sẽ đi cùng anh về Anh quốc.” Cầm cô ra vẻ kiên quyết, nhưng đôi mắt tuyệt đẹp đã phản bội cô, cho thấy cô đau khổ thế nào.

Đó là một bước tiến lớn. Bây giờ anh đã nhìn thấy điều mà anh đã dám chắc chắn rằng cuộc sống của cô rất đáng sợ. Đúng vậy, tuy anh không nhìn thấy rõ ràng cái quá khứ đó. Trong vài ngày qua anh đã biết được rằng ngoài sự nghèo đói và túng thiếu trong cuộc sống của cô, còn có tình yêu, một tình yêu mạnh mẽ.

Anh biết sức mạnh của điều đó. Anh sẽ không bao giờ quên dùng từ tình yêu đó để miêu tả cách anh cảm thấy về bạn bè của anh – không cần phải hò hét ra –nhưng chính là nó, anh thừa nhận. Gabe với Harry và Luke còn gần gũi với anh hơn cả anh trai của anh. Tình bạn của họ và sự ủng hộ vô điều kiện của họ đã giúp họ vượt qua được những thời khắc tồi tệ nhất của cuộc chiến tranh.

Anh sẽ không nhường tình bạn đó cho bất cứ gì.

Anh nhìn Ayisha. Cô đang từ bỏ mọi thứ cô biết vì lợi ích của những người bạn của cô. Và cô ấy sẽ... sẽ thế nào nhỉ?

Sẽ đến một xã hội có thể xé toi cô ra nếu nó có cơ hội. Một cách lịch sự, xấu xa, dê hèn.

Liệu anh có thể bảo vệ cô khỏi điều đó? Liệu anh có đủ sức?

“Tôi biết nghĩ tới việc rời khỏi bạn bè của cô khó khăn thế nào,” anh vụng về nói. “Nhưng cô sẽ có bà của cô, và cô sẽ có những người bạn mới. Cô sẽ thích nước Anh, tôi hứa với cô.”

Cô không nói gì, chỉ ôm chiếc gối vào lòng.

Rafe siết các nắm tay. Chiến thắng nào cũng có hai mặt của nó, nhưng nó chưa bao giờ để lại một vị chất chúa thế này trong miệng anh.

Cô sẽ được hạnh phúc, anh thề. Anh sẽ làm cho điều đó xảy ra.

Khi Baxter và Laila trở lại phòng khách, các bức rèm cửa cũng mở ra và Ali xuất hiện với một gói giấy, cười toe toét đắc ý. “Vùng ơi mở ra,” cậu ta nói bằng tiếng Anh và mở cái gói với khoảng một chục chiếc bánh vùng và mật ong.

“Tôi đã đề nghị Laila một công việc,” Baxter nói.

Ali trông ngạc nhiên và sau đó thì ỉu xiu.

“Và cậu, cũng vậy, Ali. Tôi muốn hai người sống ở đây. Laila sẽ nấu ăn, còn cậu sẽ vừa làm vừa học việc với tôi.”

Ali vừa cố gắng khom người, cúi chào, và cảm ơn Baxter một cách thật nồng nhiệt, vừa cùng lúc nháy mắt lên trên những ngón chân kích động.

“Tôi phải xem xem Omar nói gì trước đã,” Laila nói trong một giọng ghen ghen. “Anh ta có thể nói không được.”

“Chắc vậy,” Ali nói một cách chắc chắn. “Nhưng em chắc vẫn đến được. Omar đâu có quan tâm đến em.”

Ayisha ngẫm đồng ý. Nếu Laila bỏ đi, Omar sẽ phải tự lo cho mình, cũng như tự mình nấu ăn và lau dọn, và cô không tưởng tượng được ông ta làm điều đó. Chính vì thế họ đã lên kế hoạch bỏ trốn; họ biết Omar sẽ không bao giờ để cho Laila đi.

“Chúng ta sẽ vượt qua chướng ngại vật Omar kia khi nào chúng ta đi đến đó,” Baxter nói với vẻ chắc chắn. “Trong khi chờ đợi, Ali, tôi muốn cậu ở đây vào sáng mai, sáng sớm.”

Khuôn mặt Ali toét ra với nụ cười. “Vâng, thưa ngài,” cậu ta nói bằng tiếng Anh, rồi lại nhanh nhẩu nhún chào.

Baxter hơi lùi lại.

“Tôi chắc sẽ nhờ tới bàn tay của người hầu của tôi, Higgins,” Rafe khô khan nói. “Ông ấy từng phục vụ cho một sĩ quan trong quân đội và hình như ông ta đã bắt đầu huấn luyện cậu nhóc Ali này theo cái cách mà Higgins gọi là “khai hóa văn minh.”

“Tốt, đừng có chào tôi lần nữa,” Baxter bảo Ali. “Tôi đã quên hết mấy thứ đó hàng bao năm nay rồi.”

“Không, thưa ngài,” Ali nói, và khom người trong cái kiểu bắt chước không tự nhiên cách Baxter đã cúi người trước đó với Laila.

Rafe cười lục khục. “Ông sẽ rất bận rộn đây, Baxter. Cứ gửi cậu ta tới Anh khi nào ông đã phát ốm lên với nó.”

Khi họ đi bộ về nhà sau đó, Ayisha nói với Rafe, “Nếu Omar không cho phép chị Laila làm việc cho ông Baxter, anh vẫn sẽ mua nhà ở Alexandria chứ?”

“Vâng. Chị ấy có thể sử dụng hoặc cho thuê nó. Tôi đã hứa với cô về ngôi nhà đó, và tôi sẽ không quýt lời.”

Cô gật đầu. “Và anh thật sự sẽ đưa Ali tới Anh quốc?”

“Tại sao không chứ, khi cậu ta đã lớn hơn? Chỉ khi nào cậu ta muốn thế, tất nhiên, nhưng đi du lịch sẽ làm cậu ta tốt lên. Tôi sẽ gửi tiền vé cho cậu ta.”

Cô tiếp tục bước, cố gắng để theo kịp anh, nhưng sỏi chân của anh rất dài khiến điều đó là không thể. “Anh nói cứ như thể đó không phải là phía bên kia của thế giới này ấy.”

“Đúng thế,” anh nói. “Đó là một chuyến đi khá đáng kể, tôi thừa nhận, nhưng du lịch đang trở nên dễ dàng hơn theo thời gian.” Anh liếc nhìn xuống cô. “Tôi có thể thấy cô đang băn khoăn về việc đi đến một đất nước xa lạ với những người xa lạ – tôi hiểu tại sao cô lo lắng về điều đó – vì thế tôi hứa với cô thế này. Nếu sau một năm ở Anh, cô thật sự ghét nó và muốn trở lại nơi này, tôi sẽ cho cô tiền để trở về. Thực ra là, tôi sẽ hộ tống cô trở về.”

Cô há hốc và dừng lại chết lặng giữa đường để nhìn chăm chăm vào anh. “Anh sẽ làm điều đó cho tôi ư?”

“Nếu cô chán chường đến tuyệt vọng, thì đúng vậy,” anh bảo đảm với cô. Anh nắm tay cô trong tay anh. “Tôi biết gần đây tôi đã không cho cô được lựa chọn, nhưng hãy tin tôi, Ayisha, mong muốn duy nhất của tôi là cô được chăm sóc và hạnh phúc.”

Giọng anh trầm và chân thành. Lần này cô biết chuyện gì sẽ xảy ra khi anh nắm lấy tay cô trong tay anh, và cô không cố gắng để ngăn chặn điều đó. Cô không thể. Cô biết chính xác điều đó khi anh nâng bàn tay cô lên và áp môi mình vào mặt sau những ngón tay cô.

Lần này Ayisha cảm thấy ảnh hưởng của đôi môi anh rõ ràng qua lòng bàn chân cô. Cô rùng mình, và không biết tại sao lại như thế, kéo tay mình ra. Cô có thể cảm thấy hai má mình đang nóng bừng. Họ lại tiếp tục bước đi.

“Tại sao anh làm thế?” cô thì thầm sau một lúc.

“Tôi không nhìn được. Đó là những gì một người đàn ông làm khi anh ta muốn...”

“Muốn gì cơ?”

“Muốn... chăm sóc một người phụ nữ,” anh hoàn thành.

“Ồ.” Anh đã hứa với bà cô anh sẽ chăm sóc cô, cô nhớ. Cô là một trách nhiệm.

Cô nhìn xuống bàn tay anh đã hôn. Cô chưa bao giờ được hôn tay trước đó, ngoài anh. Và bây giờ, hai lần, anh đã hôn tay cô. Cảm giác đó không giống như là một trách nhiệm. Nó làm cô cảm thấy... kỳ lạ, đặc biệt.

Như thế cô là một... nàng công chúa, chứ không phải là... thứ đang là cô. Cô khẽ nhắm mắt lại và ước gì cô là nàng công chúa đó, ước gì cô có thể... theo cách anh làm cô cảm thấy.

Nhưng tất cả những điều đó là dành cho một cô gái đã chết. Không phải cho Ayisha.

Dù vậy... Cô nhớ lại lời chị Laila. Cô có thể không là một công chúa, nhưng một cô gái nghèo cũng có thể ăn một quả cam. Cô vẫn có thể cùng hưởng trái cam cuộc đời ngọt ngào đó, và cô sẽ thế, cô quyết định. Cô sẽ vắt nó đến giọt cuối cùng.

Cô sẽ làm cho chính mình được hạnh phúc.

Họ đã tới khúc rẽ vào nhà Laila, nơi Laila và Ali đang chờ. Rafe nói nhanh lời chào tạm biệt – trông anh có vẻ hơi bị nóng bức, do nắng nóng, không nghi ngờ – và do việc đi lại trên đường phố chật hẹp.

Ayisha nhìn anh sai bước đi ngược lại trên đường. Mong muốn duy nhất của tôi là cô được chăm sóc và hạnh phúc. Gót đôi ủng đen dài của anh ánh lên trong ánh mặt trời chói chang.

“Quần áo Anh quốc tiết lộ... nhiều thứ,” chị Laila bình luận, đang nhìn anh bước đi. “Một người đàn ông hình thể đẹp, anh chàng người Anh đấy.”

Ayisha giật mình và nhận ra cô đã, thực vậy, đang nhìn chăm chăm vào các cơ bắp mạnh mẽ của anh cong lại duỗi ra nhịp nhàng khi anh bước, và vào đôi móng nam tính rắn chắc của anh trong chiếc quần màu nâu sẫm ôm khít.

Gò má cô nóng lên. Cô quay sang Laila và thấy chị đang chụm một bàn tay vào trong tay kia. “Tay chị bị sao vậy ạ? Chị bị phỏng?”

Laila đỏ mặt và nhìn xuống nơi bàn tay chị được nâng niu ngay dưới bầu ngực. Chị cho Ayisha một cái nhìn rầu rĩ. “Không phải, mà chị nghĩ có thể em cũng có vấn đề giống chị rồi cũng nên.”

Ayisha nhìn xuống và thấy mình đang ôm lấy một bàn tay với cùng kiểu cách. Cô lập tức buông nó ra. “Không có gì không có gì. Chỉ là-” Cô bỏ lửng câu nói, đỏ mặt.

“Chị hiểu mà; đàn ông Anh quốc,” Laila tiếp lời. Chị ra hiệu với cái cằm của mình. “Một thói quen rất đáng lo ngại, cái kiểu hôn lên tay ấy.”

“Dạ,” Ayisha nhiệt liệt tán thành.

“Và có lẽ,” Laila trầm ngâm thêm vào, “có gì đó thôi thúc với đôi mắt xanh lơ của họ thì phải. Chúng khiến phụ nữ nghĩ tới những chiếc giường nhàu nhĩ và những đêm dài cuồng nhiệt...”

Chị thấy Ayisha đang nhìn mình chằm chằm nên vội nói tiếp, “Là những người phụ nữ khác, chứ không phải những người đứng đắn như chị em mình...”

Ayisha nằm trên chiếc giường trải chiếu của cô trong sân nhà, quần mình trong một tấm thảm, con mèo của cô đang nép người vào cô, cọ quẹt vào cánh tay cô, rên grừ grừ như một chiếc cối xay cà phê cũ kỹ. Đêm nay trời lạnh, một cơn gió nhẹ thổi hơi nước ẩm ướt từ bờ sông, khuấy động không khí. Bên trên cô những ngôi sao nhấp nháy ánh sáng lạnh lẽo.

Liệu chúng có cùng là những vì sao đang rơi xuống nước Anh không nhỉ, cô tự hỏi? Cô không rõ. Nhưng còn ánh trăng... ánh trăng kia là như nhau trên khắp thế giới này.

Trong ổ rơm của mình bên dưới chiếc ghế dài, Ali ngọ nguậy trong giấc ngủ.

Khi cô đã ở Anh, cô có thể bước ra ngoài trời và nhìn vào ánh trăng kia và nghĩ về nơi này, về những người này.

Khi nào cô ở Anh... Không còn bao lâu nữa.

Chị Laila đã an toàn: chị vừa có thể làm việc cho Baxter vừa sống ở đó trong ngôi nhà dành cho đầu bếp với Ali, hoặc chị sẽ có một căn nhà ở Alexandria. Dù bằng cách nào thì chị cũng sẽ được an toàn.

Và cũng như vậy với Ali. Cậu ta đã bắt đầu với mỗi câu nói bằng từ “Ông Baxter nói...”

Cái giá phải trả này là xứng đáng, cho dù tương lai của Ayisha thì kém an toàn hơn. Không có tương lai an toàn đâu, cô nhắc nhở mình. Bệnh tật có thể tấn công bất kỳ lúc nào, chuyện gì tới sẽ tới; tất cả những gì cô có thể làm là cố gắng.

Nước Anh là một vùng đất xanh tươi, Papa đã nói, và rất đẹp. Một vùng đất lạnh, mưa gần như mỗi ngày, và có những ngày con chỉ có thể nhìn thấy khoảng cách vài mét phía trước bởi vì sương mù.

Cô có thể chịu được sự lạnh lẽo đó? Cô không chắc. Cô chưa bao giờ thực sự bị lạnh, không trong một thời gian dài. Vào mùa đông, cô và Ali co người ngủ trong những tấm thảm dày, còn vào những đêm trời quang, lạnh, họ ngủ bên cạnh lò sưởi.

Ở Anh có tuyết. Tuyệt rất đẹp, theo lời Papa: con sẽ đắp người tuyết và cười trên những chiếc xe trượt tuyết và ném những quả cầu tuyết.

Còn Mama thì kể những câu chuyện về những mùa đông dài tuyết ngập đầy ở vùng núi của Georgia. Tuyết có thể làm đóng băng các ngón tay và ngón chân con khiến chúng không còn cảm giác gì, Mama nói. Ayisha không biết điều đó có đúng không. Bạn không bao giờ có thể biết, với Mama.

Sớm thôi, có lẽ, cô sẽ tự mình nhìn thấy tuyết.

Tom rúc vào tay cô, một lời nhắc nhở nhẹ nhàng rằng cô đã ngừng vuốt ve nó. Cô mỉm cười và ôm nó vào lòng. “Mày sẽ không thích tuyết ở Anh đâu, Tom,” cô thì thầm với con mèo. “Nhưng chúng ta sẽ giữ ấm cho nhau.” Với con mèo của mình, cô sẽ không cảm thấy quá cô đơn trong cái lạnh lẽo, xanh tươi của nước Anh.

Không sao cả, cô chắc chắn sẽ không có những đêm dài, cuồng nhiệt.

“Omar nói không,” Ali thông báo khi một người hầu thừa nhận với cậu ta Baxter có ở nhà. Cậu đã gõ rất mạnh lên cánh cửa, cậu đã làm cả nhà tỉnh giấc.

Ali tiếp tục, “Ông ấy nói, ‘Không đưa em gái nào của tao làm việc cho một kẻ ngoại quốc.’ Nhưng thực ra là vì không có chị Laila, ông ấy sẽ phải tự mình làm việc, hoặc chết đói. Ông ấy là một con ốc sên lười biếng, cái ông Omar ấy.”

Baxter, ngáp dài, phẩy tay bảo cậu ta ngồi xuống. “Chúa lòng lành, chàng trai, ai bảo cậu đến vào cái giờ này chứ hả?”

“Ngài nói là sáng sớm mà,” Ali phẫn nộ trả lời. “Giờ là sáng sớm ấy ạ.”

Baxter nhìn vào bầu trời sớm tinh mơ. Mặt trời còn chưa lên. Ông rùng mình. “Từ bây giờ, sáng sớm có nghĩa là tám giờ.” Ông ngáp cái nữa. “Cậu có biết pha cà phê không?” Ali gật. “Vậy thì pha cho ta một ít cà phê trong khi ta đi thay đồ. Ta sẽ uống cà phê rồi đi nói chuyện với Omar.”

“Không, ngài đừng có đi,” Ali nói ngay lập tức. Cậu nắm lấy tay áo của Baxter một cách nghiêm túc. “Nếu ngài đi đến đó, sẽ có... rắc rối.”

Cho chị Laila, ý là thế.

“Cách duy nhất để đối phó với những kẻ bắt nạt người khác là đương đầu với chúng,” Baxter nói với cậu nhóc.

Ali khịt mũi. “Điều này thì cháu học được trên đường phố rồi ạ. Nhưng nếu cháu đương đầu với Omar, thì người bị đau không phải là cháu. Khi nào cháu lớn, chắc chắn sẽ khác.” Nó siết chặt nắm tay. “Và khi nào cháu là một người đàn ông, cháu sẽ đưa chị Laila ra khỏi chỗ đó.”

Baxter nhìn chàng vệ sĩ mười tuổi của Laila và xoa xoa bàn tay qua chiếc cằm lởm chởm của ông. Ông có muốn nói chuyện với Omar hay không? Ông không muốn một cuộc đánh đấm không cần thiết. Một khi đã làm, ông muốn mình là người chiến thắng.

Ông đã thích Laila ngay từ đầu, nhưng lý do đó có đủ để đối đầu với anh trai cô? Sau một cuộc gặp? Những việc này gợi lên hàm ý... đặc biệt là ở phương Đông. Nhất là khi có mắc mứu tới một phụ nữ.

“Ta cần cạo râu và uống cà phê, theo thứ tự,” ông nói với Ali. “Sau đó ta sẽ suy nghĩ chuyện đấy.”

Căng thẳng rút khỏi thân hình gầy còm của Ali. “VẬY ngài sẽ đi nói chuyện với Omar Ạ?” Trông nó đã bớt căng thẳng nhưng nghe có vẻ thất vọng.

Baxter nhìn thẳng bé và nghĩ về người phụ nữ ông chỉ mới gặp ngày hôm qua. Ông đã thích cô ấy ngay lập tức. Ông đã nhanh chóng quyết định thuê cô ngay. Bản năng của ông chưa bao giờ bỏ rơi ông. Ông đã quyết định. “Không phải tôi đã bảo cậu đi pha cà phê rồi sao?”

“Nhưng mà-” Ali bắt đầu.

Baxter chỉ vào nhà bếp. “Đi! Và kêu Jamil dậy, bảo anh ta tới đây gặp tôi.”

Nhưng khi Jamil đến, không phải là để cạo râu cho Baxter, mà là đi chuyển một tin nhắn cho một người phụ nữ trong khu vực nghèo nhất thành phố...

Vài giờ sau, Jamil thì thầm gì đó vào tai Baxter, và Baxter sai Ali đi ra chợ mua vài thứ trái cây. Ngay lúc Ali chạy đi, Jamil đưa một người phụ nữ vào qua cửa sau, che kín mặt ẩn giấu danh tính.

“Thế này, Laila, anh trai cô nói không,” Baxter nói khi chị tự mình ngồi xuống. “Cô có một lựa chọn – nếu cô vẫn muốn đến và làm việc cho tôi.”

“Một lựa chọn?” Chị bỏ mạng che mặt. Đôi mắt đen dịu dàng của chị nhìn ông dò xét.

Baxter nín thở. Cô ấy thật duyên dáng. Làn da cô trơn mịn. Hai cánh môi đầy đặn và hồng hào của cô có chút sưng lên ở khóe môi.

Không phải là một cô gái trẻ và, ông nghĩ, với đôi mắt bầm tím và đôi môi sưng như thế, không phải là người dễ dàng tin cậy ai.

Nhưng có một sự chắc chắn ở cái nhìn chăm chăm không rời của cô, như thể cô đã chấp nhận mình là ai. Ông thích điều đó ở một người phụ nữ.

“Có một cách, nhưng cô sẽ phải tin tưởng tôi.”

Cô cho ông một cái nhìn trong trẻo. “Tôi có vài lý do để tin tưởng đàn ông trong cuộc đời

mình. Nhưng hãy cho tôi biết kế hoạch của ngài.”

Ông nói với cô và đôi mắt cô nheo lại. “Tại sao ngài làm điều này? Ngài thậm chí còn không biết tôi.”

Ông nhún vai. “Đơn giản thôi. Tôi thích an nhàn, và tôi thích cô. Và tôi tin vào bản năng của tôi về người khác. Nhưng tùy cô thôi. Hãy suy nghĩ và cho tôi biết quyết định của cô.”

“Cầm lấy cái này và hãy đi mua sắm,” Rafe nói với Ayisha khi anh đến thăm cô vào sáng hôm sau. Anh đưa cho cô một chiếc ví. “Hãy mua bất cứ gì cô cần cho chuyến đi.” Anh liếc vào quần áo cô. “Có thể sẽ dễ dàng hơn nếu cô mặc những bộ đồ thể này trên chuyến hành trình tới Alexandria – chúng ta sẽ đi xe ngựa và sau đó đi xuống qua sông. Nhưng cô sẽ cần lên tàu như là một phụ nữ.”

Đôi mắt cô lóe lên – anh đang đẩy cô, anh biết – nhưng tất cả những gì cô nói là, “Có thứ gì đặc biệt tôi nên mua không?”

“Tôi không biết – váy áo, tất dài, đồ lót, giày dép, mũ nón – đại loại thế.” Làm thế nào mà anh biết phụ nữ cần gì chứ? “Đừng tiết kiệm, hãy mua bất cứ gì cô nghĩ mình có thể cần. Hãy đưa Laila đi cùng cô.”

“Laila bận lắm,” cô bảo anh.

“Cô tốt hơn nên tiến hành,” Rafe nói. “Có nhiều việc để làm lắm đấy. Chúng ta sẽ đi Alexandria trong vài ngày nữa.”

Cô cầm chiếc ví. Đối với một người phụ nữ được cho toàn quyền mua sắm bất cứ gì cô ta muốn, thế mà lại trông khổ sở thế này, nhưng anh không thể giúp gì.

Không lâu sau đó Baxter đi tới nhà Omar. Ông tạt vào cửa hàng của ông trên đường đi và gọi một thanh niên gầy nhom, đang khom người bên đồng giấy tờ. “Ben,” ông gọi. “Tôi muốn cậu đi với tôi. Đem theo giấy bút và mực viết.”

Ông phải gõ hai lần vào cửa nhà Omar. Khi họ chờ, Baxter ngửi ngửi không khí. “Mùi gì thế? Có một tiệm bánh gần đây. Mua cho chúng ta vài ổ bánh mới đi, Ali. Chúng ta sẽ ăn một bữa sáng tử tế sau việc này.” Ông ném cho thằng nhỏ một đồng xu.

Ali nhìn đồng xu vẻ hồ nghi. “Nhưng đó là bánh mì của chị Laila,” cậu nói. “Ngài không cần phải trả tiền.”

“Bánh mì của Laila? Tất nhiên. Ta quên mất cô ấy là một người thợ làm bánh.”

“Bánh mì ngon lắm ạ,” Ali nói với ông. “Bán rất nhanh.”

“Vậy thì chạy đi mua cho ta vài ổ trước khi nó hết,” Baxter nói với cậu ta. “Ta cần mấy ổ bánh mì ngon.” Ali nhún vai và đi vòng qua khúc quanh.

Cánh cửa cuối cùng cũng được Omar mở ra. Ông ta trạc tuổi Baxter, một người đàn ông to béo với đôi môi dày, bụng phệ, và tóc thừa thớt. Ông ta lơ đãng nhìn vào các vị khách và gãi gãi bụng. “Chuyện gì?” Quần áo ông ta nhàu nát, như thể ông ta ngủ trong bộ đồ đó.

Baxter giới thiệu mình, bước vào trong, và lặp lại lời đề nghị thuê Laila làm việc. Ông cẩn thận nói ra các điều kiện làm việc.

Omar cười khẩy khi ông nói xong. “Đó là những gì mà ông gọi tên à? Bằng cách giữ một người đàn bà trong nhà mình? Tôi biết tất cả về ông rồi. Góa vợ, đúng không? Ông nghĩ tôi không biết ông muốn gì với em gái tôi sao?”

“Ông hiểu sai rồi,” Baxter lạnh lùng nói. “Lời đề nghị của tôi đứng đắn và đầy sự tôn trọng; em gái ông là một phụ nữ đáng kính.”

“Phải,” Omar nói. “Đó là lý do tại sao tôi nói không. Bốn phận của Laila là lo cho gia đình của nó.”

“Gia đình của ông là ông à?” Baxter hỏi.

“Tôi là chủ gia đình này. Tôi quyết định những gì em gái tôi làm.”

Ánh mắt Omar trượt qua người Baxter như tra dầu, vào trong chiếc áo choàng vải đắt tiền của ông, dừng lại ở chiếc nhẫn có khắc hình trên ngón tay ông.

Ông ta đang ước lượng mình, Baxter nghĩ. Ông chờ lời đề nghị mà ông biết là sẽ đến.

Omar liếc nhìn Ben, đang đứng hiên lành và im lặng cạnh cửa. “Ai đó?”

Baxter nhún vai. “Chỉ là thư ký của tôi.”

Omar nhìn quanh quất vẻ bí ẩn, nghiêng người ra phía trước, và thì thầm, “Cho giá đi, tôi có thể xem xét lại.” Hơi thở ông ta hơi rình.

“Có phải ý ông là,” Baxter nói. “Nếu được giá, ông sẽ cho phép tôi làm hư cô em của ông đúng không?”

Omar nhún vai. “Nếu cái giá đó hợp lý.”

Ngay lúc đó, Laila bước vào từ phía sau ngôi nhà. Đôi mắt cô lướt từ Baxter, tới Omar, rồi sau đó quay trở lại Baxter.

“Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?” cô hỏi. Như thể cô không biết.

“Ra ngoài, đàn bà, đây là việc của đàn ông,” Omar quát.

Cô rời đi với thái độ đường hoàng.

“Ông biết đọc chứ?” Baxter hỏi Omar.

“Tất nhiên,” Omar nói với vẻ ngạo mạn.

Baxter lấy ra một tập giấy và một cây bút chì, ngồi bắt chéo chân ở cái bàn thấp giữa phòng, và nhanh chóng điền vào trang giấy bằng chữ Ả Rập một cách thành thạo. Khi ông viết xong, ông đưa tờ giấy cho người trợ lý của mình, Ben. “Viết lại cái này. Hai bản,” ông nói. “Và đưa cho tôi cái túi.”

Ben ngồi xuống, kéo ra một cái túi da, mực viết, và giấy từ chiếc cặp mà anh ta đem theo, đưa chiếc túi cho Baxter, và bắt đầu nhanh chóng công việc sao chép.

Khi ngồi viết của Ben bay lượn, Baxter bắt đầu đếm tiền. Ông làm một cách chậm chạp, cố ý, nhìn Omar qua khóe mắt.

Omar, thấy Ben viết chữ một cách rõ ràng, nhanh chóng với vẻ kinh ngạc, đã ngay lập tức bị phân tâm. Đôi mắt ông ta rời ra khi đồng ấy tiền lớn dần. Ông ta ngồi, chảy nước miếng. Hai tay xoắn lại.

Baxter kết thúc việc đếm tiền và đặt đồng tiền vào giữa bàn. “Nhiều đó đủ chứ?”

Omar gật đầu nồng nhiệt. Ông ta với tay tới nó, nhưng tay Baxter nhanh chóng đưa ra và tóm lấy cổ tay ông ta, rất mạnh khiến Omar nhăn mặt.

“Chưa đâu,” Baxter nói trong một giọng lạnh lùng. “Trước tiên ông phải ký tên vào bản thỏa thuận đồng ý cho em gái ông tới chỗ tôi để đổi lấy số tiền này.”

Omar giật lấy cây bút và viết nguệch ngoạc tên ông ta vào đó, chỉ liếc sơ vào tờ giấy.

Bàn tay ông ta trườn về phía đồng tiền.

“Ký vào bản kia nữa,” Baxter ra lệnh.

Omar ký. Baxter ký vào mỗi tờ giấy và đưa nó cho Ben, anh ta cũng ký vào, sau đó niêm phong mỗi tờ giấy với sáp niêm phong màu đỏ.

Anh ta đưa một bản cho Baxter và bản kia cho Omar. “Cầm lấy.”

Omar chộp lấy số tiền, nhét nó vào chiếc túi vải tồi tàn, và ẩn bừa nó vào trong áo trước khi Baxter có cơ hội đổi ý định.

Baxter đứng dậy và đi về phía cửa sau. “Laila,” ông nói. “Thu dọn đồ đạc của cô, cô sẽ đi với

tôi.”

Cô không nhúc nhích. “Omar đồng ý rồi sao?”

Baxter gật. “Phải.”

Cô liếc nhìn Omar, đang đứng đằng sau ông, và mắt cô nheo lại. “Anh ta đòi bao nhiêu?” cô hỏi Baxter trong một giọng thấp. “Và ông ta đã hứa gì?”

“Không phải tất cả những gì ông ta hình dung,” Baxter nhẹ nhàng nói, và cô nhìn đắm đắm vào ông anh trai của mình.

Omar đang đọc tờ giấy, một cách lặng lẽ, đôi môi ông ta khẽ mấp máy. Ông ta ngược lên, biểu hiện bị sốc trên khuôn mặt. “Tiền sính lễ? Đây là một hợp đồng hôn nhân mà?”

“Hôn nhân?” Laila thở hỗn hển.

Baxter liếc nhìn xuống Laila và nhún vai. “Ông ta đã chuẩn bị bán cô, nhưng tôi không mua người. Một hợp đồng hôn nhân, hay nói cách khác, là một lời hứa hợp pháp, và một sự trao đổi tiền bạc khá được chấp thuận. Tuy nhiên, nó hoàn toàn tùy thuộc vào cô. Một sự lựa chọn thiết thực giữa hai khả năng, chỉ vậy thôi.”

Laila nhìn chăm chăm trở lại ông, sững sờ. “Nhưng đây không phải là những gì chúng ta đã thỏa thuận. Ngài không biết gì về tôi,” cô thì thầm.

Ông lại nhún vai. “Tôi lúc nào cũng tin tưởng vào bản năng của mình. Và thông điệp của cô cho biết cô sẽ tin tưởng tôi làm những gì tôi thấy cần thiết.” Ông mỉm cười. “Niềm tin để ra niềm tin.”

“Để á?” Omar chế nhạo. “Cô ta không sinh để được đâu.”

“Đó là sự thật,” Cô cho Baxter một cái nhìn xoáy, sâu. “Ngài có chắc điều này không, thưa ngài?”

Ông mỉm cười. “Cô có thể gọi tôi là Johnny. Hoặc Jamil nếu cô thích.”

“Tôi thích Johnny hơn,” cô nói. Đôi mắt cô sáng lên.

“Đó chỉ là một sự thỏa thuận thiết thực,” ông cẩn thận nhắc cô nhớ. “Không yêu đương, không hoa hòe.”

“Yêu và hoa?” Cô trông bối rối, và ông nhớ lại cô có khả năng không có khái niệm về tình yêu lãng mạn. Ở đây họ chỉ biết những thỏa thuận mang tính thiết thực.

“Nó thiết thực,” ông lặp lại. “Một giải pháp cho nhu cầu của cả hai chúng ta.”

“Lợi ích.” Cô gật đầu. “Vâng, tôi sẽ đi.”

“Nhưng tôi đâu có đồng ý chuyện kết hôn,” Omar quát lên.

“Ông có, và đã được viết, được ký tên, được làm chứng, và đóng dấu.” Baxter vỗ vỗ vào chiếc túi bên trong nơi ông cất vào bản sao của ông. “Laila sẽ đi với tôi bây giờ. Phần còn lại là tùy vào cô ấy.”

“Bây giờ? Nhưng ai sẽ làm đồ ăn sáng cho tôi đây?” Omar gầm lên.

“Trả tiền cho ai đó,” Baxter nói với ông ta. “Và nếu ông còn đụng một ngón tay lên Laila lần nữa, hoặc thậm chí là tới gần mà không có lời mời của cô ấy...” Ông dừng lại để cho lời nói của mình ngấm vào ông ta. “Tôi sẽ cho ông muốn sống không được mà muốn chết cũng không xong đấy.”

“Ông Baxter đã đưa chị Laila đi rồi!” Ali bất thành linh xuất hiện chỗ Ayisha và Rafe. Ayisha đã đi đến nhà anh để trả lại tiền thừa từ chuyến mua sắm của cô.

“Em nói sao cơ, ông Baxter đã đưa chị Laila đi là sao?” cô hỏi.

Ali hào hứng giải thích.

Ayisha không thể tin vào tai mình. “Ông ấy đã hỏi cưới chị ấy ư?”

“Dạ, ông ấy nói đó là sự thiết thực, và em cũng nghĩ vậy, vì nếu họ lấy nhau, Omar không thể đụng vào Laila được nữa. Baxter còn làm ổng ký vào một tờ giấy trong ấy có dấu mực đỏ nữa đó chị, cho nên có vẻ sẽ ổn thôi. Chị Laila đã lấy mọi thứ của chỉ với chị và em để đi đến nhà ông Baxter rồi.”

“Còn con mèo của chị thì sao?”

“Con mèo cũng vậy. Ông Baxter thích mèo. Chị Laila không có quên gì đâu. Chị ấy còn lấy một chiếc túi nhỏ kêu leng keng ở đằng sau một viên gạch trong lò nướng cơ.”

Ayisha choáng váng. “Chúng ta bây giờ sẽ sống ở nhà ông Baxter sao? Không còn Omar nữa ư?”

“Dạ, thật là hay, phải không chị?” Ali liếng thoảng. “Chị Laila đã đi với ông Baxter, nhưng mà chị ấy vẫn chưa nói chỉ sẽ lấy ông. Em không hiểu gì hết. Em thích Baxter. Ông ấy giàu lắm cơ. Nếu chỉ lấy ông Baxter, thế thì chúng ta cũng sẽ giàu phải không chị? Thật hay nếu mình giàu có. Chị có nghĩ chị ấy sẽ lấy ông Baxter không? Và nếu chỉ lấy, vậy thì em sẽ là gì? Nếu chị ấy là mẹ nuôi của em, vậy thì ông ấy sẽ là cha nuôi của em phải không? Ông ấy nói tất cả chúng mình sẽ sống với ông. Ông ấy bảo chị Laila đem đi mọi thứ chị ấy muốn, vì thế bọn em đã đóng gói tất cả và bây giờ chúng mình sống ở nhà của ông Baxter nha – chị Laila này, em này, và chị nữa. Chị có nghĩ điều đó có nghĩa là tối nay em sẽ ngủ trong nhà phải không? Trong một chiếc

giường, một chiếc giường thật sự ấy?”

Ayisha bật cười trước một tràng câu hỏi liên thanh. “Chị không biết tiếp theo thế nào, nhưng chắc là thế, chị nghĩ tối nay em sẽ ngủ trong nhà trên một chiếc giường thật sự. Và chị cũng sẽ thế.”

Và, cô nghĩ, điều đó cũng có nghĩa chị Laila và Ali đã được ổn định an toàn. Cũng có nghĩa là...

“Có chuyện gì thế?” một giọng nói trầm trầm từ ngưỡng cửa. “Tôi nghe có tên của Baxter và Laila.”

Ayisha giải thích những gì đã xảy ra. Sự phấn khích từ việc Laila chuyển đi từ từ rút đi khỏi cô có thể thấy rõ ràng. Trong ánh nhìn xanh lơ, không thể thỏa hiệp của Rafe, cô thấy rằng anh cũng đã biết.

Cô không còn lý do để trì hoãn thêm nữa. Thời gian của cô ở Ai Cập đã kết thúc.



CHƯƠNG 9

“Anh ấy đã phái Higgins đến Alexandria để đặt vé tàu rồi, còn nói là bọn em sẽ rời khỏi đây trong hai ngày nữa. Hai ngày, chị Laila. Em phải làm gì đây?”

Laila ôm cô. “Em sẽ đi theo số mệnh của mình, bé con, như chị đã đi theo mệnh số của chị vậy.” Họ đang ngồi khoanh chân, đối mặt nhau trên một chiếc giường rộng, thấp trong khu nhà của người đầu bếp tiền nhiệm. So với căn nhà của Laila, thì đây là xa xỉ.

“Chị sẽ thật sự lấy ông Baxter ư?” Ayisha hỏi chị. Căn phòng có mùi xà phòng và mùi nắng; Laila đã cọ rửa nơi này từ trên xuống dưới, giặt sạch tất cả chăn mền, và hong khô chúng dưới ánh mặt trời.

“Tất nhiên.” Laila mỉm cười. “Chỉ là chưa thôi.”

“Bởi vì ông ấy giàu có?”

Laila lắc đầu. “Giàu là điều tốt, nhưng một người phụ nữ giàu có thể được hạnh phúc cũng như không hạnh phúc như một người phụ nữ nghèo thôi. Tiền bạc đem lại sự thoải mái, thế thôi.” Chị nhìn quanh căn phòng và vỗ nhẹ vào tấm trải giường đắt tiền. “Chị thấy thoải mái ở đây. Và nếu anh chàng người Anh của em cho chị một ngôi nhà-”

“Anh ấy sẽ cho,” Ayisha nói với sự chắc chắn.

Laila mỉm cười. “Vậy thì chị không còn là một người phụ nữ nghèo nữa, và chị có thể chọn lựa.”

“Vậy thì tại sao phải lấy Baxter chứ? Chị thậm chí còn không biết ông ấy.”

Laila nhún vai. “Chị đã kết hôn với chồng chị thậm chí còn không cần gặp ông ấy.”

“Thế nên chị mới chờ đợi? Để biết Baxter rõ hơn?”

Laila lắc đầu và nở một nụ cười buồn buồn. “Hôn nhân luôn là một canh bạc. Em không biết cho đến khi em đang ở trong đó với những gì nó sẽ đem lại. Em chỉ phải nhắm mắt lại, cầu nguyện và nhảy qua – sau đó cố hết sức để làm cho mình được hạnh phúc.”

Ayisha thở dài. Cú nhảy của niềm tin. Đó chính xác là cảm giác của cô với việc đi với một người xa lạ cao ráo, ngăm đen với đôi mắt xanh xanh, buồn buồn. Nếu cô không cẩn thận, cô sẽ bị... lạc lối.

“Nếu đó là sự thật, vậy sao phải chờ đợi?”

Một nụ cười nữ tính, chậm rãi nở ra trên gương mặt Laila. “Sự chờ đợi là dành cho Baxter, chứ không phải cho chị,” chị nhẹ nhàng nói.

“Em không hiểu. Chị biết ông ấy muốn chị mà. Ông ấy đã yêu cầu chị đấy thôi.”

“Phải, và ông ấy nói về ‘những thỏa thuận thiết thực’ và ‘tiện lợi.’ ” Laila khịt mũi.

“Không đúng sao?”

“Ồ đúng chứ, nhưng đó không phải là tất cả.” Chị mỉm cười vu vơ. “Một người đàn bà biết khi nào một người đàn ông muốn cô ta.”

“Làm thế nào cô ta biết?” Ayisha thốt lên. “Bằng cách nào?”

Khuôn mặt Laila dịu dàng. “À, em sẽ nghĩ tới chàng trai người Anh của em, từng chút một. Chị không thể nói cho em biết làm thế nào; đó là điều mà mỗi người phụ nữ đều phải tự mình biết lấy.”

“Vậy ạ?” Ayisha yếu xìu nói.

Laila bật cười. “A, đó là điều em sợ sao? Em sợ em sẽ trao cho cậu ta trái tim của em, rồi cậu ta sẽ làm nó tan vỡ?”

Chị nắm lấy tay Ayisha. “Đó là số mệnh của chúng ta, vì là phụ nữ. Chúng ta không thể làm được gì trừ yêu thương, và đôi lúc nó sẽ gây đau đớn... đau rất nhiều.” Đôi mắt chị trông xa xôi, và Ayisha biết Laila đang nghĩ tới người chồng cũ của chị. Hẳn nó đã làm Laila đau đớn, vì phải chia tay người chồng mà chị đã yêu, vì điều mà chị không thể tránh. Như rắc muối vào vết thương không thể có con.

“Nhưng,” Laila vui vẻ nói nhanh, “ngay khi em tưởng rằng mình sẽ sống như là một bà lão già nua nhăn nheo, thì xuất hiện một người đàn ông với một cái nhìn từ đôi mắt xanh tinh quái

của ông ấy khiến trái tim em bị lạc nhịp.”

Ayisha không thể không mỉm cười với sự say mê bộc trực trong giọng nói của Laila. “Vậy thì khi nào chị lấy ông ấy?”

Laila nở một nụ cười bí ẩn, rất đàn bà. “Ngay khi Ngài Johnny Baxter hiểu tại sao ông ấy yêu cầu chị như thế.”

Ayisha nhú mào. “Thế nếu chị nhầm thì sao? Nếu đó chỉ là một sự thỏa thuận thiết thực?”

Laila cho cô một cái nhìn giữa đàn bà với nhau. “Một người đàn ông giàu có có thể có bất kỳ người phụ nữ nào ông ta muốn. Hoặc bất kỳ người đầu bếp nào, nếu cần. Và Johnny biết xuất thân của chị. Chị đã rất rõ ràng với ông ấy vào ngày đầu tiên rằng chị là một phụ nữ đứng đắn và sẽ không chấp nhận những chuyện lố lăng.”

Laila nhăn mặt. “Thế nên giải pháp duy nhất của ông ấy là đưa một thư ký đến nhà anh trai chị? Cho Omar một món tiền lớn và lừa anh ta ký vào một hợp đồng hôn nhân? Chị không nghĩ như vậy.” Đôi mắt chị ánh lên với sức mạnh nữ tính.

“Vào cái hôm đầu tiên ấy, ngay từ khoảnh khắc mắt bọn chị gặp nhau, chị đã cảm thấy điều gì đó. Ông ấy cũng thế, chị chắc chắn. Và khi ông ấy chạm vào tay chị... ồ!” Chị phẩy phẩy tay như một cái quạt để làm mát mặt mình.

“Cho nên, khi nào ngài Johnny Baxter hiểu lý do tại sao ông ấy đã làm những việc đã làm, chị sẽ lấy ông ấy. Cho đến khi đó, sẽ chẳng tổn hại gì cho ông ấy để chờ đợi. Chờ đợi làm cho một người đàn ông biết... thưởng thức nhiều hơn.” Và chị mỉm cười theo cái kiểu làm Ayisha nhớ tới những điều cô đã nghĩ khi nghe câu chuyện về “ngựa giống.”

Những lời nói của Laila ngày hôm đó và những hình ảnh mà chúng đã gợi lên đã khắc sâu vào tiềm thức của Ayisha.

Cô không thể xua đi hình ảnh của Rafe Ramsey, đang đè mạnh giữa hai đùi cô... Cô có thể cảm thấy cơ thể anh đang nằm trên người cô, hông cô căng lên giữa hai đùi rắn chắc của anh, ngửi thấy mùi nam tính, sạch sẽ của anh.

Và sau đó lúc cưỡi ngựa trở về từ bờ sông với anh, nóng bức và đầy mồ hôi, cùng với máu trên hai bàn tay anh, hai cánh tay cô quanh eo anh, lắng nghe nhịp đập trái tim anh qua làn áo.

Ayisha rùng mình, khi nghĩ về nó.

Laila mỉm cười và vỗ nhẹ lên tay cô. “Chị biết, có điều gì đó về những người đàn ông mắt xanh này.” Chị im lặng trong một lúc, sau đó nói, “Em nghĩ ông ấy của chị trong chiếc quần chèn ôm sát và đôi ủng cao trông có giống chàng trai của em không? Chị rất muốn nhìn thấy Johnny của chị trong bộ đồ như thế.”

Đêm trước chuyến khởi hành của họ, Rafe đi tìm Laila ở chỗ ở mới của chị và thấy chị đang bận rộn chuẩn bị cho bữa ăn chia tay Ayisha. Một nhóm nhỏ những người sai vặt đang ngoan ngoãn băm băm, thái thái và nhặt rau dưới sự giám sát của chị.

Sau một vài câu chào hỏi lịch sự đi kèm với cà phê và mấy món ăn gì đó, anh quyết định mở rộng chủ đề.

“Chị muốn kết hôn với Baxter, tôi tin thế. Xin chúc mừng chị.”

“Có lẽ tôi sẽ lấy ông ấy.” Chị mím môi vẻ tinh nghịch. “Nhưng tôi vẫn chưa quyết định.”

Sự vô tư của chị làm anh ngạc nhiên. Baxter là một mẻ cá ngon. Tuy nhiên, đó không phải là chuyện của anh. Anh nói, “Chị sẽ cô đơn, tôi nghĩ, nếu không có Ayisha.”

“Con bé như là con gái tôi vậy,” Laila thừa nhận, “và tôi sẽ rất nhớ nó. Nhưng để nó đi về với bà của nó là một chuyện tốt. Cô gái đó cần gia đình.” Chị nhìn anh với vẻ sắc sảo. “Bà của con bé có thể tìm cho nó một người đàn ông tốt để kết hôn chẳng?”

“Rất có thể,” Rafe nói với vẻ kiềm chế. “Tôi đến để cho chị biết ngôi nhà ở Alexandria bây giờ đã là của chị.” Anh đưa cho chị giấy tờ chuyển nhượng. “Mang tên chị và Ali.”

Chị lau tay cẩn thận và cầm lấy tờ văn bản được cuộn lại như thể nó là một thứ gì đó mong manh và không có thật. Đôi mắt chị ẩm ướt. “Cám ơn cậu, Rameses; cậu là một người đáng trọng và tôi sẽ cầu nguyện cho cậu mỗi ngày trong cuộc đời tôi.” Chị chớp mắt và thêm vào, “Và cho vợ cậu nữa.”

Đôi môi Rafe co giật. Chị chưa bao giờ quên.

Anh cũng đã đi nói với Baxter họ sẽ rời đi vào sáng sớm mai. Anh dừng lại, sau đó nói, “Tôi cho là sẽ có một lễ cưới trong lời đề nghị đó, đúng không?”

Miệng Baxter xoắn lại trong một nụ cười châm biếm. “Đó là một hợp đồng hôn nhân thôi. Laila đâu có chịu tôi... vẫn chưa.”

“Tôi thấy ngạc nhiên đấy,” Rafe thẳng thừng nói. “Tôi những tưởng chị ta đã nhảy cẫng lên với điều đó chứ. Hầu hết phụ nữ đều thế.”

“Thế nên điều đó mới thú vị,” Baxter nói. “Cô ấy thì không. Tôi nghĩ cô ấy đang cố giành được nhiều hơn nữa.”

“Còn hơn nữa? Chúa tôi.”

“Kỳ quặc là tôi hiểu,” Baxter khô khan nói. “Nhưng đó không phải là về tiền bạc. Tôi nghĩ cô ấy đang muốn có thời gian tìm hiểu.”

Đối với một người đàn ông đã đưa ra một lời đề nghị tuyệt vời, và rồi không khác gì bị từ chối, Baxter đã xử lý điều kinh ngạc đó rất tốt, Rafe nghĩ. Ông ấy dường như còn tự hào đối với sự miễn cưỡng của Laila trong việc nhận lời ông.

Và vì thế ông sẽ được, Rafe đột nhiên nhận ra; nếu chị ấy rút cuộc cũng lấy Baxter, ông ấy sẽ biết đó không phải là vì tiền hoặc địa vị.

Và cho dù Baxter đã thẳng thắn nói rằng đó chỉ là một thỏa thuận thiết thực, nhưng, sẽ dễ hơn khi cảm nhận được một người được khát khao vì chính bản thân họ, chứ không phải vì tiền của họ.

Hoặc mối quan hệ của người đó với một bá tước. Và người đó được cho là có khả năng sinh một người thừa kế, anh nghĩ.

Anh thu hồi những suy nghĩ của mình trở lại Baxter. “Không phải ông là người thích một quyết định nhanh chóng sao?”

Baxter nhún vai. “Tôi đã thực hiện hầu hết những lựa chọn quan trọng trong cuộc đời mình một cách nhanh chóng và theo bản năng. Chưa bao giờ làm tôi thất vọng – hầu hết thời gian.” Ông cười toe với Rafe. “Phải nói là, Ramsey, tôi đã nghĩ cậu sẽ là một gã gây phiền phức chết tiệt khi lần đầu tiên cậu đến đây đấy.”

Rafe nhướn một bên mày vẻ châm biếm. “Hầy, còn tôi đã nghĩ là mình sẽ cố hết sức để làm cho cuộc sống của ông đảo lộn cơ đấy. Cho tôi biết, tôi đã làm gì nên tội thế?”

Baxter cười khùng khục. “Ừm, cậu đã đem đến một đống phiền phức, nhưng tôi thích nó. Khi cậu đến đây lần đầu, nơi này như là một làng mộ ấy. Khi người đầu bếp của tôi bỏ việc, tất cả gia đình ông ta cũng đi theo, hai người vợ và một đàn con và những người bà con khác. Tôi thấy là mình nhớ họ. Còn giờ, với Laila và Ali – mà tôi không nghi ngờ là Laila sẽ đưa về nhiều hơn trẻ con mồ côi bụi đời – chỗ này sẽ có hơi hướm cuộc sống trở lại.”

Rafe nở một nụ cười bị biến dạng. “Ông là người tốt, Baxter, và tôi rất vui vì đã gặp ông. Nếu ông có bao giờ trở lại thăm nước Anh, hãy tới ở chỗ tôi nhé. Ông sẽ được chào đón nồng nhiệt.” Anh đưa tay ra và hai người đàn ông bắt tay nhau.

Ngay khi bình minh ló dạng, Rafe cưỡi ngựa đến nhà Baxter, dắt theo một con ngựa cái cho Ayisha cưỡi. Phía sau anh là hai người đàn ông địa phương cũng cưỡi ngựa và một con la chất đầy hành lý.

“Ngựa ư?” Ayisha ngạc nhiên nói khi cô ra khỏi ngôi nhà.

“Chúng ta sẽ đi ngựa tới Boulac,” anh bảo cô. “Không xa lắm, và từ đó chúng ta sẽ đi xuống xuống sông Nile.”

Những người khác đi theo cô ra ngoài để nói lời chào tạm biệt lần cuối: Laila, Ali, Baxter, và những người giúp việc. Còn có con mèo.

Mất ai cũng có chút sung từ bữa tiệc đêm qua; Laila đã cho Ayisha một bữa tiệc tiễn đưa thật tuyệt vời, với một đồng đồ ăn ngon. Sau đó họ ngồi quanh một ngọn lửa trong sân, dưới những vì sao, nhớ lại những ngày đã qua và kể những câu chuyện, rồi đàn, hát và đến phiên Laila, là khiêu vũ. Đó là một đêm đầy tiếng cười và nước mắt.

Sáng nay Ayisha trông rất vui vẻ, một sự quyết tâm vui vẻ. Hầy vờ mình cũng thấy thế, Rafe nghĩ, chú ý tới đôi mắt đỏ hoe.

Cô vẫn ăn mặc như con trai, nhưng là quần áo đặc biệt dành cho chuyến hành trình: chiếc áo thụng của người Beduoin và một cái khăn đầu, được buộc chặt với một sợi dây thừng xoắn quanh phần đỉnh đầu thay vì là một chiếc khăn xếp. Hoàn hảo cho cưỡi ngựa, như nó đã thế.

“Cô có đồ đạc của mình chứ?” Rafe hỏi Ayisha. Sự tương phản giữa vẻ vui tươi của cô ấy với đôi mắt hơi sưng gặm nhấm vào anh.

Cô đưa ra một cái gói nhỏ và anh cầm lấy nó để đưa cho những người dẫn đường, họ thêm nó vào đồng hành lý.

“Ừm,” cô nói trong một giọng chỉ run rẩy một chút. “Tôi cho rằng đây là lời tạm biệt.”

Cô ôm và hôn Baxter trước, sau đó tới Ali người đã buông đầu mất vẻ gan góc trẻ con của mình, và đang cố nén tiếng nức nở.

“Ngoan nào, em trai, khi nào em lớn em sẽ tới Anh với chị mà,” cô nói trong một giọng khàn khàn. “Hãy luyện viết chữ và viết thư cho chị thường xuyên nhé, vì chị sẽ nhớ em lắm đấy.”

“Em sẽ viết,” cậu nhóc hứa.

Laila là người cuối cùng; hai người phụ nữ ôm nhau trong một cái ôm ghì, kéo dài. Laila bật khóc.

Ayisha là người đầu tiên kéo mình ra. “Đừng lo cho em nhé, chị Laila. Em tìm kiếm số mệnh của mình, nhớ chứ? Em sẽ vặt cặn trái cam ngọt ngào của cuộc đời. Và em cảm ơn chị, cảm ơn chị vì mọi thứ.” Giọng cô vỡ ra, và cô mím chặt môi lại, không thể tiếp tục.

Laila lau nước mắt với một góc áo choàng của mình. “Hãy luôn nhớ em là con gái trong trái tim chị, và chị yêu em rất nhiều – rất nhiều.”

Ayisha gật đầu, không thể nói. Cô cúi xuống và bồng lên con mèo, vùi mặt cô vào lông nó, và sau đó trượt nó vào trong chiếc áo thụng của mình. Khép chặt chiếc áo quanh nó, cô bước về phía con ngựa.

“Cô đang làm gì thế?” Rafe nói. “Cô không thể đem theo con mèo đó.”

Cô nhìn chăm chăm vào anh trong ánh nhìn mờ mịt. “Tại sao không?” Hai cánh tay cô siết chặt một cách bảo vệ quanh chú mèo. “Nó là mèo của tôi.”

Rafe liếc những người khác. “Đó là một chuyến hành trình dài và vất vả.”

“Tom khỏe lắm. Nó có thể sống lâu hơn bất cứ gì.”

“Nó có thể đi du lịch trong một chiếc lồng chứ?” anh hỏi. “Nó có chịu được việc bị nhốt không?” Con vật trông khá giống mèo rừng với anh.

Im lặng. Đầu cô cúi xuống con mèo.

“Bởi vì trên tàu sẽ yêu cầu nó được nhốt trong một chiếc lồng hầu hết thời gian. Và cũng có khi chúng ta sẽ di chuyển bằng xe ngựa.” Anh liếc vào bầy ngựa. “Chúng ta sẽ trải qua hàng giờ trên những con ngựa này hôm nay và sau đó chúng ta sẽ ở trong một chiếc xuồng qua sông. Liệu nó ở trong áo thụng của cô vào tất cả những lúc ấy?”

Ai cũng biết câu trả lời. Môi dưới của cô run rẩy. Cô cắn nó xuống, đủ mạnh làm Rafe nhăn mặt. Con mèo trèo ra khỏi chiếc áo thụng của cô và bầu chân của nó lên vai cô, húc đầu nó vào cằm cô. Rafe có thể nghe thấy những tiếng kêu ư ử của nó.

“Nó là một con mèo già, Ayisha,” Rafe nhẹ nhàng nói. “Những con mèo già không thích thay đổi.”

Cô vùi mặt vào trong bộ lông của con mèo vì thế anh không thể nhìn thấy vẻ mặt cô. Con mèo nhào nặn vai cô, nhìn chăm chăm vào Rafe với biểu hiện dữ tợn, như thể nó biết anh đang bắt đi mất cô chủ của nó. Cái đuôi của nó, với chóp đuôi bị thiếu mất, co rúm lại.

“Cậu ấy nói đúng, con gái,” Laila dịu dàng nói. “Con mèo quá già để thay đổi môi trường sống của nó.”

“Hãy đưa nó cho Ali,” Rafe nói với cô. Anh gật đầu với Ali.

Ali chạy ra phía trước và đưa hai tay lên lấy con mèo. “Em sẽ chăm sóc tốt nó, chị Ayisha, em hứa.”

Ayisha ngẩng đầu lên. “Tất nhiên tôi biết nó không thể đi cùng tôi,” cô nói trong một nỗ lực vui vẻ nhưng không thành. “Tôi chỉ... muốn chào tạm biệt nó. Nó là – nó là người bạn lâu năm nhất của tôi.” Với đôi môi mím chặt với nhau trong một nụ cười run run, Ayisha chuyển con mèo qua, và không thêm lời nào, quay người và lên ngựa của mình một cách uyển chuyển, không cần ai đỡ lên.

Rafe cũng lên ngựa của mình. “Sẵn sàng” anh hỏi cô.

Cô gật, không thể nói ra lời.

“Tạm biệt, tạm biệt,” những người khác nói.

Cô vẫy tay chào lại, mỉm cười, đôi mắt nhòe đi vì lệ. Ali chạy theo những con ngựa, con mèo nhảy khỏi tay cậu để lên bờ tường. Nó ngồi, khi cô chủ của nó biến mất, dõi theo cô với đôi mắt nâu vàng nheo lại.

Đi được hai phút, ngay khi Ayisha cố kiểm soát nước mắt của mình, thì họ đi ngang qua một người đàn ông bận đồ đen trông bụi bặm, khuôn mặt ông ta bị bầm tím từ một trận đánh nhau gần đây. Ông ta nhìn đăm đăm vào Ayisha, há hốc kinh ngạc, và đôi mắt nhúu lại về điện tiết.

“Hay lắm, kẻ đê tiện ở bến sông kia.” Rafe bắt đầu tiến lên phía trước.

Cô giơ một bàn tay lên ngăn anh. “Không, để tôi. Tôi sẽ xử hắn.” Bằng tiếng Ả Rập, Ayisha gọi ông ta. “Chú của Gadi, chào. Tôi hy vọng ông đã đau đón khủng khiếp lắm. Ờ mà còn có thể tệ hơn nữa cơ! Như ông thấy đấy, tôi đang đi khỏi đây với người Anh này. Anh ta có thật nhiều vàng. Ông sẽ chẳng có xu nào. Bởi vì mẹ tôi đã nguyện rửa ông trong hơi thở hấp hối của bà ấy. Đó là tất cả những gì ông xứng đáng được hưởng.”

Ông ta rửa cô và giơ nắm đấm lên, sau đó liếc cái nhìn sợ hãi về phía người Anh.

Cô cười phá lên. “Vẫn hèn thế cơ à? Ông đã từng hỏi tôi làm thế nào tôi thoát được đêm đó.” Cô dừng lại cho đến khi họ đã gần như vượt qua ông ta. “Tôi đã ở dưới gầm giường suốt lúc ấy, ngay dưới mũi ông, ngay chân ông.” Cô nắm hai bàn tay cách nhau sáu inch. “Và ông biết không, chú của Gadi? Chân ông thối um!”

Nước mắt của cô đã biến mất. Cô đá vào con ngựa của mình giục nó phi nước đại, hét ra sau với Rafe, “Đưa tới Boulac nào, người Anh!”

Gió nhẹ và họ tới Roseta nhanh hơn đã nghĩ. Họ không lên bờ ở đó, như nhiều người thường làm, để làm một chuyến đi ngắn tới Alexandria bằng đường bộ, qua các hồ, mà chọn chuyến đi dài hơn bằng đường biển. Rafe đã nói chuyện với thuyền trưởng, ông ta đã bảo anh rằng giờ không phải là lúc để ghé qua Alexandria, mà tốt hơn là đi thẳng tới cảng. Khi họ vẫn còn rất nhiều thời gian để lên tàu, Rafe đồng ý.

Ayisha thể hiện vẻ láu lỉnh trên gương mặt mình khi anh nói với cô kế hoạch đã thay đổi. “Giờ không phải là lúc, gì chứ,” cô nói. “Anh chỉ đồng ý sau khi anh nghe nói không có ngựa để thuê, và anh đã phải cưỡi một con lừa đi từ Rosetta đến Etkar rồi và lại phải lần nữa từ hồ Akoubir đến Alexandria. Biết ngay mà!”

Anh cười toe. “Ừm, tại chân tôi quá dài để cưỡi một con lừa. Trông thật kỳ cục. Với nữa nó làm tôi cảm thấy mình như một quái vật.”

Trong những ngày kể từ khi họ rời Cairo, cô đã vui lên rất nhiều. Cô có vẻ như thích thú chuyến đi, nói về những thứ thú vị và những cảnh vật lạ lùng, thể hiện mình vui vẻ và tích cực, nhưng Rafe biết nhiều khi chỉ là vẻ bề ngoài.

Bất cứ khi nào cô nghĩ không ai để ý tới mình, biểu hiện tươi vui của cô biến dần đi, và nhiều lần anh bắt gặp cô đang dỗi theo đất liền đang trôi xa trong ánh nhìn vô định. Có điều gì đó làm cô lo lắng, và đó không chỉ là việc đi tới một vùng đất xa lạ – dù Chúa biết, bấy nhiêu thôi cũng đã đủ đe dọa.

“Bà của cô sẽ rất vui mừng khi gặp cô,” anh lại một lần nữa nói thế.

“Vâng, tôi chắc vậy,” cô nói một cách lịch sự, nhưng âm thanh không có chút chắc chắn nào. “Và tôi cũng thế.”

“Higgins sẽ cố gắng để mua cho cô một cabin riêng,” anh bảo cô vào một lúc khác, nghĩ cô có lẽ sợ hãi về chuyến hải trình này. “Điều đó sẽ tùy thuộc vào những hành khách khác,” anh giải thích. “Cô có thể phải dùng chung một cabin.”

Cô nhìn anh với biểu hiện kỳ lạ.

“Với một phụ nữ khác, có lẽ có nhiều phụ nữ,” anh vội vã thêm vào, và cô bật cười.

Cuối cùng, họ cũng đến gần thành phố cổ Alexandria từ biển và đi thuyền quanh cảng phía tây, nơi con tàu của họ đang chờ. Rafe, đã từng tới đây một thời gian ngắn trước đó, nói về những địa danh thú vị nơi đây: là hòn đảo Pharos, nơi mà ngọn hải đăng Pharos cổ xưa, một trong bảy kỳ quan thế giới, đã từng ngự trị và giờ nơi đó là một pháo đài đồ sộ từ thế kỷ 15. Vẫn còn một số phế tích La Mã, gồm cột trụ Pompey, và giữa những tòa nhà họ nhìn thấy đỉnh của cột tháp Cleopatra hướng lên trời.

“Và Higgins kia kìa, đang chờ chúng ta,” Rafe quan sát, nhìn thấy bóng dáng người hầu của anh đang diên cuồng vẫy tay, cùng với một nhóm nhỏ phu khuân vác.

“Tính toán thời gian tuyệt lắm, thưa ngài,” Higgins nói, chỉ đạo cho nhóm khuân vác hành lý. Ông quay sang Ayisha khi dẫn họ tiến về phía con tàu. “Tiểu thư Cleeve, cô thích chuyến đi chứ?”

“Thú vị lắm, cảm ơn ông, Higgins,” cô nói. “Nhưng vui lòng gọi tôi Ayisha thôi.”

“Tiểu thư Ayisha,” Higgins đồng ý, với một cái liếc nhanh về phía Rafe. Rafe gật đầu. Higgins sẽ là người tốt nhất để dạy Ayisha cách nói chuyện với những người hầu. Anh tin cô sẽ không chịu nghe ông ấy cũng gần chắc như thế.

“Tôi không thể tìm cho cô một cabin riêng, tôi e là thế, tiểu thư,” ông nói khi hướng dẫn họ lên ván xuống tàu. “Chỉ còn ba giường ngủ: hai cái cho đàn ông và một cho phụ nữ. Tôi lẽ ra có thể lấy một trong số giường của cabin dành cho Ngài Rafe nhưng vì-”

“Tiểu thư Ayisha sẽ lấy cabin đó,” Rafe nói với ông. “Tôi sẽ lấy giường của cô ấy.”

“Bà Ferris sẽ không thích thế, thưa ngài,” Higgins nói.

“Bà Ferris là cái bà phiền phức nào vậy?”

“Quý bà ở cabin mà tiểu thư Ayisha sẽ ở chung. Đó là giường duy nhất còn trống.”

“Rất vui nếu có một người phụ nữ để trò chuyện,” Ayisha lặng lẽ nói. “Ông Higgins, vui lòng chỉ đường tôi đến đó nhé?”

“Tất nhiên rồi, thưa cô, tất cả chúng ta ở cùng một boong. Chỉ có hai mươi hành khách.” Ông hướng dẫn Ayisha đi về phía cầu thang.

“Higgins, khi nào tàu khởi hành?” Rafe nói, không cử động.

“Hai giờ nữa, thưa ngài,” Higgins trả lời. “Thủy triều sẽ lên lúc đó, và tàu sẽ khởi hành.”

“Tuyệt,” Rafe nói. “Hai giờ là nhiều rồi, tôi chắc thế.”

“Nhiều cho cái gì-” Higgins quay lại, nhưng Rafe đã ở giữa đường xuống ván tàu. Ông hét gì đó đằng sau Rafe, nhưng gió đã dạt nó đi và Rafe không nghe được. Những bước chân sỏi dài đưa anh đi về phía thành phố. Anh biết chính xác điều anh muốn, và thậm chí anh còn biết tiếng Ả Rập gọi nó là gì.

“Cậu chủ, cậu chủ, thuyền trưởng bảo tùy thuộc vào gió và thủy triều,” Higgins kêu toáng lên. “Lỡ như ông ta rời đi sớm hơn thì sao?” Ông bắt đầu chạy theo, nhưng cậu chủ của ông đã đi gần tới lối vào thành phố mất rồi.

“Cậu ấy luôn thế này.” Higgin quay khuôn mặt âm đạm sang Ayisha. “Vài ý tưởng vào phút chót. Lỡ như cậu ấy lỡ tàu thì sao đây? Khi đó chúng ta sẽ đi đâu đây?”

“Tung đồng xu xem ai lấy cabin đó nhé?” Ayisha đề nghị với một nụ cười.

Higgins trông kinh hoàng. “Ồ không, thưa cô, cô cứ lấy nó. Tôi nào được phép chứ.”

Ông đưa mắt nhìn quần áo của cô và sau đó rụt rè nói. “Dù vậy, thưa cô, vì cậu chủ Ramsey đã đi ra ngoài trong một lúc, tôi có thể đề nghị cô dùng cabin của cậu ấy để thay vào bộ đồ phụ nữ của cô không? Có lẽ tốt nhất là đừng để bà Ferris nhìn thấy co ăn bận như một cậu bé Ả Rập.”

Ayisha liếc xuống trang phục của mình. “Tôi cũng cho là thế.” Cô không đặc biệt trông mong gì với việc trở thành một tiểu thư.

“Tuyệt, đây là chìa khóa đến cabin của cậu chủ Ramsey. Số phòng trên thẻ. Đó là một trong

những cabin tốt nhất – khu vực riêng của chủ nhân, và những người có cùng địa vị như cô. Tôi sẽ đi lấy hành lý của cô và gặp cô ở đó, thưa cô.Ồ – và tôi cũng sẽ đem vật dụng tắm lên đây.”



CHƯƠNG 10

Ayisha không muốn di chuyển. Khi Higgins nói đến tắm, cô nghĩ đến một xô nước – đó là cách cô tắm trong sáu năm qua, trừ những ngày họ đi ra sông để giặt giũ rồi xuống đây tắm với nguyên quần áo.

Đây là một bồn tắm bằng thiếc, đủ rộng để ngồi xuống trong đó – điều thú vị không mong đợi. Và nước ấm, thậm chí còn tuyệt hơn. Nhưng xà phòng thì... cô ngửi lần nữa. Ali đã nói rằng nó có mùi đủ ngon để ăn, nhưng đây không phải là cái thứ mùi tương tự. Đây là mùi của... hoa nhài? Và mùi gì đó khác nữa. Cô phải hỏi Higgins mới được.

Nhưng các đầu ngón tay cô đang bị nhăn nheo, bằng chứng của việc cô đã ở trong nước quá lâu. Cô lấy một bình nước sạch, đứng lên, và dội sạch xà phòng ra khỏi người, tóc và tất cả. Cô bước ra khỏi bồn với cảm giác sạch sẽ và – cô ngửi da mình – thơm tho.

Higgins đã lo tất cả; thậm chí cả những chiếc khăn. Cô quấn tóc trong một cái khăn và lau người với cái khác.

Cabin này là một cabin cao cấp và được thiết kế rất khéo léo, với một chiếc giường đủ lớn cho hai người được đặt thụt vào trong góc, với những chiếc ngăn kéo bên dưới nó. Phía bên mở ra của chiếc giường có các chấn song bao quanh, như một chiếc giường cũi của trẻ con, để đề phòng người nằm trên giường bị rơi ra lúc thời tiết không tốt, cô nghĩ.

Mọi thứ đều được lắp cố định để ngăn ngừa nó dịch chuyển trong trường hợp có bão; một cái bàn viết kiêm bàn ăn được đóng ở phía thấp bức tường và vài cái ghế treo trên móc, sẽ được lấy xuống khi cần.

Cabin khá sang trọng và thậm chí còn có một chỗ riêng biệt, dù nhỏ dành cho tắm rửa, và kế đó là một bồn cầu Bramah với một thùng nước biển để dội.

“Hầu hết đều hiện đại và tiện nghi nhất,” Higgins tự hào nói, rõ ràng có chút thất vọng vì cậu chủ của ông đã không có ở đó để cũng bị ấn tượng thế này.

Đây là cabin tốt nhất của tàu, Higgins giải thích. Nó được đóng cho người chủ sở hữu con tàu này và vợ ông ấy khi họ đi du lịch và thường thì không được dành cho khách, Higgins nói với cô, với một cái nhìn vẻ tự mãn. Ông đã rất vất vả mới có được nó.

Lớp gỗ lót cabin được sơn màu trắng, bản lề và các tay cầm bằng đồng, với đèn dầu treo, và các đồ trang trí khác đều sáng bóng do mới được đánh bóng gần đây. Hai cửa sổ trên đầu giường, nhìn ra đuôi tàu, và một ô cửa lớn trên phía bức tường bên cạnh để lấy ánh sáng.

Con tàu này nguyên là một tàu chiến nhưng đã được chuyển sang chủ sở hữu mới, và mặc dù có vài lỗ châu mai dành cho những họng súng trong trường hợp có cướp biển, nhiều cái bây giờ được lắp vào khung cửa sổ – những ô cửa sổ – để lấy ánh sáng và không khí trong lành vào các cabin hành khách.

Cô giữ các bộ váy mà cô đã mua ra. Rafe đã nói rất rõ ràng rằng cô không cần phải lo lắng quá nhiều – chỉ cần có vài bộ trong chuyến đi là được. Cô sẽ được mặc những bộ đồ thời trang mới nhất một khi họ đã tới London. “Khoảng sáu bộ hoặc hơn và vài món nữ trang thông thường,” anh đã nói thế với cô.

Vấn đề là cô không có ý tưởng cái gì là “nữ trang thông thường”. Và sáu bộ váy có vẻ là một con số khổng lồ đối với cô. Tuy vậy, đã rất rất lâu rồi kể từ khi cô có bất cứ đồ mới nào, cho nên cô đã vui vẻ mà nhận ví tiền của anh và xài tiền của anh. Cô đã mặc một trong những chiếc áo choàng phủ kín mít của chị Laila, che mặt, và đã có được một thời khắc thú vị, chọn lựa vài vóc và mặc cả giá cả tùy thích.

Cô chưa bao giờ làm những việc thế này trước đây, và cô chợt loáng thoáng nhớ hình như mình đã từng xỏ vào những bộ đồ phụ nữ nào đó trước đây, nhưng sự tập trung của cô lúc ấy đã không quá hoàn toàn vào dáng vẻ phụ nữ khiến cô nghĩ mình chưa bao giờ làm việc đấy.

Người thợ may đã rất ngạc nhiên khi cô cởi chiếc áo choàng bên ngoài ra và cho thấy mình là một cậu con trai, và sau đó cởi lớp quần áo con trai bên ngoài ra thì lại là một cô gái. Cô đã bảo người phụ nữ đó là đừng để lộ việc này ra, nhưng cô biết lời đồn thổi cuối cùng cũng sẽ lây lan.

Điều đó không còn quan trọng nữa; cô đang đi đến nước Anh.

Cô nhìn vào những bộ váy áo trải trên chiếc giường của cabin. Trong đoạn đường ngắn đi đến cabin của Rafe, cô đã đi qua vài phụ nữ người Anh, một người Pháp, và vài người cô không thể biết quốc tịch của họ là gì. Không ai trong số họ mặc những bộ váy giống những cái này. Áo của cô, cô quyết định, đẹp hơn của họ.

Các chợ ở Cairo rất tuyệt, và cô đã mua giày, khăn choàng vai và cổ, nhưng không có trang phục theo phong cách Châu Âu ở bất kỳ đâu, vì thế Ayisha đã chọn vải và đem chúng đến chỗ một thợ may. Cô ta chưa bao giờ may váy áo của người Tây Âu trước đây, người phụ nữ đó nói thế với cô, nhưng cô ta chắc chắn là mình có thể may được.

Vì thế Ayisha đã vẽ ra vài kiểu và miêu tả những gì cô muốn – từ những ký ức mơ hồ của sáu năm trước và những cái nhìn thoáng qua những người phụ nữ Anh quốc trên đường phố – và người thợ may đã làm hết sức có thể.

Chúng rất đơn giản. Hai ngày không đủ để làm bất cứ gì phức tạp, vì thế tất cả chúng đều là những kiểu đơn giản tương tự nhau: đường cắt đơn giản, với những chân váy đủ rộng để dễ dàng di chuyển, cổ tròn đơn giản, các ống tay dài đến khuỷu tay, và cột bên dưới ngực với một

chiếc ruy-băng hoặc một sợi dây nhỏ. Nhưng người thợ may cũng đã thêm vào kha khá chi tiết nhỏ làm cho mỗi bộ váy đều có nét đặc biệt: một dải vải màu sắc tương phản, một đường viền, vài chuỗi hạt. Ayisha đã thích mê với mọi thứ, thậm chí với cả trang phục lót.

Cô không biết liệu các phụ nữ Anh mặc gì bên dưới các bộ váy của họ. Khi cô còn là một bé gái, cô chỉ mặc một chiếc áo lót, nhưng cô chắc chắn phụ nữ phải mặc nhiều hơn một chiếc áo lót. Nhưng không có thời gian, vì vậy cô chỉ mua những chiếc quần vải bó kiểu Thổ Nhĩ Kỳ ngắn đến đầu gối, và vài chiếc áo vải đơn giản xem như là áo lót.

Trời đang về chiều, vì thế cô đã mặc một chiếc váy màu lúa mì với hoa văn xinh xắn của những chiếc lá xanh và những quả mâm xôi, và xỏ vào chân đôi giày mềm Thổ Nhĩ Kỳ màu đỏ mà cô đã mua. Cô rất thích đôi giày này với thiết kế màu đen tương phản và các tua rua đỏ ở phần mũi chân.

Cô mở cánh cửa phòng vệ sinh ra và nhìn chăm soi vào hình ảnh phản chiếu trong chiếc gương tròn, nhỏ, nhưng nó đã bị bắt vít vào trong bức tường ở độ cao ngang đầu nên cô không thể nhìn thấy nhiều.

Cô chải mái tóc xơ xác và nhìn mặt với cái bóng của mình. Cô trông như một cậu bé. Cô lẽ ra nên mua vài chiếc mũ phụ nữ, để giấu mái tóc ngắn ngắn của cô đi. Liệu nó có kịp dài ra trước khi cô gặp bà của mình không nhỉ? Cô hy vọng thế. Có lẽ một chiếc khăn choàng... Không phải Rafe nói ở Anh phụ nữ đều quấn khăn đầu sao?

Cô đang nhìn qua khoảng nửa tá khăn choàng mà cô đã mua thì có tiếng gõ cửa. “Là Higgins, thưa cô.”

Cô lao ra để mở nó. “Ông nghĩ bộ đồ mới của tôi thế nào, Higgins?” Cô xoay người để ông có thể nhìn.

Higgins nhìn cô bằng ánh mắt nghiêm túc, sau đó gật đầu. “Rất đẹp, thưa cô.” Ánh mắt ông lang thang qua tóc cô và một cái nhăn hình thành giữa các chân mày ông. “Tiểu thư, liệu tôi có thể nói-”

“Tôi biết, là tóc tôi, phải không? Tôi đã không nghĩ đến việc mua một chiếc mũ, nhưng Ra – Anh Ramsey đã nói rằng ở nước Anh vài phụ nữ cũng đội khăn đầu, vì thế tôi nghĩ có lẽ...”

“Chỉ những người phụ nữ luống tuổi mới đội khăn đầu, thưa cô,” Higgins nói. “Còn dạo này những người trẻ hơn thường để những kiểu tóc ngắn thời trang hơn.”

“Kiểu ngắn? Nghĩa là... ?” Cô ngập ngừng sờ vào mái tóc mình. “Không giống thế này, đúng không?”

“Không hoàn toàn, thưa cô, nhưng...” Trông ông có chút ngượng ngùng. “Tôi chưa bao giờ cắt tóc một phụ nữ, thưa cô, nhưng tôi đã cắt tóc cho cậu chủ, và tất cả bạn bè của cậu khi họ đến chơi.”

“Ý ông không phải là làm cho nó ngắn hơn... đấy chứ?” Cô đặt một bàn tay bảo vệ qua phần tóc cô đã chừa lại.

“Không ngắn hơn quá nhiều, thưa cô, nhưng tạo cho nó kiểu gì đó. Tôi mạo muội cho là với một chút kiểu cọ, nó có thể trông khá đẹp đấy. Đẹp và dày với một chút lộn xoăn dễ thương.”

Ayisha nhìn vào vóc người gọn gàng của Higgins và quyết định. “Làm đi,” cô nói. Nó không thể nào trông tệ hơn nữa, và nếu Higgins cắt tóc cho Rafe, ừm, Rafe luôn trông rất thanh lịch.

“Ngay lập tức, thưa cô, cô vui lòng ngồi lên chiếc ghế này nhé?” Higgins để cô ngồi lên một chiếc ghế và quấn một tấm vải quanh cô. Từ chiếc túi đồ nghề cạo râu của Rafe, ông lấy ra một cái kéo và một chiếc lược. Ông chải tóc cô theo vài kiểu, rồi có vẻ như đã quyết định, và bắt đầu cắt.

Một chút tóc ướt rớt xuống quanh cô. Càng nhiều tóc hơn rơi xuống, Ayisha càng căng thẳng. Ông ấy là một người hầu nam. Ông ấy sẽ tạo cho cô một kiểu tóc nam mất thôi. Điều tốt nhất cô có thể hy vọng là sẽ trông như một cậu con trai thanh lịch.

Xoẹt, xoẹt.

Cô buộc mình phải bình tĩnh. Nếu nó có tệ như cô đã dự tính, cô buồn bã nghĩ, cô sẽ chỉ đơn giản là đội lên một chiếc khăn xếp. Như một bà già. Nó sẽ làm cô thêm vẻ trưởng thành.

Xoẹt, xoẹt.

Cô đã là một thiếu nữ ăn vận như một đứa con trai. Còn giờ thì cô sẽ giống như một đứa con trai ăn vận như một thiếu nữ. Cô biết cái dạng này trông còn lố bịch hơn.

“Xong rồi, thưa cô.” Higgins cẩn thận rút tấm vải ra khỏi người cô để tóc không rơi xuống bộ đồ mới của cô. Có một lượng tóc đáng báo động trên sàn. “Nhìn vào gương xem, tiểu thư.”

Cố không để sự lo lắng của mình lộ ra, Ayisha nhìn vào tấm gương. Và nhìn.

“Higgins...” Cô xoay đầu tới lui.

“Higgins...” Cô nhìn chằm chằm vào hình bóng phản chiếu của mình trong gương, sau đó xoay vòng. “Tôi cứ tưởng ông sẽ làm tôi trông như một cậu bé!”

Higgins cười toe. “Nó thậm chí còn thành công hơn là tôi tưởng, thưa cô. Cô trông rất xinh đẹp.”

Cô lại nhìn mình trong gương. “Tôi cũng nghĩ vậy. Thật.. tuyệt vời.” Cô quay sang ông, đôi mắt đã đầy sương. “Cám ơn, Higgins, cám ơn ông!”

Ông nhú mày. “Nhưng mà, thưa cô, cô là-”

Cô chớp nhanh để xua đi sương mù trong mắt. “Ồ, đừng bận tâm. Thật ngớ ngẩn, tôi biết, nhưng đã rất lâu rồi kể từ khi tôi cảm thấy mình xinh đẹp.Ồ, Higgins, ông có thể sẽ ghét điều này, nhưng mà-” Cô ôm ông, thật chặt.

Ông thẳng người lên từ cái ôm nhanh đó, trông lúng túng nhưng cũng đồng thời hài lòng. “Không có gì, thưa cô,” ông cộc lốc nói. “Dù vậy cô đừng tạo thói quen với việc này. Tôi giúp gì được sẽ giúp. Tôi biết quả thực rất khó khăn với cô, vì không có một hầu gái.”

“Hầu gái?” Cô bật cười. “Tôi không có một hầu gái nào kể từ khi tôi còn là một cô bé con. Tôi không biết phải làm gì với một người như thế.”

“Cô sẽ học, thưa cô,” Higgins trấn an cô. “Tuy nhiên, trong khi chờ đợi, nếu cô cần gì, hãy nói với tôi. Giờ thì, thưa cô, trong khi tôi dọn dẹp ở đây và chuyển đồ đạc của cô đến cabin của cô, cô đi lên boong và xem thử cậu chủ Rafe có phải đang về không nhé? Có lẽ sắp trễ mất rồi.”

“Tôi sẽ thu dọn đồ đạc của mình.” Ayisha bắt đầu bỏ chúng trở lại gói đồ của mình.

“Đó là việc của tôi, thưa cô-” Higgins bắt đầu.

“Không, đó là việc của người hầu của tôi,” Ayisha vui vẻ nói. “Cô ta thật lười biếng! Nào, để tôi làm – Tôi vẫn chưa là một tiểu thư cao quý gì đâu.”

Higgins ngập ngừng. “Cô là tiểu thư, cô biết điều đó, thưa cô. Không quan trọng cô đã sống ở đâu, hay như thế nào, cô là một quý cô bẩm sinh – theo nghĩa cao quý nhất của từ này.”

Những lời nói của ông làm Ayisha ngạc nhiên. “Cám ơn ông, Higgins,” cô nói. “Đôi khi tôi tự hỏi mình sẽ xoay sở ra sao ở Anh đây.”

Ông bắt đầu gom lại thành đồng món tóc bị cắt của cô. “Cô sẽ ổn thôi, tiểu thư. Đất nước tốt nhất thế giới đấy. Chỉ cần cô học hỏi các quy tắc, chỉ vậy thôi. Mỗi nơi đều có những quy tắc kỳ lạ của nó, đúng không?”

“Đúng vậy,” cô trầm ngâm nói, gấp lại gói đồ của mình. Không chỉ là mỗi nơi, mà còn ở mỗi nhóm người khác nhau trong cùng một nơi. Khi còn bé, thì đó là những người bạn của Mama – những quý bà, không một ai là người Anh – và sau đó là các bạn bè người Anh của Papa và khách khứa đến từ khắp nơi trên thế giới – là những thương nhân, đa phần. Và sau đó là các gia nhân. Và với mỗi nhóm, các quy tắc đều khác nhau.

Và trên đường phố, là một bộ quy tắc mới hoàn toàn. Ở đó, học hỏi là một vấn đề sống còn. Việc này hằn dằn hơn nhiều. Higgins có lý; đó chỉ là vấn đề của việc thực hiện các nguyên tắc.

Higgins đã xong việc dọn dẹp và bắt đầu mở hành lý của Rafe ra. “Bản thân tôi cũng đã phải học cách xoay sở trong một ngôi nhà lớn, thưa cô. Khác biệt rất nhiều với cách tôi trưởng thành, và cũng rất khác so với trong quân đội. Gia nhân trong một ngôi nhà lớn, ừm, họ cũng có thể trưởng giả học làm sang như những người giàu có – vài người còn hơn cả thế.” Ông nháy

mắt. “Nhưng tôi là người linh hoạt, vì đã từng phục vụ cho cậu chủ khi cậu ấy ra trận.”

“Tôi cũng là một người linh hoạt,” cô nói.

“Đúng vậy, tiểu thư. Tôi mong cô cũng là người nhanh học hỏi. Cô là người có phẩm chất, thừa cô, hoàn toàn. Nào, đây là chìa khóa cabin của cô. Bà Ferris không có ở đây lúc này. Có lẽ bà ấy ở trên boong. Hầu hết họ sẽ ở đó, chờ tàu nhổ neo. “Ông kéo chiếc đồng hồ ra và lắc đầu. “Tính vừa sát nút, cậu chủ ấy, lần này.”

Hoàn toàn có phẩm chất? Một tiểu thư bẩm sinh? Ayisha nghĩ khi cô chuyển đồ đạc của mình qua cabin của cô. Giá như ông ấy biết. Tuy nhiên chúng là những từ rất có tính khích lệ. Cô gõ cửa, nhưng không có ai trả lời vì thế cô bước vào. Nó nhỏ hơn cabin của Rafe, với một ô cửa sổ thay vì là hai. Hai chiếc giường được gắn cố định ở thành tàu, chiếc này chồng chiếc kia. Chiếc giường thấp hơn có một cái khăn choàng và một cuốn sách nằm trên đó. Cửa bà Ferris, không nghi ngờ.

Cô nhìn tiêu đề cuốn sách. Những bí ẩn của Udolpho, tác giả Mrs. Radcliffe. Cô liếc vào bên trong và nhìn thấy đó là một cuốn tiểu thuyết và tự hỏi liệu bà Ferris có cho cô mượn sau khi bà ấy đọc xong không. Đã rất lâu rồi kể từ khi cô đọc bất cứ gì.

Ayisha thấy hài lòng. Cô khá thích với cái ý tưởng ngủ trên chiếc giường tầng trên. Cô có thể nhìn ra ngoài khung cửa sổ kia. Cô liếc ra ngoài và nhìn thấy hầu hết các hoạt động trên cầu tàu đã dừng lại. Chỉ có vài người đang đứng quanh đó, vẻ chờ đợi. Con tàu sẽ sớm rời đi. Và Rafe đang ở nơi nào?

Cô nhanh chóng sắp xếp gọn ghẽ đồ đạc của mình và vội vã lên boong, tóm lấy một chiếc khăn choàng ở phút cuối cùng. Khoảng chục người tụ tập dọc theo lan can ở cuối tàu – là các hành khách, cô đoán thế từ quần áo của họ. Cô cảm thấy một chút e dè để sẵn sàng tham gia cùng họ. Bên cạnh đó, không có dấu hiệu gì của Rafe.

Gió mạnh hơn, thổi phất những cánh buồm và quần áo của Ayisha. Mái tóc ngắn của cô bay trong gió và sau nhiều năm phải đội khăn đầu, cảm giác thật thoải mái và dễ chịu, nhưng chiếc váy cứ quăn quanh chân làm cô có cảm giác bị phô bày ra. Váy áo của phụ nữ Anh quốc rất mỏng. Cô thấy mừng vì cô có chiếc khăn choàng và không chỉ vì những làn gió.

Cô hầu như không để ý mình có ngực trong khi là con trai – vì chúng là một mối đe dọa và phải được làm cho không thấy được. Việc bó ép làm cho nó phẳng đi. Còn giờ không cần phải làm cho nó phẳng nữa và cảm giác thật... kỳ lạ.

Cô nhìn xuống khi đi dọc qua boong tàu, tránh các hành khách khác. Không bị nảy lên nhiều lắm, nhưng dù vậy... Cô thử bật nhanh người, nhằm kiểm tra thử. Chiếc khăn nẩy lên với cô.

Cô sẽ phải kiếm một chiếc cooc-xê. Cô thậm chí còn không nghĩ tới việc mua một cái.

Không phải cái gì cũng có bán trong chợ.

Cô dựa người vào lan can và nhìn ra thành phố. Mặt trời đã xuống thấp thấy rõ. Anh ta đã đi gần hai tiếng rồi. Anh ta đang ở chỗ khỉ nào vậy?

Thuyền trưởng bắt đầu đưa ra những mệnh lệnh, các thủy thủ đang tất bật tới lui làm việc với những cánh buồm, với các dây thừng đang cuộn lại, và một âm thanh chói tai vang lên cho biết họ đang nhổ neo, và vẫn không thấy bóng dáng một người Anh cao to trong đôi ủng cao đen.

Ayisha sốt ruột đi tới lui trên boong. Đôi giày da mềm Thổ Nhĩ Kỳ màu đỏ đang bắt đầu làm đau cô.

Chuyện quan trọng quái quỷ gì khiến anh ta phải vội vàng như thế và mạo hiểm việc bị trễ tàu chứ?

Và sau đó cô phát hiện ra anh, đang sải bước như thể anh có tất cả thời gian trên thế giới này, đang vác một cái bao lớn trông có vẻ nặng trên vai.

Anh đang sải bước lên cầu tàu vừa đúng lúc các thủy thủ nâng nó lên, nói những câu đùa gì đó khiến họ bật cười. Một sĩ quan chào anh, hoan nghênh anh lên tàu.

Cô chờ anh giải thích, nhưng anh gần như đi sượt qua cô, sau đó dừng lại và nhìn chăm chăm.

“Ái chà, nhìn cô kìa,” anh nhẹ nhàng nói. “Cô là một phụ nữ. Và không phải trông cô thật dễ thương sao. Ai làm tóc cho cô thế?”

Một niềm vui ấm áp dâng lên với lời khen kia cướp đi mất lời chua cay cô đã định nói. “Higgins cắt cho tôi,” cô thì thầm.

“Đẹp lắm.” Ánh mắt anh lướt qua cô, bắt lấy mọi thứ. Cô đã đủ ngượng ngùng trước khi anh nhìn cô. Còn giờ thì cô cảm thấy bị phô trần ra. Một nửa trần trụi.

Cô kéo chiếc khăn choàng quấn chặt hơn quanh mình. “Cô lạnh?” anh nói.

“Không,” cô nói nhanh. “Nhưng Higgins và tôi đã rất lo lắng.”

“Về cái gì?”

Cô há hốc. “Về cái gì ư? Anh mém bị lỡ tàu đấy!”

“Higgins biết tôi chưa bao giờ bị lỡ tàu,” anh nói. “Cô nhớ tôi à?” Anh trông có vẻ hài lòng với bản thân.

Cô khoanh hai tay. “Không. Nhưng chuyện gì khiến anh bỏ đi như thế? Còn không cả báo trước và giải thích?”

Anh cười toe. “Cô nhớ tôi.”

“Thậm chí, Higgins và tôi đã quyết định tung đồng xu giành cabin của anh rồi đấy.”

Anh bật cười. “Vớ vẩn, Higgins sẽ không bao giờ đồng ý chuyện đó. Nào, cô không quan tâm tôi mang về gì cho cô à?” Anh giơ chiếc túi lên. “Cô sẽ không ngờ cái gì trong này đâu.”

“Tôi không quan tâm nó là cái gì -”

“Cát,” anh nói.

“Cát?” “Không phải là tất cả...”

“Anh đã xem tí nữa là trẻ tàu vì cát ư?” Cô trừng trừng nhìn anh. “Sao anh dám lôi tôi qua Ai Cập, sau đó xem tí nữa là bỏ rơi tôi trên một chiếc tàu xa lạ với một đồng người xa lạ, vì một lý do thế này,” cô gắt gỏng nói. Thật khó mà vẫn giận dữ với anh khi anh cứ tiếp tục giữ nụ cười với cô như thế. Cái thói quen này thật khó chịu.

“Tôi nào có bỏ rơi cô hoàn toàn,” anh nói, đôi mắt xanh của anh nhấp nháy. “Cô có Higgins mà.”

Cô thụi vào cánh tay anh. Ngay lúc ấy chiếc áo gi-lê của anh phát ra tiếng ngao ngao nho nhỏ.

“Tiếng gì thế?” Cô nhìn đăm đăm khi một chỗ phình nhỏ trong áo gi-lê của anh chuyển động.

“Quà thượng lộ bình an của cô,” anh nói với vẻ hoan hỉ và lôi ra một con mèo con nhỏ nhắn, màu trắng bạc đốm đen. Đôi tai lớn của nó có một nhúm lông đen ở chóp. Nó trông như một con báo tuyết màu bạc và đen thu nhỏ. Nó nhìn chăm chăm vào Ayisha với đôi mắt lớn màu hổ phách và buồn bã kêu meo meo.

“Một con mèo con,” cô nói. Báo tuyết là một biểu tượng của quê hương mẹ cô.

“Tôi biết. Tôi nghĩ cô thích có bạn đồng hành trên chuyến hành trình dài này.” Giọng anh trầm trầm, có một chút thích thú, và cho thấy anh hiểu nỗi buồn của cô khi phải để Tom lại.

Cô nhìn anh đăm đăm không thốt nên lời, miệng cô méo mó.

“Này,” anh nói trong một giọng dỗ dành. “Tôi nghĩ cô thích mèo.”

Cô bật ra một tiếng cười rách rưới và chớp đi những giọt nước mắt vừa mới bắt đầu. “Anh biết tôi đồng ý mà, và nó thật đẹp, cảm ơn anh.”

“Thế thì tốt rồi.” Anh trao con mèo cho cô, và Ayisha ôm nó vào ngực, vuốt ve và thì thầm với nó. Cùng thời điểm đó, boong tàu thỉnh thoảng giật mạnh bên dưới chân họ và con tàu của họ rời khỏi bờ biển Ai Cập.

Ayisha đứng, nhìn ra ngoài, vuốt ve con mèo của mình, cho đến khi Ai Cập chỉ còn là một đốm nhỏ ở đường chân trời.

“Chúng ta đi xuống dưới, kiểm chỗ cho quý cô bé nhỏ này nhé?” Rafe cuối cùng cũng lên tiếng, và cô gật đầu. Cổ họng cô như có gì đó mắc kẹt bên trong và cô không thể cất nên lời.

“Đó là một con thú!” một giọng nói phát ra khi Ayisha bước vào cabin. Một người đàn bà luống tuổi, gầy, thanh lịch đang ngồi trên chiếc giường bên dưới, hai chân duỗi ra, đang đọc sách. Bà ta nâng một cái kính cầm tay lên và nhìn chăm soi vào con mèo.

“Dạ phải, một con mèo.”

“Ta có thể thấy, nhưng nó làm gì trong cabin của ta?”

“Đây cũng là cabin của cháu,” Ayisha nói một cách vui vẻ. “Cháu là Ayisha... Cleeve,” cô miễn cưỡng thêm vào, đưa tay ra. Đây là lần đầu tiên cô dùng tên Cleeve. Cô không muốn, nhưng cô phải có một cái họ và đó là họ của cha cô, ngay cả khi cô không được quyền dùng nó.

Bà Ferris nhìn khắp người cô qua chiếc kính cầm tay. “Ta đồng ý dùng chung phòng với một cô Cleeve, chứ không phải với một con vật.”

“Cháu cũng không biết về con mèo con này; nó là một món quà vào phút cuối,” Ayisha giải thích, vuốt ve con mèo. “Nó thậm chí còn chưa có một cái tên. Bà không thấy nó thật xinh xắn ư?”

Bà Ferris khịt mũi. “Ừm, mấy cái đốm của nó thật lạ. Ta chưa bao giờ nhìn thấy một con mèo đốm trước đây. Nó có bị chết không?”

“Cháu không biết,” Ayisha nói, “Nhưng cháu đã gọi một ít nước ấm rồi. Cháu sẽ tắm cho nó, để đảm bảo.”

Bà Ferris đứng dậy. “Tắm cho một con mèo á? Ta tưởng chúng ghét nước chứ.”

Ayisha mỉm cười. “Không phải con mèo nào cũng thế đâu ạ. Mèo của cháu, Tom, thích nước lắm. Chúng ta sẽ xem thử con này có thể không.” Khi cô nói, một tiếng gõ cửa vang lên.

Là Higgins, mang tới một xô nước ấm, một cái chậu sâu, một cái ca thiếc, một ít xà phòng, và một cái khăn. Ông liếc ra đằng sau nhìn bà Ferris đang quan sát từ chiếc giường của bà, cái kính nâng lên. “Của cô đây, tiểu thư. Tôi sẽ trở lại trong một chốc nữa để đem mấy thứ này đi. Tôi vừa mới chuẩn bị một hộp cát, và thứ gì đó để ăn.”

“Cám ơn ông, Higgins.” Ayisha cho ông một nụ cười ấm áp và nhận nước.

“Người đàn ông đó là ai vậy?” Bà Ferris hỏi khi cánh cửa đóng lại.

“Higgins? Ông ấy là người hầu của Anh Ramsey.”

“Thế ai là Anh Ramsey?”

Ayisha bận rộn tự mình rót nước vào trong cái bát và tự hỏi làm thế nào để giải thích ngắn gọn thôi. “Anh ấy là một người bạn của bà cháu,” cuối cùng cô nói. “Anh ấy hộ tống cháu trở về nhà bà ấy ở Hampshire.”

“Ta hiểu. Ta không thích cái người tên Higgins ấy đi vào trong cabin của ta. Người hầu gái của cô đâu?”

Ayisha ngồi trên sàn, quấn một chiếc khăn qua phía trước cô, và bế con mèo lên. “Cháu không có người hầu gái.”

“Không có một người hầu gái á?”

“Không.” Ayisha đưa con mèo vào trong nước.

“Tại sao?”

Ayisha vờ không nghe thấy. Có gì khó khăn đâu. Con mèo ầm ĩ phản đối, kêu toáng lên, ngo nguậy và cố leo lên cánh tay cô để ra khỏi nước. Nó có những cái móng nhỏ rất sắc.

Ayisha xoa dịu nó bằng lời nói và hai tay, và cuối cùng, một cách không vui vẻ gì, nó ngồi yên, cái cằm ngấp trong nước, ngược nhìn cô với đôi mắt to, trách móc.

“Thấy không, đâu có khó chịu gì đâu, đúng không?” Ayisha nói với nó.

Con mèo có vẻ như xem xét lời nói của cô, sau đó cắn lên ngón tay cô.

“Ồi, đồ tiểu yêu,” Ayisha cười khúc khích, không phải là lời mắng mỏ gì. Cô xoa một ít xà phòng trong một bàn tay – lần này ngửi thấy mùi thuốc nhàn nhạt, Higgins hẳn có một nhà máy sản xuất xà phòng, cô quyết định – và nhẹ nhàng xoa nó qua lông con mèo. Cô nhẹ nhàng dội sạch nó, đặt cái khăn lên đùi, sau đó nhấc cục lông ướt khốn khổ kia ra và bắt đầu dịu dàng lau khô nó.

Con mèo hắt hơi hai lần, và phần nộ lắc lắc người nó, nhưng rồi ngay sau đó bắt đầu thích thú với chiếc khăn. Nó rên ư ử và bắt đầu nhào nặn chiếc khăn, vồ lấy miếng vải trong các móng vuốt của mình, sau đó quyết định góc khăn là kẻ thù của nó và bắt đầu chiến đấu với các móng vuốt của mình và cắn nó.

Ayisha đặt con mèo lên sàn và dọn dẹp sạch sẽ mọi thứ. Con mèo tò mò nhìn xung quanh,

sau đó, như thể nó không phải vừa mới tắm xong, tiến hành liếm láp khắp người.

Bà Ferris quan sát toàn bộ quá trình với vẻ tò mò. “Tôi luôn nghe nói mèo rất sạch sẽ và con này có vẻ như cũng thế,” cuối cùng bà nói. “Sinh vật bé nhỏ ngộ nghĩnh.”

“Nó thật đáng yêu,” Ayisha đồng ý, mặc dù đó không phải hoàn toàn là những gì bà Ferris có ý muốn nói đến. “Cháu sẽ phải nghĩ ra một cái tên cho nó.”

Con mèo bắt đầu khám phá cabin, đánh hơi và dòm ngó mọi thứ một cách cẩn thận. Ayisha cố nghĩ ra những cái tên. Con mèo đã vồ một kẻ thù tưởng tượng. Vồ? Vì lý do gì đó, điều đó gợi lên một con mèo to béo hơn trong đầu, còn con này thì gầy hơn và rất dễ thương. Ayisha nhìn vào những vết xước trên cánh tay cô. Những cái vuốt nhỏ sắc bén. Claudette?

“Nó đang đánh hơi gì thế nhỉ?” Bà Ferris hỏi. Con mèo đang khịt mũi trong một góc phòng.

Ayisha đột nhiên cảm thấy nó có thể đang tìm một cái gì đó cụ thể. Ayisha xốc nó lên trong một bàn tay. Cô mở cánh cửa cabin ra và cầm lên xô nước dơ với tay kia.

“Cháu sẽ đưa nó theo trong khi đi tổng khứ thứ này,” cô giải thích với bà Ferris một cách vội vàng. “Cháu sẽ trở lại ngay thôi.”

May mắn là Higgins đã ở bên ngoài và đã chuẩn bị xong. Đi xuống vài cánh cửa phòng là một nhà kho nhỏ và với một chút hối lộ hợp lý, ông đã thu xếp được một khay cát, cát dự phòng, và các nhu cầu khác mà một con mèo cần cũng được lưu kho ở đó. Cũng có một cái giỏ, với một cái nắp có gắn chốt, vì thế con mèo có thể được nhốt an toàn trong đó khi cần thiết.

Ayisha đặt con mèo vào trong khay cát, và với một chút cổ vũ, con mèo đánh hơi vào cát, cào ra một cái lỗ, và thải vào đó. Nó lấp lại cái lỗ, bước ra khỏi khay, giữ cát ra khỏi các móng vuốt của mình một cách khó chịu, và ngược lên nhìn Ayisha trong một biểu hiện rõ ràng là muốn được bế lên. Đuôi nó ngoe nguẩy và hai cái tai có chóp màu đen của nó giật giật. Meo?

“Tôi sẽ đặt tên cho nó là Cleo,” Ayisha nói, nhắc con mèo lên.

“Nó hống hách, vương giả, xinh đẹp và Ai Cập. Và,” cô thêm vào khi con mèo kêu lên một tiếng meo buồn bã, “đói.”

“Vâng, thưa cô,” Higgins đồng ý. “Tôi đã kiếm cho nó một ít cá dưới nhà bếp rồi.”

“Cô du lịch tới Ai Cập với cái anh Ramsey ấy à?” Bà Ferris hỏi cô vào sáng hôm sau.

“Không ạ, cháu gặp anh ấy lần đầu tiên ở Cairo.”

“Làm thế nào mà cô ở đó, lúc ấy – đến Ai Cập, ý tôi là thế?”

“Cháu sinh ở Ai Cập.”

“Cô trông không phải người Ai Cập. Và mặc dù cái họ của cô có hơi lạ, nhưng Cleeve không phải là một cái họ của người Ai Cập.” Bà Ferris đã quyết tâm tìm hiểu xem chính xác Ayisha là ai, để phân loại cô, và tính toán một cách chính xác cô cần được cho bao nhiêu sự tôn trọng – hay không được cho.

“Không.” Ayisha trượt chân vào đôi giày mềm và bế Cleo lên. “Cha cháu được sinh ra ở Ấn Độ.” Điều đó sẽ làm cái bà già tò mò này bối rối. Cô cũng trông không giống người Ấn Độ.

Nhưng Bà Ferris không dễ bị lừa. “Công ty John? Ông ấy đã làm việc cho Công ty John?” Bà muốn nói đến Công ty Đông Ấn của Anh; đó là cái tên mà những người ở đó dùng.

“Không, nhưng bố của ông ấy đã làm ở đấy. Xin thứ lỗi,” Ayisha nói khi cô lên ra khỏi cabin. “Con mèo cần đi ị.”

Nhưng bà Ferris vẫn còn chờ đấy với nhiều câu hỏi hơn khi họ quay trở lại.

“Cô có biết ai ở Ai Cập không – là Cairo, cô đã ở đó, đúng không?”

“Vâng, Cairo, nhưng ở đó có quá nhiều người để mà biết tên.” Ayisha đặt Cleo lên giường của cô và cô cũng trèo lên đó, hy vọng bà Ferris sẽ biết nó ngụ ý gì.

Nhưng cuộc điều tra vẫn tiếp tục. “Có người nào quan trọng mà cô biết không?”

Ayisha đảo mắt. “Ừm, có ngài Salt, tất nhiên,” cô bắt đầu, nói ra tên ngài tổng lãnh sự. “Papa biết ông ấy khá rõ.” Cô không nghĩ thế. Ông Salt đã từng đến nhà họ một lần khi cô còn nhỏ, với một du khách người Anh, Viscount gì đó, người đã gọi nhân viên của mình đơn giản là Salt. Salt khi ấy là một họa sĩ trẻ và có cho Papa xem vài bức tranh của mình. Cô đã nhìn họ giữa những chấn song cầu thang, nhưng cô chỉ nhớ ông ta bởi vì tên của ông ta. Nó có vẻ buồn cười với cô khi gọi ai đó là Salt. (*)

(*: Salt nghĩa là muối – ND)

Những năm sau đó, Salt có quay lại Cairo, bấy giờ là người rất quan trọng, như là Ông Salt, tổng lãnh sự Anh quốc. Cô đã từng nhìn thấy ông ta rất gần vài lần, nhưng lúc ấy cô đang sống như là một đứa con trai. Và cho dù cô có ăn bận như cô bây giờ, ông ấy vẫn sẽ không biết cô trừ khi cô giải thích cha cô là ai.

Nhưng mọi người bảo ông Salt có nhiều nô lệ, vì thế cô đã không nói gì với ông ta.

“Xùy, ai cũng biết ông Salt,” bà Ferris nói. “Cô có đi thăm ai không? Thế còn-” Bà liệt kê ra một loạt các tên, với mỗi cái tên đó, Ayisha đều nói, “Không, không, không,” và chơi với con mèo của mình.

“Cha cô đã sống ở đâu?”

“Trong ngôi nhà cũ kỹ ở Cairo, nhìn ra sông.”

“Hãy miêu tả nơi ấy.”

Ayisha đưa ra một lời tả mơ hồ.

Còn không đủ gọi là mơ hồ. “Ta tin ý cô là ngôi nhà cũ đó có những người làm công di cư đến,” bà Ferris khịt mũi. “Ừm, nếu đó là nơi cô đã sống...” Rõ ràng Ayisah là một người không tiền.

“Tôi không biết ai sống ở đây bây giờ,” Ayisha nói, khó chịu. “Kể từ khi cha mẹ tôi qua đời, tôi đã sống với một phụ nữ Ai Cập.”

“Một người Ai Cập?” Bà Ferris nói, khinh miệt rõ ràng trong cái từ đó.

“Vâng, một người phụ nữ rất tử tế và đáng kính trọng vừa mới kết hôn với một người Anh.”

“Ai?”

“Ông Johny Baxter,” Ayisha nói, nghĩ người đàn bà này sẽ im lặng. Ông Baxter là một người tử tế, đẹp trai, và giàu có, cũng như là một người Anh quốc; không ai có thể gièm pha gì ông.

Cô đã sai. Bà Ferris có thể gièm pha bất cứ ai. “Cái người đã biến thành người bản địa phải không?” Bà phát âm nó thành ‘bản địa.’ “Một sự sỉ nhục cho đất nước của ông ta.”

“Không phải! Ông ấy là một anh hùng chiến tranh,” Ayisha nóng nảy tuyên bố. “Ông ấy đã bị thương nặng trong trận chiến sông Nile.”

“Vậy thì đó quả là một điều đáng tiếc khi ông ta thành người bản xứ, nhỉ?”

Ayisha nhảy ra khỏi giường và bế Cleo lên. “Con mèo phải đi ị,” cô tuyên bố và ào ra khỏi phòng.

“Nửa à?” Giọng bà Ferris trôi ra ngoài khi Ayisha đóng cửa lại. “Ta hy vọng cái con vật đó không bị bệnh gì đó. Ta sẽ không dùng chung cabin với một con mèo bệnh hoạn đâu đấy.”



CHƯƠNG 11

“Trông tôi ổn chứ ạ?” Ayisha hỏi bà Ferris tối đó. “Tôi sẽ dùng bữa ở bàn của thuyền trưởng tối nay.” Flavia là một chiếc tàu buôn thường xuyên chạy theo các tuyến đường thương mại Địa Trung Hải, chuyên chở hàng hóa và một vài hành khách giữa Anh và Phương Đông. Nó thuộc sở hữu của một người Anh sống ở Ý, và thuyền trưởng của nó là một người mang hai dòng máu Ý và Ái Nhĩ Lan.

Bà Ferris tạm dừng việc sửa soạn của mình để nói, “Thuyền trưởng Gallagher nổi danh là

một người hòa đồng, tiếc là có những... quan điểm dân chủ.” Bà nói cái từ đó như thể nó để lại một dư vị khó chịu trong miệng. “Vì thỉnh thoảng ông ta sẽ mời một người khách – thuộc bất kỳ thành phần nào; tất nhiên là không với những người hầu – cùng dùng bữa ở bàn ăn với ông ta. Nhưng ta khá nghi ngờ cô sẽ được nhập hội cùng ông ta tối nay.”

Bà chỉnh lại chuỗi ngọc trai ở cổ và nói tiếp, “Được mời dùng bữa tối với ông ấy ngay tối đầu tiên ra khơi là một tín hiệu của danh dự. Tôi sẽ ăn tối ở bàn ăn của thuyền trưởng. Tôi đã khởi hành từ Anh với ông ta, và chúng ta là những người bạn khá lâu rồi. Vì thế cô không cần phải lo lắng về trang phục.” Bà ném tới bộ váy của Ayisha một cái nhìn vẻ chê bai.

“Tôi thích bộ váy này,” Ayisha nói với bà. Cô thực sự yêu thích bộ váy này. Màu của nó hợp với màu mắt cô, và người thợ may đã thêm một dải viền khác màu quanh gấu váy. Dải viền đó là một thiết kế hình học màu đen trên nền màu xanh lá nhạt, và được xen kẽ với những đóa sen màu kem và hồng, và những con cá sấu nhỏ. Mặc nó như mang theo cả một mẫu sông nhỏ với cô. Cô mặc nó với một chiếc khăn choàng lụa có tua rua, màu kem.

Cô khá chắc chắn mình được mời đến bàn của thuyền trưởng; Higgins đã đem đến cho cô lời nhắn của Rafe trước đó, nói rằng anh sẽ đến đón cô lúc sáu giờ và thêm rằng đó là một lời mời danh dự cho bữa tối đầu tiên, và hãy mặc đồ đẹp nhất của cô. Nhưng không ích gì để tranh cãi với bà Ferris.

Cô liếc nhìn người hầu gái của bà Ferris. “Tóc tôi ổn chứ?” Cô đã quấn một chiếc khăn màu lục nhạt lấp lánh ánh kim và thắt gút nó ở quanh đầu.

“Vâng, tiểu thư,” cô hầu nói. “Chiếc khăn đó trông khá hợp thời trang đấy ạ.”

“Woods,” bà Ferris nói theo cái kiểu đàn áp.

“Vâng, thưa bà,” cô người hầu nói và, với một nụ cười mím nhanh với Ayisha, quay trở lại bà chủ của mình.

Có một tiếng gõ cửa và Ayisha đứng dậy, nhưng bà Ferris nói, “Cửa, Woods,” và người hầu của bà vội ra mở cửa.

“Là ông Ramsey tới tháp tùng tiểu thư Cleeve,” một giọng trầm trầm lên tiếng.

Một cơn hồi hộp chạy qua Ayisha khi cô nhìn anh. Cô chỉ từng nhìn thấy anh trong chiếc quần chèn màu nâu và mang ủng, nhưng ăn bận một cách trang trọng, trong một chiếc áo khoác đen thanh lịch, sơ mi trắng nổi bật, và một chiếc áo ghi-lê mà xám nhạt, mùi râu cạo còn mới và với một nụ cười nhàn nhạt hướng vào cô, anh đã lấy đi mất hơi thở của cô.

“Cô trông thật dễ thương,” anh nói. “Chiếc váy khá hợp với mắt cô. Không gì có thể hợp, tất nhiên – vì chúng rất khác thường – nhưng rất rất hợp.” Ánh mắt anh thả xuống gấu váy. “Tôi thấy cô đã mang dòng sông thân yêu theo mình rồi đấy. Một chi tiết độc đáo khác. Nào, cô sẵn sàng cho bữa tối rồi chứ?”

Ayisha gật đầu và bước về phía trước. Nụ cười trong mắt anh làm cô cảm thấy hơi ngượng ngùng. Và bộ đồ này ổn, anh đã nói thế. Và anh hiểu về con sông.

Đằng sau cô, bà Ferris hắng giọng đầy ngụ ý, và Rafe nhìn ra sau Ayisha.

“Bà Ferris, tôi đoán,” anh nói với một nụ cười. “Rafe Ramsey hân hạnh phục vụ bà.”

Bà Ferris đưa tay ra và Rafe cúi xuống trên nó.

“Anh ở đây để hộ tống cô gái này?” bà nói trong một giọng hoài nghi nhàn nhạt.

Ayisha bắt mình nín lặng.

“Đúng vậy,” Rafe xác nhận, đưa cánh tay mình ra cho Ayisha nắm. Cô bước lên và đặt bàn tay lên cánh tay anh. Anh phủ lên nó với bàn tay anh.

Đôi môi bà Ferris mông dính. “Cô ta nói anh là bạn của bà cô ta.”

“Đúng vậy.”

“Nhưng tôi cứ tưởng đây phải là một người đàn ông nhiều tuổi hơn.”

Anh nhướn một bên mày đen. “Tôi sao, thưa bà?” anh nói trong một phong thái chùng mực, lịch sự hơn bao giờ hết, cho thấy đó không phải là chuyện của bà ta. “Cuộc đời đầy rẫy những thất vọng, không phải sao?” Và anh đưa Ayisha đi.

Cô giữ nguyên phong thái bước đi nghiêm trang cho đến khi họ tới cuối hành lang, sau đó cô khẽ nhún nhảy một cái với vẻ hân hoan. “Tôi rất vui vì anh đã thô lỗ với cái bà ấy. Bà ta thật là- thật là-”

“Tôi đã chẳng thô lỗ một chút nào,” anh nói. “Tôi là một người cực kỳ lịch sự.”

“Vâng, thô lỗ một cách lịch sự.” Cô cố tìm từ miêu tả những gì anh đã làm. “Như một quý tộc lịch thiệp.”

“Bà ta đã thô lỗ với cô?” anh nghiêm túc hỏi. “Cô có muốn tôi yêu cầu chuyển bà ta đi không?”

“Anh không thể nào,” cô nói. “Tất cả các cabin đều đã hết chỗ rồi.”

“Nếu bà ấy không tử tế với cô, tôi sẽ yêu cầu chuyển bà ấy đi,” anh nói trong một giọng thuyết phục cô rằng anh có thể làm, lần sẽ làm như thế.

Sự quan tâm của anh làm cô cảm động. Chưa ai từng lo lắng về chuyện mọi người không tử tế với cô trước đây. Cô đã phải đối mặt với quá nhiều điều tồi tệ hơn là sự khiếm nhã hoặc không dễ chịu; cô có thể chịu đựng được những sở thích của bà Ferris.

“Không, anh đừng lo. Tôi dù sao cũng đâu gặp bà ấy nhiều. Bà ấy đang đi du lịch với hai phụ nữ khác – tất cả họ đều là quả phụ, và bà ấy dành nhiều thời gian của mình với họ. Với cả anh biết không, tất cả họ đều có những cô hầu gái, nhưng những người hầu đều phải dùng cabin dành cho người hầu ở boong dưới. Woods kể với tôi là có sáu cô gái trong một cabin không lớn hơn cabin của tôi, và tất cả đều phải ngủ trong những chiếc võng. Cô ấy không thích điều đó, nhưng tôi sẽ không thích ngủ trong võng. Tôi chưa bao giờ làm điều như vậy.”

“Cô sẽ không ngủ trong một chiếc võng!”

Cô cho anh một cái nhìn kỳ lạ. “Chỉ mới cách đây không lâu, tôi vẫn phải ngủ ngoài trời trên đất đó thôi.”

“Đúng, nhưng tôi hứa với cô, cô sẽ không bao giờ một lần nữa.”

“Anh không thể biết được.”

“Tôi có thể. Tôi đảm bảo.”

Thật là một câu nói kỳ lạ khi mà anh chỉ là người đang đưa cô về với bà nội của cô. Anh làm thế nào đảm bảo cho một điều như thế? Nhưng quanh khuôn miệng anh thể hiện một sự cau kỉnh, tức giận, vì thế cô quyết định thôi không vặn hỏi nữa.

Cô trở lại chủ đề về bà Ferris. “Anh không thấy lạ lùng vì bà Ferris không để người hầu của mình trong cabin của bà ấy sao? Không phải anh sẽ thích chia sẻ phòng với người hầu của mình hơn là một người xa lạ sao? Nếu như tôi là một người xấu thì sao? Hoặc ngáy to?”

“Phải, nhưng bà ấy sẽ không muốn trả giá vé cho người hầu bằng giá vé của mình. Giá tiền của cái cabin ấy bảo đảm rằng cô ít nhất là một người thuộc tầng lớp có tiền, cũng quan trọng không kém với người phụ nữ thuộc cùng tầng lớp với mình.”

Cô bật cười. “Tội nghiệp bà Ferris. Bà ấy bị lừa rồi, đúng không?”

Anh nhìn cô vẻ kỳ quặc. “Tại sao?”

“Ai đó thuộc tầng lớp lắm tiền nhiều của ấy?” Cô bật cười cái nữa. “Tôi không một xu dính túi. Dù vậy tôi có một con mèo quý phái, vì thế sẽ có nhiều việc để làm. Bà Ferris không thích mèo, nhưng bà ấy vẫn để tôi giữ Cleo trong cabin.”

“Và Cleo – tên hay lắm, nhân tiện – cô có phiền nếu có bà Ferris trong cabin không? Nó làm tôi ấn tượng vì một con mèo mà được đánh giá cao như thế.”

“Ai cơ, bà Ferris hay Cleo?” Ayisha nói đùa. “Anh nói đúng, nó là một con mèo giàu cảm xúc. Anh nên nhìn thấy nó đã nặng xì thế nào khi bị bắt tằm.” Cô kể cho anh nghe tất cả về nó.

“Thế tiểu thư Cleo bây giờ ở đâu?” anh hỏi. Họ đã đến phòng ăn và anh mở cửa cho cô.

“Trong cái giỏ của nó trên giường tôi,” cô nói khi bước qua. “Trùng trùng nhìn mấy chân song và kêu meo meo lên để cho thấy nó không hài lòng thế nào. Nhưng nó sẽ phải quen điều đó. Nó còn nhỏ. Bạn có thể quen với bất cứ gì khi bạn còn nhỏ.”

Rafe không nói nhiều trong bữa ăn. Anh nhìn Ayisha đang bỏ bùa thuyền trưởng Gallagher và hai sĩ quan trẻ khác, trung úy Green và Dickinson. Còn có bảy người khác ở bàn của thuyền trưởng: bà Ferris và hai bà bạn, bà Wiggs và bà Grenville; một mục sư trẻ, Mục sư Payne, và vợ – vừa mới cưới và đi thăm Jerusalems trong tuần trăng mật của họ.

Sự quyến rũ của cô với hai sĩ quan kia không phải là điều bất ngờ; ngoài việc xinh đẹp ra, cô còn là người phụ nữ duy nhất chưa lập gia đình dưới năm mươi tuổi tại bàn ăn này.

Nhưng thuyền trưởng cũng ở trong độ tuổi năm mươi, một người đàn ông đã kết hôn hạnh phúc và một người ông đáng tự hào. Rafe khám phá ra tất cả những điều này kể từ khi anh ngồi xuống. Ayisha đã hỏi thuyền trưởng tất cả về gia đình ông và sớm suy luận ra thông tin rằng sau khi sinh ra bảy người con trai, niềm vui và niềm tự hào của ông là ba đứa cháu nội, là cô cháu gái đầu tiên trong gia đình ba thế hệ của ông, cô công chúa nhỏ của ông.

Rafe nhắm nháp ly vang của mình, ngồi tựa lưng, và nhìn Ayisha, như bị thôi miên. Hẳn đã rất nhiều năm kể từ khi cô ngồi ở một bàn ăn theo phong cách của người Anh, nhưng không ai sẽ đoán được điều đó. Cô ăn với một phong thái tự nhiên và có vẻ như hoàn toàn thoải mái. Và những câu chuyện của cô đều vui vẻ, không phải do đã tập trước hay giới hạn ở những thú vui trần thế tầm thường.

“Điều khiến anh thấy thú vị nhất về Jerusalem khi anh tới đó?” cô hỏi mục sư Payne và vợ anh ta. Chính họ cũng thấy ngạc nhiên với các câu trả lời của mình, và một cuộc chuyện trò về du lịch và những điều mong đợi, cũng như những điều ngạc nhiên thú vị lẫn không thú vị đã nổ ra trong sự tham gia của bất kỳ ai có thể tham gia.

Cô có khả năng giao tiếp với mọi người. Bao nhiêu phần trong khả năng đó phát triển từ đường phố? Đó có phải là một dạng của sự phòng thủ? Tước hết vũ khí của mọi người vì thế họ sẽ không tấn công bạn. Hoặc cung cấp cho bạn những công việc linh tinh.

Bà Ferris thì kém ấn tượng hơn, anh nhận thấy. Bà ta đã tự xem mình như là “khách mời danh dự nhất,” bà đang rất không hài lòng khi cuộc chuyện trò càng lúc càng sôi nổi, mà không phải xoay quanh bà. Cuối cùng sự phát cáu đó đã thắng bà. Bà nghiêng người ra phía trước và nói bằng một giọng lạnh lùng cắt ngang cuộc trò chuyện, “Cô Cleeve, những người bạn của tôi và tôi đang tự hỏi cô có bộ váy kỳ lạ đó ở đâu thế? Màu thì cũng xem là bình thường đi, nhưng còn kiểu cắt may, và cái đường viền đó, với những con cá sấu – thật là... kỳ dị!”

Ayisha nhìn lên, và từ cái nhìn trong mắt cô, cô đã sẵn sàng để trả đũa, tại bàn của thuyền trưởng, hoặc không. “Tôi thích chiếc váy này,” cô tuyên bố.

Rafe quyết định đã đến lúc anh tham gia vào cuộc chuyện trò này. “Vớ tôi, nó đẹp và thanh lịch. Và bà Ferris này, tôi nghĩ màu của nó thật đặc biệt. Để tìm ra một loại vải hợp với mắt rất đẹp của tiểu thư Cleeve – là một điều kỳ lạ, bà không nghĩ thế sao?”

Lúc này, mọi người đều không hện mà cùng nhìn vào mắt Ayisha. Hai người lính cũng tham gia, nhiệt liệt đồng ý rằng đôi mắt của tiểu thư Cleeve thật sự là đẹp.

Bà Ferris càng khó chịu hơn.

Tiểu thư Cleeve nhấp một ngụm vang và từ trên miệng chiếc ly của mình, đôi mắt xinh đẹp cho Rafe một cái nhìn lém lỉnh khiến anh khó giữ cho khuôn mặt mình ra vẻ nghiêm túc.

“Vớ vẩn,” bạn của bà Ferris tham gia vào ‘trận chiến’. “Vải áo có màu hoàn toàn bình thường của eau de Nil.”

“Eau de Nil,” Ayisha lặp lại, rõ ràng rất vui. “Nước sông Nile – mắt tôi có màu areeau de Nil. Cám ơn bà, bà Grenville. Một lời khen thật đáng yêu.”

Bà Grenville cười dở mếu dở, sau đó liếc nhìn bà bạn về tội lỗi.

Rafe lại nói. “Hành lý của tiểu thư Cleeve bị mất trong một tai nạn, vì thế cô ấy đã phải mua mọi thứ tại nước sở tại trong một thời gian ngắn. Tôi nghĩ cô ấy đã làm rất tốt rồi, phải không ạ? Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cái điểm nhấn khéo léo như đường viền kia bắt đầu một trào lưu thời trang mới ở London.” Anh tựa lưng ghế, biết rằng diện mạo hợp thời trang của chính anh là một sự đánh giá đáng tính nhiệm.

“Cô ấy cũng đã mất người hầu của mình trong vụ tai nạn ấy, chắc vậy,” bà Ferris châm biếm.

“Không, tất nhiên là không,” Ayisha nói với bà ta. “Người hầu của tôi đã nhận nhiệm vụ mới với vợ của một thương gia giàu có.” Đôi mắt cô thách thức Rafe sửa lại lời nói dối kia.

Như thế anh sẽ nhận lời thách đố. Rafe nói trong một giọng lè nhè mát mẻ, “Cô gái đã làm khá tốt công việc của mình, nhưng tất nhiên đó là trước ngày chúng tôi lên đường, và cô ta đúng là đã bỏ rơi tiểu thư Cleeve lúc đang gặp hoạn nạn.” Anh xoay xoay ly vang và nói tiếp, như thể giải thích, “Tôi hiểu mỗi người trong số các quý bà đây đều có những người giúp việc riêng đi cùng...” Anh mỉm cười nhẹ nhàng với các bà bạn của bà Ferris, ngay lập tức các bà đều đề nghị với tiểu thư Cleeve tội nghiệp sử dụng hầu gái của mình bất cứ khi nào cô cần.

Bà Ferris không còn lựa chọn trừ việc a dua theo hoặc bị cho là keo kiệt. “Cô hầu gái của tôi, Woods, sẽ hỗ trợ cô khi nào cô ta rảnh rỗi,” bà ta nói, qua đôi môi gần như đã biến mất.

Sau bữa tối, Ayisha và Rafe đi dạo ở boong trên. Trời đã tối, gió ấm áp, hiu hiu thổi, và họ tản bộ trong im lặng. Âm thanh duy nhất, ngoài tiếng sóng vỗ liên tục, là tiếng cọt két của ván

tàu, tiếng phần phật của các cánh buồm trong gió, và tiếng kèn kẹt của các sợi dây thừng.

Ayisha dang rộng hai tay, nghiêng người về phía cơn gió, và hít lấy hít để. “Không khí thật trong lành. Tôi không nghĩ là mình từng gửi được thứ gì sạch sẽ tuyệt vời đến vậy.”

Rafe mỉm cười nhưng không nói gì. Với hai bàn tay đang nắm chặt hai đầu chiếc khăn, trông cô như có cánh và chuẩn bị bay trên biển. Gió làm chiếc váy dính sát vào cơ thể cô, và ánh sáng mờ ảo của vầng trăng lưỡi liềm ve vuốt lên mỗi hõm đường cong.

Mềm mại, mảnh mai, một sự nữ tính được giải phóng.

Miệng anh khô khốc.

Bộ ngực nhỏ, nhưng rõ ràng, hai đỉnh nhọn nhô lên trong không khí mát lạnh. Bị ép xuống trong quá nhiều năm, giờ được trả tự do.

Anh bước ra và nhìn vào màn đêm, với những cơn sóng đen, lấp lánh, với những vì sao và vầng trăng lưỡi liềm.

Trong suốt chuyến hành trình này, cô ấy là – cô ấy phải – như mặt trăng bằng bạc kia, ngoài tầm với của anh. Anh bị danh dự trói buộc để không chạm vào cô. Lady Cleeve đã giao phó sự an toàn và phúc lợi của cô cháu gái bà cho anh. Làm tổn hại cô trên chuyến hành trình về nhà này không nằm trong sự thỏa thuận của họ.

Cũng không phải là mong muốn của anh; dù cô là tất cả khát khao của anh.

Gây ra những suy đoán về chuyện họ đi cùng nhau sẽ chỉ làm tổn hại đến cô.

Anh muốn có được cô vì chính bản thân anh, muốn cô tự nguyện chọn anh, chỉ vì bản thân anh, không phải bị buộc kết hôn với anh vì lợi ích đúng đắn nào đó.

Cô không biết gì về xuất thân của anh; địa vị bá tước không có ý nghĩa gì với cô. Có lẽ cô nghĩ anh giàu có. Một khi cô đã tới Anh, cô sẽ thấy trong khi anh thuộc loại sống sung túc, thì có nhiều người đàn ông giàu có hơn rất nhiều.

Anh không nghĩ cô sẽ quan tâm; ít nhất là anh hy vọng cô sẽ không. Nhưng cô cần phải có sự lựa chọn đó.

“Tôi lẽ ra không nên chọc tức bà Ferris,” anh nói. “Bà ta là loại người sẽ truyền bá những tin đồn độc địa.”

Cô nhún vai. “Anh không thể ngăn những người phụ nữ thích nói những chuyện đó. Và nếu họ không biết gì để nói, họ sẽ dựng chuyện lên. Hơn nữa, bà ta cũng đã bắt đầu chuyện đấy rồi – hay nói cách khác là ngài thuyền trưởng đã làm. Bà ta đã gần như nói với tôi rằng tôi quá tồi tàn và vô danh tiểu tốt để mà xứng đáng với lời mời đến bàn của thuyền trưởng vào buổi tối đầu tiên, và vì thế bà ta đã bực bội ngay từ lúc bắt đầu.”

Cô ngáp. “Đừng hủy đi buổi tối đẹp thế này bằng cách nói về bà ấy. Kể cho tôi nghe về lần đầu tiên anh được đi tàu – đi tàu đúng nghĩa, chứ không phải là trên một con sông hay một cái hồ – mà phải như thế này, trên biển, đến một đất nước khác.”

“Đấy là khi chúng tôi được gửi đến Bồ Đào Nha.”

“Chúng tôi?” Cô hỏi, nhích lại gần hơn.

“Tất cả bọn tôi: Gabe, Harry, Luke, Michael, và tôi. Những người bạn của tôi,” anh giải thích. “Những người bạn thân nhất của tôi. Những người bạn tốt nhất mà một người đàn ông có thể có.”

“Tôi sẽ gặp họ ở Anh quốc chứ?” Gió thổi vạt váy của cô vào chân anh. Nó vờn quanh đùi anh, một cách dịu dàng.

“Cô sẽ gặp Harry và Luke. Không có Gabe. Gabe đã kết hôn với Công chúa Zindaria, vì thế cậu ấy sống ở đó.” Anh sẽ đưa cô đến Zindaria một ngày nào đó, anh nghĩ. Và sau đó bắt mình dừng lại với cái ý niệm đó. Trong anh chao đảo khi nhận ra những suy nghĩ, những khát khao của anh đang dẫn anh đến đâu.

Anh đến Ai Cập để giải cứu một cô dâu, chứ không phải để bắt một cô dâu. Anh nhìn cô và nuốt khan.

Một khoảng dừng ngắn. “Còn Michael?” cô nhắc.

“Michal đã bị giết. Hồi còn trong chiến tranh. Những người tốt bụng chết một cách vô cớ...”

Cô trượt một bàn tay qua cánh tay anh và ấn vào anh nhẹ nhàng, không phải có ý tán tỉnh, anh chắc chắn, chỉ là trong một cách an ủi. Dù vậy, cơ thể anh đã đẩy lên phản ứng.

“Lúc đấy anh bao nhiêu tuổi? Trên chuyến tàu đến Bồ Đào Nha ấy?”

“Mười tám.”

Cô thở dài. “Chỉ là một cậu bé.”

Anh nói với vẻ buồn buồn, “Chúng tôi không nghĩ vậy lúc đó. Chúng tôi đã nghĩ rằng mình là những người đàn ông, sẵn sàng cho một chuyến phiêu lưu đầy vinh quang.”

Đó cũng không phải là hoàn toàn sự thật. Anh đã có một cuộn dây lo lắng xoắn sâu lại trong ruột khiến anh đã phải cố hết sức để giấu nó đi, tự hỏi liệu mình có ” phẩm chất tốt,” cho dù anh có hóa ra là một người dũng cảm hay một kẻ hèn nhát. Anh hy vọng mình sẽ là một người dũng cảm, nhưng cho đến khi bạn đối mặt với sự tra tấn bằng lửa, tất cả họ đều đồng ý, bạn không thể biết chắc chắn bạn sẽ bị biến thành gì.

Chúa ơi, lúc đó anh còn rất trẻ. Như thể điều đó cũng đơn giản như bất cứ gì. Một luồng khói xì gà và những giọng thì thầm trầm bổng trôi giạt tới cho anh biết họ đã có bạn trên boong. Anh rút cánh tay mình ra và bước lùi lại. Cô lạ lùng nhìn anh.

“Tôi nghĩ tốt nhất là chúng ta không dành quá nhiều thời gian với nhau trên chuyến đi này,” anh thấy mình đang nói.

“Tại sao?”

“Bởi vì cô không có người đi kèm và tôi không muốn mọi người xâm xì.”

Cô im lặng trong một lúc. “Có gì quan trọng nếu họ xâm xì sao?”

Anh nhớ lại quan điểm của cô về chuyện những lời đồn đãi: rằng chúng vẫn xảy ra dù thế nào chăng nữa.

Anh hắng giọng, tìm từ ngữ thích hợp để giải thích. “Ở Anh quốc, nếu một người đàn ông – một quý ông, có nghĩa là, một quý ông chưa lập gia đình – nếu bị cho là làm tổn hại một phụ nữ trẻ, anh ta phải có nghĩa vụ kết hôn với cô ấy.”

“Vậy nếu cô ấy không muốn lấy anh ta thì thế nào?” cô hỏi sau một lúc.

“Cô ấy sẽ chịu cùng áp lực kia.”

“Và nếu họ không lấy nhau?”

“Cô ấy sẽ mất đi danh tiếng của mình như là một phụ nữ tiết hạnh, và anh ta sẽ không còn được xem là một người đàn ông có danh dự.”

“Thế thì rất không công bằng, phải không?”

“Phải.”

“Tôi đồn rằng là đó là luật lệ ở Anh.”

“Phải.” Và sau đó, vì thấy câu trả lời có vẻ yếu ớt, anh nói thêm, “Đúng vậy.”

Một khoảng im lặng ngắn khác, chỉ bị phá vỡ bởi âm thanh của biển và các cánh buồm. “Vậy thì nó không khác mấy với Ai Cập. Tôi những tưởng nó sẽ khác. Được rồi,” cô nói nhanh. “Chúng ta sẽ gặp nhau càng ít càng tốt. Thỉnh thoảng sẽ có những cuộc chuyện trò lịch sự, nhưng chỉ khi có ai đó khác hiện diện – đó là điều anh muốn nói, đúng không? Sẽ phải có sự hiện diện của một người đàn ông hoặc một người phụ nữ?”

“Tốt nhất là phụ nữ,” Rafe nói. Cô đang nắm bắt rất tốt. Sự thật là, anh có hơi chùng hững khi cô đón nhận việc đó nhanh đến thế. Gần như là... nhiệt tình. “Cô sẽ không sao chứ?”

“Tất nhiên,” cô nói, âm thanh nghe như ngạc nhiên vì anh có thể hỏi một điều như vậy. “Tôi vẫn sẽ có mọi thứ tôi cần mà.”

“Cô sẽ không thấy đơn độc sao?”

“Tất nhiên là không. Có rất nhiều người thú vị trên con tàu này để trò chuyện với họ. Và tôi có Cleo, nó sẽ luôn là bạn của tôi. Đừng lo, tôi sẽ tuân theo quy tắc đó. Thực sự sẽ rất khủng khiếp nếu chúng ta bị buộc phải lấy nhau.”

Những giọng nói rầm rì nam tính trở nên lớn hơn và cô liếc ra phía sau mình. “Mấy người quân nhân kia đang đến gần, vì vậy tôi tốt hơn nên rời khỏi chỗ này. Chúng ta sẽ không muốn họ nhìn thấy chúng ta với nhau, một mình trên này ở trong bóng tối với nhau, đúng không? Họ có thể buộc chúng ta phải kết hôn, và chuyện đấy sẽ không thể tưởng tượng được. Chúc ngủ ngon.” Và cô biến mất.

Rafe chớp mắt. Câu nói nghe rất cộc lốc. Gần giống như thể cô nổi giận.

Anh ngẫm nghĩ về chuyện đó, xem xét kỹ lưỡng lời giải thích anh đã nói với cô. Không có gì là xúc phạm cô với những gì anh đã nói, anh quyết định. Nó rất rõ ràng và hợp lý, và anh cũng đã nói rất rõ ràng rằng anh chỉ đang bảo vệ cô từ những hậu quả không mong muốn do một chút thân mật khinh suất. Cô lớn lên trong một nền văn hóa khác, một nền văn hóa nơi mà đàn ông và đàn bà không dễ dàng giao thiệp với nhau. Cô ấy cần được cho một lời gợi ý.

Bất luận thế nào, anh cũng đã nhìn thấy tính khí của cô ấy trong hành động; nó nóng nảy, thẳng thắn và đôi lúc bạo lực. Anh có những vết sẹo để chứng minh điều đó, anh nghĩ, chạm vào cổ nơi những vết cào cô để lại đã mờ đi theo thời gian.

Không, nếu Ayisha không hài lòng, cô đã làm rõ ngay. Cô có hơi giống con mèo của mình theo cách đó.

Hắn phải có lý do cho việc tại sao anh cảm thấy khó chịu về cách cô bỏ đi quá đột ngột như vậy.

Anh bị dụ dỗ nhập hội với nhóm sĩ quan trẻ kia, làm vài điều thuốc lá với họ, và tận hưởng một chút không gian hoàn toàn giữa đàn ông với nhau để thay đổi không khí. Nhưng anh không có tâm trạng, anh quyết định. Có lẽ ngày mai vậy.

Trong ba ngày tiếp theo anh hầu như không gặp được Ayisha. Một khả năng như thế lại xảy ra trên một con tàu nhỏ thế này – cứ như thể cô đang tránh anh. Cô chắc chắn đã thực hiện các quy tắc một cách nghiêm túc. Anh đồ rằng ai cũng sẽ thế, nếu được cho các luật lệ mà cô đã lớn lên cùng với chúng. Các luật lệ của tổng trấn thực sự nghiêm túc.

Cũng như những luật lệ ở nước Anh, anh ngẫm nghĩ. Có lẽ chúng không chặt tay người dân, nhưng chúng treo cổ họ, hoặc đưa họ sang thế giới bên kia. Cô chỉ là nhằm lẫn sự khác biệt giữa những phép lịch sự xã hội và những luật lệ của một đất nước, chỉ thế. Và anh sẽ giải thích điều đó với cô, nếu cô có bao giờ để anh đến đủ gần.

Cô dường như dán mắt vào vị mục sư trẻ và vợ anh ta. Và khi cô không nhìn họ, cô nhìn ba người đàn bà lẩm cẩm kia. Họ đang thật sự khá thân thiện với cô, anh thừa nhận thế khi anh nhìn thấy một trong số họ đang ngồi với cô trên boong tàu, dạy cô đan móc.

Ngay cả các thủy thủ cũng đã bắt đầu thích cô. Thường thì họ không giao thiệp gì với các hành khách, nhưng con mèo kia đã phá vỡ các rào chắn.

Ayisha dẫn theo Cleo lên boong mỗi sáng và chiều để cho con mèo chút không khí trong lành, và chẳng mấy chốc thủy thủ và các hành khách tìm thấy các lý do để ở quanh đó khi sinh vật bé nhỏ kia khám phá và nghịch ngợm mọi thứ.

Ban đầu nó chỉ đơn giản là đánh hơi theo cách của mình với xung quanh, vẫn ở quanh quần với Ayisha, nấp dưới váy cô khi bất cứ ai lại gần... chỉ để vụt vồ ra và tấn công vào giày dép và mắt cá chân họ. Nhưng dần dần, khi Cleo trở nên quen thuộc với nơi đó, nó bạo dạn hơn.

Một ngày nó cố leo lên cột buồm và bị mắc kẹt với độ cao gần 2 mét trên đó, và gào lên um trời để được giải cứu. Lần khác, nó đã có một trận chiến một mất một còn với đầu cuối của cuộn dây thừng.

Lúc đầu thì còn thấy nó buồn cười, nhưng khi con mèo ngày càng bạo dạn hơn và thích mạo hiểm nhiều hơn, Ayisha thấy lo lắng. Con mèo sẽ biến mất tăm vào bất cứ cái lỗ nào mà nó tìm thấy, lên vào bất cứ góc tối nào, vồ lên bất cứ bề mặt hiện ra lơ mờ nào.

Ngày nọ, Ayishay quay người lại và thấy Cleo, với cái đầu thò ra qua một trong các lỗ thoát nước trong mép tàu, nhìn chăm chú xuống biển, là ngày nó ngừng vĩnh viễn các chuyến ngao du boong tàu. “Nó không ý thức được,” cô giải thích vào ngày hôm sau khi mọi người hỏi cô con mèo đâu. “Tôi nghi nó sẽ cố vồ lên một con sóng hay một con cá heo đi ngang qua.”

Ngày kế tiếp, một thủy thủ tặng cô một bộ dây cột gắn liền với một miếng chì mỏng dài kích cỡ vừa với một con mèo con. “Cái đó sẽ ngăn con mèo rơi xuống biển, thưa cô,” người thủy thủ nói.

Thế là thú tiêu khiển còn lại của ngày hôm đó là xem Cleo chiến đấu với sợi dây của mình.

Nó lao vào, lặn kền ra rồi gầm gừ và xoắn mòng mòng với sợi dây. Nó cố bỏ chạy khỏi sợi dây rồi xoay ngược lại, meo lên giận dữ khi sợi dây theo sau. Nó ì ra, bám chặt móng và mòng lên sàn tàu và nhất quyết không chịu di chuyển khi Ayisha cố dẫn nó đi. “Giống y như dẫn một ổ bánh mì đi dạo.” Ayisha bật cười.

Cứ thế, cô trò chuyện với mọi người, và mọi người nói chuyện với cô. Trừ Rafe. Mỗi khi cô nhìn thấy anh đang đi đến, cô liền bồng con mèo lên và vội đi chỗ khác.

Khi con mèo lần đầu tiên xuất hiện với sợi dây bảo hộ, anh lấy cớ đó để nói chuyện với cô cho từng ấy ngày qua – nhưng nó đã không như mong đợi, dưới đôi mắt của hàng tá chứng nhân vô tình – và thế là cô ấy bế con mèo lên và biến trở lại vào cabin của cô.

Cô đã hiểu sai hoàn toàn, như anh đã nghĩ; không phải là họ không cho phép nói gì, mà chỉ cần... kín đáo. Chết tiệt, anh nhớ cô.

Nhưng cô trơn trượt như một con lươn, dùng tất cả các hành khách khác để ngăn anh lại gần.

Hai sĩ quan trẻ, Green và Dickinson, lịch thiệp tháp tùng cô đi quanh boong vài lần một ngày, và thậm chí còn hộ tống cô và bà Ferris đi ăn. Nhiều lần Rafe gõ cửa cabin của cô, chỉ có tiếng trả lời của Woods rằng Trung úy Green và Dickinson đã đến và đưa các quý bà đi rồi.

Tối nay là tối thứ ba liên tiếp chuyện này diễn ra.

Không ngạc nhiên tại sao bà Ferris lại tử tế với cô, Rafe chưa chát nhĩ. Hẳn phải là hàng năm trời rồi bà ta mới có một sĩ quan trẻ trung đẹp trai hộ tống bà đi ăn – nếu đã từng có bao giờ. Anh quyết định không đi ăn, anh đang cảm thấy một chút khó chịu trong người, như thể anh đã ăn phải thứ gì đó không tiêu.

Rafe ngủ tới sáng muộn ngày hôm sau, và khi Higgins đến với nước nóng cho anh lau rửa, ông nhìn chằm chằm vào Rafe với một biểu hiện lo lắng. “Cậu chủ, tôi không nghĩ cậu nên thức dậy. Cậu trông rất tệ, với cả cậu vẫn còn bị ốm mà.”

“Vớ vẩn, Higgins, chỉ là bị một chút kiết lỵ thôi. Những người lính không thể dừng lại chỉ vì bị một chút lỵ.” Rafe cố gắng ra khỏi giường và vãi nước lạnh lên mặt. Anh súc miệng và khạc nhổ. Anh đã nôn vài lần tối qua, mặc dù anh chắc chắn là đã không ăn bất cứ gì. Ngay khi nó ra hết khỏi người anh, anh sẽ ổn.

“Cậu đã không còn trong quân đội nữa, cậu chủ,” Higgins phản đối. “Và cậu tốt hơn là nên nghỉ ngơi trên giường trong một hai ngày nữa. Mấy cơn sốt nhiệt đới này, cậu chủ à, cậu phải rất cẩn thận mới được.”

“Vớ vẩn. Chỉ cần cạo râu cho tôi thôi, được chứ? Cái bàn tay chết tiệt này không biết sao lại run lên nữa.”

Anh ngồi trên giường và, chỉ lần này, để Higgins cạo râu cho anh. Anh cảm thấy đầu mình đau buốt và nặng trĩu. Anh cảm thấy mình có chút sốt và không khỏe lắm, anh thừa nhận với bản thân, nhưng nằm trong một cabin nhỏ ngột ngạt thế này sẽ không làm anh khỏe lên chút nào. Tốt hơn hết là đi lên trên boong và kiếm một chút không khí trong lành.

Bên cạnh đó, chết tiệt anh đi nếu anh sẽ để cô tránh anh thêm một ngày nữa. Anh sẽ dùng hết sức lực mà kéo cô ấy lại nếu cần và giải thích rằng cô đã hiểu sai cái quy tắc ấy rồi. Cô được phép nói chuyện với anh – chết tiệt, anh cần cô nói chuyện với anh.

Với sự giúp đỡ của Higgins, anh đã thay quần áo và bước loạng choạng ra cửa.

“Cậu không nên đi lên trên, cậu chủ à,” Higgins nói.

“Vớ vẩn, tàu đang trông chừng, vậy thôi.” Anh bắt đầu đi ra hành lang và nhìn thấy chủ thể anh khao khát đang đứng trong lối vào cầu thang, chuẩn bị bước lên. “Ayisha!” anh kêu lên.

Cô dừng bước và quay lại.

“Tôi cần nói chuyện với cô,” anh nói, vội vã tiến về phía cô, nhưng con tàu trông chừng làm anh mất thăng bằng và anh phải vịn vào tường.

Cô chạy về phía anh. “Anh sao vậy? Có chuyện gì vậy?” Cô tóm lấy quanh eo anh và đặt vai mình bên dưới vai anh.

“Cậu chủ bị ốm, tiểu thư,” Higgins bảo cô, “Cậu ấy bị ốm tối qua, và tôi đã bảo cậu ấy không nên thức dậy, nhưng cậu ấy nào có chịu nghe đâu?”

Cô áp một bàn tay lên trán anh. Rafe nhắm mắt lại khi anh cảm nhận nó. Bàn tay mềm mại, mát lạnh một cách dễ chịu. Thật mát.

“Anh ấy đang sốt,” cô nói.

“Aaaaaa!” một tiếng hét đến từ phía sau cô.

Rafe vỗ hai tay qua tai mình. “Ồn quá,” anh nói, liếc nhìn bà ta. “Bà...” anh không thể nhớ tên. Người phụ nữ không có môi. “Bắn chết bà ta đi, làm ồn thế này...” Và anh bắt đầu trượt xuống bức tường.

“Cậu ta bị dịch hạch!” người phụ nữ rít lên. “Cậu ta đã mang nó lên tàu với cậu ta! Ôi Chúa ơi, tất cả chúng ta sẽ chết hết nếu chúng ta không tống khứ cậu ta đi!” Rồi bà ta vừa chạy lên hành lang vừa hét, “Dịch hạch! Dịch hạch! Dịch hạch!”



CHƯƠNG 12

Ayisha cố làm cho Rafe đứng trở lại. Higgins tới giúp. “Bà ta nói gì vậy, thưa cô? Đó không

thể là bệnh dịch hạch được, đúng không?”

“Tất nhiên là có thể. Ở Ai Cập, dịch hạch luôn hiện diện cùng chúng tôi.” Cô hướng Rafe về phía cabin của anh. “Thôi nào, hãy giúp tôi – bước đi,” cô giục anh. Anh loạng choạng vài bước, lảo đảo gục ngã. Anh đang nóng lên và run rẩy cùng một lúc.

Higgins nhìn chăm chăm vào cô. “Ý cô là dịch hạch á? Bệnh dịch hạch. Bệnh truyền nhiễm?”

“Phải, hầu như lúc nào cũng có, nhưng tệ nhất là trong mùa hè. Giúp tôi đưa anh ấy qua cánh cửa này. Ông đi trước đi, tôi sẽ cố đỡ anh ấy.”

“Nhưng dịch hạch là một kẻ giết người, tiểu thư. Một kẻ giết người khủng khiếp.”

“Ồ, tôi biết, Higgins,” cô nghiêm túc nói. “Cả cha mẹ tôi đều bị chết vì nó. Chúng ta hãy hy vọng và cầu nguyện đây chỉ là cơn sốt gì đó thôi.”

Rafe đứng thẳng dậy và đẩy cô ra. Anh lảo đảo ở ngưỡng cửa, vịn khung cửa để giữ mình đứng thẳng. “Dịch hạch?” anh líu nhíu nói, nhìn vào cô mà mắt như hoa lên. “Tôi bị dịch hạch?”

“Chúng tôi không biết chắc chắn,” cô dịu dàng nói với anh. Một thái độ tích cực sẽ giúp ích được, cô nghe một bác sĩ người Ý nói khi Mama đang hấp hối. Nhưng Papa đã chết, và Mama không còn ai để mà gượng gượng. Chỉ có Ayisha. Không có Papa, Mama bỏ cuộc.

Ayisha nhìn Rafe, đang run rẩy, da anh căng, nóng và tái nhợt. Anh sẽ không bỏ cuộc. Cô sẽ không cho phép!

Cô cố nắm lấy cánh tay anh, nhưng anh giật lại. “Đi đi,” anh ra lệnh. “Đừng tới gần tôi. Không sẽ bị bệnh, không với cô. Không với cô.” Anh giơ hai tay ra để ngăn cô lại. “Ông, cũng vậy, Higgins, đi ra.”

“Nào, xem nào, cậu chủ-”

“Cút!” Rafe gầm lên. Những năm tháng phục vụ trong quân đội đã giải quyết được vấn đề. Higgins bước ra khỏi cabin. Rafe, trông kiệt sức bởi nỗ lực muốn làm theo ý mình, bắt đầu đóng lại cánh cửa, bám vào nó nhằm làm cho nó đóng chặt lại càng nhiều càng tốt.

“Chăm sóc cô ấy, Higgins,” anh ra lệnh. “Đặt mạng sống ông vào nó.”

“Vâng, thưa cậu chủ,” Higgins nói, muốn khóc.

“Anh nghĩ anh đang làm gì vậy?” Ayisha hỏi. “Anh sẽ không phải chết, đồ ngốc. Tôi sẽ không cho phép điều đó.”

Anh mỉm cười. “Hống hách,” anh nói. “Con mèo nhỏ hống hách.” Sau đó anh quay người, tóm lấy một cái bát, và ném nó. “Bát đĩa gì mà khắp nơi,” anh lầm bầm. “Giỏi lắm, Higgins.”

“Đây là dịch hạch, tôi nói rồi mà!” một giọng nói rít lên từ hành lang. “Anh ta phải bị tống khứ đi ngay!”

Ayisha quay ngoắt lại và nhìn bà Ferris đang hối thúc thuyền trưởng, vài sĩ quan của con tàu ở phía trước bà ta. Một nhóm khách hiếu kỳ trông có vẻ sợ hãi chăm chú nhìn từ đằng xa.

“Là dịch hạch! Ông phải tống anh ta ra khỏi tàu, thuyền trưởng,” bà Ferris nhắc lại.

“Bà nghĩ bà đang làm gì vậy?” Ayisha hỏi.

“Là bệnh dịch hạch phải không, thưa cô?” thuyền trưởng hỏi, khuôn mặt cứng rắn.

“Là sốt, nhưng tôi không chắc đây có phải dịch hạch không.”

Thuyền trưởng nghiêm trọng lắc đầu. “Tôi không đủ khả năng chấp nhận rủi ro ấy. Tôi rất tiếc, thưa cô.”

“Ý ngài là sao, xin lỗi? Ngài muốn làm gì?”

“Cậu ấy sẽ phải được đưa vào bờ. Nếu không nó sẽ lây lan-”

“Và tất cả chúng ta sẽ chết!” bà Ferris rít lên từ đầu kia của hành lang. Những hành khách khác thì thào lo lắng.

“Anh ấy sẽ không đi đâu cả,” Ayisha nói nhanh. “Anh ấy sẽ vẫn ở đây. Tôi sẽ chăm sóc anh ấy.”

Thuyền trưởng lắc đầu. “Tôi không thể cho phép điều đó, tôi xin lỗi. Tôi phải quan tâm đến sức khỏe tất cả các hành khách của mình. Cậu ấy sẽ được đưa lên một chiếc xuồng và được kéo đến bờ biển gần nhất.”

“Để chết, hoặc bị đẩy xuống biển bởi những kẻ sợ bị lây nhiễm, tôi đồ là thế,” Ayisha nói.

“Không, cô có thể đi cùng cậu ấy nếu cô muốn và sắp đặt cho người dân địa phương chăm sóc cậu ấy.”

“Làm thế nào ông biết có bất cứ dân địa phương nào sẵn sàng – hoặc có thể cho việc đó?” cô tranh luận. Cô sẽ không để họ đưa anh đi. Ai biết điều gì chờ đợi họ trên đất liền? Có thể sẽ có những kẻ cướp bóc, cướp biển, hay thậm chí là những người dân địa phương thù địch.

Thuyền trưởng bẻ bẻ các ngón tay và những người làm của ông quần những miếng giẻ quanh miệng và mũi họ. Họ đã đeo găng tay và di chuyển một cách có chủ đích về phía cabin.

“Ngăn họ lại, Higgins!” Ayisha ra lệnh.

Higgins bắt lực nhìn cô. “Họ có tới sáu người, thưa cô, và ngài thuyền trưởng nữa.”

“Ông ấy sẽ không để cho những kẻ kỳ quặc này bắt anh ấy!” Cô đã gần như khóc lên với cơn thịnh nộ.

“Được rồi, bé à,” Rafe lầm bầm. “Thuyền trưởng có lý. Đây là điều tốt nhất. Bỏ một người, nhưng cứu được những người còn lại.” Anh loạng choạng bước về phía thuyền trưởng.

“Đứng lại đó, đồ ngốc,” cô hét lên và đẩy mạnh anh ra sau. Anh lão đảo và loạng choạng lùi vào bên trong cabin. Trước khi bất cứ ai có thể thoát ra từ nào, cô theo anh vào trong, đóng sầm cửa lại, và chốt khóa.

“Cô Cleeve, mở cửa ra. Đừng có vô lý thế,” thuyền trưởng hét lên, đập vào cánh cửa.

“Tôi sẽ nhốt mình trong này với anh ấy và chăm sóc anh ấy. Tôi biết phải làm gì. Anh ấy sẽ không chết,” cô hét trả lại.

“Người của tôi có thể đá sập cánh cửa này trong vài giây đấy,” thuyền trưởng cảnh cáo.

Ayisha tuyệt vọng liếc nhìn xung quanh, và ánh mắt cô sáng lên với một cái hộp chứa hai khẩu súng lục. Cô lật mở nắp hộp và lấy những khẩu súng ra. “Tôi có một cặp súng lục đã nạp đạn trong này,” cô hét qua cánh cửa.” Cô không biết liệu chúng đã được nạp đạn hay chưa. “Người đầu tiên bước qua cánh cửa này chắc chắn sẽ chết. Người thứ hai, cũng thế.”

“Cô ta gạt người thôi,” cô nghe thuyền trưởng nói.

“Cô ấy sẽ không, thưa ngài,” Higgins nói. “Tôi biết những khẩu súng này và chúng đã được nạp đạn, chính xác. Thiếu tá Ramsey luôn lưu tâm và nạp đạn chúng.”

“Có thể, nhưng đứa trẻ dễ thương kia sẽ không làm đau một con ruồi,” thuyền trưởng châm biếm.

“Cô ấy dứt khoát có, thưa ngài. Đằng sau sự dễ thương kia, là một chiến binh bẩm sinh đấy,” Higgins bảo đảm với ông ấy. “Cô ấy đã sống một cuộc sống nguy hiểm, tiểu thư Ayisha. Lúc nào cũng mang theo một con dao và biết cách dùng những khẩu súng.” Ông dừng lại. Ayisha lắng nghe. Cô chưa bao giờ chạm vào một khẩu súng trong đời.

Rõ ràng thuyền trưởng không bị thuyết phục, bởi vì Higgins tiếp tục nói, “Cô ấy đã làm thế với vài tên đàn ông mà tôi biết là – là những kẻ côn đồ, tất nhiên, và xứng đáng bị thế – nhưng nếu cô ấy đã muốn ở trong đó với Cậu Ramsey, Thuyền trưởng, tôi nghĩ ông không còn lựa chọn.”

Cám ơn ông, Higgins, Ayisha thì thầm, và tha thứ cho phút yếu lòng của ông. Liệu thuyền trưởng có tin? Cô tự hỏi.

Một khoảng im lặng và cô áp tai lên cánh cửa, tự hỏi họ đang nói gì.

“Tôi hứa với ông, bệnh sẽ không lây lan ra ngoài cabin này,” cô hét lên. “Higgins sẽ đem cho

tôi bất cứ thứ gì tôi cần và để nó ở ngoài cửa. Tôi sẽ lo liệu mọi thứ.”

“Thật là điên rồ, con gái,” thuyền trưởng nói. “Cô đang nói cô sẽ ở đó cho đến khi cả hai người khỏe – hoặc cùng chết đấy!”

“Đấy không phải là điên rồ,” cô đảm bảo với ông. “Nếu đó không phải là bệnh dịch hạch, không có lý do gì để đưa bất kỳ ai vào bờ. Nhưng nếu đó là dịch hạch, tôi có thể giúp đỡ. Cả cha mẹ tôi đều chết vì nó, nhưng tôi thì không, thuyền trưởng – tôi thì không. Hẳn phải có lý do cho điều đó, và tôi tin vào điều đó. Tôi đã sống ở Cairo suốt cả đời mình và tôi chưa bao giờ ngã bệnh.”

Cô nghe nhiều tiếng xì xầm.

“Tôi hứa với các người,” cô nhắc lại, “nếu các người phá cửa vào cabin này, hai người đầu tiên vào đây sẽ chết.”

“Được rồi, cứ làm theo ý cô,” thuyền trưởng nặng nề nói. “Cô cũng là cô gái ngu ngốc nhất mà tôi từng gặp... hoặc dũng cảm nhất.”

Một khoảng lặng, sau đó cô nghe tiếng bước chân rút dần xuống hành lang. Cô loáng thoáng nghe tiếng bà Ferris cảm râm và vài vị hành khách khác tham gia vào. Âm thanh đó lùi xa dần.

Với đôi bàn tay run rẩy, Ayisha đặt mấy khẩu súng xuống. Chúng đã được nạp đạn rồi ư?

Cô quay lại và thấy Rafe đang nhìn cô. Anh đang run rẩy dữ dội, nhưng da anh trông căng và nóng. “Cô nghĩ cô đang làm cái quái gì thế?” anh nghiến răng trong một giọng khàn khàn. “Ra khỏi đây.” Đôi mắt xanh của anh sáng rực vì sốt và giận dữ.

“Đừng có ngớ ngẩn, anh cần được chăm sóc,” cô bảo anh.

“Tôi yêu cầu cô rời khỏi đây!”

“Tiết kiệm hơi anh đi, tôi không phải là một quân nhân, và tôi không chấp hành những mệnh lệnh,” cô nói. “Higgins, ông vẫn ở đó chứ?” cô gọi qua cửa.

“Vâng, thưa tiểu thư.”

“Mang cho tôi các tấm trải, khăn, thêm chăn đắp, nước nóng, và trà gừng nóng, chanh vàng hoặc xanh, mật ong. Quan trọng nhất là, xem thử có bất kỳ ai trên tàu có vỏ cây liễu hoặc vỏ canh-ki-na không. Hoặc bất cứ gì hữu ích cho một cơn sốt – nếu họ sẽ cho chúng ta, thế nhé.”

“Vỏ canh-ki-na sẽ chặn được cơn sốt sao?”

“Tôi không biết, nhưng nó có thể không gây tổn hại gì. Không ai biết cái gì chữa được bệnh dịch hạch hoặc nguyên nhân gây ra bệnh đó. Có người nói nó có trong không khí, người khác bảo đó là sự phán xét của Chúa, kẻ khác lại nói do chúng ta tiếp xúc với ai đó hoặc ăn phải thứ

gì đó. Mọi người đều đoán mò, thế mới phiền. Nhưng tôi biết vỏ canh-ki-na và vỏ cây liễu tốt cho bệnh sốt, vì thế...”

“Có một hộp sơ cứu – cái hộp màu đen ở dưới đáy rương. Nó có vỏ canh-ki-na và vỏ cây liễu. Tôi không thể nhớ ra còn thứ gì khác không. Tôi có nó từ người bào chế thuốc trước khi chúng tôi rời London. Những thứ còn lại, tôi sẽ cố hết sức, tiểu thư.”

“Tốt.” Cô nghe tiếng bước chân ông xa dần và quay lại với Rafe. “Giờ thì chúng ta sẽ phải đưa anh lên cái giường đó. Anh không thể nằm trên sàn.” Cô kéo cánh tay anh, nhưng anh không nhúc nhích. “Anh sẽ phải giúp tôi, Rafe – tôi không thể tự mình nhấc anh lên được.”

“Tôi... muốn... cô... ra ngoài,” anh cố nói.

“Không. Giờ tôi chỉ có thể làm việc này với sự hỗ trợ của anh hoặc là không có, nhưng sẽ khó khăn hơn với tôi nếu anh không giúp.”

Anh chỉ ra cửa, bàn tay anh run lên với cơn sốt. “Cút! Cút ra!”

Cái người cứng đầu này. “Tôi cứ ở đây đây và không gì anh nói có thể làm tôi bỏ đi được đâu,” cô nói. “Vì thế nếu anh có thể giúp tôi đưa anh lên cái giường kia thì...”

Anh cố tự mình đứng, né tránh cô và dùng đồ nội thất để làm cho mình đứng thẳng chỉ một lúc trước khi ngã sòng soài trên chiếc giường chưa được thu dọn. Anh cố kéo chân qua người.

“Chưa, chưa được.” Cô tóm lấy cái chân. “Trước tiên chúng ta phải cởi bộ đồ này ra đã.”

Anh cố đẩy cô ra, nhưng nỗ lực để tới cái giường đã làm anh kiệt sức. Anh run rẩy không dừng được. Cô sờ trán anh. Da anh nóng, khô và anh đang sốt cao.

Cô kéo đôi ủng anh ra, sau đó tới tất. Cô mở cúc và tháo dây mọi thứ cô có thể, sau đó lật anh sang mé bên kia, rồi mé khác, để kéo áo khoác và áo ghi-lê ra. Cô quyết định để lại chiếc áo sơ mi, trong lúc này. Cô có thể dễ dàng kéo nó lên để kiểm tra nách anh.

Nếu là bệnh dịch hạch, sẽ có những nốt sưng dưới nách hoặc trong vùng bẹn. Cô nhắm mắt lại và cầu nguyện, sau đó kéo áo sơ mi và cánh tay anh lên.

“Cô làm gì đó?”

“Kiểm tra nách anh.” Cô cảm thấy nhẹ nhõm. Không có dấu hiệu bị sưng ở đó. Chưa thôi. Cảm tạ Chúa.

Giờ tới bẹn.

Cô tháo cúc mặt trước chiếc quần ống chèn và bắt đầu kéo chúng xuống dưới chân anh, cùng với chiếc quần cộc anh mặc bên dưới. “Dừng lại. Làm gì?” anh gầm gừ.

“Tôi phải kiểm tra vùng bẹn của anh,” cô nói. “Xem thử có bất kỳ bị sưng gì không.”

Anh lục khục như thể cười phá ra. “Không phải bây giờ. Có lẽ ngày mai.”

Cô nhún vai và kéo chiếc quần ống chèn và quần cộc xuống đôi chân dài, sẵn chắc của anh. Anh kéo chần qua người.

“Không có thời gian để mà vờ mắc cỡ đâu,” co bảo anh. “Tôi phải xem qua.”

Anh cho cô một cái lườm mắt, bướng bỉnh, lơ dờ vì sốt và giữ tấm chần đúng vị trí.

“Tôi đã nhìn thấy hình thể nam giới trước đây rồi,” cô trấn an anh. Cô đã nhìn thấy Ali trần truồng vài lần khi nó còn nhỏ. “Và tôi cần kiểm tra vùng bẹn của anh!”

Cô giật mạnh tấm chần ra và chết trân. Sự tương đồng giữa những gì cô thấy bây giờ và cái cô đã thấy trong khi tắm cho Ali là... rất rất ít.

Đây là một... người đàn ông. Cô cảm thấy hơi khó thở.

Một người đàn ông bị bệnh nặng; cô khiển trách mình vì bị phân tâm. Cô thận trọng chạm vào anh, và trượt bàn tay vào mặt trong chân anh – nơi kết nối giữa cơ thể anh, tránh những bộ phận nam tính hết sức có thể và thận trọng cảm nhận.

“Không có gì,” cô thở ra.

“Cái gì?”

“Không có sưng,” cô đảm bảo với anh.

Anh mở một mắt ra. “Tất nhiên là không. Một chết được,” anh lẩm bẩm, bất thành linh co giật, và bắt đầu run rẩy lần nữa. Cô nhanh chóng thăm dò phía bên kia, và lần nữa, cảm ơn Chúa, không có nốt sưng.

“Tôi sẽ kiểm tra lại trong một giờ nữa,” cô bảo anh.

“Lạnh,” anh nói, rùng mình dữ dội. Cô kéo chần lên và nhét anh vào trong. Anh vẫn run. Cô lấy thêm quần áo và nhét chúng quanh anh. Anh rúc vào chúng, hai mắt nhắm lại.

Cô tìm thấy hòm thuốc nhỏ và kiểm tra những thứ bên trong. Có ít nhất một chục lọ có nút đậy chứa các chất khác nhau, nhưng mặc dù chúng có nhãn mác rõ ràng, cô cũng không chắc hầu hết trong số này dùng cho bệnh gì. Có hai lọ cô biết và tạ ơn Chúa vì điều đó: vỏ canh-ki-na và vỏ cây liễu.

Một tiếng gõ nhẹ cửa làm cô giật mình. Cô đứng phắt dậy và vồ lấy những khẩu súng. “Ai?”

“Higgins. Không có ai khác, tôi hứa, thưa cô.”

Cô không chắc liệu có tin ông không. Nếu thuyền trưởng chĩa một khẩu súng vào ông... “Đặt mọi thứ ngoài cửa, sau đó lùi lại,” cô ra lệnh.

Cô chờ cho đến khi nghe thấy tiếng bước chân của ông lùi lại, sau đó thận trọng mở cánh cửa, chỉ hé ra một chút. Cô quan sát kỹ nhưng không thấy ai, vì thế cô thò đầu ra quanh cánh cửa, khẩu súng đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ để đề phòng – ôi Chúa ơi, cô hy vọng mình sẽ không phải bắn. Nhưng không có ai ở đó, chỉ mình Higgins, đang chờ cách mười bước chân.

“Cám ơn ông, Higgins,” cô nói. “Tôi đã kiểm tra anh ấy và không có nốt sưng nào cả. Có nghĩa là không có dấu hiệu của bệnh dịch hạch. Hãy nói với thuyền trưởng thế.” Nó vẫn có thể là bệnh dịch hạch – và cô sẽ không nói dối với họ nếu đúng là thế – nhưng sẽ giúp ích nếu thuyền trưởng và các hành khách được trấn an.

Cô nhanh chóng chuyển mọi thứ vào bên trong cabin. Khóa chốt chắc chắn xong, cô mới kiểm tra xem ông ấy đã mang đến những gì. Một vài khăn lau, chăn đắp, một cái bát, một ấm lớn trà gừng nóng – ơn Chúa. Và một cái tách có vòi – ơn trời. Với cơn sốt, anh nên uống nhiều nước, và cái này sẽ làm việc đó dễ dàng hơn rất nhiều.

Cô rót một ít trà vào cái tách và rắc bột vỏ chanh-ki-na vào. Cô không chắc liệu hai vỏ cây này có phải là hiệu nghiệm nhất không, nhưng chúng nổi tiếng là tốt cho các cơn sốt, vì thế cô sẽ luân phiên hai thứ với nhau.

Cô chờ năm phút, khuấy đều để vỏ cây tan đều, sau đó cẩn thận nâng đầu Rafe và để cái vòi lên môi anh.

“Anh phải uống cái này,” cô dịu dàng bảo anh khi anh rên rỉ và cúi gập người vì mùi trà. “Là trà gừng với mật ong và vỏ chanh-ki-na. Nó giúp anh hạ sốt.” Anh có vẻ như hiểu và ngoan ngoãn uống vào, nuốt xuống từng miếng như thể nó gây đau đớn lắm.

Anh cố được nửa tách, sau đó nằm xuống trở lại, kiệt sức.

Cô nhét chăn quanh anh và trở lại việc kiểm tra các vật dụng Higgins đã mang đến. Có một quyển sách y – của thuyền trưởng, không nghi ngờ.

Cô tìm kiếm lời khuyên. Rải quanh phòng bệnh với giấm, cô đọc, vì thế cô đã rải giấm khắp nơi.

Không giống như nhiều bác sĩ khuyên, cuốn này đưa ra lời đề nghị không khí trong lành, Ayisha đồng ý; cô đã mở hai ô cửa ở mạn tàu ra. Không khí ẩm áp, có vị mằn mặn, và sạch sẽ; hẳn là rất tốt.

Bác sĩ đề nghị việc trích máu trong những giai đoạn đầu của những cơn sốt chắc chắn, nhưng chỉ trong những điều kiện nhất định. Cô nhăn mặt. Cô ghét việc lấy máu – bác sĩ đã lấy máu Papa rất nhiều, và cô đã có những ký ức tồi tệ về việc đó.

Nhưng nếu cô phải làm, nếu điều đó sẽ cứu được anh, thì cô sẽ làm... May mắn vì đây không

phải là những điều kiện tiên quyết. Chưa thôi.

Cô đọc thấy nói, trong vài trường hợp của bệnh dịch hạch, một củ hành nướng ngâm trong dầu ô liu được dùng để làm mềm những bạch hạch – đó là thuật ngữ y khoa cho những nốt sưng trong bẹn, cổ và nách – sau đó rạch vào nó để phóng thích mủ. Cuốn sách không nói liệu nó có tác dụng, mà chỉ nói là đã có những người khác làm như thế. Vậy họ có còn sống hay không? Tuy nhiên, nếu nó được đề cập đến trong cuốn sách y khoa thì hẳn đã được nghĩ là đáng để nói...

Cô nuốt khan. Vậy thì tốt, nếu các hạch hình thành, cô sẽ làm điều đó. Con dao cạo của Rafe sẽ đủ bén để rạch bất cứ gì.

Họ đã không thử làm điều đó với Mama và Papa – có lẽ nếu họ thử...

Tích cực lên nào, cô nhắc nhở bản thân. Vẫn chưa có cái hạch nào. Trong khi chờ đợi, cô sẽ cố làm anh hạ sốt.

Anh đã thôi run rẩy sau một giờ đầu tiên và ném hết chăn mền ra, trở mình trần trọc một cách yếu ớt. “Nóng... nóng...” anh thở hổn hển. “Nước...”

Một cách dịu dàng, cô lau cơ thể anh với nước và giấm, nhẹ nhàng lướt chất làm se ẩm, mát lạnh qua vùng ngực phẳng rộng, bụng rồi xuống cánh tay và chân anh.

Cô cố không nhìn chăm chăm vào cơ thể anh, nhưng cô không thể ngăn mình. Ngực anh rộng và rắn chắc, hiện đang nhấp nhô lên xuống trong hơi thở giằn giật, không đều. Cô vuốt ve làn da ẩm ẩm của anh, quyết tâm đem sức khỏe của anh trở về. Các thớ cơ dày, hiện buông lỏng trong trạng thái vô thức của anh, đã co giật dưới lòng bàn tay cô khi cô vuốt miếng bọt biển qua anh.

Anh là một người giàu có, nhưng không có một chút mỡ trên người. Một người đàn ông của xương và cơ bắp. Thế có phải là tốt? Cô tự hỏi. Cô bỗng dừng nghĩ một người đàn ông mập mạp hơn có thể chống lại sự tàn phá của một cơn sốt tốt hơn.

Cô nhắc hai cánh tay anh lên và lau cho anh với giấm và nước, thử sờ tìm nốt sưng, nhưng không có.

Cô lau xuống cơ thể anh, theo đường lông hình chữ V hẹp lại ở phần rốn, chia đôi phần bụng anh, và hợp nhất với phần rậm rạp ở bẹn. Các bộ phận nam tính của anh mềm, và cô phun nhẹ nước lạnh qua chúng, và thận trọng thăm dò cả hai bên nhằm tìm những nốt hạch. Không có gì.

Cô liếc nhìn khuôn mặt anh và nhìn thấy mắt anh mở, đang nhìn cô. Cô cảm thấy hy vọng dâng trào.

“Không có gì ở đó, không có sưng,” cô bảo anh. “Không có gì phải lo lắng nữa. Anh sẽ khỏe sớm thôi. Chỉ cần ngủ.”

Anh không phát ra âm thanh nào, không dấu hiệu cho thấy anh hiểu và cô nhận ra anh đang nhìn chăm chăm cô với đôi mắt lơ lơ vì sốt, trống rỗng, mơ hồ.

Cô lau xuống đôi chân dài, cơ bắp săn chắc, phủ nhẹ lông. Anh cựa nguậy chúng không ngừng dưới hai tay cô, và bắt đầu trở đầu không yên. Các nắm tay to lớn của anh siết lại rồi mở ra.

Cô cho anh uống một chút trà vỏ cây liễu và anh dịu trở lại.

Nếu cô chưa bao giờ gặp người đàn ông này trước đây, cô sẽ vẫn biết anh là một chiến binh, cô nghĩ khi lau nhẹ cơ thể to lớn, nóng hổi, bồng chồn. Người anh đầy sẹo và sẹo.

Anh có những vết thương nguy hiểm, đe dọa tính mạng. Một vết thương dài sâu bằng bạc màu với các mép sẹo dướm đó chạy dài từ ngay dưới cánh tay đến sát bên sườn; một vết chém từ một thanh kiếm, cô đoán. Một phép màu vì anh đã sống sót với nhát chém đó.

Anh có một lỗ tròn, nhỏ trong vai và một một cái đối xứng trên lưng anh: một viên đạn có vẻ như đã xuyên qua người anh. Một phép màu khác.

Có những vết sẹo trên quai hàm và một cái phía bên trên gần thái dương, cô đã phát hiện ra khi vuốt nhẹ mái tóc ẩm ướt của anh ra sau. Một vài vết sẹo nhỏ gần đây: của chú Gadi và bè lũ của ông ta, cô nghĩ với vẻ tội lỗi.

Cô đã hoàn thành việc lau người cho anh và đứng lùi lại. Với nhiều vết sẹo thế này lẽ ra phải trông rất xấu xí; thay vào đó anh lại trông đẹp lạ.

Thế nhưng tại lúc này đây, anh còn yếu hơn con mèo con của cô.

Đôi mắt cô ngập đầy nước. Cô chớp để xua chúng đi. Suy nghĩ lạc quan lên nào, cô kiên quyết tự nhủ. Hãy suy nghĩ lạc quan!

Anh đang nhìn chăm chăm cô lần nữa, đôi mắt xanh, rất xanh của anh như thiêu đốt cô.

Cô quỳ xuống cạnh giường và vuốt tóc anh ra sau, thì thầm những lời dịu dàng an ủi.

Suốt ngày hôm đó cô lau rửa cho anh nhiều lần, làm dịu anh với những lời lẽ lạc quan và tăng thêm cho anh sức mạnh với mỗi cái vuốt ve. Cô cho anh uống trà vỏ liễu với trà vỏ canh-ki-na và nước lúa mạch có chứa kali nitrat – thứ được cuốn sách đề cập tới và có trong hộp thuốc.

Anh trở người và lẩm bầm lẩm bầm, và càng lúc càng sốt cao hơn. Cô lau người anh với giấm và nước, hoặc đắp cho anh những chiếc khăn ướt lạnh, và chúng dường như làm cho dễ chịu, nhưng sau đó đột nhiên anh run rẩy, cơ thể anh rung lên với những cơn co giật và cô sẽ giữ những tấm chăn lại và nhét anh vào trong.

Và suốt lúc ấy cô đều cầu nguyện.

Higgins trở lại nhiều lần ngày hôm đó, hỏi thăm người bệnh, đem tới nước nóng và kiểm tra xem Ayisha có cần bất cứ gì không.

Ông đem đến cho cô các bữa ăn, là điều cô không muốn, nhưng ông đứng bên ngoài, khẳng rằng cô phải ăn để giữ sức khỏe – và ông nói đúng, cô biết, vì thế cô ăn. Không mùi vị gì.

Vào buổi chiều muộn, Higgin mang lại tất cả đồ đạc của Ayisha. Bà Ferris sợ bị lây nhiễm, ông kể cho cô nghe, và từ chối để chúng – hoặc con mèo con của cô – ở trong cabin lâu thêm nữa.

Mục sư và bà Payne đang trông nom con mèo. Và cầu nguyện cho Ramsey. Và cho Ayisha.

Đêm xuống, nhưng cơn sốt vẫn không hạ. Thay vào đó anh càng nóng hơn, mặc dù mọi việc cô có thể làm đều đã làm.

Qua ô cửa sổ, cô có thể nhìn thấy đường cong của mặt trăng đang treo thâm thấp trên bầu trời. Nó cũng chiếu sáng trên bầu trời Cairo, cô nhắc nhở mình. Họ sống thế nào ở đó nhỉ? Cô nhớ chị Laila, nhớ sự khôn ngoan và trải nghiệm của chị. Laila sẽ biết liệu Ayisha có đang làm đúng hay không.

Ayisha thì không. Cả ngày cô cho anh uống thuốc, nhưng anh dường như đang tồi tệ hơn. Cô cảm thấy bất lực, hoang mang. Điều gì sẽ xảy ra nếu cô không thể duy trì sự sống cho anh?

Cô làm sao chịu nổi nếu anh chết? Cô chỉ mới tìm thấy anh...

Anh run lấy bẫy. “Lạnh... lạnh...” anh lẩm bẩm.

Cô đã đắp cho anh mọi thứ có thể. Các ô cửa sổ đều mở, nhưng không khí bên ngoài ẩm áp và dịu dịu. Cô không thể nghĩ ra thứ gì có thể làm cho anh ấm hơn nữa. Trừ một thứ.

Cô cởi áo sơ mi lót ra và trèo lên giường, trượt vào bên dưới các tấm chăn cho đến khi cô chạm vào anh. Chúa tôi, anh nóng hổi, người anh như một lò lửa, vậy mà anh vẫn run rẩy và lẩm bẩm, “Lạnh, lạnh.”

Cô co người qua anh, ôm anh một cách bảo vệ, muốn truyền sức khỏe của cô, sức mạnh của cô cho anh. Cô đặt lòng bàn tay của mình lên khuôn ngực trần của anh, lên trái tim anh. Cô cần nó ở đó để cảm thấy bất kỳ sự thay đổi nào trong đêm nay.

Cô cuộn người bên anh, cảm thấy tiếng thành thịch thành thịch của nhịp tim anh, mong sao nó vẫn đập mạnh mẽ và đều đặn. Cô sẽ không để anh chết, cô sẽ không. Cô lặp đi lặp lại câu đó trong đầu mình. Cô không chắc mình có đang cầu nguyện hay không.

Kiệt sức, sợ hãi, tỉnh giấc bởi bất cứ động đậy hay thay đổi nào ở anh, cô đã chấp chờn như thế suốt đêm.

Ngày thứ hai còn nghiêm trọng hơn. Anh nóng hơn, yếu hơn, đau hơn, bồn chồn nhiều hơn. Ba lần một ngày cô cho anh uống nước đun sôi với vỏ cây liễu, và vỏ canh-ki-na xen kẽ nhau. Vào những lúc khác, cô cho anh uống nước lúa mạch với mật ong và lau người anh hoặc cuốn người anh với đồng chăn mền, tùy thuộc vào việc anh kêu nóng hay lạnh.

Một ngày một chục lần cô dò tìm các hạch và mỗi lần cô đều thở phào nhẹ nhõm. Bất kể là bệnh gì, thì ít nhất nó cũng không phải là bị dịch hạch. Chưa thôi.

Suốt ngày cô đều lắng nghe tiếng anh.

Nó gần như là liên tục: la hét, hoặc liên tục lẩm bẩm trong cơn mê sảng. Nó chỉ dừng trong những khoảng thời gian ngắn ngủi khi anh chìm vào giấc ngủ. Hoặc bất tỉnh.

Nhưng cô sợ những khoảng yên lặng này. Chúng làm cô sợ chết khiếp.

Ít ra thì khi anh lên tiếng có nghĩa là anh còn sống, cho dù anh không biết gì.

Trong sự tĩnh lặng này, cô nhìn xuống anh, xem mỗi hơi thở, sẵn sàng vồ chớp anh lên nếu anh sẽ chết. Cô không có ý tưởng cô sẽ làm gì nếu anh – cô phải làm anh sống, bằng cách nào đó – nhưng không biết bằng cách nào.

“Anh tốt hơn là chỉ đang ngủ thôi,” cô nói với anh trong sự tĩnh lặng. “Chết không phải là một lựa chọn.”

Hoặc, “Anh đã hứa với bà tôi là sẽ đưa tôi về với bà ấy: anh đã nói anh chưa bao giờ thất hứa, chết tiệt, vì thế đừng có mà thất hứa lần này!”

Nhưng hầu hết thời gian cô đều lặng lẽ nói, “Thở đi... thở đi... thở đi.” Và thở mỗi hơi thở với anh, cho anh.

Thỉnh thoảng, khi anh nói, cô biết được đôi điều về anh. Nhiều câu vô nghĩa. Nhiều câu có nghĩa.

Anh đã nhớ lại những quãng đời đã qua. Cô có thể nói thế khi anh nghĩ là mình trở lại thời chiến tranh, cô có thể nghe anh lẩm bẩm ra những mệnh lệnh rời rạc, xen kẽ với những suy nghĩ, đứt khúc với những tiếng la hét cảnh báo. Đôi lúc hai cánh tay anh vụt lên, hoặc nắm tay anh siết lại, như thể anh đang đánh nhau.

Cô cuộn người bên cạnh anh trên giường, vuốt trán anh và thì thầm những thanh âm dịu dàng, nhẹ nhàng. Và một lần nữa, cô co người ngủ người bên anh đêm đó, lòng bàn tay cô áp lên trái tim anh.

Ngày thứ ba vẫn trầm trọng.

Khi cô thay các tấm trải, cô nhìn chăm chăm vào cơ thể trần trụi nằm xoải ra trên giường của anh. Các cơ bắp mà cô đã vuốt ve vào ngày đầu tiên giờ nhìn thế nào đó... như nhão hơn. Chúng đã rút lại? Cô không biết, nhưng cô nghĩ chắc là thế.

Lẽ nào một cơ thể to lớn, săn chắc trở nên hao gầy như thế? Chỉ trong có hai ngày? Hay là cô đang tưởng tượng?

Cô sờ tìm những nốt hạch; vẫn không có.

Anh nằm yên tĩnh, nhưng vẫn nóng, hơi thở anh khọt khẹt không đều, ra vào như một ống thổi bị gỉ.

Anh không nói nữa. Giờ thì cô nhớ những câu mê sảng không mạch lạc đã làm cô lo lắng không yên trước đó.

Cô nói chuyện với anh, ra lệnh cho anh phải sống, đảm bảo với anh là anh sẽ khỏe lên, nhấc móc anh vì đã không chịu cố gắng nhiều hơn.

“Anh sẽ không chết, Rafe, anh có nghe thấy tôi nói không? Tôi cấm!”

“Anh sẽ khỏe lên.” Một giọt nước mắt bất thần trong cơn giận dữ rơi xuống má cô. “Phải tích cực lên chứ!”

Cô gởi trả lại đồ ăn chưa được đụng đến, lờ đi những lời khiển trách của Higgins. Cô không thể ăn khi anh vẫn còn nằm và yếu ớt như thế. Cô thấy muốn bệnh.

Cô cho anh uống trà thuốc, với nước lúa mạch để lấy sức, và anh nuốt nó xuống, chỉ một chút xíu. Vẻ yếu ớt của anh làm cô thấy sợ.

Khi cô cho anh uống liều thuốc vỏ cây liễu vào đêm đó và trượt vào bên cạnh anh, cô cầu nguyện một cách thành khẩn cho mạng sống của anh được giữ lại. Cô ôm anh vào bên cô, tay đặt lên tim anh, cảm thấy mỗi hơi thở khò khẹt, vào ra, vào ra. Cô quá sợ để ngủ.

Nhưng vào khoảng rạng sáng, nhịp tim và nhịp thở đều đặn của anh đã ru cô ngủ một giấc ngắn mặc cho cô không muốn.

Và trong ánh sáng nhàn nhạt của buổi bình minh, cô tỉnh giấc trong cái lạnh.

Cô ngồi bật dậy và hét lên, “Khônnnnng.”

Và bên cạnh cô, anh cựa cựa người.

Cô nhấp nháy mắt. Áo mặc trong của cô bị ướt.

Cô thấy lạnh bởi vì áo trong của cô bị ướt và gió từ cửa sổ thổi vào làm cô lạnh.

Áo cô bị ướt bởi vì người anh ướt. Anh đang ra mồ hôi. Cô sờ trán anh. Nó mát lạnh dưới những ngón tay cô.

Ôi Chúa ơi, anh đang ngủ một cách bình thường, hơi thở anh sâu và đều. Cô áp lòng bàn tay vào tim anh và cảm thấy nhịp đập mạnh và đều đặn.

Cơn sốt đã qua. Nước mắt thi nhau rót xuống má cô không thể kiềm chế. Anh ấy sẽ sống. Anh đã hết sốt rồi.



CHƯƠNG 13

Anh ngủ hầu như suốt ngày hôm đó, và vào xế chiều khi cô ngược lên nhìn anh và thấy anh đang nhìn cô. Đôi mắt xanh của anh trong như bầu trời lúc bấy giờ, không có dấu hiệu của bị sốt. Và còn có một chút... khó chịu?

“Cô đang làm gì ở đây?” anh hỏi.

“Tất cả ổn rồi, anh đã bị ốm.” Cô vội đến bên giường và sờ trán anh. Mát và bình thường đến đáng mừng.

Anh ngược nhìn cô và nắm lấy tay cô trong tay anh, chau mày. “Cô làm gì vậy?”

“Thử xem còn sốt không. Không còn chút nào. Anh sẽ khỏe trở lại thôi.”

Anh cố ngồi dậy và ngã xuống đồng gối. “Chúa tôi, tôi yếu như một con mèo con.”

“Vâng, anh sẽ cần phải nghỉ ngơi thêm chút nữa để lấy lại sức. Anh đã ốm rất nặng. Tôi... tôi đã nghĩ là anh sẽ chết,” cô như mơ hồ nói.

“Vớ vẩn, tôi dai như một đôi giày cũ ấy,” anh nói và lại cố ngồi lên, lần này thì thành công, dù với một sự gắng sức có thể thấy rõ.

“Không phải, anh cứng đầu như một đôi giày cũ thì có,” cô chỉnh lại anh. “Giờ thì vui lòng ở yên đấy. Tôi cần lau mình cho anh.”

“Lau người tôi?” Đôi mày đen chụm lại với nhau. “Cô không cần làm cái loại việc đó!”

“Đừng có ngớ ngẩn, anh cần phải lau người. Trong trường hợp anh đã không nhận ra, anh có mùi rất khó chịu đấy. Khi cơn sốt rút đi, anh đã đổ mồ hôi như một con heo, và bây giờ tôi cần giúp anh làm sạch người vì thế anh mới có thể phục hồi trong sự thoải mái.”

Đôi mày đen giãn ra khi anh sẫm soi bên dưới tấm chăn. Cặp mắt anh vụt mở to khi thấy mình trần truồng. Anh liếc nhìn cô, sau đó thận trọng ngửi ngửi người mình. Đầu anh giật ra

sau. “Khiếp!”

Cô bật cười. “Đã bảo rồi mà. Tất cả những dịch thể xấu đã bị bài tiết ra khỏi người anh theo đường mồ hôi. Vì thế bây giờ anh có chịu để cho tôi tắm cho anh không?”

Anh kéo chăn đến cằm. “Tôi đã từng nhìn thấy còn tệ hơn thế này – quỷ tha ma bắt, Ayisha, cô thậm chí còn không nên ở đây, với tôi trong tình trạng thế này.” Anh nhét tấm chăn quanh người. “Higgins đâu?”

“Bên ngoài.”

“Vậy thì nhả ông ấy vào. Ông ấy có thể giúp đỡ tôi.”

“Không, ông ấy không thể,” cô điềm tĩnh nói. “Không trong mười ngày nữa.”

“Ý cô là sao cơ, mười ngày nữa? Tôi tưởng cô đã nói ông ấy ở bên ngoài chứ? Ông ấy đã đi đâu đó sao?”

“Không, ông ấy vẫn ở trên tàu,” cô bảo anh. “Nhưng tôi có thể gây lây nhiễm, vì thế thuyền trưởng đã yêu cầu tôi cách ly trong khoảng mười ngày nữa, chỉ để đảm bảo.”

“Nếu cô phải cách ly, vậy thì cô đang làm gì trong cabin của tôi vậy?”

“Đây là cách ly,” cô nói. “Tôi đã nói với anh rồi mà, anh bị ốm. Chúng tôi đã nghĩ đó có thể là bệnh dịch hạch.”

“Dịch hạch?”

“Nhưng không phải, và hiện anh đang hồi phục từ bệnh gì đó. Nhưng có thể tôi đã bị lây nó từ anh, và vì thế chúng ta phải ở trong này trong ít lâu nữa.”

“Ít-” Anh thả người xuống đồng gối. “Tôi không thể hiểu nổi cô nói gì với tôi nữa. Không-” Anh giơ tay lên. “Không giải thích thêm nữa. Tôi nghĩ mình trước tiên đi ngủ cái đã và hy vọng tất cả có thể hiểu được khi tôi thức dậy.”

“Tốt, đừng ngủ lâu quá,” cô bảo anh. “Tôi sẽ cần phải tắm cho anh và thay những tấm ga này trước khi trời tối.”

Anh lắc đầu. “Không, cô không được chạm vào tôi, chết tiệt. Tôi có thể ngủ được với nó.”

“Tốt, nhưng tôi thì không,” cô nói. “Nếu anh nghĩ tôi sẽ ngủ trong những tấm chăn bẩn với một người đàn ông đầy mùi hôi hám, vậy thì nhầm rồi đấy.”

“Không ai buộc cô phải ngủ trong những tấm chăn bẩn với bất kỳ loại đàn ông nào cả!” Anh vật lại. “Đi đi. Đi ngủ trong giường của cô ấy.”

Cô không nói gì.

Chân mày anh nhíu lại khi anh hiểu được hàm ý của những gì cô đã nói, và ánh mắt anh lướt qua căn phòng. Không có chiếc giường nào khác.

“Ý cô là cái ông thuyền trưởng chết tiết kia đã nhốt cô trong này mà không có nhiều hơn một chiếc giường?” anh nói với cơn thịnh nộ bị dồn ép.

“Không phải,” cô mệt mỏi nói. “Tôi tự nhốt mình trong này với anh, và tôi đã ngủ ở đây-” Cô chỉ vào giường anh. “Trong ba đêm qua.”

“Với tôi?”

Cô nhún vai. “Anh bị bệnh và vô thức. Và phòng rộng; giường to.”

Anh nhìn chăm chăm vào cô trong một lúc lâu, sau đó rên rỉ. “Đầu tôi đau quá. Tôi không thể nghĩ gì thêm. Hãy để tôi nằm đây một lúc trong khi tôi thông suốt nó.” Anh nằm xuống và nhắm mắt.

Cô ngay tức khắc lấy cái tách và đưa nó lên miệng anh.

“Cái – cái quái-” anh thối phì phì, đẩy nó ra. “Cái gì vậy? Tôi không cần cô chăm bẵm tôi.”

“Là trà vỏ cây liễu,” cô cúi kính nói với anh. Đúng thực là chăm bẵm anh ta mà. Cô bị cám dỗ rút cái tách trà này vào cái đầu bự xụ, dày cui của anh ta! “Nó sẽ làm anh bớt đau đầu. Mùi vị của nó khó chịu, tôi biết – nếu tôi không nhầm. Còn cái vụ nặng trĩu này, anh đã uống nó ba lần một ngày trong ba ngày qua, và nó đã rất giúp ích cho anh đấy.”

Anh rên rỉ và kéo tấm chăn qua đầu. Nó phát ra tiếng vài giây sau đó. “Tôi thật sự bốc mùi, hử?”

Cô gật đầu. “Như heo. Và anh cần đi đại tiện nhiều như việc tắm rửa.”

“Đại tiện? Chẳng còn gì bên trong để mà đi. Tôi không cần tiện tiếc gì hết!” anh gầm gừ. Sau đó nhìn lên cô. “Tại sao phải đi đại tiện chứ?”

“Nếu dịch thể xấu có thể đổ mồ hôi ra khỏi anh, tôi hy vọng việc đi đại tiện sẽ giải thoát cho anh khỏi chất độc hại khi anh đã tỉnh,” cô ngọt nhẹ nói với anh. “Tôi cũng sẽ không áp đặt điều đó vào mười ngày sau!” Đó là kiểu bạn nói trước khi bạn kiêu ngạo ào ra khỏi cánh cửa kia, cô ngẫm nghĩ, nhưng cô đã bị nhốt trong này, vì thế tất cả những gì cô có thể làm là quay lưng lại với anh.

Cô run lên với cơn giận – và có thể là một chút nhẹ nhõm vì anh đã thực sự ổn. Và có lẽ suýt rơi nước mắt cho cùng một lý do – nhưng cô sẽ không khóc trước mặt anh. Cái tên quái vật hôi hám kia.

Làm thế nào bạn có thể ngày đêm chiến đấu giành giật lại mạng sống cho một người đàn

ông, để rồi khi bạn đã làm được, bạn lại muốn bóp chết anh ta đi?

Cô muốn nghỉ ngơi, chỉ vậy thôi. Cô đã hầu như không ngủ chút nào trong mấy đêm qua. Cô giậm mạnh chân đi tới chiếc giường, không nhìn anh, và lấy lên hai tấm chăn mà anh đã đá văng ra lúc nào đó.

Cô gấp một chiếc làm ba theo chiều dọc, sau đó gấp đôi lại, và đặt nó lên sàn chỗ xa chiếc giường nhất. Đó sẽ là một chiếc nệm ngủ tạm tạm. Cô lấy một chiếc gối ở trên giường, và đặt nó ở đầu cuối của hình chữ nhật.

“Cô đang làm gì vậy?” anh hỏi.

Cô lờ anh đi. Cô quấn mình trong chiếc chăn khác và nằm xuống tấm đệm.

“Cô không thể ngủ trên sàn. Đây, lấy cái giường đi, tôi sẽ ngủ trên sàn.”

“Cái giường đầy mùi mồ hôi, mùi bệnh tật và đủ thứ mùi của anh. Tôi đã ngủ trên sỏi đá ngoài trời trong sáu năm qua. Tôi có thể ngủ ở bất cứ đâu.” Cô nhắm mắt lại.

“Vẫn còn quá sớm để ngủ.”

Cô bật dậy và trừng mắt nhìn anh. “Này, tôi đã ngủ rất ít trong mấy đêm qua, vì thế tôi sẽ ngủ bù lại bây giờ đây. Nếu may mắn, tôi sẽ ngủ suốt mười ngày và khi đó tôi sẽ không phải nói gì với anh. Và anh sẽ không phải chịu đựng gì cái sự nhặng xị của tôi nữa.” Cô nằm xuống lại.

Một khoảng lặng, sau đó anh nói. “Tôi xin lỗi. Tôi đã thô lỗ và tôi đã làm cô buồn. Tôi chỉ không quen – tôi hơi bối rối một chút, chỉ có thế. Tôi dường như thấy mình mất mát gì đó, và tôi không hiểu tại sao lại thế.”

“Anh đã bị bệnh và giờ anh đã khỏe hơn, và anh đã tỉnh dậy với cái tính khí xấu xa và anh bốc mùi,” cô mết mội nói, thêm vào, “Và tôi cũng xấu tính như thế, nhưng ít nhất tôi cũng đã tắm rửa và thay đồ, vì thế tôi cảm thấy khá hơn. Tôi sẽ giải thích tất cả sau, còn giờ thì, tôi cần ngủ một chút.” Rồi cô nhắm mắt lại và ngủ.

Rafe ngồi dựa vào đồng gối và nhìn cô. Cô đã thực sự ngủ ngay, ngay tại chỗ đó. Anh nghĩ ngợi trong một lúc, cô chỉ cố làm rõ một số vấn đề. Một số vấn đề mà anh đã không thể lý giải.

Nhưng giờ thì trí óc anh đang bắt đầu làm việc, anh nhận ra cô xanh xao, bơ phờ và có vẻ, mỏng manh. Cô thật sự đã bị kiệt sức.

Anh nhắm mắt lại và cố gắng suy nghĩ. Điều cuối cùng anh có thể nhớ là... một người phụ nữ đang la hét? Một người phụ nữ... nhưng không phải Ayisha. Nhưng lý do thì lảng tránh anh. Bất kể ký ức đó là gì, thì nó cũng trôi trượt đi như thường thấy ở những giấc mơ. Hoặc những cơn ác mộng.

Nhưng anh thật sự có mùi khó chịu.

Nếu những gì cô nói là đúng và họ đã bị nhốt trong này, anh tốt hơn là lau rửa mình mấy sạch sẽ trong khi cô ngủ. Một lần nữa anh xoay sở để ngồi dậy.

Anh hẳn là bệnh rất nặng. Chỉ có vài lần trong đời là anh thấy mình ốm yếu thế này. Anh ghét điều đó. Ghét bị lệ thuộc vào người khác.

Anh thích tự bắn mình hơn là để cô tắm cho anh trong khi anh bất lực như một đứa trẻ.

Anh cố ngồi lên và vung chân xuống giường. Anh ngồi ở mép giường, thở nặng nề, và nhìn bao quát cabin. Bên dưới ô cửa sổ phía xa là một hàng những chiếc xô đầy nắp, một đồng khăn đã được gấp lại, vài cái bát không và một chậu tiểu. Trên đầu tủ ngăn kéo được bắt vít trên tường là hòm thuốc của anh, một ấm trà, và cái tách chết tiệt kia. Bên cạnh chúng là dao cạo của anh. Tuyệt. Anh rà tay qua quai hàm; anh có thể cạo râu.

Anh liền xiển đứng dậy và, trần truồng, lão đảo bước và thấy mình đang vịn chặt vào ô cửa sổ để giữ thăng bằng. Đầu anh quay mòng. Anh đứng một lúc, dựa người và hít vào không khí của biển cả. Điều đó dường như cũng đã giúp ích được anh.

Kế đó anh kiểm tra nhanh mấy cái xô. Hai cái không, hai cái có nước. Anh nhúng một ngón tay vào và nếm thử. Một cái là nước ngọt, cái kia là nước biển.

Anh lấy một cái khăn mặt, chà vào nó một ít xà phòng có mùi thuốc mà anh tìm thấy, sau đó cọ qua người, dùng nước biển. Anh cọ người mình từng xen-ti-mét từ đầu tới chân, xoay người để với tới lưng, chà mạnh vào nó. Anh thận trọng bước vào một cái xô rỗng và dùng cái ca thiếc cạo râu của mình để mức nước biển dội xuống người.

Thay vì vào xô, cái thứ nước xám xám có bọt kia chảy tràn qua sàn tàu. Anh nhìn chăm chăm vào nó, rụng rời.

Anh liếc tới Ayisha, đang ngủ ngay phía bên kia căn phòng. Hơi thở của cô sâu và đều đặn. Hàng mi đen khép lại thành hình lưỡi liềm tinh tế trên khuôn má nhợt nhạt của cô. Tóc cô lòa xòa một cách duyên dáng quanh thái dương và tai, xoắn xoắn trong cái cách mới vừa tắm rửa xong.

Cô đã tắm. Và bằng cách nào đó để lại mọi thứ gọn gàng, sạch sẽ và khô ráo, như một con mèo con.

Anh nhìn chăm chăm xuống vũng nước biển xám xám bòn bọt đang lan rộng ra, loạng choạng bước trở về giường, bóc toạt ra tấm chăn trên cùng, và ném nó lên vũng nước bắn.

Chúa tôi, anh đã kiệt sức – lần nữa. Anh ghét mình quá yếu thế này. Anh nắm chặt cạnh của ô cửa sổ và tắm cho đến khi cảm thấy lạnh trên thân thể trần truồng, ướt rượt, làm hồi sinh anh.

Anh tự đi cạo râu cho mình và sốc nặng khi nhìn thấy mình trong chiếc gương soi. Bên dưới

hàm râu lõm chồm, trông anh... gầy nhẳng, đôi mắt thâm đen và trũng sâu xuống. Được rồi, anh sẽ trông khá hơn khi đã cạo râu.

Con dao cạo của anh đã được lấy và mở ra. Cái túi nhỏ với những vật dụng vệ sinh còn lại ở phía sau hành lý của anh. Cô ấy muốn làm gì với con dao cạo của anh vậy?

Anh cạo râu với nước lạnh. Anh đã làm nhiều lần trước đây, nhưng không hiểu sao lần này anh lại làm xước mình, và vào lúc anh làm xong, có những vết máu lõm đốm trên tấm trải ở dưới chân.

Anh cọ rửa người lần nữa với xà phòng riêng của mình, và lần này dội sạch lại bằng nước ngọt. Anh liếc nhìn mình trong gương. Anh là một sinh vật trông đến tội nghiệp, nhưng anh cảm thấy tốt hơn một triệu lần.

Nhưng mà trời ạ, anh đã tạo ra một mớ hỗn độn.

Tấm trải đang sưng nước. Phải làm gì với nó đây? Đáp án đã rõ ràng. Anh kéo nó đi quanh sàn bằng đôi chân của mình, cho nó ngấm hết nước vào, sau đó dồn cục nó lại và liệng qua cửa sổ. Vấn đề đã được giải quyết.

Anh lấy khăn lau khô tóc và mình mẩy, và ném cái khăn đã dùng ra cửa sổ. Những thứ chết tiệt, cửa sổ.

Ayisha làm bầm gì đó trong giấc ngủ, và anh liếc qua. Tốt hơn là quẩn người mình lại trước khi cô ấy tỉnh dậy.

Anh tóm lấy một cái quần cộc từ cái túi du lịch của mình và cố mặc chúng vào. Chết tiệt. Anh cần ngồi xuống. Anh ngồi lên giường, kéo cái quần lên, sau đó mệt lử, ngã xuống giường. Khiếp. Vẫn còn hôi.

Anh kéo tấm trải dưới cùng ra, ngửi ngửi, và kéo lớp phủ bên dưới nó ra, cuộn hết lại rồi ném qua cửa sổ. Mấy cái gối cũng đi theo cùng một cách. Anh ngửi cái nệm. Vẫn còn mùi chua chua, khó chịu.

Nó được nhồi với len. Len lan truyền bệnh truyền nhiễm, anh nghe nói thế. Anh cố cuộn tấm nệm lên, nhưng mặc dù nó mỏng, nhưng cũng không đủ mỏng để chuyển nó qua cửa sổ.

Khỉ thật. Anh ngồi xuống để nghĩ cách giải quyết. Và nhìn thấy cái hòm đồ của mình đang dựng ở đó. Anh có mua một thanh kiếm thép Damascus của Ả Rập khi còn ở Cairo. Thép Damascus rất nổi tiếng. Kiếm của Damascus có thể cắt qua bất cứ gì – chúng làm gãy vỡ kiếm của những kẻ thập tự chinh ngày xưa, vì thế một tấm nệm làm bằng len và vải sẽ không thành vấn đề.

Với quyết tâm mới, anh kéo thanh kiếm từ hòm đồ ra và bắt đầu cẩn thận cắt tấm nệm ra thành những mẫu nhỏ, ném mỗi mẫu qua cửa sổ. Nó bén bằng – thậm chí còn có thể hơn – con dao cạo của anh, và nó cắt qua lớp vải len không một tiếng động.

Cô vẫn ngủ ngon lành không bị nó đánh thức.

Vũ khí tuyệt vời, anh nghĩ khi tra nó vào vỏ. Anh ước gì mình đã có một thanh kiếm thể này hồi còn trong quân ngũ. Anh đã chỉ mua bốn cây, mỗi người một cây. Phải năm chứ – một cho Ethan. Có lẽ anh sẽ viết thư cho Baxter.

Anh ngồi trên giường. Thật không thoải mái chút nào với chỉ một tấm trải bằng vải bạt trên những sợi dây thừng bện lại. Dù vậy, vẫn còn tốt chán so với việc nằm trên một tấm nệm tiềm ẩn sự lây nhiễm. Anh liếc qua cô gái đang ngủ. Vì có gì mà cô ngủ cùng giường với một gã bị bệnh chứ? Nếu cô bị bệnh bởi vì gã...

Họ có thể có một tấm nệm mới ở cảng kế tiếp. Không biết chúng là nơi nào nhỉ? Anh chăm chú nhìn ra ô cửa sổ, nhưng không thể nhìn thấy gì, chỉ là một vệt mờ mờ của dải đất liền xa xa.

Anh xỏ vào chiếc quần ống chèn cùng với áo sơ mi, và cảm thấy đang trở lại với thế giới văn minh. Có một tiếng gõ nhẹ trên cửa.

“Thưa cô? Ổn cả chứ, thưa cô?” Là Higgins.

Rafe đi ra cửa. Cái quái gì thế này? Nó đã bị chốt lại – từ bên trong. Nhưng cô đã nói là họ bị nhốt bên trong. Anh kéo chốt và mở vung cánh cửa.

Khuôn mặt Higgins sáng lên. “Cảm tạ Chúa, cậu chủ, thật sự cảm tạ Chúa – cậu đã khỏe lại rồi.” Khuôn mặt người đàn ông lớn tuổi dúm dỏ và ông đang cố gắng kiểm soát cảm xúc của mình. “Tôi nghĩ – tôi chắc là -” Ông hắng giọng. “Cô Ayisha nói là cậu đã khỏe hơn, nhưng tôi... tôi không chắc... Và nhìn thấy cậu-” Ông vội quay nhanh đầu ra sau, rút ra một chiếc khăn tay, hỉ cái rột vào nó, sau đó, sau một lúc, quay trở lại với Rafe, cung cách cứng nhắc thường thấy trở về nguyên trạng.

“Thứ lỗi cho tôi, cậu chủ, nhưng tôi thật sự đã nghĩ ngài chắc là xong rồi. Dịch hạch là một kẻ giết người.”

“Dịch hạch?” Rafe lặp lại. Và đột nhiên anh nhớ là những gì mà người đàn bà nọ đã la hét. Dịch hạch. Anh cau mày. “Nhưng đó không phải là dịch hạch, đúng không?”

“Đúng vậy, cậu chủ, nhưng mọi người đều nghĩ đó là dịch hạch. Một số người còn hoảng loạn.”

Rafe gật đầu. “Vậy ra đó là lý do họ nhốt tôi trong này. Nhưng tôi không hiểu lý do họ đưa tiểu thư Ayisha vào trong này với tôi. Cô ấy đâu có bị bệnh, phải không?”

Higgins nhú mày. “Không, thưa cậu, cô ấy đã tự nhốt mình với cậu. Để ngăn họ vớt cậu đi.” Trước biểu hiện bối rối của Rafe, ông nói thêm, “Cô ấy không giải thích với cậu sao, cậu chủ?”

Rafe lắc đầu. “Không, không có. Cô ấy hiện đang ngủ. Thấy không?” Anh đứng lùi lại và ra

hiệu cho Higgins bước vào, nhưng người đàn ông không di chuyển.

“Xin tha thứ cho tôi, cậu chủ, nhưng thuyền trưởng ra lệnh không ai được bước vào hay bước ra khỏi cabin này trong mười ngày nữa.” Ông cho Rafe một cái nhìn tội lỗi rồi nói, “Đó là một mệnh lệnh trực tiếp, thưa cậu, nhưng nếu cậu muốn-”

Rafe phẩy tay với lời giải thích của ông. “Không, trong trường hợp này thì ông ấy là sĩ quan cấp trên. Ông đã làm đúng. Nhưng hãy cho tôi biết thêm các chi tiết.”

Higgins kể và vào đoạn cuối câu chuyện của ông, Rafe cau mày. “Các người đều tin là tôi bị dịch hạch? Và không ai cố cản cô ấy lại hết?”

“Mọi người có làm, cậu chủ, gồm cả cậu. Ai cũng muốn thoát khỏi cậu; dự định kéo cậu tới bờ biển Châu Phi hoang vắng nào đó và để cậu ở đấy, sống chết tùy vào Chúa. Và cậu, cậu chủ, cậu cũng đã sẵn sàng làm thế – nhất quyết làm một anh hùng cao thượng.”

Ông cười toe, mà như muốn khóc. “Nhưng tiểu thư Ayisha cương quyết chống lại. Cậu nên nhìn thấy cô ấy lúc đó, cậu chủ! Như một cô cọp cái, ra sức bảo vệ con của mình. Cô ấy đẩy cậu vào trong cabin, theo cậu vào, rồi chốt cửa lại. Cô ấy thậm chí còn dọa sẽ bắn hai người đàn ông đầu tiên bước vào – bởi họ đã muốn phá cửa và lôi cậu ra. Nhưng cô ấy đã ngăn họ lại.”

Rafe nhìn chăm chăm vào cái người trẻ măng mỏng manh cuộn người trên sàn và nuốt khan. “Chuyện này cách đây bao lâu?”

“Bốn ngày – ba đêm, thưa cậu. Cô ấy đã chăm sóc cậu ngày đêm trong suốt thời gian đấy, lau người cho cậu, cho cậu uống vỏ canh-ki-na và có Chúa biết còn những gì khác. Cô ấy quả thực là một nữ anh hùng bé nhỏ.”

“Cô nhỏ gốc ghêch,” Rafe lẩm bẩm. Những gì anh đã nghe làm anh run rẩy từ trong tận sâu thẳm của cơ thể. Mạo hiểm mạng sống của bạn vì một người bạn trong một trận chiến ác liệt là một chuyện; nhốt mình với một người đàn ông mà bạn nghĩ bị dịch hạch là một chuyện khác. Một sự mạo hiểm chắc chắn dẫn đến cái chết. Vì một người đàn ông mà cô hầu như không biết gì.

Anh thở dài. “Tôi đang chết đói đây, Higgins. Ông có thể lấy cho tôi một ít thức ăn không?”

“Tất nhiên rồi, thưa cậu, và cả cho cô Ayisha, tôi nghĩ thế; cô ấy đã không ăn một thứ gì kể từ hôm qua.”

“Ừ, cả tiểu thư Ayisha. Ồ, và ông xem thử có thể kiếm nhanh một tấm nệm mới, vài cái gối, và một vài tấm chăn. Tôi có khá nhiều tấm trải rồi.”

Higgins trông có vẻ bối rối. “Vâng, tiểu thư Ayisha thay ga giường mỗi ngày mà, nhưng chuyện gì xảy ra với mấy thứ kia-”

“Chúng đã chu du ngoài cửa sổ rồi, Higgins,” Rafe bảo ông. “Chúng hôi rình.”

“Ngoài-” Khuôn mặt Higgins thoáng ngáy ra. Ông thẳng người lại. “Tất nhiên rồi, cậu chủ. Tôi sẽ đi xem liệu mình có thể làm gì, thưa cậu.”

Khi cánh cửa đóng lại đằng sau Higgins, Ayisha cựa nguẩy người.

“Higgins sẽ lấy cho chúng ta ít thức ăn,” anh nói với cô. “Cô ngủ ngon chứ?”

“Vâng, cảm ơn a- chuyện gì xảy ra với mặt anh vậy?” Cô đứng lên, lắc người khỏi tấm chăn, và sẫm soi một cách lo lắng vào quai hàm của anh. “Nó đầy vết xước.”

“Tôi đã cạo râu,” anh nói với vẻ đường hoàng. “Bằng nước lạnh.”

“Ồ.” Cô cắn môi nén cười. “Tôi thấy. Anh có thể gọi Higgins lấy cho một ít nước nóng mà. Ban ngày ông ấy cứ cách một tiếng là lại đến xem chừng.”

Anh lấy tấm chăn từ cô và thô bạo túm nó lại.

“Này, tôi gấp nó cho,” cô bắt đầu và cúi xuống nhặt lên tấm chăn khác. Cô nhú mày. “Sao mấy thứ này trôi dạt khắp sàn thế? Trông nó như-” Cô cúi xuống và nhặt lên thứ gì đó. “Đó là len.”

“Từ tấm nệm, tôi nghĩ thế.” Anh khom người và lấy lên cái gối của cô, lấy tấm chăn thứ hai từ cô, bước tới cửa sổ, và ném chúng ra ngoài.

“Này, anh làm-”

“Chúng cũng rất bẩn,”

Cô nhìn vào cái giường và há hốc mồm. “Chuyện gì xảy ra với cái giường thế? Không có tấm nệm.”

“Nó biến đi rồi. Tốt hơn là thế. Len chứa chấp mầm móng lây nhiễm.” Anh lấy mảnh len vụn từ tay cô và ném nó ra cửa sổ. “Higgins sẽ kiếm cho chúng ta một cái mới. Lại đây và ngồi xuống. Tôi mệt lắm rồi.”

Có một tiếng gõ cửa. “A, đồ ăn tối.”

Nhưng là Higgins, với một tấm nệm, mấy cái gối, và những tấm chăn. “Họ không có nệm lớn, cậu chủ, nhưng một trong những thủy thủ đã may hai cái nệm bình thường lại với nhau. Họ như những phù thủy phù phép với một cây kim ấy. Kết quả của việc vá lại các cánh buồm, tôi đoán.” Ông đẩy tấm nệm qua cửa.

“Ông Higgins này, ông có thể kiếm giúp cho tôi một cái võng không?” Ayisha hỏi ông. “Và một sợi dây dài để chúng tôi có thể dựng lên một góc riêng tư.”

“Chắc chắn rồi, thưa-” ông ngừng ngang, khi Rafe nhìn ông.

Không có vớng, Rafe nhếp môi nói thầm ở sau lưng cô.

“Chắc chắn, thưa cô,” Higgins kết thúc, vẻ mặt không thay đổi. “Tôi sẽ xem xem có thể không.”

Rafe gật đầu. Tốt lắm.

Họ tốn vài phút tiếp theo để lắp lại cái giường. Lúc xong việc Rafe gần như hết hơi. Anh ngã sụp xuống giường.

Năm phút sau, một tiếng gõ cửa làm anh như hồi sinh lại. “Đồ ăn, cuối cùng cũng tới,” anh nói và loạng choạng ra cửa.

Nhưng là ngài thuyền trưởng. Ông nhìn Rafe tới lui một cách cẩn thận. “Lời chúc mừng của tôi, anh bạn, vì đã hồi phục.”

“Cám ơn ông, thuyền trưởng,” Rafe nói.

Thuyền trưởng liếc nhìn Ayisha đang đứng gần khuỷu tay Rafe, giúp anh đứng vững. “Tiểu thư Cleeve, cô đã làm một việc thật dũng cảm – và cũng thật ngu ngốc.”

Cô mỉm cười. “Tôi đã nói với ngài rồi mà, thuyền trưởng, nó không có quá nguy hiểm-”

Rafe ngắt lời cô. “Chúng ta sẽ thảo luận chuyện này sau!” Bỗng dưng anh thấy tung tức khi nghe cô dễ dàng cho qua chuyện này. “Thuyền trưởng, giờ ông đã thấy tôi không phải bị dịch hạch, ông có thể bãi bỏ chuyện cách ly-”

“Xin lỗi, nhưng không được, tôi có những nguyên tắc và chúng phải được tuân giữ. Tuy nhiên, tôi ghét phải bị giam hãm trong một cabin quá lâu, và tôi thấy không hại gì với việc cho phép cậu lên boong một thời gian ngắn để có một chút không khí trong lành, ánh nắng mặt trời, và tập luyện một chút – miễn là cậu không tiếp xúc với các hành khách hoặc thủy thủ đoàn của tôi, là được.”

Ông nhìn như hỏi ý Rafe, anh gật đầu. “Đồng ý.”

“Tốt. Tôi đề nghị cậu lên boong vào giờ ăn, khi những hành khách khác đang dùng bữa. Tôi sẽ thông báo cho thủy thủ đoàn. Cậu sẽ ăn sau, trong cabin của cậu, sau khi những người khác đã ăn xong.”

Rafe gật. “Một thỏa hiệp tốt. Cám ơn ông.”

Thuyền trưởng nhồm bước, sau đó ông quay lại nói tiếp. “Cậu có muốn tôi tổ chức một buổi lễ không, anh bạn?” Ông liếc Ayisha.

“Không,” Rafe nói với ông. “Tôi sẽ tổ chức nó khi đã đưa tiểu thư Cleeve về tới nhà bà cô

ấy.”

“Buổi lễ?” Ayisha hỏi. “Các ngài đang nói gì vậy?”

“Một lễ cưới, thưa cô,” thuyền trưởng nói.

“Nhưng-” Ayisha bắt đầu.

“Cám ơn ông, thuyền trưởng, nhưng ngay lúc này thì không cần,” Rafe đóng cửa lại.

“Ông ấy nói gì thế?” Ayisha hỏi với vẻ nghi ngờ.

“Không trang trọng chút nào, đám cưới trên một con tàu,” Rafe nói với cô. “Chúng ta sẽ làm việc đấy ở nhà bà của em.”

“Làm cái gì cơ?”

“Kết hôn, tất nhiên.” Anh thấy cái nhìn kinh ngạc của cô. “Ừm, chuyện đấy không gây ngạc nhiên vậy chứ. Tôi đã giải thích điều đó với em chỉ mới cách đây vài hôm – hoặc có thể là cách đây một tuần, tôi không biết. Nhưng tôi đã thấy là em rất hiểu ý tôi lúc ấy rồi mà. Bởi vì sao, bởi vì em đã không đến gần tôi trong mấy ngày đó.”

Cô nhìn anh chăm chăm, như thể không thốt nên lời.

“Thôi nào, Ayisha, chắc chắn em có thể thấy là sau việc trải qua ba đêm một mình với tôi, trong phòng tôi – trên giường tôi – chúng ta sẽ phải kết hôn.” Tất cả thời gian một mình đó với anh vô thức, và không làm gì cô, cô hẳn đã xem xét tới những hậu quả, anh nghĩ, cố gắng cắt đứt cuộn dây tội lỗi bên trong mình.

Anh nhận ra nó ở khoảnh khắc anh biết cô đã ngủ trên giường anh. Nhận ra và thấy rất sung sướng. Với Rafe, nó đã giải quyết mọi việc. Anh sẽ có cô một cách đúng đắn ở nơi anh muốn – trong vòng tay của anh, trong cuộc đời anh, và trên giường anh. Với tất cả mà không cần anh phải dùng những lời hoa mỹ hay phải bối rối thú nhận điều đó.

Và có nguy cơ cô sẽ ném lại chúng vào mặt anh.

Bây giờ anh sẽ không phải làm gì – trừ phải làm điều đúng đắn và cưới Ayisha. Sẽ không thể nào tốt hơn nữa.

“Nhưng anh bị bệnh, không tỉnh táo,” cô lập luận. “Anh thậm chí còn không biết tôi ở đó.”

“Phải, nhưng những người khác trên con tàu này đều nghĩ thế. Thôi nào, cô bé, không cần phải trông khó chịu thế; tổn hại đã xảy ra, hãy lấy thế làm niềm vui.” Tại sao cô không thể thấy những lợi thế của việc này nhỉ? Hôn nhân sẽ giải quyết những vấn đề của cô và của anh. Nó thậm chí sẽ giải quyết vấn đề thừa kế – dù anh không quan tâm tới chuyện đó.

Cô nhìn anh. “Tổn hại đã xảy ra?” cô lặp lại, giọng cô có vẻ kỳ lạ. “Tổn hại?”

Anh cho cô một nụ cười trấn an. “Chuyện đó cũng không quá tệ. Chúng ta sẽ cùng tìm cách xoay sở được thôi mà, tôi nghĩ thế.” Và như là vợ anh, anh có thể thực sự bảo vệ cô và chăm sóc cô.

“Ồ, thật sao?”

Anh nhúu mày. Cô nói nghe như có chút... khó chịu? “Phải, cả hai chúng ta không thể làm gì về chuyện này trừ việc chấp nhận sự thật.”

“Sự thật gì mới được chứ?” cô hỏi. “Là bởi vì tôi cứu mạng sống của anh và một nhóm những người xa lạ biết về chuyện đó, mà chúng ta phải dành cả đời còn lại để mà ràng buộc hôn nhân với nhau sao?”

Anh nhún vai. “Đó là cách thế giới này làm.”

“Đó không phải là cách trong thế giới của tôi.”

“Có lẽ không, nhưng ở Anh quốc-” anh bắt đầu, sau đó đổi ý. “Phải, thật sự là thế. Em không thể phủ nhận chuyện hôn nhân sắp đặt suốt ở Ai Cập.”

“Đúng vậy, nhưng như anh nói, đây là nước Anh.” Cô liếc ra mặt nước xanh của Địa Trung Hải. “Chưa, có lẽ, nhưng nó rồi sẽ được.”

“Và những cuộc hôn nhân sắp đặt ở Anh cũng diễn ra suốt. Cả hai người bạn của tôi cũng đã thực hiện những cuộc hôn nhân sắp đặt – thật ra thì Harry đã làm cho nó giống thế. Và anh trai của tôi cũng đang sắp xếp cho tôi với Lavinia Fettiplace trước khi tôi rời-” Anh dừng lại. Có lẽ đây không phải là sự thừa nhận khôn ngoan nhất mà anh đã làm.

“Ồ, tuyệt.” Cô giơ hai tay lên. “Và tôi cho là cô ấy giàu và xinh đẹp.”

“Ừm, đúng vậy, nhưng-”

“Tất nhiên,” cô thịnh nộ. “Thế cho nên anh ấy sẽ rất cảm động khi anh ném cô ta sang một bên vì một cô gái nào đó mà anh tìm thấy ở chốn căn bã của Cairo.”

“Không phải, anh ấy sẽ không – và em không phải ở chốn căn bã, mà chính xác là – đó không phải là vấn đề. Anh tôi sẽ chỉ phải chịu đựng với sự thay đổi kế hoạch này.”

Cái sự thay đổi kế hoạch này đối với anh không thể nào phù hợp hơn. Anh không mong muốn kết hôn với Lady Lavinia. Anh chạy trốn khỏi đất nước để tránh việc đó, sự thật là thế.

“Chịu đựng, có phải chúng ta rồi cũng sẽ vậy?” Giọng cô rung lên với giận dữ. “Nhưng, với tôi thì không, Ngài Ramsey. Bởi vì tôi từ chối lời đề nghị rất lịch thiệp của anh để làm tôi thành một người phụ nữ đứng đắn. Tôi hoàn toàn đứng đắn như tôi đã thế, cảm ơn ngài!”

“Tất nhiên là vậy – không ai nói điều ngược lại cả,” Rafe xoa dịu. “Không cần phải khó chịu thế.” Anh đặt một bàn tay lên cô, nhưng cô cho anh một ánh nhìn khiến anh phải đổi ý. Cô có quyền khó chịu, anh biết. Phụ nữ muốn những lời hoa mỹ, những lời tán tỉnh, đại loại thế. Nhưng quá muộn để làm điều đó – họ đã hoàn toàn bị tổn hại, và không còn lựa chọn nào khác trừ việc kết hôn.

“Có bà Ferris và những người như bà ta, tôi nghĩ thế. Họ sẽ nói rằng tôi đã tạo ra một tình huống để có được cho mình một người chồng giàu có và đẹp trai.” Cô trừng mắt nhìn anh. “Và anh cũng nghĩ thế, đúng không?”

“Giờ thì đó không phải là sự thật. Tôi chẳng nghĩ gì cả. Tôi biết rất rõ rằng tôi đã ốm rất nặng. Em có ý tốt, tôi chắc chắn thế – tôi biết,” anh vội nói, nhìn biểu hiện của cô.

Anh hít một hơi thật sâu và nói bằng một giọng dịu dàng, “Tất nhiên tôi biết em không có ý gì trừ việc làm điều tốt nhất. Nhưng cuộc đời không luôn như chúng ta mong đợi, và mặc dù đây có thể không phải là điều cả hai chúng ta... mong muốn, nhưng nó không hẳn là tệ lắm, đúng không?” Anh cho cô một nụ cười khích lệ.

“Không tệ lắm?” Cô siết chặt hai nắm tay của mình, trợn mắt lên, và phát ra một tiếng ồn ào giận dữ.

Rafe nhú mày. Rõ ràng anh là một món bở đáng khao khát kém hơn là anh tưởng, mặc dù ít nhất thì cô cũng nghĩ anh đẹp trai. Anh tính nói với cô về chuyện thừa kế. Nhiều phụ nữ có thể thích cái ý tưởng con trai họ một ngày nào đó trở thành một bá tước. Nhưng chết tiệt, không, anh sẽ không hối lộ cô bằng nó. Thế là không đường hoàng.

Anh quay trở lại cái vấn đề cứ trở đi trở lại mà cô tranh luận. “Nếu đó là bà Ferris mà em lo lắng, vậy thì, đừng lo nữa. Bà ta không đáng quan tâm. Cứ lờ bà ta đi,” Rafe đạo mạo khuyên.

“Lờ bà ấy đi?” cô gần như hét lên. “Làm thế nào tôi lờ bà ta đi khi mà tôi được cho là phải kết hôn với anh bởi vì những gì mà bà ta và những người khác nghĩ như bà ta?”

“Đó là chuyện mà toàn thế giới này sẽ nghĩ,” Rafe cau kính nói. Đó là chuyện có thể hiểu được với anh. Hà có gì cô lại nổi nóng vì chuyện không đầu vào đâu như thế? Họ đã tiến triển rất tốt cho tới bây giờ, và một khi cô bình tĩnh lại, họ sẽ lại hòa hợp lần nữa, anh chắc chắn.

“Không, điều mà cả thế giới này sẽ nghĩ – nếu tôi lấy anh, nhưng tôi sẽ không – là những chuyện giống thế này” – cô khoác vào cái giọng quý phái thái quá – “Ồ, nhìn kia, kia là Ayisha Ramsey. Cô ta không là ai cả cho đến khi cô ta ngụy tạo chuyện Rafe Ramsey bị bệnh dịch hạch. Tất nhiên là anh ta không bị, mà chỉ bị sốt nhẹ, nhưng cô ta đã tự nhốt mình cùng với anh ta trong toàn bộ ba đêm – ôi thôi là thống thiết, bà biết không! Và khi anh ta hồi phục, người đàn ông tội nghiệp đấy bị buộc phải cưới cô ta. Thật thảm thương.” Cô ào ra cửa, mở toang nó ra, và thấy Higgin đang đứng đó với một khay thức ăn.

“Lùi lại, Higgins,” cô cau kỉnh. “Tôi sẽ đi lên boong, và tôi ghét phải ngẫu nhiên mà đụng trúng ông-”

“Thưa cô?” Higgins đã lui lại.

“Bởi vì sau đó tôi có thể phải lấy ông-” cô kết thúc.

“Ồ, giờ thì em đang vớ vẩn đấy,” Rafe bắt đầu.

“Thế mới hợp với tôi – rất rất hợp!” cô kết thúc bằng một giọng nhoi nhói và chạy đi.

Cô bỏ đi để lại sự thinh lặng ngổ ngàng do mình khơi ra.

“Xin lỗi vì đã xen ngang, cậu chủ,” Higgins rầu rĩ nói sau một lúc. “Tôi đến chỉ để mang cho cậu ít đồ ăn và cho cậu biết mọi người đã ăn tối xong, nếu cậu muốn đi lên boong trên.”

“Tạ ơn Chúa, tôi đang đói muốn chết đây,” Rafe tuyên bố. Anh nhấc miếng vải từ cái khay lên và nhìn chăm chăm vào cái bên trong. “Súp loãng? Trứng chần? Tôi đã nói tôi đang đói muốn chết kia mà. Tôi yếu như một con mèo con ấy. Tôi cần thịt. Và một ít vang đỏ ngon.”

“Xin lỗi, cậu chủ, nhưng thể tạng của cậu cần hồi phục từ từ. Nó không thể chịu nổi với thịt và vang đỏ – cậu biết vậy mà, cậu chủ. Còn nhớ khi cậu bị vết thương đó và cơn sốt sau cuộc phẫu thuật khâu nó lại chứ? Tôi đã phải xoay sở đủ kiểu mới kiếm được cho cậu một đĩa thịt kha khá khi cậu muốn ăn.”

“Và tôi đã cho ra hết một phút sau khi ăn nó, tôi biết. Thật lãng phí. Nhưng súp và trứng chần á?” Anh nhìn vào cái thứ nước vàng vàng, sền sệt trên miếng bánh mì nướng.

“Súp gà rất ngon,” Higgins dụ dỗ. “Nếu tiểu thư Ayisha mà làm theo ý mình, đó sẽ là cháo suông mà thôi.”

Rafe liếc hướng cô đã chạy đi. “Ông chắc là ông không phải nói tới độc cần đấy chứ?”

Higgins mỉm cười. “Cổ tức giận là điều chắc chắn, nhưng cổ sẽ bình tĩnh lại thôi. Cậu biết cổ nghĩ cho cậu mà.”

“Thật? Nhìn không giống lắm.” Rafe cầm lấy cái khay và ngồi xuống. Anh nhìn sầm soi dưới nắp đậy của cái đĩa thứ hai. Lại trứng.

“Phụ nữ không luôn nói những gì họ nghĩ, cậu chủ, cậu biết điều đấy.”

Rafe khịt mũi. “Tôi biết. Họ rất miễn cảm với những thứ hoàn toàn không có gì phức tạp.”

“Đúng vậy, cậu chủ.”

Anh húp một miếng súp. Không tệ lắm. Anh húp thêm. “Ý tôi là, cô ấy biết các hệ quả. Cái đêm đầu tiên khi rời cảng, tôi đã cảnh báo cô ấy về việc chúng tôi có thể bị nhìn thấy quá

thường xuyên, mà không có người đi kèm; nguy cơ bị tổn hại.” Anh lắc đầu. “Tôi lẽ ra kiếm cho cô ấy một người hầu gái.”

“Điều đó sẽ không có gì khác biệt, cậu chủ.”

“Phải, tôi cũng cho là thế.”

“Cô ấy cứ liều bằng được để cứu cậu, cậu chủ, không nghĩ gì tới việc bị tổn hại.”

“Tôi biết điều đó, Higgins,” Rafe sốt ruột nói. “Cái cô nhỏ cứng đầu ngốc nghếch ấy cứ tự ném mình vào nguy hiểm suốt. Không thèm nghĩ tới hậu quả ra sao. Bởi thế nên chuyện này rồi sẽ ổn, cuộc hôn nhân này. Cô ấy cần được kiểm lại bởi một người có cái đầu lạnh hơn, lý trí hơn.” Anh đã xong món súp và đang khuấy nghiền trứng với bánh mì.

“Đúng vậy, thưa cậu.”

“Phải thừa nhận là, thuyền trưởng có chút hấp tấp, nhưng ai mà biết được cô ấy lại có vẻ như phản ứng quá sốc với chuyện ấy chứ? Cô ấy hành động như thể đó là một sự xúc phạm.” Anh liếc Higgins. “Ý tôi là, tôi là một anh chàng khá được, phải không?”

“Rất được, cậu chủ.”

“Không, không phải rất được,” Rafe nói với vẻ nghiêm túc. “Xuất thân của tôi tốt, nhưng tài sản chỉ ở mức trung bình.” Anh cắn miếng nữa.

“Tôi không nghĩ cô Ayisha quan tâm tới tài sản của cậu, cậu chủ.”

“Phải, tôi cũng không nghĩ vậy, nhưng rõ ràng cô ấy để mắt vào thứ gì đó – hay ai đó – tốt hơn.”

Higgins ngập ngừng. “Làm thế nào – chính xác – cậu đã cầu hôn rồi ư, cậu chủ?”

“Cầu hôn? Không có. Không cần phải làm thế. Thuyền trưởng đã đề cập tới chủ đề đấy trước, và tôi cứ thế tiếp tục.” Anh đẩy cái đĩa sang một bên. Vẫn còn dở một miếng bánh mì nướng và một quả trứng, nhưng anh đã no.

“Phụ nữ thích được cầu hôn, cậu chủ,” Higgins rụt rè đề nghị. “Muốn biết họ có thể nói đồng ý hay không đồng ý.”

“Ờ, ông đã nghe rồi đấy thôi, cô ấy đã nói không đồng ý. To và rõ ràng. Tôi tưởng cả con tàu này đều đã nghe rồi chứ.”

“Mọi người đều ở chỗ ăn tối, cậu chủ,” Higgins trấn an anh. “Họ không nghe thứ gì đâu.”

“Được rồi, ông ra ngoài và đi ăn tối đi.” Rafe xua ông đi. “Và nếu ông quan tâm tới mình, đừng có bảo với tôi đó là món thịt bò nướng nhé.”

Rafe nằm xuống giường. Tại sao phụ nữ lại làm phức tạp mọi thứ vậy chứ nhỉ? Rõ ràng đó là một giải pháp hoàn hảo, đó là những gì anh mong muốn từ bấy lâu nay, gần như là ngay từ khoảnh khắc anh nhìn thấy cô.

Cô ấy dường như rất cô đơn. Anh cũng cô đơn. Cô có một người bà con gần, là bà nội cô, nhưng bà ấy có vẻ như có thể chết bất cứ lúc nào, sớm thôi. Những người bà là thế, theo kinh nghiệm của anh. Và Rafe chỉ có một anh trai và anh ấy không chút quan tâm đến bất kỳ điều gì khác hơn là khả năng Rafe tạo ra được một người thừa kế.

Chuyện này có vẻ giống như một sự cộng tác. Cô ấy sẽ đơn độc trong một đất nước xa lạ, cần được bảo vệ, cần được quan tâm chăm sóc. Và anh phù hợp với điều đó. Đó là một trong vài những kỹ năng của anh.

Họ bắt đầu mối quan hệ của mình với việc choảng nhau, nhưng anh đã tưởng rằng mọi chuyện đã ổn thỏa giữa họ kể từ đó. Chuyển đi đến Alexandria khá thú vị; họ đã rất thích thú với các thắng cảnh và đã chuyện trò về đủ thứ chuyện trên đời.

Anh đã để bạn bè của cô ở một nơi an toàn. Cô đã thích món quà nhỏ của anh – anh hy vọng nó bù đắp cho việc anh đã khẳng khẳng cô phải bỏ lại con mèo già của mình. Và cuộc chuyện trò ngăn ngắn trên boong tàu ở đêm đầu tiên, khi cô đứng bên cạnh anh và nói về những điều mà anh đã không nghĩ tới trong nhiều năm qua... với bàn tay cô ngoắc vào cánh tay anh.

Cũng như việc cứu mạng anh. Anh không thể bác bỏ điều đó. Lôi khẩu súng của anh ra và ngăn họ đưa anh vào bờ.

Và những gì tiếp theo sau đó. Cơn sốt quái quỷ kia không dễ dàng xử lý, anh biết. Nhưng cô đã làm được, chăm sóc anh như một chiến sĩ thành Troa bé nhỏ. Anh vẫn chưa thống nhất được mình cảm thấy thế nào về chuyện đó. Chắc chắn là biết ơn, nhưng...

Anh không thể giải thích được nó, thậm chí cho chính mình.

Vì thế đề nghị hôn nhân với cô ấy là điều phải làm hoàn toàn đúng đắn.

Sự từ chối kịch liệt của cô làm anh ngỡ ngàng.

Nhưng anh sẽ không chịu thua. Anh sẽ vây hãm cô, chế ngự cô, cho cô biết anh nghĩ gì theo cách của anh. Nó đã hiệu quả trong chiến tranh, nó cũng sẽ hiệu quả trong... đời thường.

Anh sẽ đưa cô về nhà bà nội của cô, giải thích tình hình, và xin phép bà cho anh cưới cô. Quý bà già cả ấy sẽ ủng hộ anh, anh biết. Để cho cô cháu gái quý báu mới vừa tìm thấy của mình bị khinh rẻ ư? Đừng có mơ đi.

Vậy nên anh muốn sắp xếp mọi thứ ở Cleveden, và sau đó thẳng tiến đến chỗ George và Lady Lavinia để giải quyết mọi chuyện. Không phải vì anh có bao giờ hứa gì với cô ta, tạ ơn Chúa. Mà là cô ta đã biết ý định đó, và anh không muốn gây rắc rối cho cô ta.

Anh sẽ giải thích tình hình. Cô ta sẽ hiểu. Cô không phải là loại người xấu. Chỉ là không hợp với anh.

George cuối cùng rồi cũng sẽ đồng ý thôi. Dòng dõi mới là điều George quan tâm nhất. Dòng họ Cleaves có thể không phải là tầng lớp quý tộc, nhưng đó là một dòng dõi lâu đời và đáng kính, còn về phía mẹ của cô, bà có họ hàng với một nửa các gia đình quý tộc ở lục địa. George quan tâm đến một người thừa kế hơn là bất cứ gì; cuối cùng anh ấy còn thấy nhẹ nhõm vì Rafe đã muốn kết hôn.

Và mặc dù cô không có tài sản, cô sẽ thừa kế thứ gì đó từ bà nội của mình, anh nghĩ, và bất luận thế nào, anh hoàn toàn hài lòng với những gì anh có.

Nhưng còn cô? Phản ứng của cô đã làm anh thấy buồn, cho thấy anh đã chẳng hiểu cô chút nào.

Kể từ khi bà nội anh qua đời, anh không thân thiết với nhiều phụ nữ lắm. Ngoài những người cô dì của Gabe và Harry cùng mẹ và các chị em gái của Luke, các liên hệ mà anh có với phụ nữ cho tới bây giờ đều giữ khoảng cách, lịch thiệp, và trang trọng – anh rất tuyệt vời ở các vũ hội và dạ tiệc, chẳng hạn thế – hoặc dễ chịu, hoạt bát, và không bị ràng buộc gì. Những mối quan hệ này bắt đầu và kết thúc ở cửa phòng ngủ.

Kiểu quan hệ mà Gabe và Harry đã có với vợ của họ – thậm chí anh trai George của anh dường như cũng có nó với người vợ Lucy của anh ấy – thuộc phạm trù xa lạ với Rafe. Anh ngoại lệ với kiểu ấy.

Nhưng tất cả họ đều thực hiện những cuộc hôn nhân thuận tiện – ngay cả George cũng vậy – đặc biệt là George. Cha của họ đã chọn cô dâu cho George với cùng sự quan tâm đến tiểu tiết và dòng dõi như George đã chọn Lady Lavinia.

Vì vậy Rafe chắc chắn anh đã đi đúng hướng. Tất cả những gì anh phải làm là đưa được cô ấy đến bàn thờ, và sau đó là vào giường của anh. Cuối cùng là, cô ấy sẽ đến để quan tâm anh. Cô ấy phải thế.

Cô đã thấy yêu dễ dàng. Cô đã yêu phân nửa Cairo, mà có vẻ như toàn là: những tên trộm đường phố bé nhỏ rách rưới, những người thợ làm bánh, những con mèo bị tai nạn, bị đánh đập, những chú mèo con bé nhỏ đẹp mã. Cô rồi sẽ học được cách yêu anh, anh chắc chắn điều đó.

Làm sao để bạn làm cho ai đó yêu thương bạn đây?

Người duy nhất trên thế giới này quan tâm tới Rafe là bà của anh, nhưng đó là những gì mà những người bà thường làm, có vẻ thế. Hãy nhìn Lady Cleeve xem. Bà ấy thậm chí còn chưa gặp Ayisha, nhưng bà đã yêu cô.

Nhưng đó là Ayisha, anh thiu thiu ngủ nghĩ. Ai cũng yêu cô. Hãy nhìn cách những chàng sĩ

quan trẻ trung theo đuôi cô đi khắp nơi. Rồi là vị mục sư và vợ đang trong tuần trăng mật, ngài thuyền trưởng của con tàu, hai trong số ba mụ nhiều chuyện – thậm chí mấy người thủy thủ còn làm dây cột mè cho cô. Cô ấy là như thế. Anh chỉ là một trong nhiều người.

Nhưng anh có thể bảo vệ cô.

Và chết tiệt, cô cần được bảo vệ khỏi cái cách cô lao vào mọi thứ, một thiên thần lao vào những nơi mà những kẻ ngu ngốc không dám...

Phải, anh mơ màng nghĩ, đó là những gì anh sẽ làm; cưới cô, tử tế với cô, và bảo vệ cô. Và một khi anh đã có cô trên giường mình, anh sẽ yêu cô cho đến khi cô nhũn người ra với khoái cảm. Đó là một điều khác nữa mà anh có thể làm tốt.

Cô sẽ phải thích anh sau đó, anh nghĩ. Anh nhắm mắt lại, nửa ngủ, nửa đẩy ra khỏi đầu những suy nghĩ về những người phụ nữ khác mà anh từng thích và đã chia tay, mà không một chút đắn vặt đau khổ.

Ayisha thì khác. Anh sẽ làm cho cô ấy muốn anh... và muốn ở lại. Bằng cách nào đó.



CHƯƠNG 14

Ayisha chạy tới lan can tàu và đâm mạnh vào nó. Đồ ngốc, cứng đầu, chậm tiêu – tại sao anh không hiểu chứ? Cô giận dữ nhìn quanh boong tàu trống không. Cô muốn đá vào cái gì đó – vào ai đó, nhưng chỉ còn mỗi anh trong cabin.

Thiệt hại đã xảy ra – hay nhỉ!

Em có ý tốt. Ý tốt? Nó làm cô thấy mình như một kẻ thích dính vào chuyện của người khác. Bộ anh không biết là, cái đồ đàn kia, ba ngày qua cô đã chiến đấu ngày đêm để giữ cái mạng sống cho anh sao?

Điều cuối cùng trong đầu cô là giữ phép tắc. Và anh nên cảm ơn cô vì điều đó chứ không phải bảo cô là cô có ý tốt.

Tất cả những giờ cô đã túc trực bên anh, làm cho anh thở, thở, thở. Những đêm mất ngủ, những sợ hãi, lo lắng, khẩn trương vì anh, đút cho anh trà canh-ki-na rồi trà vỏ liễu, rồi lau người cho anh, giữ cho anh mát, giữ cho anh ấm, giữ cho anh sống.

Cô nhìn chằm chằm ra biển với đôi mắt ngập sóng.

Anh nghĩ cô là hạng người gì vậy? Anh lẽ nào không thấy lý do tại sao cô làm những việc đó? Lý do cô đã chiến đấu đến tuyệt vọng để cứu anh – đã đe dọa bắn hai người đàn ông hoàn toàn vô tội, để họ sẽ không đưa anh vào bờ. Những người đàn ông với những người vợ, có thể, những người họ yêu, và những đứa con. Lý do anh nghĩ cô làm một chuyện như vậy là gì? Là để bẫy cho mình một người chồng chăng?

Cô có ý tốt.

Sao anh không thể nhìn thấy cô đã yêu anh tuyệt vọng đến thế nào chứ? Đồ đần.

Cô thậm chí không thể bắt đầu giải thích cho anh hiểu những lời đó đã làm tổn thương cô thế nào. Những từ mà mỗi cô gái mơ ước, được chú rể tương lai của cô ta thốt ra; tổn hại đã xảy ra nhưng không phải là điều gì rất tồi tệ.

Chúng ta sẽ cùng tìm cách xoay sở được thôi mà, tôi nghĩ thế.

Cô lẽ ra để họ vút anh xuống biển, cô giận dữ nghĩ. Nó sẽ giúp được cô – giúp mọi người – thoát khỏi một phiền phức to lớn.

Cô bước dọc theo lan can tàu, hết tới rồi lui. Cô lẽ ra quăng anh ra ngoài cửa sổ. Cô có thể đi xuống và làm việc đó bây giờ, xem thử anh ta thích điều đó thế nào.

Cô sẽ không làm đám cưới để tránh tin đồn thôi.

Cô sẽ không xoay sở gì hết.

Cô ra đi để hút vào trái cam ngọt ngào của cuộc đời, chứ không phải vào hạt đậu khô queo của sự thỏa thuận, thỏa hiệp. Với Ayisha, hoặc là có tất cả hoặc là không có gì, và nếu anh quá ngốc, quá dần, quá đui mù để nhận ra những gì cô trao cho anh, cô sẽ chọn không có gì.

Không, không đúng; cô không chọn không có gì.

Anh đã đề nghị cô không thứ gì, và cô từ chối chấp nhận nó. Thế đấy.

Giờ thì, làm thế nào để sống sót thêm mười ngày nữa trong một cabin với người đàn ông mà cô muốn bóp cổ? Hoặc xô ra cửa sổ.

Một giờ sau Higgins đến để báo cho cô biết đã đến lúc trở vào cabin.

“Cô ổn cả chứ, tiểu thư?” ông hỏi, khuôn mặt tử tế của ông lo lắng.

“Vâng, Higgins,” cô khẽ nói. Cô đã quyết định, đã bình tĩnh và đầy quyết tâm. “Tôi hơi mệt, chỉ vậy thôi. Ông có tìm cho tôi một chiếc võng chứ?”

Ánh mắt ông đảo qua. “Không có, thưa cô,” ông nói.

“Một tấm nệm thừa, có chứ?”

“Tôi rất tiếc, thưa cô.”

Cô nhún vai. “Không sao, vậy thì tôi ngủ trên sàn vậy. “Phiền ông nói với mục sư và bà Payne là tôi có thể lấy lại con mèo vào sáng mai được không?”

“Tất nhiên, thưa cô, tôi sẽ nói với họ.” Ông khom người và lĩnh mất. Ayisha trở lại cabin và lặng lẽ bước vào.

Trước sự nhẹ nhõm của cô, Rafe nghe có vẻ như đang ngủ say trên giường. Tất nhiên là anh hẳn đã rất mệt. Anh sẽ phải ngủ nhiều vào những ngày tới, cô biết. Điều đó sẽ giúp ích.

Cô tuột giày và vớ ra rồi nhón chân đi đến bên giường. Anh trông yên tĩnh và đẹp trai, nhưng cô vẫn sờ trán anh, chỉ để cho chắc.

Mát, khô, bình thường. Hơi thở anh cũng sâu và đều.

Có một cái khay với một miếng vải trên hòm đồ. Kiểm tra, cô tìm thấy súp nguội và một quả trứng chần. Cô đang rất đói, vì thế cô sẽ ăn chúng dù sao đi nữa. Không còn gì trong bụng để mà lãng phí thức ăn.

Anh vẫn ngủ, nhịp thở không thay đổi.

Cô rót một ít nước sạch, nguội vào một cái bát và rửa mặt, sau đó nhìn quanh tìm những tấm chăn dự phòng. Không có. Cô thở dài. Sàn tàu sẽ rất khó chịu đây. Thật ngạc nhiên vì bạn trở nên quen ngủ trên giường với một tấm nệm len mềm nhanh đến vậy. Nhưng nếu bạn đã quá mệt, bạn có thể ngủ ở bất cứ đâu, và cô đã rất mệt.

Cô cởi váy và treo nó lên một cái móc, sau đó trải khăn choàng lên sàn và nằm xuống.

“Lên giường đi, Ayisha,” một giọng trầm sâu gầm lên, làm cô giật cả mình.

“Tôi ngủ đây,” cô trả lời. “Ngủ ngon.”

“Tôi nói, lên giường. Em sẽ không phải ngủ trên sàn.”

“Tôi sẽ ngủ ở đâu tôi thích.” Cô nhắm mắt lại.

“Cái giường này đủ rộng cho cả hai chúng ta.”

“Cái cabin này không đủ rộng cho cả hai chúng ta.” Cô nhắm chặt mắt lại và tập trung để thở sâu và đều. Không thể chịu nổi cái anh chàng này. Ngay khi cô vừa lấy được bình tĩnh, thì anh ta lại nặng nề và khuấy đảo mọi thứ lên.

Anh thở dài. “Thôi được rồi, nếu em cứ cứng đầu như thế...” Có tiếng chăn mềm sột soạt và cô nghe tiếng chân trần bước về phía cô.

“Anh muốn làm gì?”

“Tôi không thể để một người phụ nữ ngủ trên sàn.”

“Đừng có vớ vẩn. Tôi quen rồi, anh thì không.”

“Tôi là một người lính. Tôi đã ngủ trên đất hàng trăm lần rồi.”

“Anh không còn là một người lính nữa, đất thì mềm hơn nhiều so với bất kỳ sàn gỗ nào, với cả anh đang bệnh. Trở lại giường đi.”

Anh quỳ gối xuống cạnh cô.

“Tránh ra, tôi không có đi đâu,” cô rít lên.

Anh nằm xuống cạnh cô trên sàn. “Ngủ ngon, mèo con.”

Cô bốc hỏa. “Thật lố bịch. Tôi sẽ không ngủ bên cạnh anh.”

“Vậy thì cứ dùng giường,” anh nói và nhích dần vào cô.

Cô lách ra. Anh lách tới.

“Thôi đi.”

“Trời lạnh.”

“Vậy thì vào giường đi.” Anh không nhúc nhích, vì thế cô đẩy anh. “Đi đi. Anh bị bệnh. Anh cần phải chăm sóc cho bản thân mình.”

“Không thể để một phụ nữ trên sàn.”

“Ồ, vì Chúa!” Cô đứng dậy và túm lấy một tấm chăn trên giường và ném nó qua anh. Cô đứng nhìn xuống anh và bắt gặp một tia sang sáng của hàm răng trắng trong ánh trắng. Thật buồn cười, cái gã lạ lùng này. Nếu cô vẫn nằm trên sàn, anh sẽ vẫn quấy rầy cô và cả hai sẽ chẳng ngủ yên được gì.

“Được rồi, vì anh đã quả quyết là không thể nào, tôi sẽ ngủ trên giường vậy.”

“Tốt, làm thế đi, và đừng có đánh thức tôi dậy đấy nhé.”

Cô nghiêng răng và lên giường. Thật mềm mại, ấm áp và thoải mái. Cô chờ, nhưng anh không nói gì nữa và sau vài phút cô bốt căng thẳng. Quả thật rất thoải mái và cô đã rất mệt...

Một thân người to lớn, ấm áp trượt vào bên cạnh cô.

Cô cứng người và vụt mở to mắt. “Anh nghĩ anh đang làm gì thế hả?”

“Lên giường. Em đã bảo tôi mà, nhớ không? Ít nhất là hai lần. Tôi ghét phải làm phật ý phụ nữ.”

“Vậy thì để tôi đi ra.”

“Không. Cả hai chúng ta ngủ ở đây sẽ tốt hơn.”

“Tôi không thể ngủ chung giường với anh.”

“Tại sao không? Em đã làm thế ba đêm qua đấy thôi.”

“Chuyện đó khác. Anh không có ý thức lúc ấy.”

“Thế à, giờ thì vui hơn rồi đây. Ui!” Im lặng một lúc. “Tôi đã quên hai cái khuỷu tay của em rồi.”

Cô gắng hỏi cái câu đầy ám chỉ kia. “Có chuyện gì với khuỷu tay tôi sao?”

“Ờ thì là em có khuỷu tay. Rất nhiều.”

“Vớ vẩn, tôi chỉ có hai cái. Giờ thì cho tôi đi ra.”

Cô cảm thấy một chút tuyệt vọng. Cô không muốn ngủ ở đây, quá gần anh. Cô đang rất giận anh. Cô không muốn dây dưa gì với anh.

Nhưng anh đã bẫy cô vào giữa tường và anh. Cách duy nhất cô có thể đi ra là trèo qua anh, và cô khá chắc chắn là anh sẽ thích thú cản cô lại.

“Thôi đừng có cãi nữa; cô nhỏ à. Chúng ta đều đã rất mệt rồi, vì thế tạm ngưng cãi vả một lúc và đồng ý là em sẽ ngủ ở đây, với tôi.”

Cô cân nhắc. Cái giường rất thoải mái. Cô sẽ ngủ ngon hơn ở đây. Và không có vẻ gì cho thấy anh cho cô bất kỳ lựa chọn nào. “Tốt,” cô nói. “Có hai tấm nệm được khâu lại với nhau, vì thế anh nằm ở phần anh, còn tôi ở phần tôi, đồng ý?”

“Bất cứ gì em nói, em yêu.”

Cô cố thả lỏng người và khá thành công cho tới khi tiếng anh vọng ra từ trong bóng tối, “Không thành vấn đề. Dù gì thì chúng ta cũng sẽ kết hôn. Ui!”

Có gì đó đánh thức Rafe dậy lúc giữa đêm. Anh luôn là một người thính ngủ. Anh cố đoán đó là gì. Và rồi anh nhận ra.

Cơ thể cô đang cuộn dọc theo người anh, người cô như viền quanh cơ thể anh, bên phần giường anh, ôm anh, một tay khum một bên mặt anh, tay kia với lòng bàn tay áp vào, da chạm da, bên trong áo anh, trực tiếp trên trái tim anh.

Anh cẩn thận quay đầu lại để nhìn cô. Cô có vẻ như đã ngủ say, nhưng đang lăm bắm gì đó, cùng một từ, lặp đi lặp lại, hơi thở cô phà ấm da anh. Anh nghiêng người tới sát hơn để nghe xem đó là gì.

“Thở... thở... thở.”

Trong một lúc anh không thể thở, không thể nghĩ, khi anh chợt nhận ra một cách chậm chạp những gì cô ấy đang làm. Cô đang bảo vệ anh, chăm nom anh, giữ gìn mạng sống anh, thậm chí ngay cả khi ngủ.

“Thở... thở... thở.”

Một quả bóng đang căng ra trong lồng ngực anh. Tay anh đưa ra và phủ lên tay cô, nơi nó đặt trên tim anh.

Anh không quan tâm cô tranh cãi và phủ quyết thế nào; cô là của anh.

Sáng hôm sau, Higgins đánh thức họ bằng một tiếng gõ cửa. Ayisha ngồi dậy, ngáp. Cô liếc về phía cửa sổ. Trời sáng choang.

“Chúng ta dậy muộn,” cô nói, nghe có vẻ ngạc nhiên.

Rafe xỏ quần dài vào. “Cả hai chúng ta đều đã rất mệt mà.” Anh đi ra cửa trong chiếc áo sơ mi và quần dài.

“Chào buổi sáng, cậu chủ, cô Ayisha. Cậu cảm thấy thế nào, thưa cậu?”

“Khá hơn rồi, cảm ơn ông, Higgins,” Rafe nói với ông. “Khá hơn rất nhiều. Cái gì thế?”

Higgins cầm một cái can và một bọc đồ buộc gọn gàng. “Can nước nóng cho cậu tắm rửa, thưa cậu. Và một ít vải buồm cũ và dây thừng. Để cậu có thể dựng lên một góc kín đáo.”

Higgins đi ra, hứa sẽ trở lại với đồ ăn sáng trong khoảng nửa tiếng nữa. Rafe dựng vội vải buồm để làm một chỗ riêng tư, sau đó ngồi xuống và mang giày vào.

Anh quay sang Ayisha, vẫn còn trên giường, chần mèn quấn tới cổ như thể anh sắp bổ nhào xuống cô vậy. Anh cười thầm. Nếu cô biết cô đã ôm chặt anh như thế nào trong khi ngủ. Anh đã thức dậy trước tiên và miễn cưỡng nhích ra khỏi cô, vì biết là cô sẽ khó chịu nếu thức dậy và thấy họ đã gần như quấn vào nhau thế nào.

Anh thức dậy với một hy vọng mới. Cô đã ôm anh trong khi ngủ; điều đó phải có ý nghĩa gì đó.

Anh ra hiệu tới chỗ nước nóng và cái góc riêng tư kia. “Ưu tiên phụ nữ. Tôi sẽ lên boong tản bộ một chút. Mười lăm phút nhé?” Và xỏ vào chiếc áo khoác, anh đi.

Đến lượt anh, cô đi lên boong trên trong khi anh cẩn thận cạo râu. Xấu hổ làm sao khi chỉ mới đi dạo có một chút trên boong mà đã làm anh hoàn toàn kiệt sức, anh nghĩ, trút bỏ quần áo để tắm rửa phần còn lại của cơ thể mình. Anh phải lấy lại sức khỏe mới được.

Khi cô trở về, Higgins đang chờ với bữa sáng của họ. Dưới chân ông là một cái giỏ đựng một con mèo có vẻ buồn buồn. Ayisha mừng rỡ nhào tới con mèo và thả nó ra, ngâm nga và vỗ về con vật nhỏ xíu đó.

Khi họ xử lý nhanh gọn bữa sáng của mình gồm trà nóng, cháo, bánh mì mới nướng, và mật ong – không có giảm bông hoặc thịt xông khói, trước sự chán ghét của Rafe – Cleo đi vơ vẩn khắp cabin, ngửi ngửi tất cả mọi thứ, tìm hiểu địa bàn mới của nó.

Trong khi Rafe cố ăn vài thìa cháo với một chút bánh mì và mật ong, Ayisha bận rộn xử lý theo cách của mình mọi thứ có ở đó. Cô ấy rõ ràng là đang rất đói. Anh cảm thấy đau nhói khi nhớ ra cô đã bỏ bữa tối của mình vì anh.

Anh đặt bát cháo xuống cho con mèo, nó thăm dò cái bát từ mọi góc độ trước khi liếm láp

thứ bên trong. Rafe nằm ườn ra trên giường, đầu gối trên tay, và nhìn Ayisa.

Cô cho anh một cái nhìn như thể muốn nói, nhìn gì, nhưng tiếp tục bữa sáng của mình trong im lặng.

“Tôi thích nhìn em ăn,” anh bảo cô.

“Tại sao?” Cô cau mày và hạ miếng bánh mì cứng giòn và mật ong xuống. “Tôi ăn không đúng cách sao? Ở Anh thì thế nào? Tôi nên cắt thứ này ra thành từng miếng nhỏ hoặc đại loại thế phải không?”

“Không, không, đừng lo. Chỉ là em thật sự thưởng thức bữa ăn của mình.”

Cô nhún vai. “Tại sao không chứ? Tôi đói và miếng bánh mì với mật ong này rất ngon. Tôi đã quên mất bánh mì tươi của Anh ngon thế nào rồi.” Cô ăn nốt miếng bánh cuối cùng và liếm ngón tay. “Và tôi cũng thích mật ong Hy Lạp này nữa, mmm.”

“Em sẽ không thấy tôi phản đối gì đâu,” Rafe nói, nhìn lười cô liếm quanh các ngón tay dính dính. Cái bộ phận đàn ông của anh bị khuấy động với hình ảnh đó. Anh nhẹ lăn người và nằm sấp xuống.

“Em có thể có mật ong mỗi ngày khi chúng ta cưới xong.”

“Đừng có lại bắt đầu,” cô ra lệnh. “Tôi từ chối trải qua mười ngày tới nhốt mình với anh trong này để tranh cãi về cái điều vô nghĩa ấy. Anh đã đưa ra ý kiến của mình. Tôi cũng đã có câu trả lời, và đó là câu trả lời cuối cùng của tôi.”

“Được rồi, tôi sẽ không hăm dọa em chuyện đấy nữa,” anh nói, “nhưng tôi vẫn sẽ cưới em.” Anh giơ tay lên để ngăn cô nói. “Và đó là câu trả lời cuối cùng của tôi về chuyện này. Cho ngày hôm nay.”

Cô khịt mũi và cầm lên cái khăn ướt để lau hai tay.

Anh chuyển tới vị trí thoải mái hơn trên giường và mắt anh chợt thấy cái hộp đựng súng, vẫn để mở bên cạnh cánh cửa. Anh biết lý do cô muốn dùng những khẩu súng này – dù nó vẫn còn làm anh thấy sững sờ – nhưng anh cũng nhớ lại con dao cạo của anh cũng đã được lấy và mở ra. Tại sao?

“Tôi thấy em lấy con dao cạo của tôi ra khi tôi bị bệnh.”

“Mmm.” Cô ngồi xếp chân trên sàn bây giờ, chơi với con mèo.

“Em tính dùng nó làm gì thế? Tôi đoán em không có ý định cạo râu cho tôi. Hoặc là cắt cổ tôi.”

Cô cười gượng. “Không phải khi ấy. Anh lúc ấy đâu có nói những cuội thế này. Chỉ có hơi

lầm nhảm mê sảng một chút.”

Cô nói như thể chuyện đấy không là gì, nhưng đối phó với một người đàn ông mê sảng không phải là chuyện đùa. “Con dao?”

Cô nhún vai và nhìn lướt qua cuốn sách y kế cạnh giường. “Nếu đó là bệnh dịch hạch, tôi có thể phải mổ các nốt hạch đó.”

Anh nhắm mắt lại, hình dung ra chuyện đó. Anh có thể không bao giờ bù đắp lại được cho cô, không bao giờ. Còn giờ thì, như là một phần thưởng cho sự dũng cảm của cô, cô đã bị mắc kẹt với anh. Trong nhiều cách hơn là chỉ một. “Em không thấy hối tiếc vì đã làm thế, ý tôi là, đã chăm sóc tôi phải không?”

“Tất nhiên là không. Sao tôi có thể?” Cô thở dài. “Tôi chỉ ước gì phản ứng của mọi người với chuyện đó không quá phức tạp đến nỗi bịch như thế.” Ý cô là chuyện kết hôn.

“Bởi vì thế giới này vốn phức tạp.”

“Không phải. Nó khá đơn giản. Tôi chỉ đơn giản là chăm sóc cho một người đàn ông bị bệnh. Và anh cứ đơn giản là lờ đi mấy chuyện tầm phào đó.”

“Không, tôi sẽ bảo vệ em.”

Cô khịt mũi. “Tôi không cần được bảo vệ từ những người như bà Ferris. Tôi đã nói với anh về những người như bà ấy rồi đấy thôi – nếu họ không có chuyện gì thật sự để nói, họ sẽ dựng chuyện lên để nói.”

“Nhưng chuyện này là có thật.”

“Không phải, đấy chỉ là – không có gì hết! Anh bị bệnh. Đã không có gì xảy ra cả. Bất cứ tổn hại gì xảy ra chỉ là tưởng tượng của họ – chẳng có gì là thật. Và tôi từ chối nhượng bộ, vì thế làm ơn, làm ơn đừng tranh cãi nữa.”

“Tôi không có ý định tranh cãi,” anh bảo đảm với cô. Không tranh cãi gì cả; anh chỉ đơn giản là sẽ cưới cô mà thôi.

Cô chơi với con mèo trong một lúc, sau đó nói, “Kể cho tôi nghe về cái người tên Lavinia đi.”

Anh mỉm cười. “Cô ta chỉ đơn giản là một phụ nữ trẻ mà anh trai tôi đang muốn tôi kết hôn.”

Cô cau mày khi xoay nhanh một chùm bông nệm đi lạc vào một món đồ chơi của con mèo. “Anh ấy là anh trai của anh, phải không? Có phải đấy là chuyện bình thường khi các anh trai sắp đặt hôn nhân cho các em của mình?”

“Cũng không hẳn, nhưng trong trường hợp này thì anh ấy cần một người thừa kế.”

“Vậy tại sao anh ấy không kết hôn và sinh cho mình một người?”

“Anh ấy đã kết hôn được mười năm. Vợ anh ấy không sinh con được.”

“Ồ. Thật đáng thương. Tôi xin lỗi.” Cô bồng lên con mèo và ôm nó.

“Vì thế tôi có nhiệm vụ phải sinh ra con trai thừa tự tiếp theo của dòng họ Ramsey, và vì anh ấy rất quan tâm tới dòng dõi huyết thống – vợ anh ấy đã được cha tôi lựa chọn vì những mối quan hệ gia đình tuyệt vời cũng như tài sản của chị ấy, vì thế anh ấy cũng làm y như thế với tôi – anh ấy đã tìm hiểu rất kỹ càng và đã đặt vấn đề với Lad – Lavinia.”

“Anh không nói gì về chuyện này sao?”

“Có, nhưng tôi cứ cà rề chậm chạp với việc tìm một người vợ, cho nên anh ấy mới nhúng tay vào.”

“Cô ấy đẹp không, cái người tên Lavinia ấy?”

“Tôi chỉ gặp cô ta một lần, nhưng có, cô ấy có vẻ đủ để gọi là đẹp.”

Con mèo vồ lên và cắn vào đũng sau miếng len bông. “Đẹp?”

“Rất đẹp.”

Cô gật đầu. “Và giàu?”

“Hình như vậy. Và cô ta đã đồng ý để anh trai tôi và vợ anh ta nuôi dưỡng đứa con trai đầu lòng.”

Cô ngược lên, sừng sốt. “Cái gì? Tại sao?”

Anh nhún vai. “Thì rất cuộc nó cũng sẽ là người thừa kế đối với sản nghiệp gia đình. George muốn đào tạo cho nó kỹ năng phù hợp với công việc đó.”

Chân mày cô nhíu lại. “Nghe anh nói giống như là anh không quan tâm lắm.”

Anh nói một cách cứng nhắc, “Không can hệ gì tới tôi. Họ đã lên kế hoạch tất cả. Tôi chỉ là một... công cụ.” Nói thế dễ nghe hơn là ngựa giống. Và anh vẫn không thể nói ra cơn tức giận mà anh đã cảm thấy khi biết được cái kế hoạch đó. Như thế anh sẽ không quan tâm chuyện gì sẽ xảy ra với con của mình.

George đã nói với anh về thỏa thuận của Lavinia, nói như thể Rafe nên thấy mừng vì không có một đứa con trai để làm vương bận cuộc đời mình. Anh ấy nói nghe y như cha của họ.

Rafe có thể đã phẫn nộ với hành động đó, nhưng anh không thể phàn nàn gì với cái kết quả

cuối cùng – kết quả của chuyến săn ngỗng trời ở Ai Cập. Anh mỉm cười khi Ayisha vờ đánh nhau với con mèo. Nàng ngỗng trời của anh.

Cô chậm rãi nói, tìm cách nói để biện luận cho anh. “Tôi cho là anh biết anh có thể tin tưởng sự lựa chọn của anh trai mình. Anh ấy hẳn hiểu anh rất rõ.”

Anh khịt mũi. “Anh ấy hầu như không hiểu gì tôi. Chúng tôi đã được nuôi dưỡng riêng.”

“Tại sao?”

“Mẹ tôi qua đời khi tôi còn nhỏ – không sao,” anh nói nhanh, khi thấy biểu hiện xin lỗi của cô. “Ký ức của tôi về bà rất mơ hồ. Rồi sau đó cha tôi không muốn tôi làm vương vীu chân tay; George là người thừa kế và cha đã dành tất cả thời gian để đào tạo anh ấy cho vị trí tương lai của mình.”

“Thật kinh khủng.”

Anh lắc đầu. “Nếu em muốn biết sự thật, thì George mới là người thương nhất của cái lựa chọn đó. Cha tôi là một người tẻ ngắt đến khủng khiếp – lúc nào cũng lảm nhảm về cái gia đình ấy và tầm quan trọng của nó. Vì thế George đã lớn lên dưới sự khống chế của ông ấy – và trở thành người y như ông ấy – trong khi tôi sống với Bà, là mẹ của mẹ tôi.”

Cô bế con mèo lên, vuốt ve nó, nhẹ nhàng nói. “Anh thích ở với Bà, đúng không? Tôi đoán thế. Bà ấy là bạn của bà tôi phải không?”

“Phải. Và đúng vậy, quãng thời gian hạnh phúc nhất của đời tôi là ở với Bà.” Anh ngã người lại xuống giường, hồi tưởng... và rồi thiếp đi.

Anh ngủ là tốt, Ayisha ngẫm nghĩ. Ngủ, ăn ngon, tập thể dục, không khí trong lành sẽ làm anh sớm trở lại bình thường.

Cô nghĩ về câu chuyện anh đã kể. Quá... lạnh lùng. Người ta nói người Anh là một dân tộc máu lạnh, nhưng cô chưa bao giờ nhìn thấy bất kỳ bằng chứng nào về điều đó cho đến bây giờ.

Trưởng thành mà gần như không biết gì về cha hoặc anh trai ư? Anh đã nói về cha mình thế nào nhỉ? Cha tôi không muốn tôi làm vương vীu chân tay. Loại người cha nào mà lại gởi một đứa con trai kháu khỉnh như Rafe cho mẹ vợ nuôi dưỡng chứ? Ông ấy không cần phải thế; ông ấy rõ ràng là người giàu có. Ông ấy chỉ là không thêm... quan tâm đến.

Cô nhìn Rafe, đang ngủ trên giường và đẹp trai đến không tưởng. Loại người đàn ông nào mà lại để cho anh trai chọn vợ cho mình mà không thêm quan tâm tìm hiểu gì về cô ta? Và sau đó quyết liệt muốn cưới người phụ nữ khác, chỉ để ngăn chặn tin đồn thôi?

Và loại phụ nữ nào lại vui vẻ trao con mình cho người khác nuôi dưỡng chứ? Phải ở hoàn cảnh bất đắc dĩ lắm mới buộc được Ayisha bỏ con mình.

Loại người nào mà cô rồi sẽ trở thành đây?

Anh chập chờn ngủ gần như suốt ngày, để lấy lại sức lực. Ayisha giết thời gian bằng cách chơi với con mèo con, tập đan len mà cô đã bắt đầu học với bà Grenville – bà ấy đã gởi nó cho Higgins – hoặc đọc sách. Rafe có vài cuốn sách trong hòm đồ của mình và cô thấy nó cũng rất thú vị để đọc lại lần nữa.

Vào buổi tối họ đi dạo trên boong tàu với nhau, thưởng thức khí trời về đêm và ngắm sao đang lên. Sau buổi tối Ayisha đã hỏi Higgins liệu ông có thể tìm thấy một tấm nệm thừa hoặc cái võng nào không.

“Xin lỗi, thưa cô,” ông nói, không nhìn vào mắt cô. “Tôi không thể tìm thấy gì.”

“Bởi vì anh đã ra lệnh cho ông ấy không thể tìm thấy thứ gì hết, đúng không?” cô buộc tội Rafe sau khi Higgins rời đi.

“Tôi làm điều đó thế nào được?” Một nụ cười ẩn hiện trong mắt anh cho cô thấy mình đã nghĩ đúng, và anh không thêm để tâm việc cô đã biết.

“Anh lẽ ra phải tự thấy xấu hổ chứ nhỉ,” cô bảo anh.

“Ồ, có có,” anh nói. Nụ cười đó di chuyển đến miệng và rồi phát thành âm thanh một cách nham hiểm.

Nhưng anh đã không thể ngăn cản Higgins tìm cho cô thêm ít chăn mền, không khi cô bảo với Higgins rằng cô đã lạnh thế nào hồi đêm qua. Ông đã quá mềm lòng để mà vâng lời cậu chủ của mình trong trường hợp đó.

Vì thế khi đến giờ đi ngủ, Ayisha cho Cleo vào giỏ của nó – họ đã đồng ý rằng đây là một ý tưởng tốt để bắt con mèo quen với việc ngủ trong đây; điều đó sẽ làm cho chuyến đi dễ dàng hơn – và sau đó cô dựng cho mình một chỗ ngủ trên sàn bên cạnh cái giỏ mèo.

“Em đang làm gì vậy?” Rafe hỏi khi cô cuộn mình trong chăn.

“Không phải đã rõ ràng rồi sao?” Cô nằm xuống.

“Không, mà là cực kỳ tệ nhạt.” Anh rời giường với vẻ mặt chịu đựng.

“Tôi không quan tâm nếu anh nằm cạnh tôi trên sàn,” cô bảo. “Tôi sẽ không bị lừa lần thứ hai đâu, và anh sẽ không thể chịu nổi nếu nằm trên sàn quá lâu.” Cô nhắm mắt lại.

“Tôi không có ý định nằm trên sàn cạnh em. Sẽ dễ chịu hơn nhiều nếu ở trên giường,” anh nói. “Nhỉ?” Và nắm lấy các góc tấm chăn của cô, anh bế cô thẳng tới trên giường. Giật nhẹ một cái và cô lăn ra khỏi cái chăn.

Anh trượt vào giường bên cạnh cô. “Thế tốt hơn rồi,” anh nói, và khi cô mở miệng tính

phản đối, anh chỉ đơn giản là nghiêng người và hôn cô.

Cô giật người lại theo bản năng, nhưng anh giữ gáy cô lại với bàn tay mình và một cách dịu dàng, cả quyết, chiếm hữu đôi môi cô, miệng cô. Cô lấy tay đẩy anh ra, nhưng bằng cách nào đó, ở đâu đó giữa một nhịp tim và nhịp kế tiếp, sự thôi thúc kia như... biến mất.

Miệng anh xâm chiếm miệng cô, tìm kiếm, đòi hỏi, làm sững ượng các giác quan của cô.

Âm thanh của những cơn sóng biển, tiếng kéo kệt của con tàu, tiếng gió quất vào các cánh buồm – tất cả đều nhỏ dần đến không còn gì. Chỉ còn lại anh, còn lại cô, còn lại khoảnh khắc ấy. Bị cuốn đi trên một biển cảm xúc.

Mùi hương nam tính đậm nét của anh, mật thiết, vô cùng quen thuộc. Mùi hương của làn da anh, tất cả về anh – Rafe, mùi vải sạch sẽ và đầy ham muốn.

Một làn nhiệt chạy vội qua da cô.

Đầy ham muốn.

Anh di chuyển một chậm rãi, gợi cảm sát vào cô và cô rùng mình ở sự áp vào của da thịt anh lên da thịt cô, ở sự cọ vào thô ráp của quai hàm anh, ở sự nấn ná nóng bỏng, đòi hỏi của miệng anh.

Và sau đó, cũng đột nhiên như lúc bắt đầu, anh buông cô ra và nhích người lại.

Cô chớp mắt, nhìn chăm chăm vào anh, choáng váng, hụt hẫng. Chuyện gì vừa mới xảy ra thế này?

“Nếu em cứ nhìn tôi như thế, tôi sẽ không thể dừng lại,” anh nói, giọng anh thô ráp như những sợi râu lún phún trên cằm anh và với sự quyến rũ tương tự.

Cô rùng mình.

Và sau đó anh mỉm cười, vẻ thâm nảo. “Thật ra thì, tôi không chắc nó có tạo ra gì khác biệt. Tôi vẫn còn yếu ớt đến thảm thương từ cơn sốt chết tiệt kia.” Và với một tiếng thở dài, anh ngã người vào gối và nhắm mắt.

Thế giới từ từ len lỏi trở về với cô, xoay vần quanh một ý nghĩ, đập liên hồi vào trạng thái mụ mị bàng hoàng của cô như những cơn sóng vỗ vào thân tàu.

Cô đã gần như để anh cám dỗ cô. Nếu anh vẫn không còn yếu từ cơn sốt, cô sẽ không nhắc nổi một ngón tay lên để ngăn anh lại.

Thế ra đó gọi là cám dỗ, cô giận dữ tự nhủ. Nó khiến bạn làm những điều bạn không muốn.

Nhưng cô thì có.

Cô đã muốn nó, muốn anh. Cô nhìn chăm chăm vào miệng anh, khuôn miệng bình thường một cách hoàn hảo, đẹp một cách hoàn hảo, cực kỳ quyến rũ và run rẩy lần nữa.

May mà cô đã thoát được, cô tự nhủ. Một khi cô bị bỏ bùa bởi nụ hôn của anh, cô sẽ cho phép anh làm bất cứ gì.

Cho phép ư? Thế ai, ai đã chạy các ngón tay cô qua mái tóc đen, dày đó và kéo anh lại gần hơn? Ai đã phản ứng lại với cái chạm vào đầu tiên của lưỡi anh bên trong miệng cô với một sự rộn ràng phấn khích và chạm lưỡi của chính cô vào lưỡi anh?

Và muốn nhiều hơn nữa.

Cô áp hai lòng bàn tay vào hai má vẫn còn nóng rang của mình và hít sâu vào. Ngay cả khi đã ở trên gối với đôi mắt nhắm nghiền, anh vẫn kéo cô vào anh.

Cô đã biết ngay từ ngày đầu tiên nhìn thấy anh là anh rất nguy hiểm. Những gì cô không nhận ra là sự nguy hiểm ấy có thể gây nghiện thế nào. Cô đang đùa với lửa, và nó chỉ có thể kết thúc trong nước mắt. Nước mắt của cô.

Cô bắt đầu trèo qua người anh.

Một cánh tay rắn chắc giơ lên để ngăn cô lại. “Em muốn đi đâu?” Mắt anh vẫn nhắm.

Cô đẩy anh ra. Cô không cảm thấy dấu hiệu của sự yếu ớt mà anh đã nói. “Tôi không thể ngủ ở đây, khi biết là anh có thể vồ lên tôi bất cứ lúc nào.”

Anh mở một bên mắt và nhướng một bên mày. “Vồ?” anh nói trong một giọng đau đớn, ngụ ý anh chưa bao giờ bị xúc phạm đến vậy.

“Phải, vồ! Giống như anh đã vồ lúc nãy ấy.”

Anh mở cả hai mắt. Chúng lấp lánh. “Ở Ai Cập gọi là thế à? Ở Anh chúng tôi gọi là hôn, trong trường hợp này là một nụ hôn chúc ngủ ngon. Một thói quen thú vị, em không nghĩ thế sao?”

“Tôi không thấy. Giờ thì cho tôi ra.” Cô không muốn ở đây và... đùa giỡn với anh. Từ cái nhìn của anh cho thấy sức khỏe của anh đang tăng lên từng phút.

Anh không nhúc nhích một cơ bắp. “Tôi đã tưởng em thích nó nhiều như tôi vậy.”

Cô không có ý định thừa nhận bất cứ chuyện gì nguy hiểm đến thế. “Lấy tay anh ra. Cho tôi ra ngoài.”

“Tôi có thể nhận ra nếu em đã không muốn thế, nhưng em có, vậy thì có tổn hại gì đâu chứ? Chúng ta dù sao cũng sẽ kết hôn, vậy tại sao phải bắt mình chịu sự câu nệ của việc sống độc thân không cần thiết?” Anh có vẻ như thật sự bối rối bởi sự từ chối của cô.

Anh nắm tay cô, vuốt ve nó. “Thôi nào, em yêu, tại sao không làm giảm bớt cái sự buồn-” Anh dừng lại.

Cô giật tay ra và nghĩ tới chuyện đâm anh một cái. Cô biết anh muốn nói gì. Làm giảm bớt cái sự buồn tẻ của việc bị cách ly của họ. Anh muốn quyến rũ cô như là một cách để bớt chán.

“Tiếc là ở đây quá tối,” cô bảo anh.

Một khoảng lặng. “Sao cơ?” anh thận trọng nói.

“Bởi vì nếu anh có thể nhìn thấy mặt tôi, anh sẽ rất vui vẻ mà để tôi ra ngoài, vì sợ tôi sẽ giết anh ngay trên giường của anh.”

Anh cười phá lên. “Không phải chứ, em đã rất vất vả để cứu sống-”

“Tất cả chúng ta đều đã mắc sai lầm.”

“Em đang bực mình,” anh nói. “Lẽ ra tôi phải diễn đạt cái đề nghị kia một cách khéo léo hơn, nhưng-”

“Tôi sẽ không tranh cãi nữa. Anh biết quyết định của tôi rồi đấy.”

“Ừm, nhưng đó không phải là lừa gạt gì vì tôi hoàn toàn nhận thức được tình hình và rất muốn tiếp tục-”

Cô lườm anh. Rất muốn tiếp tục?

“Còn hơn cả muốn,” anh vội bảo đảm với cô, có vẻ như đã nhận ra sai lầm của mình. “Rất mong muốn, thật sự, tôi cam đoan với em.”

Cô âm thầm cúi kính. Đồ ngốc, đồ đầu đất! “Hoặc là anh phải cam kết với tôi – bằng danh dự của mình! – anh sẽ không cố gắng quyến rũ tôi, hoặc tôi sẽ yêu cầu thuyền trưởng cho tôi lên bờ ở Malta.”

Hai hàng chân mày của anh chụm lại với nhau. “Họ sẽ cũng cách ly em ở Malta thôi.”

“Phải, nhưng thế còn thoải mái hơn nhiều so với ở đây. Ít nhất sẽ không ai ở đó cố quyến rũ tôi.”

Anh khịt mũi. “Đừng có hy vọng chuyện đó.” Anh nghĩ ngợi trong một lúc, sau đó thở dài và nói, “Được rồi, tôi hứa sẽ không làm gì em nếu em không muốn.”

Cô lắc đầu. “Chưa đủ.” Vấn đề là, cô có muốn nụ hôn của anh, và một khi đã sa lầy vào nó, khó mà biết còn thứ gì khác cô có thể muốn. Mọi thứ, cô nghi ngờ.

Cô phải buộc anh hứa rằng sẽ bảo vệ cô từ chính cô cũng như anh.

Cô muốn anh, nhưng cô không muốn sống quãng đời còn lại như là người đã bẫy anh vào hôn nhân, và cho đến khi anh biết toàn bộ sự thật rằng cô là ai, cô thậm chí không thể nghĩ tới việc chấp nhận anh.

Bên cạnh đó, ai muốn kết hôn với một người đàn ông nói là muốn tránh buồn chán chứ? Cô lờm anh. Đồ đầu heo!

“Tôi phải có lời hứa của anh – bằng danh dự của mình như là một quý ông – rằng anh sẽ không cố quyến rũ tôi. Nếu không tôi sẽ rời khỏi con tàu này ở Malta.”

“Thế điều đó có bao gồm hôn không?”

“Không hôn.” Cô cảm thấy nhoi nhói khi nói câu đó, nhưng cô đã biết hôn là gì, hôn là: thứ gì đó khiến tất cả lý trí của cô lu mờ đi.

“Nếu tôi hứa, em sẽ vẫn ở trên giường chứ? Tôi không muốn em ngủ trên sàn.”

“Nó khá là thoải mái nếu anh đã quen với việc – ồ, tốt. Nhưng nếu có một động thái không đúng đắn-”

“Tôi hứa, bằng danh dự của một quý ông, sẽ không cố gắng quyến rũ em.”

Cô nên cảm thấy an tâm – và cô đã thế. Nhưng không nhiều như cô nghĩ. Mà có một chút tiêng tiếc.

Nhưng đó là điều đúng đắn để làm, cô tự nhủ, khi cô nằm xuống bên cạnh anh trong bóng tối. Mặc cho sự tối dạ của anh, cô muốn anh: được kết hôn với anh sẽ như là một giấc mơ.

Nhưng có ai tạo ra một giấc mơ trên một lời dối trá?

Nó sẽ giống như xây dựng một ngôi nhà trên một cái hang rắn. Sớm muộn gì rắn cũng sẽ bò ra cắn bạn, và nó sẽ nhả nọc độc vào mọi thứ bạn đã dựng nên.

Cô muốn kết hôn với anh một cách hạnh phúc, tự do và trọn vẹn, chứ không phải vì sự đứng đắn. Và càng không phải vì để không buồn chán.

Cô thậm chí không thể nghĩ đến anh một cách nghiêm túc cho đến khi anh biết cô thật sự là ai và cha mẹ cô là ai. Cô sẽ cưới anh mà không một chút do dự sau đó – nếu anh vẫn còn muốn cô.

Cô khá chắc chắn về điều đó. Anh có thể vẫn muốn cô, nhưng không nhất thiết phải như là một người vợ. Ai biết sự thật đó rõ rơn con gái của một người tình?

Cô nhắm mắt lại và cố không nghĩ về người đàn ông đang nằm trên giường cạnh cô. Cô có thể ngửi thấy mùi vải sạch thơm tho, mùi xà phòng, và mùi đàn ông ở anh. Cô hít sâu.

“Tôi có thể giải thích ý tôi muốn nói gì về chuyện giải khuây – ui! Thôi được, thôi được, chúng ta sẽ để chuyện đó lại – ui!”

“Không nói chuyện,” cô nghiêm khắc nói.

“Thôi được, chúc ngủ ngon. Và tôi muốn nói là rất rất vui được nằm cùng giường với – á!!”

Rafe nằm trong bóng tối, mỉm cười. Anh vẫn có cô ở nơi anh muốn. Chỉ là không quá gần như anh đã muốn. Anh trầm ngâm xoa xoa các đốt xương sườn của mình. Thậm chí cô tức giận cũng làm anh thấy vui.

Anh không trách cô một chút nào. Cái gì đã xui khiến anh nói tới chuyện giải khuây ấy nhỉ? Anh lẽ ra đã có thể diễn đạt cái ngụ ý đó một cách khéo léo hơn.

Có chuyện quái gì với anh thế nhỉ? Anh từng nổi tiếng vì tài ăn nói hóm hỉnh và tỉnh bơ của mình. Còn giờ thì, mỗi lần anh mở miệng ra nói chuyện với cô, cứ giống như là anh đã bỏ chân vào trong mồm mình vậy.

Tại cái cơn sốt ấy mà ra.

Không, anh nghĩ, tại cô. Anh cực kỳ thất vọng và thấy đau đầu.

Anh không có ý “giải khuây” theo cái cách như đã nói ra. Anh đã nghĩ về nó suốt cả ngày, suốt từ lúc bị cách ly và phát sinh chuyện kết hôn: mười ngày bị cách ly một cách sung sướng, tự do đắm chìm trong thế giới riêng, mê mải trong hạnh phúc, yêu nhau, hôn nhau, trò chuyện với nhau, rồi hôn, tìm hiểu nhau, rồi lại yêu nhau.

Anh nghĩ tới tuần trăng mật hoàn hảo.

Nhưng đã quá muộn để giải thích.

Giờ thì sẽ là mười ngày bị tra tấn, có cô mà như không có cô, ngủ với cô mà như không ngủ với cô.

Anh sao thế nhỉ? Chỉ làm cho mọi thứ càng tồi tệ hơn.



CHƯƠNG 15

“Anh thật sự sẽ giao con trai đầu lòng của anh cho anh trai anh nuôi ư?” Ayisha hỏi khi họ làm chuyến đi dạo cuối cùng trong ngày. Đi trước họ là Cleo, giờ đã quen với vị trí dẫn đầu của nó, oai vệ bước trong bóng tối.

“Sao cơ?” anh hỏi. Anh đã đi được hàng dặm. Những chuyến đi dạo thế này, ba lần một ngày giữa thanh thiên bạch nhật, là sợi dây cứu đắm đời anh – anh không có ý nói tới cái sợi dây cột

con mèo kia. Bị nhốt trong cabin với Ayisha là sự trừng phạt của thần Tantalus (*); anh có thể nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, nhưng không thể chạm vào hay nếm thử.

(*: theo thần thoại Hy Lạp, tiểu thần Tantalus bị thần Dớt trừng phạt vì tội nói nhiều – ND)

Cô trèo lên giường mỗi đêm, với một chút cứng nhắc, khăng khăng ngủ ở phía bên ngoài giường, còn dọa là sẽ ngủ trên sàn nếu anh nhích nhiều hơn một inch về phía cô.

Nhưng trong khi ngủ, cơ thể cô như hát một bài hát khác. Trong khi ngủ, cơ thể cô tìm kiếm anh, xích lại gần hơn cho đến khi người cô úp lại theo chiều dài cơ thể anh, tay cô đặt trên trái tim anh, má cô áp vào vai anh, chân tay cô quấn quanh anh. Trong khi ngủ, cô ấm áp và mềm mại, chia cách anh chỉ bằng một lời hứa – và nó đang làm anh phát điên. Anh ngủ không yên giấc, và mỗi sáng thức dậy đều cứng như đá với sự thèm muốn.

“Xin lỗi, tôi đang trí quá,” anh nói. “Em hỏi gì cơ?”

“Anh nói là sẽ cho đứa con trai đầu lòng của mình cho anh trai anh nuôi.”

“Tôi nói Lavinia và anh trai tôi đã thỏa thuận với nhau điều đó. Tôi thậm chí còn không được hỏi ý kiến.”

“Ừm, vậy anh có không?”

“Cho con tôi á?” Anh nhìn ra biển trong một lúc lâu. “Không bao giờ,” anh lặng lẽ nói. “Không trong khi tôi còn thở là còn bảo vệ nó.”

Cô trượt cánh tay mình qua anh. “Vậy tại sao họ nghĩ anh sẽ đồng ý với một điều như thế?”

Anh lắc đầu. “Tôi nghĩ họ – ừm, George, nghĩ là anh ấy đang làm một việc tốt đẹp cho tôi. Có lẽ anh ấy nghĩ bởi vì tôi sẽ không bao giờ ổn định, một đứa con trai sẽ làm căng chân tôi.” Chính xác đó là lời của George.

Cô cau mày. “Ý anh là sao?”

“Anh ấy nghĩ một đứa con trai sẽ làm tôi sống chậm lại, ngăn tôi tìm kiếm niềm vui.” Sau tám năm ở chiến trường, Rafe và những người khác quả thực có chút nổi loạn và chơi bời. Nhưng trong năm vừa qua, từ “vui” đã trở nên vô vị và biến thành thứ gì đó gần giống như... tuyệt vọng.

Tám năm là một sĩ quan đã làm cho một người đàn ông quen với những trách nhiệm, có một mục đích sống, và thoát khỏi những điều đó là... khó khăn. Rafe không nghĩ nhiều về tương lai – hồi còn trong quân đội, anh đã gần như tin dự đoán từ đó. Nhiều quân nhân cho rằng nếu bạn có kế hoạch cho tương lai, bạn chắc chắn sẽ bị giết, vì thế anh đã chỉ sống cho hiện tại.

Nhưng khi chiến sự qua đi và anh quyết định phản lại nguyên tắc của mình – anh không thể chịu đựng được sự tập luyện như vô tận của một người lính Hyde Park – anh nghĩ mình sẽ đảm

nhận một vài chức vụ gì đó trên một trong số những sản nghiệp của gia đình. Khi anh còn là một cậu bé, vài người chú của anh đã điều hành những hãng buôn của gia đình, và anh nghĩ mình khá thích hợp công việc đó.

Biết rằng tất cả những gì gia đình bạn muốn về bạn – cho phần còn lại của cuộc đời bạn – là bảo trì nòi giống trong một lúc nào đó, giống như là bị một cái tát vào mặt.

Và nếu việc đó bị nói ra dù chỉ là một chút sự khinh miệt hay hằn học, Rafe sẽ tát trả lại – thật mạnh. Nhưng George đã nghĩ rằng anh ấy đang làm điều tốt cho Rafe. George đã rất nghiêm túc tìm kiếm một cô dâu mà anh ấy cho là hoàn hảo cho Rafe: một người sẽ ít gây phiền phức cho anh nhất.

Vấn đề là, Rafe thích gặp rắc rối.

Và bi kịch là ở chỗ đó, Rafe không thể dứt khoát từ chối lời đề nghị thân thiện đầu tiên của anh trai kể từ khi cha họ chết. Vì thế anh đã đào tẩu đến Ai Cập.

“Không phải tôi nói về chuyện đùa trẻ,” Ayisha cắt ngang những suy tưởng của anh. “Ý tôi là anh ấy nói thế có ý gì, anh sẽ không bao giờ ổn định ấy?”

“Đó là sự thật. Tôi đã không có một chỗ ở cố định kể từ khi.... Tôi không biết thật sự là khi nào. Không phải kể từ khi tôi còn là một cậu bé.” Anh chau mày, vừa đủ để nhận thấy. Thực sự đã quá lâu rồi chẳng?

“Khi cha anh gọi anh đi.” Cô nói trong cái kiểu cho thấy cô hiểu lý do tại sao anh không bao giờ, không bao giờ gọi một đứa con đi xa khỏi anh. Đó không phải là vì anh thấy buồn khi sống với Bà – anh rất thích sống ở Foxcotte và anh yêu bà anh. Mà là biết rằng mình kém quan trọng thế nào đối với người cha đẻ của mình...

Không một đứa con nào của anh sẽ có bao giờ nghi ngờ chúng có quan trọng hay không.

“Phải, tôi đã sống với bà ngoại, và đó là nhà tôi khi đó. Đây là sau khi bà qua đời...” Chúa lòng lành, thật sự đã rất lâu rồi kể từ khi anh ổn định ở bất cứ nơi nào rồi ư?

Cô nhìn anh chăm chăm. “Nhưng gia đình anh giàu có mà,” cô nói, nghe có vẻ khá đau lòng. “Làm thế nào mà anh không thể có một ngôi nhà được?”

Cô đang nghĩ anh hẳn đã sống ngoài đường phố, như cô đã, anh nhận ra. Anh bật cười và trượt một cánh tay quanh eo cô. “Không, em chỉ đang tưởng tượng ra những thứ dễ sợ thôi. Tôi đã có một quãng đời thú vị, tôi xin đảm bảo. Sau khi Bà qua đời, tôi chưa bao giờ đi về Axebridge – nhà cha tôi, giờ là nhà George – nếu tôi có thể tránh được. Vào những ngày nghỉ ở trường, tôi ở lại với Gabe và Harry, hoặc Luke. Và sau đó quân đội là nhà tôi. Và kể từ đấy, ừm, tôi ở với bạn bè mình, và khi ở Lodon, tôi có những căn phòng cho thuê.”

“Anh không thể mua một ngôi nhà sao?”

Anh nhún vai. “Để làm gì? Hơn nữa, tôi có sở hữu một ngôi nhà – bà ngoại đã để lại nhà của bà cho tôi khi bà mất.” Anh không biết việc đó cho đến khi anh hai mươi mốt tuổi và viên luật sư của gia đình đã viết thư cho anh ở Tây Ban Nha. Cha anh đã bổ nhiệm một viên quản lý bất động sản và ngôi nhà được cho thuê. Rafe cũng thấy không cần nó.

“Vậy thì anh cũng có một ngôi nhà.”

“Không phải, tôi sở hữu một ngôi nhà. Khác nhau.”

“Nếu anh sở hữu một ngôi nhà, vậy thì anh có thể có một ngôi nhà,” cô khẳng định. “Có nhà mới khó. Làm cho nó trở thành một ngôi nhà thì dễ hơn.”

“Vậy à?” anh nói. “Tốt, khi nào chúng ta kết hôn, em sẽ được hưởng niềm vui tạo dựng một ngôi nhà cho chúng ta.”

Cô nhích người ra. “Họ nói chúng ta sẽ tới Malta vào ngày mai.” Đó là một lời cảnh báo. “Tôi sẽ xuống trước,” cô nói nhanh và tiến về phía cầu thang.

Malta là một hòn đảo đẹp, nhỏ xinh như một viên ngọc trong vùng biển xanh rục rỡ, và cũng giống như một viên ngọc, nó “nội nhu ngoại cương”, với những công sự sừng sững mọc lên từ biển.

Tất nhiên, vì bị cách ly, họ không được phép lên bờ, nhưng để đổi lại vàng và vài con rùa to đẹp do các thủy thủ bắt được, các thực phẩm tươi sống được lên tàu, gồm vài giỏ đầy trái cây tươi ngon.

Ayisha và Rafe tản bộ trên boong trong khi bên dưới, các hành khách của tàu được thết đãi súp rùa, các món thịt rừng nướng, và rau quả tươi, với các loại phô mai địa phương kèm theo. Mấy mùi này trôi dạt lên trên từ khu bếp quả thật rất cám dỗ con người, và Rafe thấy đói bụng, nhưng họ phải kiên nhẫn. Họ nhận khẩu phần của mình sau những người khác, nhưng Higgins sẽ đảm bảo họ không chỉ nhận được những phần thức ăn thừa.

Họ có thể nghe thấy tiếng nhạc đang chơi trên bờ. Kiểu nhạc của lễ hội hoặc tiệc tùng. Ayisha cúi người qua mép tàu, say sưa lắng nghe, một chân nâng lên.

“Coi chừng không cẩn thận sẽ rơi xuống biển đấy,” Rafe bảo cô. Tất cả ở cô đều trông rất thanh nhã và đẹp dịu dàng.

Cô bật cười. “Nhạc nghe tuyệt nhỉ?” Cô nhắm mắt lại để tập trung hơn vào âm thanh trôi bập bềnh trên làn nước phẳng lặng của cảng biển. “Ô – ô! Tôi biết bài hát đó,” cô thốt lên trong phấn khích. “Đó là bài ‘Highland Laddie’, và tôi từng chơi bản nhạc đó với đàn dương cầm đấy.” Và cùng với giai điệu ồn ào đó, cô lặng lẽ đánh các nốt nhạc trên bề mặt trơn trượt của mép tàu.

Niềm vui nho nhỏ bộc trực của cô làm anh thấy cảm động. “Vậy ra, em có thể chơi dương cầm,” anh ước mồi, hy vọng sẽ khuyến khích cô mở lòng ra một chút. Cô hiếm khi nói về quá khứ của mình.

“Không, tôi ước gì mình có thể,” cô nói, vẫn tiếp tục sốt sắng gõ nhịp những nốt nhạc vô âm, với một loại vui thú dâng tràn mà cô nghĩ là đã quên từ lâu. “Tôi có học vài bài, và tôi rất thích nó; nó là thứ tuyệt nhất...” Và cô hát một câu rồi mỉm cười. “Thật tuyệt khi nghe bài hát này sau rất nhiều năm.”

“Em trông có vẻ rất thành thạo.”

“Ừm, nhưng chỉ trên lan can tàu thôi,” cô thừa nhận. “Tôi chỉ tham dự các bài học trong một năm và sau đó...”

“Sau đó thế nào?”

“Họ ngừng dạy.” Nhịp tay cô lệch nhịp, và cô giật chúng ra sau về ngượng ngập và, như thể đang tìm kiếm gì đó cho chúng làm, cô vuốt tóc ra sau.

Một khoảng lặng theo đó, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng sóng vỗ nhẹ nhẹ và âm thanh từ khu thị dân trôi dạt trên mặt nước.

“Chuyện gì xảy ra? Giáo viên của em nghỉ việc? Hay chết?”

“Bà Whittacker á? Không, theo như tôi được biết thì bà ấy vẫn còn sống ở đó và đang tiếp tục dạy học.” Cô nhún vai. “Bà ấy từng dạy cho nhiều người Fran – người Anh và những đứa trẻ khác sống ở đó, không phải vì tiền, mà bởi vì bà ấy yêu trẻ-” Cô dừng lại, nhíu mày. “Không, bà ấy đã nói rằng đó là bởi vì bà ấy yêu trẻ con, nhưng giờ tôi nghĩ lại, tôi thấy đó không hẳn là sự thật.”

Cô ngược nhìn anh. “Bà ấy ra vẻ rất chú ý đến tôi, và tôi cảm thấy mình rất được chào đón, rất được hoan nghênh...” Cô thở dài. “Khi anh là một đứa trẻ, anh tin mọi thứ người lớn nói với mình,” cô nói bằng một giọng nghe có vẻ mệt mỏi. “Rồi rất lâu sau đó anh hiểu rằng có nhiều thứ xảy ra không giống vậy...”

“Có chuyện gì xảy ra với bà Whittacker sao?”

Cô lắc đầu. “Chuyện đó giờ không còn quan trọng nữa.”

“Xin hãy thỏa mãn tính tò mò của tôi đi. Tôi muốn biết lý do tại sao những bài học mà em rất thích lại dừng lại.”

Cô nhún vai lần nữa. “Giờ thì tôi cho là bà ấy quan tâm tôi vì Papa. Có lẽ bà ấy hy vọng sẽ kết hôn với ông ấy... Tôi chẳng rõ.”

“Cha em không đáp lại tình cảm của bà ấy sao?”

“Không, tất nh-” Cô ngưng ngang. “Không, ông ấy không. “Anh có thể nghe bài này là bài gì không?” Cô nghiêng người sang bên kia, ngھn tai nghe bài hát kế tiếp trôi dạt trên làn gió đêm nhè nhẹ, nhưng anh biết đó là một cái cớ để thay đổi chủ đề. Có gì đó xảy ra với những bài học kia, không chỉ vì sự thất vọng của một quả phụ. Có gì đó riêng tư hơn với Ayisha.”

“Em nghe có vẻ thất vọng.”

“Tôi không biết bài này, nhưng nó cũng hay nhĩ?” Cô đu đưa theo tiếng nhạc.

Cô rõ ràng là đã quyết tâm không nói gì về chuyện đó nữa. Nhưng tiếng nhạc và những động tác của cô làm anh nảy ra một ý tưởng.

“Là Strauss,” anh nói và đưa một bàn tay ra với cô. “Một điệu waltz nhé, tiểu thư Cleeve?”

Cô nhìn tay anh và lắc đầu. “Ý anh là khiêu vũ? Không, tôi từng nhìn thấy người ta khiêu vũ – chúng là phần khác của những bài học của bà Whittacker, nhưng tôi chưa bao giờ học phần đó.”

“Vậy thì tôi sẽ dạy em.” Anh nắm lấy tay cô trong tay anh.

Cô cố giật lại. “Không, tôi không biết đâu.” Cô nhìn quanh, xấu hổ.

Như mọi lần khác họ đã đi dạo, không có thủy thủ trên boong chính. Anh có thể nhìn thấy vài người làm việc của họ ở chỗ hệ thống ròng rọc, những cái bóng đen chống lại bầu trời đêm và nhiều người hơn đang làm nhiệm vụ của mình ở phần boong mũi tàu và đuôi tàu. Con tàu sẽ ra khơi lúc triều lên ban đêm và sớm thôi sẽ có các thủy thủ ở mọi nơi, nhưng còn bây giờ...

“Không ai nhìn thấy em đâu,” anh trấn an cô. “Nào, như này – một-hai-ba, một-hai-ba, một-hai-ba...” Cô vấp vấp một chút ban đầu, nhưng Rafe là một vũ công tuyệt vời với nhiều năm kinh nghiệm – anh từng phục vụ cho ban tham mưu của Wellington và ngài Beau là người nổi tiếng đam mê các vũ hội – và cô sớm theo kịp các bước nhảy.

Cô nhẹ hẫng trên đôi chân của mình và làm theo hướng dẫn của anh gần như là theo bản năng. Anh nhìn thấy vẻ mặt của cô chậm rãi thay đổi từ cái cau mày tập trung đến biểu cảm kiểu tôi-ngĩ-tôi-có-thể-làm-được, và cuối cùng, cô ngước lên và tặng anh một nụ cười rực rỡ. “Tôi đang nhảy này,” cô kêu lên. “Tôi đang nhảy và tuyệt quá – ối!” Cô giẫm lên chân anh, và bật cười, quay trở về vẻ mê mải tập trung.

Anh không cho là mình sẽ có bao giờ chán nhìn cô. Biểu hiện cảnh giác mà cô đã khoác lên khi anh gặp cô lần đầu tiên đã gần như biến mất. Nó trở lại mỗi khi họ nói về quá khứ của cô – có gì đó bí ẩn và đáng lo ngại mà cô đang cố che giấu – nhưng những lúc còn lại thì... cô thật hấp dẫn.

Họ xoay tít quanh khắp boong tàu cho đến khi bài hát kết thúc và cả hai người đều hụt hơi.

Anh buông cô ra và khom người, hổn hển. “Tôi chắc già mất rồi,” anh đùa. “Tôi đang thờ như một con cá. Hồi trước tôi có thể cưỡi ngựa suốt ngày, rồi khiêu vũ cả đêm, ngày hôm sau lại cưỡi ngựa.”

“Đó là do cơn sốt,” cô nghiêm nghị bảo anh. “Anh vừa mới khỏi ốm dậy; anh không được làm việc quá sức. Cơn sốt có thể quay trở lại đó.”

Anh nghe thấy giai điệu tiếp theo. Bài gì đó anh không nhận ra. “Vậy thì, chúng ta sẽ ngồi ngoài này nhé, tiểu thư của tôi?” Họ quay lại lan can tàu.

“Anh nói về chuyện ấy là khi nào thế?” cô hỏi. “Cưỡi ngựa cả ngày và khiêu vũ suốt đêm ấy.”

“Hồi còn quân ngũ. Bất cứ ai là nhân viên của ngài ấy – sớm muộn gì cũng phải học cách trở thành một vũ công hoàn hảo.”

“Ngài ấy? Anh muốn nói tới cha anh phải không?”

Câu hỏi làm anh bật ra một tràng cười nắc nẻ. “Chúa tôi, không phải, tôi không biết cha tôi là loại vũ công nào nữa. Tôi không thể tưởng tượng ông ấy sẽ hạ mình để làm bất cứ gì giống con người. Ngài ấy là từ mà chúng tôi gọi Wellington khi họ bổ nhiệm ông làm một quận công. Từ đó hoặc ngài Beau. Trước mặt ông, tất nhiên, chúng tôi sẽ gọi ông là Ngài hoặc quận công.”

“Ý anh là anh khiêu vũ trong khi tham chiến? Khi anh còn là một quân nhân á?”

Anh bật cười trước vẻ mặt cô. “Em đâu thể nào chiến đấu suốt ngày, và em sẽ thấy ngạc nhiên người ta có thể đạt được kết quả ở một vũ hội nhiều hơn thế nào so với ở một cuộc họp. Một số vị ủng hộ quan trọng nhất của chúng tôi lần đầu tiên được giới thiệu với Ngài Beau là tại một vũ hội đấy. Các bà vợ của họ đã kéo họ tới – họ sẽ không bao giờ có cơ hội đến một hội nghị.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi biết anh đã tham gia nhiều cuộc chiến đấu, nhưng tôi đã không nghĩ về những việc khác. Tôi đồn rằng một buổi khiêu vũ là nơi các nhà ngoại giao bước vào.”

“Đúng thế. Nhưng Ai Cập cũng bị vướng vào chiến tranh. Cha mẹ em hẳn cũng bị nhiều ảnh hưởng bởi sự chiếm đóng của Napoleon?”

Cô lắc đầu. “Tôi không biết. Tôi còn quá nhỏ, và Papa không bao giờ nói chuyện về nó.”

“Tôi thấy ngạc nhiên vì ông ấy ở lại đó. Với vợ và con gái...”

Cô nhún vai. “Kể cho tôi nghe về cha anh đi. Ông ấy thực sự không khiêu vũ được à?”

“Tôi hầu như không biết gì về ông. Ông đưa cho tôi một cặp cờ vào ngày tôi từ trường trở về nhà và-”

“Cờ?”

“Nó có nghĩa là ông ấy đã mua cho tôi một chỗ trong quân đội.”

“Vào ngày anh thôi học?” Cô cho anh một cái nhìn bối rối.

Anh nhún vai. “Đó là chuyện phổ biến cho các đứa con trai út để tham gia các hoạt động nhà thờ, ngoại giao đoàn, hoặc quân đội.”

“Và anh đã chọn quân đội?”

Anh ngập ngừng. Anh lúc ấy đã không được hỏi ý kiến. Mà, trên thực tế, nó đã khá gây sốc khi được bảo là phải đi ngay khi vừa về nhà.

Nhưng hóa ra, anh đã thấy hạnh phúc trong quân ngũ còn hơn là anh từng có ở Axebridge. Anh đã rất muốn trở thành một người lính. Anh thích có một mục đích rõ ràng, một vai trò quan trọng, và anh cũng giỏi bày trận, giỏi tổ chức, và có tài lãnh đạo, anh đã rất ngạc nhiên khi khám phá ra điều đó. Quân đội đã trở thành nhà anh.

Và kể từ khi bốn người bạn thân nhất của anh cũng theo anh nhập ngũ, điều đó đã thắt chặt tình bạn thời học sinh của anh thành một thứ tình cảm gia đình – một thứ có thể sẽ kéo dài suốt đời.

“Phải, quân đội hợp với tôi,” anh nói với cô. “Giờ thì trừ khi tôi nhầm, lại thêm một bản waltz nữa kìa. Tôi nghĩ chúng ta có thời gian cho thêm một điệu nhảy trước khi em nên đi xuống thay quần áo.”

“Không,” cô nói, nghe có vẻ khó khăn. “Tôi nghĩ chúng ta đã nhảy đủ.”

Thật kỳ lạ khi nghĩ về bà Whittacker vào lúc này, ở một nơi như thế này, Ayisha suy nghĩ đêm đó. Cô nằm trần trọc ở phần giường bên cô, chờ nghe nhịp thở đều, sâu báo với cô rằng Rafe đã ngủ. Khi ấy cô mới có thể ngủ.

Không phải là cô không tin anh; anh là một người đàn ông trọng lời hứa, và khi anh đã hứa, anh đã không có động thái nào để quyến rũ cô.

Không phải ở trên giường, chính xác là thế.

Đó là một vấn đề nhỏ của một nụ hôn. Và một điệu nhảy.

Điệu waltz là một loại chiếm hữu nhỏ, để cô bị đưa đến nơi anh muốn, bị chi phối bởi anh và âm nhạc. Một sự mừng rỡ trước...

Cô nhắm mắt, hồi tưởng lại điệu nhảy. Khi cô đã nắm được các bước nhảy, cô đã tự để mình bước, và ồ, cảm giác xoay tròn trong vòng tay anh, quay tít trong niềm vui chóng mặt, trao bản

thân cho nhạc điệu, cho vòng tay ôm khỏe khoắn của anh, cho cơ thể mạnh mẽ của anh...

Nó làm cô tự hỏi về sự chiếm hữu tốt tốt bậc giữa người nam và người nữ...

Không phải là cô không tin tưởng anh. Cô đã hoàn toàn bị thu hút vào người đàn ông này.

Ký ức về bà Whittacker đã đến thật đúng lúc.

Ayisha cần được nhắc nhở. Cô đã bị quyến rũ không chỉ vì một nụ hôn và một điệu nhảy. Mà là toàn bộ viễn cảnh cô và Rafe kết hôn. Bên cạnh anh trong quang đời còn lại của cô. Cùng ngủ trong một chiếc giường, có thể chạm vào anh khi cô muốn và được anh chạm vào... Hôn anh bất cứ khi nào cô muốn, lâu và sâu như cô đã mơ thấy... Để có thể mở cửa trái tim cô cho anh và anh cũng mở cửa trái tim anh cho cô, cùng chia sẻ những hy vọng, ước mơ, và phiền muộn. Và có thể, nếu họ được chúc phúc, sẽ có những đứa con với anh. Gầy dựng một ngôi nhà cùng nhau, và một gia đình cùng nhau. Một gia đình của riêng cô.

Điều đó thật sự cảm dỗ.

Nhớ tới bà Whittacker giống như là bị tạt một xô nước lạnh vào mặt.

Lời hứa của anh, lời đề nghị của anh về hôn nhân, là dành cho Alicia Cleeve.

Bà Whittacker đã dạy Ayisha bài học cuộc đời khi cô chín tuổi. Và nó không phải là về âm nhạc.

Cô đã học với bà Whittacker trong một năm. Papa sẽ đưa cô tới đó mỗi tuần và đón cô về sau đó. Ayisha rất thích các bài học của mình và cũng thích những lần đi cùng với ông. Đây gần như là thời gian duy nhất cô từng có với Papa cho riêng mình.

Bà Whittacker luôn mời cô và Papa trà sau đó. Cô luôn có đồ ăn ngon: những chiếc bánh nhỏ ướp đá, bánh bơ hạnh nhân, bánh hạnh nhân, và trà Anh chính tông.

Bà Whittacker gọi cô là Alice, Alice thân yêu, hoặc Alice yêu quý – không bao giờ là Ayisha. Papa nói cô đừng để tâm và hãy đáp trả cho dù bà Whittacker gọi cô là gì.

Mỗi tháng, bà Whittacker tổ chức một buổi mà bà gọi là chương trình hòa nhạc, chỉ trong buổi chiều. Ayisha chưa bao giờ dự buổi nào, nhưng cô biết tất cả về nó. Những học sinh giỏi nhất của bà ấy và cha mẹ họ được mời tham gia, và những học sinh đó sẽ biểu diễn một tiết mục nhỏ. Phần thú vị nhất của buổi nhạc hội này là tiết mục song tấu.

Mỗi tháng hai học sinh đặc biệt được chọn được cho một bài song ca để tập. Chỉ ở buổi hòa nhạc họ mới biết được tiết mục cuối cùng nghe như thế nào, khi họ ngồi xuống bên chiếc đàn cùng với người học sinh kia và mỗi người đàn phần của mình.

Ayisha vẫn còn nhớ mình đã cảm thấy phấn khích thế nào khi cuối cùng cô cũng được mời tham gia chương trình hòa nhạc và được trao cho một phần để tập. Cô đã tập luyện thế nào, sẽ

biết được ở cuối tháng cô sẽ biểu diễn – buổi hòa nhạc đầu tiên của cô, và trong một tiết mục song tấu được thêm muốn.

Và rồi đờn giáng đầu tiên xuất hiện, Papa và Mama sẽ đi Jerusalem, vì thế Papa không thể tham dự buổi hòa nhạc. Mama không bao giờ đi đến những nơi như thế – bà xấu hổ với sự có mặt của nhiều người, bởi vì vết sẹo ở gò má bà. Ayisha đã luôn chấp nhận việc ấy – cho đến bây giờ.

“Sẽ còn những buổi hòa nhạc khác mà, con gái,” Papa đã nói thế. Ông và Mama rất phấn khích về chuyến đi của họ.

Đờn giáng thứ hai đến khi Papa nói cô sẽ không đi học trong khi ông đi xa.

Giờ nhớ lại, Ayisa thấy rằng Papa đã biết ông đang làm gì. Vào thời điểm đó, cô đã nghĩ cuộc đời mình thế là hỏng, rằng cô sẽ không bao giờ được mời lần nữa ở chương trình hòa nhạc của bà Whittacker, hướng hồ là biểu diễn song tấu...

Cô đã đúng, nhưng không phải vì những lý do mà cô bé chín tuổi là cô đã tưởng tượng.

Cha mẹ cô đã đi Jerusalem, nhưng khi thời gian cho bài học hàng tuần của cô đến, Ayisha đã thuyết phục một trong những người hầu đưa cô đi. Không phải Ratibe, người thường chăm sóc cô, cũng không phải Yiorgi, người được giao nhiệm vụ trông coi ngôi nhà – hoặc những người có thể biết mệnh lệnh của cha cô – trừ Minna, người hầu nhỏ tuổi nhất, cô nàng này ngờ nghệch, nhẹ dạ và ham vui.

Ayisha chưa bao giờ không vâng lời cha cô trước đây. Bà Whittacker đã rất ngạc nhiên với sự vắng mặt của Papa, nhưng bài học vẫn tiếp tục, dù không có trà sau đó.

Tuần tiếp theo bà Whittacker đã hỏi cô về Mama, câu hỏi tiếp nối câu hỏi. Bà chưa bao giờ hỏi Ayisha trước đây về bất cứ gì. Sau đó bà đã cắt ngắn bài học, bảo rằng đau đầu. Ayisha không nghĩ ngợi gì về việc đó lúc ấy.

Ngày hòa nhạc đã đến và cô bận bộ váy đẹp nhất của mình. Cô đến cùng với một nhóm người khác.

“Ngồi đó và không được đi đâu,” bà Whittacker bảo cô, chỉ vào một chỗ ngồi trong góc.

Ayisha đã chờ đợi, phấn khích, căng thẳng... Cô nhìn những học sinh khác và ba mẹ họ đến và mỉm cười với họ, tự hỏi không biết người cùng biểu diễn với cô là ai. Cô không biết nhiều về những đứa trẻ khác. Cô nhìn họ từ ghế ngồi của mình, xem xem liệu có bất kỳ ai trong số chúng sẽ trở thành một người bạn của cô không. Cô rất muốn có một người bạn cùng tuổi với mình.

Buổi hòa nhạc bắt đầu. Ayisha lắng nghe, theo dõi và chờ đợi.

Giải lao. Mọi người uống trà hoặc nước chanh và ăn bánh. Ayisha đứng lên để lấy nước uống – vì căng thẳng làm bạn khát nước rất nhiều – nhưng bà Whittacker rút lên với cô, “Tôi đã

bảo em ngồi xuống mà,” và cô ngồi xuống.

Không ai đến nói chuyện với cô. Không ai nói một lời nào với cô. Nhưng có những tiếng thì thầm, và mọi người len lén nhìn cô khi họ nói. Cô đã làm sai gì ư?

Phần thứ hai của buổi hòa nhạc sắp kết thúc; chỉ còn một tiết mục: song tấu. Một cô gái với những lọn tóc vàng xoăn dài đứng dậy, vuốt nhẹ chiếc đầm hồng của mình một cách căng thẳng. Ayisha đứng lên.

“Cô rất tiếc, bé à, Susan, bạn cùng diễn với em không có ở đây,” bà Whittacker nói. “Buổi hòa nhạc đã kết thúc.”

“Nhưng-” Ayisha bắt đầu.

“Ayisha, đi tới bếp chờ cô,” bà Whittacker ngắt lời. “Còn các em khác có thể chuyển sang phòng ăn, ở đó có các đồ giải khát đang được phục vụ đấy.”

Buồn tủi và hoang mang, Ayisha bước vào bếp, nơi Minna đang chờ. Những người đầy tớ khác nhìn chăm chăm cô. Không ai nói gì với cô.

Ít lâu sau đó một người đầy tớ bước vào và nói với Minna, “Bà chủ bảo cô hãy đưa cô gái này về nhà, bây giờ.”

“Tôi muốn lấy túi nhạc của mình,” Ayisha nói, cố nén khóc, và chạy trở lại phòng khách để lấy nó.

Có vài đứa trẻ trong sảnh, gồm cả con bé kia, Susan, nhìn vào mắt nó cô thấy nó đang khóc. Ayisha bước đến để an ủi nó – nó, cũng như cô, đã bị tước đi khoảnh khắc vinh quang vì nó mà cô đã luyện tập rất chăm chỉ.

“Ô! Tránh ra, đồ thứ bẩn thỉu!” Susan kêu lên. “Đừng có chạm vào tao.”

Ayisha nhớ là đã nhìn xuống bộ váy của mình, nghĩ mình chắc là đã làm bẩn nó mà không biết khi ở trong bếp. Nhưng nó vẫn cứng và sạch nguyên như khi cô mới mặc vào. Cô thử lần nữa.

“Đi đi!” Susan gào lên. “Bọn tao không được phép nói chuyện với mày. Mày cũng không được phép có mặt ở đây!”

Những giọt nước mắt chực chờ rơi ra, Ayisha đẩy cửa phòng khách mở ra và nghe tiếng ai đó nói, “Cô nói nó là ai cơ?”

Và bà Whittacker trả lời, “Nó là con ngoài giá thú của Henry Cleeve, đứa con hoang bẩn thỉu của ông ta – với một con đàn bà nô lệ, không kém hơn. Tôi chưa bao giờ bị thất vọng đến thế trong cuộc đời mình.”

Ayisha thậm chí còn không biết con hoang và con ngoài giá thú là gì, nhưng cô biết từ cái cách nói đó cho thấy bà Whittacker ghét cô. Và vì thế những người khác cũng vậy.

Đứa con hoang bẩn thỉu – nghe như một con nhặng, đẻ trứng trong đồ ăn hư và sản sinh ra những con giòi.

Ayisha thậm chí không nhớ mình đã về nhà bằng cách nào. Cô nghĩ Minna đã tìm thấy cô và đưa cô đi.

Nhiều năm sau, cô biết được tất cả những việc đó có nghĩa là gì, tất cả họ đều nghĩ cô là người chị khác mẹ của cô, Alicia, người đã chết. Papa biết điều đó nhưng đã nghĩ rằng sự hiện diện của ông sẽ ngăn chặn việc đó lộ ra.

Đó là một bài học cô sẽ không bao giờ quên: âm nhạc, hòa nhạc, tình bạn – thậm chí những cái bánh cũng có nghĩa là dành cho Alicia, không phải cho Ayisha. Không có gì là cho Ayisha.

Lời đề nghị hôn nhân từ người đàn ông đang nằm cạnh cô trên giường cũng là dành cho Alicia Cleeve, con gái của một nam tước và một quý bà.

Ồ, anh ấy muốn Ayisha, cô biết, và anh có thể thậm chí sẽ yêu cô. Papa đã yêu Mama – bà là cả thế giới của ông.

Nhưng trong thế giới của Rafe – thế giới thực sự – con trai của một quý ông sẽ không bao giờ cưới đứa con gái ngoài giá thú của một nô lệ – không cố ý làm thế. Không, trừ khi cô lừa anh.

Nhưng nếu cô ở lại với anh, nếu cô trao thân cho anh, anh sẽ biến cô thành tình nhân của anh – có lẽ là cô tình nhân được anh yêu thương. Và các con trai của cô sẽ là những đứa con hoang.

Nhưng không một đứa con nào của cô sẽ có bao giờ nghe thấy người ta nói thế này, “Nó là con ngoài giá thú của Rafe Ramsey, đứa con hoang bẩn thỉu của anh ta...”

Luôn có những lời đề nghị như của thuyền trưởng làm đám cưới tại chỗ cho họ. Mục sư Payne cũng đã đề nghị làm lễ cưới cho họ theo nghi thức của giáo hội Anh.

Nhưng cô sẽ không lừa gạt để anh cưới cô. Anh sẽ hận cô vì điều đó, cô chắc chắn, và đó sẽ là điều không thể chịu đựng nổi. Cô sẽ muốn sống mà không có anh hơn là sống với anh, nhưng bị khinh miệt như là một kẻ dối trá. Hoặc như là một trách nhiệm nặng nề mà anh phải gánh vác.

Vì thế cô sẽ phải nói với anh. Và ngay sau đó, anh sẽ thấy tức giận vì đã tự làm cho mình thành một kẻ ngốc hết lần này tới lần khác, đã trao cho cô đề nghị kết hôn, dựa trên một giả định sai lầm.

Cô xoay người trên giường và nhìn anh đang ngủ, khuôn ngực rộng nhấp nhô lên xuống.

Làm thế nào để cô chia sẻ một chiếc giường với một người đàn ông đã biết rằng cô đã lừa anh ta? Nếu anh rất tức giận thì làm thế nào đây? Cabin này rất nhỏ. Cô không sợ anh sẽ làm đau cô về mặt thể xác, nhưng sẽ chẳng dễ chịu chút nào khi phải tiếp tục chia sẻ một không gian quá thân mật với một người đàn ông khinh bỉ cô.

Hoặc một người đàn ông nhất quyết biến cô thành người tình của mình.

Cô sẽ chờ, cô quyết định, cho đến khi cô được phóng thích khỏi lệnh cách ly. Sau đó cô sẽ nói cho anh biết sự thật. Và cho đến lúc đó, cô sẽ ở cách anh một sai tay. Cũng không có thêm một điệu waltz nào trên boong tàu dưới ánh trăng.

Buổi tối tiếp theo khi họ đang đi dạo quanh boong tàu như lệ thường thì một thủy thủ hét lên, “Chào ngài, chào tiểu thư,” rồi chạy về phía họ. “Thuyền trưởng ra lệnh, hai vị phải trở về phòng ngay và khóa cửa lại.” Phía sau anh ta, mọi người chộn rộn cả lên, các thủy thủ nhào nhào khắp nơi, kéo thêm những cánh buồm lên – và lẫn ra những khẩu súng đại.

“Có chuyện gì thế?” Rafe hỏi.

Người đàn ông hất đầu ra hướng nam. “Cướp biển, thưa ngài, đang tiến nhanh tới từ phía sau chúng ta. Giờ thì xin hãy xuống dưới và chốt cửa phòng lại. Sẽ rất nguy hiểm.”

Ayisha bồng Cleo lên. Rafe nắm lấy cánh tay cô và họ vội xuống dưới.

Trong khi Ayisha đặt con mèo vào trong giỏ của nó, anh kiểm tra nhanh các khẩu súng của mình. Anh quay sang Ayisha. “Em đã sử dụng súng bao giờ chưa?”

“Chưa, nhưng tôi có thể học.” Khuôn mặt trắng bệch nhưng bề ngoài vẫn giữ vẻ bình tĩnh, cô đưa tay ra để lấy khẩu súng lục.

“Tốt. Mấy khẩu này đã được nạp đạn. Em chỉ cần kéo cò – nhớ cẩn thận – kéo nó ra hết đăng sau – như này...” Anh làm mẫu trên một khẩu và cô làm theo anh ở một khẩu khác. “Thế, đúng rồi. Và sau đó em nhắm nó vào ngực một người đàn ông và bóp cò. Và đừng do dự giết người; một người đàn ông bị thương vẫn có thể chiến đấu được. Hiểu?”

Cô gật đầu. Cô trông có vẻ rất sợ, nhưng khuôn hàm vẫn cứng rắn. Cô thật cừ khôi.

“Tốt.” Anh đặt lại khẩu súng của mình vào trong hộp, kéo mở mạnh hòm đồ, và rút ra thanh kiếm bằng thép Damascus. “Nào, hãy khóa cửa lại. Tôi sẽ lên trên chiến đấu với bọn cướp biển.”

Cô bắt lấy cánh tay anh. “Nhưng anh quá yếu chiến đấu với một thanh kiếm – anh chỉ mới vừa hết sốt. Hãy lấy mấy khẩu súng.”

“Không, em cứ giữ chúng. Tôi sẽ ổn thôi – tôi là một người lính, nhớ không?”

“Vậy thì, chờ tôi, tôi cũng sẽ đi!”

“Không.” Anh choàng một cánh tay quanh cô và trao cho cô một nụ hôn mạnh mẽ, đầy chiếm hữu. “Rất nguy hiểm. Hãy ở lại cabin.” Anh bước đi, đóng sầm cửa đằng sau mình. “Khóa cửa lại,” anh hét lên và chạy về phía cầu thang.



CHƯƠNG 16

Ayisha nhìn đăm đăm vào cánh cửa đã đóng lại. Khóa cửa? Trốn trong cabin? Chờ đợi và nhìn xem những gì sẽ xảy ra ư?

Cô nhào người ra ngoài cửa sổ. Chiếc tàu cướp biển lớn đang lao nhanh tới họ. Các tên cướp biển đang trèo qua nó, đu xuống từ các ròng rọc, thành hàng quanh các mép tàu.

Cô rùng mình. Nhưng cô không thể, cô sẽ không chỉ là chờ đợi. Không trong khi Rafe đang trên boong chiến đấu vì mạng sống của anh – cho mạng sống của hai người họ – cho tất cả mọi người.

Một khi bọn cướp biển chiếm được con tàu, cô và mọi người khác trên tàu coi như xong đời. Bị hãm hiếp, bị bắt làm nô lệ, hoặc bị giết chết.

Cô không trải qua sáu năm đấu tranh để sinh tồn trên đường phố Cairo chỉ để chờ bọn cướp biển kia đến chế ngự và bắt giữ cô.

Cô nhìn hai khẩu súng. Hai phát súng. Cô không biết có bao nhiêu tên cướp biển ngoài đó, nhưng hai phát súng chắc chắn có thể tạo ra một sự khác biệt.

Bùm! Một tiếng nổ vang dội qua con tàu. Bùm! Bùm! Thuyền trưởng đang bắn vào bọn hải tặc. Con tàu rung lên và tròn trành với mỗi tiếng nổ.

Những tên cướp biển vẫn tiến lên, không chùn bước. Bùm! Chúng bắn trả.

Nhưng vài phút sau, họ đã quá gần cho cả hai chiếc tàu để mà khai hỏa. Cô nghe tiếng la hét trên đầu. Bọn hải tặc đang trên tàu.

Nỗi kinh hoàng nhanh chóng đóng băng cô. Cô muốn chui xuống gầm giường và trốn tránh mối hiểm nguy kia, như cô đã làm khi còn là một đứa trẻ. Nhưng trốn tránh không phải là một lựa chọn.

Cô buộc một chiếc khăn choàng quanh eo và nhét hai khẩu súng đã nạp đạn vào trong thắt lưng. Sẽ dễ dàng hơn nếu cô trong bộ đồ con trai, nhưng cô không muốn bị nhầm là một tên cướp biển, vì thế vẫn phải mặc chiếc váy này. Cô lấy con dao từ túi hành lý của mình và cũng nhét nó vào trong thắt lưng, sau đó hướng tới boong tàu.

“Cô đi đâu?” một giọng rít lên. Là bà Ferris, đang ngó ra ngoài cánh cửa phòng bà. “Chúng ta được bảo phải ở lại trong cabin của mình.”

“Và chờ cho đến khi quá muộn để làm bất cứ gì?” Ayisha nói với bà khi cô vội vã đi nhanh qua. “Không phải tôi. Tôi muốn chiến đấu cho đến khi gục ngã.”

Có đúng thế không? Ở trên đầu cầu thang cảnh tượng làm cô lùi lại vì khiếp hãi.

Bọn cướp biển đang tràn ngập trên tàu, đun sôi boong tàu trong một đám đông gào thét, man rợ. Thủy thủ đoàn, Rafe, Higgins, và các quân nhân đang tuyệt vọng chống trả, với súng lục, súng ngắn, gươm kiếm, dao găm, cộc cắm, và những cái móc dài. Không khí tràn ngập khói, thuốc súng, tiếng súng bắn, tiếng la hét, và tiếng loảng xoảng của những thanh gươm va vào nhau.

Cô sửng người, quá hoảng loạn để mà cử động, quá kinh hoàng bởi cảnh tượng trước mắt để nhìn đi chỗ khác.

Rafe đang chiến đấu với một gã cục súc râu ria đen ngòm, to lớn, thanh kiếm tao nhã của anh kêu loảng xoảng yếu ớt trước thanh kiếm lưỡi cong đồ sộ của gã cướp biển. Gã cướp biển chửi thề và gầm lên, cả hai tay chém vào Rafe, thanh kiếm trong tay trái, con dao lưỡi dài bên tay kia.

Trông Rafe lạnh lùng và bình tĩnh đến kỳ lạ, thanh gươm của anh lóe lên, đôi mắt xanh của anh sáng rực. Cô đã từng nhìn thấy đôi mắt xanh sáng rực lạnh lùng đó hạ gục cả một lũ côn đồ, nhưng còn với những tên cướp biển có vũ trang thì sao? Cô nhăn mặt khi con dao của tên cướp biển rạch qua áo Rafe. Anh ấy có bị thương không? Tên cướp hét lên và đột nhiên một tên cướp khác xông vào Rafe từ phía sau.

Không nghĩ ngợi, Ayisha rút một khẩu súng ra, kéo cò, nhắm, và bắn. Tên cướp loạn choạng, lảo đảo vài bước, và đổ sập xuống sàn. Một vũng máu đỏ tràn ra từ bên dưới hần, nhưng cô không có thời gian để nhìn vào nó; tên cướp thứ ba đang lao nhanh vào Rafe. Cô bắn, và một tên nữa cũng ngã xuống.

Mấy khẩu súng của cô đã hết đạn. Cô tuyệt vọng nhìn quanh quất tìm một vũ khí khác, cảm thấy buồn nôn lẫn bất lực và khiếp hãi. Rafe đang gặp khó khăn, đang nỗ lực chiến đấu, Higgins cách đó vài mét. Cũng đang tiếp đón từng tên đàn ông – và vẫn còn những tên cướp đang lao đến.

Từ bên khoe mắt mình, cô nhìn thấy hai khớp đốt ngón tay cẩu bắn xuất hiện ở mép tàu. Một tên cướp đang leo lên tàu? Cô lao tới và, cầm nòng súng, đập báng súng xuống mấy khớp đốt tay kia, mạnh hết sức có thể. Một tiếng hét và một tiếng bồm vang lên.

Tạ ơn trời. Máy khẩu súng này vẫn còn là một vũ khí hữu ích. Cô có thể làm việc này. Dường như không ai chú ý đến cô. Cô chạy tới lui dọc theo một bên thành tàu, đập mạnh báng súng xuống mấy đốt tay, bàn tay, và những cái đầu bất cứ khi nào chúng nhô lên thành một bên tàu.

“Ayisha, cúi xuống!” Cô theo quán tính cúi xuống khi – soạt! – một lưỡi kiếm sát sạt trượt qua cô. Chủ của lưỡi kiếm găm lên câu gì đó với cô, nhẹ hàm răng đen xì ra – sau đó sừng lại và oằn người xuống. Máu ông ộc chảy ra khỏi miệng hắn.

Là Rafe, đang giật mạnh thanh gươm của anh ra khỏi sườn tên đàn ông và đá văng hắn ra. “Em làm cái quái gì trên này vậy?” anh hét lên với cô. “Đi xuống cabin ngay!” Anh xoay người để đỡ một cú tấn công khác.

Nhưng có một cái đầu khác đang nhô lên mép tàu, vì thế cô đập mạnh báng súng xuống hết sức có thể. Cái đầu biến khỏi tầm nhìn. Căn cứ vào những tiếng hét theo sau đó, hẳn hẳn đã hạ cánh trên người những tên khác.

“Xuống dưới, Ayisha, chết tiệt!” Rafe hét. “Đi!”

“Sau lưng kia!” cô thét lên, và anh xoay nhanh người khi hai tên cướp xông vào anh. Cùng lúc đó, một tên hói gầy nhằng với một khuyên tai vàng nhảy bổ vào sau lưng Rafe, khóa một cánh tay quanh cổ họng Rafe, bóp cổ anh. Cánh tay tên cướp khác giơ lên và Ayisha nhìn thấy bóng của một lưỡi kiếm cong, mỏng sắp hạ xuống.

“Không!” Hét lên như một nữ thần báo thù, cô nhảy lên và đâm hết sức bình sinh vào Khuyên Vàng. Hẳn hét lên và thanh kiếm lưỡi cong rơi xoảng xuống sàn. Máu phun ồ ạt lên hai tay cô và ướt đầm áo Rafe khi cô kéo người đàn ông đã chết ra khỏi lưng Rafe.

Rafe, thoát khỏi trọng lượng của tên đàn ông kia, vung một nhát kiếm vào một trong số những kẻ tấn công anh và đá vào tên khác ở bên dưới tên kia. Tên đàn ông loạng choạng gắng sức đứng dậy từ boong tàu. Ayisha dùng báng súng đánh mạnh vào đầu hắn.

“Hay lắm!” Rafe nói với cô, hỗn hển thở khi anh né một nhát đâm từ tên khác. “Nhanh, xuống dưới giùm đi.”

“Khi nào anh xuống,” Ayisha hét trả và trở lại công việc đập đầu mấy tên cướp. Cô nện mạnh vào những cái đầu có những miếng che mắt, quần khăn, và đội mũ đầu lâu, vào những bàn tay nắm ngón hoặc vài ngón, vào những khớp đốt ngón có hình xăm các loại hoặc đeo nhẫn.

Rafe chuyển vị trí ra sau cô nhằm bảo vệ cô, hét lên mỗi khi anh có cơ hội, “Xuống dưới đi, đồ ngốc.”

Cô không thêm để ý; sách lược của cô đang phát huy tác dụng. Với việc anh trông chừng cô khỏi bị tấn công từ sau lưng, cô có thể nện vào bất cứ tên cướp nào đang cố gắng leo lên tàu.

“Mày nè, đồ khốn!” cô nghe một giọng quý phái bên trái cô rít lên.

Ayisha gần như đánh rơi súng khi cô nhìn thấy bà Ferris nện vào đầu một gã hải tặc bằng một cái búa gỗ lớn. Bà đứng cách Ayisha một khoảng ngắn và đang bắt chước cô, chặn những

kẻ lên tàu bằng cách đập vào tay và đầu chúng.

Ayisha không có thời gian để reo hò cổ vũ – cướp biển ở khắp nơi và cô hầu như không có thời gian để thở. Cô đập rồi lại đập vào tay và khớp ngón tay, thụi mạnh vào mấy cái đầu, và thỉnh thoảng chém vào những kẻ lì lợm hơn bằng con dao của cô.

Việc đó kéo dài dường như bất tận. Ayisha gần như không thể nghe thấy tiếng Rafe, có quá nhiều tiếng la hét, tiếng gào thét, tiếng súng nhả đạn, và tiếng loảng xoảng của những thanh kiếm xung quanh cô. Nhưng cô có thể cảm thấy anh ở đó, và nghe thấy tiếng anh đang chiến đấu, và bất cứ khi nào cô có thời gian, cô liền quay sang để kiểm tra xem anh có còn đứng đó không.

Chúa mới biết cô sẽ làm gì nếu anh ngã xuống. Cô sẽ bảo vệ anh bất cứ giá nào, cô thề. Ước gì anh đã không còn yếu từ cơn sốt kia.

Không lâu sau cô hầu như không nhìn thấy gì, đôi mắt cô nhòe nước vì khói quá nhiều, nhưng cô quyết tâm tập trung ở mạn tàu, bảo vệ sáu tắc chân với mỗi mảnh vụn năng lượng mà cô có được, biết rằng Rafe ở phía sau cô, vẫn đứng đó, và – thật ngạc nhiên – có bà Ferris bên cạnh cô.

Số lượng đầu và tay xuất hiện ít đi, và sau đó đột nhiên có âm thanh của một cái tù và xuất phát từ con tàu bọn hải tặc. Nó có nghĩa gì? Cô nhìn quanh quất, loạng choạng vì kiệt sức, để xem chuyện kinh khủng tiếp theo nào sẽ xảy ra.

Nhưng thay vì là những đối sách mới mà cô e ngại, các tên cướp biển tranh nhau rời khỏi con tàu. Bọn chúng nhảy, lao đầu xuống nước, đu từ các dây thừng và thả người xuống tàu của chúng.

Ayisha nhìn bọn chúng bỏ đi với cảm giác choáng váng vì khó tin. Đây là chiến thuật mới, hay chúng thật sự bỏ chạy?

Rafe đâu rồi? Ayisha quay lại để nhìn. Các thủy thủ đang ném bất kỳ gã cướp biển còn lại nào xuống biển để đồng bọn của chúng vớt chúng lên, hoặc bỏ cho chìm luôn – và Rafe ở kia, người lấm lem và dính đầy máu, nhưng vẫn đứng cao vượt trội và mạnh mẽ khi anh chop lấy một tên cướp biển đang cuống cuồng và ném hắn dễ dàng qua thành tàu. Anh tóm lấy một tên rồi lại một tên và ném chúng xuống biển.

Tạ ơn Chúa! Nhẹ nhõm và vui sướng tràn qua cô. Mặc dù áo anh đầm máu nhưng anh hoàn toàn ổn. Cái cách anh ném mấy tên cướp biển cho biết anh đã chiến thắng mà không bị tổn thương. Cả hai người họ đều sống sót, thật cảm tạ Chúa.

“Chúng ta đã làm được – chúng ta đã đánh bại chúng!” bà Ferris kêu lên bên cạnh cô. Ayisha quay sang và nhìn bà chòng chọc. Bà Ferris bắn thối và bị máu bắn tung tóe – và đang cười toe đến tận mang tai. “Chúng ta thắng chúng rồi! Tôi chưa bao giờ khiếp sợ đến vậy trong cuộc đời mình!” Và người đàn bà ấy ôm lấy cô, cười cười khóc khóc cùng một lúc.

Lúc này, một tiếng hoan hô rì rào phát ra từ khách khứa đi tàu. Tàu hải tặc đang dong buồm bỏ chạy. Thủy thủ đoàn tập trung đông đúc dọc theo các mép tàu, hò hét và chế giễu, từng bừng hớn hở trong men chiến thắng. Nó nhanh chóng lây lan; ngay cả bà Ferris cũng hoan hô, mặc dù trong một giọng yếu điệu, hip-hip-hooray có chừng mực.

Sự nhẹ nhõm và phấn khởi thổi bong bóng khắp người Ayisha và cô hòa nhịp cùng tiếng reo mừng đó với giọng nữ đặc trưng của vùng phương đông trong niềm vui chiến thắng và mừng rỡ hân hoan: the thé và e é rung rung.

“Đủ rồi!” Rafe đột ngột cắt ngang thanh âm đó bằng cách xốc cô lên vai và tiến về phía cửa sập dẫn đến cầu thang.

“Sao thế? Chúng ta đã đánh bại chúng, chúng ta đã chiến thắng!” Cô vùng vẫy đòi xuống. “Chúng ta đã thắng!” Dọc theo tất cả các mép tàu, mọi người ôm nhau và la hét phía sau bọn cướp biển. Tiếng huyên náo đó thật đình tai nhức óc.

“Anh thấy bà Ferris chứ? Không phải là chuyện rất đáng ngạc nhiên khi bà ấy lên boong và chiến đấu sao? Tôi đang thắc mắc điều gì làm bà ấy trở nên như thế?”

Rafe phát ra âm thanh gầm gừ gì đó. Tiếp tục kẹp chặt cô qua vai, anh thô bạo xô đẩy đám đông đang tụ tập ngoài thành tàu để xem bọn cướp biển đang tháo chạy.

Và sau đó cô nhìn thấy cảnh chiến địa của boong tàu đầy máu, những người bị thương đang được chuyển xuống dưới, và niềm vui rút dần khỏi cô. Những thi thể đang được đặt gọn gàng trong một góc yên tĩnh của boong tàu. Cô cố không đếm, nhưng khi họ tới gần cửa sập và anh đang bước xuống cầu thang thì cô không thể nhìn thấy gì nữa.

Anh mở cửa cabin, đã không được khóa, đá nó đóng lại sau lưng anh, thả cô đứng xuống, gài chốt cửa, và quay người nhìn cô. Khuôn mặt lăm lem máu, khói của anh đầy dữ tợn, đôi mắt xanh của anh đang phát ra tia lửa lạnh lẽo.

“Tôi đã bảo em ở lại trong này!” Giọng anh thấp, nhưng nó rung lên.

“Nhưng chúng ta đã thắng!” Cô nhìn chăm chăm vào anh trong ngạc nhiên.

“Tôi đã lệnh cho em!” anh nghiêng răng. “Và em đã không thèm nghe.”

Cô dăm dăm nhìn anh vẻ hoài nghi. Làm thế nào anh có thể bắt bẻ chuyện mệnh lệnh khi mà họ vừa sống sót qua một cuộc tấn công của bọn hải tặc? “Tôi đã nói với anh trước đó rồi đấy thôi, tôi không nhận mệnh lệnh của anh. Tôi không ở trong quân đội của anh – và cũng không là người của anh, bất cứ-”

Anh nắm lấy hai vai cô và siết chặt. “Đồ ngốc, em có thể đã bị giết chết!”

Cô đẩy anh ra, khó chịu bởi giọng của anh. “Thì anh cũng thế. Và anh-” Cô chọc vào ngực

anh. “Anh vừa mới ốm liệt giường xong và không đủ sức để mà chiến đấu!”

“Tôi hoàn toàn khỏe mạnh,” anh gầm gừ.

“Và tôi cũng thế. Chúng ta chỉ vừa mới đánh bại một đám cướp biển xấu xa.” Cô không thể ngăn mình mỉm cười. Cô đã không ở trong này mà rúm ró lại – cô đã rất sợ, nhưng cô đã ra ngoài đó và chiến đấu. Và cô đã tạo ra một sự khác biệt. Và bà Ferris cũng thế.

Sự giận dữ của anh càng lúc càng tồi tệ hơn. “Em thôi cười đi!”

Cô ngẫm nghĩ trong một lúc. “Tôi không nghĩ mình có thể,” cô bảo. “Tôi biết nhiều người đã bị giết và tôi cảm thấy rất sợ, nhưng khi anh nghĩ mình sẽ chết – và anh đã không – điều đó không làm anh muốn cười sao?”

“Không.” Anh siết chặt nắm tay. “Tôi muốn đánh vào mông em hơn vì tội không tuân theo mệnh lệnh.”

“Xùy!” cô nói. “Nếu anh mà làm vậy, tôi sẽ đập vào đầu anh với mấy khẩu súng rất đáng tin cậy của tôi đấy.” Cô rút chúng ra từ dải dây lưng của mình và, cầm ở chỗ hòng súng, giơ chúng lên trong một cử chỉ đe dọa vui vẻ.

Anh giật phắt chúng ra khỏi cô và ném vào một góc. “Đừng có chột nhĩ thế! Em được bảo là dùng chúng để bảo vệ bản thân!”

“Tôi không có đùa và tôi đã bảo vệ được cho mình – và cho anh.” Cô quay sang anh, đột nhiên lóe lên giận dữ. “Anh thật vô lý vì đã để tôi dưới này, run rẩy sợ hãi, sẵn sàng làm một nạn nhân, chờ xem ai sẽ đi qua cánh cửa đó tiếp theo – anh, hoặc là đám cướp biển bắt cường bức và phục dịch cho chúng, hoặc là giết chết!”

“Nhưng-”

“Tôi được bảo là phải làm gì nhỉ? Bắn hai tên cướp biển, sau đó chiến đấu bằng tay không thời gian còn lại? Hay bắn một tên và dùng khẩu còn lại bắn chính mình? Không – nếu tôi sẽ bị bọn cướp bắt, tôi sẽ làm cho điều đó xảy ra ở ngoài trời, chiến đấu với chúng cho đến hơi thở cuối cùng. Và bắt bọn chúng chết cùng tôi nhiều như tôi có thể.” Cô run lên vào lúc kết thúc câu nói của mình.

Một khoảng lặng ngắn, sau đó anh nói bằng giọng khàn khàn, “Em có biết thấy em ở trên boong tàu tràn ngập cướp biển đã làm tôi cảm thấy sao không?”

Cô gặp cái nhìn trực diện của anh. “Có lẽ nó cũng tương tự như tôi đã cảm thấy thế nào khi nhìn thấy anh chiến đấu với ba bốn tên đàn ông cùng một lúc – khi mà chỉ mới hôm qua thôi anh còn kiệt sức sau chỉ sáu vòng loanh quanh boong tàu!”

Anh nhắm mắt lại một lúc, mở ra, và nói qua quai hàm nghiến chặt, “Chuyện này không phải là về tôi! Tôi là một người lính! Tôi có thể chiến đấu với đôi mắt nhắm lại. Em là đàn bà!”

“Anh đã không còn là một người lính nữa, và anh đã bị bệnh và chịu sự chăm sóc của tôi trong suốt tuần qua. Còn giờ thì, cái áo bị thấm đẫm máu kia – có chút nào là máu của anh không?”

Anh bác bỏ lời cô với một cử chỉ giận dữ. “Chỉ vài ba vết trầy nhỏ. Chết tiệt, cô gái, nhìn cô xem! Người cô toàn là máu!”

Cô lắc đầu. “Của bọn cướp biển, không phải của tôi.”

“Trong lúc dầu sôi lửa bỏng, không ai nhận ra mình bị thương cả.”

“Ồ. Vậy thì, để tôi kiểm tra anh-”

“Tôi không cần một cô giữ trẻ chết tiệt!” anh gầm lên.

“Đừng có vớ vẩn, tôi chỉ muốn kiểm tra xem liệu anh có bị thương không thôi!” Cô nhích tới gần hơn.

Anh lùi lại. “Đừng có đến gần tôi!” Giọng anh rung lên với lửa giận. “Tôi chả có tâm trạng để bị đụng chạm vào.”

“Tôi đã nhìn thấy anh – tôi đã chạm vào anh trong tâm trạng còn tệ nhiều hơn thế này nữa cơ!” Cô tóm lấy áo anh.

Anh giật mạnh người ra. Một tiếng rẹt lớn phát ra.

Qua chỗ vải rách cô có thể nhìn thấy một lần đỏ mọng. “Anh đã bị thương.”

Anh làm một cử chỉ thiếu kiên nhẫn. “Chỉ là một vết xước nhẹ. Kiểm tra mình xem – em có bị thương chỗ nào không?”

Cô lờ anh đi. “Cho dù là một vết xước nhẹ cũng cần được chăm sóc, và tôi cần nhìn thấy toàn bộ người anh để cho chắc chắn.”

Anh lườm cô. “Em quyết tâm quấy nhiễu tôi, đúng không?”

“Cứ gọi bất cứ gì anh thích,” cô nói. “Người ta đã cố giết chết anh suốt một tiếng qua, vậy mà anh chỉ bảo tôi là mọi người thường không biết là họ đã bị thương. Hay nhỉ.”

“Là tôi nói về em, chết tiệt!”

Cô không trả lời, chỉ bình tĩnh nhìn vào mắt anh.

“Trời ạ, em thật là một cô nàng bướng bỉnh!” Không một lời cảnh báo anh xé toạc áo mình ra, cuộn nó lại, và ném ra ngoài cửa sổ. “Thấy?” anh quát. “Không có gì nghiêm trọng hết. Còn giờ thì tới phiên em chưa? Em có đang ủ bất kỳ vết thương nào bên dưới miếng giẻ te tua, bẩn

thủ, đầy máu đã từng là chiếc váy yêu thích nhất?” Anh nắm lấy chỗ nhiều máu nhất của chiếc váy và kéo mạnh. Toàn bộ phần trên chiếc váy rách toạc ra.

Một khoảng lặng ngớ ngàng, đột ngột tiếp theo.

Cô lùi lại. Họ giương mắt nhìn nhau trong một lúc lâu, bất động, hỗn hển.

Một cách chậm chạp, cô quay người đi và để cho phần còn lại của chiếc váy cùng với chiếc áo lót đã rách, đầy máu rơi xuống chân. Cô bước ra khỏi đồng vải rách bươm đó, cuộn chúng lại, và hiên ngang hướng tới cửa sổ mà không mặc gì trừ chiếc quần Thổ Nhĩ Kỳ dài đến gối, rộng thùng thình. Cô ném chiếc váy và áo lót ra ngoài và quay lại đối mặt với anh, run rẩy, hai cánh tay khoanh ngang ngực. “Không có vết thương nào – hài lòng chưa?”

Anh nuốt xuống, sau đó lấy hai tay lau mặt mình. “Chúa tôi, Ayisha, khi tôi nhìn thấy em bước lên boong... Tôi chưa bao giờ thấy sợ đến vậy trong cả cuộc đời mình.” Giọng anh khàn khàn.

“Em đã nghĩ cả hai chúng ta sẽ chết,” cô nói với anh trong một giọng xúc động run run thấy rõ. “Và em không thể chịu đựng nổi khi nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ làm điều này!” Và cô nhào vào lòng anh.

Cô lao nhanh vào anh, ôm ghì hai tay quanh ngực anh và quấn hai chân quanh hông anh.

Hai cánh tay anh bắt lấy cô, kẹp quanh cô như hai gọng thép khi anh vấp vào chiếc giường và ngã nhào vào nó.

Và sau đó anh hôn cô, một cách điên cuồng, tuyệt vọng, và cô đã hôn trả lại anh trong một sự mê loạn, hoang dại.

Giận dữ, đam mê, sợ hãi và nhẹ nhõm ập vào cô theo những cơn sóng trái chiều khổng lồ. Cô đã không thể đủ gần anh, cô muốn trườn lên ngực anh, để ôm anh, để phác họa ra hình ảnh rực rỡ, đáng sợ của anh vây quanh là những kẻ man rợ dã tâm, thanh kiếm của anh lóe lên, đôi mắt xanh nhạt của anh sáng rực và đang cháy bùng lên.

Cô dán những nụ hôn hoang dại lên khắp người anh, lên mặt anh, miệng anh, mi mắt anh, nếm khuôn hàm thô ráp của anh, bú cơ ở vai anh – bất cứ đâu cô có thể. Hôn, nếm, chữa lành vết thương cho anh. Làm cho anh an toàn, cho anh tất cả mọi thứ cô có: cho cả bản thân cô.

Mặc kệ ra sao, mặc kệ họ là ai.

Cô đã chạm trán thần chết; cô vẫn có thể cảm thấy gió từ thanh kiếm sát sạt trên gáy cô – nhưng cô vẫn còn sống, còn sống và trong vòng tay của một người đàn ông làm cô cảm thấy mình còn sống hơn bao giờ hết trong cuộc đời mình.

Cô chạm nhẹ vào đũng quần anh và cảm thấy anh cứng lên, nóng ran bên dưới chiếc quần ống chèn da hoẵng.

Với cái chạm vào của cô, một cái rùng mình mãnh liệt tra tấn cơ thể to lớn bên dưới cô. Anh rên rỉ và âm thanh đó truyền cơn phấn khích hoang dại qua người cô.

Đôi tay to lớn của anh trùm lên đôi tay cô, ngăn những chuyển động nóng bỏng của cô. Hơi thở anh nóng và thô ráp, khuôn ngực rộng, mạnh mẽ của anh nhấp nhô lên với nỗ lực thở.

Đôi mắt xanh của anh chọc vào cô với xúc cảm mãnh liệt. “Em có chắc điều này chứ, Ayisha? Bởi vì nếu em nói có, sẽ không thể quay trở lại.”

“Có!” Cô cúi xuống và hôn anh. “Em muốn. Em muốn điều này. Và em muốn nó ngay bây giờ.” Cô không biết “điều này” là gì, nhưng một lực mạnh mẽ sâu bên trong cô điều khiển cảm xúc của cô.

Cô vẫn còn sống, còn sống và cô cần anh, khao khát anh. Cơ thể cô biết điều đó, nó đang đập rộn ràng, đau nhức, được chỉ dẫn bởi một bản năng có từ bao đời nay. Và cô tin vào bản năng của mình.

“Vậy nếu em đã chắc chắn...” anh nói, giọng anh trầm sâu và khàn khàn. Một cách chậm rãi anh thả ánh mắt xuống hai bầu ngực trần của cô, chỉ ở trên anh vài inch.

Cô cảm thấy hai má mình nóng ran lên. Cô đã quên tình trạng trần trụi của mình khi ép người vào anh. Cô chưa bao giờ thiếu vải trước ánh mắt của một người đàn ông nào trước đây, và cái nhìn trực diện của anh khiến cô vừa mắc cỡ vừa lấy làm kiêu hãnh.

“Đẹp,” anh thở. “Như vầng trăng. Thật là một tội ác khi bó buộc chúng lại suốt chừng ấy năm.”

Anh nâng mặt lên và hôn vào mỗi bầu ngực của cô và cái cảm giác khuôn miệng nóng của anh trên làn da mềm mại, mát lạnh... Nếu cô chết...

Nhưng cô đã không chết, và anh vẫn còn sống, và ồ... đường quai hàm xù xì của anh bên hai bầu ngực mềm mại của cô...

Anh trêu chọc khiến cô muốn điên lên, chải miệng anh qua hai ngực cô trong những cái chạm nhẹ như tơ lụa, giữ chặt cô ở bên trên anh vì thế cô không thể di chuyển, không thể thả mình lên trên người anh và nếm anh, chạm vào anh trong sự đáp trả như cô mong mỏi.

Miệng anh, lưỡi anh, hàm anh vuốt ve cô cho đến khi mỗi dây thần kinh của cô bốc cháy.

Cuối cùng cái ôm của anh chuyển chỗ. Anh khum khuôn mặt cô trong hai tay mình và đưa miệng cô xuống với miệng anh, một cách thông thả... từ từ đến nỗi cô run rẩy với mong chờ vào lúc môi họ chạm vào nhau.

Cô hôn trả lại anh, luýnh quýnh, tuyệt vọng, vụng về, không biết phải làm gì, muốn làm cho anh điên cuồng khát khao như anh đã làm với cô.

Cô biết những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Đôi tay cô run rẩy khi cô với tới phần nắp trước của chiếc quần ống chèn của anh, nhưng đó là do hấp tấp, chứ không phải căng thẳng.

Ừm, có căng thẳng một chút.

Cô đã biết tường tận cơ thể anh. Sau vô số lần tắm cho nó hồi tuần rồi, há chẳng gì có thể gây bất ngờ.

Nhưng sau những gì anh đã làm với miệng anh... khuấy đảo mỗi... giác quan... thì cô muốn... cô cần...

Anh ấn tay mình lên tay anh, ngăn cô lại, ấn lòng bàn tay cô xuống tới chỗ cộm lên, nóng hổi bên dưới. “Từ từ thôi, bé mèo à,” anh rên rỉ.

Cô chòng chọc nhìn anh, hỗn hển. “Em không muốn từ từ.” Anh không nhúc nhích, vì thế cô cúi xuống và cắn nhẹ vào vai anh.

Anh bật cười. “Bé mèo hoang,” anh nói và lăn người qua giường vì thế cô ở bên dưới anh.

“Tin anh đi,” anh bảo cô. “Chậm sẽ tốt hơn.”

“Tốt hơn cho ai cơ?” cô làu bàu trong thất vọng.

“Cho em.” Anh mỉm cười và tia sáng trong mắt anh đậm thêm. “Và do đó cho anh.”

Anh hôn cô lần nữa, mãi mê, lưỡi anh như nhung nóng, quần quít với lưỡi cô, vuốt ve với nhịp điệu không cho phép từ chối cho đến khi cô lả đi với mong muốn, sau đó kéo dài những nụ hôn chậm rãi dọc theo cằm cô, cổ cô, cho đến khi anh xuống tới hai bầu ngực.

“Những trái dâu rừng,” anh thì thầm, nhắm nháp đầu vú cô. Anh cắn nhẹ lên nó, ve vuốt đỉnh nhọn với lưỡi anh, mút, cắn nhẹ nhàng, mơn trớn nó với răng và lưỡi, và suốt thời gian đó cô cong người bất lực bên dưới anh khi những ngọn giáo của điệu nhạc khoái lạc xuyên qua cô.

Đôi tay to lớn, ấm áp của anh chuyển dịch với những cái chạm vào đùi dẹt-thô ráp lên khắp người cô, khum, nắn, vuốt ve. Anh dường như biết chính xác phải làm gì để mang cô đến bờ vực của khoái lạc. Ayisha muốn làm điều tương tự cho anh, nhưng cô không thể nghĩ, thậm

chỉ không thể cử động, ngoại trừ oằn mình và rung lên trong khoái hoạt bất lực.

Cô rùng mình khi anh khum chổ gò lên mềm mại ở điểm giao hai đùi cô, vuốt ve cô qua lớp vải chiếc quần Thổ Nhĩ Kỳ của cô.

Như từ một khoảng cách xa rất xa, cô nghe tiếng nói, “Em có thích thế này?”

“Thế này?” Đôi mắt cô vụt mở ra và thế giới trở lại một chút, gọn sóng như trong một giấc mơ. Cô có thể nghe thấy tiếng mình thở hỗn hển. Anh cũng đang thở hỗn hển, đôi mắt anh trông đờ đẫn và mãnh liệt.

Anh vừa mới nói gì nhỉ?

Anh kéo mạnh những sợi dây rút. “Anh không thể tháo chúng ra được.”

Cô nhìn chăm chăm vào miệng anh và quên mất phải trả lời. Khuôn miệng đẹp đẽ, nam tính của anh... và những gì anh đã làm với nó...

Sau đó anh lẩm bẩm, “Đừng lo, anh sẽ xé chúng ra.”

“Đừng, để em,” cô nói, đã lấy lại được tỉnh táo. Những ngón tay cô tháo nhanh dải dây gút. Cô bắt đầu kéo chúng xuống hông, nhưng tay anh lần nữa chặn tay cô lại và kéo chúng ra.

“Việc của anh,” anh dịu dàng nói và hôn môi cô thật lâu và chậm rãi, và cô lại tan chảy.

Khi anh hôn cô, tay anh vuốt ve vùng bụng mềm mại của cô và chậm chạp kéo chiếc quần đùi xuống, qua bụng cô, qua hông cô, và sau đó cô đá chúng ra khỏi chân, và tay anh khum vào cô, nhẹ nhàng xoa bóp cô trong khi miệng anh dịu dàng cướp bóc hai bầu ngực của cô.

Đôi tay có thể chộp lấy một tên cướp biển và ném chúng qua boong tàu, đã vuốt ve cô một cách thật dịu dàng làm cô thấy mình như đang khóc.

Anh tách cô ra và lấy một ngón tay dài ve vuốt cô nhẹ nhàng, xoay tròn rồi lại xoay tròn. Thế giới cô giờ chỉ còn xoay quanh một điểm, nơi ngón tay anh kết nối với cô và cô mở ra co lại theo nó. Và sau đó anh ấn vào và cô giật mạnh người gần như rơi ra khỏi giường khi một cảm giác như tia chớp bắn xuyên qua cô.

Cô nằm thở hỗn hển khi cái ý thức đã bị vỡ tan ra của cô chậm rãi trở về lại với cô. Đôi mắt cô run rẩy mở ra. Anh nằm bên cạnh cô trên giường, hai mắt nhắm nghiền lại, trông như thể anh đang rất đau.

Cô không biết những gì anh đã làm, nhưng cô biết những gì anh còn chưa làm. Bây giờ, cuối cùng thì cô cũng sẽ được làm theo cách của mình. Trong vài giây, cô đã mở được cái nắp quần ống chèn của anh, nói lỏng dây rút chiếc quần đùi, và kéo chúng xuống đôi chân dài, săn chắc của anh.

Cô nhìn đăm đăm. Cô đã nghĩ gì nhỉ? Sẽ không thấy bất ngờ gì ở chỗ này ư? Cô đã nhầm. Làm thế nào mà nó trở nên to lớn hơn nhiều thế nhỉ? Và sậm màu hơn. Và dày hơn. Và dài hơn.

Nhưng do cô đã đụng chạm cơ thể anh quá thường xuyên trong suốt cơn sốt nên cô không cảm thấy mắc cỡ khi chạm vào anh. Cô ngập ngừng. Anh đã ngủ suốt khi ấy và việc đụng chạm kia chỉ vì mục đích chữa bệnh.

Cô nhìn bộ phận nam tính đã bị đánh thức nặng nề của anh và quyết định có lẽ mình có chút mắc cỡ, sau tất cả. Cô liếc anh để xem thử anh đang nghĩ gì. Anh nằm đó, đang nhìn, đôi mắt lấp lánh, chờ cô làm động tác đầu tiên.

Cô đưa tay ra và chạm vào anh với vẻ ngập ngừng. Nó nóng, cảm giác lớp da ấy như nhung kéo căng. Với một ngón tay, cô vuốt nó một cách chậm rãi lên đến đầu chóp và ngược trở lại. Nó thít lại rồi phình lên và một hạt chất lỏng nhỏ xuất hiện ở đầu chóp.

Anh rên rỉ và người anh cong lên như thể bị đau. Nhưng đó không phải là đau, cô có thể nói thế khi nhìn thấy tia sáng lóe lên trong đôi mắt anh. Cô đang làm cho anh những gì mà anh đã làm cho cô.

Cô mỉm cười và một sức mạnh nữ tính gợn sóng qua cô. Người chiến binh dũng mãnh của cô đã run rẩy chỉ với một cái chạm nhẹ nhất của cô. Anh nhìn cô, đôi mắt rực sáng dưới rèm mi trông như đang buồn ngủ, như một con sư tử đang sẵn sàng vồ mồi.

Cô rà những ngón tay dọc theo chiều dài của anh lần nữa và anh giật đầu ra sau, răng nghiến chặt, và rên rỉ, hai gót chân anh đang bám sâu vào giường.

“Mèo thì luôn vờn con mồi của nó,” anh nói qua hàm răng nghiến lại sau khi cơn rung mình kéo dài đi qua.

Cô mỉm cười. Nếu anh không thích, anh chỉ phải nhích người ra. Hoặc bảo cô dừng lại. Nhưng anh đã không. Cô chạm vào đầu đỉnh và cơ thể mạnh mẽ của anh cong lên và rung mình dưới cái chạm nhẹ đó. Những bắp cơ đùi anh căng hằn lên, vùng bụng săn chắc của anh căng ra, hai nắm tay siết chặt lấy ga giường như thể anh đang bị tra tấn dữ dội.

Tự hỏi không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô nắm anh với toàn bộ bàn tay mình, cô nhẹ nhàng khép các ngón tay lại. Sau đó siết nhẹ.

“Đủ rồi,” anh rên rỉ, đột ngột nhồm lên và lăn qua cô. Trọng lượng của anh đè cô sát xuống giường, và anh đặt mình giữa hai chân cô. Không nghĩ ngợi cô khép hai chân mình quanh người anh.

Phải, đây là những gì cô đã khao khát. Cô không nhận ra nó cho đến bây giờ.

Anh hôn cô một cách cuồng nhiệt, một cách chiếm hữu, và cô hôn trả lại anh một cách cuồng cuồng, cảm thấy khí nóng ào chảy nhè nhẹ ở lõi vào của cô. Cô biết mình mong đợi gì. Cô đã nghe nhiều người nói. Cô nhắc người, cố điều chỉnh cho phù hợp với anh, nhưng nó đang

đẩy vào, đang mở rộng cô, thít chặt, chặt hơn.

Đôi tay trượt vào giữa họ và anh vuốt ve cô tới lui như anh đã làm trước đó, và cô rung mình và cảm thấy mình những người đi.

Anh đẩy vào lần nữa và-

“A!!!” Cô không thể ngăn mình đột ngột phát ra tiếng thét bất ngờ – nó đau hơn là cô mong đợi.

“Cái g-”

“Không sao,” cô nói, ôm đầu anh và hôn anh cuồng nhiệt, đồng thời vụng về di chuyển hạ thân của mình, cơ thể cô nhoi nhói đau, chuyển động theo anh.

Anh rên rỉ và ôm cô vào anh, dịu dàng cướp đoạt môi cô. Cùng lúc đó anh bắt đầu tiến sâu vào hơn, đầu tiên chậm rãi, sau đó nhanh hơn và nhanh hơn.

Có hơi khó chịu lúc đầu, nhưng từ từ cơ thể cô đã tự điều chỉnh và cô hòa nhịp cùng với anh, và cô quên mất cơn đau ban nãy khi sức ép gây nghiện tích tụ và lớn dần. Một nhịp điệu truyền qua cơ thể cô, nghiền qua cơ thể cô, nhanh hơn, tăng dần lên cao hơn, cao hơn, cao hơn...

Cơ thể cô đã di chuyển theo cách riêng của nó, cô đã rơi vào vô thức, không còn biết gì nữa, sắp nổ tung, thành những mảnh vụn... Tất cả những gì cô có thể làm là trao bản thân mình cho nó, để nó dẫn dắt cô, cuốn cô đi như dòng chảy của sông Nile. Ôm lấy anh với mỗi phần trong cô, vỡ tan cùng với nhau...



CHƯƠNG 17

Rafe mở mắt trước thứ ánh sáng mờ mờ ảm đạm thường chỉ có trước khi bình minh lên. Đó là thời điểm khi hy vọng xuống đến mức thấp nhất, khi những người đang hấp hối thôi giành giật sự sống và buông tay.

Rafe đã miễn dịch với nó. Ngày hôm qua, đêm hôm qua, cuộc đời anh đã thay đổi mãi mãi.

Ayisha nằm cuộn người bên anh, tay chân cô quấn lấy anh, và như mọi khi, lòng bàn tay cô đặt trên trái tim anh.

Nó không hề lơ là rời khỏi anh, cô đã cho anh thấy mình quan tâm chăm sóc anh, ngay cả trong khi ngủ.

Nếu anh có sống đến một trăm tuổi, anh cũng sẽ không bao giờ quên hình ảnh cô bước lên boong, bước vào vòng nguy hiểm chết người, nâng lên các khẩu súng của anh và bảo vệ anh.

Bảo vệ anh.

Một cô gái mười chín tuổi bảo vệ một quân nhân kỳ cựu. Hình ảnh ấy đã hạ gục anh, hoàn toàn. Anh cảm thấy nghèn nghẹn trong ngực khi nhìn cô. Cô thật dũng cảm, thật... quý báu.

Cẩn thận anh nhích người, để không quấy rầy cô, chống người trên một khuỷu tay, để nhìn cô rõ hơn. Mái tóc đen ngắn lòa xòa quanh khuôn mặt cô. Nàng công chúa đang ngủ của anh.

Buổi sáng trời mát lạnh và có một bên vai gầy nhô ra từ bên dưới lớp chăn. Sự ham muốn thôi thúc anh cúi xuống và hôn lên nó, muốn nhẹ nhàng đánh thức cô dậy, bằng những nụ hôn, nhưng anh thấy có những bóng xám mờ bên dưới đôi rèm mi đen hình trăng khuyết của cô. Cô đã kiệt sức, nàng chiến binh bé nhỏ của anh, sau tất cả những gì đã xảy ra. Anh sẽ không quấy rầy cô. Anh nhẹ nhàng kéo chăn lên cho cô.

Trong giấc ngủ, trông cô rất nhỏ bé và vô lực, nhưng mà Chúa tôi, cô bé này, rất dũng cảm. Nàng đã giết ba người đàn ông hôm qua và đã hạ gục không biết là bao nhiêu người.

Anh nghĩ về cách cô đã đáp trả lại anh, xác thực cuộc sống với một niềm đam mê cháy bỏng.

Và cô lúc ấy vẫn còn là một trinh nữ.

Vậy chuyện Alicia Cleeve đã chết; ở đây, chỉ còn Ayisha là thế nào?

Anh đã từng nghĩ câu nói đó ám chỉ rằng cô đã bị cưỡng hiếp. Một số người đã chọn cách đó; cách duy nhất họ có thể tồn tại sau những sự kiện khủng khiếp là trở thành một ai đó khác, để lại con người cũ phía sau, có một tên mới, làm lại một cuộc đời mới.

Không phải bị cưỡng hiếp, tạ ơn Chúa. Nhưng vậy thì tại sao?

Điều đó không quan trọng. Cô có nhiều bí mật, nhưng anh không quan tâm. Cô đã cho anh bản thân mình đêm qua, và cô là của anh bây giờ để được chăm sóc và bảo vệ, và anh rất muốn đổi tên cô lần nữa – sang họ của anh. Một cuộc đời mới ở phía trước cho cả hai người họ.

Một tiếng kêu ai oán từ chiếc giường bảo anh rằng có một con mèo đang cảm thấy đã bị lãng quên quá lâu rồi. Anh trượt ra khỏi giường và bế nó ra. Nó rúc đầu nhanh vào tay anh, rồi oai vệ đi đến khay cát của mình trong khi Rafe trượt trở lại vào giường, cẩn thận để không làm phiền Ayisha.

Cleo kiểm tra cái đĩa cá trống không với một điệu bộ không thể chấp nhận, liếm láp nước từ cái đĩa của mình xong, nó bầu vuốt vào đồng chăn nệm rồi nhảy lên giường – nó vẫn còn quá nhỏ để mà nhảy ở độ cao như thế. Ở trên đó nó an vị trên bụng anh và liếm láp người một cách điệu đà từ đầu tới chân.

Sau khi điểm trang xong xuôi, nó di chuyển lên ngực anh, cọ cọ cằm anh, và nhìn anh vẻ chờ đợi. Anh không động dậy, vì thế nó vỗ lên cằm anh với một cái tát chân nhẹ và kêu meo meo với anh. Bên cạnh anh Ayisha cựa cựa người.

Rafe nheo mắt nhìn con mèo con. “Suyt, vậy là hăm dọa người khác đó nhé,” anh nói với nó trong một giọng thầm thì.

Nó nheo mắt nhìn trả lại anh, nhưng trong một bộ dạng quấy rầy, và kêu meo lần nữa.

“Suyt, nghe không,” anh thì thào. “Cô chủ của mày đang ngủ.”

Anh cào cào vào sau hai tai Cleo và được tưởng thưởng với một tiếng ư ử thích thú. Tiếng ư ử vẫn tiếp tục. Rafe từ từ thiu thiu ngủ trở lại, con mèo cuộn tròn trên ngực anh.

Ayisha tỉnh dậy với tiếng mèo ư ử trong tai. Hai mắt cô run run mở ra, và thấy Cleo cuộn người trên ngực Rafe. Cô chớp mắt. Con mèo đang làm gì ở đó thế kia? Nó luôn ngủ trong giỏ của nó mà.

“Tao đã bảo mày là không được làm ồn mà,” giọng ồ ồ nhẹ nhàng của Rafe.

Ayisha, bối rối, dụi hai mắt.

Anh tiếp tục. “Thấy chưa? Mày đã đánh thức cô ấy dậy rồi và điều đó có nghĩa là mày đã bị trục xuất cho tội lỗi xấu xa đó. Xuống đi nào.” Anh vốc con mèo lên và đặt nhẹ nhàng nó xuống sàn.

Cô mỉm một nụ cười ngái ngủ trước cảnh tượng anh nói chuyện rất nghiêm túc với sinh vật bé nhỏ ấy.

“Nhìn em cười có cảm giác thật dễ chịu,” Rafe nói. “Chào buổi sáng, em yêu.” Anh nghiêng người qua và hôn cô, một nụ hôn dài, thông thả, chiếm hữu đã khuấy động tất cả những cảm giác về đêm trước trong cô.

Vẫn đang hôn cô, anh kéo cô lại gần hơn. Cô có thể cảm thấy anh nóng hổi và cứng rắn chống vào bụng mình.

“Không.” Cô đặt hai tay lên ngực anh và đẩy anh ra.

Anh buông cô ra ngay lập tức, với một nụ cười hối lỗi. “Xin lỗi, em yêu, hai lần đúng là có hơi nhiều vì đây là lần đầu tiên của em. Em hẳn là đã bị đau.”

Cô cảm thấy mình đỏ mặt và kéo chiếc khăn trải giường màu xanh lên người. “Không, không – không phải thế. Chỉ là-” Cô hít một hơi thật sâu. “Chúng ta không thể làm việc đó lần nữa.”

Hai hàng chân mày của anh chụm lại với nhau. “Tôi đã làm em đau sao?”

“Không, nhưng-”

Anh nhẹ nhõm. “Tốt, tôi cũng nghĩ vậy. Em đã rất thích, phải không? Có vẻ như vậy.” Ánh mắt anh ve vuốt cô.

Cô cảm thấy da mình càng lúc càng nóng thêm và nhìn đi chỗ khác. Khó mà nói gì khi đôi mắt anh sáng rực với cái nhiệt nắng xanh nhạt đặc biệt đó. Cảm thấy nó rất... riêng tư. “Cho dù tôi có thích nó hay không thì cũng không quan trọng,” cô kiên quyết nói.

“Tôi lại nghĩ nó rất quan trọng,” anh thì thầm.

“Sẽ không xảy ra chuyện đó lần nữa.”

Anh ngồi tựa vào miếng ván đầu giường, khoanh hai tay, và cười toe với cô, rõ ràng là đang cảm thấy rất hài lòng với bản thân. “Phải, đúng vậy.” Tấm chăn đắp kết thúc ngay dưới eo anh, chỉ đủ giữ cho anh trông đàng hoàng một chút. Không phải là cô đang nhìn. Mà là nhìn hơi bị nhiều.

Cô ngoảnh đi, và cái nhìn của cô rơi xuống đốm máu nhỏ ở dưới tấm trải. Lạc hồng trinh nữ của cô, cô nghĩ và kín đáo kéo một góc chăn phủ lên nó. Không hiểu sao, từ những câu chuyện mà cô nghe được, cô những tưởng nó còn nhiều hơn thế. Đúng là những lời đồn đại lúc nào cũng thổi phồng lên sự việc.

“Sẽ không có lần nữa,” cô nhấn mạnh. “Không trừ khi anh buộc tôi.”

“Em biết là tôi sẽ không bao giờ làm vậy.” Anh cho cô một cái nhìn buồn ngủ và ngay lập tức cô nhớ lời chị Laila đã nói rằng đôi mắt của anh làm chị ấy nghĩ tới chăn giường nhàu nhĩ, và những đêm dài, nóng bỏng. Ayisha giờ đã hiểu chị nói thế có nghĩa gì...

Cô gạt đầu, cố gắng tập trung vào chủ đề đang nói, chứ không phải... chăn giường nhàu nhĩ. “Tốt. Cứ vậy nhé.”

“Thế khi chúng ta đã kết hôn thì sao?”

Anh cứ như rất chắc chắn rằng cuộc hôn nhân của họ là không thể tránh khỏi. Cô cho ra một tiếng thở dài cáu bẳn. “Chúng ta đã xong chuyện này rồi mà. Tôi còn phải nói bao nhiêu lần nữa đây – chúng ta sẽ không kết hôn.”

“Chuyện đó đã không còn là vấn đề tranh luận nữa,” anh nói, giọng anh cứng rắn. “Em là một trinh nữ. Tôi không phá hoại đời trinh nữ rồi cứ thế mà bỏ đi.”

“Phá hoại?” Cô lườm anh. “Tôi đã không bị phá hoại một chút nào cả. Nó hầu như không đau đớn gì và chỉ có một chút xú máu.” Cô cố không đỏ mặt và nói tiếp, “Tôi chảy máu còn nhiều hơn khi gọt rau củ.”

Cái giọng cứng rắn kia dịu đi. Đôi mắt anh lấp lánh. “Gọt rau củ?”

“Anh hiểu ý tôi muốn nói gì mà,” cô nói, xấu hổ. “Tôi hoàn toàn không sao cả. Ngoại trừ một vài cái nhoi nhói rất nhỏ, tôi cảm thấy rất tuyệt, vì thế chúng ta không cần phải nói tới chuyện hủy hoại này nọ.”

“Tôi rất vui khi nghe thế, nhưng em hiểu lầm rồi,” anh nói, giọng anh, dịu dàng, nhàn nhạt thích thú, nhưng không có vẻ nhượng bộ. “Phá hủy ở đây có nghĩa là tôi đã lấy đi trinh tiết của một cô gái ngây thơ. Và trong từ điển của tôi, điều đó có nghĩa là chúng ta kết hôn – dù em có thích hay không. Đây không còn là vấn đề đồn thổi nữa. Có thể đã có những hậu quả từ việc làm tồi qua.”

Cô biết điều đó. Đó là lý do cô cố giữ khoảng cách với anh. Cho đến khi tất cả quyết tâm của cô bị tiêu tán trong một khoảnh khắc bùng nổ của cơn giận dữ, sợ hãi, đam mê và hoan hỉ vì đã đánh bại được cái chết và lại say sưa với cuộc đời.

Anh tiếp tục, “Tôi sẽ không ép buộc em phải ngủ với tôi, em yêu, nhưng tôi sẽ không có bất cứ hối tiếc nào về việc buộc em phải đi đến lễ cưới. Và nếu em muốn tranh luận về chuyện này, tôi sẽ cho mời Mục sư Payne và ngài thuyền trưởng, và yêu cầu họ làm đám cưới cho chúng ta ngay bây giờ, ngay tại đây, dù có bị cách ly hay không.”

Ayisha chăm chăm nhìn anh. Có một nét dữ dội trên quai hàm anh, bảo rằng anh thách thức gọi anh là kẻ dối trá. Bởi vì đó hoàn toàn không phải là lời dối trá.

Sự việc đêm qua đã thay đổi tất cả, và cả hai đều biết điều đó. Đã đến lúc làm rõ ràng mọi chuyện.

“Tôi không phải là người mà anh nghĩ,” cô nói.

“Lại là vấn đề này,” anh nói về mặt mỗi. “Vậy thì em là ai?”

“Mẹ tôi không phải là Lady Cleeve; bà ấy tên Kati, Kati Machabeli. Bà ấy – bà ấy là tình nhân của cha tôi.”

Một khoảng lặng dài khi anh tiêu hóa điều cô nói. Cô cố không đọc sắc mặt anh, nhưng cô không thể ngăn mình.

“Kati Machabeli nghe không giống một cái tên Ả Rập.” Giọng anh bình tĩnh và không cho thấy điều gì.

“Đúng vậy, bà ấy sinh ra ở Georgia.”

“Tôi hiểu. Thế cha em là ai?”

“Sir Henry Cleeve, tất nhiên. Tôi đã không nói dối, mà chính xác là – đã không nói với anh toàn bộ sự thật.” Cô cắn môi và tiếp tục, “Cha tôi đã – đã gặp Mama vào một lần ông ấy có chuyến đi tới Damascus. Bà ấy được yêu cầu phiên dịch cho ông ấy bởi vì ông ch– người đàn ông mà ông ấy đang giao dịch – không nói được tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.”

“Và mẹ em biết.” Giờ thì anh nhớ lại Ayisha cũng đã nói được vài thứ tiếng. “Là giao dịch gì vậy?”

“Papa sưu tập tranh và những cuốn sách quý.”

“Và phụ nữ, chắc vậy.”

“Không! Ông ấy không phải loại người đó. Mama là người tình duy nhất của ông.”

Đó là điều cô ấy biết thôi, Rafe nghĩ.

“Họ yêu nhau. Papa đưa bà ấy về Cairo và sắp xếp cho bà ấy ở trong một ngôi nhà nhỏ gần chợ. Ông ấy đã đến thăm mỗi ngày, nhưng mẹ là chủ của nó, bà giữ chìa khóa. Đó là nhà của bà.”

“Nếu bà ấy sở hữu nó, vậy tại sao em phải sống trên đường phố khi bà ấy qua đời?”

“Tôi không có nói đó là sự sở hữu hợp pháp, và dù sao đi nữa, tôi nghĩ Papa đã bán nó khi chúng tôi đến sống với ông trong ngôi nhà của ông – là ngôi nhà anh đã thuê. Nhưng ông yêu bà và Mama rất tôn sùng ông. Họ đã rất hạnh phúc với nhau, cho đến lúc cuối.”

“Tôi hiểu.” Anh suy nghĩ về điều cô nói với anh. “Thế Lady Cleeve ở đâu trong bối cảnh này? Bà ấy có phiền với việc cha em có một người tình xinh đẹp không? Bà ấy chắc là rất đẹp, tôi đoán.”

Cô gật. “Ông ấy đưa chúng tôi về nhà sau khi Lady Cleeve qua đời. Bà ấy chưa bao giờ biết về Mama hay tôi.”

Anh nhướn mày. “Sao em biết?”

Trán cô nhăn lại. “Tôi không... Chưa có ai nói...” Cô nhìn anh vẻ buồn buồn. “Tôi nghĩ vậy. Anh sẽ không nghĩ đến những chuyện như vậy khi anh còn là một đứa trẻ. Ôi trời, tôi hy vọng bà ấy không bao giờ biết. Đó sẽ là một điều khủng khiếp, khi biết chồng mình đã làm... điều đó.”

Anh thấy vui vì cô đã không cố biện minh. Anh thậm chí còn vui khi thấy vẻ mất tinh thần của cô với cái ý nghĩ vợ của cha cô có thể biết về sự không chung thủy của ông ta.

Đó là một thực tế phổ biến cho những người đàn ông ở tầng lớp của ông ta khi xem nhẹ lời thề hôn nhân của mình. Từ Hoàng tử Regent trở xuống, các quý ông thường có một người tình cũng như một người vợ. Vài người thậm chí còn tự hào với việc đó.

Rafe thì không. Anh giữ lời hứa của mình một cách nghiêm túc – tất cả các lời hứa. Anh sẽ là một người chồng chung thủy, và anh mong được đáp trả lại điều tương tự.

“Vậy Alicia Cleeve là chị khác mẹ của em. Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy?”

“Chị ấy đã chết cùng lúc với mẹ mình, vì bệnh dịch hạch, khi tôi lên sáu.”

“Cô ấy lúc ấy bao nhiêu tuổi?”

“Sáu. Chúng tôi chỉ cách nhau một tháng tuổi. Tôi nhỏ tháng hơn.”

“Em có biết cô ấy?”

“Không, tôi không thực sự hiểu gì về việc đó cho đến khi chúng tôi đến sống với Papa. Và thậm chí sau đó tôi cũng đã không hiểu hoàn toàn – tôi chỉ là một đứa trẻ. Tôi biết người vợ trước và con gái của Papa đã chết, chỉ vậy.”

“Sau đó cha em đã chuyển hai mẹ con em từ ngôi nhà gần chợ vào ngôi nhà chính của ông ấy?”

“Vâng.”

Rafe nhướng mày. Có một tình nhân thì anh có thể hiểu; nhiều người đàn ông đã làm thế, đã kết hôn cũng như chưa kết hôn. Nhưng đưa một tình nhân và đứa con ngoài giá thú vào nhà mình ở, rất liều lĩnh – vì những việc thế này có thể gây ra điều tiếng. Và điều tiếng là đầu mối của tin đồn. Và tin đồn thường lây lan rất xa, vậy mà quý bà Cleeve đã không nghe gì về vụ này.

“Thế bạn bè của cha em nói gì về chuyện này?”

Cô cho anh một cái nhìn bối rối. “Ý anh là gì?”

“Không có điều tiếng, không bị đồn thổi gì sao?”

Cô lắc đầu. “Tôi không biết. Chúng tôi không có nhiều khách khứa lắm.”

“Mọi người – ý tôi là những người bạn của cha em, không phải những người bán hàng – đối đãi với mẹ em thế nào khi bà ấy đi ra ngoài?”

“Ồ, Mama không bao giờ đi đến những nơi đông người. Bà ấy rất nhút nhát và Papa không bao giờ ép buộc bà.”

Tôi cựa là không, Rafe nghĩ.

“Không phải như anh nghĩ đâu. Mama có một vết sẹo trên má,” cô giải thích. “Bà ấy đã bị tấn c – bị một tai nạn. Bà không thích mọi người nhìn thấy nó. Papa đưa tôi ra ngoài với ông, thỉnh thoảng. Ông đưa tôi đến lớp học nhạc với một phụ nữ người Anh trong một thời gian.” Cô nhìn đi chỗ khác và lặng lẽ nói tiếp, “Nhưng nếu mọi người gọi tôi là Alicia, ông ấy không bao giờ cải chính. Và ông bảo tôi cũng đừng làm thế.”

Cô nhìn thấy cái nhìn của anh và nói thêm, “Tôi sẽ không làm thế thêm nữa. Tôi sẽ không sống trong cái bóng của một cô gái đã chết, sẽ không lấy những gì thuộc về Alicia.”

Rafe gật đầu. Anh tin cô. Anh nghĩ về số lần cô bảo với anh cô là Ayisha và rằng Alicia đã chết. Không phải là lỗi của cô, mà là anh đã không tin sự thật của đúng câu chữ khi anh nghe. Cô đã thành thật như cô có thể; cô đã không nói dối để bảo vệ mình, cũng không phải vì lợi lộc. Không ai buộc cô phải xưng tội việc này ngày hôm nay, chỉ là ý thức của riêng cô về danh dự và giá trị của bản thân.

Một câu hỏi nảy ra với anh. “Cha mẹ em qua đời khi nào, tại sao em không đi đến lãnh sự quán Anh quốc?”

“Tôi không biết phải đi đâu.” Ánh mắt cô trượt ngang và anh biết còn gì đó cô đã không nói ra với anh.

“Nhưng-”

“Họ sẽ không giúp đỡ.”

“Tại sao không?”

Cô đứng dậy và bước đến cửa sổ và đứng nhìn ra ngoài trong một lúc lâu. Trong một lúc, Rafe nghĩ cô sẽ không nói cho anh biết, nhưng rồi cô quay lại bàn, ngồi xuống, và tiếp tục. “Những tên đàn ông thối tha đã đột nhập vào nhà khi mẹ tôi đang hấp hối. Cha tôi đã qua đời trước đó.”

“Vậy còn những người hầu đâu?”

“Tất cả đã bỏ chạy khi mới biết đó là bệnh dịch hạch.”

“Vậy là em chỉ có một mình với cả cha lẫn mẹ đều đang hấp hối.”

Cô gật đầu nhanh.

“Tôi nghe nói ngôi nhà đã bị cướp.”

Cô di di những hình thù vô hình, khó hiểu trên bàn khi nói. “Họ đập phá và lấy đi mọi thứ có giá trị. Và sau đó họ tìm tôi... Họ đang tìm đứa trẻ da trắng còn trinh.” Cô ngược lên từ chiếc bàn. “Tôi biết họ nói mình.”

Quai hàm Rafe siết lại. Cô chỉ mới mười ba – một cô bé. Làm thế quái nào mà cha cô lại để cô rơi vào hoàn cảnh như thế? Một người đàn ông tử tế đứng đắn sẽ đảm bảo cho con gái mình được bảo vệ, được chăm sóc. “Em trốn thoát bằng cách nào?” anh lạnh lẽo hỏi.

Một nét tinh nghịch thấp thoáng trong đôi mắt cô. “Anh sẽ không bao giờ tin đâu.”

“Thử nói xem nào.”

“Tôi đã trốn dưới gầm giường của mẹ tôi.”

“Cái gì?”

“Phải, đó là một nơi trốn quá lộ liễu, thật ngạc nhiên là họ đã không tìm thấy tôi. Nhưng Mama đang hấp hối vì dịch bệnh, và bà đã cứu tôi. Bà đã mở mắt ra và nguyên rửa họ – vì cho tới thời điểm đó họ cứ nghĩ là bà ấy đã chết, thế là họ đã bị một phen hoảng hồn. Lời nguyện rửa của một người đàn bà da trắng đã chết...” Cô mỉm cười buồn bã. “Khiến cho bọn chúng không còn tâm trạng để lục soát kỹ lưỡng căn phòng của bà ấy.”

Từ cửa sổ để mở, âm thanh của một giai điệu ảm đạm, cùng với violon, sáo, và đàn accoc, trôi dạt vào trong.

“Nhạc điệu gì vậy nhỉ?” cô hỏi, quay đầu.

Rafe đang rất tập trung vào khoảnh khắc ấy. Câu hỏi của cô đã làm anh giật mình. “Tang lễ, tôi nghĩ vậy.”

“Sớm vậy ư?”

Anh nhún vai. “Tốt nhất nên cử hành trước khi nhiệt độ làm phân hủy.”

“Tôi muốn nghe,” cô nói, và với tấm chăn quấn quanh cơ thể khóa thân của mình, cô kéo lê nó đến cửa sổ.

Rafe muốn biết thêm; anh còn nhiều điều muốn hỏi cô, nhưng họ có thể đợi. Anh vung chân ra khỏi giường, kéo quần ống chèn lên, gài nút, và theo sau.

Những lời cầu nguyện chỉ là một âm thanh rời rạc, bị gió cuốn đi. Một bài thánh ca cất lên trong một hợp xướng trầm trầm: những giọng nam mạnh mẽ ngân vang qua những con sóng. Ôi lạy Chúa, nguyện Đấng giúp chúng con mãi...

Tên của những người đã chết được đọc lên, từng người một. Họ có thể nghe thấy tiếng bồm khi mỗi thi thể rơi xuống biển. “Và vì thế chúng con xin đưa tiền thân xác này vào lòng biển cả.”

“Keith Carter, Gianni Astuto, Zaid ElMazri, Antonio Palermo.”

Rafe chưa bao giờ nghe tên bất kỳ ai trong số họ – nhưng Ayisha thì có và đã rơi nước mắt cho họ.

Giọng mục sư đều đều. “Sergio Candeloro.”

“Anh ấy chỉ mới kết hôn được sáu tháng. Tội nghiệp vợ anh ấy quá,” Ayisha thì thầm.

“Tommy Price, Vince Cafari, George Zaloumis.”

“Ôi, George.” Cô thở dài. “Anh có nhớ? Cậu nhóc Hy Lạp, đã rất nỗ lực dưỡng hàm ria mép ấy?”

“Không.” Lúc ấy anh chỉ nhìn vào cô, không phải vào những cậu nhóc với những hàng ria mép không theo hàng lối

“Những người khác thường trêu ghẹo cậu ta vì chuyện đó, thế là cậu ta đỏ mặt và vung nắm đấm vào họ. Giờ thì cậu ấy sẽ không bao giờ-” Cô ngừng lại với một tiếng nấc.

Rafe trượt hai cánh tay quanh cô. Anh hiểu những chàng trai trẻ rất muốn nuôi dưỡng bộ ria mép đầu tiên của họ. Quá nhiều người đã chết trong một vùng đất xa lạ...

Không đau khi không nghĩ về nó.

“Jem Blythe.”

“Chàng trai đã làm bộ dây cột Cleo,” cô nói với anh bằng giọng nấc nghẹn.

Anh siết chặt cô vào lòng.

Anh đã nhìn thấy cô với những chàng trai này trên boong, cười và nói chuyện với họ, như thể những người thủy thủ bình thường đó rất đáng để cô quan tâm. Tất nhiên cô đã quen với việc kết giao với những tầng lớp hạ lưu đường phố...

Không có dấu hiệu của sự tán tỉnh – không phải từ cô, ít nhất. Các thủy thủ lượn lờ quanh cô như những con ong quanh hủ mật, nhưng có vẻ như cô không có ý thức về vấn đề hấp dẫn giới tính. Việc phải trải qua hàng năm trong bộ dạng con trai, đã làm cô có khả năng không bao giờ kiểm nghiệm được sức mạnh nữ tính của mình.

Và sau tối qua, sự trinh trắng của cô là điều không phải nghi ngờ.

Lời cầu nguyện cuối cùng đã được nói xong, sau đó là bài hát thánh vịnh thứ 23. “Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi...”

Ayisha hát, cô hát đúng giọng và có chút khàn khàn, rề rề với cảm xúc. Cô thuộc lòng nguyên bài. Những giọt nước mắt rớt xuống hai má cô, và cô hát với một cảm xúc dữ dội khiến anh ngạc nhiên.

“Em có dự tang lễ của cha mẹ không?” anh hỏi nhẹ nhàng.

Cô lắc đầu, giọng cô run run và rề rề, nhưng cô vẫn tiếp tục hát.

Rafe siết chặt cô vào người anh. Cảm thấy cổ họng như nghẹn lại, nhưng không phải vì những thủy thủ bị giết bởi bọn hải tặc. Họ đã chết một cách vinh quang và trong danh dự.

Nhưng Ayisha... Cô ấy đã có một cuộc đời dài, đầy rẫy cảm xúc đáng sợ. Làm thế nào cô có thể để lộ lòng mình như thế này khi mà cô đã đau khổ rất nhiều?

Những thủy thủ đã chết kia chỉ hơn những người xa lạ tình cờ gặp gỡ một chút, nhưng cô đã khóc cho họ, đau buồn cho họ và gia đình họ. Còn có Laila và Ali, đã bị để lại Cairo – và thậm chí là cả con mèo già nua – anh đã chứng kiến nỗi đau mà cô đã cảm thấy khi phải rời khỏi họ.

Cô rất dễ yêu người, đó là vấn đề của cô. Yêu là đau khổ. Bạn càng yêu nhiều, bạn càng đau khổ...

Cô cần phải học cách bảo vệ bản thân mình tốt hơn, như anh.

Ayisha bước ra khỏi phòng tắm, mặc quần áo và thấy mình đã sạch sẽ và tỉnh táo hơn. Lễ tang làm cô hoàn toàn kiệt sức, nhưng khóc được đã cởi đi được vài nút thắt bên trong cô.

Cô bước qua cabin và bắt đầu lột ga giường ra. Có một vết bẩn trên tấm ga cô cần tẩy đi.

“Để đó,” anh ra lệnh. “Lại đây và ngồi xuống. Chúng ta vẫn chưa nói xong.”

Cuộc chất vấn của anh. Ayisha cố không thở dài. Cô đã kiệt sức. Quá nhiều việc đã xảy ra trong một thời gian ngắn như thế. Những gì cô thật sự muốn làm là co mình trên giường và ngủ trong một tuần – nhưng cô không thể, không sau những gì đã xảy ra, không với anh ở đó, nhìn cô với đôi mắt ấy, dày đặc những câu hỏi.

Và âm vang nóng bỏng tối qua.

Anh mặc nhanh quần áo, xỏ vào đôi ủng, bước vào phòng tắm, và xuất hiện một lúc sau đó trông gọn gàng và thanh lịch như thể được người hầu phục vụ cho. Sao anh làm được thế nhỉ? Ayisha tự hỏi.

Thứ duy nhất có vẻ lạc lõng một chút là quai hàm chưa cạo râu của anh, riêng cô kín đáo nghĩ nó thậm chí còn hấp dẫn hơn trong bộ râu lởm chởm.

Da cô râm ran nhồn nhột với ký ức nó đã để lại cảm giác thế nào trên làn da của mình; cái cảm giác ve vuốt của nó trên làn da mềm mại ở hai bầu ngực của cô đã làm cô muốn rên rỉ như một con mèo.

Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa, cô nhắc nhở mình.

Cô ngồi xuống ghế, khoanh tay, và chờ đợi. Mặc dù đã vả nước lạnh vào chúng, nhưng hai mắt cô vẫn còn đau từ trận khóc kia. Cô cảm thấy mình sạch sẽ, nhưng nhàu nhĩ.

Anh ngồi và chăm chú nhìn cô một lúc lâu trong thinh lặng. Cô buộc mình không được cử động. Cô không biết anh đang nghĩ gì, cảm thấy gì. Nhưng mà, ồ, cô có thể đoán ra.

Là cảm giác giận dữ, bị lừa dối, là khinh thường. Cô đã đánh lừa anh. Cô không muốn thế, nhưng hoàn cảnh đã không cho cô được lựa chọn.

Không cái nào trong số cảm xúc kia thể hiện ra trong giọng anh khi anh hỏi cô, “Em đã nói ngay từ lần đầu tiên rằng Alicia Cleeve đã chết. Em biết tôi không tin em, vậy tại sao em chờ đến bây giờ mới kể cho tôi toàn bộ sự thật? Tại sao không kể cho tôi ngay lúc ấy?”

Cô cho anh một cái nhìn ngờ vực. “Thú nhận tôi là con hoang? Anh sẽ đưa tôi tới Anh nếu tôi làm thế chứ?”

Anh nhú mày. “Em đâu có muốn tới nước Anh.”

Cô lắc đầu. “Papa đã kể cho tôi nghe nhiều điều về nước Anh, tôi đã luôn muốn đến đó.”

Mắt anh nheo lại. “Vậy sao em còn từ chối đi với tôi ngay từ lúc ban đầu? Tôi còn nhớ là đã dọa cuộn em trong một tấm thảm – vì em đã dẫm đá và la hét – và tải em lên một con tàu, nếu cần thiết. Để em thôi la hét,” anh nhấn giọng vẻ châm biếm.

Cô đỏ mặt, nhớ lại nơi cô đã cố đá vào anh.

Anh tiếp tục, “Và tại sao lại kể cho tôi nghe sau đó, sau đêm đầu tiên đó, rằng Alicia đã chết và ở đây chỉ có Ayisha?”

“Bởi vì tôi không muốn đi đến Anh dưới thân phận giả mạo, như là Alicia.”

“Nhưng em đã làm thế.”

“Chỉ bởi vì anh đã buộc tôi.”

“Tôi đâu có. Em đã bước lên tàu bằng chính đôi chân tự do của mình, chứ đâu phải bị quấn trong thảm.”

“Anh đã không ép buộc tôi một cách cố ý, nhưng anh đã cho quá nhiều người thấy bức họa đó, vài người đã nhận ra điểm tương đồng với tôi. Có người còn đùa rằng họ sẽ cho tôi ăn bận như một đứa con gái và bán tôi cho anh. Và một khi câu đùa cợt đó lan rộng ra... vậy thì, những người đã săn đuổi tôi khi tôi còn là một đứa trẻ sẽ đoán ra và đến bắt tôi. Lần nữa.”

Anh cho cô một cái nhìn giận dữ. “Những tên đàn ông ở bờ sông phải không?”

Cô gật. “Tên cầm đầu, chú của Gadi, là một trong nhữ kẻ bị mẹ tôi nguyên rủa.” Cô nở một nụ cười gượng gạo, rầu rĩ. “Tôi không thể ở Ai Cập lâu thêm nữa.”

“Em có thể nói cho tôi biết sự thật khi đó. Tôi sẽ không khi nào trách cứ gì em.”

“Và anh sẽ vẫn đưa tôi đến chỗ bà nội của tôi?”

“Tất nhiên. Tại sao không?”

Anh đã không mất nhiều thời gian như cô để nghĩ thông suốt mọi thứ, Ayisha thấy. “Bởi vì

bà ấy nhờ anh đưa về cho bà cô cháu nội yêu quý của bà, Alicia Cleeve, chứ không phải một đứa con ngoài giá thú mà con trai bà đã lai tạo với người tình ở nước ngoài của ông.”

Cô chờ, nhưng anh vẫn im lặng, khuôn mặt anh như tạc trong sự tĩnh lặng của nó.

“Xin thứ lỗi nếu tôi nói sai,” cô nói, “nhưng những người bà thuộc dòng dõi quý tộc sẽ không sục sạo khắp nơi để tìm kiếm bất kỳ đứa con hoang nào mà con trai họ đã sản sinh ra – hay là nước Anh của cha tôi đã nhìn nhận khác đi?”

Một sự tĩnh lặng kéo dài. Cô ước gì cô có thể biết anh đang nghĩ gì, nhưng đôi mắt anh ở điểm không thể đoán được, đùn đục, nhàn nhạt xanh.

“Không,” anh chậm rãi nói. “Anh quốc đã chẳng thay đổi gì nhiều.”

Tiếng gõ cửa cabin làm cả hai người giật mình, vừa đúng lúc phá vỡ cái sự tĩnh lặng kia. Là Higgins với đồ ăn sáng.

Rafe mang cái khay vào và mở lớp đẩy ra. Thịt xông khói và trứng, bánh mì nướng với mứt hoặc mật ong, và một ấm lớn cà phê Ý nóng hổi. Thậm chí còn có một đầu cá cho Cleo, con mèo cho thấy nó hài lòng thế nào với sự thết đãi kia, bằng cách tha cái đầu cá ra sau giỏ của nó và gầm gừ thưởng thức.

Ayisha cảm thấy trống rỗng. Anh vừa mới xác nhận tất cả những nỗi sợ hãi của cô. Đứa con gái ngoài giá thú của Sir Henry Cleeve sẽ không nhận được sự quan tâm từ bà nội của cô. Hoặc từ anh.

Cô hít một hơi sâu. Thế cũng được. Cô đã bắt đầu một cuộc đời mới khi còn là một đứa trẻ trên đường phố. Cô có thể làm thế lần nữa ở trên đất Anh.

“Em muốn dùng gì trước?” Rafe hỏi cô, “Ăn hay uống cà phê?” Lịch thiệp đến phút cuối. Như thể không phải cô vừa mới thừa nhận rằng mình đã lừa dối anh.

Mùi cà phê thơm phức trêu ghẹo các giác quan Ayisha và đột nhiên cô thấy mình đói khủng khiếp. “Cà phê trước, làm ơn.”

Anh rót cho cô một tách cà phê đen đang bốc khói, khuấy đều với hai viên đường và một ít sữa, và đặt cái tách vào trong tay cô. Anh biết chính xác cô thích uống thế nào. Sao anh biết vậy nhỉ?

Cô hít vào, sau đó nhắm nháp nó một cách chậm chạp. Ngon tuyệt. Chất lỏng ấm áp ấy chảy vào trong cô và cô cảm thấy bình tĩnh hơn. Và đói hơn.

Anh chuyền qua cô một đĩa thịt muối và vài quả trứng. “Ăn đi,” anh bảo cô. “Em cần ăn uống sau tất cả những việc em đã trải qua trong hai bốn giờ qua.”

Anh nói đúng. Tâm trí cô, trái tim cô có cảm giác bị bầm dập khắp nơi, sau quá nhiều chuyện đã xảy ra trong ngày – và đêm hôm qua. Bọn hải tặc, những cái chết, kinh nghiệm đầu tiên cô có với một người đàn ông – có khả năng cũng là kinh nghiệm cuối cùng – tang lễ, và việc phơi bày sự dối trá của cô.

Và cô đã không ăn gì từ trưa ngày hôm qua. Không ngạc nhiên khi cô đói đến thế.

Cô cầu trời cho mình không có thai.

“Thịt, cuối cùng cũng được ăn,” anh nói với sự hài lòng. Anh ăn một cách từ tốn, gợn gàng nhưng đầy vẻ thích thú. Trong suốt bữa ăn, anh lịch sự đảm bảo cô có mọi thứ cô cần như: muối, rót thêm cà phê. Anh thậm chí còn phết bơ lên bánh mì cho cô, sau đó chuyển cho cô mật ong.

“Malta nổi tiếng với mật ong,” anh nói. “Ong của nó là loài ong đen và rất hung dữ, nhưng mật thì rất thơm và ngọt. Thử xem.”

Cô quét một ít mật ong vàng lên lát bánh mì. Quả thực rất ngon. Với húng tây dại, quả cam quýt và thứ gì đó cay cay.

Thật tốt là cô đã nói với anh, cô nghĩ, khi ăn miếng bánh mì cuối cùng. Sẽ còn tốt hơn nếu cô nói với anh trước khi họ làm tình. Nhưng sẽ tốt hơn nữa nếu họ đã chưa bao giờ làm tình.

Không. Thành thật mà nói thì cô không thấy hối hận. Rời khỏi anh, mà không bao giờ biết được ngủ với anh cảm giác thế nào, cảm giác anh sâu bên trong cô, là một phần của cô... Cơ thể cô vẫn còn rộn ràng với âm vang nhàn nhạt của đêm qua.

Rất tuyệt, như chị Laila đã nói.

Cô nhìn anh khi anh nhai lạo xạo miếng bánh mì cuối cùng với hàm răng khỏe mạnh, trắng, đều, và cô biết rằng, dù cô rất đau khổ cho những gì đã xảy ra, dù như bị những mũi tên sắc nhọn đâm xuyên vào người ở khoảnh khắc lạc lõng ấy, thì việc nói cho anh biết sự thật là điều phải làm.

Anh là người ngay thẳng, chính trực và trọng danh dự.

Nếu cô không cho anh biết, điều bí mật ấy sẽ từ từ ngấm độc vào cuộc hôn nhân của họ, không thể tránh khỏi. Một số người có thể chôn vùi tội lỗi của mình và tiếp tục tiến bước. Ayisha thì không.

Nó sẽ như một cái rìu treo lơ lửng trên đầu cô suốt thời gian đó, chờ rớt xuống. Thà một lần cắt bỏ, dứt khoát hơn là một cái chết chậm chạp bằng thuốc độc, cô tự nhủ.

Là điều phải làm: thế nhưng nó không làm cô cảm thấy dễ chịu hơn.

Cô yêu anh. Cô đã mất anh. Nhưng ít nhất thì cô cũng đã có anh trong một đêm.

“Đã xong?” anh hỏi.

Cô liếc qua mặt bàn, xấu hổ. Không còn gì.

Anh nhẹ nhàng cạy lấy tách cà phê trống không từ tay cô ra. Cô đang giữ chặt nó vào ngực như một đứa trẻ.

Anh thu dọn cái khay, sẵn sàng chờ Higgin trở lại. Có phải tất cả những người lính đều gòn gàng thế này? Cô tự hỏi.

“Tôi luôn biết là có gì đó em đã không nói cho tôi biết,” anh nói, gần như là trò chuyện. “Tôi vui vì rốt cuộc cũng biết việc đó – và trước khi chúng ta tới Anh.”

Câu nói đã xác nhận điều cô sợ nhất. “Anh sẽ làm gì khi chúng ta tới đó?” cô hỏi.

“Tới Anh? Cũng còn tùy vào thời tiết. Tôi chắc sẽ thuê một cỗ xe và một xà ích.”

Xà ích là người đàn ông điều khiển những con ngựa và cỗ xe ngựa, cô biết. “Tôi sẽ đi một mình lúc ấy?”

“Một mình? Tất nhiên là không.” Anh cau mày. “Tại sao em nghĩ tôi sẽ để em đi từng ấy quãng đường một mình chứ nhỉ?”

Cô chỉ nhìn anh. “Tôi không chắc anh có muốn đưa tôi đến Cleveden không.”

“Chúa tôi, em nghĩ tôi là loại người gì vậy? Em cho là tôi chỉ việc vớt em ở Southampton và để em tự lo lấy thân ư?” Giọng anh mát mẻ.

Cô làm một cử chỉ bối rối. “Tôi chẳng thấy ngạc nhiên đâu.”

“Hãy, tôi sẽ không làm thế.” Anh nhìn cô qua chiếc mũi dài của mình, và như mọi khi, cô ước gì mình biết được anh đang nghĩ gì. “Có phải em đang lo lắng chuyện bà em sẽ phản ứng thế nào khi em nói với bà ấy em không phải là Alicia?”

“Tất nhiên rồi, anh nghĩ sao?”

Anh chau mày. “Tôi không biết bà em rõ lắm, nên tôi không thể cho em bất kỳ đảm bảo nào về việc bà ấy sẽ đón nhận em thế nào, nhưng bà ấy đã gây ấn tượng với tôi như là một người phụ nữ nhân hậu.”

“Thật?” cô nói một cách lịch sự. Nghĩa là cô không tin điều đó.

“Đúng vậy, và nếu em muốn biết ý kiến của tôi, tôi nghĩ bà ấy sẽ yêu em ngay khi gặp em cho mà xem.”

Cô chớp mắt với câu nói đó. “Thật?”

“Thật. Dù sao thì, chẳng ích lợi gì khi cứ lo nghĩ về những chuyện chưa xảy ra. Tất cả những gì em có thể làm là chuẩn bị tinh thần cho điều tồi tệ nhất và tiếp tục sống cho hiện tại. Bí kíp của cựu chiến binh đấy. Không trông mong, không tiếc nuối. Chỉ sống thể thôi.”

“Và chờ cho đến khi bạn bị bắn,” cô lẩm bẩm.

“Không, mà hãy lập kế hoạch thay thế, để dự phòng,” anh nói. “Vấn đề cần xem xét là không phải cứ day đi day lại những gì em không thể thay đổi, mà hãy tập trung vào những gì em có thể làm.”

Lời lẽ bình tĩnh của anh đang bắt đầu làm cô căng thẳng. Anh nghĩ cô có thể thay đổi tình trạng này sao?

“Nào, em còn gì khác cần phải nói với tôi không, hay còn bí mật nào em có thể muốn nạo vét lên như là một lý do để không phải cưới tôi không? Chúng ta sẽ giải quyết hết trong một lần.”

Ayisha há hốc. “Ý anh là...?”

Anh nhướn một bên mày thanh lịch. “Có phải em nghĩ tôi sẽ lão đảo lùì lại, la hét ồn ào về chuyện bị lừa gạt, như một vở kịch dở tệ?”

Cô tránh nhìn anh.

“Chắc vậy rồi,” anh nói, “Tôi có thể nhìn thấy điều đó trong đôi mắt em. Em hẳn nghĩ tôi là một gã tệ bạc thế nào. Nhưng tôi đã hứa với em và tôi sẽ giữ lời.”

“Anh vẫn có ý định kết hôn với tôi ư?”

Giọng anh cứng lại. “Không phải tôi đã nói rất rõ ràng trước đó rồi sao?”

“Phải,” cô nói một cách nghiêm túc. “Nhưng lúc đó anh đã nghĩ rằng anh đang đưa ra lời đề nghị với Alicia Cleeve.”

Anh lắc đầu. “Tôi không biết Alicia Cleeve. Tôi biết em.”

Anh đặt một chút nhấn mạnh lên từ biết, và cô được nhắc nhở về việc kinh thánh sử dụng từ này. Tất nhiên, anh đã biết cô đêm qua, và vì anh là một quý ông thực sự, anh sẽ chấp nhận những hệ lụy, không quan trọng cô là ai.

Bởi vì cô có thể đã mang thai.

Và bởi vì cô đã nhốt mình trong một cabin với anh để giữ mạng sống cho anh, và vì nó gây ra lời đồn thổi.

Cô đã lừa gạt anh, nhưng mặc cho điều đó, mặc cho biết rằng bằng việc kết hôn với đứa con gái ngoài giá thú của Sir Henry Cleve anh sẽ có một cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối rất tồi tệ, nhưng anh sẽ vẫn lấy cô dù sao đi nữa.

Bởi vì anh là một quý ông trọng danh dự và bởi vì anh đã hứa với cô.

Im lặng kéo dài. “Anh thật sự muốn cưới tôi?”

“Không phải là ‘muốn’ – mà là tôi sẽ cưới em.” Giọng anh không cho phép tranh luận.

“Bởi vì sự đàm tiếu và vì tôi đã bị... hủy hoại?”

“Cái vụ gọt củ quả ấy chỉ là một phần của nó thôi,” anh nói với vẻ nghiêm nghị.

“Cái gì-” cô bắt đầu, sau đó thấy ánh cười nhàn nhạt trong đôi mắt anh.

Anh nghiêm túc. “Chúng ta có thể đã bắt đầu có một đứa trẻ vào tối qua rồi, và tôi muốn con của chúng ta được sinh ra một cách hợp pháp. Tôi đoán em cũng muốn thế.”

“Tất nhiên, chỉ là...”

“Chúng ta đã trải qua hơn mười ngày bị khóa trong một cabin nhỏ xíu với nhau, và chúng ta đã tiến triển rất tốt, suy xét trong các hoàn cảnh vừa qua. Là điềm tốt cho tương lai.”

Nhưng khó là lời tuyên bố cho tình yêu. Cô thở dài. Cô mong đợi gì đây?

Anh cau mày với sự im lặng tiếp tục của cô. “Sẽ có những bù đắp,” anh đột nhiên nói. “Em không thích làm tình với tôi đêm qua sao?”

Cô thấy mình đang đỏ mặt và lắc đầu.

“Đêm nay sẽ tốt hơn,” anh tuyên bố. “Lần đầu tiên thì không phải lúc nào cũng dễ chịu, cho phụ nữ.”

Một khoảng lặng ngắn, cô cảm thấy mình bắt buộc phải nói gì đó.

“Nó... dễ chịu,” cô nói với anh trong một tiếng thì thầm. Còn hơn là dễ chịu. Cô không thể nghĩ đến bất cứ gì tốt hơn.

“Tốt, em không có lý do để do dự.” Đôi mắt anh sáng rực với màu xanh bàng bạc, điềm tĩnh và tôi tớ.

Ayisha cắn môi. Cô nên từ chối. Nếu cô có chút xíu can đảm nào trong người, cô sẽ làm thế. Đó là điều đúng đắn để làm.

Nhưng cô yêu anh. Và cô không đủ can đảm để nói không yêu anh cả một đời.

Cô đã nói cho anh biết sự thật về cô, và anh đàn ông đủ để hiểu những hệ lụy. Bà nội có lẽ sẽ không thừa nhận cô, và nếu chuyện này lộ ra, xã hội sẽ có những xầm xì bàn tán. Sẽ không phải là chuyện dễ dàng.

“Tôi có lời muốn hỏi em bây giờ, Ayisha,” anh nói bằng một giọng khẩn trương. “Thật ra là một nghi thức, không phải là một câu hỏi. Kết quả đã được quyết định. Em sẽ lấy tôi.”

Cô đã thú nhận mọi điều – gần như vậy. Nếu anh hối hận vì sự hào hiệp bột phát này sau đó, thì đó là vấn đề của anh.

Cô đã làm mọi thứ trong khả năng của mình để chắc chắn rằng anh đã không hối hận về việc sẽ kết hôn với cô. Và cô sẽ yêu anh còn nhiều hơn là anh từng được yêu trong cuộc đời mình.

“Em rất vinh dự được kết hôn với anh, Ramsey,” cô dịu dàng nói. “Cám ơn anh.”

Một khoảng lặng ngắn.

“Tuyệt. Trong một lúc anh đã tưởng là em sẽ không nhìn nhận được vấn đề. Nhưng không phải vì thế mà anh sẽ chấp nhận bất kỳ câu trả lời nào khác,” anh nói trong một giọng nhanh nhẹn, phấn khởi. Anh đứng dậy. “Chúng ta sẽ làm lễ cưới ở nhà của bà em hoặc ở Axebridge. Chúng ta sẽ quyết định khi nào đến nơi.” Cũng có nghĩa là khi họ biết bà cô sẽ phản ứng thế nào.

“Bất cứ điều gì anh – mmm!” Ayisha quên mất cô đang muốn nói gì, bởi vì anh kéo cô đứng dậy và hôn cô. Trong một kiểu cách rất không chính thống.



CHƯƠNG 18

Đó hoàn toàn không phải là một nụ hôn tôi-vui-vì-em-đã-có-một-quyết định-sáng suốt. Mà là một nụ hôn chiếm hữu, quay cuồng, một lời tuyên bố chiến thắng. Hoặc ít nhất đó là cảm nhận của Ayisha.

Anh kéo cô sát vào anh và hào phóng tặng cô những nụ hôn, lên môi, lên mắt, lên làn da mềm mại sau tai, miệng, cổ, rồi lại tới môi, tới miệng...

“Em sẽ không thấy hối hận,” anh thì thầm giữa những nụ hôn.

Ayisha không cố gắng trả lời. Anh có thể sẽ kết hôn với cô vì hào hiệp, nhưng chuyện này – chuyện này ít nhất là có thật. Anh muốn cô. Và cô cũng muốn anh.

Biển đang nhồi sóng và con tàu trôi tròng trành từ bên này sang bên kia. Dẫn dắt cô đi cùng với anh, mà không cần phải gián đoạn cái ôm của họ, anh chuyển dần cho đến khi lưng anh dựa vào bức tường cabin.

“Tốt hơn?” anh nói, và không chờ cô trả lời, anh lại hôn sâu thêm. Hương vị của anh trong miệng cô làm cô thấy phấn khích. Giờ thì cô biết mình mong đợi gì, và cô muốn nó, muốn anh.

Cơ thể anh áp vào toàn bộ chiều dài cơ thể cô, khuôn ngực anh dán sát vào ngực cô, bộ phận nam tính của anh đẩy vào bụng cô, một bên đùi dài, săn cứng của một kỵ sĩ ép vào giữa hai đùi đang run rẩy của cô.

Cô rà hai lòng bàn tay lên những chỗ phẳng ấm áp của cơ thể anh, cuống cuồng hôn anh, chìm trong những cơn sóng nhung rực lửa đang dâng trào qua cô. Lưỡi anh vuốt ve lưỡi cô, gửi lại những lần lửa ở bất cứ đâu nó chạm vào: trên chọc, kích động, truyền lửa.

Anh lướt một bàn tay chậm rãi xuống lưng cô, ghì phần dưới cơ thể cô giữa hai đùi và chuẩn bị tinh thần chống lại sự chuyển động của con tàu. Cơ thể cô đau nhức vì sự khuấy động mạnh mẽ của anh, thích thú với sự ma sát, bị nó khuấy động, bị thôi thúc bởi nhu cầu cho một sự thân mật sâu sắc hơn. Nhức nhối, mãnh liệt, thất vọng.

Ngực anh lên xuống như thể anh đang chạy, đôi mắt anh, mí dày nặng và trông như buồn ngủ, ánh lên màu xanh bạc, hai đồng tử sẫm tối, giãn ra, và giàu lời hứa hẹn. Chấn giường nhàu nhĩ và những đêm dài, nóng bỏng...

Anh dừng lại với một hơi thở hắt ra và nhẹ nhàng đặt cô sang một bên. Tại sao? Hai chân cô run run như thể xương cốt đã rã ra và cô loạng choạng người.

Anh giữ cô đứng vững, một tay đặt trên eo cô. Và sau đó cô nghe thấy, tiếng gõ cửa, và một giọng gọi vào, “Là Higgins, cậu chủ.”

Anh sửa sang cà vạt và ra mở cửa. “Chuyện gì?” Giọng anh hơi rời rạc.

“Thuyền trưởng có lời khen ngợi, thưa cậu. Một chai vang cho cậu và một món quà nhỏ cho tiểu thư Ayisha. Cùng với một lời nhắn kèm theo.” Higgins đưa ra một cái khay với một chai vang, một cái hộp nhỏ, và một tờ giấy gấp lại.

Rafe cầm lấy và Higgins rời đi.

“Vang từ Ý, tuyệt vời,” Rafe bình luận, nhìn vào cái chai. Anh chuyển mẫu giấy và chiếc hộp cho Ayisha. “Đọc xem, nó dành cho hai chúng ta.”

Cô xé niêm phong mẫu giấy và đọc nó. “Đó là quà cảm ơn vì chúng ta đã giúp sức chống lại bọn cướp biển hôm qua. Thú vị nhỉ?”

“Cái gì trong hộp thế?”

Cô mở nó ra và thở hỗn hển với niềm vui. “Ồ, kẹo gồm.” Cô bốc một miếng cho vào miệng ngay lúc đó và, cảm thấy vị ngọt nổ tung trong miệng, kêu lên một tiếng thích thú. “Ngon quá. Em thích kẹo gồm – anh có muốn ăn không?”

Anh lắc đầu với một nụ cười khẽ. “Không, cảm ơn.”

“Nhưng anh ăn thử một miếng đi, vị ngọt của nó rất tuyệt.”

“Thôi được, nếu em muốn,” anh lẩm bẩm, nhưng thay vì với tới cái hộp, anh cúi xuống và hôn cô một cách kỹ lưỡng.

“Đúng là rất ngon,” anh nói khi ngẩng đầu lên, và cô cảm thấy mình đang đỏ mặt. Anh đỡ cô đứng lên và kéo cô sát vào mình, nhưng một lần nữa họ bị gián đoạn bởi một tiếng gõ cửa.

“Vẫn là tôi, cậu chủ,” Higgins nói vọng qua cánh cửa.

Rafe kéo mạnh cửa ra. “Quên gì sao?”

“Không, thưa cậu,” Higgins nói với vẻ áy náy. “Các phu nhân gửi cái này cho cô Ayisha. Với những lời cảm ơn và ngưỡng mộ cho lòng dũng cảm của cô ấy.” Ông đưa ra một chiếc hộp thiếc nhỏ và bốn cuốn sách. “Và một trong số các thủy thủ, một chàng trai có tên là Jammo, đưa cho tôi cái này cho con mèo của tiểu thư Ayisha.” Đó là một mẫu dây, với một đầu dây được thắt gút phức tạp.

“Cái gì-” Rafe bắt đầu.

“Nó được gọi là nút nắm tay khi,” Ayisha nói với anh. “Một số thủy thủ đã cho em xem những kiểu thắt nút khác nhau mà họ đã thắt – có vài kiểu rất đẹp. Còn cái này trông khéo thật anh nhỉ, y hệt một con chuột nhỏ béo nần. Đây, Cleo!” Cô khom người và lúc lắc sợi dây cho đến khi con mèo giần giật người phấn khích. Cô ném nó cách vài bước chân, con mèo nhảy lên theo sau, vồ xuống, và một trận chiến bất phân thắng bại diễn ra.

Ayisha bật cười. “Nhờ ông gửi lời cảm ơn đến Jammo thay tôi và Cleo nhé, Higgins?”

“Tất nhiên rồi, thưa cô.”

Cô hăm hở cầm lấy những quyển sách. “Những bí ẩn của Udolpho, cả bốn tập,” cô kêu lên, nhìn tới lui. “Nó là của bà Ferris – em có thấy một tập trong cabin của bà ấy. Bà ấy hẳn là đã thấy em nhìn nó. Thật ngạc nhiên vì bà ấy tặng quà cho em thế này.”

Cô mở tập đầu tiên ra. “Ồ, nghe này:

‘Fate ngồi trên những lỗ châu mai tối đen, cau mày, / Và, khi những cánh cổng mở ra để đón tôi vào, / Giọng bà, ảm đạm vang qua các khoảng sân, / Gọi tên một chiến công không ai biết đến.’

Nghe ly kỳ hấp dẫn quá, em không thể chờ để đọc nó.”

Cô mở chiếc hộp. “Vài loại bánh quy. Họ chắc là đã mua chúng ở Malta. Họ thật tử tế.”

Cô ôm những món quà vào lòng và nói, “Higgins, tại sao mọi người hôm nay lại tử tế với tôi quá vậy? Tôi không hiểu.”

Higgins mỉm cười. “Họ biết cô đã giúp cứu nguy con tàu ngày hôm qua, thưa cô. Ai cũng đang nói về sự dũng cảm của cô. Cũng như của cậu Ramsey, tất nhiên,” ông thêm vào. “Mặc dù họ mong đợi một nam anh hùng chiến đấu dũng cảm hơn. Không ai mong đợi một phụ nữ đánh trận. Bà Ferris cũng là một nữ anh hùng khá dũng cảm, tôi có thể bổ sung vào, vì đã theo gương cô. Hai người phụ nữ các cô đã ngăn kha khá những kẻ hung ác muốn lên tàu. Vì thế hãy tận hưởng chúng, thưa cô; cô xứng đáng còn nhiều hơn thế.” Higgins nhìn Rafe một cái khi ông nói câu đó.

“Thôi đi ra đi, Higgins,” Rafe nhẹ nhàng nói. “Và đừng có quay trở lại nữa. Tiểu thư Ayisha cuối cùng cũng đã đồng ý kết hôn với tôi rồi, vì thế có những việc chúng tôi cần phải... thảo luận.”

Mắt Higgins sáng lên. “Chúc mừng, cậu chủ, tiểu thư.” Ông cười rạng rỡ. “Đừng lo, thưa cậu, cậu sẽ không bị quấy rầy nữa đâu.” Ông cúi người và rời đi.

Cô đưa chiếc hộp cho Rafe, nhưng anh lắc đầu. Anh không thấy đói. Hoặc cũng có, nhưng không phải vì thức ăn.

Cô ngược lên nhìn Rafe với đôi mắt hào hứng, sáng rực. “Em phải cảm ơn bà Ferris và những bà khác mới được. Và cả thuyền trưởng, vì món kẹo gôm. Và Jammo. Họ thật tử tế. Nó làm em thấy giống như là quà sinh nhật vậy. Chúng ta có bút và giấy viết không nhỉ?”

Biết là sẽ chẳng được hôn cho đến khi những bức thư được viết xong, anh âm thầm thở dài và lục hòm đồ của mình tìm giấy và viết. Niềm vui không giả tạo của cô trong những món quà đơn giản thế này làm anh thấy cảm động; cô có lẽ đã không nhận được nhiều quà trong cuộc đời mình. Hoặc những lời khen ngợi.

Anh tìm thấy hộp giấy bút của mình và đưa cho cô vài tờ. “Bút mực hay bút chì?” anh hỏi.

Cơ thể anh nhức nhối, chưa được thỏa mãn. Có lẽ vì họ bị gián đoạn. Có vẻ không đúng đắn lắm để quyến rũ cô trở lại, quá sớm sau một lễ tang, quá sớm sau lần đầu tiên của cô. Vào giờ này của buổi sáng. Khi mà cô đã bận quần áo chỉnh tề.

Ngày mai vậy. Hoặc có lẽ tối nay.

“Có lẽ sẽ dễ dàng hơn nếu dùng bút chì với con tàu rung lắc thế này,” cô cân nhắc nói.

Anh lấy ra một cây bút chì bạc, chuốt nhọn một đầu bằng con dao nhíp, và đưa nó cho cô.

“Đẹp nhỉ,” cô nói, xem xét nó. “Papa cũng có một cây giống vậy.” Cô nhìn từ cây viết này đến cây viết kia. “Nhưng nhìn hộp bút mực du lịch tinh xảo này làm em muốn dùng nó quá. Với cả, sẽ lịch sự hơn nếu trả lời bằng bút mực, đúng không?”

“Đúng.” Có gì đó rất đáng yêu trong cái cách cô bắn khoăn về chuyện viết những bức thư cảm ơn đơn giản. Anh kéo cái ngòl từ ống cắm ra, làm gọn lại cái ngòl, và đưa nó cho cô.

Cô suy nghĩ một lúc, nhúng cây bút một cách cẩn thận vào lọ mực và bắt đầu viết bằng tay cầm bút vững vàng, uyển chuyển. Anh mỉm cười, nhớ lại có lần cô đã vờ là mình không biết đọc thế nào.

Anh liếc nhìn cô, đang cau mày tập trung khi cô viết lời cảm ơn của mình, tủm tỉm cười một mình và liếc nhìn qua anh với một biểu hiện rất vui vẻ và hạnh phúc khiến anh rất xúc động.

Nếu anh không ngã bệnh, anh có thể không bao giờ hiểu cô, không như anh bây giờ. Thật kỳ cục nếu nói biết ơn cơn sốt đã gần như tước đi mạng sống của anh. Nhưng nếu không có nó anh thậm chí có thể đã không nghĩ tới chuyện kết hôn.

Nhưng anh đã nghĩ, anh đã cầu hôn, và bây giờ cô – cuối cùng! – cũng đã chấp nhận, anh muốn hoàn thành nó. Mỗi ràng buộc giữa họ cuối cùng cũng đã được buộc một cách chắc chắn.

Anh đi đến cửa sổ và nhìn ra mặt biển sáng lấp lánh với những con sóng bạc đầu. Anh muốn chuyển đi này kết thúc, anh muốn giải quyết cho xong chuyện này, một lần và cho tất cả. Chuyện này. Hôn nhân của anh.

Anh muốn nó được giải quyết gọn gàng và êm đẹp.

Anh cũng đã nghiêm túc xem xét việc nhờ thuyền trưởng hoặc mục sư làm lễ cưới cho họ ở đây và bây giờ – vào cái ngày lệnh cách ly chấm dứt. Nhưng sẽ có tai tiếng và những lời đàm tiếu, và mọi người sẽ thì thầm đằng sau cô rằng cô đã bẫy anh vào hôn nhân.

Anh sẽ không cho phép điều đó, không cho phép bất cứ ai lấy đó làm đề tài để nói về cô như thế. Nếu có bất kỳ ai bẫy gạt ai, thì đó là anh. Anh đã giăng bẫy ngay từ lúc bắt đầu, dùng Ali làm mồi. Và vô số lần như thế kể từ đó. Anh đã sử dụng bạn bè cô, lòng trung thành của cô, thậm chí cả đe dọa; anh đã không cho cô lựa chọn trừ việc đi với anh.

Và nếu anh có thêm thời gian, anh cũng sẽ làm như vậy lần nữa. Nhìn lại, tất cả những gì anh có thể thấy là mình đã làm rất tốt. Cô ấy cần được giải cứu khỏi tình trạng kinh khủng của mình.

Liệu Lady Cleeve sẽ xử lý việc này thế nào? Ayisha sẽ thế nào? Anh ước gì mình biết bà rõ hơn, nhưng anh không hình dung được.

Người ta thường mắt nhắm mắt mở với những đứa trẻ được sinh ra trong giá thú, nhưng được thụ tạo bởi ai đó khác. Những đứa trẻ này luôn là kết quả của một mối tình quý tộc, một chàng nam tước lên thả một con tu hú vào cái tổ của một chàng công tước. (*) Chẳng hạn, như công tước Devonshire, một bí mật mà ai cũng biết. Nhưng về mặt pháp lý, chúng không phải là những đứa trẻ ngoài giá thú, và dù như thế nào thì dòng dõi chúng cũng đều cao quý như nhau.

(*: thành ngữ 'quạ nuôi con tu hú' – ND)

Tuy nhiên, nếu một quý bà hạ sinh một đứa trẻ của một người giữ ngựa, thì đứa trẻ đó sẽ bị kín đáo đem đi, sống trong cảnh tối tăm, không bao giờ biết mẹ nó là ai. Còn như một vị quý tộc có con với một tình nhân thuộc tầng lớp thấp kém, thì đó là chuyện bình thường. Miễn sao gã đó là một quý ông và bảo đảm đứa trẻ được chu cấp đầy đủ, sẽ không ai nghĩ nhiều về việc đó.

Anh chỉ có thể nghĩ tới một gia đình quý tộc nơi một đứa trẻ ngoài giá thú thuộc dòng dõi thấp kém được thừa nhận, và đó là Harry Morant và anh em nhà Renfrews. Nhưng chuyện đó cũng phải mất nhiều năm. Và nếu Harry đã không được đưa ra khỏi chốn bùn lầy và được nuôi dưỡng thành một quý ông bởi bà dì lập dị của cậu ta, thì đó đã là một câu chuyện khác. Harry sẽ vẫn ở trong tăm tối bấy giờ.

Mặc dù vậy, cậu ta đã không được nuôi dưỡng cùng với người anh em cùng cha với mình, Gabriel Renfrew, người vẫn đứng bên cạnh cậu ấy, yêu cầu tất cả mọi người đối xử với Harry với sự tôn trọng, Harry vẫn là một người ngoài, không được thừa nhận bởi những người họ hàng gần nhất của mình.

Dì của Harry, Lady Gosforth, hiện tại rất thích cậu ta, nhưng cũng phải mất một thời gian dài để bà chấp nhận cậu ấy.

Mẹ của Harry là một đầy tớ gái. Còn mẹ của Ayisha là một tình nhân ở nước ngoài.

Giờ thì sẽ không còn ngại chuyện xã hội đàm tiếu nữa bởi anh đã có được lời hứa kết hôn với anh của Ayisha. Kết hôn với người thừa kế của Axebridge hẳn cũng có tác dụng về mặt xã hội. Một khi họ đã kết hôn, anh có thể sửa chữa mọi thứ. Anh có thể chăm sóc cô một cách đúng đắn sau đó.

Anh quay lại và nhìn cô đang viết những bức thư cảm ơn của mình. Hôn thê của anh. Anh chưa bao giờ nghĩ hôn nhân là bất cứ gì ngoại trừ một trách nhiệm.

Nhưng còn bây giờ, nhìn cô, anh cảm thấy... như thể có một tảng đá nặng đè vào ngực anh, làm anh đau nhức, nhưng bằng cách nào đó lại thấy... tự hào.

Anh hẳn đã phát ra âm thanh gì đó bởi cô quay đầu lại và nhìn anh, sau đó mỉm cười, một nụ cười nhanh, thoáng qua nhưng vẫn khiến anh thấy hoa mắt. Sức nặng trong lồng ngực anh trở nên nặng thêm.

Tối hôm đó, khi họ bước lên boong cho chuyến đi dạo thường lệ của họ trong khi những hành khách khác đang dùng bữa, Ayisha ngập ngừng bước chân ở cầu thang.

“Có chuyện gì sao?” Rafe hỏi. Bình thường cô rất háo hức thoát khỏi cái cabin chật chội để hít thở khí trời trong lành.

“Không có gì,” cô nhanh nhẹn nói và tiến lên. Nhưng khi họ gần đến boong tàu thì cô lại ngập ngừng lần nữa, sau đó bước ra trong một động thái làm anh nhớ lại cách cô đã bước lên một boong tàu đang tràn ngập bọt cướp biển và đang đánh nhau, như chuẩn bị tinh thần cho gì đó mà cô sợ hãi.

“Tất cả đã sạch,” cô thốt lên kinh ngạc khi nhìn quanh boong tàu. “Không còn dấu vết gì.”

“Phải, họ đã cọ rửa và đánh bóng bằng cát,” Rafe nói với cô, nhận ra cô đã nghĩ sẽ làm chuyển đi dạo buổi tối trên một boong tàu đầy vết máu. “Thuyền trưởng Gallagher sẽ có các thủy thủ sử dụng đá bọt (*) gần như ngay lập tức. Ông ấy điều hành mọi việc rất chặt chẽ.”

“Đá thánh là gì?” (*)

“Là một khối sa thạch. Họ dùng nó như một bàn chải để cọ rửa và dùng nó đánh bóng cũng tốt như lau chùi. Các thủy thủ gọi nó là đá thánh bởi họ quỳ xuống để dùng nó, với cả nó to, vuông vức và nặng đủ để là một quyển kinh thánh,” anh giải thích. “Em có thấy phía trước chúng ta là gì không?”

(*: holystone, có nghĩa là đá bọt, nhưng nếu hiểu theo nghĩa đen thì là đá thánh – ND)

Mặt trời đang lặn và con thuyền đang hướng tới gần hai mũi biển, in bóng rõ rệt dưới ánh mặt trời vàng rực. Mũi bên phải là một mảng đá đen đồ sộ mọc lên từ biển như một kim tự tháp khổng lồ.

“Có phải nó là – là Trụ đá Gibraltar?” Cô thở ra. “Nó to hơn em tưởng tượng nhiều.”

Rafe gật đầu. “Rất kỳ vĩ, phải không? Phía bên kia là Morocco, và phía ngoài đó – ” Anh chỉ về phía trước. “Ngoài đó là Đại Tây Dương. Tôi đoán sắp tới chúng ta sẽ gặp thời tiết rất xấu. Nó đã rất kinh khủng ở chặng đi từ Anh.” Anh đã bị vật nhừ tử, trên thực tế.

Ngay sau đó, họ nghe thấy một tiếng còi rít tai phía bên trên. Họ ngược lên và thấy một trong những thủy thủ đang vẫy tay với họ. Anh ta chỉ về phía mạn trái tàu, vì thế họ đã bước qua để xem là gì.

“Những con cá heo!” Ayisha kêu lên. “Em từng thấy một con trên một bức tranh đấy.” Có khoảng một chục con, đang phi phóng bên cạnh tàu, cong người lên khỏi mặt nước rồi lặn xuống.

Cô say mê xem chúng nhảy lên rồi lặn xuống, bơi đua với con tàu, quẫy quẫy đuôi tới lui. Rafe nhìn cô cũng như cô đang nhìn đàn cá heo kia. Niềm say mê cuộc sống này của cô đã làm mê hoặc anh, và hôm nay trông nó như thể là một niềm vui bùng nổ bên trong cô. Chúng là những quà tặng, không nghi ngờ.

Cô nghiêng người qua mép tàu, mỉm cười, bật cười, rồi kêu lên khi cô nhìn thấy một luồng bong bóng nước phụt lên từ một trong những con dẫn đầu, tay cô đưa ra như thể cô có thể chạm vào một con.

“Có lần mẹ kể cho em nghe câu chuyện về một người đàn ông trẻ bị rơi xuống biển và sắp bị chìm xuống,” cô nói với anh. “Nhưng rồi những con cá heo đã đến và búng anh ta lên mặt nước với những cái mõm của chúng. Và chúng đã để anh ta bám vào chúng, rồi đưa anh ta trở lại hòn đảo nơi anh ta sống. Thật ngạc nhiên đúng không anh?”

“Ừ.”

Cô xoay khuôn mặt đang cười toe toét với anh. “Anh không tin, đúng không? Em cũng không khi Mama kể, nhưng giờ thì, nhìn những con cá heo này, nhìn thấy những khuôn mặt và đôi mắt đang cười của chúng... Em nghĩ có lẽ đó là sự thật, sau tất cả.”

“Những khuôn mặt đang cười? Chúng là cá mà,” Rafe nói.

“Không, không phải. Chúng khác,” cô nói. “Mọi người bảo chúng là những sinh vật huyền bí và bây giờ em đã thấy chúng, em tin điều đó.”

Sau vài phút, những con cá heo đột nhiên đổi hướng và biến mất. “Thật tuyệt vời,” cô nói. “Em nghĩ cũng đã đến lúc trở vào lại cabin rồi.”

Rafe kéo đồng hồ ra. “Thêm chút nữa đi. Chúng ta sẽ chờ cho đến khi chuông đồng hồ kêu như thường lệ.” Khi đồng hồ gác đêm của thủy thủ vang lên hai tiếng, dừng lại, sau đó vang thêm một tiếng nữa, họ thường trở xuống boong dưới.

Họ đứng ở mạn phải tàu, con tàu đang trôi trong ánh hoàng hôn, nhìn trụ đá Gibraltar sượt qua.

Đại Tây Dương phía trước lấp lánh ánh vàng rùng rục và nhô lên khi mặt trời nhẹ nhàng chìm xuống nó. Họ nhìn cho đến khi mặt trời hoàn toàn biến mất. Mặt biển từ từ chuyển sang màu bàng bạc, rồi thành màu đen. Trên đầu, những cánh buồm kêu phần phật, những con mòng biển chao lượn và rít lên inh ỏi, những tiếng kêu đáng sợ của chúng vang vọng trong màn đêm đang buông xuống.

Cô rùng mình.

“Lạnh?” Rafe hỏi, và không chờ cô trả lời, anh kéo cô lại gần hơn, bọc cô trong chiếc áo choàng của anh, làm ấm cơ thể cô với cơ thể anh. “Sẽ còn lạnh hơn ở Anh,” anh nói. Cả hai đều biết anh không chỉ nói về thời tiết.

Buổi tối giống như một buổi tiệc mừng, với tôm hùm tươi ngon, kèm theo một chiếc bánh nhân thịt thỏ, một món gà hầm ragu với nấm, trái cây tươi, một phần kem rum, và thứ thường có cho một bữa tiệc, một chai sâm banh.

“Tôi đã tùy tiện nói với thuyền trưởng về việc hứa hôn của cậu, cậu chủ,” Higgins thú nhận.

“Vậy là ngài ấy đã gửi thư này tới cùng với những lời chúc mừng của ngài ấy, mong là là tiểu thư Ayisha sẽ thích nó.”

Họ bị đánh thức vào sáng hôm sau bởi một tiếng gõ cửa. Rafe, hồi giữa đêm đã làm tình với Ayisha với sự chậm rãi, mãnh liệt, gầm lên, “Nếu là Higgins, tôi sẽ giết ông ấy. Tôi đã bảo ông ta là biến đi rồi mà.”

Từ phía bên kia cánh cửa vọng đến, “Là tôi, cậu chủ, Higgins.”

“Anh nói thế với ông ấy là ngày hôm qua,” Ayisha nói, cười ngật nghèo. Cô đẩy đẩy anh. “Thôi nào, anh biết là ông ấy sẽ không đi đâu.”

Anh cho cô một cái nhìn nham hiểm. “Miễn em không đi đâu, là được.” Anh trườn ra khỏi giường, kéo chiếc quần ống chèn lên, cài khóa, và vung chân đi ra mở cửa. “Chuyện gì?”

“Tôi – tôi xin lỗi, thưa cậu.” Giọng Higgins có chút căng thẳng bởi Rafe mở cửa mà không mặc gì ngoài chiếc quần dài và nhiều khoảng da trần. Cánh cửa mở kia che Ayisha khỏi tầm nhìn của ông, nhưng cái sự xềnh xoàng của Rafe tiết lộ nhiều điều cho Higgins hơn là chỉ về vấn đề da dẻ.

Ayisha không quan tâm. Cô chưa bao giờ hạnh phúc thế này. Cô chưa bao giờ biết hạnh phúc là điều có thể. Nó sủi tâm qua huyết quản cô như sâm banh mà thuyền trưởng đã gửi đến cho họ, phủ chụp lên ý thức của cô như những con sóng vỗ không ngừng nghỉ vào con tàu, và lấp đầy cô với một cảm giác ấm áp; hân hoan từ bên trong.

Cô không quan tâm việc những lời yêu thương chưa được nói ra. Anh đã không nói gì, và cô thì quá mắc cỡ để nói chúng ra. Trái tim cô đầy ngập tình yêu dành cho anh, nó đe dọa sẽ sôi trào ra ngoài và làm bỏng ca hai. Vì thế cô giữ những lời đó cho riêng mình, im lặng và trân quý trong ngực mình, cho đến khi anh sẵn sàng để nghe chúng.

Dù sao thì, những từ đó có là gì? Trong hai đêm yêu thương ấm áp, đam mê với Rafe Ramsey đã như là một món quà quý giá gắn kết hai người họ... Ít nhất thì đó là điều cô cảm thấy, và nếu anh không – không, anh hẳn là có cảm thấy. Cái cách anh nhìn cô, cách đôi mắt anh tối lại trong vẻ mặt đi-ngủ-thôi...

Việc đó không quan trọng, bây giờ, so với những gì họ phải đối mặt ở Anh quốc. Cô và Rafe sẽ sống sót với chuyện đó thôi. Cô tin bằng cả trái tim mình.

Cô ngồi dậy trên giường, với cái khăn phủ giường màu xanh kéo lên tới cằm, và ngưỡng mộ vóc dáng săn gọn, cơ bắp của người đàn ông ấy, đôi vai rộng, mạnh mẽ của chàng được phân cách bởi đường rãnh dài của chiếc cột sống, ở đốt sống cuối là hai góc hõm nông. Những chiếc xương sườn hằn lên thấy rõ. Anh vẫn chưa lấy lại được đủ da thịt từ sau trận sốt, nhưng anh là một bức tranh đẹp, săn chắc, gọn gàng và mạnh mẽ.

Chiếc quần ống chèn ôm lấy cơ thể anh, ôm sát vào hông và xuống hai chiếc đùi dài, săn chắc.

Đôi mắt cô nhìn anh như nuốt lấy, cơ thể cô nhớ lại đã cảm thấy anh thế nào khi áp vào cô, bao quanh cô, bên trong cô, và bất ngờ một trận run rẩy dội vào sâu bên trong cô, sượt qua cơ thể cô như một sợi dây buộc đầu roi, khiến cô cong người và rồi ngã phịch xuống.

Anh hẳn đã thấy động thái đó từ góc mắt của mình, vì anh nửa quay lại, đôi mắt anh nhìn xoáy vào cô vẻ ám muội, cố ý.

Higgins nói tiếp, “Tin nhắn từ thuyền trưởng, thưa cậu. Vì lệnh cách ly đã chấm dứt vào hôm nay, ông ấy muốn cậu và tiểu thư Ayisha đến dùng bữa sáng với ông ấy sáng nay. Tám giờ, cậu chủ, là thời gian ông ấy muốn cậu ở đó. Còn khoảng nửa tiếng nữa.” Ông dừng lại và thêm vào, “Cậu sẽ muốn cạo râu, tất nhiên, vì thế tôi đã yêu cầu nước nóng cho cậu cũng như cho tiểu thư Ayisha để tắm. Nó sẽ được đưa đến đây trong một lúc nữa.”

“Chết tiệt,” Rafe lẩm bẩm, liếc nhìn Ayisha. Cô cho anh một cái nhún vai bất lực. Không còn cách nào thoát khỏi việc này mà không gây ra chuyện lùm xùm, và cả hai người đều không ao ước làm điều đó.

“Được rồi,” anh nói với Higgins. “Hãy cảm ơn thuyền trưởng và đưa nước nóng của ông vào đây. Chúng tôi sẽ có mặt ở đó lúc tám giờ.”

“Xin chúc mừng cả hai vị đã qua khỏi thử thách của mình; tôi biết điều đó hẳn đã rất khó khăn,” thuyền trưởng Gallagher nói. Đây là một bữa ăn sáng riêng tư, được phục vụ trong khu vực riêng của ông. “Tôi phải nói là trông cô rất tuyệt sau việc đó. Tiểu thư Cleeve, cô trông thật sự rạng rỡ.”

Cô mỉm cười. “Thời gian qua nhanh một cách đáng ngạc nhiên.”

“Chủ yếu là bởi vì cô ấy là tay chơi bài cừ khôi,” Rafe cắt lời. “Thuyền trưởng, ông nên biết trước khi ông thành một người bị nợ nần chồng chất.”

Cô bật cười. “Đừng có tin một từ nào hết, thuyền trưởng, bịa đặt đấy. Tôi đã trở nên khá thành thạo ở một số trò chơi bài, nhưng đó là để tự vệ thôi, với cái cách Anh Ramsey đã chơi. Tuy nhiên” – cô cho Rafe một cái nhìn vui vẻ – “tôi hẳn phải rất biết ơn anh ấy. Nếu có bao giờ tôi cần phải tự mình kiếm sống, tôi luôn có thể kiếm tiền bằng cách chơi bài.”

Tất cả đều cười vang

Cô nói thêm, “Tuy vậy, sẽ rất tuyệt nếu tôi có thể đi bất cứ đâu tôi muốn và trò chuyện với nhiều người khác.”

“Ừm, đi dạo trên boong đã làm cho việc đó dễ chịu hơn nhiều,” Rafe nói. “Cảm ơn ông vì đã

cho phép điều đó.”

Thuyền trưởng lắc đầu. “Miễn là hai vị không tiếp xúc với những người khác, tôi không thấy điều đó có hại gì. Mệnh lệnh của tôi là để ngăn ngừa sự lây nhiễm nếu có, nhưng bệnh trạng thế nào thì đã được tôi phán đoán ra. Mặc dù giới chức chuyên môn còn bất đồng việc cái thứ của nọ đó lây lan thế nào, nhưng cả những người ủng hộ quan điểm lây lan và không lây lan dường như đều đồng ý rằng không khí sạch sẽ, trong lành là có lợi cho sức khỏe – hoặc ít nhất là không thể gây tác hại gì cho ai.”

Ayisha không nói gì. Đã được ông ấy phán đoán ra á? Cô chú tâm vào bữa sáng của mình. Cô không để tâm việc bị nhốt trong cabin trong mười ngày, nhưng cô sẽ không bao giờ quên việc thuyền trưởng đã định đưa Rafe lên bờ, không thèm biết hoặc quan tâm anh sẽ ra sao.

Thuyền trưởng tiếp tục, “Và tôi lấy làm vui mừng vì các vị đã đồng ý với sắp xếp đó – mặc dù anh đã không có nhiều lựa chọn, nhưng-”

“Hai chúng tôi đều hài lòng với cái sự sắp xếp ấy,” Rafe ngắt lời, và để chuyển đề tài, anh nhắc bàn tay Ayisha lên và hôn nó.

Một niềm vui chảy gọn qua người cô. Khuôn mặt cô nhuộm hồng và cô không thể không mỉm cười với anh.

Vị thuyền trưởng nhìn từ người này sang người nọ và một nụ cười toe toét nở ra trên khuôn mặt ông. “Đúng thế rồi, phải không? Tuyệt vời, thật tuyệt vời. Hai vị muốn tôi cử hành hôn lễ, hay là mục sư Payne đây?”

Rafe lắc đầu. “Cám ơn ông, nhưng không cần. Tiểu thư Cleeve muốn được kết hôn với sự hiện diện của bà nội cô ấy, và tôi phải tôn trọng mong muốn của cô ấy. Chúng tôi sẽ kết hôn ở đó, hoặc ở nhà thờ gần nhà của anh trai tôi.”

“Tuyệt,” thuyền trưởng gật đầu. “Cô hầu của bà Ferris sẽ lo liệu đồ đạc của cô, cô Cleeve.”

“Đồ đạc của tôi?” cô hỏi, bối rối.

“Vì cô không kết hôn, cho nên cô sẽ, tất nhiên, trở lại dùng chung cabin với bà Ferris.”

“Không cần thiết phải-” Rafe bắt đầu.

Thuyền trưởng chỉ đơn giản là nhìn anh. “Anh Ramsey, trong số các hành khách của chúng ta có ba vị khá to mồm và là những nữ tín đồ Kitô giáo, còn có mục sư và vợ mục sư. Họ có thể chấp nhận – một cách miễn cưỡng – sự cần thiết để hai vị chia sẻ một cabin trong lúc anh bị ốm và phải cách ly – những hành động của tiểu thư Cleeve không cho phép chúng tôi lựa chọn. Nhưng bây giờ thời gian cách ly đã hết. Anh hoặc là kết hôn hôm nay, hoặc tiểu thư Cleeve sẽ phải trở lại cabin của bà Ferris.”

“Tiểu thư Cleeve sẽ không kết hôn vội vã trên một con tàu, nhằm xoa dịu những sự nhạy

cảm của một nhóm người mặt dày thích lo chuyện bao đồng,” Rafe cáu bẳn. “Cô ấy sẽ được kết hôn một cách đúng đắn trong một nhà thờ, như cô ấy mong muốn, với sự chứng giám của bà nội.”

Ayisha đẩy sang bên bữa sáng còn lại của mình. Nó rất ngon, nhưng cô không còn thấy đói. Cô đứng dậy. “Xin các vị thứ lỗi, thưa các quý ngài, tôi sẽ đi thu dọn hành lý của mình.”

Nếu cô không không biết từ Rafe rằng kết hôn trên tàu sẽ bị xã hội dị nghị, cô chắc sẽ không quan tâm việc được thuyền trưởng làm lễ cưới trên tàu. Nhưng một đám cưới ở nhà thờ với sự hiện diện của bà nội thực sự là một viễn cảnh dễ chịu, vì thế có chia cách nhau một thời gian ngắn thì cũng không phải là việc gì quá sức chịu đựng.

Cô sẽ nhớ những buổi tối thú vị cùng nhau đi dạo trên một boong tàu vắng người, cùng nhau xem mặt trời lặn, và những buổi chiều cùng chơi bài và trò chuyện với nhau hoặc đọc sách trong bầu không khí tĩnh lặng, thân mật. Nhưng nhiều nhất là cô sẽ nhớ những đêm dài cùng chàng tận hưởng niềm vui chậm rãi, yêu thương ân ái.

Nhưng họ sẽ sớm tới nước Anh. Và sau đó họ sẽ kết hôn, và họ sẽ trải qua quãng đời còn lại bên nhau. Tất cả sẽ ổn một khi họ đã tới Anh.

Tàu họ tới Portsmouth với tiếng còi tàu vang rền, được hướng dẫn bởi một hoa tiêu, người này đã trèo lên tàu từ một chiếc xuồng nhỏ khi sương mù cuộn quanh họ. Rồi không lâu sau Ayisha có thể thấy hình dạng xương xẩu của những chiếc tàu khác đang chậm rãi thả neo, một cụm lớn những cột buồm đang đung đưa nhẹ nhàng, ma quái trong làn sương mù cuộn cuộn, dày mịn.

Họ được hồi còi của thuyền trưởng tiến lên bờ – một vinh dự thực sự – với thủy thủ đoàn dàn thành hàng chào tạm biệt họ.

“Tôi rất tiếc vì thời tiết không tốt lắm cho ngày đầu tiên em tới nước Anh,” Rafe nói, nắm lấy tay cô để giúp cô bước vào chiếc xuồng nhỏ.

“Nhưng sương mù đẹp lắm,” Ayisha bảo anh, nhìn xung quanh với vẻ ngạc nhiên trong mắt. “Em chưa bao giờ cảm thấy bất cứ điều gì giống thế này. Cảm giác nó man mát trên da thật tuyệt.” Cô ngấn mặt lên để cảm nhận sự ve vuốt của lớp không khí ẩm và hít sâu vào.

“Đừng bảo tôi là mùi nó thật ngon nhé,” anh khô khan nói. Cô bật cười. Cảng nồng nặc mùi cá đang thối rữa, mùi rong biển, và mùi bùn hăng hăng. “Thật kỳ lạ là ở đây người thấy nhiều mùi cá và mùi biển hơn là ở trên biển. Nhưng quả thực rất thú vị.”

Hai thủy thủ chèo thuyền đưa họ vào bờ. Những con chim biển kêu rít từ những chỗ nào đó và những âm thanh giòn ghệt đập dềnh trên mặt nước. “Những âm thanh vang vọng bí ẩn trong sương mù,” cô bình luận khi họ đã được đưa vào bờ. “Nghe như một thế giới khác.”

“Cũng là sự bất tiện đáng nguyên rủa. Cẩn thận,” anh nói, giúp cô lên bờ. “Mấy bậc thang này ướt và trơn lắm.”

Anh đưa họ vào thành phố với một tốc độ đi như chạy. Ayisha đã gần như phải chạy mới theo kịp anh. Cô đã không được cho thời gian để khám phá Portsmouth, chỉ đủ thời gian để cô quen chân trên đất liền trước khi họ trực chỉ hướng về thành phố trong một chiếc xe ngựa mà anh gọi nó là một gã vàng chóc khó chịu (*).

(*: yellow bounder)

Trong vài phút, anh đã sắp xếp được mọi thứ; thuê một cỗ xe và người xà ích, phái Higgins đến chỗ Harry để lấy lại cỗ xe hai bánh của anh và gặp họ ở Clevedon, và đi rút tiền Anh quốc từ ngân hàng.

Điều duy nhất làm anh chậm lại một lúc là nhìn thấy Ayisha đang run rẩy trong chiếc váy cotton và khăn choàng của mình. Anh đẩy nhanh cô vào một cửa hàng và năm phút sau đẩy cô ra, lúc bấy giờ đang mặc một chiếc áo choàng lông mềm mại màu hồng đậm, viền lụa xanh, điểm trang với lông tơ thiên nga trắng quanh mũ trùm, và một đôi găng tay bằng lông thiên nga rất phù hợp. Ayisha rất thích nó.

“Bà nội em không nghi ngờ sẽ rất thích mua cho em những bộ quần áo phù hợp với khí hậu,” anh nói khi giúp cô vào trong xe ngựa.

Ayisha gật đầu. Cô rất mong chờ điều đó. Có quá nhiều đồ đẹp trong cái cửa hàng nhỏ kia.

“Anh vội vì có việc gì sao?” cô hỏi khi họ chạy nước kiệu ra khỏi Portsmouth. Cô không thấy lý do gì để vội; con tàu đã mất hơn bốn tuần di chuyển từ Alexandria, có khả năng không có ai đang chờ đợi họ cả.

“Tôi muốn đến Winchester tối nay. Nếu tình trạng sương mù này kéo dài vào sâu trong đất liền, nó sẽ làm chúng ta chậm đáng kể.”

“Có việc gì ở Winchester sao?”

Anh cho cô một cái nhìn chậm rãi-nóng bỏng. “Có một nhà trọ rất tốt.”

Một nhà trọ rất tốt. Cô cảm thấy hai má mình nóng lên và không thể không mỉm cười. Anh nhớ cô. Niềm vui dâng trào trong cô. Cô cũng nhớ anh, nhớ được ngủ bên cạnh anh, ôm anh, hít thở mùi hương làn da anh, cảm thấy sự ấm áp, sức mạnh thả lỏng ở cơ thể to lớn của anh. Cô nhớ khi mình tỉnh giấc thì được chào đón bằng sự tĩnh lặng, sâu lắng của ‘Chào buổi sáng, em yêu’ và nụ hôn bất biến kèm theo. Và cuộc mây mưa tiếp theo.

Cô giờ đã hiểu tại sao chị Laila đã nhớ tới cuộc hôn nhân tồi tệ ấy. Trong những tuần sau này trên tàu, Ayisha đã trăn trở suốt đêm trên chiếc giường hẹp trong cabin của bà Ferris, giằng xé với bản thân; cơ thể xung đột với tâm trí. Cơ thể cô đau nhức vì anh. Chỉ cần một ý nghĩ hay một ý niệm lơ mơ về anh cũng đủ để làm cơ thể cô râm ran và vận chuyển bên trong. Cô

thao thức hàng giờ liền, nghĩ sao mình không cứ thế mà trượt xuống giường mình rồi chạy một chút là tới cabin Rafe...

Bây giờ, chỉ với một cụm từ ngắn gọn, với một cái nhìn nóng bỏng, anh đã chuyển tải được cảm nhận tương tự. Anh nhớ cô.

Chiếc xe va vào một ổ gà và Ayisah nảy lên, gần như là trượt ra khỏi ghế. Anh giữ cô lại, kéo cô sát vào anh.

“Đó là lý do tại sao họ gọi mấy chiếc này là ‘yellow boundaries’, anh nói. “Tôi thích một chiếc to hơn, nhưng không còn chiếc nào để thuê cả.”

“Em không ngại chuyện xóc nảy,” cô nói. “Với cả em đặc biệt thích khung cửa sổ này.” Cô chỉ vào khung cửa kính rộng vắt ngang qua toàn bộ mặt trước của chiếc xe. “Nó cho phép em nhìn thấy nơi chúng ta đang đi qua và những cảnh vật thật đẹp.”

“Có gì đẹp đâu?” anh hỏi. “Chẳng có gì ngoại trừ mấy cánh đồng.”

Cô bật cười. “Cánh đồng Anh Quốc,” cô nhắc anh. “Vô cùng trật tự trong màu xanh lá, nâu và vàng – tất cả trong những ô ruộng nhỏ, với những hàng rào thật dễ thương, và xanh tươi hơn những gì em đã tưởng tượng rất nhiều – em không thể chờ để xem mùa xuân với tất cả những loài hoa. Những ngôi làng thật trật tự, xinh xắn và rất khác biệt – anh nhìn ngôi nhà kia kìa, bộ tóc đen của nó thật trang nhã.”

Môi anh xoắn lại. “Là mái rạ.”

“Nó trông như một bộ tóc giả ấy. Rất đặc trưng Anh quốc, anh thấy không, rất hấp dẫn với em.”

“Anh thấy mình bị hấp dẫn với những gì bên trong chiếc xe này hơn,” anh nói và lướt môi mình qua môi cô. Nhưng sau đó họ chậm chậm đi qua một ngôi làng và một số người hiếu kỳ chăm chú nhìn vào họ. “Chẳng có riêng tư gì ở đây cả,” anh cầu nhàu, thẳng người lại, nhưng vẫn khư khư ôm chặt cô. Sự chăm sóc của anh làm cô thấy ấm áp cũng nhiều như cảm giác cơ thể tuyệt vời của anh. Cô nép sát vào hơn.

Họ ngồi như thế trong hầu hết chuyến hành trình, Rafe nằm ườn ra, thư giãn, đôi chân dài bắt chéo phía trước, giải thích vô vàn những điều làm cô chú ý, và len lén hôn cô khi anh có thể.

Ayisha rúc vào sát người anh, được bao bọc bởi cánh tay anh, ngạc nhiên với sự xanh tươi và ẩm ướt của Anh quốc và thầm cảm thấy vui sướng vì may mắn đã mang lại cho cô người đàn ông thật đáng yêu và đã làm cho anh muốn cô. Cô nhìn vùng nông thôn tươi tốt của Anh quốc lướt qua mình và đếm từng giờ để đến Winchester với một nhà trọ tiện nghi.

Nhưng hai mươi dặm trước khi tới Winchester, chiếc xe bị gãy một trục và họ đã buộc phải trọ lại trong một nhà trọ nhỏ, ven đường, nơi không có phòng riêng tư: chỉ có hai phòng gồm vài chiếc giường, một cho đàn ông, một cho đàn bà.

Trục xe thay xong lúc đã quá nửa đêm, cho phép họ bắt đầu khởi hành vào sáng hôm sau. Đó là một ngày trời lạnh và họ đã đi trong sự thinh lặng dễ chịu. Rafe nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ với một vẻ đăm đăm; trầm mặc, không nghi ngờ vì kế hoạch cho đêm trước đã bị phá sản. Ayisha nhìn quang cảnh lướt qua với Cleo nằm trong lòng, lơ đãng vuốt ve sinh vật bé nhỏ đó. Trong khi vừa tiếc nuối cái cơ hội đã mất cho việc thể hiện tình yêu, cô vừa cảm thấy càng lúc càng căng thẳng cho chuyến gặp gỡ bà nội lần đầu tiên này.

Cô sẽ không cho bà nội của mình biết sự thật cho đến ngày mai, cô nghĩ. Tự cho phép mình một ngày chỉ đơn giản là một cháu gái, mà không có những phức tạp đi kèm.

Rafe tin là hoàn cảnh xuất thân của cô sẽ tạo một chút khác biệt với bà nội cô; anh đã nói điều đó nhiều lần. Anh cũng đã đảm bảo là bà cô sẽ yêu cô. Cô hy vọng anh đúng.

Anh ấy quá mạnh mẽ và tự tin nên anh không thể hiểu việc bà nội thích cô là chuyện rất quan trọng với cô, Ayisha cần được thuộc về nhiều thế nào. Đất nước này rất đẹp, và cô đã lớn lên cùng với việc nghe những câu chuyện và mơ mộng về Anh quốc, nhưng nó cũng rất xa lạ với một cô gái đã trưởng thành trong một nơi nóng bức, bụi bặm, nắng nóng chói chang.

Họ đến thị trấn nhỏ Andover vào giữa trưa, nơi họ dừng chân một lúc để đổi ngựa và nghỉ ngơi một chút.

Ngay sau đó họ rời Andover, Ayisha nhìn thấy một biển chỉ đường vụt qua. “Foxcotte!” cô kêu lên.

“Sao?”

“Em vừa mới nhìn thấy một tấm biển đề Foxcotte. Không phải đó là nơi anh từng sống sao?”

“Nhà của bà ngoại anh, đúng vậy. Làng Foxcotte gần đây,” anh nói trong một giọng buồn chán. “Anh đã không ở đó kể từ khi còn là một cậu bé.”

“Nhưng em nghĩ anh đã nói là – anh đã sở hữu nó?”

“Phải.”

“Vậy sao anh không trở lại?”

Anh nhún vai. “Không thích.”

“Ai sống ở đó bây giờ?”

“Không ai cả.”

“Anh không cho thuê nó à?”

Anh lạnh lùng nhìn cô một cái. “Không, sao anh phải làm thế?”

“Không sao cả,” cô nói thấy ngạc nhiên vì có người sở hữu một ngôi nhà mà họ lại không trông coi cũng không dùng đến. Với cô điều đó có vẻ như rất lãng phí, nhưng đó không phải là chuyện của cô. “Chúng ta sẽ sống ở đây sau khi kết hôn phải không?”

“Không, chúng ta sẽ sống trong ngôi nhà ở London của anh,” anh cộc lốc nói.

Cô gật đầu, một chút thất vọng. Cô khá thích cái ý nghĩ rằng mình sẽ sống giữa vùng quê xanh tươi này, nhưng tất nhiên là, nếu anh ghét Foxcotte, thế thì thôi vậy. Việc này có vẻ rất kỳ lạ. Cô có ấn tượng là anh đã rất vui vẻ khi sống với bà ngoại. Rằng anh đã không quay về đó kể từ khi anh mười bốn tuổi với những cảm xúc mạnh mẽ.

“Chúng ta sẽ sớm tới Penton Mewsey,” anh nói. “Cleeveden giáp ranh ngay cạnh.”

“Hai nhà hẻm rất gần nhau,” cô nói, để che lấp sự rối loạn đã bắt đầu nhộn nhạo bên trong dạ dày với những lời của anh. “Cleeveden và Foxcotte, ý em là thế.”

“Ừm, cách nhau khoảng năm dặm. Thế nên bà của em và anh mới quen thân nhau hồi còn con gái.” Chiếc xe chậm dần, người xà ích quay đầu lại và làm một cử chỉ với Rafe, anh gật đầu. Chiếc xe rẽ vào một cánh cổng và lăn nhanh trên một đường xe chạy rải sỏi mịn.

“Chào mừng đến với Cleeveden,” Rafe nói. “Nhà em đây rồi.”



CHƯƠNG 19

Cleeveden là một ngôi nhà đá lớn, thanh lịch với một mái cổng ấn tượng, hai bên đặt một tá hoặc hơn các cột trụ kiểu Hy Lạp cổ đại. Đó là một tòa nhà dựng trên một bãi cỏ gọn gàng trong một khuôn viên thanh lịch. Trông nó như một ngôi nhà trong tranh, chứ không phải là một nơi có thật để con người sống.

“Đó là một ngôi nhà mới,” Rafe nói với cô. “Họ đã phá bỏ ngôi nhà cũ và xây ngôi nhà này lên khi họ trở về từ Ấn Độ. Chỉ có khuôn viên là như cũ, nhưng dù vậy thì nó cũng đã được thiết kế lại.”

Ayisha hầu như không chú ý vào những gì anh đang nói. Nó lớn hơn nhiều và nguy nga hơn nhiều so với những gì cô đã tưởng tượng. Cô đã tưởng tượng rằng bà nội ở trong một ngôi nhà tranh xinh xắn giống những ngôi mà họ đã đi qua, chứ không phải trong một... đền đài đá, lớn thế này. Cô để Cleo vào giỏ của nó với đôi tay đột nhiên không còn khí lực.

“Tóc em trông ổn chứ ạ?” cô hỏi Rafe, vuốt vuốt mớ tóc đen ngắn với những ngón tay. “Bà ấy chắc sẽ nghĩ em là một đứa con trai, một đứa man di nào đó cho mà xem. Em ước gì nó dài hơn

xấu nữa.” Cô vuốt lại váy áo của mình, cố làm phẳng những vết nhàu nhúm do ngồi xe.

“Đừng lo quá, em trông xinh lắm,” anh nói và cho cô một nụ hôn nhanh. “Bà ấy sẽ yêu em thôi.”

Anh đã gửi một lời nhắn tới đây vào đêm hôm trước, vì nghĩ một bà lão cần thời gian để thích nghi với những tin vui cho sự trở về của một đứa cháu nội thất lạc đã lâu.

Chiếc xe dừng lại tại bậc tam cấp uy nghi. Cánh tay Rafe siết chặt động viên, Ayisha hít một hơi thật sâu và bước về phía trước để gặp bà nội. Cô kéo dây chuông và chờ đợi.

Sau một lúc chờ đợi tưởng chừng như vô tận, cánh cửa mở ra bởi một quản gia. Ánh mắt ông lướt qua họ mà không một biểu hiện nào thoáng qua. Ông nhìn vào Rafe. “Chào buổi sáng, cậu Ramsey, chào cô. Mời vào trong. Lady Cleeve đã nhận được tin nhắn của cậu hôm qua, thưa cậu, và đang chờ các vị.”

Cái nắm của Ayisha trên cánh tay Rafe siết chặt lại khi họ bước vào ngôi nhà và cô nhìn xung quanh. Nó vẫn trông giống một đền đài hơn là một ngôi nhà. Sảnh vào rộng rãi và trắng lè, lát đất cẩm thạch và trang trí với những bức tượng. Một cái cầu thang đôi rộng rãi, bằng đá hoa cương đặt ở góc cuối sảnh, uốn cong duyên dáng lên trên. Bên trên là một đỉnh vòm để lấy ánh sáng.

“Người xà ích sẽ cần nước giải khát và mấy con ngựa cũng cần được chăm sóc. Chúng tôi cũng có hành lý mang theo,” Rafe nói, và với một cái búng tay, viên quản gia đã cho vài người giúp việc ra ngoài để lo những việc kia.

“Thưa cô, nếu cô cần giúp đỡ thì có cô hầu đây,” quản gia nói, ra dấu đến một người hầu gái đang chờ. “Lady Cleeve đã chỉ thị rằng cô sẽ cần được phục vụ. Không nghi ngờ là cô cũng cần có gì đó để giải khát,” quản gia nói.

“Ồ, nhưng mà-” Ayisha bắt đầu, muốn nói là cô không cần uống gì, nhưng thực sự thì cô không thể nuốt xuống thứ gì.

Tuy nhiên viên quản gia tiếp tục, “Lady Cleeve muốn nói chuyện riêng với cậu Ramsey trước.”

Ayisha liếc nhìn Rafe, cảm giác dạ dày hẫng đi. Đây không phải là điều mà cô đã tưởng tượng trước đó. Nếu cháu của Ayisha đến, cô sẽ ở trong đại sảnh để chào đón nó – nếu không thì cũng là ở cầu thang – chứ không phải là có cuộc nói chuyện riêng tư với người khác trước.

“Tiểu thư Cleeve và tôi sẽ cùng nhau gặp Lady Cleeve,” Rafe cứng rắn nói.

“Phu nhân đã ra chỉ thị rất rõ,” quản gia nói.

“Tôi nói, cả hai chúng tôi sẽ-”

“Bà thật chu đáo,” Ayisha nhanh chóng ngắt lời Rafe, biết là anh sắp làm lớn chuyện không cần thiết. “Đi đi, Rafe. Em cần đi vệ sinh một chút. Em sẽ gặp anh chút nữa nhé.” Cô cần một chút thời gian để suy nghĩ.

“Vậy thì anh sẽ chờ cho đến khi em sẵn sàng,” anh nói, khoanh tay lại.

“Không cần đâu, đi đi mà,” Ayisha nói. “Đừng làm bà- Lady Cleeve phải chờ.”

Rafe nhìn xoáy vào cô. “Em chắc chứ?”

“Rất chắc,” Ayisha nói, cảm thấy bất cứ gì trừ điều đó.

“Lady Cleeve đang chờ cậu trong phòng khách, thưa cậu,” quản gia nói, ra hiệu vào căn phòng. “Tôi sẽ thông báo cậu đã đến.”

Vội vẻ miễn cưỡng, Rafe theo sau. Ayisha đi cùng với người hầu gái, cô ta đưa cô đến một

căn phòng nhỏ phía ngoài đại sảnh.

“Vật dụng cần thiết đã có trong đó, thưa cô,” cô gái nói với cô, “và một ít nước nóng để lau rửa. Sau đó, tôi sẽ đưa cô tới phòng bếp dùng trà và ăn chút gì đó.” Cô gái cho Ayisha một cái nhìn vừa như lúng túng vừa như biện giải.

Ayisha hiểu lý do. Nhà bếp không phải là nơi dành cho một vị khách được chào đón. Đó là một nơi sỉ nhục và cô biết điều đó.

“Nhà bếp ở đâu?” Ayisha bình tĩnh hỏi, quyết tâm không thể hiện bất kỳ sự thất vọng nào. Cô đã không yêu cầu được đến đây. Cô được đưa đến đây vì Lady Cleeve yêu cầu. Và cô sẽ không uống trà của bà ấy trong nhà bếp.

Cô gái chỉ. “Đi xuống đó, thưa cô, qua cánh cửa nỉ màu xanh lá.”

Ayisha nhìn. Ở đó có nhiều cánh cửa. “Có cái nào trong số kia dẫn ra ngoài không? Chỉ là tôi có con mèo đi cùng và tôi nghĩ nó sẽ đánh giá cao một khoảng đất nhỏ để nó làm việc của mình.”

“Tôi sẽ dẫn nó ra ngoài cho cô nhé, thưa cô?”

“Không cần, cảm ơn, nó có vẻ không được ổn lắm. Tôi sẽ tự mình dẫn nó đi.”

“Vâng, thưa cô. Nếu cô rẽ phải xuống lối đi hẹp ở đằng sau chỗ đó, sau đó rẽ trái, nó sẽ đưa cô ra sân sâu. Chỉ có người làm mới dùng lối đó, đừng lo, nhưng mà...” Cô ta ngập ngừng vẻ lo lắng.

“Cảm ơn cô,” Ayisha nói. “Không cần thiết phải chờ tôi. Tôi sẽ gặp cô trong nhà bếp khi nào tôi đã sẵn sàng.”

Cô gái gật đầu và biến mất qua cánh cửa nỉ màu xanh lá. Ayisha cảm thấy lo sợ. Tại sao Lady Cleeve hành xử như thế này? Bà ấy thậm chí còn chưa biết Ayisha không phải là Alicia nữa mà...

Cô lạnh sống lưng. Nếu bà nội cô có thay đổi quyết định, Ayisha cũng sẽ chịu đựng được. Ngay cả khi còn là một đứa trẻ đói khát ở Ai Cập, cô cũng chưa một lần hạ mình ăn xin trên đường phố, và bây giờ cô ở nước Anh, cô cũng từ chối cầu xin những mảnh vụn của tình thương.

Một lúc sau, người quản gia xuất hiện ở phòng khách và đi qua cánh cửa nỉ màu xanh lá để đến khu vực nhà bếp. Ayisha nhón gót quay trở lại sảnh và lắng tai nghe qua cánh cửa phòng khách.

“- và khi ta phát hiện ra cô gái trong bức họa không phải là Alicia, mà là đứa con hoang của Henry – chắc, thì đã quá muộn để hủy lời yêu cầu với cậu. Cậu đã lên tàu đi Ai Cập.”

Ayisha cứng người. Làm thế nào Lady Cleeve có thể phát hiện những gì đã xảy ra?

“Phải, nhưng cũng đồng thời, cô ấy là cháu nội còn sống duy nhất của bà,” Rafe nói trong một giọng gay gắt. “Hoàn cảnh xuất thân của cô ấy không được cô ấy lựa chọn.”

“Nó là một đứa cơ hội, nó đến để lấy đi những gì nó có thể.” Bà nội cô nói nghe cứ như đó là điều rất chắc chắn, không thể phủ định.

Có gì đó trong người Ayisha quặn thắt lại.

“Xằng bậy! Chúa tôi, thưa bà, trên thực tế tôi đã phải đe dọa mới làm cô ấy chịu đi đến đây.”

Ayisha cắn môi.

“Thật đáng tiếc-”

“Dù thế nào đi nữa, cho dù cô ấy đến để làm cho cuộc đời mình tốt hơn thì có làm sao? Cô ấy là con gái của con trai bà, là máu mủ của bà – và cô ấy đã bị bỏ rơi phải tự mình kiếm sống ở Ai Cập hết sức có thể khi mới mười ba tuổi! Đó là một điều đáng hổ thẹn.”

“Phải, chính xác,” Lady Cleeve tuyên bố với vẻ ngay thẳng. “Và ta xin cậu đừng có bôi nhọ hai tai ta bằng cách tả nó kiếm sống như thế nào.”

Ayisha ngả người vào khung cửa, hai mắt cô đau đớn nhắm lại khi nghe những từ ngữ nghiệt ngã kia dội xuống người. Cô không biết nó như thế nào, nhưng bằng cách nào đó, suy nghĩ của bà nội cô đã như thuốc độc thấm vào cô.

“Thưa bà, bà đang thử thách kiên nhẫn của tôi đấy.” Giọng Rafe lạnh lùng như dây buộc đầu roi. “Từ ngày cha mẹ cô ấy chết, Ayisha đã sống cải trang như một cậu bé! Để làm gì? Để ngăn chặn sự chú ý của đàn ông, chứ không phải để mời chào. Cô ấy kiếm từng thứ nhỏ nhất bằng cách làm những việc như: chạy việc vặt cho người ta, bán bánh nướng và bánh mì trên đường phố, và kiếm củi. Cuộc sống luôn trên bờ vực chết đói.”

Một khoảng lặng ngắn, sau đó Rafe tiếp tục, “Cái sự hổ thẹn kia là của con trai bà. Ông ta lẽ ra phải có sự dự phòng tốt hơn cho đứa con gái duy nhất của mình, phải chăm sóc tốt hơn cho cô ấy.”

Ayisha nghe tiếng quý bà khịt mũi. “Ta đã thấy con bé từ cửa sổ khi cậu tới; nó trông không giống cậu bé nào mà ta từng thấy. Tin ta đi, cậu Ramsey thân mến của ta ơi, loại phụ nữ này biết làm thế nào để lừa gạt đàn ông-”

“Cô ấy không phải là ‘này nọ’, Rafe cắt ngang. “Ayisha là người không có người thứ hai, và cô ấy là vợ chưa cưới của tôi.”

“Cái gì? Cậu không thể nào đi cưới đứa con gái đó! Chúa tôi, cậu trai, mẹ cô ta là một đứa nô lệ!”

Những lời đó treo trong không khí. Im lặng kéo dài. Ayisha không thể thở. Làm thế nào Lady Cleeve biết? Đó là một bí mật mà Ayisha đã không nói cho Rafe biết.

Cô có thể nói từ âm sắc im lặng kia rằng sự việc đã trở nên nghiêm trọng. Cực kỳ nghiêm trọng. Run rẩy, với những đốt ngón tay ép chặt vào răng, Ayisha chờ phản ứng của Rafe.

“Một nô lệ? Chúng có nào mà bà lại có một lời buộc tội như vậy?” Lần đầu tiên kể từ khi cô gặp anh tới giờ, giọng anh chưa bao giờ kém chắc chắn đến vậy.

“A, thì ra cậu không biết.”

Tại sao cô đã không kể cho anh chứ? Ayisha âm thầm xỉ vả bản thân. Cô đã định nói điều đó khi cô đang nói cho anh biết sự thật về bản thân cô, nhưng anh đã làm cô sốc bằng cách nhắc lại lời cầu hôn và nó đã lái mọi thứ khác ra khỏi tâm trí cô. Rồi sau đó, dường như không còn thời điểm thích hợp để nói, “À, tiện thể cũng cho anh biết luôn, mẹ em là một nô lệ. Papa đã mua bà ấy từ ông chủ trước của bà.”

Cô run run đưa hai bàn tay lên mặt. Cô đã không nói cho anh sau đó bởi vì cô là một kẻ hèn nhát. Đó không phải là lỗi của Mama khi bà bị bắt đưa đi bởi những người Cô-dắc khi còn là một thiếu nữ.

Sự việc Ayisha là con hoang đã không thành vấn đề với anh, cho nên cô đã tự thuyết phục bản thân mình là tình trạng nô lệ của Mama cũng vậy, cũng sẽ không thành vấn đề, không phải vì cô thật sự tin vậy, mà là bởi cô đã quá hạnh phúc và cô không muốn bất cứ điều gì làm hỏng nó.

Bởi vì con gái của một kẻ nô lệ thì cũng là một nô lệ. Không quan trọng cha cô ta là ai.

“Không có gì khác biệt với tôi nếu mẹ cô ấy là ai,” Rafe lạnh lùng nói.

Không đúng, cô buồn bã nghĩ. Cái khoảng lặng dài kia cho cô biết tin đó đã làm anh sốc. Một cách sâu sắc. Giờ thì anh chỉ đang bưng bình, không muốn thừa nhận mình đã phạm sai lầm. Papa cũng đã phạm phải điều tương tự.

Qua khe cửa, cô nghe tiếng bà nội nói, “Nếu nó không nói cho cậu biết việc đó, biết đâu vẫn còn điều gì khác nữa mà nó vẫn đang giấu giếm cậu? Nó đã thuyết phục cậu rằng nó đã có một cuộc sống đứng đắn, nhưng làm thế nào cậu biết đó là sự thật? Nó có thể đã ở với hàng tá đàn ông-”

“Ayisha là một trinh nữ khi tôi gặp cô ấy.”

“Sao cậu biết?”

Rafe không nói gì.

“A, cậu đã ở với cô ta. Giờ thì ta hiểu rồi.” Bà cô nói nghe có vẻ rất mệt mỏi, Ayisha nghĩ, kiệt sức và buồn buồn, như thể mọi chuyện là quá sức với bà. Cô ước gì mình có thể nhìn thấy khuôn mặt bà ấy...

Quý bà lớn tuổi tiếp tục, “Vậy thì, ta đề rằng cậu sẽ sắp xếp cho cô ta vào ở trong một ngôi nhà nào đó ở St. John’s Wood. Đó là nơi các quý ông hào hoa cất giấu các cô nhân tình của mình, ta biết,” bà cay đắng nói.

“Tôi sẽ không làm loại chuyện đó!” Rafe gắt lên. “Tôi đã hứa sẽ cưới cô ấy và tôi sẽ làm vậy.”

Phải, Ayisha cay đắng nghĩ, bởi vì anh rất tự hào về việc trọng lời hứa của mình. Ngay cả khi những lời hứa đó dựa trên thông tin sai lệch...

“Cưới cô ta? Còn chuyện thừa kế thì thế nào?” Lady Cleeve hỏi.

Ayisha cau mày. Thừa kế gì cơ? Bà ấy có ý gì? Cô ép sát hơn vào cánh cửa.

“Bá tước Axebridge nói sao về chuyện hứa hôn này?”

“Anh trai tôi nói gì không quan trọng.”

Anh trai chàng là bá tước Axebridge? Ayisha sững sờ.

Lady Cleeve nói. “Một khi cậu ta biết được người thừa kế của cậu ta đang hứa hôn với đứa con gái ngoài giá thú của một nô lệ nước ngoài, ta nghĩ cậu ta hẳn sẽ có rất nhiều điều để nói về chuyện đó. Đặc biệt là kể từ khi rất có khả năng con trai của cuộc hôn nhân của cậu, cuối cùng, cũng sẽ là người thừa kế địa vị bá tước.”

Lời nói của bà lão rót xuống Ayisha như một quả cân đè nghiêng xuống. Cô đã không biết Rafe đến từ một gia đình quan trọng đến thế. Cô biết anh là một quý ông, nhưng sự thiếu tước vị của anh đã làm cô tự dối lừa mình rằng hôn nhân giữa họ là điều có thể. Nhưng anh là người thừa kế địa vị bá tước...

Ayisha, Vợ bá tước Axebridge? Điều đó là không thể nào.

Cô nghe Rafe nói, “Tôi sẽ cưới người tôi chọn. Và tôi đã chọn Ayisha.”

Ồ, anh cứng đầu làm sao. Và tất cả là bởi vì anh cảm thấy bị ràng buộc danh dự để kết hôn với cô, bởi vì trong lúc giành lại mạng sống cho anh, cô đã bị làm tổn hại. Và bởi vì anh đã lấy đi trinh tiết của cô. Và khát khao cô. Và bởi vì có thể đã có một đứa trẻ...

Sẽ không có đứa trẻ nào, cô biết; chu kỳ của cô đã đến trong tuần trước khi họ tới Anh quốc. Vì thế thực sự không còn cần thiết để kết hôn nữa.

Là một điều khác cô đã không nói với anh.

Biết ơn, danh dự và khao khát thôi thì không đủ, cô nghĩ trong sự tuyệt vọng đau đớn. Không khi anh sẽ mất quá nhiều thứ nếu kết hôn với cô.

Lady Cleeve tiếp tục, “Còn hôn thê của cậu, Lady Lavinia Fettiplace – con bé sẽ thế nào – gia đình con bé phải nói gì về việc nó bị bỏ rơi vì lợi ích của đứa con gái hoang của một kẻ nô lệ? Một cô gái yêu kiều, từ một trong số những gia đình danh giá nhất nước Anh – một nữ thừa kế cho một gia tài, ta tin thế.” Bà khịt mũi. “Chuyện này sẽ tạo ra một vụ tai tiếng thế nào. Anh cậu chắc cũng sẽ không nói gì về việc này đâu nhỉ?”

Một cơn lạnh lẽo toát ra từ trong lỗm sâu dạ dày cô khi cô nghe thấy những lời này Anh đã đính hôn với Lavinia? Và cô ấy là Lady Lavinia, chứ không phải Tiểu thư Fettiplace? Xinh đẹp và giàu có, anh đã nói thế. Nhưng anh cũng đã lược bỏ đi tước vị của cô ấy.

Và đó mới là người phối ngẫu hoàn hảo cho một bá-tước-tương-lai.

Đó là giọt nước cuối cùng. Cô không thể để anh làm điều đó. Cô đã yêu anh quá nhiều để cho phép anh phá hủy bản thân mình vì lòng biết ơn và danh dự. Và bướng bỉnh. Và tử tế.

Cô nghe tiếng bước chân đến từ phía cuối sảnh và vấp vào căn phòng kế bên. Hai chân cô gập lại bên dưới người và cô ngã nhào lên tấm thảm dày, đắt tiền, gập người trong đau đớn và khổ sở. Nước mắt thi nhau rơi xuống.

Ở cửa phòng bên cạnh cô nghe thấy tiếng lanh canh của đồ sành sứ. Họ đang phục vụ trà. Hai lòng bàn tay cô chống lên lớp lông mịn màng của tấm thảm. Cô liếc xuống và nấc nghẹn trong một nụ cười cay đắng. Đây chính xác là tấm thảm mềm mại anh đã dọa sẽ cuộn cô vào bên trong và mang cô đi.

Cái tâm trạng nửa vui nửa buồn này làm cô bình tĩnh lại. Cô ngồi dậy và lau mặt bằng mép váy của mình. Nước mắt chẳng sửa chữa được gì. Mà thật ra thì, cũng chẳng có gì để mà sửa chữa. Tất cả đều là một giấc mơ, dựa trên sự thật nửa vời và những lời dối trá úp mở và đáng khinh mà một phần trong cô mơ tưởng.

Như cô đã học được khi còn là một đứa trẻ trên đường phố Ai Cập, mơ mộng không làm no bụng. Chúng có thể cho bạn đủ hy vọng để đưa bạn vượt qua những đêm tối tăm nhất, nhưng chúng không phải là nền tảng cho một cuộc sống.

Bạn cần thứ gì đó vững chắc hơn cho một nền tảng: sự trung thực. Và tình yêu.

Có một cái bàn trong góc phòng với giấy và bút viết. Cô viết nhanh một lời nhắn. Đó là hèn nhát, cô biết, nhưng khi Rafe đang còn trong tâm trạng bướng bỉnh, hào hiệp của mình, sẽ không ích gì để mà nói với anh. Nếu cô tranh luận, cô biết rõ là anh chỉ việc đưa cô tới nhà thờ gần nhất và làm lễ cưới ngay lập tức.

Và cô không biết liệu mình có đủ sức mạnh để cưỡng lại anh hay không, mặt đối mặt. Chắc là không khi mà cô muốn mọi thứ anh đang trao cho cô và còn hơn thế nữa.

Nhưng cô sẽ không là nguyên nhân làm anh bị hủy hoại.

Cô gấp làm ba tờ giấy nhẵn, ghi chuyển nó cho Rafe, niêm phong nó lại bằng sáp đỏ; cô không muốn bất cứ ai khác đọc nó.

Khi những người giúp việc đã đi khỏi, cô nhón chân trở lại đại sảnh và nhét tờ giấy nhẵn vào tay cầm chiếc vali của Rafe. Sau đó nhặt cái giỏ Cleo và chiếc vali nhỏ hơn của cô lên và đi theo sự hướng dẫn lúc này của người hầu gái để đến lối ra phía sau dành cho gia nhân.

Ở bên ngoài, cô nhìn thấy có hai con đường, một dẫn đến khu vườn áp tường nhà bếp, và con đường kia hướng từ mặt sau ngôi nhà đến nơi trông như một ngôi làng. Cô vội đi dọc theo con đường đó.

Cô không có ý tưởng mình sẽ phải đi đâu. Cô có một ít tiền – Rafe đã đưa cho cô một ít tiền Anh quốc để tiêu trong cái cửa hàng anh đã mua cho cô chiếc áo choàng. Thế này còn khá hơn nhiều những gì cô có vào cái ngày cô rời khỏi nhà cha cô trong đêm những kẻ săn nô lệ truy đuổi cô.

Khi đó cô vẫn còn là một đứa trẻ, và cô đã xoay sở được. Cô giờ đã trưởng thành và khôn ngoan hơn nhiều. Và cô hiện ở Anh quốc, nơi cô luôn muốn đến. Một tiếng mèo kêu ai oán làm gián đoạn suy nghĩ của cô và cô mỉm cười với Cleo, nó đang bấu chân qua các thanh gỗ trong chiếc giỏ. Và cô có một người bạn nhỏ, hống hách, lông lá để làm bạn, và để yêu thương. Thế là đủ – bắt buộc phải đủ.

Rafe đã rất tức giận. Anh muốn bóp cổ cái bà Cleeve này. Sao bà ấy dám nói Ayisha như vậy. Bà ấy dám không đi ra ngoài gặp cô – anh biết Ayisha đã tổn thương thế nào bởi điều đó; cô đã cố không bộc lộ nó ra nhưng anh nhìn thấy nỗi đau trong đôi mắt cô, thấy thái độ tự trọng trong cách cô bước xuống hành lang với người hầu gái.

Anh nhìn bộ tách trà mà người quản gia đã mang vào trong. Hai tách, không phải ba. Một mệnh lệnh cộc lốc đưa ra làm người quản gia vội vã ra khỏi phòng để lấy thêm một cái tách nữa.

“Khi nào bà gặp Ayisha, bà sẽ thấy mình sai lầm thế nào về cô ấy, Lady Cleeve,” anh nói.

Bà lão không trả lời. Môi dưới bà đang run run. Bà nhận ra anh đã thấy nên với thái độ phẫn nộ, quay đầu đi để che giấu sự đau khổ của mình. Thái độ này chắc là vì Ayisha.

Sự tức giận của anh đã theo đó vơi đi một chút. Lờ đi cái ấm trà, anh đứng dậy và rót cho bà một ly sherry từ chiếc bình thon cổ trên tủ búp phê. Anh đưa nó cho bà, nói, “Uống cái này. Nó sẽ làm bà cảm thấy tốt hơn.”

Bà nhận nó với một bàn tay run rẩy và uống hết nó trong một ngụm. Bà rùng mình khi nó

trời xuống, sau đó trả lại cái ly cho anh với một tiếng cảm ơn lí nhí.

“Trông nó có – có giống Henry không?” bà hỏi sau một lúc.

“Bà đang lo mình sẽ thích cô ấy, phải không?” Rafe nhẹ nhàng nói. “Không, cô ấy trong không giống ông Henry.”

Bà thở dài.

“Cô ấy giống y như bức tranh kia,” anh kết thúc.

Đôi mắt bà mở to. “Đó là tôi, khi tôi còn là một thiếu nữ.”

Rafe nói, “Đó là Ayisha, hiện tại. Chỉ có tóc và quần áo là khác. Cô ấy là cháu nội bà; không ai có thể nghi ngờ điều đó. Và từ những gì tôi biết, Sir Henry yêu cô ấy – và mẹ cô ấy – rất nhiều.”

“Ta đã được nói khác đi,” Lady Cleeve nói với vẻ mệt mỏi.

Rafe cau mày. “Ai nói?”

“Một phụ nữ quen biết Henry ở Cairo – một trong những người bạn của nó.”

Rafe rót thêm sherry cho cả hai người. “Bà nói tiếp đi,” anh nói. “Làm thế nào bà gặp được người phụ nữ đó vậy?”

“Cách đây một tháng, một người bạn của ta đã đi chữa bệnh ở Bath. Tại phòng trà Pump Room, bà ta đã gặp một phụ nữ từng sống ở Cairo vài năm. Cố nhiên là câu chuyện về đứa cháu gái thất lạc đã lâu của ta được nói tới – ta đồn là một nửa Anh quốc hiện giờ đã biết câu chuyện này – vì thế khi người phụ nữ nọ, cô Whittacker, nói với bà bạn ta rằng thật ra cô ta có quen Henry ở Cairo, tất nhiên bạn ta đã giúp chúng ta liên lạc với nhau và chúng ta đã sắp xếp cuộc gặp mặt.” Bà thở dài và cho Rafe một cái nhìn rầu rĩ. “Ta đã gần như ước gì mình không gặp. Nếu ta đã chẳng biết gì, ngày hôm nay sẽ rất khác...”

“Hãy kể tiếp,” Rafe nhắc.

“Whittacker nói cho ta biết tất cả về Ayisha và mẹ nó. Cô ta là một người bạn thân thiết của con trai ta, rõ ràng thế. Cô ta đã kể cho ta người đàn bà nô lệ kia đã bầu móng vuốt của ả vào Henry thế nào, và rằng Henry đã bị sập bẫy và không hạnh phúc.”

“Tôi không tin chuyện đó,” Rafe thẳng thừng. “Rõ ràng từ cách Ayisha kể về họ cho thấy cha mẹ cô rất yêu nhau.”

Lady nhìn anh ngờ vực. “Không phải vì lợi ích của nó nên nó mới nói thế sao?”

Rafe lắc đầu. “Ayisha tin hoàn toàn điều đó, và tôi tin cô ấy.” Anh nghiêng người ra trước và chạm vào đầu gối Lady Cleeve. “Bà cũng sẽ tin thế, khi bà nhìn thấy cách đôi mắt cô ấy sáng lên

khi nói về họ.”

Lady Cleeve trông bối rối. “Whittacker đã bảo với ta rằng chuyện ngoại tình của Henry với người đàn bà đó là một vụ tai tiếng ở Cairo. Đứa con gái kia được sinh ra sau cháu nội ta, Alicia, một tháng – và đó là điều ta không thể tha thứ cho Henry. Nó có biết vợ nó hẳn đã bẽ mặt thế nào-”

“Ayisha nói rằng ông ấy đã rất thận trọng. Cô ấy không tin phu nhân Cleeve biết bất cứ gì về cô ấy hoặc mẹ cô ấy. Chỉ sau khi bà ấy và Alicia mất, ông Henry mới đưa Ayisha và mẹ cô ấy vào nhà chính.”

Lady Cleeve lắc đầu. “Đó không phải là điều ta nghe. Whittacker nói rằng, người đàn bà và đứa trẻ kia chỉ đơn giản là đến và buộc Henry chấp nhận ả trong khi nó vẫn còn quần trí với đau thương. Cô ta nói đó là điều thường thấy ở Cairo, rằng Henry tội nghiệp đã bị lợi dụng, và ai cũng tin là cả đứa trẻ kia lẫn ả đều không phải là của Henry.”

“Nếu thế thì Ayisha đã không phải là hình ảnh thời con gái của bà,” Rafe nhận xét, ra dấu vào bức chân dung.

Lady Cleeve thở dài và lún người vào trong chiếc ghế của mình, trông kiệt sức và nhàu nhĩ. “Ta không biết phải nghĩ gì nữa.”

“Tôi chưa bao giờ gặp con trai bà, nhưng ấn tượng mà tôi có từ Ayisha bảo với tôi rằng ông ấy là một người rất cứng cỏi, thông minh, là người đàn ông ít chú ý đến những gì người khác nghĩ, là người độc đoán, tự cho mình là trung tâm, và có phần ích kỷ, nhưng về mặt riêng tư thì rất yêu thương Ayisha và mẹ cô ấy.”

Lady Cleeve chăm chăm nhìn anh.

Rafe tiếp tục, “Tôi nên nói thêm là cái câu tự coi mình là trung tâm và ích kỷ là suy luận của tôi về những gì Ayisha đã kể với tôi. Ayisha ngưỡng mộ cha mình và sẽ không nghe một lời nào chống lại ông ấy và mẹ mình. Mặc cho mớ lộn xộn mà ông đã để lại cho cô ấy.”

Một khoảng lặng dài. Biểu hiện của Lady Cleeve đã đủ hiểu. Bà biết con trai mình, và ông ta là người đàn ông mà Rafe đã miêu tả, không phải là người mà cái người tên Whittacker kia đã tả ra.

“Ayisha đã nói, cô ấy nghĩ cha cô bắt đầu có chút kỳ lạ ngay sau cái chết của phu nhân Cleeve, sau khi ông ấy đã đưa cô ấy và mẹ vào nhà chính, ông ấy đôi khi còn gọi cô là Alicia trước mặt người khác.”

“Đúng vậy, ta có thể thấy việc đó,” bà lão chậm rãi nói. “Bức thư mà nó đã gửi nói rằng Alicia và mẹ con bé đã chết cũng có chút kỳ lạ. Thật lộn xộn.” Làn da mỏng tang như giấy của bà nhăn lại trong sự hoang mang. “Nhưng tại sao Whittacker lại cố tình nói xấu người kia với ta?” bà hỏi. “Cô ta được lợi lộc gì khi làm một chuyện như vậy?”

Rafe nhún vai. “Bà nghĩ bà ta muốn gì?”

Lady Cleeve lắc đầu “Không gì. Chỉ có tình cảm bạn bè.”

Tình bạn của một bà lão quý tộc cô đơn. Một bà lão quý tộc giàu có, vợ góa của một nam tước, Rafe nghĩ, nhưng anh không nói điều đó ra. Anh sẽ để Lady Cleeve tự suy ra. “Người phụ nữ kia, bà ta có gia đình chứ?”

Lady mím môi suy nghĩ. “Cô ta là quả phụ và đang sống với những người họ hàng. Hẳn là không thoải mái gì với cô ta, người phụ nữ tội nghiệp, thực tế, chúng tôi đã nói về-” Bà dừng lại đột ngột, như thể đột nhiên nhận ra gì đó.

“Về?”

“Chúng tôi đã nói về khả năng ta sẽ thuê một người bầu bạn – và phải, ta đã từng nghĩ cô ta có thể là người phù hợp.” Bà lún người vào ghế. “Ôi trời ơi. Trời ơi. Nghĩ xem, ta đã tin cô ta – nhưng cô ta nói chuyện rất thuyết phục – và cô ta thật sự có sống ở Cairo trong nhiều năm và có biết Henry, ta đã bị điều đó thuyết phục, dù nó chưa bao giờ đề cập tới cô ta trong các bức thư. Nó cũng chưa hề đề cập tới người tình và đứa con gái. Ôi, trời ơi.” Bà nhìn Rafe với vẻ khổ sở và anh đột nhiên thoáng hiện hình ảnh Ayisha có thể thế nào khi là một bà lão gập rúm.

Bà áp hai bàn tay già nua, nhăn nheo vào hai má. “Nghĩ xem, ta có thể đã xua đuổi, không thèm nhìn đến đứa cháu nội của mình rồi. Chỉ vì tin vào lời nói của một người lạ.”

Rafe nghiêng người ra phía trước và vỗ nhẹ vào đầu gối bà lần nữa. “Bà hãy yên tâm, Ayisha không quan tâm tới tiền của bà. Tất cả những gì cô ấy muốn là một người bà. Có lần cô ấy đã bảo với tôi rằng thật khủng khiếp vì không có gia đình, vì không thuộc về ai cả.”

Lady Cleeve nuốt khan.

“Cô ấy là đang nói về bà, không phải về mình. Tôi đã cố thuyết phục cô ấy đi với tôi đến Anh quốc, và sự kháng cự quyết liệt của cô ấy lúc ban đầu đã giảm đi khi cô ấy nhận ra bà đã chỉ còn lại một mình trên thế giới này.” Anh nói tiếp trong một giọng khô khốc, “Điều đó đã làm cô ấy đau lòng không ít khi phải rời đi, bà có biết. Có nhiều người ở Cairo rất yêu mến cô ấy. Cô ấy là người, rồi bà sẽ khám phá ra, rất đáng yêu.”

Đôi mắt Lady Cleeve ngập nước.

Rafe đưa cho bà chiếc khăn tay của anh và khi bà chấm nó vào mắt, bà nói bằng một giọng xấu hổ, “Ta xin lỗi vì những gì ta đã nói về St. John’s Wood. Ta đã... ta có khuynh hướng gay gắt về những cô tình nhân và con cái của họ. Chồng ta... thôi, cậu không cần nghe về chuyện đấy.”

Rafe cũng không thấy thú vị với những chuyện xa xưa. Anh cần làm rõ một điều. “Tôi sẽ cưới Ayisha. Không ai – cả bà, anh trai tôi, và toàn bộ giới thượng lưu – thậm chí Ngài Wellington có thể ngăn tôi làm điều đó.”

“Nhưng tại sao con bé không nói với cậu chuyện mẹ nó là một nô lệ?”

Rafe thừa nhận giá trị của câu hỏi, nhưng nó không phải là điều làm anh lo lắng. “Cô ấy chắc là có lý do của mình,” là tất cả những gì anh trả lời.

“Cậu không nghi ngờ gì sao?” bà nói với vẻ hoài nghi. “Cậu hẳn rất tin tưởng con bé nhỉ?”

“Tôi hoàn toàn tin tưởng cô ấy,” Rafe nhẹ nhàng nói. “Và khi nào bà gặp cô ấy, bà sẽ biết tại sao. Bà hoàn toàn đúng vì đã thận trọng với việc gặp cô ấy.”

Hai hàng lông mày mỏng, uốn cong chụm lại với nhau. “Tại sao cậu nói vậy?”

Rafe mỉm cười. “Bởi vì bà sẽ không thể ngừng yêu mến cô ấy. Ai cũng thế.” Đó là sự thật. Cô ấy đã bỏ bùa toàn bộ mọi người trên tàu, ngay cả với bà già chanh chua Ferris rồi cuộc cũng trúng bùa.

“Cậu rất yêu cô ấy, phải không?”

Rafe sửng người. Câu hỏi dội lại trong đầu anh. Câu trả lời thậm chí còn dội lại to hơn, làm rung lắc nền nhà dưới chân anh.

Anh đột ngột đứng dậy. “Xin phép bà, tôi sẽ đi xem xem cô ấy đang làm gì.”

“Ta đã bảo Adams phục vụ trà cho con bé trong bếp,” Lady Cleeve thú nhận. “Ta hy vọng con bé sẽ hiểu từ điều đó rằng chẳng có gì cho nó ở đây.”

Rafe bật chửi thề dưới hơi thở của mình. “Tôi sẽ đi tìm cô ấy.” Anh kéo mạnh cánh cửa phòng khách.

Quản gia, Adams, bước lùi lại, giật mình. Chắc là đang đứng nghe ở cánh cửa. Rafe nghĩ.

“Tiểu thư Cleeve đâu?” anh gắt.

Viên quản gia trông lúng túng. “Tôi không biết, thưa cậu. Tôi nghĩ có lẽ cô ấy trong đó.” Ông ta liếc qua Rafe đến chỗ Lady Cleeve và nói, “Cô ấy được yêu cầu đi tới nhà bếp, nhưng cô ấy đã không. Chúng tôi đã nghĩ cô ấy có thể ở trong vườn với con mèo của mình, nhưng cô ấy cũng không có ở đó.”

Rafe quay ngoắt lại và nhìn đồng hành lý vẫn còn đang ở trong sảnh. Cái giỏ mèo đã biến mất. Cả vali của Ayisha và cái áo choàng ấm áp mới mua của cô. Luồn qua tay cầm chiếc vali của anh là một mẫu giấy gấp lại. Anh giật nó ra, mở niêm phong, và đọc:

Rafe yêu quý của em,

Em xin lỗi vì đã rời khỏi anh như thế này, vì đã bỏ đi mà không một lời từ biệt thế này, nhưng em không còn cách nào khác.

Anh chưa bao giờ nói cho em biết anh là người thừa kế địa vị bá tước, chưa bao giờ cho em biết rằng em có khả năng trở thành một nữ bá tước. Và anh cũng chưa bao giờ nói anh đã đính hôn với một quý cô giàu có, có tước vị của một gia đình danh giá. Anh đã nói trên tàu về chuyện đã hủy hoại em, nhưng rõ ràng từ những gì Lady Cleeve vừa nói, nếu anh kết hôn với em, em mới là người hủy hoại anh, và em không thể làm điều đó.

Anh là người tốt bụng và hào hiệp, là người có trái tim cao thượng, nhưng vì em đã quá yêu anh-

Rafe ngừng đọc trong một lúc, trái tim anh đang đập thành thịch, hơi thở của anh đóng băng lại trong lồng ngực. Cô yêu anh? Phải, câu đó nằm kia, bằng mực xanh đen trên tờ giấy trắng tào nhả. Cô ấy yêu anh. Rất nhiều.

Em đã quá yêu anh để cho phép anh vì cảm thấy trách nhiệm và lòng biết ơn mà bị hủy hoại trước xã hội.

Trách nhiệm và lòng biết ơn ư, Rafe nghĩ. Vớ vẩn! Nhưng anh chưa bao giờ nói cho cô biết anh cảm thấy gì. Lỗi của anh cũng nhiều như bất kỳ ai vì đã khiến cô vội vã bỏ đi như thế này.

Rời bỏ anh là một việc rất khó khăn, nhưng em phải làm. Em không thể chịu nổi việc sống như một người tình ở St. John's Wood.

Rafe bật chữ thề khi anh đọc tới đó. Cô hẳn đã nghe được tất cả.

Đừng lo lắng cho em. Em có tiền mà anh đã đưa cho em ở Portsmouth và em sẽ ổn thôi. Em đã sống sót được ở Cairo, cho nên em chắc chắn sẽ xoay sở được ở Anh quốc. Cha đã luôn nói rằng ông sẽ đưa em tới Anh quốc, vì vậy cứ xem như ông ấy đã làm thế, và em rất vui vì điều đó.

Đừng lo lắng cho em, Rafe. Hãy bảo trọng và chúc anh có một cuộc sống tràn đầy hạnh phúc.

Yêu anh, mãi mãi, Ayisha.

Tái bút: Xin hãy chuyển lời chúc chân thành của em tới Lady Cleeve và giải thích với bà ấy giúp em rằng em chưa bao giờ có bất kỳ trông mong gì với bà. Anh biết đó là sự thật. Em không muốn bà ấy nghĩ xấu về em.

Rafe có cảm giác rỗng tuếch mà anh thường có trước một trận chiến. Anh không thể mất cô, không phải bây giờ. Anh vò bức thư trong nắm tay. "Cô ấy đã bỏ đi," anh nói. "Tôi sẽ đi tìm cô ấy."

"Nếu nó đã không muốn ở đây-" Lady Cleeve bắt đầu.

"Không nói thêm gì nữa, thưa bà," Rafe ngắt lời. "Hoặc tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho hành động của mình đấy."

Ngỡ ngàng, Lady Cleeve lùi lại hai bước. "Tôi chỉ muốn nói nếu con bé đã chọn-"

Rafe làm bà nín bật với một cái nhìn. “Ông!” Anh bật tách ngón tay với viên quản gia. “Cô ấy hẳn đã đi bằng cửa sau, vì thế hãy chỉ cho tôi biết làm thế nào cô ấy ra ngoài được. Và tôi muốn mỗi người hầu trong nhà này ra ngoài tìm cô ấy – ngay! Hiểu?”

Người đàn ông lắp bắp gì đó, nhưng Rafe không quan tâm. Anh chạy xuống hành lang về phía sân sau ngôi nhà, kéo theo viên quản gia đi cùng với mình.

Cô nhỏ gốc nghềch. Cô nghĩ cô sẽ đi tới chỗ quái nào chứ? Cô không biết một ai ngoài anh trong cả đất nước Anh này. Tuy nhiên, vì là đi bộ nên cô chắc không thể đã đi quá xa được. Chắc sẽ không mất quá nhiều thời gian để tìm ra cô. Và khi anh đã tìm thấy...

Anh chạy dọc theo con đường hẹp dẫn ra từ sân sau ngôi nhà bên cạnh rừng và dẫn tới làng Penton Mewsey, quét mắt ra con đường phía trước và quang cảnh xung quanh.

Nhưng không thấy dấu hiệu của cái bóng nhỏ trong chiếc áo choàng màu hồng sẫm.

Anh đã ra đến đường lớn và nhìn thấy phía xa xa một chiếc xe bò đang lăn bánh rời đi. Anh nheo mắt. Anh có thể nhìn thấy một đốm đỏ đỏ trên chiếc xe. Có phải có ai đó đang ngồi đằng sau không vậy? Ai đó trong chiếc áo choàng màu hồng sẫm? Anh không chắc.

Khỉ thật. Anh quay người và chạy ngược trở lại nhà Cleeveden. Anh chạy qua một số người hầu. “Tiếp tục tìm kiếm,” anh ra lệnh. “Đi theo con đường này xa hết mức có thể.”

“Không thấy con bé?” Lady Cleeve hỏi, vẻ lo lắng khi anh trở về.

“Tôi nghĩ có thể cô ấy đã lên một chiếc xe bò,” Rafe nói. “Tôi sẽ đuổi theo nó.” Anh giật mạnh dây chuông và nói với người hầu đang chạy ra: “Bảo với chuồng ngựa, tôi yêu cầu thắng yên con ngựa chạy nhanh nhất của họ và dẫn lại đây cho tôi ngay lập tức.”

Anh cưỡi ngựa xuống đường mòn và phi nước đại dọc theo con đường lớn hướng theo chiếc xe bò đã đi, nhưng khi anh bắt kịp nó, anh phát hiện cái đốm đỏ mà anh đã thấy hóa ra là một tấm thảm cũ rách bọc quanh một rương đồ.

Với một tiếng chửi thề, anh quay đầu ngựa và hướng trở lại lối anh đã đến.

Ở chỗ giao nhau giữa đường mòn và con đường lớn, anh hướng xuống con đường mòn đi về phía làng Penton Mewsey. Ở đây chỉ có vài cửa hàng và vài ngôi nhà, và người của Lady Cleeve cũng đã tới tìm. Không có dấu hiệu của một cô gái trẻ trong chiếc áo choàng màu hồng sẫm với một con mèo trong giỏ, họ đã nói với anh thế. Không ai nhìn thấy bất kỳ cô gái trẻ nào, quanh đây cũng không, thưa cậu.

Vẫn trên con đường mòn đi qua ngôi làng. Rafe đi dọc theo nó. Một cơn mưa nhẹ bắt đầu.

Rafe mặc kệ. Đôi lúc ở chỗ rẽ phải hoặc trái, và ở mỗi ngã ba đường, anh hét gọi tên cô và chờ đợi, tự hỏi Ayisha sẽ chọn đi đường nào. Cô là một cô gái thành phố, đã sống hầu hết cuộc đời mình ở Cairo, và miền quê này là xa lạ với cô, với các cánh đồng và hàng rào cây, với cây cối chẳng chịt và đồi dốc trập trùng. Cô chắc sẽ chọn con đường nào mòn nhất, anh quyết định.

Nhưng sau khi đi theo hàng tá con đường mòn ở mỗi ngôi làng, thôn xóm, hoặc lề đường trong vòng bán kính năm dặm mà không thành công, anh bắt đầu thấy lạ. Anh bắt đầu đi qua vài con đường lớn hơn. Cô đã không bỏ đi trên chuyến xe bò đầu tiên kia, nhưng có lẽ cô đã được cho đi nhờ xe, có lẽ cô đã bắt một chuyến xe đi ngang nào đó.

Cô có một ít tiền – không nhiều, anh biết, nhưng nó có thể giúp cô đi đến được Andover, hoặc thậm chí là Winchester.

Nếu người lái xe là người đáng tin cậy.

Cô biết những kẻ bất lương là thế nào, anh cố trấn an mình. Cô biết sống ở đường phố là thế nào. Cô không dễ dàng tin người. Phải mất bao lâu cô mới tin anh nhỉ?

Anh lăm bằm, nghĩ về việc đó.

Cô vẫn không tin anh. Không tin anh để biết anh muốn gì, biết những gì là tốt cho anh. Nếu không cô sẽ chẳng bao giờ rời bỏ anh.

Nếu anh lấy em, em sẽ hủy hoại anh.

Không phải là hủy hoại anh, mà là cứu rỗi linh hồn anh. Hà cớ gì anh phải quan tâm tới ý kiến của kẻ khác chứ?

Anh lẽ ra nên làm đám cưới với cô trên tàu. Họ vẫn có thể kết hôn lần nữa ở trong một nhà thờ. Lo lắng của anh khi đó về việc bảo vệ cô khỏi những lời đàm tiếu không có nghĩa là anh sẽ mất cô như bây giờ.

Anh lẽ ra nên nói cho cô biết về Axebridge và chuyện thừa kế. Anh đã không nghĩ điều đó là quan trọng.

Nói dối. Tất nhiên điều đó quan trọng. Hầu hết phụ nữ đều thích cái ý tưởng về tước vị. Hầu hết phụ nữ đều thích cái ý tưởng đó. Anh đã từng bị tán tỉnh vì cái tước vị đó...

Có phải, sâu trong anh, sợ rằng có thể cô cũng giống những người đó?

Trời càng lúc càng lạnh thêm. Mưa như trút đá xuống. Nếu anh đã không đi vội vàng đến thế, anh sẽ mang theo chiếc áo bành tô của mình. Chẳng quan trọng. Anh kéo cổ áo lên và tiếp tục tìm kiếm. Cô ấy ở chỗ quái nào nhỉ? Cô có tìm thấy chỗ trú không? Anh tưởng tượng cô né tránh bùn, trú dưới một bụi cây, ướt, lạnh và đau khổ. Cái ý nghĩ ấy làm anh không thể chịu đựng nổi.

Quần áo anh sớm đã ướt sũng, trĩu nặng với nước và dính nhớp nháp vào người. Anh đang run lên vì lạnh, nhưng anh không dừng lại. Nếu anh thấy lạnh, thế thì Ayisha, con gái của vùng đất nóng bức, còn thấy lạnh nhiều hơn thế nào? Với cả quần áo của phụ nữ không tương xứng với cái lạnh so với quần áo của đàn ông- quần áo của đàn ông! Anh dừng lại, giật mình. Cô đã từng nguy trang mình trong lớp quần áo nam giới trước đây. Liệu cô có lại làm thế lần nữa?

Anh phi nước đại trở lại làng Penton Mewsey và hỏi mọi người anh có thể tìm, nhưng không ai nhìn thấy một thanh niên hoặc một cậu bé với một cái vali và một cái giỏ đựng một con mèo đốm đen trắng.

Vào lúc đó trời cũng đang tối dần. Mưa đã tạnh. Rafe biết cơ hội chỉ còn rất mỏng manh, nhưng anh cưỡi ngựa trở lại mấy con đường mòn lần nữa trong bóng tối, gọi to tên cô. Nhưng âm thanh đó lọt thỏm vào cảnh đồng không mông quanh. Trời quá lạnh khiến hơi thở anh phà ra khói trong không khí. Những đám mây che khuất mặt trăng và anh không thể nhìn thấy gì trong bóng tối như mực. Tất cả những gì anh có thể nghe là tiếng nước nhỏ giọt và tiếng bì bõm của bùn bên dưới vó ngựa.

Anh trở đầu con ngựa đã mệt mỏi của mình hướng về phía Cleeveden. Anh sẽ tiếp tục tìm kiếm vào sáng hôm sau.

Anh đã ngủ không yên giấc, thức dậy sớm, và lần này dùng một bản đồ khu vực để thiết lập một cuộc tìm kiếm tọa độ, kiểu quân đội. Higgins đã đến vào tối hôm qua với xe song mã hai bánh của Rafe, vì thế Rafe đã bắt người cựu chiến binh phụ trách việc tìm kiếm.

Rafe đã phân công cho những người hầu, mỗi người đều có những hướng dẫn nghiêm ngặt tìm kiếm một khu vực cụ thể, tìm kiếm một phụ nữ trẻ hoặc một thanh niên với một con mèo đốm đen trắng trong một cái giỏ. Cô có thể đã bỏ lại cái vali nặng của mình, cô có thể không quan tâm đến quần áo của mình, nhưng cô sẽ không bao giờ bỏ rơi con mèo.

Rafe tự mình cưỡi ngựa đến Andover và hỏi những người dân ở đó. Một xe ngựa chuyên chở hành khách đã rời đi vào chiều hôm trước, nhưng liệu có một phụ nữ trẻ trên đó không, hoặc là một cậu bé với một con mèo, thì không ai có thể trả lời. Anh không biết rồi sẽ đi tới chỗ nào sau đó. Đi về phía đông là London, phía nam là đường họ đã đến; liệu đó có phải là lối Ayisha đã đi?

Anh thử luôn cả hai. Anh chọn con đường đi London trước, và đã cưỡi đi hơn bốn mươi dặm, còn xa hơn chặng dừng thứ hai của xe ngựa chở khách kia, nhưng không ai ở bất kỳ quán trọ nào đã nhìn thấy cô. Anh sau đó trở lại con đường cũ và cưỡi về phía nam, nhưng lần nữa, sau vài điểm dừng của xe chở khách, đã từ bỏ cuộc truy tìm. Không ai đã nhìn thấy cô.

Làm thế nào một phụ nữ trẻ với một con mèo đốm và một chiếc vali biến mất hoàn toàn trên mặt đất thế này? Cô hẳn đã xin quá giang trên một phương tiện vận chuyển cá nhân nào đó, anh quyết định. Cô có thể đã tới bất cứ đâu.

Kiệt sức, chán nản, và đau khổ, Rafe phi ngựa trở lại Cleeveden. Anh cũng chẳng ngạc nhiên

chút nào khi các người hầu đã ra ngoài tìm kiếm cả ngày nhưng không có gì để báo cáo. Anh cảm thấy ruột mình thắt lại suốt ngày nay.

Anh đã lạc mất cô.



CHƯƠNG 20

“Hãy đăng ký lời rao hôn phối với mục sư ở nhà thờ giáo xứ của bà,” Rafe nói với Lady Cleeve một tuần sau khi Ayisha mất tích. Anh mỗi ngày đều đi tìm cô, trong vô vọng.

Lady há hốc. “Rao cho ai?”

“Cho Ayisha và tôi, tất nhiên.”

“Nhưng con bé đã bỏ đi rồi mà. Cậu không biết nó ở đâu-”

“Tôi sẽ tìm được cô ấy,” Rafe kiên quyết nói. “Và khi đó tôi sẽ kết hôn với cô ấy. Tôi đã viết thư gửi xin một giấy phép đặc biệt, tất nhiên, ngoài ra cũng sẽ chẳng tổn hại gì để có lời rao.” Đó là một cơ hội mong manh, anh biết, nhưng nếu Ayisha vẫn còn trong khu vực này, cô có thể sẽ đi dự lễ nhà thờ, và nếu vậy, anh muốn cô nghe được lời rao hôn phối cho chính đám cưới của mình. Điều đó sẽ cho thấy rõ ràng quyết tâm của anh để kết hôn với cô.

“Tên mẹ cô ấy là Kati Machabeli. Tôi đã viết ra đây.” Anh chuyền cho bà một mẫu giấy. “Tôi sẽ đi Axebridge để yêu cầu mục sư của anh trai tôi làm việc tương tự. Cũng như thông báo cho anh ấy biết các ý định của tôi.” Anh cho Lady Cleeve một nụ cười lạnh. “Chúng tôi sẽ làm lễ trong nhà nguyện ở Axebridge. Tôi muốn cả thế giới biết cuộc hôn nhân này có sự chấp thuận của bá tước Axebridge.”

Lady cau mày. “Cậu chắc?”

“Chắc chắn,” Rafe nói. “Anh ấy sẽ không có lựa chọn.” Anh trai anh nợ anh, và Rafe sẽ buộc anh ta chấp thuận, ít nhất là ở ngoài mặt.

“Tôi đã đính hôn,” Rafe nói với anh trai và chị dâu ở buổi ăn tối hôm sau. Anh đã tới Axebridge vào lúc xế chiều.”

“Tôi nghe,” George thận trọng nói. “Và cô dâu tương lai là ai?”

“Ayisha Cl- Tôi nghĩ về mặt pháp lý cô ấy là Ayisha Machabeli.”

Mày George nhướn lên. “Ai?” Giọng anh lạnh lùng.

“Ayisha Machabeli. Cô ấy là con đẻ của Sir Henry Cleeve và một phụ nữ Georgian tên Kati Machabeli,” Rafe nói với anh trai vào ngày hôm sau.

Miệng anh trai anh thít lại. “Con đẻ?”

“Vâng,” Rafe lạnh lùng nói. “Mẹ Ayisha là người tình của Sir Henry. Ông ấy đã mua bà như là một nô lệ.” Anh đã xác định là sẽ không che giấu điều gì, không tránh né gì. George sẽ biết chính xác em trai mình sẽ kết hôn với ai.

“Và cậu nghĩ cái người – cái người đàn bà này thích hợp là mẹ của bá tước Axebridge tương lai sao?”

Rafe nhìn anh. “Còn gọi cô ấy là ‘cái người đàn bà này’ bằng giọng điệu đó lần nữa, anh trai, tôi sẽ cho rằng anh một cú xuống cổ họng và đừng có mơ nhìn thấy chúng lại.”

Tiếp theo là loại im lặng mà bạn có thể cắt ra được. Hai anh em lườm nhau qua bàn.

“Và phải, cô ấy cực kỳ thích hợp để là mẹ của bá tước Axebridge tương lai,” Rafe tiếp tục sau một lúc. “Cô ấy sẽ không bao giờ tán thành một thỏa thuận ma quỷ như của Lady Lavinia Fettiplace của anh đã đồng ý. Ayisha sẽ chiến đấu bằng cả răng và móng – theo nghĩa đen – để giữ các con an toàn trong vòng tay mình.”

Lucy, chị dâu anh, phát ra một âm thanh nhỏ, và Rafe liếc qua. Khuôn mặt thô, hơi giống mặt ngựa của chị đầy vẻ áy náy.

“Cậu không phải đổ lỗi cho-” chị dâu bắt đầu.

Chồng chị đặt tay mình lên tay vợ. “Thôi nào, Lucy,” anh nói. “Chúng ta không cần phải giải thích gì với cậu ta.”

Cô lắc đầu. “Tất nhiên là chúng ta phải, George à. Dù gì thì đấy cũng là con của cậu ấy mà chúng ta đang mưu toan bắt đi.”

Rafe chớp mắt trước sự thành thực không mong đợi.

“Tất cả là lỗi của em-” cô bắt đầu.

“Đó là ý tưởng của tôi,” George át lời cô. “Vì thế có trách cứ gì thì cứ trách tôi. Tôi là người đặt vấn đề với Lady Lavinia, cậu có thể tin tôi là người chịu hoàn toàn trách nh-”

“Nhưng mình làm thế là vì em, bởi vì em, bởi vì em đã thất bại vô vọng với vai trò là một người vợ!” Lucy, chị dâu Rafe, gay gắt thốt lên. Nước mắt rơi lăn xuống má chị.

Rafe nhìn chằm chằm, ngỡ ngàng bởi sự bùng phát kia.

Trước sự ngạc nhiên của Rafe, George bật ra khỏi ghế và choàng hai cánh tay quanh vợ. “Em không phải là kẻ thất bại, Lucy,” George gấp gáp nói. “Và tôi cấm em không được nói vậy. Em là một người vợ tuyệt vời và tôi – tôi không thể sống thiếu em,” anh thêm vào trong một giọng

thấp xuống. Anh rút ra một chiếc khăn tay và bắt đầu dịu dàng lau khô má cô.

Rafe nhìn mà rất đổi ngạc nhiên. Anh chưa bao giờ nhìn thấy anh trai mình... tình cảm thế này. Và cho đến thời điểm này, anh còn không biết là ông anh mình thậm chí cũng biết quan tâm đến vợ.

Bản thân Rafe lúc nào cũng thích Lucy, thậm chí còn cảm thấy có chút che chở cho chị. Chị là người không được đẹp, cao lêu khêu và khuôn mặt hơi thô, nhưng luôn tốt bụng, dịu dàng và khá sâu sắc. Lúc Rafe còn là một cậu bé, chị là một lý do tốt cho những chuyến về thăm Axebridge.

George, anh hồi tưởng, đã rất thất vọng khi lần đầu tiên gặp chị – bá tước Axebridge đã chọn một cô dâu cho người thừa kế của ông và dòng máu cùng tài sản của Lucy đều là điểm trội.

“Dòng dõi xuất thân rất tốt,” cha anh đã tuyên bố. “Tuy có thiếu sắc, nhưng thế cũng đủ tốt rồi. Những cô nàng xấu xí thường trung thành, đặc biệt nếu họ lấy một thằng đẹp mã như mày, George.”

Không quan trọng George nghĩ gì. Cha anh không phải là người thích bị cãi lại. Và ông đã chứng minh mình đúng khi cô nàng Lucy nhút nhát, vụng về vừa gặp vị hôn phu đẹp trai đã yêu đến si mê.

Nhưng có vẻ như, ở đâu đó trên chặng đường này, anh trai anh đã quan tâm tới chị. Quan tâm sâu sắc, nếu Rafe công bằng nhận xét.

“Đó là vì tôi, Rafe,” Lucy nói khi đã bình tĩnh lại. “George làm thế là vì tôi. Tôi quá... quá tuyệt vọng cho một đứa con. Và Lady Lavinia... Lady Lavinia đã nói...”

Chồng cô nói thay. “Lady Lavinia đã nói rất rõ ràng rằng cô ta không thích trẻ con và nói sẽ giao con cho người hầu trông. Và trong khi điều đó chẳng có gì sai cả... Thì chị bằng Lucy...” Anh cho vợ một cái nhìn đau khổ.

“Rafe, tôi khao khát được bằng một đứa trẻ trong vòng tay mình,” Lucy ghen ngào nói. “Tôi khao khát điều đó đến nỗi đã gần như bắt trộm một đứa trẻ trong làng. Tôi đã bế nó lên trong một lúc – tôi đã đặt nó trở lại, nhưng... điều đó đã làm George lo lắng.” Khuôn mặt chị dúm dỏ.

Trong một lúc lâu, trong phòng không có một âm thanh nào trừ tiếng tanh tách của lò sưởi và tiếng sụt sùi của chị dâu hiền lành của Rafe. Chồng chị ôm chị một cách bất lực.

Sau một lúc, Lucy cũng đã thôi khóc, và sau khi rót cho mỗi người một ly nước, George tiếp tục câu chuyện. “Tôi đã nghĩ nếu Lady Lavinia không muốn nuôi nấng đứa trẻ... thì Lucy có thể. Cô ấy sẽ là một người mẹ tuyệt vời...” Anh nhìn Rafe. “Tôi xin lỗi, Rafe, tôi đã không nghĩ cho cậu; tôi đã nghĩ tới Lucy, chỉ cho Lucy... Tôi hy vọng ngày nào đó cậu sẽ tha thứ cho tôi.”

Rafe thấy sốc trước lời thú nhận. Anh đã nghĩ sự sắp đặt với Lady Lavina như là một dấu hiệu khác cho thấy Rafe không quan trọng gì đối với gia đình mình, rằng anh trai anh đã không có sự tôn trọng nào với Rafe và chẳng quan tâm gì trừ cái tước vị bá tước Axebridge và người thừa tự.

Nhưng không phải vì tương lai của Axebridge đã khiến George chọn một giải pháp tuyệt vọng đến vậy, mà là vì tình yêu của anh dành cho vợ.

“Tôi đã không biết. Và với việc tôi làm bây giờ, thì chẳng có gì để phải tha thứ,” Rafe lặng lẽ nói.

“Nhưng-”

Anh lắc đầu. “Tôi sẽ không kết hôn với Lady Lavinia. Tôi bây giờ đã có Ayisha, thế nên không có gì để tha thứ cả. Được rồi, chị Lucy, tôi tha thứ cho chị, cả hai người. Tôi đã hiểu.”

Những lời của anh đã lấy thêm nước mắt của Lucy, và Rafe thấy mình phải đi tới chỗ lò sưởi và nhìn chăm chăm vào ngọn lửa; hình ảnh anh trai anh đang an ủi vợ khiến anh... có cảm giác... cảm xúc đang sôi trào lên trong anh.

Anh nhớ Ayisha da diết, anh muốn cô trong vòng tay anh. Ở đây. Bây giờ.

Nhưng anh sợ rằng, cũng như chị dâu của mình, anh có thể sẽ đau đớn, khát khao và trống rỗng, cho quãng đời còn lại của mình.

Khi anh quay lại bàn, George nói, “Vây, cậu nghiêm túc về chuyện kết hôn với cô nàng cậu tìm thấy ở Ai Cập?”

Rafe nhìn lên, chuẩn bị lên tiếng phản bác cho Ayisha, nhưng anh trai anh trông có vẻ nghiêm túc và chân thành.

“Ayisha, phải, rất nghiêm túc.”

George nhìn xoáy vào anh. “Cậu thích cô ta,” anh ta nói bằng một giọng như khám phá ra điều gì đó.

“Phải,” Rafe thừa nhận. Anh nuốt khan và thêm vào, “Rất nhiều.” Không hiểu sao, trước lời thú tội của họ cũng như việc nhận ra anh trai anh yêu vợ đã xóa đi một ít khoảng cách giữa hai anh em.

George gật đầu. “Thế thì chúng tôi nên vui mừng chào đón cô ấy vào gia đình ta, phải không, Lucy?”

“Vâng, tất nhiên,” Lucy nói. “Cậu sẽ tổ chức lễ cưới ở Axebridge chứ, Rafe?”

Rafe gật đầu. Anh thấy ngỡ ngàng bởi sự đơn giản của vấn đề. Anh đã lường trước một cuộc

tranh cãi, buộc tội, gay gắt, và căng thẳng lẫn nhau. Và theo một cách nào đó, thì đó là những gì đã xảy ra. Nhưng anh đã không mong đợi sự chấp thuận. Và tha thứ.

“Hay lắm,” Lucy kêu lên. “Tôi luôn muốn tổ chức một đám cưới. Thế cô Machabeli hiện ở đâu?” Cả George và Lucy đều nhìn anh trong một câu hỏi nhẹ nhàng.

Im lặng kéo dài.

“Tôi không biết,” cuối cùng Rafe nói. “Tôi hình như – hình như tôi đã để mất cô ấy rồi.” Cổ họng anh đột nhiên thít lại để có thể nói, và tất cả những gì anh có thể làm là rút ra lá thư Ayisha gởi cho anh, đẩy nó về phía chị dâu, rồi đi tới và nhìn chăm chăm vào ngọn lửa trong khi họ đọc nó.

“Thế cậu tính làm gì?” George sau đó nói qua ly brandy.

“Tìm cô ấy. Bắt cô ấy quay lại. Cưới cô ấy,” Rafe nói và nhấp một ngụm chất lỏng ngọt dịu. Anh đã chẳng hình dung ra được việc mình ở đây, nói chuyện với anh trai như... một người bạn.

“Tôi chỉ đến đây để báo cho anh biết tôi sẽ kết hôn với cô ấy, cũng như để yêu cầu mục sư đọc lời rao hôn phối, mặc dù tôi đã viết cho Tổng giám mục Canterbury yêu cầu một giấy phép đặc biệt, để phòng xa.”

Luccy siết tay anh. “Cậu sẽ tìm được cô ấy.”

Rafe cũng mong cho chị nói đúng. Cứ nghĩ tới việc sống mà thiếu vắng Ayisha là anh thấy... cuộc sống mình sao mà quá lạnh lẽo hoang vắng. “Tôi cũng đã viết thư cho cảnh sát Bow Street, và họ sẽ thực hiện yêu cầu ở London và Portsmouth. Tôi cũng sẽ mở cửa ngôi nhà ở London và chuẩn bị sẵn sàng cho Ayisha và tôi vào ở.”

“Cậu sẽ không sống ở Foxcotte sao?” Lucy hỏi.

Anh lắc đầu. “Không, Ayisha đã luôn sống ở thành phố. Tôi nghĩ cô ấy sẽ thấy vùng quê này quá vô vị.”

George gật đầu. “Vậy cậu sẽ làm gì với Foxcotte?”

“Làm gì với nó?” Rafe nhú mày. “Ý anh là gì?”

“Để nhàn rỗi một tài sản trong một thời gian dài như thế thì không được tốt lắm. Tất nhiên đó là quyết định của cậu,” anh trai anh nói, với vẻ cẩn thận để tránh đụng chạm, “nhưng nếu nó là của tôi, tôi sẽ cho thuê hoặc bán nó đi.”

Ayisha cũng đã nhiều lần nói thế, Rafe nhớ lại.

“Tôi sẽ không bán nó.” Rafe ngạc nhiên bởi thấy mình bỗng dưng nổi giận. Anh kiểm soát giọng mình, “Tôi có thể đã không ở đó kể từ năm tôi mười bốn tuổi, nhưng tôi không muốn bán

nó.

“Vậy cậu sẽ cho thuê nó chứ?”

“Tôi sẽ xem xét việc đó,” Rafe nói. “Tôi sẽ quay lại chỗ Lady Cleeve – bà ấy là bà nội của Ayisha, sống gần Penton Mewsay, không xa với Foxcotte lắm – và tôi có thể ghé qua Barry, người quản lý của tôi, trên đường đi và xem thử có vấn đề gì không.”

“Cậu nghĩ Ayisha có thể vẫn ở trong khu vực đó à?” Lucy hỏi.

Rafe nhún vai. “Tôi không biết. Nhưng tôi không thể không nghĩ cô ấy sẽ quay lại đó hoặc viết thư nếu gặp phiền phức. Lady Cleeve dù sau cũng là bà của cô ấy.”

“Tôi đăng một mẫu thông cáo lên báo nhé?” George hỏi.

“Thông cáo? Ý anh là thông cáo mất tích?”

George mỉm cười. “Không, ý tôi là đăng thông báo về việc hứa hôn từ tôi, như là người đứng đầu của gia đình. Nếu cô gái kia-”

“Ayisha.”

“Ừ, nếu cô ấy thấy nó, nó có thể giúp cậu trong trường hợp cậu muốn cho thấy rằng gia đình ủng hộ cuộc hôn nhân này. Tôi nghĩ một bảng tin lớn với huy hiệu gia đình sẽ gây được chú ý.”

“Đúng thế, George. Cám ơn,” Rafe xoay sở để nói. Anh biết rõ rằng bảng tin lớn cùng huy hiệu gia đình không phải là để cho Ayisha đọc – ngay cả nếu cô có đọc báo, cô cũng sẽ không biết đấy là huy hiệu gia đình. Mà đó là một lời thông báo cho giới thượng lưu.

Anh trai anh sẽ làm cho thế giới biết rõ rằng cuộc hôn nhân này hoàn toàn được bá tước Axebridge ủng hộ. Và rằng Bá tước Axebridge cũng mong giới thượng lưu chấp thuận và ủng hộ nó.

Đó còn hơn là sự ủng hộ của gia đình mà Rafe đã từng có trong cuộc đời mình.

Vào lúc giữa trưa thì Rafe tới Andover. Đã mười ngày kể từ lần cuối anh gặp Ayisha. Tuyệt vọng đang ngày càng gặm nhấm vào anh, nỗi sợ cô có thể thực sự biến mất mãi mãi đã thúc giục anh tìm kiếm không ngừng nghỉ. Anh từ chối để cho mình tuyệt vọng. Anh sẽ tìm ra cô. Anh phải tìm ra cô. Toàn bộ hạnh phúc tương lai của anh phụ thuộc vào điều đó.

Anh cưỡi ngựa rẽ qua khỏi hướng vào Foxcotte thì một ý nghĩ bỗng dưng xẹt qua anh. Có khi nào cô đã đi đến đó? Cô ấy biết nó là của anh, biết nó ở gần đây – cô đã thấy cái biển hiệu lúc mới tới đây.

Có khi nào Ayisha lại tới Foxcotte?

Anh thúc ngựa phi nhanh hơn, phi nhanh qua ngôi làng, và dừng lại ở cánh cổng lớn, cũ kỹ bằng sắt chạm trổ, với biểu tượng con cáo quá quen thuộc và đầy yêu thương từ thời thơ ấu của anh.

Khi ấy, cửa cổng này có màu đen, sáng bóng và luôn mở ra, chờ anh trở về. Còn giờ thì chúng xám xịt, đóng chặt, khóa lại với một sợi dây xích dày và một ổ khóa cũ kỹ.

Phía bên ngoài, con đường rải sỏi đầy cỏ và trông nhếch nhác. Không có chiếc xe ngựa nào chạy lên nó trong một thời gian dài.

Rafe buộc con ngựa vào cổng và trèo lên bức tường. Vài viên đá đã sút ra, anh thấy. Nó cần được sửa sang lại.

Khi anh bước lên con đường mòn, ký ức ủa về trong anh. Nơi này rất nhếch nhác, nhưng lạ lùng thay, anh lại có cảm giác hân hoan. Anh đã luôn yêu thích nơi này, đã từng rất hạnh phúc ở đây.

Nhưng bởi vì anh chưa bao giờ thực sự chấp nhận về cái chết của bà ngoại, bằng cách nào đó anh cảm thấy mình... có tội. Bà đã chết trong đơn độc, không có ai bên cạnh nắm lấy tay bà, an ủi bà. Anh lẽ ra phải ở đó. Bà đã đón nhận anh khi mà không ai muốn anh. Vậy mà anh đã bỏ rơi bà.

Lý trí phản biện rằng đó không phải là lỗi của anh, rằng đã không ai nói cho anh biết, nhưng từ trong trái tim mình, anh biết, anh đã không viết thư về thường xuyên như lẽ ra anh phải, và nếu như anh đã làm thế, chắc ai đó – một trong những người hầu, đã báo cho anh biết. Cái cảm giác tội lỗi ấy vẫn còn trong anh, vì thế anh chưa bao giờ trở lại. Anh sẽ không hưởng lợi từ cái chết của bà.

Đó là một sai lầm, anh nhận ra. Nơi này sẽ giúp ích được cho lương tâm anh, chứ không phải làm trầm trọng nó thêm. Anh bước tới phía trước ngôi nhà. Tất nhiên nó đã bị khóa. Anh chăm chú nhìn vào các cửa sổ và tất cả vẫn tĩnh mịch, bụi bặm, và các tấm vải vẫn phủ trên các đồ nội thất.

Không có ai ở đây trong một thời gian dài.

Anh bước quanh hông nhà, nhìn chăm chăm vào mỗi cửa sổ anh bước qua. Cũng thế: tối tăm, bụi bặm, không bị quấy rầy gì trong nhiều năm qua, và các tấm vải phủ. Chuồng ngựa trống không và tĩnh lặng, cũng bị xích và khóa móc lại. Khu vườn bếp có tường cao mọc đầy cỏ dại; chỉ có góc vườn cạnh ngôi nhà tranh của người làm vườn là được dọn sạch gọn gàng. Một làn khói mỏng từ ống khói của ngôi nhà người làm vườn già cả.

Rafe mỉm cười, nhớ lại. Ngôi nhà của lão Nat, xây dựa vào bức tường. Không có gì thay đổi. Là dây phơi đồ thông xuống mắc giữa ngôi nhà tranh và cây táo già, và trên đó kẹp một cái tạp

dề, vài cái khăn rửa bát, và hai chiếc áo ngủ vải flanen hoa màu hồng sáng khổng lồ của bà Nat, phồng lên như những cánh buồm khổng lồ trong gió. Anh mỉm cười với hình ảnh quen thuộc.

Ông lão làm vườn hẳn đã trở thành người thiên cổ. Hoặc có lẽ chỉ có bà Nat là vẫn còn sống ở đó. Bà Nat, người đã luôn làm một lát bánh ngọt dày hoặc một ít bánh quy cho một cậu nhóc đang tuổi ăn tuổi lớn.

Anh đã không đi tới đó và gõ cửa nhà bà. Nếu anh làm thế, bà sẽ pha một bình trà và anh sẽ tốn một tiếng đồng hồ ở đó hoặc hơn. Anh cần tiếp tục tìm kiếm.

Anh cần trở lại Cleeveden, xem thử có tin gì mới không.

Đã không có ai ở Foxcotte nhiều năm qua. Ayisha cũng không có ở đây, sau tất cả.

Anh lê bước xuống lối đi, trèo qua hàng rào, và cưỡi ngựa trở lại làng. Anh sẽ cho thuê nhà, anh quyết định. Cuối cùng anh cũng đã xua được những bóng ma của mình đi. Nơi này đang bắt đầu xuống cấp, và anh không muốn điều đó xảy ra.

Người quản lý, ông Bay, đã rất vui khi gặp anh. “Tôi đang chuẩn bị dùng trà, cậu Ramsey, và tôi rất vinh dự nếu cậu dùng cùng tôi,” người đàn ông nói.

Một tiệc trà thịnh soạn gồm bánh mì, bơ, mật ong, mứt, kem, phô mai, dưa chua, và vài loại bánh ngọt đã được sắp ra trên bàn, cùng với một loại bia lạnh địa phương. Rafe không thích thú gì với chuyện ăn uống, nhưng anh cũng chấp nhận lời mời. Tốt nhất là giải quyết cho xong chuyện điền trang càng nhanh càng tốt. Anh muốn mọi thứ đâu vào đó một khi anh đã tìm thấy Ayisha.

Họ nói về điền trang – hay nói đúng hơn là ông Barry nói, còn Rafe nghe và gật đầu trong khi người đàn ông dùng trà của mình. Rafe không ăn gì. Mấy ngày này anh không có cảm giác muốn ăn. Anh nhắm nháp một chút bia chua địa phương.

“Tôi có nhận được vài lời đề nghị thuê Foxcotte, thưa cậu. Cậu thử cái này xem.” Barry chuyền qua anh một cái đĩa và Rafe lơ đãng lấy một miếng bánh nướng.

Barry tiếp tục, “Tôi đã viết thư cho cậu, nếu cậu còn nhớ. Ăn chút gì đi, cậu chủ. Cậu trông có vẻ xanh xao nếu cậu không phiền tôi sẽ nói thế. Sao cậu không cắn cái bánh nhỏ đó xem?”

Rafe, kín đáo thờ dãi trước sự quan tâm tử tế của người đàn ông, buộc mình cắn một cái, chỉ để ông thôi nói nữa. “Tôi có nhận được thư của ông,” anh nói, “nhưng bây giờ tôi đang nghĩ-” Anh đột ngột ngừng lại và nhìn vào thứ anh đang ăn. Một miếng bánh cá bơn, hình tam giác mà hình dạng và mùi vị rất quen thuộc. Và không phải là từ thời thơ ấu của anh. Tim anh bắt đầu đập mạnh.

“Ở đâu có cái bánh này vậy?” anh hỏi Barry trong một giọng bình tĩnh đến lạ lùng.

“Tiệm bánh trong làng, cậu chủ. Chúng có hơi lạ một chút, nhưng mà rất ngon – cậu chủ?”

Cậu chủ?”

Nhưng Rafe đã nhét phần còn lại của miếng bánh vào trong túi áo và đi ra. Trong ba bước anh đã ở bên ngoài đóng sầm cửa ngôi nhà lại, ném mình lên con ngựa, và phi nước đại về phía ngôi làng.

Ồi Chúa ơi, anh cầu nguyện. Hãy cho đó là cô ấy. Anh không dám hy vọng, nhưng cái bánh... nó giống y như-

Chúa ơi, làm ơn.

Có phải cô ấy ở đó, trong cái tiệm bánh ấy? Đó phải là cô ấy, phải là thế.

Anh xông vào tiệm bánh và nhìn quanh quất. Không có dấu hiệu gì của Ayisha. Con tuyệt vọng sâu hoắm siết chặt vào anh.

Anh lấy phần còn lại của miếng bánh ra và chìa nó ra một cách quyết liệt. “Ai làm cái bánh này?”

“Có gì không ổn với nó sao?” Người bán bánh tiến về phía trước, một gã to con mập mạp, cái cằm nhô ra với vẻ muốn đánh nhau.

“Không. Nhưng ai làm nó?” Chúa tôi, anh đang run run.

“Một cô gái trẻ đem nó tới.”

Ồi Chúa ơi, Chúa ơi. “Cô ấy sống ở đâu?” Rafe nói, ngạc nhiên khi nghe thấy giọng mình bình tĩnh đến thế.

Người đàn ông cho anh một cái nhìn nghi ngờ, lâu lắc. “Tôi không có nghĩa vụ nói cho bọn nhà giàu biết nơi một cô gái trẻ có thể sống – cô ấy là một cô gái tốt, một-”

Rafe muốn đấm cái tên đàn ông này, đấm vào trong khuôn mặt núc ních, tự mãn của gã, nhưng cũng đồng thời tới bắt tay gã vì đã bảo vệ Ayisha, vì đó hẳn là – đó phải là cô ấy. Thay vì vậy anh cố trấn định mình với một cái nhìn lạnh lùng và nói, “Tôi muốn nói-”

“Ồ, Thomas, ông không biết đây là ai sao?” Một người đàn bà trung niên, phốp pháp lảng xảng tiến lên phía trước. “Đó là cậu chủ Rafe ở ngôi nhà cổ, đúng không, thưa cậu?”

“Vâng.” Rafe nhìn chăm chăm vào chị ta và qua lớp sương mù tuyệt vọng, ký ức của anh bị khuấy động. “Jenny – không, Janey Bray, phải không?”

Người đàn bà cười rạng rỡ. “Chính xác, nhưng tôi giờ đã là bà Thomas Rowe rồi. Rất vui vì cậu còn nhớ tôi. Tôi đã không gặp cậu kể từ khi cậu còn là một thằng nhóc, nhưng tôi nhớ cậu, cậu chủ. Luôn thích những chiếc bánh sữa đông của tôi, cậu đấy.”

“Tôi nhớ. Nào, người phụ nữ trẻ đã làm những chiếc bánh này,” Rafe nhắc nhở chị ta.

“Cháu gái của lão Nat hửm? Con bé tự mình làm những chiếc bánh nướng này và mang chúng đến đây mỗi ngày. Có chút là lạ, đúng không, cậu chủ? Rất ngon.”

“Cháu gái lão Nat?” anh vô thức lặp lại. “Chị chắc chứ? Hoàn toàn chắc chứ?” Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt. Nếu chị ta biết tất cả mọi người, vậy thì cô ta không thể là Ayisha được. Vị đắng đắng của những hy vọng bị xẹp hơi trào vào anh.

“Chính thế. Xem nào, con bé bất ngờ tới đây, gần hai tuần trước, đã dọn dẹp sạch sẽ chỗ của Nat – ừm, nó cần được thế – đã rất lâu rồi kể từ khi bà Nat qua đời, và lão Nat đã đi trước bà trước đó. Tôi không nhớ có ai nói với chúng tôi cô bé là cháu của Nat không – ông có nhớ không, Thomas? Không à, tôi cũng vậy, nhưng chắc là vậy rồi, chắc thế.”

Hy vọng thận trọng khuấy động trở lại. Rafe cẩn thận hỏi. “Cô ấy ở ngôi nhà của ông lão làm vườn?”

“Đúng thế, cậu chủ, cậu có nhớ-” Nhưng Rafe đã đi mất.

Ngôi nhà tranh của người làm vườn được xây thụt vào trong cửa bức tường cao của khu vườn, và một trong những điều khiến nó thú vị mà Rafe nhớ lại từ thời thơ ấu của mình, đó là bạn có thể đi vào ngôi nhà tranh từ khu vườn nhà bếp và đi thẳng qua nó để ra bên ngoài điện trang.

Rafe cuời ngựa vòng ra lối đi ở sân sau, tìm anh đang chạy đua. Nghĩ tới chuyện lúc nãy anh đã tránh đi tới đó bởi vì anh ngại vợ của lão Nat sẽ giữ anh lại nói chuyện.

Với hai tay run run, anh buộc con ngựa vào một cái cây, lau hai lòng bàn tay ẩm ẩm của mình, và gõ vào cánh cửa ngôi nhà tranh của ông lão làm vườn.

Cánh cửa mở ra và cô đứng đó trong bộ váy cũ, kiểu thôn quê đã nhạt màu của bà Nat và một chiếc tạp dề. Có một vết nhòe nhỏ trên má cô, tóc cô buộc lên một cách cẩn thận với một mẫu vải màu xanh lá, mũi cô đỏ ửng, đôi môi cô bị nứt nẻ do thời tiết lạnh lẽo, và cô vẫn là người phụ nữ xinh đẹp nhất mà anh từng gặp trong cuộc đời mình.

Cái nhìn đói khát của anh như muốn nuốt lấy cô. Cô chăm chăm nhìn anh, ngơ ngàng, bất động, im lặng, đôi mắt cô ánh lên vẻ cảnh giác như khi anh lần đầu gặp cô.

Anh không quan tâm. Anh muốn thuần phục cô và anh sẽ làm thế lần nữa. Hoặc sẽ chết vì gắng sức.

Con mèo xuất hiện và cọ cọ vào mắt cá chân anh, kêu meo meo ai oán để được bế lên.

Nhưng Rafe chỉ để mắt tới Ayisha.

“Em lại gầy nữa rồi,” anh ghen ghen. Một câu nói hay ho làm sao. Tất cả những gì anh đã

tập luyện trong đầu, tất cả những từ ngữ anh dành để đem cô trở về với anh, và khi đã đến lúc dụng đến, thì đó là tất cả những gì anh có thể nói. Nhưng đó là sự thật. Cô mỏng mảnh đến đáng thương. Cô hẳn đã bị đói khát suốt chừng ấy thời gian. Anh đau nhói lòng vì cô.

Anh nhìn chăm chăm vào cô, buộc mấy từ kia thoát ra, nhưng anh chỉ có thể nhìn. Và nhìn. Ngấu nghiến nhai cô bằng đôi mắt mình.

“Anh cũng gầy hơn,” cô nhẹ nhàng nói.

“Có lẽ, nhưng nếu tôi có gầy hơn, thì đó không phải bởi vì tôi đang chết đói,” anh nói, giọng anh khàn khàn với cảm xúc. “Mà bởi vì tôi đã lạc mất em.”

Cô nở một nụ cười run run và ra hiệu ở phía sau anh. “Em có thức ăn, nhưng em không đói vì thiếu ăn. Mà là vì anh.”

Với lời nói đó của cô, sự tự chủ của anh vỡ vụn, và anh bước lên, nắm chặt quanh eo cô, và nhắc bổng cô lên, ôm chặt cô vào lòng, sẽ không bao giờ để cô chạy khỏi anh lần nữa. Anh ghì chặt cô, để cảm nhận nhiều hơn cảm giác có cô trong vòng tay anh lần nữa, hít hà mùi hương dầu yêu của cô, vùi mặt anh vào trong khuôn ngực mềm mại của cô.

Hai cánh tay cô vòng quanh anh và cô ôm anh, hôn lên đỉnh đầu anh, lên tai anh, lên bất cứ đâu cô có thể, gấp gáp vuốt ve anh với yêu thương. “Ôi, Rafe, ôi, Rafe,” cô thì thầm.

Anh từ từ trượt cô xuống cơ thể anh cho đến khi mặt họ ngang nhau, và hôn cô thật sâu. “Đừng bao giờ bỏ rơi anh lần nữa,” anh ra lệnh. Toàn bộ cơ thể anh đang run lên.

Cô khum khuôn mặt anh trong đôi tay mình và nghiêm túc nhìn anh. “Anh chắc chứ, Rafe? Em không muốn phá hỏng đời anh.”

“Cách duy nhất em có thể phá hỏng đời anh là rời bỏ anh,” anh mạnh mẽ nói. “Anh cần em. Cần em trong vòng tay anh, trong cuộc đời anh.”

Cô nhìn chăm chăm vào mắt anh trong một lúc, sau đó run run thở ra. Cô siết chặt cánh tay mình lên anh và thì thầm, “Vậy thì hãy chiếm lấy em ngay bây giờ đi, tình yêu của em, vì em cần anh, cần anh hơn những gì em có thể nói.”

Anh đá cánh cửa đóng lại đằng sau mình và mang cô đến nơi cô đã kéo một tấm nệm đến trước lò sưởi. Anh đặt cô lên tấm nệm, ngồi xuống, và kéo đôi ủng của mình ra.

Cô nằm lặng lẽ, nhìn lên anh. “Em nhớ anh nhiều lắm, Rafe.” Cô rà bàn tay mình nhẹ nhàng lên sống lưng anh.

Anh thấy mình như thể đã trần truồng, là cách anh cảm nhận được trước cái chạm vào nhẹ nhất của cô, thậm chí qua vài lớp quần áo.

Anh đứng lên để cởi chiếc áo choàng. “Đừng bao giờ bỏ chạy khỏi anh một lần nữa,” anh

nói, kéo chiếc áo sơ mi ra.

“Chuyện đấy tệ nhất là vào ban đêm.”

“Ừ, phải, ở Anh quốc trời rất lạnh vào ban đêm.” Anh bắt đầu cởi nút chiếc quần ống chèn của mình.

“Nhiệt độ không phải là vấn đề. Em tìm thấy những chiếc váy ngủ dày, ấm, rất tuyệt.”

Anh cười ngất khi nhận ra cô đang mặc chiếc áo ngủ vải flanen rộng thùng thình của bà Nat.
“Em đang mặc-”

Cô đặt bàn tay quanh đùi anh, và anh quên mất mình đang nói gì.

“Anh thật sự nhớ em sao, Rafe?” cô hỏi.

Anh quay lại, chiếc quần ống chèn mở dở dang, và cho cô một cái nhìn hoài nghi. “Nhớ em? Nhớ em?” Ánh mắt nóng rực của cô hoàn toàn làm anh mất hết nhuệ khí, và anh rên rỉ và quỳ phịch xuống trước mặt cô. “Anh thà mất một cánh tay hoặc một cái chân, hoặc cả hai mắt của mình hơn là mất em lần nữa. Anh chưa bao giờ cảm thấy như thế...” Anh lắc đầu. “Tim anh quá xúc động để mà thốt nên lời.”

“Vậy thì hãy cho em thấy,” cô nhẹ nhàng nói, kéo anh xuống cô.

Anh đã cho cô thấy, yêu thương mỗi inch cơ thể cô với một sự tỉ mỉ dịu dàng làm cô mềm nhũn và thở hổn hển, bất lực với tình yêu và những giọt nước mắt chực chờ rơi ra – tại sao lại là nước mắt, cô không thể tưởng tượng được.

Cô là của anh, hãy làm những gì anh muốn, cho bây giờ, ít nhất. Không còn vấn đề gì giữa họ, chỉ còn duy nhất việc cô đã nhớ anh đến tuyệt vọng và anh, rõ ràng, có cùng cảm giác tương tự. Vì thế, cho bây giờ, cũng là đủ.

Những ngọn lửa nhảy nhót, mạ vàng da anh, vuốt ve lên mỗi cơ bắp lộng lẫy, lên mọi góc độ nam tính và lên ngực anh, người đàn ông vàng nhũ của cô. Bên ngoài gió rít qua những hàng cây.

Ngôi nhà tranh này hợp với cô một cách hoàn hảo, kẹp giữa hai thế giới. Một bên là ngôi nhà rộng lớn mà anh sở hữu, và bên kia, là sự hoang dã, khu rừng hoang dã. Cái nào mới là nơi cô thuộc về?

Không, cô thuộc về vòng tay anh, cô nghĩ, khi tay anh, môi anh chậm rãi lái đi bất kỳ suy nghĩ mạch lạc nào trong tâm trí cô. Không quan trọng họ ở đâu trong thế giới này, miễn là cô ở trong... cánh... tay... anh...

Và sau đó cô nghe thấy chúng, những từ ngữ mà anh chưa bao giờ nói ra, quá trầm bổng và mềm mại đến nỗi lúc đầu cô không chắc có phải mình đã mơ thấy nó không. “Anh yêu em,

Ayisha.”

Đôi mắt cô vụt mở. Ánh mắt anh khóa chặt với ánh mắt cô. Một cách điên cuồng, cô cố góp nhặt lại trí thông minh của mình.

Anh nói lại một lần nữa. “Anh yêu em, Ayisha.” Cơ thể anh vẫn đang chuyển động trong cô, làm phân tán đi mỗi ý nghĩ trừ một thứ.

“Anh yêu em, Ayisha.”

Cô muốn đáp trả, nhưng cô không nghĩ ra được một từ nào, không thể nào. Cô vờ ra quanh anh, những lời anh nói đang ngân vang trong hai tai cô, như điệu nhạc dồn dập qua chúng: “Anh yêu em, anh yêu em, anh yêu em.”

Sau đó, cô nằm trong vòng tay anh, nhìn lửa bập bùng nhảy nhót. Sau một lúc, cô thở dài và ngồi lên. “Em lẽ ra không nên cho phép điều đó. Em sẽ không trở thành tình nhân của anh, em-” cô bắt đầu.

“Suyt,” anh nói, hôn cô. “Anh yêu em. Anh muốn em là vợ anh và luôn luôn muốn có em.”

Đôi mắt cô ngập nước khi cô hiểu anh nghiêm túc với mỗi từ anh nói. “Ồ, Rafe, em cũng yêu anh, rất, rất nhiều. Em cũng luôn muốn có anh,” cô thú nhận. “Em thậm chí đã nghĩ thế lúc còn ở Cairo, dù em cố gắng thôi không nghĩ tới nó nữa. Nhưng nếu anh sẽ là một bá t... Bà nội – Lady Cleeve đã nói rằng em sẽ là người hủy hoại quan hệ xã hội của anh.”

“Em đừng lo lắng nữa. Anh không quan tâm người khác nghĩ gì. Em có ý nghĩa với anh hơn là bất cứ ai hay bất cứ điều gì. Anh yêu em và anh cần em, và anh sẽ kết hôn với em.”

“Em sẽ không bỏ con mình đâu đấy,” cô cảnh báo.

“Cả anh cũng không, dù đó không phải là vấn đề.” Anh kể cho cô nghe những gì anh biết, về việc người chị dâu dịu dàng, đáng thương của anh đã gần như đánh cắp một đứa trẻ thế nào. Và điều đó đã làm anh trai anh đường cùng mà làm cuộc giao kèo khiến Rafe tức giận thế nào.

“Chị ấy thật tội nghiệp,” cô thì thầm. “Chúng ta phải làm gì đó về chuyện này, Rafe. Chúng ta phải tìm cho chị ấy một đứa trẻ để yêu thương.”

Anh nhìn cô với một biểu hiện không thể đọc được. “Ayisha Cleeve Machabeli, nếu anh đã không chết đứ đừ vì yêu em, anh chắc sẽ lại yêu em như thế lần nữa, ngay bây giờ,” anh nói trong một giọng khàn khàn.

Ồ, những lời anh nói làm cô thấy ấm áp làm sao. Cô không thể không bày tỏ nó, và điều kế tiếp cô biết là họ lại đang làm tình lần nữa.

“Tại sao em đến Foxcotte?” anh hỏi một lúc lâu sau đó.

“Vì đây là nơi duy nhất em biết,” cô nói. “Em đã gần như không tìm ra nó. Lúc đấy đã muộn và trời đang bắt đầu mưa, em bị lạc đường và đi theo quán tính trong đêm đen, dọc theo bức tường kia, nghĩ nó hẳn dẫn tới đâu đó. Và sau đó em cảm thấy có một cái cửa sổ. Và rồi một cánh cửa. Vì thế em gõ cửa, nhưng không ai trả lời. Em đã cố mở nó và nó đã mở ra, vì thế...” Cô tìm thấy củi và một hộp đánh lửa và ngay sau đó cô đốt lửa lên. Đó quả là một nơi trú ẩn may mắn cho cô và Cleo.

“Chỉ khi em vào làng thì mới biết đây là Foxcotte, sau tất cả. Anh đã nói anh không ở đây kể từ khi anh còn là một cậu bé, vì thế em nghĩ đây là nơi cuối cùng anh nghĩ tới để tìm em. Anh đã không đến đây tìm em, đúng không?”

“Phải, không phải ở Foxcotte. Anh đã ghé chỗ người quản lý điền trang và tính cho thuê chỗ này. Ông ấy đang ăn bánh em làm...”

Anh hôn cô lần nữa, rồi nói, “Đến lúc chúng ta mặc đồ vào rồi. Anh muốn trở lại Cleeveden trong khi trời vẫn còn sáng.”

“Phải làm thế sao?” Ayisha không muốn quay trở lại với một người bà đã khinh thường cô.

“Đừng lo. Anh nghĩ em sẽ khám phá ra có rất nhiều điều đã thay đổi kể từ khi em bỏ đi đấy.”

“Cái gì đã thay đổi vậy? Kể em nghe đi.”

Nhưng Rafe sẽ không nói. Anh hôn lên chóp mũi cô. “Hãy tin anh. Mặc đồ vào, và đi khám phá nào.”

Không gì cô có thể nói hay làm sẽ làm anh đổi ý, vì thế cô mặc quần áo vào và thu dọn đồ đạc của mình, sẵn sàng làm chuyến hành trình trở lại Cleeveden.

“Em thấy mình hạnh phúc ở đây,” cô nói, nhìn quanh ngôi nhà nhỏ.

“Hạnh phúc?”

“Cô đơn, nhưng được như ý thích,” cô chỉnh lại. “Nó là một ngôi nhà nhỏ thật dễ thương. Và vùng quê này thật xinh đẹp. Với cả anh biết không? Em còn làm vườn nữa đó.”

Anh cho cô một cái nhìn ngạc nhiên. “Anh tưởng là em sẽ không thích cuộc sống thôn quê.”

Cô lắc đầu. “Không phải. Em chưa bao giờ sống ở nông thôn trước kia, nhưng nó rất tuyệt. Em rất thích sống ở đây.” Cô đặt bàn tay lên cánh tay anh. “Nhưng nếu nó làm anh thấy khổ sở, thì chúng ta không cần phải ở đây.”

Anh mỉm cười. “Không, anh đã xua được những bóng ma của mình rồi. Anh không thể chịu đựng được khi nhìn thấy nơi này mà không có bà ngoại ở đây, vì biết rằng bà đã chết trong cô đơn. Nhưng anh yêu nơi này khi còn là một cậu bé và anh cũng yêu nó bây giờ, càng yêu hơn khi nó đã mang em trở lại với anh. Bà sẽ rất hạnh phúc nếu chúng ta ở đây. Vậy là vấn đề đã

được giải quyết rồi nhé; khi nào chúng ta kết hôn xong, chúng ta sẽ sống ở Foxcotte. Và,” anh thêm vào, “chúng ta sẽ giữ ngôi nhà tranh này làm nơi riêng tư của chúng ta.”

“Ayisha yêu quý của ta,” Lady Cleeve bước xuống cầu thang để chào đón họ. “Ta phải xin lỗi-” bà đột ngột dừng lại. “Chúa ơi, như thể ta đang nhìn vào một tấm gương cách đây năm mươi năm vậy.”

Ayisha trao đổi một ánh nhìn với Rafe. “Bà ổn chứ, thưa bà? Bà trông hơi nhợt nhạt,” cô nói.

Lady Cleeve thẳng người. “Ta ổn, cháu yêu, cảm ơn cháu. Nhìn thấy cháu, nhìn thấy khuôn mặt cháu làm ta có cảm giác thật tuyệt, mặc dù nó nhấn mạnh rằng ta đã ngốc nghếch thế nào. Đi với ta nào.” Bà dẫn họ đến phòng khách và chỉ vào một bức tranh treo trên tường.

“Đây,” bà nói. “Ta đây, ngay trước khi ta kết hôn với ông cháu. Nếu ta có bao giờ nghi ngờ cháu, nghi ngờ lý do mang cháu đến đây, thì bức tranh này là bằng chứng cho thấy rằng cháu rất có ý nghĩa với ta. Cháu là máu thịt của ta, và không gì khác quan trọng bằng.” Bà giơ ra hai cánh tay với Ayisha, và Ayisha ôm bà.

Sau đó họ nói chuyện cùng với trà và bánh ngọt.

“Ta đã đọc bức thư của cháu viết cho Rafe, cháu yêu –cậu ta không có ý định để ta đọc nó,” Lady Cleeve thêm vào với vẻ áy náy, “nhưng ta đã đọc, và nó cho ta thấy ta đã tệ thế nào vì đã đối xử bất công với cháu. Nhưng ta không thể hoàn toàn đổ lỗi cho Whittacker; mà là chính thành kiến của ta mới làm ta tàn nhẫn như vậy. Ta muốn giải thích lý do ta nói đến – nói về St. John’s Wood.”

Ayisha im lặng. Nỗi đau đó vẫn còn đang âm ỉ.

“Ta không thực sự có ý nói vậy. Ta... ta có thành kiến với những cô nhân tình nhân ngãi, đó là tất cả.” Bà vò nhàu chiếc khăn tay trong những ngón tay già nua xương xẩu và bắt đầu, “Cháu biết không, chồng ta đã có một người tình trong suốt thời gian chúng ta ở Ấn Độ – một người phụ nữ địa phương, không đáng làm ta chú ý tới – nhưng trước sự xấu hổ của ta, ta đã vô cùng ghen tị. Không chỉ vì cô ta có chồng của ta, cháu hiểu không, mà vì cô ta có thể nuôi giữ các con của cô ta. Có bốn đứa.”

Bà tiếp tục trong một giọng trầm hơn, “Ta đã mất năm đứa con sơ sinh của mình vì khí hậu Ấn Độ. Henry là đứa con duy nhất của ta sống sót qua tuổi còn ẵm ngửa, nhưng khi nó vừa qua bảy tuổi, chồng ta đã gởi nó về Anh quốc để đi học.” Khuôn mặt bà giật giật. “Nó còn quá nhỏ. Ta đã cầu xin chồng ta hãy cho nó ở lại với ta thêm vài năm nữa, hoặc là để ta về Anh với nó, nhưng ông ấy đã nói rằng thật tệ hại cho một thằng bé được mẹ quá cưng chiều, và chỗ của ta là ở bên cạnh chồng mình. Và ông ấy đã đưa con ta đi.”

Khuôn mặt của bà lão nhăn nhó khi bà cố giữ cho cảm xúc của mình được kiểm soát. Ayisha

trượt ra khỏi ghế và quỳ bên cạnh bà nội mình.

Những ngón tay xương xẩu bấu chặt quanh chiếc khăn tay. “Mỗi ngày ta phải nhìn thấy người phụ nữ đó xuống phố đi qua nhà chúng ta với những đứa con khỏe mạnh, sinh động, vui vẻ vây quanh bà ta – những đứa trẻ mà chồng của ta đã cho cô ta. Trong khi ta đơn độc một mình. Và cay đắng... Khi ta gặp lại Henry của ta, thì nó đã trưởng thành và lịch sự, như một người xa lạ.” Giọng bà vỡ vụn ở từ cuối cùng.

Bà lau nước mắt, hít sâu vài cái, hơi thở run rẩy, sau đó nhìn xuống Ayisha. “Ta đã vì nỗi đau đó mà trút giận lên cháu, cháu yêu của ta, và ta không biết phải bày tỏ sự hối tiếc của mình thế nào để-”

“Suyt, điều đó không quan trọng bà ạ,” Ayisha nói, vuốt ve bàn tay già cả xương xẩu. “Papa đã không đúng với vợ của ông ấy, không phủ nhận điều đó, cũng như cha của ông cũng đã sai với bà.”

Cô ngập ngừng, sau đó thêm vào, “Chị Laila bạn cháu đã nói rằng chúng ta nên để quá khứ ở trong quá khứ, bởi vì nếu chúng ta đưa nó đi theo chúng ta, nó sẽ chỉ gây độc hại cho tương lai.”

“Bạn cháu là một người đàn bà khôn ngoan.”

Ngay khi đó một tiếng gõ cửa vang lên và người quản gia bước vào. “Ông Pilkington, luật sư, thưa phu nhân.”

Lady Cleeve tươi tắn lên. “Mời ông ấy vào, Adams.”

Rafe và Ayisha đứng dậy. “Chúng tôi nên để bà một mình,” Rafe nói.

Lady Cleeve phẩy tay bảo họ ở lại với một cử chỉ độc đoán. “Không, ở lại đi. Ta đã cho mời Pilkington hồi tuần rồi để ông ấy viết lại di chúc của ta.” Bà ném cho Rafe một cái nhìn có chút thách thức. “Hủy bỏ tên Alicia Cleeve và thay vào đó là Ayisha Machabeli, con gái duy nhất của Kati Machabeli và Sir Henry Cleeve, nam tước, cháu nội của ta.”

Viên luật sư bước vào. Lady Cleeve thực hiện việc giới thiệu nhưng khi bà nói đến Ayisha, đã giới thiệu cô là “Cháu nội ta, Ayisha Machabeli,” viên luật sư sửa lại lời bà. “Ayisha Cleeve, tôi tin thế,” ông nói, với một nụ cười.

Ông giải thích, “Hồi tuần trước, khi phu nhân cho tôi những hướng dẫn về di chúc mới, tôi đã bị ấn tượng với cái tên Kati Machabeli. Có điều gì đó quen quen, ấy là nói thế thôi. Chứ tôi đã lục lại giấy tờ của con trai quá cố của bà và không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đã tìm thấy cái này và cái này.” Ông đặt một tờ giấy mỏng lên bàn.

Lady nhặt nó lên và liếc vào nó, nhìn chăm chăm vào viên luật sư, và kiểm tra lại tờ giấy kỹ càng hơn. “Cái này là bản chính?” bà hỏi.

“Tôi tin thế,” viên luật sư nói.

“Ông không phiền để chúng tôi nhìn xem tờ giấy này viết gì chứ?” Rafe lạnh lùng hỏi.

Viên luật sư giật mình, “Ồ, tất nhiên, tất nhiên rồi, thưa ngài.” Ông ta chuyển nó qua Rafe. “Đó là giấy chứng nhận kết hôn của Sir Henry Cleeve với Kati Machabeli – nó được lập một tháng trước khi Sir Henry được ghi nhận là đã qua đời.”

“Họ đã kết hôn ư?” Ayisha kêu lên. “Vào lúc nào vậy?”

Luật sư nói ngay cho cô. “Tôi phải nói lời xin lỗi vì đã không đưa nó cho bất kỳ ai quan tâm đến nó sớm hơn, vì tôi đã không biết. Người ông quá cố của tôi đã xử lý tất cả những việc này và-” Viên luật sư ngập ngừng. “Không thể phủ nhận là, Ông nội đã trở nên khá lẩm cẩm ở tuổi già của mình. Các chứng từ này đã ở trong một đống lộn xộn, và mặc dù tôi đã cố gắng sắp xếp chúng vào một trật tự gần đúng sau khi ông ấy mất, nhưng tôi đã không đọc kỹ lắm, vì tất cả các bên liên quan đều đã qua đời nhiều năm.”

Ayisha nhìn Rafe. “Chuyến đi cuối cùng của họ là đến Jerusalem. Tôi lẽ ra đã đi cùng họ, nhưng rồi cuộc tôi lại bị sỏi vào ngày trước khi khởi hành thế nên không thể đi được. Tôi biết Mama đã rất phẫn khích về chuyến đi đó, nhưng... tôi không biết việc này đã được lên kế hoạch... Và khi họ trở lại họ đã chết...” Cô nhú mày. “Anh biết không, em nghĩ Mama đã cố nói cho em biết, chỉ là em đã không hiểu...” Cô tựa người vào ghế, sững sờ. “Đã kết hôn. Thật tuyệt vời.”

“A hèm,” luật sư hắng giọng không thoải mái. “Tôi e là cuộc hôn nhân này không, ừm, như nó mong muốn, thay đổi địa vị, ừm, xuất thân của cô. Cô vẫn là, ừm, vẫn là...” ông kéo dài.

“Con hoang,” Ayisha nói. “Vâng, tôi hiểu điều đó. Nó không quan trọng. Cuộc hôn nhân đó đã minh chứng những gì tôi đã nói suốt thời gian qua, rằng Papa đã thực sự yêu mẹ tôi.” Cô nhìn Rafe, mắt đầm lệ. “Và ông ấy đã cố bảo vệ bà ấy. Cuộc hôn nhân này sẽ làm bà tự do, anh thấy không, làm bà ấy là của chính mình.”

“Anh hiểu.” Anh mỉm cười. “Anh nghĩ điều đó cũng có nghĩa là em được quyền được biết đến như là – trong ít nhất là vài tuần tới – như tiểu thư Ayisha Cleeve.”

“Phải, thực vậy,” Lady Cleeve nói.

“Cũng có nghĩa là cô thừa kế tất cả tài sản của Sir Henry,” luật sư nói.

“Thật không?” Ayisha kêu lên. “Gồm cả ngôi nhà ở Cairo phải không ạ?”

Viên luật sư chớp mắt, nhưng cũng lục tìm các giấy tờ của mình. “Vâng, có một ngôi nhà, hiện được cho một người thuê-”

“Tuyệt quá,” cô nói. “Chúng ta có thể cho nó cho Ali không anh?” cô nói với Rafe.

Anh bật cười. “Hãy cho nó cho bất cứ ai em muốn. Nó là của em để làm những gì em thích.”

“Vậy thì em sẽ cho nó cho Ali.” Cô cười rạng rỡ với viên luật sư. “Cám ơn ông, ông Pilkington. Ông làm tôi rất hạnh phúc.”

Rafe liếc qua Ayisha tới bà nội cô. Bà đang nhìn cô cháu nội với một vẻ mặt dịu dàng. Rafe nghiêng người ra phía trước và vỗ nhẹ lên cánh tay bà.

“Cháu đã cảnh báo bà phải thận trọng,” anh thì thầm với một nụ cười.

Bà đáp trả lại anh bằng một nụ cười nhòe lệ. “Quá muộn rồi, cậu Ramsey, quá muộn rồi. Cháu nội ta là một phụ nữ trẻ thật đặc biệt. Cám ơn cậu vì đã đưa nó về với ta.”

“Chỉ là cho mượn thôi,” Rafe hùng hổ nói. “Lời rao đã được gọi rồi bà ạ. Trong bốn tuần nữa cô ấy sẽ là của cháu.”

Ayisha nghe thấy anh nói và bật cười. “Không phải,” cô nói. “Em đã là của anh rồi. Và trong bốn tuần nữa sẽ là một đám cưới.”



CHƯƠNG 21

Suốt cả tuần nay, những chiếc xe ngựa tấp nập lẫn bánh trên con đường rải sỏi của Axebridge khi mọi người tới dự đám cưới. Danh sách khách mời gồm hai công tước, một hầu tước, vài bá tước, một số nam tước, vài vị tòng nam tước, và một số nhiều hơn những vị thượng khách. Hay thẹn thùng, không ưa nhìn, nhưng lại cực kỳ quảng giao, Lucy, nữ bá tước Axebridge, đã mời, và mọi người đã đến.

Lucy đã xác định em dâu mới của cô sẽ được ra mắt với sự có mặt của nhiều người nổi tiếng nhất có thể. Nếu mọi người có bàn tán về đám cưới này, thì họ bàn tán vì những lý do chính đáng, cô tuyên bố.

Nhà nguyện xinh xắn Axebridge có từ thế kỷ mười sáu tràn ngập hoa; đó là một sự kết hợp thân thiện giữa những đóa hoa mùa xuân nở rộ, hoa thủy tiên đại, hoa chuông xanh, hoa lan dạ hương hòa cùng các loài lan nhà kính, những chùm hoa liễu tơ, và những cành iris nước cuống dài. Hương thơm của các loài hoa hòa trộn với hương sáp ong được dùng để đánh sáng bóng các băng ghế gỗ sồi. Mỗi ô kính màu cửa sổ đều sáng lấp lánh, mỗi inch các đồ bạc, đồng và vàng trong nhà thờ đều phát ra tia sáng bóng.

Ayisha nhìn chăm chăm vào hình ảnh phản chiếu của mình trong gương và hít vào một hơi sâu. “Con hy vọng mẹ đang nhìn con, Mama,” cô thì thầm, “Con hy vọng đám cưới của mẹ cũng đẹp như đám cưới sắp diễn ra của con.”

Bộ váy của cô là loại lụa trắng đồng bộ được thêu tinh tế, dày, mềm mại và cô cảm thấy mình rất xinh đẹp khi mặc nó, với phần chân váy xòe như thể nó được làm để dành cho khiêu

vũ. Hàng trăm viên ngọc trai nhỏ xíu được đính thành hàng ở vạt váy – đơn giản, nhưng rất thanh lịch. Lucy đã nói thế khi Ayisha lần đầu tiên trình diện trước cô thiết kế này.

Cùng với bộ váy, cô đeo chuỗi ngọc trai tuyệt đẹp của bà nội, và phía trên chiếc mạng che mặt bằng ren Tây Ban Nha cực kỳ tinh tế mà Lucy đã cho cô mượn, cô đeo một chiếc vòng ngọc trai. Dưới chân cô mang một đôi giày cổ cao bằng satin trắng.

Cô rất thích đôi giày, rất thích phần cổ cao được may thêm và chính cái sự thêm vào này đã tạo ra sự ấm áp cho cô. Vì ngôi nhà nguyện cách nhà chính năm phút đi bộ, và cũng vì thời tiết Anh quá lạnh lẽo, cho nên nhờ nó cô sẽ không phải bị cứng mẩy đầu ngón chân tại chính lễ cưới của mình.

Phần thân còn lại của cô cũng không lo bị đóng băng, vì Rafe đã tặng cô một chiếc áo choàng nhung màu xanh lá, viền satin trắng và lông trắng ở mép áo, để mặc trong trường hợp bị lạnh.

Cô liếc qua chiếc giường, nơi gói quà của chị Laila đang nằm ở đó, và mỉm cười. “Cho đêm tân hôn của em,” chị Laila đã nói vào lúc ấy. Ayisha đã không đụng đến nó cho đến sáng nay, và khi cô mở nó ra... Đó là trang phục phòng the gợi cảm nhất, chính xác như trong những câu chuyện Ngàn lẻ một đêm, với chiếc quần lót lụa trong suốt, một chiếc áo lót đính hạt đá nhỏ, và vài tấm mạng che mỏng mảnh. Và như là những phụ kiện, gồm một chiếc lắc chân và những cái chũm chuông nhỏ đeo ngón tay.

Một bộ đồ sẽ khiến đàn ông trở nên hoang dã với khao khát.

Ayisha không thể chờ.

“Tất cả sẵn sàng rồi chứ?” George, Bá tước Axebridge, bước vào phòng. Anh nhìn cô chăm chú. “Em xinh lắm, Ayisha. Em trai tôi là một người đàn ông may mắn.” Anh quay sang vợ và nói, “Và cô phù dâu danh dự, Lucy của tôi, trong màu áo xanh, cũng đáng yêu như ngày chúng ta kết hôn.”

“Ồ, thôi đi,” Lucy cộc lốc nói, nhưng khuôn mặt chị sáng ngời với niềm vui.

Chị ấy không được ư nhìn lắm, Ayisha nghĩ, nhưng với khuôn mặt sáng bừng lên với tình yêu thế này, trông Lucy thật xinh đẹp.

Ba người họ đi tới nhà nguyện tay trong tay với nhau. Thật kỳ lạ, Ayisha nghĩ, về cách hai người này chào đón cô vào gia đình họ. Còn hơn thế nữa, cô nghĩ, liếc nhìn Lucy; họ đã chào đón cô bằng cả trái tim.

Có một đám đông nhỏ tụ tập bên ngoài nhà nguyện, hầu hết là người dân địa phương đến xem vì hiếu kỳ và vì những đồng xu mà chú rể sẽ ném sau đó, nhưng trong đó có ba người phụ nữ mà Ayisha nhận ra.

“Bà Ferris, bà Wiggs, bà Grenville,” cô kêu lên. “Làm thế nào-”

“Chúng ta đang ở vùng lân cận và đã nhìn thấy thông cáo trên báo, và chúng ta nghĩ, tại sao không đến để xem đám cưới cháu thế nào,” bà Ferris nói. “Ta hy vọng cháu không phiền.”

“Phiền ư?” Ayisha nói. “Cháu rất vui vì được nhìn thấy một gương mặt quen thuộc. Xin mời, vào nhà thờ đi ạ.”

“Ồ, không, không – chúng tôi không đến để được mời,” bà Grenville nói. “Đó là một buổi lễ trọng đại và-”

“Đi mà,” Ayisha nói. “Các bà có thể ngồi bên phía cô dâu. Sẽ còn rất nhiều chỗ trống. Cháu chỉ có mời bà nội.”

Ba quý bà trao đổi những cái nhìn. “Ừm, nếu cháu đã nói như thế...” và họ vội bước vào nhà thờ.

Ayisha hít một hơi thật sâu và, trên cánh tay George, bước vào nhà thờ, lên nhìn quanh phía đó. Và thở hỗn hển.

Cô những tưởng sẽ thấy nhà thờ còn tới nửa chỗ trống, với những băng ghế bên phía cô chỉ có bà nội cô và ba quý bà kia. Thay vào đó, tất cả đã đầy chỗ gần như bằng với phía bên Rafe.

Mỗi một người bạn của Rafe đều chọn ngồi bên phía cô dâu. Ở phía trước là bà nội cô, thật lộng lẫy trong chiếc khăn choàng màu vàng đồng và bộ váy nhung màu vang đỏ, sẵn sàng để trao cô dâu đi.

Cùng chỗ ngồi với bà là một người đàn ông trông thật đạo mạo với mái tóc hoa râm, vị khách bất ngờ của bà nội cô, Alaric Stretton, người họa sĩ đã bắt đầu mọi việc bằng bức họa của ông về Ayisha năm mười ba tuổi.

Bên cạnh bà nội cô là Harry Morant và người vợ có khuôn mặt thật dễ thương của anh, Nell, cô đã đến đây vào ngày hôm trước với đứa con gái còn nhỏ xíu của họ, Torie. Nhóc Torie hầu hết thời gian được mẹ Lucy bế. Con bé là một đứa bé rất vui vẻ, khá dễ chịu khi được bế đi xung quanh.

Bên cạnh Harry và Nell là anh chàng to con, rắn chắc Ethan Delaney, đang vụng trộm choàng một cánh tay lên cô vợ bé nhỏ, mang thai của anh, Tibby. Ngoài ra còn có Lady Gosforth, sang trọng trong bộ váy tím, được hộ tống bởi chàng cháu trai có đôi mắt rắn như đá lửa, Marcus, Bá tước Alverleigh, và Nash Renfrew, em trai anh ta.

Chỉ có anh bạn Gabe của Rafe và vợ, công chúa Zindaria, là vắng mặt, nhưng công chúa hiện đang sắp sinh con, và chuyến đi này quá vất vả cho một phụ nữ đang trong giai đoạn thai kỳ đã lớn. Họ đã gọi một người đại diện đến dự, một chàng trai trẻ đẹp mặc đồng phục của cảnh vệ hoàng gia Zindarian. Anh ta ngồi cạnh Nash, đang chuyện phiếm như thể họ là những người bạn cũ, bên phía cô dâu trong nhà thờ.

Còn có Lady Ripton, mẹ Luke, một người phụ nữ ấm áp, giàu tình mẹ, người đã khẳng khẳng yêu cầu con trai bà đưa người bạn học cô độc của nó, Rafe Ramsey, về nhà vào các dịp lễ Giáng sinh và Phục sinh. Kế bên bà là cô em gái xinh xắn của Luke, Molly, cũng như hai người chị đã kết hôn của anh và chồng của họ. Luke không đang ngồi với họ; anh là phù rể của Rafe.

Tất cả họ đều ngồi ở phía bên cô trong nhà thờ, đang tuyên bố rằng họ là gia đình của cô. Mắt Ayisha nhòe đi.

George ra hiệu và nhạc điệu mở đầu vang lên. Ayisha nhìn vào lối đi phía trước trong nhà thờ và ở đó, đang đứng trong vóc dáng cao lớn, nghiêm trang và cực kỳ đẹp trai, là người đàn ông mà cô đã vượt qua một vòng trái đất vì anh, người đàn ông cô yêu bằng cả trái tim. Khoảnh khắc anh nhìn thấy cô, đôi mắt anh sáng lên với ngọn lửa màu xanh...

Nhạc điệu trầm bổng và cô chậm rãi bước về phía anh. Hoàng tử của cô, Pasa (*) của cô, tình yêu của cô.

(*: tổng trấn, danh xưng ở các nước Ả Rập – ND)



ĐOẠN KẾT

Foxcotte

Năm 1818

“Không thể tin được ông già Johnny đã thay đổi,” Bertie Baxter nói. Cậu ta đến không báo trước, vừa mới bước xuống một con tàu từ Alexandria, mang một chồng thư và các món quà từ Baxter, Laila, và Ali.

“Thì ra cuối cùng mặt trời cũng đã khai sáng được ông ấy khi tôi nghe tin ông ấy đã bước vào cái bẫy chuột của cha chánh xứ lần thứ hai, nhưng mà, phải nói là, ông ấy chọn cũng khá – mặc cho cái xứ hỗn mang ấy.”

“Hỗn mang?” Ayisha nói. “Nhưng chị Laila là người quản lý nhà cửa rất kỹ lưỡng.”

“Ồ, tôi không nói bà ấy, không phải, bà ấy là một phụ nữ tốt và có vẻ rất hợp với chú Johnny từ trong ra ngoài. Mà là về mấy đứa nhóc của bà ấy.”

“Mấy đứa nhóc nào cơ?” Ayisha hỏi, không hiểu.

Bertie Baxter cho cô một cái nhìn kỳ lạ. “Tôi tưởng bà ấy là bạn của cô chứ, madam, không phải là bà ấy có-”

“Chị ấy là bạn rất rất thân của tôi,” Ayisha kêu lên.

“Vậy thì sao cô không biết bà ấy là mẹ của bốn đứa nhóc nhỉ?” Bertie Baxter hỏi thẳng thừng.

“Bốn đứa nhóc á?” Ayisha lặp lại.

“Thằng bé lớn nhất, Ali; nó là một thằng nhóc rất khá, nhìn chung là thế. Chú Johnny rất tự hào về nó. Còn đứa kia thì không quậy quọ gì, Rafiq – được đặt tên theo cậu đấy, Rafe, tôi nghĩ thế, nhưng tệ nhất là hai đứa sinh đôi.”

“Sinh đôi?” Ayisha há hốc.

Bertie gật đầu. “Hai bé gái. Ba tuổi và rất xinh xắn như cô có thể muốn với đôi mắt nâu to tròn và tóc xoăn, như một cặp búp bê nhỏ ấy – nhưng mà hai người chắc không tin nổi đâu,” cậu ta tiếp tục với vẻ mặt kinh hãi. “Nghịch như quỷ sứ ấy, cả hai đứa. Hình như tụi nó đã quen bò toài lên khắp người một gã – mà không thèm biết có được chào mời hay không – rồi còn kéo giạt quần áo của gã, phá hỏng cái cà vạt mất hết một tiếng đồng hồ mới thắt xong của gã, rồi còn vò nhàu tóc của gã nữa chứ.”

Ayisha trao đổi một cái nhìn thích thú với Rafe. Laila hẳn cực kỳ hạnh phúc với ba đứa con nuôi. Chi tiết chắc sẽ ở trong mấy lá thư mà người bà con của Baxter mang tới; cô vẫn chưa đọc chúng, không muốn bắt nhả đọc chúng trước mặt vị khách đã mang chúng đến. Nhưng cô biết các bức thư ấy sẽ tràn đầy những tin tức vui vẻ.

Bertie Baxter tiếp tục, “Tất cả là lỗi của chú Johnny, tất nhiên. Ông ấy khuyến khích chúng nghĩ mọi người như là đồ đạc vậy.” Cậu ta rùng mình. “Không bao giờ nghĩ có ngày tôi sẽ nhìn thấy Johnny Baxter với một đám nhóc phá phách bò quanh ông ấy – và còn cười ha ha nữa chứ.”

Cậu ta đứng dậy. “Ừm, tôi tốt nhất là nên đi nếu muốn về tới nhà trước khi trời tối. Rất vui được gặp lại cậu, Rafe, và rất vui được gặp cô, cô Ramsey, sau khi được nghe rất nhiều về cô. Cám ơn vì đã mời nước uống.”

Cậu ta bắt đầu rời đi, sau đó xoay người lại. “Ồ, tí nữa thì quên mất, Laila nhờ tôi nhắn lại với cô, cô Ramsey. Nói rằng nó rất qua trọng. Là gì nhỉ?” Anh ta cau mày suy nghĩ. “À phải rồi, bà ấy nhắn nói với cô rằng bây giờ bà ấy đã có một con ngựa giống rất tốt, và bà ấy hy vọng cô cũng có một con như thế.”

Ayisha cố gắng không đỏ mặt và cố hết sức để giữ cho khuôn mặt nghiêm nghị.

Baxter tiếp tục huyên thuyên, không nhận ra, “Rất vui vì nghe bà ấy nói bà ấy có một con ngựa giống, chắc là khỏe lắm đây. Nhưng mà suốt thời gian tôi ở đó, tôi chả thấy bà ấy với bất kỳ con ngựa nào cả – dù là ngựa giống hay không. Với cả tại sao lại là ngựa giống nhỉ? Mà không là lừa? Đó là thứ họ thường cười ở đó.”

“Ngựa giống thì có làm sao?” Ayisha cố xoay sở một cái nhìn ngây thơ.

“Chỉ là tôi nghĩ vậy thôi, cô Ramsey, một con ngựa giống không thích hợp để thả yên cho một phụ nữ. Khó chịu, quạu quọ không đoán trước được. Một con ngựa thiện hoặc ngựa cái sẽ

hợp với cô hơn nhiều.”

“Tôi không đồng ý,” cô nói.

Baxter cho Ayisha một cái nhìn nghiêm túc. “Không phải cô có một con ngựa giống đấy chứ, cô Ramsey? Rafe chắc sẽ không thắng yên cho cô trên một thứ nguy hiểm như vậy, phải không?”

Rafe tăng hăng. Anh đang nhìn Ayisha với đôi mắt nheo lại.

“Ồ, nhưng một con ngựa giống hần sẽ làm việc cưỡi ngựa rất thú vị,” cô tinh quái nói, cho Rafe một cái nhìn khiêu khích. “Tôi sẽ không cưỡi lên bất cứ gì khác.”

Khuôn mặt Rafe thoáng sượng lại. Ayisha cười khúc khích. Anh đã hiểu.

Bertie Baxter lắc đầu. “Phụ nữ có khuynh hướng hay ảo mộng về mấy chú ngựa giống. Tôi nên để Rafe thuyết phục cô về những ưu điểm của một chú ngựa thiện dễ thương.”

Ayisha mỉm cười. “Vâng, làm đi, Rafe, hãy thuyết phục em.”

Họ tiễn Bertie Baxter và khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng, Rafe nhẹ nhàng nói, “Thì ra anh là một chú ngựa giống đấy hử?” Đôi mắt anh lấp lánh với cái ý tưởng đó.

Cô chun mũi. “Em có nói về anh đâu nè?”

“Lém lỉnh,” anh nói và ném cô qua vai anh. Lờ đi cô đang vùng vẫy, anh bước lên cầu thang với hai bậc một, hướng tới phòng ngủ của họ.

“Nhưng em muốn đọc thư của em,” cô nói giữa những tiếng cười khúc khích.

“Được, nhưng mà mấy chú ngựa giống của chúng ta khó chịu, quạu quọ không đoán trước được, và cần được cưỡi. Ngay bây giờ.”

Cô cười phá lên. “Có lẽ thiện quách đi là cải thiện được tính khí đó thôi.”

Anh không bận tâm trả lời. Trong vài phút, anh đã có cô trên giường, váy ở quanh eo, và anh đã sẵn sàng để đi vào cô. “Vẫn còn muốn thiện?” anh găm gù nhẹ nhàng, đôi tay anh đang làm những việc khiến cô tan chảy ra ở bên trong.

“Mmm, không,” cô lẩm bẩm với khoái hoạt khi anh chậm rãi đi vào. “Em yêu anh... vì... cách... anh làm điều đó.”

Sau đó, họ nằm kiệt sức, ôm nhau và tận hưởng hạnh phúc.

“Cám ơn anh vì đã mang em ra khỏi Ai Cập,” Ayisha thì thầm sau một lúc. “Chị Laila từng nói với em rằng em chỉ đang sống với một nửa linh hồn ở đó, và em đã không tin chị ấy. Nhưng giờ thì em đã hiểu... Anh đã cho em quá nhiều – cho em tình yêu, một ngôi nhà, một gia đình –

cho em nhiều hơn là những gì em có thể nghĩ.”

“Còn em, tình yêu của anh, em đã mang anh về nhà sau nhiều năm phiêu bạt bên ngoài, và anh đã nghĩ đấy là điều không thể.”

Anh vuốt ve làn da mịn màng như lụa ở bụng cô. “Nghĩ lại, vào cái đêm ở nhà của cha em, anh đã đặt một cái bẫy cho em với Ali và bức họa kia, rồi chờ để bắt một tên trộm, nhưng thay vào đó anh đã bắt được-”

“Một cô dâu?”

Anh xoay đầu và nhìn đắm đuối vào đôi mắt đáng yêu của cô. “Còn hơn là một cô dâu. Anh đã bắt được tình yêu của đời mình.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>